DAN BROWN

www.vnthuquan.net, 2006

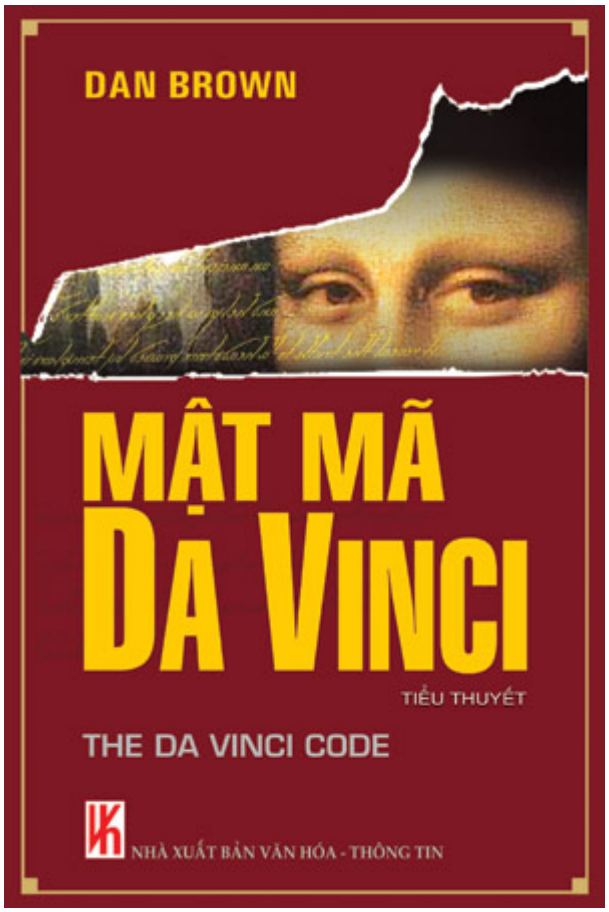

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Dịch giả: Đỗ Thu Hà Hiệu đính

LỜI CẢM ƠN

Tác giả: Dan Brown

Người dịch: Đỗ Thu Hà Hiệu đính: Dương Tường

Nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin, 2006

Một lần nữa… dành tặng Blythe

Hơn bao giờ hết.

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Dịch giả: Đỗ Thu Hà

NHỮNG SỰ VIỆC CÓ THẬT

Tu viện Sion - một hội kín ở châu Âu được thành lập năm 1099 - là một tổ chức có thật. Năm 1975, Thư viện Quốc gia Pháp ở Paris phát hiện thấy những văn bản trên giấy da, được gọi là Les Dossiers Secrects (Hồ sơ bí mật) xác nhận một số thành viên của Tu viện Sion, trong đó có Ngài Isaac Newton, Botticelli, Victor Hugo và Leonardo da Vinci. Giám mục đoàn Vatican, được gọi là Opus Dei (Tác phẩm của Thượng Đế), là một giáo phái Thiên Chúa sùng tín sâu sắc và dã là một dề tài tranh cãi gần đây do những tin về việc tẩy não, cưỡng bách và một tục lệ gọi là "hành xác". Opus Dei vừa hoàn thành xây dựng một tổng hành dinh trị giá 47 triệu đô la ở số 243 Đại lộ Lexington, New York. Mọi sự mô tả các tác phẩm nghệ thuật, kiến trúc, tài liệu và lễ thức bí mật trong tiểu thuyết này đều xác thực.

Mở đầu

Bảo tàng Louvre

10g 46’ tối

Jacques Saunière, người phụ trách nổi tiếng của Bảo tàng Louvre, loạng choạng qua cửa tò vò có mái vòm trong Hành Lang Lớn của Bảo tàng. Ông lao tới bức tranh gần nhất ông có thể nhìn thấy, một bức Caravaggio. Nắm lấy vành khung dát vàng, ông già bảy mươi sáu tuổi nhấc bức kiệt tác kéo về phía mình cho đến khi nó bật tung khỏi tường, và Saunière ngã ngật người dưới tấm toan.

Như ông đã tính trước, một cánh cổng sắt đổ đánh rầm ngay gần đó, chặn lối vào dãy hành lang. Sàn gỗ rung lên. Đằng xa, chuông báo động bắt đầu ré lên.
Ông phụ trách bảo tàng nằm yên một lúc, thở hổn hển, nhận định tình hình. Mình vẫn còn sống. Ông trườn ra từ phía dưới bức tranh và nhìn trân trân vào khoảng trống hoác xem có nơi nào ẩn trốn được.
Một giọng nói cất lên, gần đến ớn lạnh: "Không được động đậy".
Trong tư thế bò, ông phụ trách bảo tàng sững người, từ từ quay đầu lại.
Chỉ cách ông khoảng năm mét, bên ngoài cánh cổng chặn lối, cái bóng khổng lồ của kẻ tấn công chằm chằm nhìn qua song sắt. Hắn to cao, nước da trắng trợt như ma và mái tóc bạch kim thưa. Tròng mắt hồng với đồng tử đỏ sậm. Gã bạch tạng rút từ áo khoác ra một khẩu súng lục và chĩa nòng súng qua chấn song thẳng vào ông phụ trách bảo tàng: "Đáng lẽ vừa nãy, ông không nên chạy". Giọng hắn không dễ gì xác định được là người vùng nào: "Giờ thì nói cho tôi biết nó ở đâu".
"Tôi đã nói với ông rồi", ông phụ trách bảo tàng lắp bắp, quỳ chơ vơ trên sàn Hành Lang Lớn. "Tôi không biết ông nói về chuyện gì nữa".
"Ông nói dối?". Hắn nhìn ông chằm chằm, bất động hoàn toàn trừ tia sáng lóe lên trong dôi mắt ma quỷ. "Ông và các đạo hữu của ông sở hữu thứ gì đó không phải của mình".
Ông phụ trách bảo tàng cảm thấy sợ thót người. Làm sao hắn có thể biết điều này?
"Tối nay! Châu sẽ về Hợp Phố. Nói tôi biết nó được giấu ở đâu thì ông sẽ sống". Hắn chĩa súng vào đầu ông. "Đó có phải là một bí mật bõ cho ông chết vì nó không?".
Saunière nghẹt thở.
Hắn nghiêng đầu, nhắm qua nòng súng.
Saunière giơ tay lên che chắn: "Khoan đã". Ông nói chậm rãi. "Tôi sẽ nói cho ông những gì ông cần biết". Người phụ trách bảo tàng nói những lời tiếp theo một cách cẩn trọng. Điều ông nói là một lời nói dối mà ông đã ôn tập nhiều lần và lần nào ông cũng cầu sao sẽ không bao giờ phải dùng đến nó.
Khi người phụ trách bảo tàng nói xong, kẻ tấn công ông tủm tỉm cười đắc ý: "Phải. Đó chính xác là những gì mấy người kia đã nói với tôi".
Saunière giật bắn người. Mấy người kia?
"Tôi cũng dã tìm thấy bọn họ", tên to con chế giễu "cả ba người. Họ khẳng định những gì ông vừa nói".

Không thể thế được! Nhân thân thật của người phụ trách bảo tàng, cùng với nhân thân của ba pháp quan cũng thiêng liêng gần như điều bí mật cổ xưa mà họ bảo vệ. Giờ đây, Saunière hiểu ra rằng những pháp quan của ông, theo một thủ tục nghiêm khắc, đã nói dối hệt như ông trước khi họ chết. Đó là một phần của nghi thức.

Kẻ tấn công lại ngắm súng: "Khi ông chết đi, tôi sẽ là người duy nhất biết sự thật".

Sự thật. Trong giây lát, người phụ trách bảo tàng chợt hiểu ra sự kinh khủng thực sự của tình thế. ếu mình chết, sự thật sẽ biến mất mãi mãi. Theo bản năng, ông cuống cuồng bò tìm chỗ trốn.

Súng nổ, và Saunière cảm thấy bỏng rát khi viên đạn găm vào bụng. Ông ngã về phía trước… vật lộn với cái đau. Từ từ, Saunière lật ngửa người, ngoái nhìn kẻ tấn công qua song sắt. Tên này đang ngắm phát súng kết liễu vào đầu Saunière.

Saunière nhắm mắt lại, những ý nghĩ của ông như một cơn bão lốc lẫn lộn cả sợ hãi và tiếc nuối.

Tiếng "cạch" của ổ đạn rỗng vang vọng trong hành lang. Ông phụ trách bảo tàng mở choàng mắt.

Tên kia liếc nhìn khẩu súng, vẻ thích thú. Hắn toan nạp kẹp đạn thứ hai, nhưng rồi dường như suy tính lại, hắn cười khẩy bình thản nhìn bụng Saunière: "Công việc của tôi ở đây đã hoàn tất".

Người phụ trách bảo tàng nhìn xuống và thấy vết đạn trên áo sơmi lanh trắng của mình. Một vòng tròn máu viền quanh vết đạn bên dưới xương ức khoảng dăm phân. Trúng bụng mình..

Tệ thay, viên đạn đã không trúng tim ông. Là cựu chiến binh của la Guerre d'Algerre , trước đây, ông đã từng chứng kiến cái kiểu chết kéo dài khủng khiếp này. Trong vòng mười lăm phút, ông sẽ sống cho đến khi axit trong dạ dày thấm vào khoang ngực và từ từ đầu độc ông từ bên trong.

"Đau đớn là tốt, thưa quý ông", hắn nói.

Rồi bỏ đi.

Giờ đây khi chỉ còn lại một mình, Jacques Saunière quay sang nhìn trân trối vào cánh cổng sắt. Ông đã mắc kẹt, và các cửa không thể được mở lại ít nhất trong vòng hai mươi phút.

Đến khi có ai đó đến được chỗ ông, thì ông đã chết. Ngay cả như thế, thì nỗi sợ hãi giờ

đây đang siết chặt tim ông còn lớn hơn nhiều so với nỗi sợ về cái chết của chính bản thân ông.

Mình phải truyền lại bí mật này.

Chệnh choạng đứng dậy, ông tưởng tượng ra cảnh ba giáo hữu của mình bị sát hại. Ông nghĩ về các thế hệ trước họ… về sứ mệnh mà tất cả bọn họ đã được ủy thác.

Một chuỗi kiến thức liên tục không đứt đoạn.

Đùng một cái, giờ đây, bất chấp mọi phòng ngừa… bất chấp mọi cơ cấu an toàn… Jacques Saunière là mắt xích duy nhất còn lại là người bảo vệ duy nhất của một trong những bí mật có quyền năng nhất từng được lưu giữ.

Run rẩy, ông cố đứng lên.

Ta phải tìm cách nào đó…

Ông bị kẹt trong Hành Lang Lớn, và chỉ có một người duy nhất trên thế giới này ông có thể trao lại ngọn đuốc. Saunière nhìn lên những bức tường phòng giam lộng lẫy của mình. Một bộ sưu tập gồm những bức tranh nổi tiếng nhất thế giới như đang cúi xuống mỉm cười với ông tựa những người bạn cũ.

Nhăn nhó vì đau đớn, ông huy động hết sức lực và khả năng của mình. Cái nhiệm vụ cực kỳ nghiêm trọng trước mắt ông - ông biết - sẽ đòi hỏi mỗi phút giây còn lại của đời ông.

Chú thích:

(1) Sion (hay Zion) là ngọn đồi thánh ở Jerusalem cổ cũng dùng để gọi cả Jérusalem. Về sau, tử này được mở rộng nghĩa để chỉ: chính thể thần quyền Hebrơ, Giáo hội Cơ-đốc, nước của Chúa. . Chúng tôi để nguyên không dịch vì ở dây có thể hiểu theo mọi nghĩa đó.

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: sénécheux (số nhiều của sénéchal). Sénéchal ban đầu, chỉ chức quan trong triều đình chuyên giới thiệu các món ăn, sau này, chỉ chức quan ở tỉnh với chức năng tương đương như

pháp quan (Các chú thích trong bản dịch lần này đều của người hiệu đính)

(3) Tiếng Pháp trong nguyên bản: chiến tranh Algerie.

hết: NHỮNG SỰ VIỆC CÓ THẬT

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 1

Robert Langdon từ từ tỉnh giấc. Điện thoại reo trong bóng tối- tiếng chuông leng keng nghe lạ lẫm. Ông dò dẫm tìm ngọn đèn cạnh giường và bật lên. Nheo mắt nhìn xung quanh ông nhận thấy đó là một phòng ngủ kiểu Phục Hưng sang trọng với đồ đạc theo phong cách thời Louis XVI với những tranh vẽ thẳng lên tường, và một chiếc giường gỗ gụ đồ sộ bốn cột.

Mình đang ở chỗ quái quỷ nào thế này?

Chiếc áo tắm mắc trên cột giường mang dòng chữ: Hotel Ritz Paris.

Màn sương tan dần.

Langdon nhấc ống nghe: "Hello?".

"Ông Langdon phải không ạ?", một giọng đàn ông vang lên. "Tôi hy vọng là không đánh thức ông chứ ạ?".

Ngạc nhiên, Langdon nhìn đồng hồ cạnh giường. 0 giờ 32’ sáng. Ông mới ngủ được một tiếng mà cảm thấy như lâu lắm.

"Tôi là người trực khách sạn, thưa ông. Tôi xin lỗi vì sự đường đột này, nhưng có một vị khách khăng khăng đòi gặp ông, nói là có việc khẩn cấp".

Langdon vẫn cảm thấy lơ mơ. Một vị khách? Tia mắt ông tập trung vào một tờ bướm bị vò nhàu trên bàn cạnh giường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ TẠI PARIS

Trân trọng giới thiệu

MỘT TỐI GẶP GỠ VỚI ROBERT LANGDON

GIÁO SƯ KHOA KÝ TƯỢNG TÔN GIÁO, ĐẠI HỌC HARVARD

Langdon hầm hừ. Buổi thuyết giảng tối nay - một bài giảng về hệ ký tượng vô tôn giáo ẩn chứa trong các phiến đá của Nhà thờ lớn Chartres, có minh họa bằng phim đèn chiếu - chắc đã làm xù lông một vài vị bảo thủ trong đám thính giả. Rất có thể là một học giả

nghiên cứu tôn giáo nào đó đã bám theo ông về tận khách sạn để đòi tranh luận.
"Tôi xin lỗi", Langdon nói, "nhưng tôi rất mệt và…".
"Mais monsieur" người trực khách sạn nằn nì, hạ thấp giọng xuống thành một tiếng thì thào khẩn thiết, "vị khách này là người rất quan trọng".
Langdon hơi nghi ngờ. Các cuốn sách của ông về tranh tôn giáo và ký tượng thờ cúng đã làm ông nổi danh trong giới nghệ thuật khiến mọi người miễn cưỡng phải công nhận ông và năm ngoái danh tiếng của Langdon đã tăng lên gấp trăm lần sau khi ông tham gia vào một sự kiện được công chúng biết đến rộng rãi ở Vatican. Từ đó, các nhà sử học và chuyên gia nghệ thuật tự cao tự đại nườm nượp kéo đến nhà ông không ngớt.
"Xin ông vui lòng", Langdon nói, cố gắng hết sức để giữ lịch sự "ghi lại tên và số điện thoại của vị khách đó, và nói với ông ta rằng tôi sẽ cố gắng gọi lại cho ông ta trước khi tôi rời Paris vào thứ ba. Cảm ơn ông". Ông gác máy trước khi người trực khách sạn kịp phản đối.
Lúc này Langdon đã ngồi dậy, ông cau mày nhìn cuốn Sổ tay liên hệ với khách có bìa ghi những lới huênh hoang: "Hãy ngủ như một hài nhi ở Kinh đô ánh sáng. Hãy liên hệ với khách sạn Ritz Paris". Ông quay đầu và nhìn một cách mệt mỏi vào tấm gương soi cả người ở đầu kia căn phòng. Người đàn ông đang nhìn ông là một người xa lạ - tóc tai rối bù và mệt mỏi.
Anh bạn cần một kỳ nghỉ đấy, Robert.
Năm làm việc vừa qua đã làm ông tiêu hao sức lực nặng nề, nhưng ông không khoái nhìn thấy bằng chứng của điều đó trong gương. Đôi mắt màu xanh thường ngày sắc sảo đêm nay có vẻ lờ đờ và mệt mỏi. Một lớp râu đen lởm chởm phủ kín quai hàm khỏe và cái cằm chẻ. Quanh thái dương, những sợi hoa râm đang tăng lên, thâm nhập sâu hơn vào mái tóc đen dày. Mặc dù các đồng nghiệp nữ một mực nói rằng tóc bạc chỉ làm tôn thêm sức quyến rũ bác học của ông, nhưng Langdon thừa biết là đâu phải thế.
Giá Boston Magazine nhìn thấy mình lúc này.
Tháng trước, Langdon rất bối rối khi tờ BostonMagazine xếp ông vào danh sách mười người đàn ông hấp dẫn nhất thành phố - một vinh dự đáng ngờ khiến ông trở thành mục tiêu trêu chọc không dứt của các đồng nghiệp ở trường Harvard. Tối nay, ở cách xa đất nước ba ngàn dặm, sự đề cao đó vẫn trở lại ám ảnh ông ngay trong buổi thuyết giảng ông vừa thực hiện.

"Thưa quý ông quý bà…", người giới thiệu tuyên bố trước thính phòng đầy ắp của Cung Dauphine trường Đại học Mỹ ở Paris. "Khách mời tối nay của chúng ta chắc tôi không cần giới thiệu. Ông là tác giả của nhiều cuốn sách: Hệ ký hiệu của các giáo phái bí mật, Nghệ thuật của dòng Chúa khai sáng, Ngôn ngữ tượng hình thất truyền, và khi tôi nói ông đã viết cuốn Khoa nghiên cứu thánh tượng và hình ảnh tôn giáo, là nói đúng theo nghĩa đen. Nhiều người trong số các bạn đang dùng những giáo trình của ông trên lớp".

Các sinh viên trong đám đông gật đầu nhiệt liệt tán thưởng.

"Tối nay tôi đã định giới thiệu ông bằng cách chia sẻ với các bạn lý lịch đầy ấn tượng của ông. Tuy nhiên…", cô ta tinh nghịch nhìn Langdon, lúc này ông đã ngồi trên sân khấu, "một khán giả vừa đưa cho tôi một lời giới thiệu… có thể nói là… hấp dẫn hơn nhiều".

Cô ta giơ lên một số Boston Magazin.

Langdon co rúm người lại. Cô ta kiếm đâu ra cái của nợ này?

Người giới thiệu bắt đầu đọc những đoạn trích chọn lọc từ bài báo sáo rỗng kia và Langdon cảm thấy mình càng lúc càng lún sâu thêm trong ghế. Ba mươi giây sau, đám đông nhăn nhở cười và người phụ nữ kia không hề tỏ dấu hiệu muốn dừng lại:

"Và việc ông Langdon từ chối công bố vai trò đặc biệt của ông trong cuộc họp kín bầu Giáo hoàng ở Vatican năm ngoái chắc chắn sẽ ghi thêm điểm cho ông trên hấp-dẫn-kế của chúng ta".

Người giới thiệu kích động đám đông: "Các bạn có muốn nghe thêm không?".

Đám đông vỗ tay tán thưởng.

Ai đó hãy ngăn cô ta lại, Langdon thầm cầu xin khi cô ta lại đọc tiếp bài báo.

"Dù Giáo sư Langdon có thể không được xem là người đẹp trai tuyệt vời như một vài người được bầu chọn trẻ hơn, nhưng vị giáo sư ngoài bốn mươi tuổi này có cái gì đó ngoài phong độ học giả của ông. Vẻ ngoài quyến rũ của ông được tôn thêm bởi giọng nói trầm và âm nam trung hiếm có, điều mà các sinh viên nữ miêu tả là "ngọt như mía lùi".

Cả phòng cười phá lên.

Langdon cố gượng cười vụng về. Ông biết điều gì sẽ xảy ra tiếp theo - lại một tràng những câu lố bịch kiểu "Harrison Ford trong chiếc áo tuýt hiệu Harris" - và bởi vì tối nay ông mặc áo tuýt hiệu Harris và áo cao cổ hiệu Burberry, nên ông quyết định hành động.

"Cảm ơn, Monique". Langdon nói, vội vã đứng lên và đẩy cô ta ra khỏi bục diễn đàn, "Boston Magazine quả có năng khiếu hư cấu". Ông quay về phía cử tọa với một tiếng thở

dài bối rối.
"Và nếu tôi tìm ra ai trong số các bạn đã cung cấp bài báo đó, tôi sẽ bảo tổng lãnh sự trục xuất các bạn".
Đám đông cười rộ.
"Vậy thưa các bạn, như các bạn đã biết, tối nay tôi tới đây để nói về quyền năng của biểu tượng…".
Chuông điện thoại trong phòng khách sạn của Langdon một lần nữa lại phá tan im lặng.
Càu nhàu, bán tín bán nghi, ông nhấc máy: "Vâng?".
Quả nhiên, lại là người trực khách sạn: "Ông Langdon, một lần nữa xin lỗi ông. Tôi gọi để thông báo với ông rằng vị khách của ông bây giờ đang trên đường đến phòng ông. Tôi nghĩ là nên báo trước cho ông".
Langdon lúc này đã tỉnh hẳn: "Ông cho phép ai đó đến phòng của tôi?".
"Tôi xin lỗi, thưa ông, nhưng một người như vậy…tôi không dám mạo quyền ngăn lại!".
"Chính xác thì ông ta là ai?".
Nhưng người trực khách sạn đã gác máy.
Gần như ngay lập tức, một nắm tay nặng nề đập cửa phòng Langdon thình thình.
Phân vân, Langdon tụt khỏi giường, cảm thấy những ngón chân nhấn sâu trên tấm thảm.
Ông mặc áo choàng của khách sạn và đi tới cửa: "Ai?".
"Ông Langdon? Tôi cần nói chuyện với ông". Tiếng Anh của người này trọ trẹ - một giọng sủa gắt, hách dịch. "Tôi là trung uý Jérôme Collet. Direction Centrale Polici Judiciaire DCP.
Langdon dừng lại. Cục cảnh sát Pháp. Đại loại như FBI của Mỹ.
Vẫn để nguyên dây xích an toàn, Langdon hé cửa ra vài phân. Gương mặt đối diện ông mỏng và nhợt nhạt. Người đàn ông gầy khác thường này mặc một bộ đồng phục màu xanh chính quy.
"Tôi có thể vào được không?", viên cảnh sát hỏi.
Langdon do dự, cảm thấy không thoải mái khi đôi mắt xám của người lạ mặt nhìn ông chăm chú: "Chuyện này là thế nào?".
"Capitaine của tôi cần đến sự giám định của ông trong một vấn đề riêng tư".
"Ngay bây giờ?". Langdon hỏi. "Đã quá nửa đêm rồi".
"Ông có một buổi hẹn gặp mặt với ông phụ trách bảo tàng Louvre tối nay, đúng không?".

Langdon chợt cảm thấy bồn chồn. Ông và ông phụ trách bảo tàng đáng kính Jacques Saunière đã sắp xếp chương trình gặp nhau uống chút gì sau buổi thuyết giảng tối nay của ông, nhưng Saunière đã không đến. "Vâng. Làm thế nào mà ông biết chuyện đó?".
"Chúng tôi thấy tên ông trong sổ ghi công việc hàng ngày của ông ấy".
"Chắc không có gì bất ổn chứ?".
Viên cảnh sát buông một tiếng thở dài dễ sợ và luồn một tấm ảnh chụp lấy ngay Polaroid qua khe cửa hé mở.
Khi Langdon thấy tấm ảnh, toàn thân ông cứng sững.
"Tấm ảnh này được chụp cách đây chưa đầy một tiếng. Trong bảo tàng Louvre".
Khi Langdon nhìn kỹ hình ảnh kì quái đó, sự ghê tởm và choáng váng ban đầu nhường chỗ cho một cơn giận trào lên đột ngột: "Ai có thể làm chuyện này?".
"Chúng tôi hy vọng ông có thể giúp chúng tôi trả lời chính câu hỏi đó, bằng kiến thức của ông về khoa ký tượng học và việc ông định gặp ông ấy".
Langdon trân trân nhìn tấm ảnh, sự kinh tởm giờ đây hoà cùng nỗi sợ hãi. Hình ảnh khủng khiếp và quái lạ đó kèm theo một cảm giác bất an về một điều đã thấy ở đâu đó.
Hơn một năm trước, Langdon nhận được tấm ảnh một xác chết và một lời đề nghị giúp đỡ tương tự. Hai mươi tư giờ sau, ông suýt mất mạng trong thành phố Vatican. Bức ảnh này hoàn toàn khác, tuy nhiên có một cái gì quen thuộc trong kịch bản khiến ông lo lo.
Viên cảnh sát nhìn đồng hồ: "Capitane của tôi đang chờ, thưa ông".
Langdon chỉ nghe thấy loáng thoáng. Mắt ông vẫn dán vào bức ảnh. "Cái biểu tượng này và cách đặt thi thể ông ấy thật kỳ lạ…".
"Vị trí?" Viên cảnh sát hỏi.
Langdon gật đầu, cảm thấy ớn lạnh khi ông ngẩng lên:
"Tôi không thể tưởng tượng là ai có thể làm việc này đối với người khác".
Viên cảnh sát có vẻ nghiêm nghị: "Ông không hiểu sao, ông Langdon. Những gì ông nhìn thấy trong bức ảnh này…", anh ta dừng lại, "Ông Saunière đã tự làm điều đó với chính mình".

Chú thích:

(4) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Nhưng thưa ông

(5) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Cục Cảnh sát tư pháp trung ương.

(6) Tiếng Pháp trong nguyên bản: đại úy

hết: Chương 1

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 2

Cách có một dặm, tên bạch tạng to con có tên Silas tập tễnh qua cổng trước của tòa nhà bằng đá xám sang trọng ở phố La Bruyère. Chiếc dây lưng hành xác bằng vải canh có ngạnh mà hắn quấn quanh bắp đùi cứa vào thịt hắn, nhưng tâm hồn hắn lại đang ca hát với niềm thỏa mãn với việc phụng sự Chúa.

Đau đớn là tốt.

Đôi mắt đỏ ngàu của hắn rà khắp sảnh khi hắn vào nhà. Vắng tanh. Hắn lặng lẽ lên cầu thang, không muốn đánh thức ai trong số bạn đồng môn. Cửa phòng ngủ của hắn mở, việc khóa cửa ở đây bị cấm. Hắn vào phòng, đóng cửa lại sau lưng.

Căn phòng rất đơn giản- sàn gỗ cứng, một cái tủ áo bằng gỗ thông, một cái chiếu vải bạt ở trong góc dùng làm giường ngủ.

Hắn là khách ở đây trong tuần này, nhưng nhiều năm nay, hắn có ân phước được ở một thánh đường tương tự ở New York City.

Chúa cho ta chỗ ở và lẽ sống cho cuộc đời ta.

Cuối cùng, tối nay, Silas cũng cảm thấy bắt đầu đền đáp được món nợ đó. Hối hả chạy đến tủ áo, hắn tìm chiếc điện thoại di động giấu dưới ngăn đáy và bấm số gọi.

"Hử?" Một giọng đàn ông trả lời.

"Trình Thầy, con đã trở về".

"Nói đi", giọng nói kia ra lệnh, có vẻ hài lòng khi nghe hắn nói.

"Cả bốn đều đã chết. Ba pháp quan… và cả Đại sứ".

Giọng nói ngừng lại trong chốc lát, như để cầu nguyện: "Vậy ta chắc ngươi đã lấy được

thông tin?".
"Cả bốn đều nói giống nhau. Riêng rẽ từng người".
"Và ngươi tin chúng?".
"Họ nói y hệt nhau nên không thể là sự trùng hợp ngẫu nhiên".
Một nhịp thở phấn khích: "Tuyệt. Hội kín này nổi tiếng là kiên định bảo vệ bí mật, ta đã lo chúng nêu cao tinh thần ấy".
"Cái chết kề cổ là một động cơ mạnh mẽ buộc họ phải nói ra".
"Vậy thì, học trò của ta, hãy nói những gì ta cần phải biết".
Silas biết những thông tin hắn lượm được từ những nạn nhân của hắn sẽ là một cú sốc:
"Thưa Thầy, cả bốn đều khẳng định sự tồn tại của viên đá đỉnh vòm… viên đá đỉnh vòm trong truyền thuyết".
Hăn nghe thấy tiếng hít sâu bên kia đầu dây và có thể cảm thấy sự phấn khích của Thầy:
"Viên đá đỉnh vòm. Đúng như chúng ta đã ngờ ngợ".
Theo truyền thuyết, hội kín này đã tạo ra một bản đồ bằng đá - một viên đá đỉnh vòm - và khắc vào đó bảng chỉ dẫn tới vị trí cuối cùng của bí mật lớn nhất của tổ chức… thông tin này có quyền lực lớn đến mức sự bảo vệ nó chính là lý do tồn tại của hội.
"Khi chúng ta có được viên đá đỉnh vòm". Thầy Giáo nói, "thì chỉ còn cách bí mật đó một bước".
"Chúng ta đang ở gần hơn Thầy nghĩ đấy ạ. Viên đá đỉnh vòm đó ở đây, tại Paris này".
"Tại Paris? Thật không thể tin được. Vậy thì quá dễ".
Silas lần lượt kể lại những sự kiện hồi đầu buổi tối… cả bốn nạn nhân của hắn, ít phút trước khi chết, đã cố gắng tuyệt vọng như thế nào để hòng giữ cái mạng sống vô đạo lý của họ bằng cách nói ra bí mật. Mỗi người đều khai với Silas cùng một điều y hệt nhau - rằng viên đá đỉnh vòm đã được giấu khéo léo ở một vị trí trong một nhà thờ cổ của Paris- Nhà thờ Saint- Sulpice.
"Bên trong một ngôi nhà của Chúa", Thầy Giáo la lên, "Chúng giễu chúng ta làm sao!".
"Như chúng đã làm thế từ nhiều thế kỷ nay".
Thầy Giáo im lặng như để niềm đắc thắng của giây phút này tràn ngập mình. Cuối cùng, ông ta nói: "Con đã làm một việc lớn phụng sự Chúa. Chúng ta đã chờ đợi điều này nhiều thế kỷ. Con phải lấy lại viên đá đó cho ta. Ngay lập tức. Đêm nay.
"Con biết số tiền thưởng rồi đấy".

Silas biết số tiền thưởng nhiều không đếm xuể, tuy nhiên điều Thầy Giáo ra lệnh có vẻ là bất khả thi. "Nhưng nhà thờ đó là một pháo đài, nhất là vào ban đêm. Con sẽ vào bằng cách nào?".

Với giọng tự tin của một người có thế lực lớn, Thầy Giáo giảng giải những việc phải làm. Khi Silas gác máy, da hắn râm ran đợi.

Một giờ, hắn tự bao, thầm cảm ơn Thầy đã cho hắn thời gian để thực hiện sự sám hối cần thiết trước khi bước vào một ngôi nhà của Chúa. Mình phải gột rửa linh hồn khỏi những tội lỗi của ngày hôm nay. Những tội lỗi hắn phạm phải trong ngày hôm nay có mục đích thiêng liêng. Người ta đã phạm những hành động chiến tranh trong nhiều thế kỷ để chống lại kẻ thù của Chúa.

Sự tha thứ đã được đảm bảo.

Mặc dù thế, Silas biết sự miễn xá đòi hỏi hy sinh.

Kéo rèm che, hắn cởi quần áo và quỳ xuống giữa phòng.

Nhìn xuống, hắn kiểm tra chiếc dây lưng hành xác cột quanh bắp đùi. Tất cả những môn đồ chân chính theo Đạo đều mang vật này- một dây da có găm những ngạnh kim loại sắc cứa vào thịt như một nhắc nhở thường xuyên về khổ đau của Chúa. Sự đau đớn gây ra bởi vật này cũng giúp họ chống lại những dục vọng về xác thịt.

Mặc dù Silas đã đeo vật này lâu hơn yêu cầu hai tiếng, hắn biết hôm nay không phải là một ngày bình thường. Nắm lấy chiếc khóa. hắn xiết chặt nó lại thêm mộl nấc nữa, nhăn mặt khi những ngạnh sắc đâm sâu hơn vào da thịt. Thở ra từ từ, hắn khoan khoái tiếp nhận lễ thức thanh lọc bằng đau đớn.

Đau đớn là tốt. Silas thì thầm, nhắc lại những lời thiêng liêng của Cha Josemaria Escrivá - Người Thầy của mọi Thầy. Dù Escrivá đã chết năm 1975, minh triết của ông vẫn sống mãi, những lời của ông vẫn được hàng nghìn tôi tớ trung thành của Chúa trên toàn thế giới nhắc tới khi họ quỳ gối trên sàn để thực hành cái thông lệ thiêng liêng gọi là "tự hành xác".

Silas chuyển sự chú ý đến sợi dây thừng to thắt nút cuộn gọn gàng đặt trên sàn bên cạnh. Kỷ luật. Những nút thắt bết máu khô.

Khao khát được thấy tác dụng gột rửa của nỗi đau đớn của chính mình. Silas đọc nhanh một lới cầu nguyện. Sau đó, nắm chặt một đầu sợi dây, hắn nhắm mắt và vung sợi dây qua vai, cảm nhận những nút thắt quất mạnh vào lưng. Hắn lại giật nó qua vai, quất mạnh

vào thịt hắn. Giật đi, giật lại! cứ thế hắn quất hoài.

Castigo corpus meum

Cuối cùng, hắn cảm thấy máu bắt đầu chảy.

Chú thích:

(1) Tiếng La-tinh: Trừng phạt thân thể tôi, tự hành xác

hết: Chương 2

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 3

Không khí khô hanh tháng tư táp qua cửa xe để mở cửa chiếc Citroen ZX khi nó theo hướng Nam qua Nhà hát ôpêra và Quảng trường Vendôme. Ngồi ở ghế cạnh ghế tài xế, Langdon cảm thấy thành phố vùn vụt qua trong khi ông cố soạn lại ý nghĩ của mình cho rành rọt tỏ tường. Sau khi tắm và cạo râu ù một cái, nom ông đã tương đối bảnh, nhưng trong lòng vẫn không nguôi lo lắng. Những hình ảnh đáng sợ về thi thể của ông phụ trách bảo tàng vẫn chốt lại trong tâm trí ông.

Jacques Saunière đã chết.

Langdon không khỏi cảm thấy sâu sắc sự mất mát to lớn với cái chết của người phụ trách bảo tàng. Mặc dù Saumère có tiếng là ưa biệt lập, nhưng sự công nhận đối với lòng tận tụy vì nghệ thuật của ông đã khiến ông được kính yêu. Những cuốn sách của ông về những mật mã bí mật ẩn chứa trong những bức họa của Poussin và Teniers nằm trong số những giáo trình ưa thích của Langdon.

Cuộc gặp mặt tối nay là điều mà Langdon rất mong đợi, và ông đã rất thất vọng khi ông phụ trách bảo tàng không xuất hiện.

Một lần nữa hình ảnh thi thể của người phụ trách bảo tàng vụt hiện lên trong tâm trí ông. Jacques Saunière đã làm điều đó với chính mình sao? Langdon quay đầu và nhìn qua cửa xe, cố xua hình ảnh đó ra khỏi tâm trí.

Bên ngoài, thành phố đang ngơi nghỉ - những người bán hàng rong đang đẩy những chiếc xe chở hạnh đào ướp đường, các bồi bàn mang bao rác ra vỉa hè, một đôi tình nhân ấp ủ nhau để giữ ấm trong gió nhẹ hòa quyện với hương hoa nhài.

Chiếc Citroen uy nghi đi giữa hỗn độn, tiếng còi hai âm chối tai sẻ đôi dòng xe cộ như một lưỡi dao.

"Capitaine rất hài lòng khi biết ông vẫn còn ở Paris tối nay", viên cảnh sát nói, lần đầu tiên mở lời kể từ lúc họ rời khách sạn. "Một sự trùng hợp may mắn".

Langdon tuyệt nhiên không hề cảm thấy may mắn, và sự trùng hợp là một khái niệm mà ông không hoàn toàn tin tưởng.

Là một người dành cả đời để khảo sát tính tương liên tàng ẩn giữa những biểu tượng và ý thức hệ khác hẳn nhau, Langdon xem thế giới như một mạng lưới bện xoắn những lịch sử và sự kiện một cách sâu sắc. Những mối liên hệ có thể là vô hình, ông thường hay giảng vậy cho các lớp khoa ký tượng học tại trường Harvard, nhưng chúng luôn ở đó, lấp ngay dưới bề mặt "Tôi đoán". Langdon nói, "rằng Trường Đại học Mỹ ở Paris đã nói cho các ông biết chỗ tôi đang ở".

Người lái xe lắc đầu: "Interpol".

Interpol (Cảnh sát quốc tế), Langdon nghĩ thầm. Tất nhiên rồi. ông đã quên mất rằng yêu cầu có vẻ vô hại của tất cả các khách sạn châu Âu đòi xem hộ chiếu khi nhận phòng còn quan trọng hơn một thủ tục kỳ quái - nó là luật. Vào bất kỳ buổi tối nào, trên toàn châu Âu, các quan chức Interpol có thể định vị chính xác ai đang ngủ ở đâu. Việc tìm ra Langdon ở khách sạn Ritz chắc chắn chỉ mất năm giây.

Khi chiếc Citroen tăng tốc độ hướng về phía Nam thành phố, mặt nghiêng sáng rực của tháp Eifíel hiện ra, đâm thẳng lên trời ở phía bên phải. Thấy nó, Langdon nghĩ tới Vittoria, chợt nhớ lời hứa hẹn vui giữa hai người một năm trước rằng cứ sáu tháng một lần, họ sẽ gặp lại nhau tại một địa điểm lãng mạn khác nhau trên thế giới. Tháp Eiffel, Langdon nghĩ, có thể cũng nằm trong danh sách của họ. Buồn thay, lần cuối cùng ông hôn Vittoria là ở một sân bay náo nhiệt tại Roma cách đây hơn một năm.

"Ông đã trèo lên bụng nó chưa?", viên cảnh sát liếc mắt hỏi.

Langdon ngước lên, chắc chắn là mình đã hiểu lầm . "Xin lỗi, tôi nghe chưa rõ?".

"Đẹp tuyệt vời phải không?" Viên cảnh sát hất hàm qua kính chắn gió về phía tháp Eiffel. "Ông đã từng leo lên đó chưa?".

Langdon đảo mắt: "Chưa, tôi chưa từng trèo lên tháp".

"Đó là biểu tượng của nước Pháp. Tôi nghĩ nó thật hoàn hảo".

Langdon lơ đãng gật đầu. Các nhà ký tượng học thường nhận xét rằng Pháp - một đất

nước nổi tiếng về thói tự đắc với cái chất đàn ông của mình, về thói giăng hoa và về những lãnh tụ tướng ngũ đoản như Napoléon và Pepin Lùn - ắt không thể chọn một biểu tượng quốc gia nào thích hợp hơn một cái dương vật cao cả ngàn mét.

Khi họ tới ngã tư phố Rivoli, đèn giao thông bật đỏ, nhưng chiếc Citroen không đi chậm lại. Viên cảnh sát nhấn ga cho chiếc xe nhỏ vọt qua ngã tư và tăng tốc đi vào khu vực nhiều cây cối của phố Castiglion, lối vào phía Bắc của Vườn Tuileries nổi tiếng - một thứ Central Park của Paris. Hầu hết khách du lịch đều dịch nhầm cụm từ Jardil des tuileries là có liên quan đến cảnh hàng nghìn bông hoa tulip nở rộ ở đây, nhưng thực tế Tuileries liên quan đến một vài điều ít lãng mạn hơn nhiều.

Công viên này từng là một cái hố mênh mông, rất ô nhiễm mà từ nó, các nhà thầu khoán ở Paris đã đào đất sét để sản xuất những viên ngói đỏ nổi tiếng của thành phố, gọi là tuiles.

Khi vào trong công viên trống vắng, viên cảnh sát với tay xuống dưới bảng điều khiển, tắt cái còi đang rú ầm ĩ. Langdon thở phào, thưởng thức sự im lặng đột ngột. Bên ngoài chiếc xe, ánh sáng nhạt của những ngọn đèn pha halôgien lướt trên con đường rải sỏi vụn, tiếng lốp xe nghiến lạo xạo thành một nhịp ru ngủ. Langdon luôn coi khu vườn này như một nơi linh thiêng. Đây là khu vườn mà Claude Monet đã thể nghiệm khối hình và màu sắc, và thực sự truyền cảm hứng cho sự ra đời của trào lưu ấn tượng chủ nghĩa. Tối nay, tuy nhiên, chỗ này lại mang một hào quang khác thường của điềm gở.

Chiếc Citroen lúc này rẽ trái, chếch hướng tây, xuôi đại lộ trung tâm của công viên. Đang chạy quanh một cái hồ hình tròn, người lái xe cắt ngang qua một đại lộ vắng vẻ và đi vào một cái sân vuông rộng mở ra bên ngoài. Langdon giờ đây có thể nhìn thấy chỗ cuối của Vườn Tuileries, đánh dấu bởi một cổng tò vò lớn bằng đá gọi là Arc du Carrousel.

Mặc dù những lễ thức truy hoan đã từng được tổ chức ở Arc du Carrousel, những người hâm mộ nghệ thuật sùng kính nơi này vì một lý do hoàn toàn khác. Từ nơi dạo mát ở cuối Vườn Tuilenes, người ta có thể nhìn thấy bốn trong số những bảo tàng nghệ thuật tuyệt với nhất trên thế giới… ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc.

Nhìn ra ngoài cửa xe bên phải, theo hướng nam bên kia sông Seine và Bến Voltaire, Langdon có thể thấy mặt ngoài sáng trưng của nhà ga xe lửa cũ - nay là Bảo tàng Orsay sang quý.

Đưa mắt sang trái, Langdon có thể thấy đỉnh của Trung tâm Pompidou tối tân, là nơi đặt

Bảo tàng nghệ thuật hiện đại.
Đằng sau ông về phía tây, Langdon biết đó là đài tưởng niệm cổ xưa của Ramses vươn lên trên cây cối, đánh dấu chỗ của Bảo tàng Jeu de Paume.
Thẳng trước mặt, về hướng Đông, qua cái cổng tò vò, Langdon có thể nhìn thấy tòa lâu đài kiểu Phục Hưng làm bằng đá nguyên khối giờ đây đã trở thành một trong những lâu đài nghệ thuật nổi tiếng nhất trên thế giới.
Bảo tàng Louvre.
Langdon cảm thấy một thoáng ngỡ ngàng thường thấy khi mắt ông cố gắng tột bậc vẫn không bao quál hết toàn bộ khối nhà đồ sộ. Bên kia một plaza rộng mênh mông, mặt tiền uy nghi của Louvre vút lên như một tòa thành trên nền trời Paris.
Được tạo hình như một cái móng ngựa khổng lồ, Bảo tàng Louvre là tòa nhà dài nhất châu Âu, dài hơn ba cái tháp Eiffel nối liền với nhau. Thậm chí, cả mười vạn mét vuông diện tích của cái plaza nằm giữa hai cánh của tòa nhà cũng không đọ nổi sự bề thế của chiều ngang tòa nhà. Langdon đã từng đi bộ quanh toàn bộ Louvre, một chuyến đi dài ba dặm đầy thú vị.
Mặc dù, theo ước tính, một khách thăm quan phải mất khoảng năm tuần mới chiêm ngưỡng hết toàn bộ 65.500 tác phẩm nghệ thuật trong tòa nhà này, phần lớn du khách đều chọn con đường rút ngắn mà Langdon gọi là "Louvre thu nhỏ" - một cuộc chạy nước rút qua bảo tàng để ngắm ba kiệt tác nổi tiếng nhất: Nàng Mona Lisa, Thần Vệ nữ Milo, Thần chiến thắng có cánh. Art Buchard từng khoe khoang rằng ông ta đã xem cả ba kiệt tác đó trong vòng năm phút năm mươi sáu giây.
Người lái xe lôi ra chiếc máy bộ đàm cầm tay và nói bằng tiếng Pháp rất nhanh:
"Monsieur Langdon esl arrivé. Deux minutes" .
Đáp lại là một câu xác nhận lạo xạo nghe không rõ.
Viên cảnh sát cất máy, quay sang Langdon: "Ông sẽ gặp capitaine ở lối vào chính".
Người lái xe không đếm xỉa đến những biển báo cấm ô-tô đi trên plaza, cứ rồ ga, và phóng chiếc Citroen qua lề đường. Lối vào chính của bảo tàng Louvre bây giờ đã có thể nhìn thấy, sừng sững ở đằng xa, với bảy hồ nước hình tam giác bao quanh, từ đó vọt lên những vòi phun lung linh ánh sáng.
Kinh đô ánh sáng Lối vào mới của bảo tàng Louvre Paris cũng trở nên nổi tiếng gần như chính bảo tàng vậy. Kim tự tháp bằng kính theo lối hiện đại và gây nhiều tranh cãi do

kiến trúc sư người Mỹ gốc Hoa I. M. Pei thiết kế vẫn còn bị các vị bảo vệ truyền thống bỉ báng, họ cảm thấy nó phá hủy vẻ trang nghiêm của cái sân theo phong cách Phục Hưng. Cloethe đã miêu tả kiến trúc như là âm nhạc ngưng đọng, và những người chỉ trích Pei miêu tả Kim tự tháp này như những móng tay trên cái bảng đen. Tuy nhiên, những người ngưỡng mộ tiến bộ, thì ca ngợi Kim tự tháp trong suốt cao 24 mét như một sự kết hợp gây sửng sốt giữa kiến trúc cổ điển và phương pháp hiện đại - một mối liên kết tượng trưng giữa cái cũ và cái mới - góp phần đưa bảo tàng Louvre vào thiên niên kỷ mới.
"Ông có thích Kim tự tháp của chúng tôi không?". Viên cảnh sát hỏi.
Langdon cau mày. Người Pháp có vẻ như thích hỏi người Mỹ câu hỏi này. Tất nhiên đó là một câu hỏi đầy hàm ý. Thừa nhận là mình thích cái Kim tự tháp đó sẽ biến bạn trở thành người Mỹ vô vị, còn nói không thích thì là một sự lăng mạ đối với người Pháp.
"Tổng thống Mitterrand là một người bạo gan", Langdon đáp đánh bài trung dung.
"Người ta bảo vị cựu tổng thống Pháp người đã đặt làm Kim tự tháp này - bị mắc cái "mặc cảm Pharaông". Một mình gánh trách nhiệm làm cho Paris tràn ngập những bia tưởng niệm, nghệ thuật và đồ tạo tác Ai Cập, Francois Mitterrand mê thích văn hóa Ai Cập cuồng nhiệt đến nỗi người Pháp đến giờ vẫn còn gọi ông là Nhân Sư.
"Tên ông đại úy là gì nhỉ?", Langdon hỏi, chuyển đề tài.
"Bezu Fache", người lái xe nói, đi về phía lối vào chính của Kim tự tháp. "Chúng tôi gọi ông ấy là Bò mộng".
Langdon liếc nhìn anh ta, tự hỏi liệu có phải mỗi người Pháp đều có một biệt danh đặt theo tên các con vật huyền bí không:
"Ông gọi capitaine là Bò mộng sao?".
Người kia nhướn mày: "Tiếng Pháp của ông khá hơn là ông tự nhận đấy, thưa ông Langdon".
Tiếng Pháp của tôi rất tệ, Langdon nghĩ thầm, nhưng hiểu biết về các hình vẽ miêu tả cung hoàng đọo của tôi thì khá tốt. Chòm sao Taurus bao giờ cũng được tượng hình bằng con bò đực. Thuật chiêm tinh luôn là một hằng số tượng trưng khắp thế giới.
Viên cảnh sát dừng xe và chỉ giữa hai đài phun nước một cánh cửa lớn ở mé Kim tự tháp: "Đó là lối vào. Chúc may mắn, thưa quý ông".
"Ông không cùng đi sao?".
"Tôi được lệnh để ông lại đây. Tôi có nhiệm vụ khác để làm".

Langdon thở dài và ra khỏi xe. Đó là trò chơi của các ông mà.

Viên cảnh sát rồ ga và phóng đi.

Khi Langdon đứng một mình và nhìn những đèn hậu xe xa dần, ông nhận ra rằng ông có thể dễ dàng suy xét lại, rời khỏi cái sân này, bắt một chiếc taxi và đi thẳng về lên giường đi ngủ.

Một điều gì đó nói với ông rằng đó là một ý chẳng hay ho gì.

Đi về phía đám sương của đài phun nước, Langdon có một cảm giác lo lắng như thể ông đang bước qua một cái ngưỡng ảo để vào một thế giới khác. Cái tính chất như mơ của buổi tối nay lại vây lấy ông. Hai mươi phút trước ông đang ngủ trong phòng khách sạn. Giờ đây ông đang đứng trước một Kim tự tháp trong suốt do Nhân Sư xây nên, chờ một tay cảnh sát mà người ta gọi là Bò mộng.

Mình bị mắc kẹt trong một bức calvador Dali , ông nghĩ.

Langdon đi thẳng tới lối vào chính - một cánh cửa quay đồ sộ. Phòng chờ bên ngoài sáng lờ mờ và vắng vẻ.

Mình có phải gõ cửa không nhỉ?

Langdon tự hỏi không biết đã có nhà Ai Cập học tôn kính nào của Harvard gõ cửa một Kim tự tháp và chớ đợi sự đáp lại chưa. Ông giơ tay toan đập vào tấm kính, nhưng từ trong bóng tối phía dưới, một người đã xuất hiện, chạy lên chiếc cầu thang cong. Người chắc nịch và da sậm, gần giống như người Neanderthal, mặc chiếc áo vét cài chéo màu tối căng ra ôm chặt lấy đôi vai rộng. Dáng đi của ông ta trên đôi chân mập lùn, lực lưỡng rõ ra là người có uy quyền. Ông ta đang nói chuyện điện thoại di động nhưng kết thúc cuộc gọi ngay khi tới nơi. Ông ra hiệu mười Langdon vào.

"Tôi là Bezu Fache", ông ta tuyên bố khi Langdon qua cánh cửa quay, "Đại uý của Cục Cảnh sát tư pháp trung ương". Giọng ông ta thật phù hợp - một thứ âm cổ họng ì ầm… như trời sắp có giông.

Langdon giơ tay ra bắt: "Robert Langdon".

Bàn tay kếch xù của Fache bao lấy tay Langdon với sức mạnh như nghiền nát.

"Tôi đã xem tấm ảnh", Langdon nói. "Nhân viên của ông nói rằng Jacques Saunière đã làm việc đó…".

"Ông Langdon", đôi mắt đen như gỗ mun của Fache nhìn như xoáy vào da thịt, "Điều ông nhìn thấy trong ảnh chỉ là khởi đầu của những gì ông Saunière đã làm".

Chú thích:

(1) Viên cảnh sát nói "mounted her". Động từ "to mount"ngoài nghĩa trèo lên còn có nghĩa tục chỉ sự ăn nằm với đàn bà. Trong tiếng Anh, để chỉ con vật hoặc đồ vật ở số ít, thông thưởng người ta dùng đại từ trung tính it, nhưng thảng hoặc, đối với súc vật hay đồ vật thân thiết, đôi khi người ta dùng đại từ giống cái số ít her để tỏ ý âu yếm. Câu nói của viên cảnh sát nằm trong trường hợp này. Vì Langdon đang nghĩ tới Vittoria, người tình của mình, nên rất có thể hiểu chữ "mounted" theo nghĩa tục. Khi dịch sang tiếng Việt, hầu như không thể chuyển tál được nét tinh tế ngôn ngữ này.

(2) Một trong những họa sĩ cha đẻ của chủ nghĩa ấn tượng Pháp.

(3) Bãi trống rộng, quảng trường.

(4) Trong nguyên bản là một triệu feet vuông (hệ đo lường Anh). chúng tôi chuyển sang hệ mét quen thuộc với độc giả Việt nam hơn, để dễ hình dung hơn. Sau đây, chúng tôi cũng sẽ làm thế với những chỗ dùng đơn vị đo lường Anh.

(5) Ông Langdon đã tới. Hai phút.

(6) Hoạ sĩ siêu thực nổi tiếng của Tây Ban Nha (1904 - 1988)

hết: Chương 3

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 4

Đại uý Bezu Fachequả có phong thái của một con bò đang cơn giận với bờ vai rộng ngửa về phía sau và cái cằm ấn chặt vào ngực. Mái tóc đen chuốt dầu bóng càng làm nổi bật

đường ngôi thẳng như mũi tên chia đôi cái trán dô ra phía trước như mũi chiến hạm. Khi ông dấn bước, đôi mắt đen dường như thiêu đốt mặt đất phía trước, tỏa ánh rực lửa, báo trước tmh cách nghiêm khắc không khoan nhượng nổi tiếng của ông trong mọi vấn đề. Langdon theo viên đại uý xuống chiếc cầu thang cẩm thạch nổi tiếng đi vào lòng nhà hõm sâu bên dưới Kim tự tháp bằng kính. Trên đường đi xuống, họ qua giữa hai vệ binh của Cục Cảnh sát tư pháp lăm lăm súng máy. Thông điệp rất rõ ràng: Không ai có thể ra vào tối nay mà không có sự cho phép của đại uý Fache.

Xuống dưới sâu hơn mặt đất, Langdon phải cố dẹp một cơn run đang dâng lên. Sự hiện diện của Fache không có chút gì là nồng nhiệt, và vào giờ phút này, bản thân bảo tàng Louvre cũng nhuốm một màu gần như tang tóc. Cầu thang, tựa lối đi trong một rạp chiếu bóng tối om, chỉ có đèn gắn ở mỗi bậc chiếu sáng lờ mờ. Langdon có thể nghe thấy tiếng chân của chính mình dội lại từ tấm kính trên đầu. Ngước lên, ông có thể nhìn thấy những làn sương tử những vòi phun nước tan dần phía bên ngoài mái nhà trong suốt.

"Ông thấy có được không?" Fache hỏi, hất cái cằm rộng về phía trên.

Langdon thờ dài, quá mệt mỏi để chơi trò đánh đố: "Vâng, Kim tự tháp của các ông thật lộng lẫy.

Fache lầm bầm: "Một cái sẹo trên bộ mặt Paris".

Lạ đấy. Langdon có cảm nhận vị chủ nhân này là người khó có thể làm vừa lòng. Ông tự hỏi liệu Fache có biết rằng Kim tự tháp này, theo yêu cầu rõ ràng của tổng thống Mitterrand, đã được xây dựng bằng đúng 666 tấm kính - một yêu cầu kỳ quái luôn là chủ đề tranh luận nóng bỏng trong các chuyên gia, họ cho rằng con số 666 là số của quỷ Satan.

Langdon quyết định không nói điều ấy ra.

Khi họ đi xa hơn vào phòng chờ dưới đất, khoảng không rộng mở từ từ hiện ra từ trong bóng tối. Nằm dưới mặt đất 19 mét, đại sảnh rộng khoảng 7.600 mét vuông mới xây dựng của bảo tàng Louvre trải ra như một cái hang bất tận. Được xây bằng đá cẩm thạch màu vàng nâu ấm áp để tương hợp với đá màu mật ong của mặt tiền bên trên, đại sảnh dưới mặt đất thường rung lên bởi ánh sáng mặt trời và khách du lịch. Tuy nhiên, tối nay, sảnh trống rỗng và tối tăm, khiến cho toàn bộ đắm trong một không khí lạnh lẽo tựa như hầm mộ.

"Còn đội báo vệ thường trực của bảo tàng thì sao?", Langdon hỏi.

"En quarantaine" . Fache đáp, cứ như thể Langdon đang nghi ngờ tính chính trực của đội ông ta. "Hiển nhiên là đã có kẻ đột nhập. Tất cả những người canh đêm ở Louvre bên cánh Sully đều đang bị thẩm vấn. Việc đảm bảo an ninh buổi tối nay cho bảo tàng được chuyển giao cho các nhân viên của tôi".

Langdon gật đầu, đi nhanh để theo kịp Fache.

"Ông biết Jacques Saunière đến mức nào?" Viên đại úy hỏi.

"Thực ra là chẳng mấy tí. Chúng tôi chưa từng gặp nhau".

Fache có vẻ ngạc nhiên: "Tối nay mới là buổi hẹn gặp đầu tiên ư?".

"Vâng. Chúng tôi dự định gặp nhau tại buổi chiêu đãi của trường Đại học Mỹ sau bài giảng của tôi nhưng không thấy ông ấy tới".

Fache ghi nguệch ngoạc vài dòng vào một cuốn sổ nhỏ. Khi họ đi tiếp, Langdon thoáng thấy khối Kim tự tháp ít nổi tiếng hơn của bảo tàng Louvre - Kim tự tháp đảo ngược - một cửa mái khổng lồ lộn ngược rủ xuống từ trên trần tựa một thạch nhũ ở khu vực kế đó. Fache dẫn Langdon đi lên một vài bậc thang đến cửa một hành lang có khung vòm, phía trên có biển đề dòng chữ: DENON. Cánh Denon là phần nổi tiếng nhất trong ba phần chính của Louvre.

"Ai là người yêu cầu có cuộc gặp mặt tối nay?" Fache đột ngột hỏi. "Ông hay ông ấy?". Câu hỏi có vẻ kỳ lạ. "Ông Saunière", Langdon đáp khi họ vào đường hầm. "Thư ký của ông ấy đã liên lạc với tôi vài tuần trước bằng thư điện tử. Cô ấy nói rằng ông phụ trách bảo tàng biết tôi sẽ thuyết giảng ở Paris tháng này và muốn bàn chuyện gì đó với tôi trong khi tôi ở đây".

"Bàn chuyện gì?".

"Tôi không biết. Chắc là về nghệ thuật. Chúng tôi có cùng mối quan tâm".

Fache có vẻ không tin: "Ông không hề biết cuộc gặp của các ông nhằm việc gì?".

Langdon không biết. Lúc đầu ông cũng tò mò nhưng thấy không tiện hỏi cụ thể. Tôn ông Jacques Saunière nổi tiếng là thích sự riêng tư và rất ít khi cho ai gặp, chỉ riêng việc có cơ hội gặp ông cũng đủ khiến Langdon phải cảm ơn rồi.

"Ông Langdon, chí ít ông có thể đoán xem nạn nhân bị giết của chúng ta có thể muốn bàn luận gì với ông vào cái đêm ông ấy bị giết chứ? Điều đó có thể sẽ rất có ích".

Sự thẳng thừng của câu hỏi đó làm cho Langdon cảm thấy không thoải mái.

"Tôi thực sự không thể đoán được. Tôi đã không hỏi. Tôi cảm thấy vinh dự được tiếp xúc

với ông ấy. Tôi là người ngưỡng mộ công trình của ông Saunière. Tôi thường dùng các bài viết của ông ấy trên lớp".
Fache ghi điều đó vào sổ.
Hai người đã đi được nửa đường hầm dẫn vào cánh Denon và Langdon có thể nhìn lhấy những cầu thang cuốn kép đôi ở phía xa, cả hai bên lên, xuống đều đứng im.
"Vậy là ông có cùng những mối quan tâm với ông ấy?" Fache hỏi.
"Vâng, trên thực tế, năm ngoái tôi đã dành nhiều thời gian soạn thảo một cuốn sách bàn về lĩnh vực giám định chủ yếu của ông Saunière. Tôi mong sao lượm lặt dược chút tri thức của ông ấy".
Fache ngước mắt: "Gì cơ?".
Rõ ràng ông ta không hiểu câu thành ngữ?
"Tôi mong sao học hỏi những suy nghĩ của ông ấy về đề tài này".
"Tôi hiểu. Và đề tài đó là gì?".
Langdon do dự, không biết diễn tả như thế nào cho chính xác: "Về cơ bản, bản thảo viết về khoa nghiên cứu các hình tượng thờ nữ thần - khái niệm về tính thánh nữ và nghệ thuật cùng những biểu tượng gắn kết với nó".
Fache giơ bàn tay mập ú vuốt tóc: "Và Saunière rành về đề tài này?".
"Không ai hơn ông ấy".
"Tôi hiểu".
Langdon cảm thấy Fache chẳng hiểu gì hết. Jacques Saunière được xem là nhà mô tả các hình tượng về nữ thần hàng đầu trên thế giới. Saumère không chỉ có niềm đam mê cá nhân đối với những thánh tích có liên quan đến sự phồn thực, các nghi lễ cúng tế nữ thần, Wicca và lính nữ linh thiêng, mà trong suốt hai mươi năm phụ trách bảo tàng! Saunière đã giúp Louvre tập hợp được bộ sưu tập nghệ thuật nữ thần lớn nhất thế giới - những cái rìu của các nữ tu ở những điện thờ cổ xưa nhất của Hy Lạp ở Delphi, những cây quyền trượng bằng vàng, hàng trăm thập giá hình khóa giống như những thiên thần nhỏ của vùngTjet, những chiếc trống lắc được sử dụng ở Ai Cập cổ đại để xua đuổi tà ma, và một bộ tượng kỳ thú miêu tả cảnh Horus được nữ thần Isis cho bú.
"Có lẽ Jacques Saunière nghe nói về bản thảo của ông?".
Fache gợi ý. "Và ông ấy sắp đặt cuộc gặp gở để đề nghị giúp đỡ cho cuốn sách của ông".
Langdon lắc đầu: "Thực sự, chưa ai biết về bản thảo này. Nó vẫn ở dạng nháp, và tôi

không đưa nó cho bất kỳ ai trừ người biên tập của tôi".

Fache im lặng.

Langdon không nói thêm lý do khiến ông chưa cho ai xem tập bản thảo. Bản nháp dày ba trăm trang - tạm đặt tên là Những biểu tượng của tính nữ thiêng liêng bị thất truyền - đưa ra một số diễn giải rất khác thường về hệ hình tượng tôn giáo đã chế định, những diễn giải chắc chắn sẽ gây tranh cãi.

Khi Langdon đi gần đến chiếc cầu thang cuốn vẫn đứng im, ông dừng lại, nhận thấy Fache không còn ở bên cạnh mình.

Quay lại, Langdon nhìn thấy Fache đang đứng cách đó vài mét về phía sau ở chỗ thang máy dành cho người phục vụ.

"Ta sẽ đi thang máy", Fache nói khi cửa thang máy mở ra.

"Tôi chắc ông biết Hành Lang Lớn khá xa nếu đi bộ".

Tuy Langdon biết đi thang máy lên hai tầng dài để đến Cánh Denon sẽ nhanh hơn, ông vẫn đứng im.

"Có chuyện gì không ổn?" Eache giữ cửa, có vẻ sốt ruột.

Langdon thở hắt ra, quay lại nhìn đầy thèm muốn về phía cầu thang cuốn ngoài trời. Chẳng có chuyện gì không ổn cả, ông tự dối mình, lụi hụi trở lại thang máy. Hồi bé, Langdon đã ngã xuống một cái giếng bỏ đi và suýt chết vì ngâm nước trong cái khoảng hẹp đó nhiều giờ trước khi có người đến cứu.

Kể từ đó, ông bị ám ảnh bởi chứng sợ những khoảng khép kín - thang máy, đường điện ngầm, sân chơi bóng quần. Thang máy là một cái máy tuyệt đối an toàn, Langdon tự nhủ nhưng không bao giờ tin điều đó cả. Nó là một hộp kim loại nhỏ xíu treo trong một cái ống thông khép kín. Nín thở, ông bước vào buồng thang, cảm thấy cái giật thon thót quen thuộc mỗi khi cửa thang máy khép lại.

Hai tầng. Mười giây.

"Ông và ông Saunière", Fache nói khi thang máy bắt đầu chuyển, "các ông chưa hề nói gì với nhau? Chưa hề thư từ? Chưa hề gửi cho nhau bất cứ thứ gì qua bưu điện?".

Lại một câu hỏi kỳ lạ. Langdon lắc đầu: "Không. Chưa bao giờ".

Fache nghếch đầu, như thể ghi thẳng vào dầu sự việc đó.

Không nói gì, ông ta nhìn trân trân vào cánh cửa bằng crôm.

Khi họ lên cao, Langdon cố tập trung vào những cái khác hơn là bốn bức vách xung

quanh. Qua sự phản chiếu của cánh cửa thang máy sáng bóng, ông thấy cái kẹp cavát của viên đại uý một cây thánh giá bằng bạc có gắn mười ba viên mã não có vân đen. Langdon thấy hơi là lạ. Biểu tượng này gọi là crux gemmata - một cây thánh giá gắn mười ba viên ngọc - một biểu tượng Thiên Chúa giáo ám chỉ Chúa và mười hai vị thánh tông đồ của Ngài. Không hiểu sao, Langdon không ngờ người chỉ huy của Cảnh sát Pháp lại phô bày tôn giáo của ông ta quá lộ liễu như vậy. Hơn nữa đây là Pháp, ở đây Thiên Chúa giáo không phải là một tôn giáo được xem như quyền tự nhiên.

"Đó là một crux gemmata", Fache đột ngột nói.

Giật mình, Langdon ngước lên thấy Fache dán mắt vào mình trong ánh phản chiếu.

Thang máy dừng sững, cửa mở ra.

Langdon bước vội ra, đi nhanh vào hành lang, thèm khát khoảng không rộng thoáng tạo nên bởi những trần cao nổi tiếng của những phòng tranh trong Louvre. Tuy nhiên, thế giới ông bước vào chẳng có gì giống với những gì ông mong đợi.

Ngạc nhiên, Langdon dừng sững lại.

Fache liếc sang: "Tôi rút ra kết luận là ông chưa bao giờ thấy Louvre sau giờ công sở, ông Langdon?".

Tôi đoán là thế. Langdon nghĩ, cố định thần lại.

Vốn được chiếu sáng hoàn hảo nhưng tối nay, các phòng trưng bầy của Louvre đột nhiên tối om. Thay cho ánh sáng trắng toả tuôn xuống từ bên trên, là một vầng đỏ lừ dường như tỏa ra từ ván chân tường - những vệt sáng đỏ lập lòe đổ tràn ra trên sàn lát đá.

Khi nhìn dọc theo hành lang tối tăm, Langdon nhận ra đáng lẽ ông nên hình dung trước cảnh tượng này. Hầu như tất cả các phòng trưng bầy chính đều để đèn đỏ vào buổi tối - những ngọn đèn được đặt ở tầm thấp theo chủ định, không tỏa sáng rộng đủ để cho các nhân viên đi lại trong các hành lang mà vẫn giữ cho các bức họa trong bóng tối tương đối để hãm chậm tác động phai màu do phơi sáng quá nhiều. Tối nay, bảo tàng có vẻ gần như ngột ngạt. Bóng tối lan dài xâm lấn mọi nơi, và những trần vòm thường khi cao vút bỗng có vẻ như những khoảng trống thấp tối đen.

"Đường này" - Fache nói, rẽ phắt sang phải và đi qua một dãy dài các phòng trưng bày nối liền với nhau.

Langdon đi theo, mắt ông cũng dần dần quen với bóng tối. Xung quanh, những bức tranh sơn dầu khổ to bắt đầu hiện ra trước mắt ông như tiến trình rửa ảnh trong một buồng tối

khổng lồ mắt các nhân vật trong tranh dõi theo ông khi ông đi qua các phòng. Ông có thể ngửi thấy mùi vị quen thuộc của không khí bảo tàng - mùi tinh dầu giải iôn hăng hắc thoang thoảng chút carbon - sản phẩm của máy hút ẩm công nghiệp, với bộ lọc chạy bằng than, các máy này chạy suốt ngày để trung hòa khí CO2 gây ăn mòn, tỏa ra theo hơi thở của khách tham quan.

Lắp đặt cao trên tường, các camera an ninh lộ liễu gửi thông điệp rõ ràng đến khách tham quan: Chúng tôi nhìn thấy bạn, đừng chạm vào bất kỳ vật gì.

"Có cái nào là thật không?". Langdon hỏi chỉ về phía các camera.

Fache lắc đầu: "Tất nhiên là không".

Langdon không ngạc nhiên. Sự giám sát bằng video trong các bảo tàng cỡ này chi phí cao và không có tác dụng gì. Để giám sát các phòng trưng bày rộng hàng ngàn mét vuông, Louvre ắt phải cần đến hàng trăm kỹ thuật viên, chỉ đơn thuần để theo dõi liên tục các hiện vật. Hầu hết các bảo tàng lớn đều dùng biện pháp "an ninh ngăn chặn". Hãy quên đi việc giữ các tên trộm ở ngoài, hãy giữ chúng ở bên trong. Thiết bị ngăn chặn hoạt động sau giờ công sở, nếu một kẻ xâm nhập tháo đi một tác phẩm nghệ thuật, các lối ra sẽ được đóng kín quanh phòng trưng bày đó, và tên trộm sẽ thấy mình bị cầm tù ngay cả trước khi cảnh sát đến.

Nhiều giọng nói vang vọng trong hành lang cẩm thạch phía trước. Tiếng ồn dường như đến từ một khoang hõm rộng đằng trước mé tay phải. Một ngọn đèn sáng toả xuống cả hành lang.

"Văn phòng của ông phụ trách bảo tàng", viên đại uý nói.

Khi họ đến gần khoang hõm hơn, Langdon dõi mắt qua đoạn hành lang ngắn nhòm vào phòng làm việc sang trọng của Saunière - gỗ ấm, những bức họa của các bậc thày thời xưa, và một bàn giấy kiểu cổ đồ sộ, trên đó có mô hình một hiệp sĩ mặc giáp trụ đầy đủ cao khoảng 0,60 m. Một nhóm cảnh sát bận rộn trong căn phòng, nói chuyện điện thoại và ghi chép. Một trong số họ ngồi ở bàn của Saunière, đang sử dụng máy tính xách tay. Rõ ràng tối nay, phòng riêng của ông phụ trách bảo tàng đã trở thành sở chỉ huy tạm thời của DCPJ.

"Messieurs", Fache gọi và mọi người quay lại, "Ne nous dérangez pas sous aucun prétexte. Entendu?" .

Mọi người trong văn phòng gật đầu hiểu ý.

Langdon đã từng treo khá nhiều biển mang dòng chữ NE PAS DÉRANDER trên các cửa phòng khách sạn đủ để hiểu nội dung mệnh lệnh của viên đại úy. Fache và Langdon sẽ không bị quấy rầy trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Để nhóm nhỏ nhân viên lại phía sau, Fache dẫn Langdon đi xa hơn nữa vào hành lang tối. Lù lù trước mặt, cách khoảng ba mươi mét là cổng vào phần nổi tiếng nhất của Louvre - Hành Lang Lớn - một hành lang dường như vô tận, nơi để những kiệt tác quý nhất của Ý tại bảo tàng Louvre. Langdon đã nhận ra đây là nơi thi thể Saunière nằm, sàn gỗ nổi tiếng của Hành Lang Lớn không thể lẫn đi đâu trong bức ảnh chụp lấy ngay.

Khi họ đến gần, Langdon nhìn thấy lối vào bị chắn bởi một hàng rào thép khổng lồ giống như ở các lâu đài thời Trung cổ nhằm ngăn chặn kẻ thù cướp bóc.

"An ninh ngăn chặn", Fache nói, khi họ tới sát những thanh thép.

Ngay cả trong bóng tối, hàng rào chắn vẫn có vẻ như có thể chặn được cả xe tăng. Từ bên ngoài, Langdon nhìn qua song sắt vào các hốc lờ mờ sáng của Hành Lang Lớn.

"Mời ông qua trước, ông Langdon", Fache nói.

Langdon quay lại. Qua trước, qua chỗ nào chứ?

Fache ra hiệu về phía sàn nhà, phần dưới của rào chắn.

Langdon nhìn xuống. Trong bóng tối, ông không nhận thấy.

Hàng rào chắn đã được nâng cao lên khoảng sáu mươi phân, tạo ra một khoảng trống xệch xẹo bên dưới.

"Khu vực này ngoài tầm kiểm soát an ninh của Louvre". Fache nói. "Đội của tôi từ Cục cảnh sát khoa học và kỹ thuật cảnh sát vừa hoàn thành cuộc điều tra của họ". Ông ta chỉ vào khe hở: "Xin hãy luồn mé dưới".

Langdon nhìn vào khoảng hẹp có thể trướn qua được dưới chân mình và rồi lại nhìn hàng rào sắt kếch xù bên trên. Ông ta đang đùa đúng không? Hàng rào chắn trông giống như một cái máy chém chờ đợi để nghiền nát những kẻ đột nhập.

Fache lầm bầm điều gì đó bằng tiếng Pháp và xem đồng hồ.

Sau đó, ông ta quỳ xuống và lách cái thân hình đồ sộ của mình dưới hàng rào. Sang tới bên kia, ông ta đứng dậy và nhìn Langdon qua song sắt.

Langdon thở dài. Chống tay lên sàn gỗ bóng lộn, ông nằm sấp và trườn về phía trước. Trong khi lách qua, cổ áo tuýt hiệu Harris chạm vào đáy của hàng rào, và ông va gáy vào đó.

Lịch sự nhỉ, Robert, ông nghĩ, dò dẫm và rồi cuối cùng cũng kéo được người qua. Đứng dậy, Langdon bắt đầu tin chắc đây sẽ là một đêm rất dài.

Chú thích:

(*1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: cách ly.*

(2) Thuyết thần học phù thuỷ, theo đó, nữ giới được trao quyền cai quản đất trời.

(3) Tiếng Pháp trong nguyên bản: "Các ông, xin đừng quấy rầy chúng tôi vì bắt cứ lý do gì. Rõ chưa?"

hết: Chương 4

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 5

Quảng trường Murray Hill - Tổng Hành Dinh Quốc Gia mới của Opus Dei, trung tâm hội nghị - tọa lạc ở 243 Đại lộ Lexington, New York. Với giá hơn bốn mươi bảy triệu đôla, nó là một tòa tháp rộng gần 15.000 mét vuông được ốp gạch đỏ và đá vôi vùng Indiana. Do May & Pinska thiết kế, tòa nhà bao gồm trên một trăm phòng ngủ, sáu phòng ăn, thư viện, phòng ở phòng họp, và văn phòng. Tầng hai, tầng tám và tầng mười sáu là các nhà nguyện được trang trí đồ gỗ và đá cẩm thạch.

Tầng mười bảy hoàn toàn là nhà ở. Đàn ông vào tòa nhà qua cổng chính ở phía Đại lộ Lexington. Phụ nữ vào qua phố bên cạnh và "cách biệt hẳn, không nghe thấy và không nhìn thấy" đám đàn ông vào bất kỳ lúc nào trong tòa nhà.

Từ chiều nay, trong căn phòng tôn nghiêm ở tầng trên cùng của mình, Giám mục Manuel Aringarosa đã đóng một túi đồ du lịch nhỏ và mặc chiếc áo thày tu truyền thống màu đen. Bình thường, ông quấn dây lưng màu tía quanh hông, nhưng tối nay ông sẽ ra nơi công cộng, và ông không muốn gây ra sự chú ý tới chức vụ cao của mình. Chỉ những người với con mắt tinh tường mới có thể để ý đến chiếc nhẫn Giám mục bằng vàng 14 kara với viên thạch anh tím cùng những viên kim cương to, và miếng vải đính mũ tế. Quàng túi du lịch qua vai, ông thầm đọc một câu kinh và rời phòng đi xuống sảnh trước - nơi người lái xe đang chờ để đưa ông ra sân bay.

Giờ đây ngồi trên một máy bay thương mại đi Roma, Aringarosa nhìn ra ngoài cửa sổ xuống Đại Tây Dương sẫm màu.

Mặt trời vừa lặn, nhưng Aringarosa biết sao chiếu mệnh của mình đang lên. Tối nay trận

chiến sẽ thắng lợi, ông nghĩ, kinh ngạc vì chỉ vài tháng trước, ông vẫn còn cảm thấy chẳng có quyền uy gì chống lại những bàn tay đe dọa phá hủy đế chế của ông.
Là chủ tịch của Opus Dei, Giám mục Aringarosa đã dành mười năm qua của cuộc đời để truyền bá thông điệp "Tác phẩm của Chúa", nghĩa đen của từ Opus Dei. Giáo đoàn này được thầy tu người Tây Ban Nha Jose Maria Escrivá thành lập năm 1928, nhằm thúc đẩy sự quay về với các giá trị Thiên Chúa giáo bảo thủ và khuyến khích các thành viên thực hành các nghi lễ gột rửa hàng ngày để làm Tác phẩm của Chúa.
Triết lý truyền thống của Opus Dei đã bắt rễ ở Tây Ban Nha trước chế độ Franco, nhưng với sự xuất bản vào năm 1934 cuốn sách tinh thần Đạo của Josemaria Esscrivá - 999 điểm về việc thực hiện nhiệm vụ của Chúa trong đời sống cá nhân - thông điệp của Escrivá bùng nổ trên toàn thế giới. Giờ đây, với hơn bốn triệu bản của cuốn Đạo - phát hành bằng bốn mươi hai ngôn ngữ, Opus Dei đã trở thành lực lượng toàn cầu. Người ta có thể tìm thấy những khu nhà ở, các trung tâm giáo huấn, và thậm chí cả các trường đại học của Opus Dei ở hầu hết các thành phố lớn khắp thế giới. Opus Dei là tổ chức Thiên Chúa giáo phát triển nhanh nhất và vững vàng nhất về mặt tài chính trên thế giới. Thật không may, Aringarosa được biết, trong một thời đại nghi ngờ tôn giáo, các giáo phái, quyền lực và của cải mỗi lúc một leo thang của Opus Dei thành một cục nam châm thu hút sự ngờ vực. "Nhiều người gọi Opus Dei là một kiểu thờ cúng tẩy não".
Các phóng viên thường chất vấn. "Một số khác lại gọi các ông là tổ chức Cơ đốc giáo bí mật bảo thủ cực đoan. Vậy các ông là gì?".
"Opus Dei không phải cả hai thứ đó", giám mục kiên nhẫn trả lời. "Chúng tôi là một Giáo hội Thiên Chúa giáo. Chúng tôi là một giáo đoàn của những người Thiên Chúa giáo lấy việc tuân theo học thuyết Thiên Chúa giáo một cách nghiêm ngặt hết mức có thể trong đời sống hàng ngày làm ưu tiên".
"Liệu Tác phẩm của Chúa có nhất thiết bao gồm những nguyện thề giữ gìn sự trong trắng, thu hoa lợi cho nhà thờ, và chuộc tội lỗi bằng tự hành xác?".
"Các bạn chỉ mới miêu tả một phần nhỏ dân số của Opus Dei", Aringarosa nói. "Có rất nhiều mức độ tham gia. Hàng nghìn thành viên của Opus Dei đã kết hôn, có gia đình, và thực hiện các công việc của Chúa trong cộng đồng của chính họ.
Những người khác chọn cuộc sống tu khổ hạnh trong các tu viện của chúng tôi. Những lựa chọn này hoàn toàn là cá nhân, nhưng mọi người trong Opus Dei đều chia sẻ mục

đích làm cho thế giới tốt đẹp hơn bằng việc thực hiện Tác phẩm của Chúa.
Chắc chắn đây là một sự kiếm tìm đáng ngưỡng mộ".
Tuy nhiên, lẽ phải hiếm khi phát huy tác dụng, các phương tiện truyền thông luôn xoay quanh các vụ tai tiếng, và Opus Dei, cũng như hầu hết các tổ chức lớn, luôn có một vài linh hồn lầm lạc trong số các thành viên của mình, làm ô danh cả nhóm.
Hai tháng trước, một nhóm Opus Dei ở một trường đại học miền Trung Tây nước Mỹ bị bắt quả tang cho những hội viên mới dùng mescaline gây ảo giác nhằm tạo trạng thái khinh khoái mà các tân tín đồ sẽ cảm nhận như là một trải nghiệm tôn giáo. Một sinh viên đại học khác dùng chiếc dây lưng hành xác có ngạnh quá mức yêu cầu hai tiếng mỗi ngày và bị nhiễm trùng gần chết. Ở Boston không lâu trước đây, một chủ ngân hàng đầu tư trẻ được giác ngộ đã hiến tất cả tiền tiết kiệm cả đời mình cho Opus Dei trước khi tự tử.
Những con chiên lạc lối, Aringarosa nghĩ, trái tim hướng về họ.
Tất nhiên, mất mặt nhất là phiên tòa xử tên gián điệp của FBI Robert Hanssen, một vụ được công bố rộng rãi. Ngoài việc là một thành viên nổi bật của Opus Dei, tên này hóa ra còn là kẻ bệnh hoạn tình dục. Vụ xét xử hắn đã tiết lộ những chứng cứ cho thấy hắn đã lắp camera quay trộm trong phòng ngủ để các bạn hắn có thể xem cảnh hắn làm tình với vợ. "Thật khó có thể là trò tiêu khiển của một người Thiên Chúa giáo mộ đạo", quan tòa nhấn mạnh.
Đáng buồn là tất cả những sự kiện này góp phần sinh ra một nhóm quan sát mới gọi là Mạng nhận thức Opus Dei (ODAN).
Trang web nổi tiếng của nhóm - www.odan.org kể lại những câu chuyện ghê sợ từ miệng những cựu thành viên Opus Dei.
Những người này cảnh báo mối nguy hiểm của việc gia nhập giáo phái. Các phương tiện truyền thông giờ đây gọi Opus Dei là "Mafia của Chúa" và "Sùng bái Kirixitô".
Chúng ta sợ những gi chúng ta không hiểu. Aringarosa nghĩ, tự hỏi liệu những người chỉ trích này có biết có bao nhiêu cuộc đời đã được Opus Dei làm tốt đẹp thêm lên. Giáo đoàn đã dược Vatican xác nhận đầy đủ và ban phước. Opus Dei là đoàn giáo sĩ cao cấp của riêng Giáo hoàng.
Tuy nhiên, gần đây, Opus Dei thấy mình đang bị đe dọa bởi một thế lực có sức mạnh gấp bội các phương tiện truyền thông… một kẻ thù bất ngờ mà Aringarosa không thể trốn chạy.

Năm tháng trước, sự biến ảo của quyền lực đã bị lung lay, và Aringarosa vẫn còn đang lảo đảo vì cú đòn đó.

"Chúng không biết cuộc chiến mà chúng châm ngòi", Aringarosa thì thầm với chính mình, nhìn qua cửa sổ máy bay xuống đại dương tối sẫm bên dưới. Trong giây lát, ông quay lại nhìn hình ảnh phản chiếu gương mặt không cân đối của mình - đen, dài, nổi bật lên là cái mũi khoằm, tẹt dí do đã từng bị đấm gẫy ở Tây Ban Nha khi ông còn là một nhà truyến giáo trẻ tuổi. Cái khuyết tật thể chất ấy giờ chả mấy ai để ý. Thế giới của Aringarosa là thế giới của linh hồn, đâu phải của thể xác.

Khi chiếc phi cơ đi qua bờ biển Bồ Đào Nha, điện thoại trong tấm áo thầy tu của Aringarosa rung lên theo chế độ tắt chuông.

Mặc dù luật hàng không cấm sử dụng điện thoại trong các chuyến bay, nhưng Aringarosa biết đây là cuộc gọi mà ông không thể để lỡ. Chỉ có một người biết số này, người đã gửi chiếc điện thoại này qua đường bưu điện cho Aringarosa.

Hồi hộp, Giám mục trả lời nhỏ nhẹ: "Vâng?".

"Silas đã biết chỗ của viên đá đỉnh vòm", người gọi nói, "Nó ở Paris. Trong nhà thờ Saint Sulpice".

Giám mục Aringarosa mỉm cười: "Thế thì chúng ta đang ở gần nó".

"Chúng tôi có thể đoạt nó ngay lập tức nhưng chúng tôi cần ảnh hưởng của cha".

"Tất nhiên rồi. Hãy nói cho tôi biết tôi phải làm gì".

Khi Aringarosa tắt máy, tim ông đập thình thịch. Một lần nữa, ông lại nhìn xuống khoảng không đêm tối, cảm thấy mình bé nhỏ hẳn bên cạnh những sự kiện do chính ông đã phát động.

Cách đó năm trăm dặm, gã bạch tạng tên là Silas cúi mình trên một bồn nước nhỏ và thấm máu trên lưng, nhìn những vệt đỏ loang tròn trong nước. Gột rửa mình với cây bải hương và ta sẽ sạch sẽ, hắn cầu nguyện, trích dẫn Thánh ca. Hãy gột rửa, và ta sẽ trắng hơn tuyết.

Silas cảm thấy một linh tính được đánh thức - điều mà hắn chưa từng cảm thấy trong cuộc đời trước đây. Nó vừa gây kinh ngạc vừa kích thích hắn. Trong thập kỷ vừa rồi, hắn đã đi theo Đạo gột sạch bản thân khỏi tội lỗi… xây dựng lại cuộc đời… xóa sạch bạo lực trong quá khứ. Nhưng tối nay, tất cả đã ào trở lại.

Lòng căm thù mà hắn khó khăn vật lộn để chôn vùi đã được khơi dậy. Hắn bàng hoàng

thấy quá khứ lại nổi lên nhanh biết bao. Và cùng với nó, tất nhiên, là kỹ năng của hắn. Đã cùn mòn nhưng còn được việc chán.

Thông điệp của Chúa Jesu là một thông điệp về hòa bình… về phi bạo lực…về tình yêu. Đây là thông điệp mà Silas được dạy ngay từ đầu và là thông điệp hắn luôn giữ trong trái tim. Nhưng đây cũng là thông điệp mà kẻ thù của Chúa Jesus đang đe dọa hủy hoại. Những kẻ đe dọa Chúa bằng vũ lực sẽ được đáp trả bằng vũ lực. Bất di bất dịch và kiên định.

Trong hai thiên niên kỷ, những người lính của Chúa đã bảo vệ đức tin của họ chống lại những kẻ định gạt bỏ nó. Tối nay, Silas đã được gọi tham gia trận chiến.

Lau khô các vết thương, hắn mặc chiếc áo choàng dài đến mắt cá chân, có mũ chùm đầu. Nó xấu xí, bằng len tối màu, làm nổi bật nước da và mái tóc trắng. Thắt chặt dây áo choàng quanh hông, hắn kéo mũ chùm lên đầu và ngắm nhìn mình trong gương bằng đôi mắt đỏ lừ. Các bánh xe đang chuyển động.

hết: Chương 5,

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 6

Sau khi khép mình chui dưới hàng rào bảo vệ, Robert Langdon giờ đây đứng bên trong lối vào Hành Lang Lớn. Ông nhìn dõi vào miệng một hành lang dài, sâu như hẽm núi. Hai bên hành lang, những bức tường vút lên với độ cao mười mét, như tan biến vào bóng tối bên trên. Những bóng đèn bảo quản đỏ kệch hướng lên trên, tỏa một ánh sáng mờ không tự nhiên lên bộ sưu tập kỳ vĩ gồm những tác phẩm của Da Vinci, Titian, và Caravaggio treo lơ lửng từ những dây cáp trên trần. Tĩnh vật, các cảnh tôn giáo và phong cảnh đẹp cùng với chân dung của các quý tộc và chính trị gia.

Mặc dù Hành Lang Lớn cất giữ nghệ thuật Ý nổi tiếng nhất của Louvre, nhiều khách du lịch lại cảm thấy món quà gây ấn tượng nhất của cánh này, trên thực tế, lại là cái sàn gỗ nổi tiếng của nó. Được sắp đặt theo một thiết kế ngoạn mục mang tính kỷ hà với những lát gỗ sồi xếp chéo góc, mặt sàn tạo ra một ảo giác thoáng qua - một mạng lưới đa chiều mang lại cho du khách cảm giác là họ đang trôi trong phòng trưng bày trên một bề mặt thay đổi theo mỗi bước đi.

Khi cái nhìn của Langdon bắt đầu dõi theo đường ván lát, mắt ông bỗng dừng phắt trên một vật bất ngờ nằm trên sàn chỉ cách ông vài mét về bên trái, khoanh giữa dải băng đánh dấu của cảnh sát. Ông quay về phía Fache. "Có phải… một bức Caravaggio ở trên sàn không?".

Fache gật đầu mà không cần nhìn.

Bức tranh, Langdon đoán, đáng giá tới hai triệu đôla, mà nằm chỏng chơ trên sàn như một tấm quảng cáo vất đi. "Thế quái nào mà nó lại nằm trên sàn như vậy?".

Fache nhìn trừng trừng, rõ ràng không hề xúc động: "Đây là hiện trường vụ án, ông Langdon ạ. Chúng ta không được đụng vào bất kỳ thứ gì. Bức tranh đó đã bị ông phụ trách bảo tàng kéo xuống. Đó là cách ông ấy khởi động hệ thống an ninh".
Langdon nhìn vào cánh cổng, cố gắng mường tượng những gì đã xảy ra.
"Ông phụ trách bảo tàng bị tấn công trong phòng làm việc, trốn chạy vào Hành Lang Lớn, và khởi động cửa bảo vệ bằng cách kéo bức vẽ đó từ trên tường xuống. Cổng bảo vệ sập ngay lập tức chặn mọi lối ra vào. Đây là cánh cửa duy nhất để ra vào Hành Lang Lớn".
Langdon cảm thấy không rõ: "Vậy là ông ta dã thực sự bắt được kẻ tấn công mình trong Hành Lang Lớn sao?".
Fache lắc đầu: "Cổng bảo vệ đã ngăn cách Saunière với kẻ tấn công ông. Tên sát thủ bị chặn lại ở hành lang ngoài và bắn Saunière qua cánh cổng này". Fache chỉ về phía miếng kim loại màu cam lủng lẳng ở một song sắt của cánh cổng mà họ vừa chui qua bên dưới. "Đội canh sát khoa học - kỹ thuật (PTS) đã tìm thấy vết khói đạn phụt lại của khẩu súng. Hắn đã bắn qua chấn song. Saunière đã chết một mình trong này".
Langdon nhớ lại bức ánh chụp thi thể Saunière. Họ nói ông ấy đã làm điều đó với chính mình. Langdon nhìn hành lang mênh mông phía trước. "Vậy xác ông ấy ở đâu?".
Fache chỉnh thẳng cái kẹp cà vạt hình thánh giá và bắt đầu đi.
"Chắc ông đã biết, Hành Lang Lớn này khá dài".
Độ dài chính xác, nếu Langdon nhớ đúng, thì là khoảng 500 mét, bằng ba đài tưởng niệm Washington nối liền nhau. Chiều rộng của hành lang cũng hoành tráng như thế, có thể dễ dàng chứa hai đoàn tàu chở khách xếp hàng ngang cạnh nhau. Điểm suốt dọc trục trung tâm hành lang là những pho tượng hoặc những thạp sứ lớn, tạo thành một đường ngăn trang nhã, giữ cho dòng khách tham quan theo chiều đi lên ở một bên và theo chiều đi xuống ở bên kia.
Fache im lặng, thoăn thoắt sải bước theo mé bên phải của hành lang, mắt nhìn trân trân về phía trước. Langdon cảm thấy gần như bất kính khi đi qua bao kiệt tác như vậy mà không dừng lại dù chỉ để ìiếc nhìn.
Không phải bởi mình chẳng nhìn thấy gì trong ánh sáng này, ông nghĩ.
Tệ thay, cái ánh sáng đỏ lịm này lại làm Langdon nhớ đến trải nghiệm lần trước của mình trong ánh sáng mờ ảo của Viện Tư liệu mật Vatican. Đây là lần thứ hai trong buổi tối

hôm nay ông liên tưởng đến lần suýt chết ở Roma. Ông lại chợt nhớ đến Vittoria. Cô đã vắng mặt trong những giấc mơ của ông nhiều tháng nay. Langdon không thể tin rằng chuyện ở Roma mới chỉ cách đây một năm, mà đã như hàng thế kỷ rồi. Một cuộc đời khác.

Lần cuối cùng ông nhận được thư Vittoria là vào tháng 12 - một bưu ảnh nói rằng cô đang trên đường đến biển Java để tiếp tục nghiên cứu về vật lý của cá đuối một dề tài về việc sử dụng vệ tinh để theo dấu sự di trú của cá đuối? Langdon chẳng bao giờ nuôi ảo tưởng rằng một phụ nữ như Vittoria Vetra lại có thể sống hạnh phúc với ông trong một học xá đại học, nhưng cuộc gặp gỡ bất ngờ ở Roma mở ra nơi ông một khát khao mà ông không bao giờ tưởng tượng là mình có thể cảm thấy. Ham muốn sống độc thân suốt đời của ông cùng những tự do giản đơn mà nó đem lại, chợt lung lay… thay thế bởi một cảm giác trống rỗng bất ngờ dường như cứ lớn dần suốt trong năm qua.

Họ tiếp tục bước đi, nhưng Langdon vẫn không nhìn thấy cái xác nào hết. Jacques Saunière đi được xa thế sao? Ông Saunière bị một viên đạn găm vào bụng. Ông ấy chết từ từ. Có thể là trong vòng mười lăm - hai mươi phút. Ông ấy rõ ràng là người có sức chịu đựng tốt".

Langdon quay lại, thất kinh: "Nhân viên bảo vệ mất mười lăm phút mới đến được đây sao?".

"Tất nhiên là không. Bảo vệ bảo tàng Louvre phản ứng ngay lập tức với tiếng chuông báo động và phát hiện ra Hành Lang Lớn đã đóng. Qua cánh cổng, họ có thể nghe thấy có người đang di chuyển ở đầu đằng kia hành lang, nhưng họ không thể nhìn thấy đó là ai. Họ quát hỏi, nhưng không được trả lời. Đoán chắc rằng đó chỉ có thể là kẻ trộm, họ đã làm theo quy định và gọi điện cho Cảnh sát tư pháp . Chúng tôi đã chiếm lĩnh vị trí trong vòng mười lăm phút. Khi đến, chúng tôi nâng hàng rào chắn lên đủ để có thể trườn qua bên dưới, và tôi đã điều mười hai cảnh sát vũ trang vào bên trong. Họ đã kiểm tra hết chiều dài Hành Lang Lớn để vây bắt kẻ đột nhập".

"Và?".

Họ chẳng thấy ai bên trong. Trừ…", ông ta chỉ về phía xa hơn trong hành lang, "Ông ấy".

Langdon dõi theo ngón tay chỉ thẳng của Fache. Đầu tiên ông nghĩ Fache đang chỉ một bức tượng bằng đá cẩm thạch to ở giữa hành lang. Tuy nhiên, khi họ đi tiếp, Langdon bắt đầu nhìn xa hơn bức tượng. Sâu vào hành lang ba mươi thước, một ngọn đèn chiếu đơn

trên cột di động rọi xuống sàn, tạo thành một quầng sáng trắng trong căn phòng đỏ thẫm. Ở giữa quầng sáng đó, như một con côn trùng dưới kính hiển vi, là xác của ông phụ trách bảo tàng nằm trần truồng trên sàn gỗ.

"Ông đã xem bức ảnh", Fache nói, "vậy thì cảnh tượng này không có gì bất ngờ".

Langdon cảm thấy rợn cả người khi họ tiến về phía thi thể.

Trước mắt ông là một trong những hình ảnh kỳ lạ nhất mà ông từng thấy.

Thi thể tái nhợt của Jacques Sainière nằm trên sàn gỗ y hệt như trong ảnh. Đứng bên cái xác và nheo mắt trong ánh sáng chói loà Langdon kinh ngạc tự nhắc mình rằng Saunière đã dùng những phút cuối cùng của đời mình để sắp đặt cơ thể mình theo tư thế kỳ lạ như thế này.

Saunière trông đặc biệt tráng kiện đối với một người ở tuổi của ông… và tất cả các cơ bắp nổi lên rõ ràng. Ông đã cởi tất cả quần áo, đặt gọn gàng trên sàn, và nằm ngửa giữa hành lang rộng, chính xác theo trục dọc của căn phòng. Tay chân ông dang ra như đại bàng xòe cánh, tựa một đứa trẻ làm một thiên thần bằng tuyết… hoặc, có lẽ ví thế này thì thích hợp hơn, tựa một người đàn ông bị phanh thây bởi một lực vô hình.

Ngay bên dưới xương ức của Saunière, một vết máu đánh dấu nơi viên đạn găm vào thịt ông. Lạ thay, vết thương chảy máu rất ít, chỉ để lại một vũng máu nhỏ đã đen lại.

Ngón trỏ tay trái của Saunière cũng dính máu, hiển nhiên là do nhúng vào vết thương để tạo ra cái nét gây hoang mang nhất nơi giường lâm chung ma quái của ông; dùng máu mình làm mực và cái bụng trần làm toan, Saunière đã vẽ một biểu tượng đơn giản trên da thịt mình - năm dòng kẻ thẳng cắt chéo nhau tạo thành một hình sao năm cánh.

Hình sao năm cánh.

Ngôi sao đẫm máu, ở giữa rốn Saunière, mang đến cho thi thể ông một hào quang rành là ma quái. Bức ảnh Langdon nhìn thấy đã đủ ớn lạnh, nhưng bây giờ, chứng kiến tận mắt khung cảnh này, Langdon cảm thấy mỗi lúc một thêm bồn chồn.

Ông ấy tự làm điều đó cho chính mình.

"Ông Langdon?" Đôi mắt đen của Fache lại nhìn ông.

"Đó là một hình sao năm cánh", Langdon nói, giọng ông nghe vang vọng trong không gian rộng lớn. "Một trong những biểu tượng cổ xưa nhất trên trái đất. Được dùng hơn bốn nghìn năm trước Công nguyên".

"Và nó có ý nghĩa gì?".

Câu hỏi này bao giờ cũng khiến Langdon do dự. Nói với ai đó một biểu tượng có ý nghĩa gì cũng giống như nói họ nên cảm nhận một bài hát như thế nào - điều đó với mỗi người một khác. Chiếc mũ trắng trùm đầu của Đảng 3K (Ku Klux Klan) gợi lên ở Mỹ những hình ảnh của căm thù và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, nhưng cùng trang phục ấy lại mang ý nghĩa về niềm tin tôn giáo ở Tây Ban Nha.

Các biểu tượng mang những ý nghĩa khác nhau trong từng hoàn cảnh khác nhau!", Langdon nói. "Ban đầu, ngôi sao năm cánh là biểu tượng vô tôn giáo".

Fache gật đầu: "Thờ ma quỷ".

"Không", Langdon sửa lại, ngay lập tức nhận ra rằng sự lựa chọn từ ngữ của ông nên rõ ràng hơn.

Ngày nay, từ pagan (vô đạo) đã trở thành đồng nghĩa với thờ mạ quỷ - một cách hiểu sai thô thiển. Gốc của từ này thực sự bắt nguồn từ chữ Latinh paganus, nghĩa là người nhà quê.

"Pagan" là những người dân quê chưa được truyền giáo thực sự nên cứ bám lấy những tôn giáo cổ xưa và thôn dã thờ Tự Nhiên Trên thực tế, Nhà Thờ sợ những người sống ở làng quê đến nỗi một từ vô thưởng vô phạt để chỉ "dân làng (villain) - cũng bị biến nghĩa thành kẻ xấu.

"Ngôi sao năm cánh", Langdon cố làm cho nó dễ hiểu hơn, "là một biểu tượng trước Công Nguyên có liên quan đến tín ngưỡng tôn thờ Tự nhiên. Người cổ đại luôn hình dung thế giới của họ thành hai nửa - nam tính và nữ tính. Các nam thần và nữ thần của họ cùng nhau giữ cho cân bằng quyền lực âm và dương. Khi tính nam và tính nữ cân bằng thì có sự hài hòa trong thế giới. Khi chúng mất cân bằng, thì sẽ xuất hiện sự lộn xộn".

Langdon chỉ vào bụng của Saunière. "Hình sao năm cánh này tiêu biểu nửa cái của mọi sự vật - một khái niệm mà các sứ gia tôn giáo gọi là "tính nữ thiêng liêng" hay "nữ thần siêu phàm".

Saunière ở trong số ít người biết được điều này".

"Saunière vẽ một biểu tượng nữ thần trên bụng mình sao?".

Langdon phải thừa nhận, điều đó có vẻ kỳ lạ: "Theo cách diễn giải cụ thể nhất, thì hình sao năm cánh tượng trưng cho thần Vệ nữ - nữ thần của tình yêu xác thịt và sắc đẹp".

Fache nhìn người đàn ông lõa thể và lầm bầm.

"Tôn giáo sơ khai dựa trên trật tự thiêng liêng của Tự nhiên.

Thần Vệ nữ và sao Kim là một. Nữ thần này có một chỗ trên bầu trời đêm và được gọi bằng nhiều tên- Vệ nữ, Ngôi Sao Phương Đông, Ishtar, Astarte - tất cả đều là những khái niệm mang tính nữ đầy quyền uy với mối liên hệ chặt chẽ với Tự nhiên và Mẹ Đất".
Fache lúc này có vẻ còn hoang mang hơn, như thể, cách nào đó, ông ta vẫn thích cái ý nghĩa thờ ma quỷ hơn.
Langdon quyết định không nói cho ông ta biết đặc điểm kỳ lạ nhất của hình sao năm cánh - nguồn gốc những liên hệ mang tính đồ họa của nó với sao Kim. Khi còn là một sinh viên trẻ khoa chiêm tinh học, Langdon đã sửng sốt khi biết rằng cứ tám năm một lần, sao Kim lại vẽ trên bầu trời một hình sao năm cánh hoàn hảo. Người cổ đại đã quá kinh ngạc khi quan sát hiện tượng này đến mức sao Kim cùng hình vẽ này trở thành biểu tượng của sự hoàn hảo, vẻ đẹp, và những phẩm chất chu kỳ của tình yêu nhục dục. Để tỏ lòng tôn kính đối với phép thuật của sao Kim, người Hy Lạp đã dùng chu kỳ tám năm để tổ chức thế vận hội Olympic. Ngày nay, rất ít người nhận ra rằng chu kỳ bốn năm của Olympic hiện đại vốn theo nửa chu kỳ của sao Kim. Càng hiếm hơn nữa những người biết rằng hình sao năm cánh đã từng gần như trở thành con dấu chính thức của thế vận hội Olympic nhưng đã bị cải biên vào phút cuối - năm đỉnh của nó chuyển thành năm vòng tròn giao nhau để phản ánh tốt hơn tinh thần đoàn kết và hòa đồng của các cuộc chơi.
"Ông Langdon", Fache đột nhiên nói. "Rõ ràng, hình sao năm cánh chắc cũng liên quan đến ma quỷ. Những bộ phim Mỹ kinh dị của các ông chứng tỏ rõ điểm đó".
Langdon cau mày. Cảm ơn ngài, Hollywood. Giờ đây, trên thực tế hình sao năm cánh là hình ảnh rập khuôn trong những bộ phim truyền hình nhiều tập thuộc loại dao găm súng lục, thường được vẽ trên tường nhà của những kẻ thờ quỷ Satan cùng với những biểu tượng khác được cho là gắn với ma quỷ.
Langdon luôn luôn thất vọng khi ông thấy biểu tượng sao năm cánh trong khung cảnh như vậy; nguồn gốc đích thực của hình sao năm cánh thực sự linh thiêng.
"Tôi cam đoan với ông", Langdon nói, "dù ông nhìn thấy bất kỳ điều gì trong các bộ phim, thì cách giải thích mang tính ma quỷ về hình sao năm cánh vẫn là không chính xác về mặt lịch sử. Ý nghĩa nữ tính ban đầu là chính xác, nhưng tính biểu tượng của hình sao năm cánh đã bị bóp méo qua cả thiên niên kỷ.
Trong trường hợp này, là thông qua chém giết".
"Tôi không chắc là tôi hiểu những điều ông nói".

Langdon liếc nhìn cây thánh giá của Fache, không biết làm thế nào để diễn đạt ý tiếp theo của mình: "Giáo hội, thưa ông.

Các biểu tượng thường rất lâu bền nhưng biểu tượng hình sao năm cánh đã bị Giáo hội Thiên Chúa giáo La Mã cổ thay đổi.

Như một phần trong chiến dịch của Vatican nhằm tiêu diệt tôn giáo vô thần và cải đạo cho dân chúng sang Thiên Chúa giáo, Giáo hội đã thực thi một chiến dịch bôi nhọ các nam thần và nữ thần ngoại đạo, biến những biểu tượng thần thánh của họ thành ma quỷ".

"Tiếp tục đi".

Điều này rất phổ biến trong thời loạn", Langdon tiếp tục. "Một thế lực mới nổi lên sẽ lấy các biểu tượng đang tồn tại và làm mất giá trị của chúng qua thời gian nhằm xóa đi ý nghĩa của chúng. Trong trận chiến giữa các biểu tượng vô đạo và biểu tượng của Thiên Chúa giáo, những người vô đạo đã thua; chiếc đinh ba của thần biển trở thành cái chĩa của quỷ, cái mũ nhọn của bà già thông thái trở thành biểu tượng của một phù thủy, và hình sao năm cánh của thần Vệ nữ trở thành một dấu hiệu của ma quỷ". Langdon dừng lại. "Thật không may, quân đội Mỹ cũng hiểu sai hình sao năm cánh; giờ đây nó trở thành biểu tượng hàng đầu của chiến tranh. Chúng tôi vẽ nó trên tất cả các máy bay chiến đấu và gắn nó trên vai của mọi tướng lĩnh của chúng tôi". Chừng ấy điều xâm phạm đối với nữ thần tình yêu và sắc đẹp".

"Hay đấy", Fache hất đầu về phía cái xác nằm dang tay dang chân. "Còn vị trí của thi thể thì sao? ông nghĩ gì về điều đó?".

Langdon nhún vai: "Vị trí chỉ đơn giản là để củng cố thêm gợi ý về hình sao năm cánh và tính nữ thiêng liêng".

Vẻ mặt Fache sa sầm: "Làm ơn nhắc lại giùm?".

"Bản sao. Việc nhắc lại một biểu tượng là cách đơn giản nhất để tăng cường ý nghĩa của nó. Jacques Saunière đặt cơ thể mình trong tư thế của hình sao năm cánh". Nếu một hình sao năm cánh là tốt, thì hai là tốt hơn".

Mắt Fache nhìn theo năm đỉnh tay, chân, đầu của Saunière trong khi tay ông ta vuốt mái tóc trơn bóng. "Một sự phân tích thú vị". Ông ta dừng lại. "Còn tình trạng lõa thể" Ông ta làu bàu khi nói từ này, vẻ ghê tởm cơ thể của một người đàn ông có tuổi. "Tại sao ông ấy lại cởi hết quần áo ra?".

Câu hỏi quá hay, Langdon nghĩ. Ông cũng đã tự hỏi như vậy từ lúc đầu tiên nhìn thấy

bức ảnh polaroid. Phỏng đoán có lý nhất của ông là một hình người khỏa thân là một dạng biểu hiện khác của thần Vệ nữ - nữ thần của dục tính con người. Mặc dù văn hóa hiện đại đã xóa đi đa phần quan niệm gắn Vệ nữ với sự hòa hợp thể xác nam - nữ, một con mắt sắc bén về từ nguyên vẫn sc phát hiện ra dấu tích ý nghĩa ban đầu của Vệ nữ trong từ venereal . Langdon quyết định không nói đến điều đó.

"Ông Fache, tôi thực sự không thể nói cho ông biết tại sao ông Saunière lại vẽ biểu tượng đó trên người mình hay tại sao ông ấy lại xếp mình theo tư thế đó, nhưng tôi có thể nói với ông rằng một người như Jacques Saunière ắt coi hình sao năm cánh là biểu tượng của nữ thần. Sự tương quan giữa biểu tượng này và tính nữ thiêng liêng được biết đến rộng rãi bởi các sử gia tôn giáo và các nhà ký tượng học".

"Tốt. Còn chuyện ông ấy dùng máu mình làm mực viết?".

"Chắc chắn là do ông ấy không có gì khác để viết".

Fache im lặng trong giây lát: "Thực ra tôi chắc ông ấy dùng máu như vậy để cảnh sát có thể theo một số quy trình pháp lý".

"Xin lỗi, tôi không hiểu?".

"Hãy nhìn tay trái của ông ấy".

Mắt Langdon rà suốt chiều dài cánh tay cho đến bàn tay trái trắng trợt của ông phụ trách bảo tàng nhưng chẳng thấy gì.

Không chắc chắn, ông đi vòng quanh xác chết và cúi xuống, ngạc nhiên nhận thấy ông ta nắm chặt một chiếc bút dạ lớn.

"Nó ở trong tay Saunière khi chúng tôi tìm thấy ông ta".

Fache nói, rời khỏi Langdon và đi vài mét về phía một cái bàn xách tay bầy đầy các dụng cụ điều tra, các dây cáp, và các đồ điện. "Như tôi đã nói với ông", ông ta nói, lục tung cái bàn, chúng tôi không động vào bất kỳ vật gì. Ông có biết loại bút này không?".

Langdon quỳ xuống thấp hơn để nhìn thấy nhãn của cây bút.

STYLO DE LUMLÈRE NOIRE .

Ông ngạc nhiên ngước nhìn.

Bút dùng tia tử ngoại dạng đặc biệt của bút dấu ban đầu được thiết kế bởi các bảo tàng, các nhà phục chế, và cảnh sát chống hàng giả để vạch những dấu không thể nhìn thấy trên hiện vật. Bút này viết bằng mực huỳnh quang làm từ cồn, không ăn mòn và chỉ có thể nhìn thấy dưới tia tử ngoại. Ngày nay, nhân viên bảo quản của các bảo tàng mang

theo bút này trên đường đi kiểm tra hàng ngày để đánh những "dấu kiềm" vô hình trên khung của các bức tranh cần sửa chữa.

Khi Langdon đứng lên, Fache tiến về phía bóng đèn và tắt đi. Căn phòng chìm vào bóng tối.

Loá mắt trong chốc lát, Langdon cảm thấy một nỗi hồ nghi dâng lên. Bóng Fache hiện ra, rực trong ánh hồng nhạt. Ông ta tiến đến, mang theo một ngọn đèn xách tay, bao quanh ông ta một vầng tím.

"Như ông có thể cũng biết", Fache nói, "Mắt ông ta phát quang trong ánh sáng màu tím, cảnh sát dùng tia tử ngoại nghiên cứu hiện trường vụ án để tìm máu và các chứng cứ pháp lý khác. Vì thế ông có thể tưởng tượng ra sự kinh ngạc của chúng tôi…". Ông ta chĩa phắt ngọn đèn về phía xác chết.

Langdon nhìn xuống và giật lùi lại vì sốc.

Tim ông đập dồn dập khi nhìn vào cảnh tượng kỳ quái đang rực lên trước mắt trên sàn gỗ. Những dòng chữ nguệch ngoạc cuối cùng của ông phụ trách bảo tàng, viết bằng mực phát quang, giờ chuyển sang màu tía bên cạnh xác ông. Khi Langdon nhìn vào những dòng chữ lờ mờ, ông cảm thấy màn sương bao trùm buổi tối hôm nay đang dày thêm lên..

Langdon đọc lại lời nhắn và ngước nhìn Fache: "Điều này nghĩa là thế nào?".

Mắt Fache long lanh: "Điều đó, thưa ông, chính xác là câu hỏi mà ông có mặt ở đây để giải đáp".

Cách đó không xa, trong văn phòng của Saunière, trung úy Collet đã trở lại Louvre và đang lúi húi trên bảng điều khiển âm thanh đặt trên cái bàn đồ sộ của ông phụ trách bảo tàng.

Ngoại trừ cái mô hình chàng hiệp sĩ thời trung cổ, kỳ bí và giống như rô-bốt, đang nhìn chằm chằm vào mình từ góc bàn, Collet thấy rất thoải mái. Anh điều chỉnh ống nghe và kiểm tra đầu vào trên hệ thống ghi âm đĩa cứng. Cả hệ thống đều chạy tốt. Micro hoạt động hoàn hảo và tiếng trong veo.

Lc moment de virite , anh lẩm bẩm.

Mỉm cười, Collet nhắm mắt và ngồi yên lắng nghe phần còn lại của cuộc đối thoại đang được ghi âm trong Hành Lang Lớn.

Chú thích

(1) Liên quan đến giao hợp

(2) Bút máy dùng tia tử ngoại.

(3) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Thời điểm của chân lý.

hết: Chương 6

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 7

Nơi ở khiêm tốn trong nhà thờ Saint Sulpice nằm trên tầng hai phía bên trái ban-công của dàn đồng ca. Một dãy hai phòng với nền đá và những đồ đạc tối thiểu là nơi ở của Xơ Sandrine Bieil hơn mười năm qua. Tu viện gần ngay cạnh là chỗ ở trước đây của bà, nhưng bà thích sự yên tĩnh của nhà thờ và tự trang bị thêm cho mình một cái giường, điện thoại và một lò sưởi nhỏ.

Là quản lý hành chính của nhà thờ, Xơ Sandrine chịu trách nhiệm lo liệu mọi khía cạnh phi tôn giáo như duy tu bảo dưỡng chung, thuê người giúp việc và hướng dẫn viên, giữ an toàn cho toà nhà sau giờ làm việc, đặt mua hàng dự trữ như rượu lễ và bánh thánh.

Đêm nay, đang ngủ trên chiếc giường nhỏ, bà bị tiếng điện thoại kêu lanh lảnh đánh thức. Mệt mỏi, bà nhấc ống nghe nhận điện.

"Xơ Sandrine, Nhà thờ Saint Sulpice".

"Xin chào Xơ" người đàn ông nói tiếng Pháp.

Xơ Sandrine ngồi dậy. Mấy giờ rồi? Bà nhận ra giọng bề trên của mình mặc dù trong mười lăm năm qua, bà chưa bao giờ bị ông đánh thức. Trưởng tu viện là một người ngoan đạo sâu sắc!

Ông thường về nhà và lên giường đi ngủ ngay sau lễ chầu.

"Ta xin lỗi nếu ta đánh thức Xơ", trưởng tu viện nói, giọng ông nghe yếu và bồn chồn.

"Ta có một việc phải nhờ Xơ. Ta vừa nhận được một cú điện thoại tử một giám mục người Mỹ có thế lực. Có thể Xơ cũng biết ông ta? Manuel Aringarosa?".

"Người đứng đầu Opus Dei phải không ạ?". Tất nhiên là con biết ông ta. Ai trong Giáo

hội không biết ông ta chứ? Giám mục đoàn bảo thủ của Aringarosa đã trở nên hùng mạnh trong những năm gần đây. Sự thăng tiến của họ đạt được bước nhảy vọt bắt đầu từ năm 1982 khi Giáo hoàng John Paul II bất ngờ nâng họ lên thành một "giám mục đoàn riêng của Giáo hoàng", phê chuẩn chính thức mọi thông tục của họ. Thật đáng ngờ, việc thăng cấp của Opus Dei xảy ra vào đúng năm cái giáo phái giàu có chuyển gần một tỉ đô la vào Viện Công trình tôn giáo của Vatican - thường được gọi là Ngân hàng Vatican - giúp nó thoát khỏi một cuộc phá sản phiền toái. Hành xử thứ hai cũng gây ngạc nhiên: Giáo hoàng đã đặt người sáng lập Opus Dei trên "đường tắt "đến chức vị thánh, rút ngắn thời gian chờ đợi phong thánh thường là cả thế kỷ xuống còn hai mươi năm. Xơ Sandrine không khỏi cảm thấy địa vị cao của Opus Dei ở Roma là đáng ngờ, nhưng ai mà dám tranh cãi với Tòa Thánh.

"Giám mục Aringarose gọi đến nhờ ta một việc", linh mục nói với bà, giọng e ngại. "Một trong số những môn đồ của ông ấy đang ở Paris tối nay…".

Khi Xơ Sandrine nghe thấy yêu cầu kỳ lạ đó, bà càng cảm thấy khó hiểu: "Con xin lỗi, cha nói là chuyến viếng thăm của thành viên Opus Dei không thể chờ đến sáng mai hay sao?".

"Ta e là không. Chuyến bay của anh ta sẽ cất cánh lúc sáng sớm. Anh ta luôn mơ ước được ngắm nhìn nhà thờ Saint-Sulpice".

"Nhưng nhà thờ ngắm ban ngày ắt thú vị hơn nhiều. Những tia nắng mặt trới chiếu qua những mắt kính, những cái bóng được phân độ trên đồng hồ mặt trời cái ấy mới làm cho Saint-Sulpice trở thành có một không hai".

"Xơ, ta đồng ý với Xơ, nhưng nếu Xơ để cho anh ta vào tối nay, ta sẽ coi đó là một ân huệ cá nhân đối với ta. Anh ta có thể có mặt ở đó lúc… lúc một giờ được chứ? Tức là khoảng hai mươi phút nữa".

Xơ Sandrine cau mày: "Tất nhiên. Con xin vui lòng".

Linh mục cảm ơn bà rồi gác máy.

Bối rối, Xơ Sandrine ngồi trong cái giường ấm áp thêm một chút, cố gắng tống khứ cơn buồn ngủ. Cơ thể sáu mươi tuổi của bà không tỉnh giấc nhanh như trước đây được nữa, mặc dù cuộc điện thoại đêm nay chắc chắn đã đánh thức các giác quan của bà. Opus Dei luôn làm bà khó chịu. Ngoài việc giáo đoàn này một mực theo những nghi lễ huyền bí của sự tự hành xác, quan điểm của họ về phụ nữ tiến bộ nhất cũng chỉ ở mức trung cổ.

Bà đã bị sốc khi biết rằng những môn đồ nữ bị buộc phải lau dọn phòng ở của nam giới không công trong khi đám này dự lễ chầu; phụ nữ ngủ trên sàn gỗ cứng, trong khi đàn ông có những chiếc chiếu rơm; và phụ nữ buộc phải chịu thêm những quy định bổ sung trong hành xác… tất cả những cái đó xem như hình phạt bổ sung vì tội tổ tông truyền. Có vẻ như việc Eva cắn vào quả táo tri thức là một món nợ mà phụ nữ bị kết án phải trả đời đời. Thật đáng buồn, trong khi hầu hết các nhà thờ Thiên Chúa giáo đang dần dần đi theo con đường đúng đắn với sự tôn trọng phụ nữ, thì Opus Dei lại đe dọa đảo ngược tiến trình. Mặc dù vậy, Xơ Sandrine đã nhận lệnh.

Ra khỏi giường, bà từ từ đứng dậy, ớn lạnh vì sàn đá dưới đôi chân trần. Khi cảm giác ớn lạnh ngấm vào da thịt, bà cảm thấy một nỗi lo sợ bất ngờ.

Linh cảm của phụ nữ?

Là con chiên của Chúa, Xơ Sandrine biết là phải tìm sự yên bình trong tiếng nói xoa dịu của linh hồn bà. Tuy nhiên, tối nay, những tiếng nói ấy cũng im lặng như nhà thờ trống không bao quanh bà.

hết: Chương 7

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 8

Langdon không thể rời mắt khỏi những dòng chữ nguệch ngoạc màu tía đang rực lên trên sàn gỗ. Điều truyền đạt cuối cùng của Jacques Saunière xem ra không giống một lời trăng trối mà Langdon có thể tưởng tượng.

Lời nhắn như sau:

13-3-2-21-1-1-8-5

Ôi quỷ hà khắc!

Ôi thánh yếu đuối.

Mặc dù hoàn toàn không hiểu ý nghĩa của thông điệp này- nhưng Langdon chợt hiểu chính bản năng đã mách Fache rằng hình sao năm cánh là một cái gì đó có liên quan đến sự tôn thờ ma quỷ.

Ôi quỷ hà khắc!

Saunière đã để lại một ám chỉ rành rành đến quỷ. Cũng kỳ quái không kém là dãy số.

"Một phần của nó có vẻ giống như mật mã số".

"Đúng", Fache nói. "Nhân viên mật mã của chúng tôi đang giải mã nó. Chúng tôi tin rằng những con số này có thể là chìa khóa dẫn đến kẻ sát nhân. Có thể là một tổng đài điện thoại hoặc một thứ thẻ căn cước nào đó. Liệu những con số này có ý nghĩa biểu tượng nào với ông không?".

Langdon nhìn lại những con số, cảm thấy sẽ mất nhiều giờ để rút ra một ý nghĩa biểu tượng nào đó. Nếu Saunière định đưa vào một ý nghĩa biểu tượng nào đó. Đối với Langdon, các con số trông hoàn toàn ngẫu nhiên. Ông quen với những dãy biểu tượng có

vẻ có tương quan ý nghĩa, nhưng mọi thứ ở đây- hình sao năm cánh, đoạn văn, các con số - dường như hoàn toàn khác biệt về cơ bản.

Ban nãy ông đã khẳng định", Fache nói, "rằng những hành động của Saunière ở đây đều nhằm nỗ lực gửi lại một lời nhắn ngắn gọn… sự tôn thờ nữ thần hay một điều gì tương tự? Lời nhắn này ăn nhập như thế nào?".

Langdon biết câu hỏi này chỉ là mỹ tự. Thông điệp kỳ quặc này rõ ràng không ăn khớp với kịch bản về sự tôn thờ nữ thần của Langdon một chút nào.

Ôi quỷ hà khắc là gì? Ôi, thánh yếu đuối là gì?

Fache hỏi: "Đoạn văn này có vẻ như một kiểu kết tội. Ông đồng ý không?".

Langdon cố gắng tưởng tượng ra những phút cuối cùng của ông phụ trách bảo tàng khi ông mắc kẹt trong Hành Lang Lớn, biết rằng mình sắp chết. Có vẻ lôgic đấy. "Kết tội kẻ sát hại ông là có lý, tôi cho là như vậy".

"Công việc của tôi, tất nhiên là tìm ra tên của kẻ đó. Cho phép tôi hỏi ông điều này, ông Langdon. Đập vào mắt ông ngoài những con số, thì lời nhắn này có gì lạ nhất?".

Lạ nhất. Một người sắp chết dựng rào chắn tự hãm mình trong hành lang, vẽ một ngôi sao năm cánh lên người mình, và viết nguệch ngoạc một lời kết tội bí ẩn trên sàn. Có cái gì trong kịch bản này là không lạ?

"Từ "hà khắc" (dracoman) thì sao?" Ông đánh bạo nói ra ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu. Langdon tin chắc chả có lý nào một người sắp chết lại nghĩ tới Draco - một chính trị gia hà khắc thế kỷ VII trước Công nguyên . "Quỷ hà khắc" xem ra là một sự lựa chọn từ ngữ kỳ quặc".

"Hà khắc?" Giọng Fache có vẻ hơi sốt ruột. "Việc Saunière chọn từ ngữ khó có thể xem là vấn đề ưu tiên".

Langdon không biết chắc Fache nghĩ đến vấn đề gì trong đầu, nhưng ông bắt đầu ngờ ngợ rằng Draco và Fache có thể ăn ý với nhau.

"Saunière là người Pháp", Fache nói dứt khoát. "Ông ấy sống ở Paris. Nhưng ông ấy chọn viết lời nhắn này…".

"Bằng tiếng Anh!", Langdon nói, bây giờ thì ông đã nhận ra ý của viên đại uý.

Fache gật đầu: "Chính xác. Ông có biết tại sao lại thế không?".

Langdon biết Saunière nói tiếng Anh không chê vào đâu được, nhưng lý do khiến ông ta chọn tiếng Anh để viết những lời cuối cùng, hoàn toàn lọt khỏi sự chú ý của ông.

Ông nhún vai.
Fache chỉ lại vào hình sao năm cánh trên bụng Saunière:
"Không có gì liên quan đến sự tôn thờ ma quỷ sao? ông vẫn chắc như vậy chứ?".
Langdon không còn chắc chắn bất kỳ điều gì nữa: "Hệ ký hiệu và văn bản xem ra không trùng khớp. Tôi xin lỗi là tôi không thể giúp gì hơn".
"Có thể điều này sẽ làm cho mọi sự rõ ràng". Fache lùi xa khỏi thi thể, giơ chiếc đèn tia tử ngoại lên một lần nữa, để chùm sáng tỏa ra một góc rộng hơn. "Còn bây giờ thì sao?".
Langdon kinh ngạc thấy một vòng tròn thô sáng lên quanh thi thể ông phụ trách bảo tàng. Vẻ như Saunière đã nằm xuống, lấy bút khoanh mấy vành cung quanh người, cốt lồng mình trong vòng tròn.
Loáng một cái, ý nghĩa của nó vụt trở nên rõ ràng.
"Người Vitruvian". Langdon há hốc miệng. Saunière đã tạo một bản sao với kích thước người thật bức ký họa nổi tiếng nhất của Leonardo Da Vinci.
Được xem là bức vẽ đúng nhất về mặt giải phẫu học ở thời đại đó bức Người Vitruvian của Da Vinci giờ đã trở thành bức thánh tượng thời nay của văn hóa, xuất hiện trên tranh ảnh quảng cáo, đệm di chuột máy tính, áo phông trên toàn thế giới.
Bức ký họa trứ danh này gồm một vòng tròn trong đó có một hình khoả thân nam… tay chân dang thẳng.
Da Vinci. Langdon cảm thấy run lên vì sửng sốt. Chủ ý của Saunière đã rõ rành rành không thể chối cãi. Trong những khoảng khắc cuối cùng của đời mình, ông phụ trách bảo tàng đã cởi bỏ hết quần áo và sắp xếp cơ thể mình thành một hình ảnh rõ ràng mô phỏng bức Người Vitruvian của Leonardo Da Vinci.
Vòng tròn chính là yếu tố cơ bản bị thiếu. Là biểu tượng nữ về sự bảo vệ, vòng tròn xung quanh người đàn ông khoả thân hoàn tất chủ ý của Da Vinci - sự hài hòa giữa nam và nữ.
Tuy nhiên, câu hỏi bây giờ là tại sao Saunière lại mô phỏng một bức vẽ nổi tiếng.
"Ông Langdon", Fache nói, "chắc chắn một người như ông phải biết Leonardo Da Vinci có khuynh hướng thiên về ma thuật".
Langdon ngạc nhiên vì hiểu biết của Fache về Da Vinci, và chắc chắn phải mất nhiều công mới giải thích được những hồ nghi của viên đại uý về sự tôn thờ ma quỷ. Da Vinci luôn là một đề tài khó xử đối với các nhà sử học, đặc biệt trong truyền thống Thiên Chúa giáo. Mặc dù là một thiên tài thấu thị, ông lại là một người đồng tính luyến ái phô trương

và là người tôn sùng trật tự thần thánh của Tự nhiên, cả hai điều đó đặt ông vào trạng thái thường xuyên phạm tội với Chúa. Hơn thế nữa, tính lập dị kỳ quái của người nghệ sĩ này phóng chiếu ra một vòng hào quang rành là ma quỷ: Da Vinci khai quật các xác chết để nghiên cứu giải phẫu con người; ông ghi những cuốn nhật ký kỳ bí bằng chữ viết tay đảo ngược không thể đọc được; ông tin rằng ông có sức mạnh giả kim thuật để biến chì thành vàng và thậm chí lừa dối Chúa bằng việc tạo ra một loại rượu thuốc để trì hoãn cái chết và những sáng chế của ông bao gồm các vũ khí chiến tranh và dụng cụ tra tấn khủng khiếp chưa từng ai tưởng tượng ra.

Hiểu lầm sinh ra ngờ vực. Langdon nghĩ.

Thậm chí số lượng lớn những tác phẩm nghệ thuật Thiên Chúa giáo kỳ vĩ của Da Vinci chỉ càng khiến ông khét tiếng là giả dối về tâm linh. Nhận hàng trăm đơn đặt hàng béo bở của Vatican, Da Vinci vẽ đề tài Thiên Chúa giáo không phải như một sự bộc lộ đức tin của chính mình mà thực chất là vì một sự kinh doanh thương mại - một phương tiện để chu cấp cho một lối sống hoang phí. Khốn thay, Da Vinci là kẻ thích chơi khăm, ông thường hay tiêu khiển bằng cách thản nhiên gặm nhấm bàn tay nuôi sống ông. Ông đưa vào nhiều bức vẽ Thiên Chúa giáo của mình các biểu tượng tàng ẩn không mảy may Cơ đốc - những vật cống nạp cho những tín ngưỡng của riêng ông và một sự chế nhạo tinh vi đối với Giáo hội. Langdon thậm chí đã từng có bài thuyết giảng ở Bảo tàng Quốc gia London nhan đề: Cuộc sống bí mật của Leonardo: Hệ biểu tượng vô đạo trong Nghệ Thuật Thiên Chúa giáo.

"Tôi hiểu những lo ngại của ông", bây giờ Langdon mới nói. "Nhưng Da Vinci quả thật chưa bao giờ thực hiện bất kỳ ma thuật nào. Ông là người giàu tâm linh phi thường mặc dù hay có xung đột với Nhà Thờ". Khi Langdon nói điều này, một ý nghĩ kỳ lạ chợt nẩy ra trong đầu ông. Ông dưa mắt nhìn xuống lời nhắn trên sàn một lần nữa. Ôi, quỷ hà khắc! Ôi, thánh yếu đuối!

"Gì thế?" Fache nói.

Langdon thận trọng cân nhắc từng lời: "Tôi chỉ đang nghĩ rằng Saunière chia sẻ nhiều hệ ý thức tâm linh với Da Vinci, kể cả mối quan tâm đến việc Nhà Thờ loại bỏ tính nữ thiêng liêng khỏi tôn giáo hiện đại. Có thể, bằng việc bắt chước một bức vẽ nổi tiếng của Da Vinci, Saunière chỉ đơn thuần phản ánh một vài điều thất vọng chung của họ đối với việc Giáo hội hiện đại quỷ hóa nữ thần".

Mắt Fache đanh lại: "Ông nghĩ rằng Saunière gọi Giáo hội là quỷ hà khắc và thánh yếu đuối sao?".

Langdon buộc phải thừa nhận rằng ý này có vẻ gượng ép, nhưng hình sao năm cánh dường như xác nhận ý tưởng đó ở một mức độ nào đó. "Tất cả những gì tôi đang nói là ông Saunière đã cống hiến cả cuộc đời cho việc nghiên cứu lịch sử nữ thần, và không ai làm nhiều hơn Giáo hội Thiên Chúa giáo để xóa đi lịch sử ấy. Dường như có lý khi cho rằng Saunière có thể đã quyết định biểu lộ sự thất vọng của mình trong lời vĩnh biệt cuối cùng".

"Thất vọng?", Fache hỏi, giọng dữ dằn. "Lời nhắn này nghe có vẻ tức giận hơn là thất vọng, đúng không?".

Langdon đã hết kiên nhẫn: "Đại uý, ông hỏi tôi linh cảm thế nào về điều Saunière định nói ở đây, và đó là câu trả lời của tôi".

"Như vậy thì đây là một bản kết tội Giáo hội?" Quai hàm Fache siết lại khi ông nói qua hàm răng nghiến chặt. "Ông Langdon, tôi đã nhìn thấy nhiều cái chết trong công việc của tôi và hãy để tôi nói với ông vài điều. Khi một người bị kẻ khác giết hại, tôi không tin rằng những ý nghĩ cuối cùng của người đó là viết ra một phát biểu tâm linh mù mờ đến mức không ai hiểu nổi. Tôi tin ông ấy chỉ nghĩ đến một thứ mà thôi".

Giọng nói thì thầm của Fache xẻ vào không khí: "La vengeance" . Tôi tin Saunière viết những lới này để nói với chúng ta ai là kẻ giết ông ấy".

Langdon nhìn trân trân: "Nhưng như thế chẳng có nghĩa gì hết".

"Không ư?".

"Phải", ông quặc lại, mệt mỏi và thất vọng, "Ông nói với tôi rằng Saunière đã bị tấn công trong văn phòng ông ấy bởi một ai đó mà rõ ràng ông đã mời vào".

"Đúng thế".

"Vậy có vẻ hợp lý khi kết luận rằng ông phụ trách bảo tàng biết rõ kẻ tấn công ông ấy".

Fache gật đầu: "Tiếp tục đi".

"Vậy nếu Saunière biết rõ kẻ giết ông ấy, thì đây là một bản cáo trạng kiểu gì?". Ông chỉ xuống sàn. "Mật mã số? Những vị thánh yếu đuối? Những con quỷ hà khắc? Hình sao năm cánh trên bụng ông ấy? Tất cả đều kỳ bí".

Fache cau mày như thể ông ta chưa từng nghĩ đến điều đó.

"Ông có lý".

"Xét các tình huống", Langdon nói, "tôi cho rằng nếu Saunière muốn nói cho ta biết ai đã giết ông ấy, thì ông ấy tất sẽ viết tên một ai đó chứ".
Khi Langdon nói những lời này, lần đầu tiên trong cả buổi tối nay một nụ cười tự mãn vụt qua trên môi Fache.
"Précisément" , Fache nói, "Précisément".
Mình đang chứng kiến công việc của một bậc thầy, trung úy Collet trầm ngâm khi anh vặn cần máy audio của mình và nghe giọng Fache qua tai nghe. Viên cảnh sát biết những khoảnh khắc như thế này sẽ đẩy viên đại uý lên đến cực điểm trong việc thi hành luật pháp của Pháp.
Fache sẽ làm những việc mà không ai khác dám làm.
Nghệ thuật phỉnh dụ tinh tế là một kỹ năng thất truyền trong việc thi hành luật pháp hiện đại, một điều đòi hỏi bản lĩnh phi thường dưới áp lực. Rất ít người có được sự bình tĩnh lạnh lùng cần thiết cho loại hoạt động này, nhưng Fache hình như sinh ra là để dành cho nó. Sự kiềm chế và kiên nhẫn của ông ta mấp mé tới độ như người máy.
Xúc cảm duy nhất của Fache trong buổi tối nay dường như là một quyết tâm mãnh liệt, tựa hồ cuộc bắt giữ này, cách nào đó, là chuyện cá nhân của ông ta vậy. Thông báo của Fache cho nhân viên của mình một giờ trước đây ngắn gọn khác thường và chắc như đinh đóng cột. Tôi biết ai giết Saunière, Fache nói.
Các bạn biết phải làm gì. Tối nay không được phép có sai lầm. Và cho đến bây giờ, chưa một sai lầm nào xảy ra.
Collet chưa biết bằng chứng nào đã khiến Fache tin chắc về tội của nghi phạm, nhưng anh không mảy may nghi ngờ trực giác của Bò Mộng. Trực giác của Fache đôi lúc dường như là siêu nhiên. Chúa thì thầm vào tai ông ta, một cảnh sát đã nhấn mạnh sau một lần giác quan thứ sáu của Fache được biểu thị một cách đặc biệt ấn tượng. Collet phải thừa nhận, nếu như có Chúa, thì Bezu Fache ắt nằm trong danh sách loại A của Ngài.
Người đại úy này đi lễ nhà thờ và xưng tội đều đặn nhiệt thành - đều đặn hơn nhiều so với việc dự các cuộc giao tế dân sự cần thiết vào ngày nghỉ mà các viên chức khác thực hiện dưới danh nghĩa quan hệ quần chúng tốt. Khi Giáo hoàng thăm Paris vài năm trước, Fache đã dùng mọi khả năng để được vinh dự là khán giả. Một bức ảnh của Fache với Giáo hoàng đang được treo trong phòng làm việc của ông. Con Bò Mộng của Giáo hoàng, các nhân viên ngầm gọi nó như thế.

Điều Collet thấy nực cười là một trong những thái độ công khai hợp lòng dân hiếm hoi của Fache trong những năm gần đây, là phản ứng thẳng thắn của ông ta với vụ tai tiếng về lạm dụng tình dục trẻ em trong Thiên Chúa giáo. Những thày tu này đáng bị treo cổ hai lần! Fache tuyên bố. "Một lần vì tội ác của chúng với trẻ con. Và một lần vì sự bôi nhọ thanh danh của Nhà Thờ Thiên Chúa giáo. Collet có cảm giác kỳ lạ rằng chính điều thứ hai lại khiến Fache phẫn nộ hơn.

Quay lại máy tính xách tay của mình, Collet làm nốt phần sau thuộc trách nhiệm tối nay của anh - hệ thống truy tìm CPS.

Hình ảnh trên màn hình cho thấy sơ đồ mặt sàn chi tiết của Cánh Denon, một lược đồ cấu trúc lấy từ Phòng An Ninh Louvre. Đưa mắt dò theo mê cung các phòng trưng bày và hành lang, Collet tìm ra cái anh ta đang tìm kiếm.

Sâu trong trung tâm của Hành Lang Lớn nhấp nháy một chấm đỏ nhỏ xíu.

La marque

Tối nay Fache đang giữ con mồi trong một sợi dây buộc chặt.

Cũng khôn ngoan không kém, Robert Langdon tỏ ra là một vị khách điềm tĩnh.

Chú thích:

(1) dracoman (hà khắc) có gốc từ Draco

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: sự báo thù.

(3) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Đích thị.

(4) Tiếng Pháp trong nguyên bản: dấu chỉ điểm (trong trường hợp này chỉ Robert Langdon, người đang bị theo dõi bằng hệ thống IPS).

hết: Chương 8

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 9

Để đảm bảo cuộc trò chuyện của mình với Langdon không bị ngắt quãng, Bazu Fache đã tắt máy di động. Tệ thay, đó là một "mô-đen" mới đắt tiền với chức năng máy thu thanh hai chiều. Do vậy, trái với mệnh lệnh, một nhân viên đang sử dụng nó để gọi cho ông ta.
"Capitaine?", Điện thoại kêu lạo xạo như tiếng bộ đàm.
Fache cảm thấy răng mình nghiến chặt giận dữ. Ông ta không thể tưởng tượng có việc gì quan trọng đến mức Collet cắt ngang cuộc urveillance cachée này - đặc biệt vào lúc gay cấn này.
Ông ta nhìn Langdon với ánh mắt xin lỗi: "Tôi xin phép một lát thôi". Ông ta rút điện thoại ra từ thắt lưng và nhấn nút nghe: "Vâng?".
"Capitaine, un agent du Département de Cryptographie est arrie"
Sự tức giận của Eache tạm lắng xuống. "Một người giải mật mã. Dù rơi vào thời điểm tồi tệ này, đây có lẽ là một tin tốt lành.
Fache, sau khi tìm thấy cái văn bản khó hiểu của Saunière trên sàn, đã gửi những bức ảnh về toàn bộ hiện trưclng vụ án đến Phòng Mật Mã với hy vọng ai đó có thể cho ông ta biết Saunière định nói điều quái quỷ gì. Nếu chuyên gia mật mã đến, thì rất có thể là ai đó đã giải mã được lời nhắn của Saunière.
"Tôi đang bận vào lúc này", Fache trả lời, bộc lộ rõ qua giọng nói là lệnh của ông ta đã bị vi phạm. "Bảo người giải mã chờ tôi ở trụ sở chỉ huy. Tôi sẽ nói chuyện với anh ta sau khi xong việc".
"Cô ta", giọng nói kia sửa lại, "Đó là nhân viên Neveu".

Fache trở nên mỗi lúc một kém thích thú với cuộc điện đàm này. Sophie Neveu là một trong những sai lầm lớn nhất của DCPJ. Là một déchiffreuse trẻ của Paris từng học khoa mật mã ở Anh tại trường Hoàng gia Holloway, Sophie Neveu được ấn vào tay Fache buộc ông ta phải nhận hai năm trước như là một phần trong nỗ lực của Bộ nhằm đưa thêm phụ nữ vào lực lượng cảnh sát. Việc Bộ nhảy vào can thiệp để chỉnh đốn chính trị, Fache lập luận, đang làm cho Cục yếu đi. Phụ nữ không chỉ thiếu thể chất cần thiết cho công việc cảnh sát, mà sự hiện diện của họ còn gây một sự phân tâm nguy hiểm cho những người đàn ông trong ngành. Đúng như Fache đã lo sợ, Sophie Neveu đang gây ra sự xao lãng nhiều nhất.

Ở tuổi ba mươi hai, cô có một quyết tâm bướng bỉnh gần đến mức ngoan cố. Việc cô hăm hở theo phương pháp giải mã mới của Anh đã không ngừng làm các nhà mật mã học Pháp kỳ cựu tức tối. Và điều khó chịu nhất đối với Fache là cái sự thật phổ quát không sao tránh khỏi này: trong một văn phòng của những người đàn ông trung niên, một phụ nữ hấp dẫn luôn khiến họ rời mắt khỏi công việc đang làm.

Người đàn ông trong máy liên lạc vô tuyến nói: "Nhân viên Neveu một mực đòi nói chuyện với ông ngay lập tức, thưa đại úy. Tôi đã cố ngăn cô ấy, nhưng cô ấy đang trên đường vào Hành Lang Lớn".

Fache chùn lại, vẻ hoài nghi: "Thật không thể chấp nhận được! Tôi đã nói rất rõ mà…".

Trong chốc lát, Robert Langdon nghĩ Bezu Fache đang bị choáng. Viên đại uý ngừng nói giữa chừng, quai hàm thôi chuyển động và mắt lồi ra. Cái nhìn tức giận dường như dính chặt vào một cái gì đó qua vai của Langdon. Trước khi Langdon có thể quay lại nhìn xem đó là gì, thì ông nghe thấy một giọng phụ nữ nhẹ nhàng phía sau ông.

"Excusez-moi, messieurs

Langdon quay lại nhìn người thiếu phụ đang đi tới. Cô đi xuôi hành lang, tiến về phía họ với những sải chân dài, uyển chuyển… một dáng đi đầy tự tin khó quên. Mặc xuề xòa một chiếc váy len Ailen màu kem, dài đến đầu gối phủ lên đôi tất đen, cô trông quyến rũ và khoảng ba mươi tuổi. Mái tóc dày màu đỏ xõa không kiểu cách xuống bờ vai, đóng khung khuôn mặt ấm áp. Không giơng những nàng tóc vàng ẽo ợt vô cá tính dán đầy trên tường phòng ngủ tập thể của trường Harvard, người phụ nữ này trông khỏe mạnh với vẻ đẹp không trang điểm và sự chân chất tỏa ra một vẻ tự tin kỳ lạ.

Trước sự ngạc nhiên của Langdon, người phụ nữ đi thẳng đến chỗ ông và chìa tay ra một

cách lịch sự. "Ông Langdon, tôi là Sophie Neveu đến từ Phòng Mật Mã của DCPJ".
Những từ cô phát âm quyện theo cái giọng Anh lơ lớ Pháp. "Hân hạnh".
Langdon nắm bàn tay mềm mại của cô trong tay mình và cảm thấy mình cứng sững trong cái nhìn mạnh mẽ của cô. Mắt cô màu xanh ôliu - sắc và trong.
Fache hít một hơi dài, rõ ràng là chuẩn bị đưa ra lời quở trách.
"Đại uý", cô nói, nhanh chóng quay sang và chặn trước đòn tấn công của ông ta, "xin thứ lỗi cho sự xen vào ngắt quãng, nhưng…".
"Ce n'est pas le moment!" - Fache lắp bắp.
"Tôi đã cố gọi cho ông", Sophie tiếp tục nói bằng tiếng Anh, như để thể hiện sự lịch thiệp đối với Langdon. "Nhưng ông đã tắt điện thoại".
"Tôi tắt máy là có lý do", Fache rít lên. "Tôi đang nói chuyện với ông Langdon".
"Tôi đã giải được mật mã số", cô nói dứt khoát.
Langdon cảm thấy phấn khích. Cô ấy đã giải được mật mã số sao?
Fache trông có vẻ phân vân không biết nên phản ứng thế nào.
"Trước khi tôi giải thích", Sophie nói, "Tôi có một lời nhắn khẩn cấp cho ông Langdon".
Thái độ của Fache chuyển sang sự quan tâm sâu sắc: "Cho ông Langdon?".
Cô gật đầu, quay sang Langdon: "Ông cần liên lạc ngay với Đại sứ quán Mỹ. Họ có một tin nhắn cho ông tử Mỹ".
Langdon ngạc nhiên, sự phấn khích về mật mã nhường chỗ cho một thoáng lo lắng bất chợt. Một tin nhắn từ Mỹ sao? Ông cố nghĩ xem ai đang cố gắng liên lạc với ông. Chỉ một vài đồng nghiệp biết ông đang ở Paris.
Quai hàm rộng của Fache nghiến chặt khi nghe tin đó: "Đại sứ quán Mỹ à?", ông ta hỏi lại, nghe có vẻ nghi ngờ. "Làm thế nào họ biết có thể tìm thấy ông Langdon ở đây?".
Sophie nhún vai: "Chắc chắn họ đã gọi đến khách sạn của ông Langdon, và người trực đã nói cho họ biết ông Langdon đã bị một nhân viên DCPJ đưa đi".
Fache trông có vẻ hoang mang: "Và đại sứ quán đã liên lạc với Phòng Mật~Mã của DCPJ sao?".
"Không, thưa ông", Sophie nói, giọng rắn rỏi. Khi tôi gọi đến tổng đài của DPCJ để cố gắng liên lạc với ông, họ đã có lời nhắn cho ông Langdon và nhờ tôi chuyển nếu tôi liên lạc được vởi ông".
Trán Fache nhăn lại, rõ ràng là bối rối. Ông ta định nói, nhưng Sophie đã quay lại với

Langdon.

"Ông Langdon", cô nói, rút ra lừ túi áo một mảnh giấy, "đây là số điện thoại bộ phận dịch vụ nhắn tin của đại sứ quán. Họ bảo ông gọi càng sớm càng tốt". Cô đưa cho ông tờ giấy với cái nhìn chăm chú. "Trong khi tôi giải thích mật mã cho Đại uý Fache, ông nên gọi cho số này".

Langdon nhìn chằm chằm vào mảnh giấy nhỏ. Có một số điện thoại Paris cùng số máy con nội bộ. "Cảm ơn cô". Ông nói, cảm thấy lo lắng, "tôi có thể tìm thấy điện thoại ở đâu?".

Sophie định rút chiếc điện thoại di động ra khỏi túi áo len, nhưng Fache phất tay ra hiệu bảo cô cất đi. Lúc này trông ông như núi lửa Vesuvius sắp phun. Không rời mắt khỏi Sophie, ông lấy điện thoại di động của mình chìa ra. "Đường dẫn này an toàn, ông Langdon. Ông có thể dùng nó".

Langdon cảm thấy bối rối bởi sự giận dữ của Fache với người thiếu phụ. Cảm thấy không thoải mái, ông nhận chiếc điện thoại của viên đại uý. Ngay lập tức Fache kéo Sophie ra cách đó vài bước và bắt đầu thấp giọng quở trách cô. Càng lúc càng không ưa viên đại uý, Langdon ngoảnh đi khỏi cuộc đối đầu kỳ lạ và bật máy điện thoại. Xem lại mảnh giấy Sophie vừa đưa cho, Langdon bấm số.

Đường dây bắt đầu đổ chuông.

Một hồi…hai hồi…ba hồi…

Cuối cùng cũng đã kết nối được.

Langdon chờ đợi giọng người trực tổng đài của đại sứ quán, nhưng ông nhận ra rằng mình đang nghe một máy trả lời tự động. Lạ thay, giọng nói trong cuốn băng rất quen. Đó là giọng của Sophie Neveu.

"Bonjour, vous etes bien chez Sophie Neveu…" giong ngutfi phu nil vang len. "Je suis absente pour le moment, mais…"

Bối rối, Langdon quay sang Sophie: "Tôi xin lỗi, cô Neveu. Tôi nghĩ cô đã đưa cho tôi…".

"Không, đó là số đúng đấy", Sophie đột ngột ngắt lời, như thể đoán được sự bối rối của Langdon, "Đại sứ quán có hệ thống tin nhắn tự động. Ông phải bấm mã vào để nghe thấy tin nhắn của ông".

Langdon ngớ ra nhìn: "Nhưng…".

"Nó là mã số gồm ba con số trên mảnh giấy tôi đã đưa cho ông".

Langdon mở miệng toan giải thích sự aihầm lẫn kỳ lạ, nhưng Sophie nhìn ông ra hiệu im lặng trong khoảnh khắc. Đôi mắt màu ôliu của cô gửi đi một thông điệp rất rõ ràng. Đừng hỏi. Cứ làm thế.

Hoang mang, Langdon bấm số nội bộ trên mảnh giấy nhỏ: 454.

Lời nhắn của Sophie ngay lập tức dừng lại, và Langdon nghe thấy một giọng ghi âm điện tử nói tiếng Pháp: "Bạn có một tin nhắn". Vẻ như 454 là mã số kết nối từ xa để Sophie nhận tin nhắn khi cô đi vắng.

Mình đang nghe các tin nhắn của cô ấy?

Langdon có thể nghe thấy tiếng cuộn băng đang tua. Sau cùng, nó dừng lại và cái máy lại hoạt động. Langdon lắng nghe khi tin nhắn bắt đầu vang lên. Giọng nói trên đường dây lại là của Sophie.

"Ông Langdon", tin nhắn bắt đầu với lời thì thầm dễ sợ. "Đừng phản ứng gì với tin nhắn này. Hãy bình tĩnh lắng nghe. Ngay lúc này ông đang gặp nguy hiểm. Hãy làm theo thật sát sao những chỉ dẫn của tôi".

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: giám sát ngầm.

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Thưa đại úy, một nhân viên Phòng Mật mã đã đến.

(3) Tiếng Pháp trong nguyên ban: nữ giải mã viên.

(4) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Xin các ông thứ lỗi.

(5) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Đây không phải lúc.

(6) Tiếng Pháp trong nguyên bản : Xin chào, đây là nhà của Sophie Neveu.. Hiện nay tôi đang đi vắng, nhưng…

hết: Chương 9

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 10

Silas ngồi sau tay lái chiếc Audi màu đen mà Thầy Giáo đã xếp đặt cho hắn và nhìn ra bên ngoài, dán mắt vào Nhà thờ lớn Saint - Sulpice. Được chiếu sáng từ bên dưới bởi những dãy dèn pha, hai tháp chuông vươn lên như những lính gác lực lưỡng bên trên phần thân chính của nhà thờ. Cả hai bên sườn, một hàng cột trụ mờ tối nhô ra như những chiếc xương sườn của một con quái vật.

Bọn vô đạo dùng một ngôi nhà của chúa để cất giấu viên đá đỉnh vòm của chúa, Một lần nữa hội kín này lại khẳng định tiếng tăm về tài lừa lọc và mưu mô đã thành huyền thoại của nó. Silas mong tìm thấy viên đá và đưa nó cho Thầy Giáo để có thể lấy lại những gì mà bao lâu nay hội kín đó đã đánh cắp của các tín đồ.

Điều đó sẽ làm cho Opus Dei hùng mạnh xiết bao.

Đỗ chiếc Audi trên Quảng trường Saint-Sulpice vắng vẻ, Silas thở mạnh, tự nhủ phải sáng trí cho nhiệm vụ trước mắt. Cái lưng rộng vẫn còn đau nhức vì sự hành xác hắn đã chịu đựng trước đó, nhưng đau đớn này thấm vào đâu so với nỗi thống khổ của cuộc đời hắn trước khi Opus Dei cứu sống hắn.

Những ký ức vẫn ám ảnh tâm hồn hắn.

Hãy cởi bỏ lòng hận thù, Silas ra lệnh cho mình. Hãy tha thứ cho nhng kẻ đã xúc phạm ngươi.

Nhìn lên những tháp đá của nhà thờ Saint - Sulpice, Silas cố dẹp cái đợt sóng ngầm quen thuộc… cái lực thường kéo tâm trí hắn trở ngược thời gian, một lần nữa giam hắn trong nhà tù đã từng là thế giới của hắn khi còn trẻ. Như thường lệ, tựa một cơn bão, những ký

ức ngục tù trở lại với giác quan của hắn… mùi thối của bắp cải hỏng, mùi thối của những xác chết, nước tiểu và phân người. Những tiếng khóc tuyệt vọng trên nền cơn gió thét gào trong dãy Pyrenees. Và tiếng thổn thức của những con người bị lãng quên.

Andorra, hắn nghĩ, cảm thấy cơ bắp siết chặt.

Không thể tin được là chính ở nơi khô cằn và bị lãng quên đó giữa Tây Ban Nha và Pháp, run rẩy trong xà lim bằng đá, chỉ muốn chết, Silas đã được cứu sống.

Hắn đã không nhận chân ra điều đó ngay lúc đó.

Sau tiếng sấm hồi lâu mời thấy chớp lóe.

Tên của hắn dạo ấy không phải là Silas, mặc dù hắn không thể nhớ nổi cái tên mà bố mẹ hắn đặt cho. Hắn bỏ nhà đi lúc lên bảy. Cha hắn nghiện rượu, một người bốc vác vạm vỡ, nổi điên bởi sự ra đời của dứa con trai bạch tạng, đã thường xuyên đánh mẹ hắn, đổ lỗi cho bà về khiếm khuyết của đứa trẻ. Khi đứa bé cố gắng bảo vệ mẹ mình, nó cũng bị đánh tàn tệ.

Một đêm, cuộc ẩu đả đến hồi khủng khiếp và mẹ nó không trở dậy nữa. Đứa bé đứng nhìn người mẹ đã chết và thấy cảm giác phạm tội trào dâng không sao chịu nổi vì đã để chuyện đó xảy ra.

Lỗi tại mình!

Như thể ma quỷ đang điều khiển thân xác nó, đứa bé đi vào bếp và chụp lấy con dao thái thịt. Như bị thôi miên, nó đi vào phòng ngủ nơi bố nó nằm trên giường trong trạng thái say xỉn.

Không nói một lời, nó đâm vào lưng ông ta. Bố nó la lên đau đớn và cố lăn, nhưng thằng con lại tiếp tục đâm nữa, đâm hoài cho đến khi căn phòng hoàn toàn tĩnh lặng.

Thằng bé bỏ trốn khỏi nhà nhưng nó thấy đường phố của Marseilles cũng không thân thiện. Vẻ ngoài kỳ dị khiến nó trở thành lạc lõng giữa những đứa trẻ bụi đời khác, và nó buộc phải sống trong tầng hầm của một xưởng máy đổ nát, ăn những hoa quả và cá sống lấy trộm được ở cảng. Bầu bạn duy nhất của nó là những tờ báo rách nát nó tìm thấy trong đống rác, và nó tự học để đọc chúng. Thời gian trôi đi, nó lớn lên khỏe mạnh. Khi nó mười hai tuổi, một kẻ lang bạt khác - một cô gái gấp đôi tuổi nó - đã chế nhạo nó trên đường phố và định ăn cắp đồ ăn của nó. Cô gái bị nó đánh thừa sống thiếu chết. Khi nhà chức trách kéo nó ra khỏi cô ta, họ ra cho nó một tối hậu thư: hoặc là rời Marseilles hoặc là vào trại cải tạo thanh thiếu niên.

Đứa bé di chuyển theo bờ biển xuống đến Toulon. Cùng với thời gian, những ánh mắt thương hại trên đường phố chuyển thành những cái nhìn sợ hãi. Đứa bé đã trờ thành một gã trai hùng sức. Khi mọi người đi qua, hắn có thể nghe thấy họ thì thầm với nhau. Một con ma, họ khẽ nói, mắt giương to hoảng sợ khi nhìn làn da trắng của hắn. "Một con ma với đôi mắt của quỷ!".

Và hẳn cảm thấy mình như một con ma… trong suốt… trôi giạt từ thành phố cảng này sang thành phố cảng khác.

Mọi người dường như nhìn xuyên qua hắn.

Ở tuổi mười tám, tại một thị trấn cảng, trong khi tìm cách lấy trộm một hòm thịt muối từ một tàu chở hàng, hắn đã bị hai thủy thủ bắt. Hai người đánh hắn sặc mùi bia, giống bố hắn. Những hồi ức về sự sợ hãi và lòng căm thù nổi lên giống như một con quái vật từ trong sâu thẳm. Gã trai mới lớn bẻ gẫy cổ người thủy thủ thứ nhất bằng tay không, và chỉ sự xuất hiện của cảnh sát mới cứu người thủy thủ còn lại thoát khỏi tình trạng tương tự.

Hai tháng sau, bị còng tay, hắn đến một nhà tù ở Andorra.

Mày trắng như ma vậy, những người bạn tù nhạo báng hắn khi người quản giáo đưa hắn vào, trần truồng và lạnh cóng. Có thể ma sẽ xuyên qua tường được!

Qua hai mươi năm, thân xác và linh hồn hắn héo hon đến mức hắn biết rằng hắn đã trở nên trong suốt.

Ta là một con ma.

Ta không trọng lượng.

Yo say un espectro pdlido como un fantasma caminando este mundo a solas .

Một tối, con ma tỉnh dậy bởi tiếng la hét của những người bạn tù. Hắn không biết sức mạnh vô hình nào đang lắc sàn nhà nơi hắn đang nằm ngủ, cũng không biết bàn tay vĩ đại nào đang rung vữa của căn phòng giam bằng đá, nhưng khi hắn đứng dậy, một tảng đá cuội khổng lồ rơi xuống rất gần chỗ hắn đang ngủ. Ngước lên để xem hòn đá rơi từ đâu, hắn nhìn thấy một lỗ hổng trên bức tường đang rung động, và bên ngoài, một hình ảnh mà suốt hơn mười năm qua hắn không được thấy. Mặt trăng.

Trong khi mặt đất vẫn còn rung chuyển, con ma thấy mình đang bò qua một đường hầm hẹp, lảo đảo bước ra một không gian rộng lớn và bổ nhao bổ nhào xuống một sườn núi khô cằn lao vào rừng. Hắn chạy suốt đêm, luôn luôn theo chiều đi xuống, mê sảng vì đói và kiệt sức.

Lúc bình minh, gần tỉnh trí lại, hắn thấy mình đang ở một khoảng rừng phát quang nơi đường xe lửa cắt một vệt xuyên qua khu rừng. Men theo đường xe lửa, hắn đi tiếp như trong mơ. Nhìn thấy một toa xe chở hàng rỗng, hắn bò vào trú và nghỉ ngơi. Khi hắn tỉnh dậy, con tàu đang chuyển động. Bao lâu?

Bao xa? Một cơn đau dâng lên trong ruột hắn. Mình sắp chết? Hắn lại ngủ. Lần này hắn bị đánh thức bởi một ai đó đang quát tháo, đánh đập hắn, quăng hắn ra khỏi toa xe. Người đầy máu, hắn lang thang ngoài bìa một ngôi làng nhỏ, tìm kiếm cái ăn trong vô vọng. Cuối cùng quá yếu không đủ sức bước thêm bước nào nữa, hắn nằm xuống bên vệ đường và rơi vào trạng thái bất tỉnh.

Ánh sáng đến từ từ và con ma tự hỏi hắn đã chết được bao lâu Một ngày? Ba ngày? Điều đó không quan trọng. Giường hắn nằm êm như mây và không khí xung quanh hắn thơm mùi nến.

Chúa Jesus ở đó nhìn xuống hắn. Ở đây, Người nói. Hòn đá đã được gạt sang một bên và con được tái sinh.

Hắn ngủ và dậy. Sương mù bao quanh ý nghĩ của hắn. Hắn chưa từng tin vào thiên đường, vậy mà Chúa Jesus đang chăm sóc hắn. Thức ăn bên cạnh giường và con ma ăn, gần như có thể cảm nhận thấy thịt đầy dần lên trên xương mình. Hắn lại ngủ. Khi hắn tỉnh dậy, Chúa Jesus vẫn mỉm cười và nói. Con đã được cứu sống, con trai của ta. Ta ban phước lành cho những kẻ theo đường của ta.

Một lần nữa hắn lại ngủ.

Một tiếng thét đau đớn làm con ma giật mình tỉnh giấc. Hắn nhảy ra khỏi giường, lảo đảo đi theo một hành lang hướng về phía có tiếng thét. Hắn đi vào nhà bếp và nhìn thấy một người đàn ông to lớn đang đánh một người nhỏ con hơn. Không cần biết lý do, con ma túm lấy người đàn ông to lớn và lẳng hắn vào tường. Tên này bỏ chạy, để lại con ma đứng nhìn xuống một người đàn ông trẻ tuổi trong chiếc thầy tu. Người thầy tu bị vỡ mũi. Bế người thầy tu mình đầy máu lên, con ma đưa anh ta đến một cái giường.

Người thầy tu nói bằng một thứ tiếng Pháp trọ trẹ. "Tiền cúng nhà thờ là thứ cám dỗ bọn trộm cướp. Anh đã nói tiếng pháp trong giấc ngủ. Anh biết nói tiếng Tây Ban Nha chứ?". Con ma lắc đầu.

"Tên anh là gì?" Anh ta tiếp tục bằng thứ tiếng Pháp bập bõm.

Con ma không thể nhớ được tên mà bố mẹ hắn đặt cho hắn.

Tất cả những gì hắn nghe thấy chỉ là những lời mắng nhiếc chế giễu của những người cai ngục.

Người thầy tu mỉm cười: "No hay problema" . Tên tôi là Manuel Aringarosa. Tôi là một người truyền giáo đến từ Madrid. Tôi được phái đến đây để xây một nhà thờ cho dòng tu Obra de Dios" .

"Tôi đang ở đâu?", Giọng hắn nghe oang oang.

"Oviedo. Miền Bắc Tây Ban Nha".

"Làm sao tôi đến được đây?".

"Ai đó đã để anh ở ngưỡng cửa nhà tôi. Anh ốm. Tôi đã cho anh ăn. Anh đã ở đây nhiều ngày".

Con ma chăm chú nhìn người chăm sóc trẻ tuổi của mình. Đã bao năm mới có người tỏ từ tâm với hắn. Hắn nói: "Cảm ơn, Cha".

Người thầy tu sờ làn môi tướp máu của mình. "Tôi mới là người phải cảm ơn, bạn của tôi".

Thức giấc vào buổi sáng, con ma thấy thế giới của mình sáng rõ hơn. Hắn nhìn lên cây thánh giá trên tường bên trên giường hắn. Mặc dù nó không nói gì với hắn, hắn vẫn cảm thấy một vầng sáng an ủi trong sự hiện diện của nó. Ngồi dậy, hắn ngạc nhiên khi nhìn thấy một mảnh báo cắt đặt cạnh giường. Bài báo bằng tiếng Pháp một tuần trước. Khi đọc bài đó, hắn sợ hãi. Nó nói vế trận động đất trong dãy núi đã phá hủy một nhà tù và giải thoát rất nhiều tù nhân nguy hiểm.

Tim hắn bắt đầu đập thình thịch. Người thầy tu biết mình là ai!

Điều hắn cảm thấy lúc này là một cảm giác đã khá lâu rồi chưa đến với hắn. Xấu hổ. Phạm lỗi. Kèm theo nó là nỗi sợ bị bắt lại. Hắn nhảy khỏi giường. Mình chạy đi đâu?

"Sách Thiên Tai" , một giọng nói từ phía cửa.

Con ma quay đầu lại sợ hãi.

Người thầy tu trẻ tuổi mỉm cười đi vào. Mũi anh ta được băng lại một cách vụng về, và anh ta đưa ra một quyển Kinh Thánh cũ. "Tôi tìm thấy một bản bằng tiếng Pháp cho anh. Chương này đã được đánh dấu".

Phân vân, con ma cầm quyển Kmh thánh và nhìn vào chương được người thầy tu đánh dấu.

Thiên Tai - Chương 16.

Những câu thơ nói về một người tù tên là Silas nằm trần truồng và bị đánh đập trong xà lim, vẫn hát thánh ca ca ngợi Chúa. Khi con ma đọc đến Tiết 26, hắn há hốc mồm ngạc nhiên.

Và đột nhiên có một trận động đất lớn khiến nền nhà tù rung chuyển và tất cả cả các cánh cửa của nhà tù bật mở".

Hắn nhìn chằm chằm vào người thầy tu đang mỉm cười ấm áp: "Từ giờ trở đi, anh bạn, nếu anh không có một cái tên nào khác tôi sẽ gọi anh là Silas".

Con ma gật đầu dứt khoát. Silas. Hắn đã có thể xác, không còn là ma nữa. Tên ta là Silas.

"Đã đến giờ ăn sáng", người thầy tu nói. "Anh sẽ cần đến sức khỏe nếu anh muốn giúp tôi xây nhà thờ này".

Ở độ cao hơn sáu nghìn mét bên trên biển Địa Trung Hải, chuyến bay Aitalia 1618 rung lên, làm cho các hành khách dao động.

Giám mục Aringarosa hầu như không để ý. Ý nghĩ của ông đang hướng về tương lai của Opus Dei, sung sướng khi biết những kế hoạch ở Paris đang tiến triển tốt, ông ước mình có thể gọi điện cho Silas. Nhưng ông không thể. Thầy Giáo đã lo liệu việc đó.

"Đó là vì sự an toàn của bản thân ông", Thầy Giáo giải thích bằng tiếng Anh lơ lớ giọng Pháp. "Tôi đã khá quen liên lạc điện tử để biết là nó có thể bị nghe trộm. Hậu quả đối với ông có thể là thảm hoạ đấy".

Aringarosa biết ông ta đúng. Thầy Giáo là người cẩn thận hiếm có, ông ta không tiết lộ danh tính của mình cho Aringarosa nhưng ông đã tỏ ra là người đáng được nghe lời. Bằng cách nào đó ông ta đã lấy được những thông tin rất bí mật. Tên của bốn thành viên đứng đầu của tu viện Sion. Đây là một trong những thành công thuyết phục giám mục rằng Thầy Giáo thực sự có khả năng mang về chiến lợi phẩm đáng kinh ngạc mà ông ta đã khẳng định là mình có thể moi ra.

"Giám mục", Thầy Giáo nói với ông, "tôi đã sắp xếp mọi việc. Để kế hoạch của tôi thành công, ông phải để Silas chỉ được nhận điện của tôi trong vòng vài ngày. Hai thầy trò ông không được nói chuyện với nhau, tôi sẽ liên lạc với anh ta qua những kênh an toàn".

"Ông sẽ tôn trọng anh ta chứ?".

"Một người trung thành xứng đáng được tôn trọng nhất".

"Tuyệt! Vậy thì tôi hiểu rồi. Silas và tôi sẽ không liên lạc với nhau cho đến khi việc này kết thúc".

"Tôi làm điều này để bảo vệ danh tính của ông, danh tính của Silas, và sự đầu tư của tôi".
"Sự đầu tư của ông?".
"Giám mục, nếu vì lòng khát khao muốn sánh ngang tầm sự tiến bộ mà ông phải vào tù thì ông sẽ không thể trả công cho tôi".
Giám mục mỉm cười: "Một điểm tuyệt vời. Khát vọng của chúng ta hợp nhau. Chúc may mắn".
Hai mươi triệu euro, giám mục nghĩ, đăm đăm nhìn ra ngoài cửa sổ máy bay. Khoản tiền này quy sang đô-la Mỹ cũng xấp xỉ con số đó. Một khoản thù lao nhỏ để đạt được một thứ đầy quyền năng đến thế.
Ông cảm thấy lại càng tin rằng Thầy Giáo và Silas sẽ không thất bại, tiền và sự trung thành là những động lực mạnh mẽ.

Chú thích:

(1) Tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản: Tôi thấy một bóng ma… nhợt nhạt như một con ma… lủi thủi một mình đi trong thế giới này…

(2) Tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản: Không thành vấn dề, không hề gì

(3) Tiếng Tây Ban Nha: Tác phẩm của Chúa.

(4) Trong Tân ước, Kinh Thánh.

hết: Chương 10

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 11

Un plasaniterie numericque , Bezu Fache tái mặt nhìn Sophie Neveu không tin. Một trò đùa bằng số? "Theo đánh giá chuyên môn của cô thì mật mã của Saunière là một loại trò chơi toán học sao?".

Fache hoàn toàn không hiểu nổi sự táo tợn của người phụ nữ này. Cô ta không chỉ xông bừa vào chỗ Fache không xin phép mà giờ đây còn đang cố gắng thuyết phục ông ta rằng Saunière, trong những khoảnh khắc cuối cùng của cuộc đới mình đã nổi hứng để lại một câu đố toán học?

"Mật mã này", Sophie giải thích nhanh bằng tiếng Pháp, "giản đơn đến mức phi lí. Jacques Saunière chắc chắn đã biết chúng ta sẽ hiểu nó ngay lập tức". Cô lôi ra một miếng giấy nhỏ từ túi áo len và đưa cho Fache. "Đây là lời giải mã".

Fache nhìn vào tờ giấy.

1-2-3-5-8-13-21

"Đây là nó sao?". Ông ta ngắt lời. "Tất cả những gì cô làm là đặt những con số theo một trật tự tăng dần!".

Sophie thực sự có gan dám nớ một nụ cười thỏa mãn: "Chính xác".

Giọng Face hạ xuống thành một tiếng gầm gừ trong cổ họng:

"Nhân viên Neveu, tôi không biết cô sẽ đi đến đâu với cái trò ma này, nhưng tôi khuyên cô hãy kết thúc cho nhanh". Ông ta ném một cái nhìn lo âu về phía Langdon đang đứng gần đó, điện thoại áp sát trào tai, hiển nhiên là đang nghe tin nhắn qua điện thoại từ Đại sứ quán Mỹ. Bằng vào vẻ mặt tái mét của Langdon, Fache cảm thấy đó là tin xấu.

"Đại uý", Sophie nói, giọng đầy thách thức, "dãy số mà ông có trong tay ngẫu nhiên lại là một trong những cấp số toán học nổi tiếng nhất trong lịch sử".
Fache không biết thậm chí còn có một cấp số toán học được đánh giá là nổi tiếng, và ông ta chắc chắn không đánh giá cao cái giọng sàm sỡ của Sophie.
"Đây là dãy số Fibonacci" - cô tuyên bố, hất đầu về phía mảnh giấy trong tay Fache.
"Một dãy số trong đó mỗi số là tổng của hai số đứng liền trước nó".
Fache nhìn chăm chú các con số. Mỗi số đúng là tổng của hai số liền trước, nhưng Fache không thể hình dung ra được nó có liên quan gì với cái chết của Saunière.
"Nhà toán học Leonardo Fibonacci đã tạo ra dãy số này vào thế kỷ XIII. Rõ ràng, khi tất cả các con số Saunière viết trên sàn đều thuộc dãy số nổi tiếng của Fibonacci thì không thể là trùng hợp ngẫu nhiên được".
Fache trừng trừng nhìn người thiếu phụ mấy giây: "Tốt, nếu không có sự trùng hợp, cô có thể nói cho tôi biết tại sao Saunière lại làm như thế. Ông ấy định nói gì? Điều này nghĩa là thế nào?".
Cô nhún vai: "Tuyệt đối không có nghĩa gì cả. Đó chính là vấn đề. Nó là một trò đùa mật mã giản đơn. Giống như lấy những chữ trong một bài thơ nổi tiếng xáo trộn lung tung lên để xem liệu có ai nhận ra tất cả các chữ ấy có điểm gì chung nhau".
Fache tiến lên một bước đầy vẻ hăm dọa, mặt ông ta chỉ cách mặt Sophie vài phân: "Tôi dứt khoát hy vọng cô có một sự giải thích thỏa đáng hơn thế nhiều".
Nét mặt dịu dàng của Sophie bỗng trở nên nghiêm nghị lạ lùng: "Đại uý, xét tình thế bất ổn của ông ở đây tối nay, tôi đã tưởng ông có thể hàm ơn khi được biết rằng Jacques Saunière đang chơi trò chơi với ông. Nhưng rõ ràng là không. Tôi sẽ thông báo với chỉ huy phòng Mật mã rằng ông không còn cần đến sự phục vụ của chúng tôi nữa".
Nói xong, cô quay gót, và đi ra ngoài theo lối mà cô đã vào.
Choáng váng, Fache nhìn cô biến mất trong bóng tối. Cô ta mất trí hay sao? Sophie vừa định nghĩa lại thuật ngữ le suicide Professionnel .
Fache quay sang Langdon, vẫn đang áp máy điện thoại vào tai, có vẻ lo lắng hơn lúc trước, lắng nghe chăm chú tin nhắn.
Đại sứ quán Mỹ. Bazu Fache khinh thường nhiều thứ… nhưng ít thứ gây phẫn nộ hơn Đại sứ quán Mỹ.
Fache và đại sứ Mỹ thường xuyên đọ sừng với nhau về những vấn đề Nhà nước mà hai

bên cùng quan tâm - đấu trường thông thường nhất là sự tuân thủ luật pháp đối với những du khách người Mỹ - gần như hàng ngày DCPJ bắt giữ các du học sinh người Mỹ sở hữu ma túy, các thương nhân Mỹ vì khuyến dụ các hành vi mãi dâm trẻ em, các khách du lịch Mỹ vì tội lấy cắp hàng trong các cửa hàng hoặc phá hoại tài sản. Đại sứ quán Mỹ có thể can thiệp một cách hợp pháp vào việc trao trả các công dân vi phạm về Mỹ, ở đó họ chẳng phải nhận bất kỳ sự trừng phạt nào ngoài một hình phạt lấy lệ.
Và trước sau như một, Đại sứ quán Mỹ chỉ làm có thế.
L'emasculation de la Police Judiciere , Fache gọi điều đó như vậy Paris Match gần đây đã vẽ một bức tranh biếm họa miêu tả Fache như một con chó cảnh sát, đang cố cắn một phạm nhân người Mỹ, nhưng không thể bởi vì nó bị xích vào Đại sứ quán Mỹ.
Không phải tôí nay, Fache tự nhủ. Có quá nhiều thứ đang bị đe doạ.
Khi Langdon gác máy, ông trông như ốm.
"Mọi chuyện đều ổn cả chứ?" Fache hỏi.
Một cách yếu ớt, Langdon lắc đầu.
Tin xấu từ gia đình, Fachc linh cảm, để ý thấy Langdon hơi toát mồ hôi khi Fache nhận lại điện thoại.
"Một tai nạn", Langdon lắp bắp, nhìn Fache với sắc mặt khác lạ, "một người bạn…" ông do dự. "Tôi cần phải bay về nhà trong chuyến bay đầu tiên vào buổi sáng".
Fache tin chắc vẻ bàng hoàng trên mặt Langdon là chân thật. nhưng ông ta linh cảm còn có một xúc cảm khác ở đó, như thể một nỗi sợ hãi xa xăm đột nhiên sôi âm ỉ trong đôi mắt của người Mỹ này. "Tôi rất tiếc", Fache nói, nhìn Langdon kỹ càng.
"Ông có muốn ngồi xuống không?". Ông ta chỉ vào một cái ghế dài để ngồi ngắm tranh trong hành lang.
Langdon gật đầu một cách lơ đãng và bước vài bước về phía chiếc ghế dài. Ông dừng lại, coi bộ mỗi lúc một thêm bối rối: "Thực sự, tôi nghĩ tôi muốn dùng nhà vệ sinh".
Trong thâm tâm, Fache thấy khó chịu vì sự trì hoãn này: "Nhà vệ sinh. Tất nhiên. Ta hãy tạm nghỉ vài phút". Ông ta chỉ trở lui theo hướng họ đã đi vào. "Nhà vệ sinh ở về phía văn phòng của ông phụ trách bảo tàng".
Langdon ngập ngừng, chỉ về đầu đằng kia Hành Lang Lớn: "Tôi nghĩ có một nhà vệ sinh gần hơn nhiều ở đầu kia".
Fache nhận ra rằng Langdon nói đúng. Họ đã đi được hai phần ba quãng đường, và Hành

Lang Lớn có hai nhà vệ sinh ở hai đầu. "Tôi có cần đưa ông đi không?".
Langdon lắc đầu, đã dấn sâu hơn vào hành lang: "Không cần thiết. Tôi nghĩ tôi muốn có vài phút một mình".
Fache không khoái gì cái ý để Langdon lang thang một mình trong quãng đường còn lại của hành lang, nhưng ông ta biết rằng Hành Lang Lớn là một ngõ cụt mà mọi người chỉ có thể đi ra ở đầu kia - cánh cổng mà họ đã bỏ qua. Dù những quy định phòng cháy của Pháp yêu cầu một vài cầu thang thoát hiểm cho không gian rộng lớn này, nhưng các cầu thang này đã tự động đóng lại khi Saunière khởi động hệ thống bảo vệ. Cứ cho là hệ thống đó đã được khởi động lại, không khóa các cầu thang thoát hiểm, nhưng cũng không hề gì - các cửa bên ngoài, nếu mở, sẽ khởi động chuông báo cháy và có các nhân viên DCPJ gác ở bên ngoài. Langdon không thể rời đây mà Fache không biết.
"Tôi cần trở lại văn phòng ông Saunière một lát", Fache nói.
"Hãy đến thẳng đó tìm tôi, ông Langdon. Chúng ta cần bàn luận thêm".
Langdon vẫy tay ra hiệu đồng ý, rồi biến mất trong bóng tối.
Quay gót, Fache bước giận dữ theo hướng ngược lại. Đến cánh cổng bảo vệ, ông trướn qua, ra khỏi Hành Lang Lớn, đi xuống sảnh, và đi vào trung tâm chỉ huy ở văn phòng ông Saunière.

"Ai đã cho phép Sophie Neveu vào tòa nhà này?" Fache gầm lên.
Collet là người đầu tiên trả lời: "Cô ấy nói với lính gác bên ngoài là cô ấy đã giải được mật mã".
Fache nhìn quanh: "Cô ấy đi khỏi chưa?".
"Cô ấy không ở chỗ ông sao?".
"Cô ấy đã bỏ đi". Fache nhìn ra hành lang tối tăm. Xem ra Sophie chắc chẳng hứng thú gì dừng lại trò chuyện với những nhân viên khác trên đường ra.
Trong một khoảnh khắc, ông nghĩ đến việc gọi cho lính gác trong tầng xép và bảo họ ngăn và lôi cô ta trở lại đây trước khi cô rời khỏi ngôi nhà. Rồi ông ta nghĩ là không nên làm thế. Đó chỉ là tính tự cao của ông đang lên tiếng… muốn giành tiếng nói cuối cùng. Ông đã có quá đủ sự rối trí trong buổi tối hôm nay.
Xử lý nhân viên Neveu sau, ông ta tự nhủ, đã tính tới chuyện sa thải cô ta.
Đẩy Sophie ra khỏi đầu, Fache liếc nhìn bức tượng kỵ sĩ đang đứng trên bàn ông

Saumère. Rồi ông ta quay lại phía Collet: "Cậu có thấy ông ta không?".

Collet gật đầu rồi quay cái máy tính xách tay về phía Fache.

Chấm đỏ hiện rõ trên tấm bản đồ, nhấp nháy đều đặn trong một căn phòng có ghi: VỆ SINH CÔNG CỘNG.

"Tốt", Fache nói, đốt một điếu thuốc lá và oai vệ đi vào sảnh. "Tôi phải gọi một cuộc điện thoại. Phải thật đảm bảo rằng phòng vệ sinh là nơi duy nhất Langdon đến".

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Một trò đùa bằng số

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: tự sát nghề nghiệp.

(3) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Sự làm suy yếu Cảnh sát tư pháp.

hết: Chương 11

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 12

Robert Langdon thấy đầu óc quay cuồng khi lê bước về cuối Hành Lang Lớn. Tin nhắn điện thoại của Sophie cứ tua đi tua lại trong tâm trí ông. Ở cuối hành lang, các bảng phản quang với hình vẽ tượng trưng chỉ phòng vệ sinh đã dẫn ông đi qua hàng loạt nhằng nhịt những tấm ngăn đôi hành lang theo chiều dọc, phô những ký họa Ý và che phòng vệ sinh khỏi tầm nhìn.

Tìm thấy cửa phòng dành cho nam, Langdon đi vào và bật đèn.

Căn phòng trống rỗng.

Đi tới bồn rửa mặt, ông té nước lạnh lên mặt và cố tỉnh táo.

Những bóng đèn huỳnh quang chói chang chiếu xuống sàn lát đá ảm đạm, căn phòng sực mùi amôniăc. Khi ông lau mặt, cánh cửa nhà vệ sinh kêu kẽo kẹt, mở ra sau lưng ông.

Ông quay lại.

Sophie Neveu đi vào, đôi mắt xanh ánh lên nỗi lo sợ: "Đội ơn Chúa, ông đã đến. Chúng ta không có nhiều thời gian".

Langdon đứng cạnh bồn rửa, ngỡ ngàng nhìn nhân viên mật mã của DCPJ Sophie Neveu. Chỉ một phút trước, Langdon đã nghe tin nhắn điện thoại của cô, nghĩ rằng nữ nhân viên mật mã mới đến này chắc là bị mất trí. Nhưng càng nghe, ông càng cảm thấy Sophie đang nói chân thành. "Đừng phản ứng gì với tin nhắn này. Hãy bình tĩnh lắng nghe. Ngay lúc này ông đang gặp nguy hiểm. Hãy làm theo thật sát sao những chỉ dẫn của tôi". Dù còn hoài nghi, Langdon đã quyết định làm đúng theo lời Sophie khuyên. Ông nói với Fache rằng tin nhắn điện thoại liên quan đến một người bạn bị thương ở nhà. Sau đó ông

hỏi dùng nhà vệ sinh ở cuối Hành Lang Lớn Bây giờ Sophie đã đứng trước mặt ông, vẫn còn hổn hển lấy lại hơi sau khi vòng lại phòng vệ sinh. Trong ánh đèn huỳnh quang, Langdon ngạc nhiên nhìn thấy vẻ mạnh mẽ thực sự tỏa ra từ nét mặt dịu dàng đến bất ngờ. Chỉ cái nhìn là sắc, và sự chồng xếp ấy gợi nhớ đến những hình ảnh trong một bức chân dung nhiều lớp của Renoir… kín đáo mà rõ ràng, với một sự táo bạo mà cách nào đó, vẫn giữ được tấm mạng đầy huyền bí.

"Tôi muốn cảnh báo ông, ông Langdon…" Sophie bắt đầu, vẫn hổn hển, "Ông đang sous surveillance cachee dưới sự giám sát chặt chẽ. Những câu tiếng Anh lơ lớ của cô dội vào tường ốp đá khiến giọng cô nghe ồm ồm.

"Nhưng… tại sao?". Langdon hỏi. Sophie đã giải thích với ông trên điện thoại, nhưng ông muốn nghe nó từ chính miệng cô.

"Bởi vì", cô nói, tiến về phía ông, "nghi phạm chính của Fache trong vụ án mạng này là ông".

Langdon cố nắm bắt từng lời, nhưng nghe vẫn hết sức kỳ cục. Theo Sophie, đêm nay Langdon bị gọi đến bảo tàng Louvre không phải với tư cách là một nhà ký tượng học mà như một nghi phạm và hiện tại đang là mục tiêu của một trong những phương pháp tra hỏi ưa thích nhất của DCPJ mà không biết - sous surveillance cachee - một mánh khóe khéo léo trong đó cảnh sát thản nhiên mời kẻ tình nghi đến hiện trường vụ án và phỏng vấn anh ta với hy vọng anh ta sẽ hoảng sợ và tự buộc tội mình.

"Hãy nhìn vào túi bên trái áo vét-tông của ông", Sophie nói.

"Ông sẽ tìm ra bằng chứng của việc họ đang theo dõi ông".

Langdon cảm thấy nỗi lo sợ dâng lên. Nhìn vào túi? Nó nghe có vẻ giống một trò ảo thuật rẻ tiền.

"Cứ nhìn xem".

Hoang mang, Langdon cho tay vào túi bên trái của chiếc áo vet-tông tuýt - cái túi ông không bao giờ dùng đến. Sờ khắp bên trong một lượt, ông không tìm thấy gì. Cô chờ đợi cái quái gì chứ? ông bắt đầu tự hỏi rút cục, Sophie có điên không. Thế rồi, những ngón tay ông chạm phải một vật gì đó. Nhỏ và cứng.

Kẹp vật tí hon giữa các ngón tay, Langdon lôi ra và giương mắt nhìn kinh ngạc. Đó là một cái đĩa kim loại, hình khuy, có kích thước bằng viên pin đồng hồ. Ông chưa từng nhìn thấy nó trước đây "Vật này…?".

"Đó là thiết bị theo dấu tích GPS", Sophie nói. "Liên tục truyền vị trí của nó với một vệ tinh thuộc Hệ thống định vị toàn cầu mà DPCJ kiểm soát được. Chúng tôi sử dụng nó để theo dõi vị trí của mọi người. Nó chuẩn xác tới mức trong bán kính sáu mươi centimét ở mọi nơi trên thế giới. Họ xích ông bằng một sợi dây điện tử. Viên cảnh sát đến đón ông ở khách sạn đã nhét nó vào túi ông trước khi ông rời phòng.

Langdon nhớ lại lúc ở phòng khách sạn… Ông tắm qua, mặc quần áo, nhân viên DPCJ lịch sự đưa cho ông chiếc áo ngoài bằng vải tuýt khi họ rời khỏi phòng. Bên ngoài rất lạnh, ông Langdo, viên cảnh sát nói. Mùa xuân ở Paris không hoàn toàn như trong bài hát đâu. Langdon cảm ơn và mặc chiếc áo vào.

Đôi mắt màu ôliu của Sophie thật sắc sảo: "Tôi đã không nói với ông về thiết bị này lúc trước vì tôi không muốn ông kiểm tra túi áo trước mặt Fache. Ông ta không thể biết là ông đã tìm ra nó".

Langdon không biết phải phản ứng như thế nào.

"Họ theo dõi ông với thiết bị GPS vì họ nghĩ ông có thể chạy trốn", cô ngừng lại. trên thực tế, họ hy vọng ông sẽ chạy, điều đó sẽ làm cho lập luận của họ thêm vững chắc".

"Tại sao tôi phải chạy?" Langdon hỏi. "Tôi vô tội!".

"Fache thì nghĩ khác".

Tức giận, Langdon đi thẳng về phía thùng rác định vất cái đĩa GPS.

"Không!" Sophie chụp lấy tay ông, ngăn lại. "Hãy để nó vào túi áo ông. Nếu ông vất nó đi, tín hiệu sẽ không di chuyển, và họ sẽ biết là ông đã tìm ra vật nhỏ xíu đó. Lý do duy nhất mà Fache để ông ở một mình là vì ông ta có thể kiểm soát ông đang ở đâu. Nếu ông ta nghĩ ông phát hiện ra việc ông ta đang làm…" Sophie không nói hết suy nghĩ của mình. Thay vào đó, cô lấy cái đĩa nhỏ kim loại từ tay Langdon và cho nó vào túi áo ngoài của ông: "Vật nhỏ này phải ở lại với ông. Ít nhất là trong lúc này".

Langdon cảm thấy hoang mang: "Làm thế quái nào mà Fache có thể tin là tôi giết Jacques Saunière chứ?".

"Ông ta có một vài lý do tương đối thuyết phục để nghi ngờ ông". Vẻ mặt Sophie nghiêm nghị. "Có một tang chứng ở đây mà ông chưa thấy. Fache đã thận trọng giấu khuất mắt ông".

Langdon chỉ biết giương mắt nhìn.

"Ông còn nhớ ba dòng chữ Saunière viết trên sàn chứ?".

Langdon gật đầu. Những con số và chữ ấy đã in sâu trong tâm trí ông. Sophie hạ thấp xuống thành một tiếng thì thầm: "Thật không may, những gì ông nhìn thấy không phải là toàn bộ lời nhắn. Có một dòng thứ tư mà Fache đã chụp ảnh rồi xóa đi trước khi ông tới". Dù Langdon biết mực hòa tan của loại bút nỉ ngấm nước có thể dễ dàng xóa đi, ông cũng không thể tưởng tượng tại sao Fache lại xóa tang chứng.

"Dòng cuối của lời nhắn", Sophie nói "là điều Fache không muốn ông biết", cô dừng lại, "ít nhất cho đến khi ông ta buộc tội được ông một tấm ảnh in từ máy tính ra khỏi túi áo và giở ra. Fache đã gửi những hình ảnh về hiện trường vụ án đến Phòng Mật Mã lúc tối nay với hy vọng chúng tôi có thể chỉ ra lời nhắn của Saunière định nói gì. Đây là ảnh của lời nhắn đầy đủ". Cô đưa tờ giấy cho Langdon.

Ngỡ ngàng, Langdon nhìn vào hình ảnh đó. Một ảnh cận cảnh phơi bày lới nhắn rực sáng trên sàn gỗ. Dòng cuối cùng làm Langdon lo đến thắt ruột.

13-3-2-2~8-5

Ôi quỷ hà khắc!

Ôi, thánh yếu đuối!

Tái bút. Tìm Robert Langdon.

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: bị giám sát ngầm.

hết: Chương 12

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 13

Trong vài giây, Langdon nhìn vào dòng tái bút của Saunière. Tái bút. Tìm Robert Langdon. Ông thấy như thể nền nhà đang chao đảo dưới chân. Saunière đã để lại lời tái bút với tên mình trên đó? Trong những giấc mơ cuồng dại nhất, Langdon cũng không thể tìm ra lý do tại sao.

"Bây giờ thì ông hiểu chứ", Sophie nói, mắt cô thúc giục. "Tại sao Fache yêu cầu ông đến đây đêm nay và tại sao ông là nghi phạm số một?".

Điều duy nhất mà Langdon có thể hiểu lúc này là tại sao Fache lại có vẻ tự mãn đến thế khi Langdon nêu ý kiến rằng lẽ ra Saunière phải chỉ đích danh kẻ giết ông ta.

Tìm Robert Langdon "Tại sao Saunière viết dòng này?" Langdon hỏi, sự bối rối giờ nhường chỗ cho cáu giận. "Tại sao tôi lại muốn giết ông Jacques Saunière chứ?".

Fache còn phải tìm ra một động cơ, nhưng ông ta đã ghi âm toàn bộ cuộc nói chuyện của ông ta với ông đêm nay với hy vọng ông có thể để lộ một điều gì đó".

Langdon mở miệng, nhưng không nói được lời nào.

"Ông ta cài một micrô nhỏ xíu trong người", Sophie giải thích. "Nó được nối với một máy phát trong túi áo ông ta và truyền tín hiệu về sớ chỉ huy".

"Điều này là không thể", Langdon lắp bắp. "Tôi có bằng chứng ngoại phạm. Tôi về thẳng khách sạn sau buổi thuyết giảng. Các người có thể hỏi quầy tiếp tân của khách sạn".

Fache đã làm việc đó. Báo cáo của ông ta chỉ ra rằng ông lấy chìa khóa từ người thường trực lúc khoảng 10 giờ 30' tối. Thật không may, thời gian của vụ giết người lại là lúc gần 11 giờ. Ông có thể dễ dàng lẻn ra khỏi phòng khách sạn mà không ai thấy".

"Điều này thật điên rồ? Fache không có bằng chứng".
Mắt Sophie mở to như để nói: Không có bằng chứng sao? "Ông Langdon, tên ông được viết trên sàn nhà cạnh thi thể nạn nhân, và cuốn sổ ghi các cuộc hẹn của ông Saunière nói rằng ông ở cùng với ông ta gần khớp với thời gian của vụ sát hại". Cô dừng lại "Fache có thừa bằng chứng để tạm bắt ông để hỏi cung".
Langdon chợt cảm thấy mình cần một luật sư: "Tôi không làm việc này".
Sophie thở dài: "Đây không phải là truyền hình Mỹ, ông Langdon. Ở Pháp, luật pháp bảo vệ cảnh sát, chứ không phải bọn tội phạm. Thật không may, trong trường hợp này, còn có cả sự chú ý của phương tiện thông tin đại chúng. Jacques Saunière là một người rất nổi tiếng và là nhân vật được yêu quý ở Paris, vụ sát hại ông sẽ được đưa tin ngay sáng hôm sau. Dưới áp lực tức thời, Fache sẽ phải đưa ra một tuyên bố, và ông ta sẽ chắc chân hơn nếu đã có một kẻ tình nghi trong phòng tạm giam. Dù ông có tội hay không, chắc chắn ông cũng sẽ bị DCPJ giữ cho đến khi họ khám phá ra điều đã thực sự xảy ra".
Langdon cảm thấy như con thú trong chuồng: "Tại sao cô nói cho tôi tất cả những chuyện này?".
"Bởi vì, ông Langdon, tôi tin ông vô tội". Sophie nhìn đi chỗ khác trong một khoảnh khắc và rồi lại nhìn vào mắt ông. "Và cũng vì tôi có một phần lỗi khi để ông vướng vào chuyện này".
"Tôi xin lỗi? Là lỗi của cô khi Saunière cố mưu hại tôi sao?".
"Saunière không cố mưu hại ông. Đó là một lầm lẫn. Lời nhắn trên sàn nhà đó là dành cho tôi".
Langdon cần một phút để kịp hiểu: "Cô làm ơn nhắc lại?".
"Lời nhắn đó đó không phải cho cảnh sát. Ông ấy viết nó cho tôi. Tôi nghĩ ông ấy đã bị buộc phải làm mọi thứ trong lúc quá vội vã đến mức ông không nhận ra là nó sẽ được cảnh sát nhìn nhận như thế nào". Cô dừng lại. "Mật mã số là vô nghĩa. Saunière đã viết nó để đảm bảo rằng cuộc điều tra sẽ cần đến nhân viên giải mã, đảm bảo rằng tôi sẽ biết càng sớm càng tốt những gì đã xảy ra với ông ấy".
Langdon thấy mình nhanh chóng mất liên hệ với thực tại.
Việc Sophie Neveu có mất trí hay không, đến thời điểm này, là chuyện dành cho bất cứ ai, nhưng chí ít giờ đây Langdon hiểu tại sao cô cố gắng giúp ông. Tái bút. Tìm Robert Langdon. Rõ ràng cô tin rằng ông phụ trách bảo tàng đã để lại một lời tái bút khó hiểu

bảo cô ấy tìm Langdon. "Nhưng tại sao cô nghĩ lời nhắn của ông ấy là dành cho cô?".
"Người Vitruvian",, cô nói dứt khoát, "bức ký họa đó xưa nay vốn là tác phẩm của Da Vinci mà tôi yêu thích nhất. Tối nay ông ấy đã dùng nó để lưu ý tôi".
"Khoan đã. Cô đang nói là ông phụ trách biết tác phẩm nghệ thuật yêu thích của cô sao?".
Cô gật đầu: "Tôi xin lỗi. Chuyện này ra khỏi thói thường. Jacques Saunière và tôi…".
Giọng Sophie nghẹn lại, và Langdon nghe thấy một sự sầu muộn đột ngột, một quá khứ đau thương, âm ỉ ngay dưới bề mặt. Rõ ràng Sophie và Jacques Saunière có mối quan hệ đặc biệt. Langdon chăm chú nhìn người thiếu phụ trẻ đẹp trước mặt ông, biết rõ rằng những người đàn ông có tuổi ở Pháp thường có những cô tình nhân trẻ tuổi. Dù là thế, việc Sophie Neveu là "gái bao" dường như không phù hợp.
"Mười năm trước chúng tôi đã có một mối bất hòa", Sophie nói, giọng cô thì thầm. "Từ đó, chúng tôi hầu như không nói với nhau. Đêm nay, khi phòng Mật Mã nhận được cú điện thoại báo là ông ấy đã bị sát hại, và khi tôi nhìn thấy những hình ảnh của thi thể và những dòng chữ trên sàn của ông, tôi hiểu ra rằng ông đang cố gửi cho tôi một tin nhắn".
"Do vì Người Vitruvian sao?".
"Vâng. Và những chữ cái P.S".
"Post Scrip?"
Cô lắc đầu "P.S. là tên viết tắt của tôi".
Nhưng tên cô là Sophie Neuve".
Cô nhìn đi chỗ khác: "P.S. là biệt danh ông đặt cho tôi khi tôi sống với ông". Cô đỏ mặt.
"Đó là chữ viết tắt của Princesse Sophie (Công chúa Sophie)".
Langdon không phản ứng gì.
"Thật ngớ ngẩn, tôi biết", cô nói. "Nhưng đó là nhiều năm trước đây. Khi tôi còn là một cô bé".
"Cô biết ông ấy khi cô là một cô bé sao?".
"Đúng vậy", cô nói, mắt rưng rưng xúc động, "Jacques Saunière là ông tôi".

Chú thích:

(1) Nghĩa là tái bút.

hết: Chương 13

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 14

"Langdon đang ở đâu?" Fache hỏi, phả hơi cuối cùng của điếu thuốc khi ông ta quay trở lại sở chỉ huy.

"Vẫn ở trong nhà vệ sinh nam, thưa ông", trung uý Collet trả lời Fache lầm bầm: "Nhẩn nha nhỉ".

Viên đại úy nhìn chấm GPS qua vai của Collet, và Collet gần như có thể nghe thấy những bánh xe đang chuyển động. Fache đang cố dẹp nỗi thôi thúc muốn đi kiểm tra xem Langdon còn đó hay không. Về mặt lý tưởng, đối tượng của một cuộc giám sát được cho phép tối đa thời gian và tự do trong phạm vi có thể, để ru ngủ hắn trong cảm giác an toàn giả tạo. Cần phải để Langdon tự ý trở lại. Tuy nhiên đã gần mười phút rồi.

Quá lâu.

"Liệu có khả năng là Langdon biết chúng ta theo dõi không?". Fache hỏi.

Collet lắc đầu: "Chúng ta vẫn đang nhìn thấy những chuyển động nhỏ trong phòng vệ sinh nam, vì thế đĩa GPS chắc chắn vẫn còn trên người ông ta. Có thể ông ta thấy không khỏe? Nếu ông ta tìm thấy cái đĩa, chắc ông ấy đã vứt nó đi, rồi tìm cách trốn chạy".

Fache nhìn đồng hồ: "Tốt".

Tuy nhiên, Fache vẫn có vẻ băn khoăn. Cả buổi tối, Collet cảm thấy một sự hăm hở không xác định được nơi người chỉ huy của mình. Bình thường vốn thản nhiên và tỉnh bơ dưới mọi áp lực nhưng tối nay dường như Fache đầy xúc động, như thể đó là một vấn đề cá nhân đối với ông ấy.

Không có gì đáng ngạc nhiên, Collet nghĩ. Fache cần cuộc bắt giữ này ghê gớm. Gần đây,

Hội đồng chính phủ và báo chí đã có những chỉ trích công khai hơn đối với những chiến thuật hung dữ của Fache, những va chạm của ông ta với các đại sứ quán của các cường quốc, và sự vượt quá ngân sách cho công nghệ mới. Đêm nay cuộc vây bắt một người Mỹ với công nghệ cao sẽ khiến Fache đi được một quãng đường dài tiến tới dập tắt những lời chỉ trích, giúp ông ta giữ cương vị này thêm vài năm nữa cho đến khi có thể về hưu với một khoản lương hưu hậu hĩnh. Chúa biết rằng ông ấy cần lương hưu. Collet nghĩ. Sự hăng hái của Fache đối với công nghệ gây tổn hại cho ông cả về mặt nghề nghiệp lẫn cuộc sống cá nhân. Người ta đồn rằng Fache đã đầu tư toàn bộ tiền tiết kiệm của mình vào niềm ham mê công nghệ vài năm qua và ông mất sạch, cho đến chiếc sơ-mi cuối cùng. Mà Fache lại là một người chỉ mặc áo sơmi thượng hảo hạng.

Đêm nay, vẫn còn nhiều thời gian. Sự cắt ngang của Sophie Neveu, dù không may, chỉ là một gợn sóng nhỏ. Giờ thì cô ấy đã đi, và Fache vẫn còn những quân bài để chơi. Ông ta chưa nói cho Langdon biết rằng tên ông ấy bị nạn nhân viết trên sàn.

Tái búl. Tìm Robert Langdon. Phản ứng của người Mỹ này đối với cái chứng cứ nho nhỏ đó sẽ thực sự có tác dụng.

"Đại úy!" một nhân viên DCPJ gọi từ phía bên kia văn phòng. "Tôi nghĩ ông nên nghe cuộc gọi này". Anh ta giơ ống nghe ra, vẻ lo lắng.

"Ai đó?" Fache nói.

Người nhân viên cau mày: "Chỉ huy của Phòng Mật Mã".

"Thì sao?".

"Về Sophie Neveu, thưa ông. Có điều gì đó không ổn".

hết: Chương 14

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 15

Đã đến lúc rồi Silas cảm thấy khỏe khoắn khi bước ra khỏi chiếc xe Audi màu đen, một cơn gió nhẹ ban đêm thổi tung chiếc áo choàng rộng thùng thình của hắn. Những cơn gió của sự thay đổi đang thổi. Hắn biết nhiệm vụ trước mắt đòi hỏi sự khéo léo hơn là sức lực, và hắn để lại súng trong xe. Thầy Giáo trang bị cho hắn khẩu Heckler mười ba băng và khẩu Koch USP 40.

Một vũ khí giết người không có chỗ trong ngôi nhà của Chúa.

Lúc này, quảng trường phía trước nhà thờ lớn vắng vẻ!

Những linh hồn hiển hiện duy nhất ờ mé kia của Quảng trường Saint - Sulpice là hai gái điếm vị thành niên đang phô "hàng" với khách đi chơi khuya. Thân thể dậy thì của họ đánh thức một thèm muốn quen thuộc nơi hông Silas. Đùi hắn gập lại theo bản năng, làm cho chiếc dây lưng hành xác có ngạnh sắc cứa sâu vào thịt đau nhói.

Cơn khát dục tan biến ngay lập tức. Trong mười năm qua, Silas một lòng một dạ khước từ mọi phóng túng tình dục, thậm chí kể cả thủ dâm. Đó là Đạo. Hắn biết hắn đã hy sinh nhiều khi đi theo Opus Dei, nhưng hắn nhận lại còn hơn thế rất nhiều.

Một lời nguyền sống độc thân và từ bỏ mọi của cải cá nhân hầu như chưa phải là hy sinh. So với xuất thân nghèo khổ và những bạo hành tình dục khủng khiếp mà hắn đã phải chịu đựng trong tù thì cuộc sống độc thân là một sự thay đổi thú vị.

Giờ đây, trở về Pháp lần đầu tiên kể tử khi bị bắt và đưa đến nhà tù ở Andorra, Silas có thể nhận thấy quê hương đang thử thách hắn, đang gợi lại những ký ức đầy bạo lực từ linh hồn đã được cứu rỗi của hắn. "Mày đã được tái sinh", hắn tự nhắc nhở mình. Hôm

nay, việc phụng sự Chúa buộc phải phạm vào tội lỗi giết người, và nó là một sự hy sinh mà Silas biết sẽ phải lặng lẽ chôn chặt trong tim mình suốt đời.

"Thước đo sự trung thành của con là thước đo sự đau đớn mà con có thể chịu đựng", Thầy Giáo đã nói với hắn. Silas không phải là người lạ lẫm với sự đau đớn, vì thế hắn rất háo hức được tự thể hiện mình với Thầy Giáo, người đã đảm bảo với hắn rằng mọi hành động của hắn đều được sắp đặt bởi một quyền lực trên cao.

Sáng danh Chúa ở trên cao, Silas thì thầm, đi về phía cổng vào nhà thờ.

Dừng lại trong bóng tối của cánh cổng to đùng, hắn hít một hơi thở sâu. Đến tận lúc này, hắn mới thực sự nhận ra hắn sắp làm gì và cái gì đang chờ đợi hắn ở bên trong.

Viên đá đỉnh vòm. Nó sẽ dẫn chúng ta đến đích cuối cùng.

Hắn giơ bàn tay trắng như ma lên và gõ ba lần vào cánh cửa.

Ngay sau đó, then của cánh cổng gỗ khổng lồ bắt đầu dịch chuyển.

hết: Chương 15

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 16

Sophie tự hỏi không biết phải mất bao lâu Fache mới nhận ra rằng cô chưa rời khỏi tòa nhà. Thấy Langdon rõ ràng đang choáng ngợp, Sophie lại tự hỏi liệu mình có làm đúng không khi dồn ông ấy vào đây, trong phòng vệ sinh nam.

Mình có thế làm gì khác đây?

Cô hình dung xác ông cô, trần truồng, chân tay dang ra trên sàn. Đã có thời ông là cả thế giới đối với cô, thế mà đêm nay, Sophie ngạc nhiên cảm thấy mình gần như không buồn thương cho ông. Giờ đây Jacques Saunière là một người xa lạ với cô.

Quan hệ của họ đã tan biến trong khoảnh khắc vào một buổi tối tháng ba khi cô hai mươi hai tuổi. Mười năm trước. Sophie về nhà sớm vài ngày sau khi tốt nghiệp đại học ở Anh và đã vô tình chứng kiến ông ngoại làm một việc mà hiển nhiên Sophie không có phận sự gì để thấy. Đó là một hình ảnh mà cho đến giờ cô vẫn không thể tin được.

Nếu mình không chính mắt nhìn thấy…

Quá xấu hổ và choáng váng không chịu nổi những lời giải thích đau đớn của ông, ngay lập tức Sophie đã chuyển ra sống ở ngoài một mình, mang theo số tiền dành dụm được, thuê một căn hộ nhỏ ở chung với vài người nữa. Cô thề sẽ không bao giờ nói với bất kỳ ai về điều cô đã nhìn thấy. Ông cô cố gắng một cách tuyệt vọng để liên lạc với cô, gửi thiếp và thư, van xin Sophie cho gặp để ông có thể giải thích. Giải thích như thế nào? Sophie không bao giờ trả lời trừ một lần - để cấm ông không bao giờ được gọi điện thoại cho cô hoặc tìm cách gặp cô ở nơi công cộng. Cô sợ sự giải thích của ông sẽ còn khủng khiếp hơn cả bản thân sự việc.

Thật khó tin, Saunière không bỏ cuộc vẫn đeo đuổi cô, và bây giờ Sophie có cả một chồng thư chưa mở của mười năm trong một ngăn tủ. Phải công nhận là ông chưa bao giờ làm trái yêu cầu của cô và gọi cho cô.

Cho đến chiều nay.

"Sophie phải không?". Giọng ông nghe già lạ lùng trong chiếc máy trả lời tự động của cô. "Ông đã tuân theo ý muốn của cháu bao lâu rồi… và ông đau lòng mà phải gọi điện cho cháu, nhưng ông phải nói chuyện với cháu. Một điều khủng khiếp vừa xảy ra".

Đứng trong bếp của căn hộ ở Paris của mình, Sophie cảm thấy ớn lạnh khi nghe thấy giọng ông sau từng ấy năm. Giọng nói nhẹ nhàng của ông mang lại cả một dòng lũ kỉ niệm mến thương thời thơ ấu.

"Sophie, xin cháu hãy nghe". Ông đang nói tiếng Anh với cô, như ông vẫn luôn làm khi cô còn là một bé gái. Thực hành tiếng Pháp ở trường. Thực hành tiếng Anh ở nhà. "Cháu không thể giận mãi thế được. Cháu đã đọc những bức thư ông gửi trong suốt những năm qua chưa? Cháu chưa hiểu sao?". Ông dừng lại.

"Chúng ta phải nói chuyện ngay lập tức. Xin cho ông của cháu được toại cái ước nguyện duy nhất này. Hãy gọi cho ông ở Louvre. Ngay lập tức. Ông nghĩ ông cháu mình đang trong tình thế nguy hiểm nghiêm trọng".

Sophie nhìn cái máy trả lời tự động. Nguy hiểm? ông đang nói về chuyện gì vậy?

"Công chúa…" Giọng ông cô vỡ ra vì một xúc cảm mà Sophie không thể gọi tên ra được. "Ông biết ông đã giấu cháu nhiều chuyện và ông biết điều đó đã khiến ông mất tình yêu của cháu. Nhưng đó là vì sự an toàn của cháu. Bây giờ, cháu phải biết sự thật. Xin cháu hãy nghe nhé, ông phải nói với cháu sự thật về gia đình cháu".

Sophie đột nhiên có thể nghe thấy tiếng trái tim mình. Gia đình mình sao? Cha mẹ Sophie đã chết khi cô mới bốn tuổi. Xe ô tô của họ văng ra khỏi cầu và rơi xuống dòng nước chảy siết. Bà và em trai cô cũng ở trên xe, và cả gia đình Sophie bị xóa sạch trong phút chốc. Cô có cả một hộp các mảnh báo cắt khẳng định điều đó.

Lời nói của ông bất ngờ làm trào lên khát khao trong cô. Gia đình mình! Trong khoảnh khắc thoáng qua đó, Sophie nhìn thấy những hình ảnh trong cái giấc mơ đã đánh thức cô không biết bao nhiêu lần khi cô còn là một cô bé. Gia đình mình vẫn còn còn sống! Họ đang về nhà! Nhưng, giống như trong giấc mơ, những hình ảnh đó tan biến vào quên lãng.

Gia đình mày đã chết, Sophie ạ. Họ không thể trở về nhà.
"Sophie…", ông cô nói trong máy trả lời tự động, "Ông đã chờ nhiều năm để nói với cháu. Chờ thời điểm thích hợp, nhưng bây giờ không còn thời gian nữa. Hãy gọi cho ông ở Louvre. Ngay khi cháu nghe được tin nhắn này. Ông sẽ chờ ở đây cả đêm. Ông e rằng cả hai ông cháu ta đều đang gặp nguy hiểm. Có quá nhiều chuyện cháu cần biết".
Tin nhắn kết thúc.
Trong yên lặng, Sophie đứng run hồi lâu, có dễ đến mấy phút. Suy đi xét lại cái tin nhắn của ông cô, chỉ có một khả năng có lý và ý đồ thực sự của ông hé lộ.
Đó là mồi nhử.
Hiển nhiên là ông cô muốn gặp cô ghê gớm. Ông đang thử mọi cách. Sự ghê tởm đối với ông càng sâu sắc thêm. Sophie tự hỏi liệu có phải ông ốm thập tử nhất sinh nên đã quyết định thử mọi kế sách có thể nghĩ ra để làm Sophie đến thăm ông lần cuối. Nếu như vậy, ông đã lựa chọn một cách khôn ngoan.
Gia đình tôi.
Giờ đây, đứng trong bóng tối của nhà vệ sinh nam trong bảo tàng Louvre, Sophie có thể nghe thấy tiếng vọng của tin nhắn điện thoại lúc chiều. Sophie, cả hai ông cháu ta đều có thể đang gặp nguy hiểm. Hãy gọi cho ông.
Cô đã không gọi cho ông. Cũng chẳng có ý định gọi. Tuy nhiên, giờ đây, sự hoài nghi của cô đang lung lay sâu sắc. Ông cô bị giết trong bảo tàng của chính ông. Và ông đã viết một mật mã trên sàn.
Một mật mã cho cô. Về điều này thì cô chắc chắn.
Dù không hiểu ý nghĩa lời nhắn của ông, nhưng Sophie chắc chắn tính chất khó hiểu của nó là một bằng chứng thêm nữa rằng những dòng chữ đó là dành cho cô. Niềm đam mê và năng khiếu về mật mã của Sophie là kết quả của việc lớn lên bên cạnh Jacques Saunière - bản thân ông cũng mê các mật mã, các trò chơi đố chữ. Chúng ta đã dành bao chủ nhật để giải những bảng mã hóa và ô chữ trên báo?
Ở tuổi mười hai, Sophie đã có thể giải ô chữ trên tờ Le Monde mà không cần ai giúp, và ông cô nâng mức lên các ô chữ tiếng Anh, các câu đố toán học, các mật mã thay thế. Sophie giải được hết. Cuối cùng, cô chuyển niềm đam mê thành nghề nghiệp bằng cách trở thành nhân viên giải mật mã của Cảnh sát tư pháp .
Đêm nay, người giải mật mã trong Sophie buộc phải kính nể cái cách hiệu quả mà ông cô

đã vận dụng một mật mã đơn giản để liên kết hai người hoàn toàn xa lạ - Sophie Neveu và Robert Langdon.

Câu hỏi là tại sao?

Khốn thay, bằng vào cái vẻ ngơ ngác trong mắt Langdon, Sophie cảm thấy người Mỹ này cũng chẳng biết gì hơn cô về lý do tại sao ông cô đẩy họ lại với nhau.

Cô lại gặng hỏi: "Ông và ông tôi dự định gặp nhau tối nay đúng không. Về chuyện gì vậy?".

Langdon có vẻ thực sự lúng túng: "Thư ký của ông cụ đã sắp đặt một cuộc gặp mặt và không đưa ra lý do cụ thể nào, mà tôi cũng không hỏi. Tôi đồ rằng ông cụ biết là tôi sẽ thuyết giảng về những hình tượng ngoại đạo trong các nhà thờ lớn của Pháp, rằng ông cụ quan tâm đến đề tài đó và nghĩ sẽ thú vị nếu hai chúng tôi gặp nhau làm vài ly sau bài nói chuyện của tôi".

Sophie không tin thế. Lý do không thuyết phục. Ông cô biết rõ về hệ hình tượng ngoại đạo hơn bất cứ ai khác trên thế giới.

Hơn thế nữa, ông là người sống riêng tư khác thường, không mấy ưa tán gẫu với các giáo sư người Mỹ tình cờ gặp, trừ khi có một lý do quan trọng.

Sophie hít một hơi thật sâu và thăm dò thêm: "Chiều nay, ông tôi gọi cho tôi, bảo là hai ông cháu tôi đang trong tình thế rất nguy hiểm. Điều đó có ý nghĩa gì với ông không?".

Đôi mắt xanh của Langdon giờ đây bị nỗi lo lắng che phủ: "Không, nhưng xét những gì vừa xảy ra…".

Sophie gật đầu. Xét những sự kiện tối nay cô có họa là đồ ngu mới không sợ hãi. Cảm thấy cạn kiệt, cô đi về phía cửa sổ làm bằng kính dầy ở cuối phòng vệ sinh và nhìn ra không gian tĩnh lặng bên ngoài qua mạng băng lưới báo động gắn vào cửa kính. Họ đang ở trên cao - ít nhất là 12-13 mét.

Thở dài, cô đưa mắt nhìn ra khung cảnh tráng lệ của Paris. Bên trái cô, bên kia sông Seine là Tháp Eiffel rực rỡ. Thẳng phía trước là Khải Hoàn Môn. Và bên phải, ở đỉnh đồi Montmartre dốc đứng, là mái vòm duyên dáng của nhà thờ Sacré - Coeur, lớp đá mài nhẵn rực lên trắng lóa như một thánh đường lộng lẫy.

Tại đây, ở đầu mút cực tây của Cánh Denon, đại lộ Place du Carrousel theo hướng bắc-nam gần như chạy ngang bằng với tòa nhà, chỉ trừ một vỉa hè hẹp ngăn cách mặt đường với tường bao của Louvre. Tít bên dưới, một đoàn xe tải thường giao hàng ban đêm trễ

nải đứng, chờ cho đèn giao thông đổi màu, những ngọn đèn nhỏ như nháy mắt trêu chọc Sophie.
"Tôi không biết phải nói gì", Langdon tiến đến đằng sau cô.
"Hiển nhiên là ông cô đang cố nói với chúng ta điều gì đó. Tôi xin lỗi, tôi chẳng giúp được gì".
Sophie quay từ phía cửa sổ lại, cảm thấy sự chân thành trong giọng trầm của Langdon. Thậm chí với tất cả những rầy rà bủa vây ông, ông vẫn thực sự muốn giúp cô. "Người thầy giáo trong ông" cô nghĩ, bởi cô đã đọc bản miêu tả chi tiết của DCPJ về kẻ tình nghi của họ. Đây là một giáo sư đại học rõ ràng không coi thường sự thông cảm.
Chúng ta có điểm này chung, cô nghĩ.
Là người giải mật mã, cô kiếm sống bằng cách đi tìm ý nghĩa từ những dứ liệu có vẻ như vô nghĩa. Tối nay, dự đoán tối ưu của cô là Robert Langdon, dù hữu thức hay vô thức, đang nắm giữ cái thông tin mà cô rất cần. Công chúa Sophie, Tìm Robert Langdon. Lời nhắn của ông cô còn có thể rõ ràng đến thế nào nữa? Sophie cần có nhiều thời gian với Langdon hơn. Thời gian để suy nghĩ. Thời gian giải mã điều bí ẩn này cùng nhau. Thật không may, thời gian đang cạn dần.
Chăm chú nhìn Langdon, Sophie đánh ngón bài duy nhất mà cô có thể nghĩ ra: "Bezu Fache sẽ tạm giam ông bất cứ lúc nào.
Tôi có thể đưa ông ra khỏi tòa nhà bảo tàng này. Nhưng chúng ta cần hành động ngay bây giờ".
Mắt Langdon mở to: "Cô muốn tôi chạy trốn sao?".
"Đó là điều thông minh nhất mà ông có thể làm. Nếu bây giờ ông để cho Fache tạm giam mình, ông sẽ phải ở trong nhà tù của Pháp nhiều tuần trong khi PCPJ và Đại sứ quán Mỹ cãi nhau xem tòa án nào sẽ xét xử vụ của ông. Nhưng nếu chúng ta đưa được ông ra khỏi đây để giải thích với Đại sứ quán Mỹ thì chính phủ ông sẽ bảo vệ quyền lợi của ông trong khi chúng ta chứng minh rằng ông không liên quan gì đến vụ sát hại này".
Langdon có vẻ không mảy may bị thuyết phục: "Quên nó đi! Fache có lính gác vũ trang ở mọi lối ral Thậm chí nếu chúng ta trốn thoát mà không bị bắn, thì chỉ riêng việc chạy trốn cũng đủ khiến chúng ta giống như có tội. Cô cần nói với Fache rằng lời nhắn trên sàn nhà là dành cho cô, và tên của tôi không phải ở đó như một lời cáo buộc".
"Tôi sẽ làm việc đó", Sohie nói, vội vã, "nhưng chỉ sau khi ông đã an toàn ở trong Đại sứ

quán Mỹ". Nó chỉ cách đây khoảng một dặm và xe của tôi đỗ ngay bên ngoài bảo tàng. Đối phó với Fache từ đây là một trò may rủi. Ông không thấy sao?

Fache đã xác định nhiệm vụ của ông ta đêm nay là chứng minh rằng ông có tội. Lý do duy nhất khiến ông ta trì hoãn việc bắt ông là để tiến hành sự giám sát này với hy vọng ông sẽ làm một điều gì đó khiến cho lập luận của ông ta vững vàng hơn".

"Chính xác. Như là chạy trốn!".

Điện thoại di động trong túi áo len của Sophie đột nhiên đổ chuông. Chắc là Fache. Cô luồn tay vào túi áo len và tắt máy.

"Ông Langdon", cô nói một cách vội vã, "tôi cần hỏi ông một câu cuối cùng!". Và có thể toàn bộ tương lai của ông phụ thuộc vào nó. "Lời viết trên sàn nhà hiển nhiên không phải là bằng chứng kết tội ông, nhưng Fache nói với đội chúng tôi rằng ông ta chắc chắn ông là kẻ gây án. Ông có thể nghĩ ra lý do nào khác nữa khiến ông ta tin chắc rằng ông có tội?".

Langdon im lặng trong vài giây: "Hoàn toàn không".

Sophie thở dài. Có nghĩa là Fache đang nói dối. Tại sao, Sophie chưa nghĩ ra, nhưng đó không phải là vấn đề vào thời điểm này. Thực tế vẫn cứ là đêm nay Bezu Fache quyết tâm bắt giam Langdon bằng mọi giá. Sophie cần Langdon vì chính bản thân mình, và tình thế nan giải này khiến cô chỉ còn một kết luận duy nhất lô-gích.

Mình cần đưa được Langdon đến Đại sứ quán Mỹ.

Quay về phía cửa sổ, Sophie phóng mắt qua mạng lưới báo động gắn trên những tấm kính dầy nhìn xuống đường từ độ cao chóng mặt khoảng mười hai mét. Một cú nhảy từ độ cao này sẽ khiến Langdon gãy cả hai chân. Thế đã là may nhất rồi.

Tuy nhiên, Sophie vẫn quyết định.

Robert Langdon sắp thoát khỏi Louvre, dù ông có muốn hay không.

hết: Chương 16

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 17

"Anh nói cô ta không trả lời nghĩa là sao?", Fache có vẻ không tin. "Anh gọi vào máy di động của cô ta, đúng không? Tôi biết cô ta có mang theo mà".

Collet đã cố liên lạc với Sophie trong vài phút vừa qua: "Có thể máy cô ấy hết pin. Hoặc hỏng chuông".

Fache có vẻ lo lắng kể từ khi nói chuyện qua điện thoại với chỉ huy Phòng Mật Mã. Sau khi gác máy, ông ta đi đến chỗ Conet và yêu cầu anh liên lạc với Sophie Neveu. Giờ đây Collet đã gọi mãi không được và Fache đi đi lại lại như con sư tử.

"Tại sao Phòng Mật Mã lại gọi tới?" Collet đánh bạo hỏi.

Fache quay lại: "Để nói với chúng ta rằng họ không tìm ra tài liệu tham khảo nào có nhắc đến "quỷ hà khắc và thánh yếu đuối".

"Có thế thôi ư?".

"Không, cũng để nói rằng họ đã nhận ra mật mã để lại là dãy số Fibonacci, nhưng họ ngờ rằng dãy số này là vô nghĩa".

Collet bối rối: "Nhưng họ vừa cử nhân viên Neveu đến để nói với chúng ta điều đó".

Fache lắc đầu: "Họ không cử Neveu đến".

"Gì cơ?".

"Người chỉ huy nói rằng theo mệnh lệnh của tôi, ông ấy đã gọi tất cả đội đến xem những bức ảnh tôi gửi cho ông ta. Khi nhân viên Neveu đến, cô nhìn những tấm ảnh chụp Saunière và mật mã rồi rời văn phòng mà không nói một lời nào. Người chỉ huy nói ông ta không thắc mắc về ứng xử của cô ấy vì cũng dễ hiểu là cô ta bị xáo đảo bởi những bức

ảnh đó".
"Xáo đảo?". Cô ấy chưa bao giờ nhìn thấy một bức ảnh chụp một xác chết sao?".
Fache im lặng trong giây lát: "Hình như Sophie Neveu là cháu gái gọi Jacques Saunière bằng ông. Tôi đã không biết điều này và có vẻ như người chỉ huy cũng không biết cho đến khi một đồng nghiệp nói với ông ta".
Collet lặng đi.
Người chỉ huy nói rằng cô ta không bao giờ nhắc đến Saunière với ông ta, và ông ta cho rằng đó là do có thể cô ta không muốn được ưu đãi vì có một người ông nổi tiếng".
Không có gì là lạ khi cô ấy bị xáo đảo bởi các bức ảnh. Collet khó có thể quan niệm được sự trùng hợp bất hạnh đã xui khiến một phụ nữ trẻ đến giải một mật mã bí ẩn được viết bởi một người thân đã chết trong gia đình. Tuy nhiên, những hành động của cô ấy chẳng có nghĩa gì cả. "Nhưng rõ ràng cô ta đã nhận ra các con số đó là dãy số Fibonacci bởi vì cô ấy đã đến đây và nói cho chúng ta biết. Tôi không hiểu tại sao cô ấy rời khỏi phòng Mật Mã mà không nói với ai là cô đã tìm ra nó".
Collet chỉ có thể nghĩ ra một kịch bản duy nhất để giải thích cho những diễn tiến phức tạp đó: Saunière đã viết một mật mã số trên sàn với hy vọng Fache sẽ yêu cầu những người giải mật mã tham gia vào cuộc điều tra, và như thế sẽ có cháu gái của ông ta. Về phần còn lại của lời nhắn, liệu có phải Saunière bằng cách nào đó đang liên lạc với cháu ông ta? Nếu thế, lời nhắn nói với cô ta điều gì? Và Langdon có liên quan như thế nào?
Trước khi Collet có thể suy nghĩ kỹ càng hơn, sự tĩnh lặng của bảo tàng bị phá vỡ bởi tiếng chuông báo động. Tiếng chuông nghe như phát ra từ bên trong Hành Lang Lớn.
"Alarme!" một trong số các nhân viên hét lên, quan sát con mồi của anh ta từ trong trung tâm An ninh của Louvre: "Grande Galerie! Toilettes Messieurs!" .
Fache chạy tới chỗ Collet: "Langdon đang ở đâu?".
"Vẫn trong phòng vệ sinh naml" Collet chỉ vào chấm đỏ đang nhấp nhảy trên bản đồ trong máy tính xách tay: "Chắc ông ta đã phá cửa sổ!" Collet biết Langdon sẽ không thể đi xa.
Mặc dù các qui định về cứu hỏa của Paris yêu cầu các cửa sổ trên mười lăm mét trong các tòa nhà công cộng phải có thể phá vỡ được trong trường hợp hỏa hoạn, nhưng việc nhảy qua cửa sổ tầng hai của Louvre mà không có sự trợ giúp của móc sắt và thang sẽ chẳng khác nào tự sát. Hơn nữa, không có cây cối hay thảm cỏ ở phía tây của Cánh

Denon để làm đệm cho người ngã. Ngay bên dưới cửa sổ phòng vệ sinh đó là đường Place du Carousel với hai làn xe chạy chỉ cách tường bao của bảo tàng chừng một mét.

"Lạy Chúa tôi", Collet kêu lên, nhìn trừng trừng vào màn hình, "Langdon đang đi đến rìa cửa sổ".

Nhưng Fache đã sẵn sàng hành động. Rút khẩu Manurhin MR-93 từ bao súng ở vai, viên đại uý lao ra khỏi văn phòng.

Collet hoang mang nhìn màn hình khi chấm nhấp nháy đến rìa cửa sổ rồi làm một điều gì đó hoàn toàn bất ngờ. Điểm sáng đã di chuyển ra bên ngoài chu vi của tòa nhà.

Điều gì đang diễn ra? Anh tự hỏi. Langdon đang ở trên rìa cửa sổ hay…

"Chúa ơi!" Collet chồm dạy khi chấm sáng nhảy xa hơn, ra bên ngoài bức tường. Tín hiệu dường như rùng mình trong giây lát và rồi sau đó chấm nhấp nháy dừng đột ngột ở một điểm cách khoảng mười mét bên ngoài chu vi tòa nhà.

Rở rẫm với bộ điều khiển, Collet bấm gọi một bản đồ đường phố Paris để xác định vị trí của chấm GPS. Sau khi phóng to ra, anh có thể nhìn thấy vị trí chính xác của tín hiệu.

Nó không còn di chuyển nữa.

Nó nằm im ở ngay giữa đường Place du Carrousel.

Langdon đã nhảy xuống.

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Báo động!

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Hành Lang Lớn! Phòng vệ sinh nam!

hết: Chương 17

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 18

Fache chạy hết tốc lực theo Hành Lang Lớn trong khi tiếng Collet oang oang trên điện đàm át cả tiếng chuông báo động đằng xa.

"Ông ta nhảy rồi!" Collet la lên. "Tôi nhìn thấy tín hiệu trên đường Place du Carrousel? Bên ngoài cửa sổ phòng vệ sinh? Và nó không di chuyển nữa. Chúa ơi, tôi nghĩ Langdon vừa tự tử!".

Fache nghe thấy những lời này, nhưng chúng chẳng có nghĩa gì. Ông ta vẫn chạy. Hành lang dường như bất tận. Khi chạy qua thi thể Saunière, ông ta nhìn về phía những vách ngăn ở phía cuối của Cánh Denon. Chuông báo động lúc này kêu to hơn.

"Khoan!". Giọng của Collet lại vang lên thất thanh trên điện đàm. "Ông ta đang di chuyển! Chúa ơi, ông ta còn sống. Langdon đang di chuyển!".

Fache vẫn chạy, mỗi bước lại nguyền rủa cái hành lang dài bất tận.

"Langdon đang di chuyển nhanh hơn!" Collet vẫn gào lên trên radio. "Ông ta đang chạy theo đường Carousel. Khoan…

Ông ta đang tăng tốc. Ông ta đang di chuyển quá nhanh!".

Đến chỗ những vách ngăn, Fache chạy ngoằn ngoèo qua chúng, nhìn thấy phòng vệ sinh, ông chạy tới đó.

Tiếng điện đàm lúc này rất khó nghe qua tiếng còi báo động: "Chắc là ông ta dang ở trong một chiếc ô tô! tôi nghĩ ông ta đang ở trong một chiếc ô tô! Tôi không thể…".

Những lời của Collet bị nuốt chửng bởi tiếng còi báo động khi cuối cùng Fache xông vào phòng vệ sinh nam với khẩu súng trong tay. Nhăn mặt vì tiếng còi chói tai, ông ta lia mắt

nhìn khắp.
Các khoang đều trống không. Phòng vệ sinh không có ai.
Mắt Fache ngay lập tức nhìn vào cái cửa sổ bị phá vỡ ở phía cuối phòng. Ông ta chạy tới lỗ hổng và nhìn qua na cửa sổ. Chẳng thấy Langdon đâu. Fache không thể tướng tượng có ai dám liều một cú như thế. Nếu rớt xa từ độ cao này, chắc chắn ông ta sẽ bị thương nặng.
Cuối cùng, chuông báo động cũng ngừng kêu, và giọng của Collet lại có thể nghe thấy qua điện đàm.
"Đi về hướng nam… nhanh hơn… vượt qua sông Seine trên cầu Carrousel!".
Fache quay sang trái. Chiếc xe duy nhất trên cầu Carrousel là chiếc xe tải giao hàng to gồm hai thùng xe nối nhau hiệu Trailor đang đi về phía nam xa dần khỏi Louvre. Thùng xe được phủ tấm bạt bằng nhựa, giống như một cái võng khổng lồ.
Fache cảm thấy sợ hãi. Chiếc xe tải đó, chỉ một vài khoảnh khắc trước đây, có thể đã dừng ở cột đèn đỏ thẳng ngay bên dưới cửa sổ phòng vệ sinh.
Một sự liều lĩnh điên rồ! Fache tự nhủ. Langdon không biết cái xe chở gì bên dưới tấm bạt. Điều gì sẽ xảy ra nếu chiếc xe đó chở thép? Hay xi măng? hoặc thậm chí là rác? Một cú nhảy mười ba mét ư? Đó quả là điên rồ.
"Điểm sáng đang chuyển hướng?", Collet nói. "Ông ta đang rẽ phải vào đường Pont des Saints - Pères?".
Chắc chắn rồi, chiếc xe tải Trailor đã lên cầu đang chầm chậm đi xuống và rẽ phải vào đường Pont des Saints - Peres. Đúng là nó rồi, Fache nghĩ. Ngạc nhiên, ông thấy cái xe tải biến mất ở góc phố. Collet đang gọi cho các nhân viên ra ngoài, rút khỏi bảo tàng và lên xe tuần tra đuổi theo, tất cả những thông báo về vị trí đang thay đổi của chiếc xe tải giống một bài phát thanh trực tiếp kỳ lạ. Chuyện này rồi cũng kết thúc thôi, Fache biết. Lính của ông sẽ bao vây chiếc xe tải sau vài phút. Langdon sẽ không thể đi bất cứ đâu.
Cất khẩu súng, Fache rời khỏi phòng vệ sinh và gọi cho Collet: "Mang xe ra cho tôi, tôi muốn có mặt ở đó khi chúng ta bắt ông ta".
Khi Fache chạy ngược lại dọc Hành Lang Lớn, ông ta tự hỏi liệu Langdon còn sống sau cú ngã không.
Điều đó không quan trọng.
Langdon chạy trốn, vậy là phạm tội như đã cáo buộc.

Chỉ cách phòng vệ sinh mười lăm mét, Langdon và Sophie đứng trong bóng tối của Hành Lang Lớn, lưng áp chặt vào một trong những vách ngăn che khuất phòng vệ sinh khỏi hành lang. Họ chỉ vừa kịp nấp ngay trước khi Fache phóng qua họ, súng đã rút ra, và mất hút trong phòng vệ sinh.

Sáu mươi giây vừa qua như một cảnh mờ ảo.

Langdon đã đứng trong phòng vệ sinh nam, không chịu chạy trốn khỏi một tội ác mà ông không hề phạm phái, trong khi Sophie quan sát cánh cửa sổ bằng kính dày và mạng lưới báo động dăng trên đó. Sau đó cô nhìn xuống đường như thể đo cự ly rơi.

"Với một chút cố gắng nhằm cho trúng, ông có thể ra khỏi đây cô nói".

"Nhằm trúng!". Lo lắng, ông nhìn qua cửa sổ phòng vệ sinh.

Trên phố, một chiếc xe khổng lồ mười tám bánh hai thùng đang chạy về phía trụ đèn giao thông ngay dưới cửa sổ. Một tấm bạt vi-ni-lông màu xanh căng qua thùng chở hàng rộng, che hàng hóa một cách lỏng lẻo. Langdon hy vọng Sophie không nghĩ những điều mà có vẻ như cô đang nghĩ tới.

"Sophie, tôi không thể nhảy…".

"Ông lấy cái đĩa GPS ra đi".

Ngỡ ngàng, Langdon dò trong túi cho đến khi tìm lhấy cái đĩa kim loại tí hon. Sophie đón lấy nó từ tay Langdon và ngay lập tức bước về phía bồn nước. Cô lấy một bánh xà phòng to, đặt cái đĩa lên trên rồi lấy ngón tay cái ấn nó vào trong bánh xà phòng. Khi cái đĩa lún sâu vào bề mặt mềm, cô miết cho cái lỗ hổng kín lại, khép chặt thiết bị đó trong bánh xà phòng.

Đưa bánh xà phòng cho Langdon, Sophie lấy cái thùng rác nặng, hình trụ từ bên dưới bồn nước. Trước khi Langdon kịp phản kháng, Sophie chạy tới cửa sổ, giơ cái thùng ra đằng trước như cây trụ phá thành thời xưa. Thúc mạnh đáy thùng vào giữa cửa sổ, cô phá tan mặt kính.

Chuông báo động kêu như xé tai ngay trên đầu.

"Đưa cho tôi bánh xà phòng!" Sophie hét lên, tiếng cô hầu như không nghe thấy qua tiếng chuông báo động.

Langdon nhét bánh xà phòng vào tay cô.

Giữ chặt bánh xà phòng, cô nhìn qua cửa sổ bị vỡ xuống cái xe mười tám bánh đang đỗ bên dưới. Mục tiêu rất lớn - một tấm bạt rộng, đứng yên - và chỉ cách sườn tòa nhà không

đến ba mét. Khi đèn giao thông chuẩn bị chuyển màu, Sophie thở sâu và ném bánh xà phòng vào màn đêm.

Bánh xà phòng lao thẳng về phía xe tải, rơi xuống mép của tấm bạt vào trong thùng hàng ngay khi đèn giao thông chuyển sang màu xanh.

"Chúc mừng", Sophie nói, lôi Langdon về phía cửa. "Ông vừa thoát ra khỏi Louvre".

Chạy khỏi phòng vệ sinh nam, họ chìm vào bóng tối ngay khi Fache chạy qua.

Bây giờ, còi báo động đã tắt, Langdon có thể nghe thấy tiếng còi xe của DCPJ đang rời khỏi Louvre. Cảnh sát lũ lượt kéo đi.

Fache cũng vội vã rời đi, để lại Hành Lang Lớn trống không.

"Có một cầu thang thoát hiểm cách đây khoảng năm mươi mét, trở lui vào Hành Lang Lớn", Sophie nói. "Bây giờ lính gác đã đi khỏi tòa nhà, chúng ta có thể ra khỏi đây".

Langdon quyết định không nói một lời nào nữa trong suốt buổi tối. Sophie Neveu rõ ràng thông minh hơn ông rất nhiều.

hết: Chương 18

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 19

Nghe nói Nhà thờ ờ Saint - Sulpice có lịch sử khác thường nhất so với bất kỳ tòa nhà nào khác ở Paris. Xây dựng trên đống đổ nát của một đền thờ cổ xưa thờ nữ thần Ai Cập Isis, nhà thờ có mặt bằng kiến trúc xấp xỉ với Nhà thờ Đức Bà chỉ xê xích nhau vài phân. Thánh đường này đã từng là nơi diễn ra lễ rửa tội của Marquis de Sade và Baudelaire, cũng như đám cưới của Victor Hugo. Trường dòng gắn liền với nhà thờ có lịch sử được ghi chép cẩn thận về sự không chính thống, nó đã từng là phòng họp bí mật của nhiều hội kín.

Đêm nay, gian chính thăm thẳm của nhà thờ Saint-Sulpice yên ắng như một hầm mộ, dấu hiệu duy nhất của sự sống là mùi thoang thoảng của hương trầm từ buổi lễ trước đó. Silas nhận thấy sự không thoải mái trong thái độ của Xơ Sandrine khi bà dẫn hắn vào nơi tôn nghiêm. Hắn không ngạc nhiên vì điều này. Silas đã quen với việc mọi người không thoải mái với sự xuất hiện của hắn.

"Cậu là người Mỹ", bà nói.

"Gốc Pháp", Silas trả lời. "Con gia nhập dòng tu của mình ở Tây ban nha, và hiện nay con đang học ở Mỹ".

Xơ Sandrine gật đầu. Bà là một người nhỏ bé với đôi mắt hiền từ: "Và cậu chưa từng nhìn thấy Saint-Sulpice?".

"Con nhận ra rằng điều đó tự thân nó đã gần như là một tội lỗi".

"Nhà thờ đẹp hơn vào ban ngày".

"Con chắc chắn là thế. Dù sao, con vẫn đội ơn Xơ đã cho con cơ hội đêm nay".

"Cha trưởng tu viện đã yêu cầu như thế. Cậu rõ ràng là có những người bạn đầy quyền lực".

Bà chẳng biết mô tê gì, Silas nghĩ.

Trong khi theo Xơ Sandrine đi dọc lối đi chỉnh, Silas ngạc nhiên trước sự khắc khổ của thánh đường này. Không giống Notre Dame với những bức tranh tường nhiều màu sắc, những bàn thờ mạ vàng và gỗ ấm, Saint - Sulpice trơ trụi và lạnh lẽo, mang một tính chất gần như cằn cỗi gọi nhớ đến các nhà thờ khổ hạnh của Tây Ban Nha. Sự thiếu vắng các đồ trang hoàng làm cho bên trong càng có vẻ rộng hơn, và khi Silas nhìn lên mái vòm cao vút, hắn tưởng tượng như đang đứng dưới một con thuyền khổng lồ úp xấp.

Một hình ảnh thích hợp, hắn nghĩ. Con thuyền của hội kín đó sẽ bị úp xấp mãi mãi. Cảm thấy háo hức muốn bắt tay vào việc, Silas những muốn Xơ Sandrine cứ để mặc hắn. Bà là một người nhỏ bé mà Silas có thể vô hiệu hóa dễ dàng, nhưng hắn đã thề không dùng bạo lực trừ phi thực sự cần thiết. Bà là một nữ tu sĩ, đâu phải lỗi tại bà khi hội kín đó chọn nhà thờ của bà làm nơi cất giấu viên đá đỉnh vòm. Bà không đáng bị trừng phạt vì tội lỗi của người khác.

"Con thật áy náy đã đánh thức Xơ vì lợi ích cá nhân mình".

"Không sao. Cậu ở Paris trong thời gian ngắn. Cậu không nên bỏ lỡ dịp tham quan Saint-Sulpice. Cậu quan tâm đến nhà thờ này về kiến trúc hay lịch sử?".

"Thực chất, thưa Xơ, sự quan tâm của con là tâm linh".

Bà cười vui vẻ: "Điều đó không cần phải nói. Tôi chỉ phân vân không biết bắt đầu dẫn cậu đi xem từ đâu?".

Silas dồn mắt vào bàn thờ: "Không cần thiết phải dẫn đâu ạ.

Xơ thật quá chu đáo. Con có thể tự mình đi xem".

"Không sao đâu", bà nói, "Tôi đã tỉnh ngủ".

Silas dừng lại. Họ đã đến hàng ghế đầu, và bàn thờ chỉ cách đó mười lăm thước. Quay cả thân hình đồ sộ lại phía người đàn bà nhỏ bé, hắn có thể cảm thấy bà co người lại khi ngước nhìn vào đôi mắt đỏ đọc của hắn. "Nói thế này khí thô lỗ, thưa Xơ, con không có thói quen bước vào ngôi nhà của Chúa chỉ đơn thuần để tham quan. Xơ có phiền nếu con muốn thư thả một mình để cầu nguyện trước khi đi xem xung quanh không?".

Xơ Sandrine do dự: "Ồ, tất nhiên là không, tôi sẽ đợi cậu ở đằng sau nhà thờ".

Silas đặt bàn tay mềm nhưng nặng lên vai bà và nhìn xuống:

"Xơ ạ con cảm thấy có lỗi vì đã đánh thức Xơ dậy. Giờ lại yêu cầu Xơ thức chờ nữa thì thật quá đáng. Xin Xơ hãy trở lại giường. Con có thể tự thưởng ngoạn thánh đường của Xơ rồi tự ra về".

Bà có vẻ không an tâm: "Cậu chắc là cậu sẽ không cảm thấy bị bỏ rơi chứ?".

"Hoàn toàn không. Cầu nguyện là một niềm vui cô độc".

"Tùy cậu thôi!".

Silas rút tay lại: "Chúc ngủ ngon! Xơ. Cầu cho sự an lành của Chúa luôn ở cùng Xơ".

"Và ở cùng cậu nữa". Xơ Sandrine đi về phía cầu thang.

"Nhớ đóng chặt các cánh cửa khi cậu ra về nhé".

"Con sẽ đảm bảo điều đó", Silas nhìn theo cho đến khi bà đi khuất. Sau đó hắn quay lại và quỳ trên ghế băng đằng trước, cảm thấy cái dây lưng hành xác cứa vào chân.

Chúa kính yêu, con dâng lên Người công việc mà con làm hppm nay…

Cúi mình trong bóng tối của ban công dàn thánh ca ở phía trên bàn thờ, Xơ Sandrine lặng lẽ nhìn qua hàng lan can, quan sát người thầy tu mặc áo choàng dài đang quỳ gối một mình. Nỗi khiếp sợ bất chợt trong linh hồn khiến bà khó có thể ngủ được.

Trong giây phút thoáng qua, bà tự hỏi liệu vị khách bí ẩn này có thể là kẻ thù mà họ đã cảnh báo bà không, và liệu đêm nay bà có phải chấp hành những mệnh lệnh mà bà vẫn ghi nhớ suốt những năm qua không. Bà quyết định ở lại trong bóng tối và theo dõi mọi cử động của hắn.

hết: Chương 19,

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 20

Ra khỏi bóng tối, Langdon và Sophie len lén đi ngược hành lang vắng lặng, tiến về phía cầu thang thoát hiểm.

Vừa bước đi, Langdon vừa cảm thấy như đang cố làm một trò chơi ghép hình trong bóng tối. Khía cạnh mới nhất của bí ẩn này là một điều làm ông hoang mang sâu sắc: Tay đại uý Cảnh sát tư pháp đang cố tạo dựng chúng cớ để khép mình vào tội giết người.

"Cô có nghĩ", ông thì thầm, "rằng có thể Fache là người viết lời nhắn trên sàn đó không?".

Sophie thậm chí không ngoảnh mặt lại: "Không thể nào".

Langdon thì không chắc chắn như vậy: "Ông ta dường như cố ý chứng minh là tôi phạm tội. Có lẽ ông ta nghĩ viết tên tôi lên sàn sẽ giúp ông ta phá án chăng?".

"Thế còn dãy số Fibonacci? Hai chữ P.S.? Và cả bức ký họa Da Vinci và biểu tượng nữ thần nữa? Tất cả thảy là của ông tôi".

Langdon biết rằng cô ấy đúng. Tính biểu tượng của các đầu mối ăn khớp với nhau quá hoàn hảo hình sao năm cánh, bức ký họa Người Vitruvian của Da Vinci, nữ thần và cả cái dãy số Fibonacci ấy nữa. "Một bộ biểu tượng nhất quán" như cách gọi của các nhà nghiên cứu hình tượng minh họa. Tất cả kết nối với nhau chặt chẽ không cách chi gỡ ra nổi.

"Và chiều nay ông tôi đã gọi cho tôi", Sophie nói thêm. "Ông bảo ông cần nói với tôi một điều gì đó. Tôi chắc lời nhắn của ông tại bảo tàng Louvre là những nỗ lực tối hậu để nói cho tôi biết điều gì đó quan trọng, một điều mà ông tôi nghĩ ông có thể giúp tôi hiểu".

Langdon cau mày. Ôi, quỷ hà khắc! Ôi thánh yếu đuối! Ông ước mình có thể hiểu rõ lời

nhắn đó, vừa vì lợi ích của Sophie vừa vì chính ông nữa. Sự thể rành là đã xấu đi kể từ khi ông nhìn thấy lần đầu tiên những từ ngữ khó hiểu đó. Cái kẻ đóng giả ông nhảy qua cửa sổ nhà vệ sinh sẽ chẳng khiến Fache mến mộ Langdon thêm chút nào. Cách nào đó, ông không tin rằng viên đại uý cảnh sát Pháp có thể thấy được nét hài hước trong việc đuổi bắt một bánh xà phòng.

"Lối vào không còn xa lắm đâu", Sophie nói.

"Liệu có khả năng những con số trong tin nhắn của ông cô chứa đựng chìa khoá để hiểu những dòng khác không?".

Langdon đã từng nghiên cứu một loạt văn bản viết tay của người Baconian, những văn tự có kí tự khắc trên bia đá, trong đó mã số nằm ở một số dòng nhất định là đầu mối để giải mã những dòng khác.

Cả tối nay tôi đã nghĩ về những con số đó. Những phép tính, thương số, kết quả. Tôi chẳng thấy được điều gì cả. Về mặt toán học mà nói, chúng được sắp xếp một cách ngẫu nhiên. Một chuỗi kí tự tào lao".

"Nhưng chúng là một phần của dãy số Fibonacci. Đó không thể là sự trùng hợp được".

"Đúng thế. Sử dụng dãy số Fibonacci là một cách khác để ông tôi thu hút sự chú ý của tôi - cũng như viết lời nhắn bằng tiếng Anh, hoặc sắp xếp thân thể mình theo tư thế hệl như cái tác phẩm nghệ thuật ưa thích của tôi, hoặc vẽ một hình sao năm cánh lên người mình. Tất cả chỉ để thu hút sự chú ý của tôi".

"Hình sao năm cánh có ý nghĩa đối với cô?".

"Vâng. Tôi chưa có cơ hội để nói với ông, nhưng hình sao năm cánh là một kí hiệu đặc biệt giữa ông cháu tôi hồi tôi còn nhỏ. Chúng tôi thường chơi bài Taro để giải trí, và con bài hiệu do tôi rút bao giờ cũng nằm trong bộ sao năm cánh. Tôi dám chắc ông đã sắp bài cho nó ra như thế, nhưng những bộ sao năm cánh chỉ là trò đùa nho nhỏ của chúng tôi thôi".

Langdon cảm thấy rùng mình. Họ đã từng chơi bài Taro ư? Trò chơi bài này của người Ý thời trung cổ tự nó đã ẩn giấu quá nhiều những biểu tượng dị giáo đến nỗi Langdon đã dành toàn bộ một chương trong bản thảo mới của ông để viết về bài Taro. Hai mươi hai quân bài của trò chơi này có những cái tên như: "Nữ giáo hoàng, nữ hoàng và Ngôi sao". Thoạt kỳ thuỷ, bài Taro được bày tạo ra như là một phương cách bí mật để truyền đi những tư tưởng bị Nhà Thờ cấm đoán. Ngày nay, bí ẩn trên những quân bài Taro dược

những bà thầy bói thời hiện đại lưu truyền.
Bộ bài hiệu Taro hợp với tính nữ thiêng liêng lò bộ sao năm cánh.
Langdon nghĩ, nhận ra rằng nếu Saunière sắp bài cho cô cháu gái như thế cho vui thì bộ sao năm cánh là trò đùa có nội dung thích hợp.
Họ đã đến cầu thang thoát hiểm, và Sophie thận trọng đẩy cửa. Không có chuông báo động nào kêu cả. Chỉ có những cánh cửa dẫn ra bên ngoài là có cài hệ thống báo động.
Sophie dẫn Langdon xuống một cầu thang hẹp ngoằn ngoèo dẫn đến tầng trệt, mỗi lúc một rảo bước nhanh hơn.
"Khi nói về hình sao năm cánh", Langdon nói, vội vã theo sau cô, "Ông cô có đề cập đến việc thờ nữ thần hay bất cứ một phẫn uất nào đối với Nhà thờ Cơ đốc chính thống không?".
Sophie lắc đầu: "Tôi quan tâm nhiều hơn đến khía cạnh toán học của nó - Tỷ lệ thần thánh PHI, dãy số Fibonacci, đại loại như thế.".
Langdon ngạc nhiên: "Ông cô dạy cô về số PHI à?".
"Tất nhiên. Tỷ lệ thần thánh đó". Vẻ mặt cô trở nên ngượng ngập. "Thực tế, ông thường hay nói đùa rằng nửa phần tôi là thần thánh… Ông biết đấy, đó là do những chữ cái trong tên tôi".
Langdon suy nghĩ trong chốc lát rồi lẩm nhẩm.
s-o-P-H-I-e.
Vừa đi xuống Langdon vừa tập trung ngẫm nghĩ lại số PHI.
Ông bắt đầu nhận ra rằng những đầu mối của Saunière có thực chất hơn ông tưởng lúc đầu.
Da Vinci… dãy số Fibonacci… hình sao năm cánh.
Không thể tin được, tất cả những điều này đều được kết nối bởi độc một khái niệm cơ bản của lịch sử nghệ thuật mà Langdon thường dành cả mấy tiết học để giảng về nó.
PHI
Ông cảm thấy như đột nhiên quay về đại học Harward, đứng trong giờ giảng Chữ nghĩa tượng trưng trong nghệ thuật của mình, viết con số ưa thích lên bảng đen.
1,618
Langdon quay mặt về phía đám đông sinh viên dầy hào hứng: "Ai có thể nói cho tôi biết con số này là gì?".

Một sinh viên chân dài chuyên ngành toán học ngồi ở phía sau giơ tay: "Đó là số PHI". Cậu ta dài giọng ph-i-i.

"Tốt lắm Stettner", Langdon nói, "xin giới thiệu PHI với tất cả".

"Đừng có nhầm lẫn với PI", Stettner thêm vào rồi cười toét. Như cánh toán học chúng tôi thích nói: "PHI hơn hẳn PI một con H".

Langdon cười nhưng dường như không ai hiểu câu nói đùa đó.

Stettner buồn thiu.

"Số PHI này". Langdon tiếp tục, "một-phẩy-sáu-một-tám, là một con số vô cùng quan trọng trong nghệ thuật. Ai có lhể nói cho tôi biết tại sao?".

Stettner cố chứng tỏ mình lần nữa: "Bởi vì nó rất đẹp phải không ạ?".

Mọi người cười rộ lên.

"Thực ra", Langdon nói, "Stettner lại một lần nữa nói đúng. Nói tóm lại, PHI được coi là con số đẹp nhất trong vũ trụ".

Tiếng cười đột ngột dứt hắn, và Stettner đắc chí.

Vừa lắp phim vào máy chiếu Slide, Langdon vừa giải thích rằng số PHI bắt nguồn từ dãy số Fibonacci - một cấp số nổi tiếng không chỉ vì tổng số những số hạng kề nhau sẽ bằng số hạng kế tiếp, mà còn bởi thương số của những số hạng kề nhau có một đặc tính kỳ lạ là đều suýt xoát số l,618 - PHI!

Mặc dù nguồn gốc toán học của số PHI có vẻ như huyền bí, Langdon giải thích, khía cạnh gây sửng sốt thực sự của PHI lại nằm ở vai trò của nó với tư cách là một nhân tố xây dựng mang tính nền tảng trong tự nhiên. Thực vật, động vật, và thậm chí cả con người đều có những thuộc tính về kích thước gắn chặt với tỉ số giữa PHI và 1 tới một dộ chính xác kỳ bí!

"Số PHI có mặt khắp nơi trong tự nhiên", Langdon vừa nói vừa tắt đèn, "rõ ràng điều đó vượt quá sự trùng hợp, và vì vậy nên người xưa cho rằng con số PHI hẳn là đã được tiền định bởi Đấng Sáng Thế. Các nhà khoa học buổi ban đầu đã tuyên bố một - phẩy - sáu - một - tám là Tỷ lệ thần thánh".

"Khoan", một cô gái ở hàng ghế đầu lên tiếng, "Tôi là sinh viên chuyên khoa sinh học và tôi chưa bao giờ thấy Tỷ lệ thần thánh này trong tự nhiên cả".

"Chưa à?", Langdon mỉm cười. "Bạn đã bao giờ nghiên cứu con cái và con đực trong xã hội của loài ong chưa?".

"Đương nhiên rồi. Sô ong cái luôn nhiều hơn số ong đực".
"Chính xác. Và bạn có biết rằng nếu bạn chia số ong cái cho số ong đực trong bất cứ một tổ ong nào trên thế giới, bạn luôn được cùng một số thương không?".
"Thầy đã làm rồi ạ?".
"Đúng vậy. Số PHI".
Cô gái há hốc miệng: "Không thể nào?".
"Hoàn toàn có thể!". Langdon quặc lại, rồi mỉm cười chiếu một hình vỏ ốc trên slide.
"Bạn nhận ra cái này chứ?".
"Đó là một con ốc anh vũ", cô sinh viên sinh học nói. "Một loài nhuyễn thể có vỏ cứng, có thể đẩy không khí vào trong vỏ để điều chỉnh độ nổi hay chìm trong nước".
"Chính xác. Và bạn có thể đoán được tỉ số của mỗi đường kính vòng xoắn này với đường kính vòng xoắn kế tiếp không?".
Cô gái có vẻ phân vân khi quan sát những vòng tròn đồng tâm trên vỏ xoắn của con ốc anh vũ.
Langdon gật đầu: "PHI. Tỷ lệ thần thánh. Một-phẩy-sáu-một-tám trên một".
Trông cô gái đầy vẻ kinh ngạc.
Langdon chuyển sang tấm slide tiếp theo - bản chụp cận cảnh một đầu hạt hoa hướng dương: "Hạt hoa hướng dương có những vòng xoáy đối ngược nhau. Bạn có thể đoán được tỉ số giữa đường kính vòng tròn này với đường kính vòng trên kế tiếp không?".
"Là PHI?" Tất cả đồng thanh.
"Tuyệt". Bây giờ Langdon chiếu nhanh tất cả các tấm slide các đường trôn ốc trên quả thông, cách sắp xếp lá trên những nhánh cây các vạch trên bụng côn trùng, tất cá đều tuân theo Tỷ lệ thần thánh đến mức kinh ngạc.
"Thật kỳ lạ", ai đó reo lên.
"Phải", một người khác nói, "nhưng cái đó có liên quan gì đến nghệ thuật?".
"Aha", Langdon reo lên, "rất vui vì bạn đã hỏi điều đó". Ông chiếu một tấm slide khác - một tấm giấy da vàng nhạt có hình người đàn ông khoả thân nổi tiếng của Leonardo Da Vinci Người Vitruvian được đặt tên theo Marcus Vitruvius, kiến trúc sư lỗi lạc người La mã, người đã đánh giá rất cao Tỷ lệ thần thánh trong một cuốn sách của ông mang tên Kiến trúc.
Không ai hiểu cấu trúc thần thánh của con người hơn Da Vinci Thực tế Da Vinci đã khai

quật các ngôi mộ để đo đạc chính xác tỉ lệ các cấu trúc xương trong cơ thể con người. Ông là người đầu tiên chứng minh rằng cơ thể con người, nói một cách chính xác theo nghĩa đen, được làm bằng các khối mà tỉ lệ giữa chúng luôn luôn là PHI".

Mọi người trong giảng đường đều nhìn ông với vẻ ngờ vực.

"Không tin tôi phải không?". Langdon thách thức. "Lần tới các bạn tắm vòi hoa sen, hãy thử đo mình bằng thước dây xem".

Hai cầu thủ bóng đá cười khúc khích.

"Không chỉ hai bạn vận động viên kia đâu", Langdon phản ứng lại ngay. "Mà là tất cả các bạn. Nào các chàng trai, cô gái.

Thử nhé. Hãy đo khoảng cách từ đỉnh đầu các bạn cho đến khi chạm đất. Rồi chia nó cho khoảng cách từ rốn các bạn đến mặt đất. Hãy đoán xem con số mà các bạn đạt được".

"Không phải số PHI!" Một trong hai gã vận động viên thốt lên, không tin.

"Là số PHI", Langdon đáp lại, "một-phẩy-một-sáu-một-tám.

Cần một ví dụ khác nữa không? Hãy đo khoảng cách từ vai đến các đầu ngón tay, rồi chia nó cho khoảng cách từ khuỷu tay đến các đầu ngón tay. Lại một số PHI nữa. Một ví dụ khác nhé? Hãy chia khoảng cách từ đầu gối đến mặt đất cho khoảng cách từ hông đến mặt đất. Một số PHI nữa. Lòng bàn tay.

Ngón chân cái. Các dốt sống. PHI. PHI. PHI. Các bạn của tôi ơi, mỗi người trong các bạn đều là một minh chứng sống cho Tỷ lệ thần thánh".

Ngay cả trong bóng tối, Langdon cũng có thể nhìn thấy tất cả bọn họ sững sờ. Ông cảm thấy một sự ấm nóng quen thuộc trong lòng. Đây chính là lí do tại sao ông dạy học. "Các bạn của tôi như các bạn đã thấy, bên dưới sự hỗn độn của thế giới, vẫn có một trật tự. Khi người xưa phát hiện ra số PHI, họ chắc chắn rằng họ đã tình cờ tìm thấy yếu tố cơ bản mà Chúa Trới dùng để tạo nên thế giới này, và họ tôn thờ tự nhiên vì lí do đó. Và người ta có thể hiểu tại sao trong tự nhiên rõ ràng có bàn tay của Chúa Trời, và cho đến ngày nay vẫn còn tồn tại những tôn giáo vô thần thờ Mẹ Đất. Nhiều người trong chúng ta tôn vinh tự nhiên theo cách mà những tín đồ ngoại giáo vẫn làm, mà thậm chí không biết thế. Ngày mồng một tháng năm là một thí dụ điển hình, ngày lễ tôn vinh mùa xuân… Trái Đất hồi sinh để ban tặng sự hào phóng của mình. Ngay từ buổi sơ khai, người ta đã viết về phép thuật bí ẩn cố hữu nơi Tỷ lệ thần thánh. Con người chỉ đơn giản hoạt động theo những quy luật của tự nhiên, và bởi vì nghệ thuật chính là nỗ lực của con người để bắt chước

cho được vẻ đẹp từ bàn tay Đấng Sáng Thế, các bạn có thể tưởng tượng rằng chúng ta sẽ được tận mắt thấy rất nhiều bằng chứng về Tỷ lệ thần thánh trong nghệ thuật học kỳ này".
Hơn một nửa giờ nữa trôi qua, Langdon cho đám sinh viên xem những slide về các tác phẩm nghệ thuật của Michelangelo, Albrecht, Dyrer, Da Vinci và nhiều người khác, để minh chứng sự áp dụng triệt để và đầy chủ ý của mỗi nghệ sĩ đối với Tỷ lệ thần thánh trong bố cục mỗi tác phẩm của mình. Langdon cũng chỉ rõ PHI trong các kích thước kiến trúc của đền Parthenon Hi lạp, của các Kim tự tháp Ai cập, và thậm chí của cả toà nhà trụ sở của Liên hợp quốc tại New York. PHI cũng xuất hiện trong cấu trúc tổ chức của các bản sonate của Mozart, bản giao hướng số 5 của Beethoven, cũng như các tác phẩm của Bartók, Debussy và Schubert. Số PHI, Langdon nói với sinh viên, thậm chí còn được Stradivarius sử dụng để tính toán vị trí chính xác của những khe hình chữ, khi ông tạo ra những cây đàn viôlông nổi tiếng của mình.
"Để khép lại". Langdon vừa nói vừa bước về phía chiếc bảng, "chúng ta quay trở về với các biểu tượng". Ông vẽ năm đường giao nhau, tạo nên một ngôi sao năm cánh: "Đây là một trong những hình ảnh đầy quyền năng nhất mà các bạn sẽ thấy trong học kỳ này. Bình thường nó được biết đến như là một hình sao năm cánh - hay pentacle như lổ tiên ta đã gọi - biểu tượng này được nhiều nền văn hoá coi là linh thiêng và huyền bí. Có ai có thể nói cho tôi biết vì sao lại thế không?".
Stettner, anh sinh viên khoa toán đó, lại giơ tay: "Bởi vì nếu thầy vẽ một hình sao năm cánh, các đường thẳng sẽ tự chia nó thành những đoạn theo Tỷ lệ thần thánh".
Langdon gật đầu đầy tự hào với chàng sinh viên: "Rất tốt.
Đúng thế, tỉ lệ giữa các đoạn thẳng trong hình sao năm cánh, tất cả đều bằng PHI, khiến cho biểu tượng này trở thành biểu hiện rối hậu của Tỷ lệ thần thánh. Vì lí do này, hình sao năm cánh luôn luôn là biểu tượng của vẻ đẹp và sự hoàn hảo gắn với các nữ thần và tính nữ linh thiêng".
Các cô gái trong lớp mỉm cười rạng rỡ.
"Các bạn, xin lưu ý một điểm. Hôm nay chúng ta mới chỉ đụng đến Da Vinci một chút thôi, nhưng rồi chúng ta sẽ còn tiếp xúc với ông nhiều hơn nữa trong học kỳ này. Leonardo là một người say mê những phong cách cổ xưa của các nữ thần, về điều này chúng ta có rất nhiều tài liệu. Ngày mai tôi sẽ cho các bạn xem bức bích hoạ Bữa ăn tối cuối cùng của ông, đó là một trong những biểu hiện kỳ diệu nhất sự tôn kính dối với tính

nữ thiêng liêng mà các bạn sẽ có dịp được chiêm ngưỡng".
"Thầy đang nói đùa bọn em, phải không ạ?" Ai đó lên tiếng.
"Em nghĩ Bữa ăn tối cuối cùng là về Chúa Jesus?".
Langdon nháy mắt: "Có những biểu tượng lẩn khuất ở những chỗ mà bạn không thể tướng tượng nổi".
"Đi nào", Sophie thì thầm. "Có chuyện gì thế? Chúng ta đã gần tới đích rồi. Nhanh lên?".
Langdon ngước nhìn lên, ông cảm thấy như mình vừa quay trở lại từ một nơi xa xăm trong tiềm thức. Ông nhận ra là mình đang đứng đực ra trên cầu thang, sững lại bởi một phát hiện đột ngột.
Ôi, quỷ hà khắc! Ôi thánh yếu đuối (O, Draconian devil! Oh, lame saint!)
Sophie ngoái nhìn ông.
Nó không thể chỉ đơn giản như thế, Langdon nghĩ.
Nhưng ông biết tất nhiên nó là như thế.
Nơi đây, trong lòng viện bảo tàng Louvre… với hình ảnh PHI và Da Vinci xoáy lộn trong tâm trí, đùng một cái Robert Langdon bất ngờ đã giải được mật mã của Saunière.
"O, Draconian devil!" ông nói, "Oh, lame Saint! Đó là loại mật mã đơn giản nhất!".
Sophie dừng lại ở vài bậc cầu thang bên dưới Langdon, cô nhìn lên không hiểu. "Một loại mật mã". Cô đã nghĩ đi nghĩ lại những từ ngữ đó cả tối nay rồi và chẳng thấy ở đó một mật mã nào cả. Nhất là một loại mật mã đơn giản.
"Chính cô đã nói điều này". Giọng Langdon vang lên, phấn khích. "Dãy số Fibonacci chỉ có ý nghĩa trong trật tự đúng của nó. Nếu không, nó chỉ là một trò toán học tào lao".
Sophie chẳng hiểu Langdon đang nói gì. Dãy số Fibonacci? Cô chắc chắn rằng nó chẳng nhằm gì khác ngoài việc kéo Bộ phận giải mật mã vào cuộc đêm nay. Nó có một mục đích khác chăng?
Cô thọc tay vào túi và lôi ra một bản in, xem xét lại dòng tin nhắn của ông cô.
13-3-2-21-1-1-8-5
O, Draconian devil!
Oh, lame Saint!
Những con số này thì sao?
"Dãy số Fibonacci bên trên đó là một đầu mối", Langdon vừa nói vừa cầm lấy bản in. "Những con số này ám chỉ cách giải mã phần còn lại của tin nhắn. Ông ấy đã viết nó lộn

xộn để nói với chúng ta rằng hãy áp dụng cách tương tự cho phần bên dưới. O, Draconian devil! Oh, lame Saint! ư? Những dòng chữ này chẳng có ý nghĩa gì cả. Đơn giản chúng chỉ là những chũ cái viết lộn xộn thôi".

Sophie chỉ cần một thoáng để lĩnh hội hàm ý của Langdon, và dường như nó đơn giản đến tức cười. "Ông nghĩ tin nhắn này là… une anagramme?" cô liếc nhìn ông: "Giống trò chơi đảo chữ cái trên báo".

Langdon có thể thấy sự nghi ngờ trên mặt của Sophie và tất nhiên ông hiểu điều đó. It người nhận biết được rằng anagram, mặc dù là một trò giải trí nhàm chán của thời hiện đại, lại có một lịch sử phong phú về biểu tượng linh thiêng.

Những giáo lý huyền bí của người Do thái được viết ra hầu hết dựa trên cách đảo chữ cái - sắp xếp lại các âm tiết trong các từ tiếng Hêbrơ sẽ tạo ra những ý nghĩa mới. Trong suốt thời kỳ Phục hưng, các vua Pháp tin chắc rằng anagram nắm giữ một quyền năng ma thuật đến nỗi họ đã bổ nhiệm những chuyên gia anagram trong hoàng gia để giúp họ đưa ra những quyết định sáng suốt hơn bằng cách phân tích các từ ngữ trong những tài liệu quan trọng. Người La Mã đã thực sự gọi việc nghiên cứu anagram là một ars magna "nghệ thuật vĩ đại".

Langdon ngước nhìn Sophie, bốn mắt giao nhau: "Ý của ông cô nằm ngay trước mắt chúng ta, ông ấy để lại cho chúng ta quá đủ đầu mối để hiểu rõ nó".

Không nói một lời nào nữa, Langdon rút từ trong túi ra một cây bút và sắp xếp lại các chữ cái ở mỗi dòng.

O, Draconian devil!

Oh, lame Saint! là một trò đảo chữ hoàn hảo của…

Leonardo Da Vinci!

The Mona Lisa!

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: một trò đảo chữ.

hết: Chương 20

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 21

Bức Mona Lisa Trong khoảnh khắc, đứng ở lối cầu thang thoát hiểm, Sophie quên hẳn họ đang tìm cách rời khỏi Bảo tàng Louvre.

Cú sốc bởi trò anagram này chỉ có thể sánh với nỗi ngượng do cô không tự mình giải mã được lời nhắn. Sự thành thạo của Sophie trong việc giải những dòng mật mã phức tạp đã khiến cô bỏ qua những trò chơi chữ đơn giản mà cô biết đáng lẽ cô phải nhìn ra. Nói cho cùng, cô đâu có lạ gì anagram - nhất là anagram bằng tiếng Anh.

Khi cô còn nhỏ, ông cô thường dùng nanagram để luyện chính tả tiếng Anh cho cô. Có lần ông viết từ tiếng Anh "planets" (các hành tinh) và bảo Sophie rằng có tới chín mươi hai từ tiếng Anh khác có độ dài khác nhau có thể được ghép bằng cùng những chữ cái đó một con số đáng kinh ngạc. Sophie đã mất ba ngày ngồi bên một cuốn từ điển cho đến khi cô tìm thấy tất cả những từ ấy.

"Tôi không thể tưởng tượng được". Langdon vừa nói vừa nhìn chằm chằm vào tờ giấy, "Làm thế nào mà ông cô lại nghĩ ra được một anagram rắc rối đến thế chỉ trong vòng vài phút trước khi chết!".

Sophie biết lời giải thích cho thắc mắc đó, và việc nhận ra điều đó càng khiến cô cảm thấy xấu hổ hơn. Đáng ra mình phải thấy ra điều đó! Rồi cô nhớ ra rằng ông cô - một người say mê chơi chữ và yêu nghệ thuật - đã tự tiêu khiển như một chàng trai trẻ bằng cách sáng tạo những anagram bằng tên các tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng. Trên thực tế, một trong những anagram của ông đã từng khiến ông gặp rắc rối, đó là khi Sophie còn rất nhỏ. Trong khi được một tạp chí nghệ thuật của Mỹ phỏng vấn, Saunière đã nhấn mạnh

sự chán ghét của mình đối với trào lưu chủ nghĩa lập thể hiện đại bằng cách nhận xét rằng kiệt tác của Picasso "Les Demosielles d'Avignon (Các cô nàng vùng Avignon)" là một anagram hoàn hảo của cûa vile meaningless doodles (những nét nguệch ngoạc xấu xí vô nghĩa). Những người hâm mộ Picasso không cảm thấy hài lòng về chuyện này.

"Ông tôi có lẽ đã tạo ra cái anagram về Mona Lisa này từ lâu rồi", Sophie nói, liếc nhìn Langdon. Và tối nay ông bắt buộc phải sử dụng nó như một mật mã tạm thời. Như thể tiếng ông cô từ thế giới bên kia vọng về với một độ chính xác rợn người.

Leonardo da Vinci!

Bức tranh la Lisa!

Tại sao những lời cuối của ông cho cô lại quy chiếu về bức tranh nổi tiếng ấy nhỉ. Sophie không biết, nhưng cô có thể nghĩ về một khả năng duy nhất. Một khả năng khiến cô thật rối trí.

Đó không phải là những lời cuối cùng của ông…

Cô phải đến chỗ bức tranh Mona Lisa ư? Liệu ông có để lại cho cô một lời nhắn nào ở đó không? Ý này có vẻ hoàn toàn hợp lí. Rốt cuộc, bức tranh nổi tiếng ấy đang được treo ở Salle des Etats - một phòng bày riêng biệt chỉ có thể vào từ Hành Lang Lớn. Thực tế - lúc này, Sophie nhận ra - cửa vào phòng bày riêng đó chỉ cách nơi ông cô chết hai mươi mét. Rât có thể ông đã đến thăm Mona Lisa trước khi chết.

Sophie ngoái nhìn cầu thang thoát hiểm và cảm thấy phân vân. Cô biết cô nên đưa Langdon ra khỏi bảo tàng ngay lập tức, tuy nhiên linh tính lại mách cô làm ngược lại. Khi Sophie nhớ lại chuyến viếng thăm đầu viên hồi còn nhỏ đến Cánh Denon, cô nhận ra rằng nếu ông cô có một bí mật muốn nói với cô thì hiếm nơi nào trên trái đất này thích hợp hơn bức hoạ Mona Lisa của Da Vinci.

"Cô ấy chỉ còn cách một chút xíu nữa thôi", ông cô khẽ thì thầm, nắm chặt bàn tay nhỏ của Sophie sau khi dẫn cô đi khắp bảo tàng vắng lặng hàng giờ liền.

Sophie sáu tuổi. Cô cảm thấy nhỏ bé và chẳng có ý nghĩa gì khi ngước lên thấy trần nhà to tướng, còn cúi xuống thì lại thấy sàn rộng đến hoa mắt, chóng mặt. Bảo tàng vắng ngắt làm cô sợ mặc dù cô không hề muốn ông biết điều đó. Cô cắn chặt răng và cứ để ông dắt đi.

"Ngay phía trước là Salle des Etats đấy", ông cô nói khi bước đến căn phòng nổi tiếng nhất bảo tàng Louvre. Dù thấy rõ là ông rất hào hứng, Sophie vẫn muốn về nhà. Cô đã

nhìn thấy những bức ảnh chụp Mona Lisa trong nhiều cuốn sách và chẳng thích nó chút nào cả. Cô không hiểu tại sao mọi người lại làm rùm beng đến thế.
"C' est ennllyeux" Sophie càu nhàu.
"Boring chứ", ông cô chữa lại. "Ở trường, nói tiếng Pháp. Ở nhà, nói tiếng Anh".
"Le Louvre, c' est pas chez moi!" . Cô bé cãi.
Ông cười mệt mỏi: "Cháu nói đúng. Vậy thì chúng ta nói tiếng Anh cho vui thôi".
Sophie dẩu môi rồi tiếp tục bước đi. Khi họ bước vào Salle de Etats, cô bé đưa mắt khắp căn phòng hẹp rồi dừng lại ở một vị trí danh dự chính giữa bức tướng bên phải, nơi có một bức chân dung lẻ loi treo sau lớp plexiglas bảo vệ. Ông cô dừng lại nơi cửa ra vào và ra hiệu về phía bức tranh.
"Bước tới đi, Sophie. Không mấy ai có cơ hội tới thăm cô ấy một mình đâu".
Nén nỗi e sợ, Sophie chầm chậm đi ngang căn phòng. Sau tất cả những gì cô nghe nói về bức họa Mona Lisa cô cảm thấy như đang đến gần long nhan cô ấy. Tới trước tấm plexiglas, Sophie nín thở và ngước lên, và ngay lập tức, cô bé cảm nhận được tất cả.
Sophie không hình dung được đích xác điều mà cô chờ đợi sẽ cảm nhận dược, nhưng chắc chắn nó không phải như thế này.
Không giật mình kinh ngạc, không một khoảnh khắc ngỡ ngàng. Gương mặt trứ danh này trông cũng y hệt như trong sách thôi. Cô đứng yên lặng một hồi lâu tướng như bất tận, chờ một điều gì đó xảy đến. lNào, cháu nghĩ thế nào?" ông cô thì thầm, lúc này đã tới đằng sau cô. "Đẹp chứ".
"Cô ấy bé quá".
Ông Saunière mỉm cười: "Cháu cũng bé mà vẫn đẹp đấy thôi!
Mình đâu có đẹp, cô nghĩ Sophie ghét mái tóc đỏ quạch và những vết tàn nhang của mình và cô còn bự hơn tất cả bọn con trai trong lớp nữa chứ. Cô quay lại nhìn bức Mona Lisa và lắc đầu: "Thậm chí cô ấy còn xấu hơn cả trong sách. Mặt cô ta trông… brumeux" .
"Foggy" , ông dạy.
"Vâng, foggy", Sophie nhắc lại, biết rằng cuộc trò chuyện sẽ không tiếp tục khi cô chưa nhắc lại cái từ mới ấy.
"Người ta gọi đó là phong cách hội họa sfumato". Ông nói với cô rất khó thực hiện. Leonardo da Vinci làm ngón này giỏi hơn bất kì ai".
Sophie vẫn không thích bức tranh ấy: "Trông cứ như thể cô ta biết một điều gì đó…

giống như trẻ con ở trường có một cái gì bí mật ấy".
Ông cô bé cười rộ. "Đó là một phần lí do khiến cô ây trở nên nổi tiếng. Người ta thích đoán xem tại sao cô ấy tủm tỉm cười".
"Ông biết tại sao cô ấy tủm tỉm cười phải không ạ?".
"Có thể", ông cô bé nháy mắt, "một ngày nào đó ông sẽ nói tất cả điều đó cho cháu".
Sophie giậm giậm chân. "Cháu đã bảo ông rồi, cháu không thích những bí mật!".
"Này công chúa", ông mỉm cười, "Cuộc sống chứa đầy những bí mật. Cháu không thể nào biết hết được ngay lập tức đâu".
"Tôi sẽ quay trở lại", Sophie tuyên bố, tiếng cô ồm ồm trong khoang cầu thang.
"Đến chỗ bức tranh Mona Lisa phải không?". Langdon đáp lại.
"Ngay bây giờ sao?".
Sophie cân nhắc sự mạo hiểm: "Tôi không bị tình nghi giết người. Tôi sẽ liều một phen. Tôi cần hiểu ông tôi định nói gì với tôi "Thế còn đại sứ quán thì sao?".
Sophie cảm thấy có lỗi khi biến Langdon thành một kẻ đào tẩu để rồi lại bỏ rơi ông, nhưng cô không thấy lựa chọn nào khác. Cô chỉ xuống một cánh cửa kim loại. "Hãy đi qua cánh cửa đó, rồi theo những biển đèn hiệu chỉ lối ra. Dạo xưa, ông tôi thường đưa tôi xuống đây. Những đèn hiệu này sẽ đưa ông đến một cửa xoay an toàn. Cửa chỉ xoay một chiều cho người đi ra". Cô đưa Langdon chìa khoá xe ôtô của mình: "Xe của tôi là chiếc SmartCar màu đỏ ở khu vực để xe của nhân viên.
Ngay bên ngoài tường ngăn. Ông có biết đường đến đại sứ quán không?".
Langdon gật đầu, đưa mắt nhìn chiếc chìa khoá trong tay mình.
"Nghe này", Sophie nói, giọng cô dịu hẳn đi. "Tôi nghĩ chắc ông tôi đã để lại cho tôi một lời nhắn ở chỗ bức tranh Mona Lisa một thứ đầu mối để lần ra kẻ nào đã giết ông. Hoặc để biết tại sao tôi đang gặp nguy hiểm". Hoặc điều gì đó xảy ra với gia đình mình. "Tôi cần đến đó xem sao".
"Nếu ông cụ muốn nói với cô lý do cô đang gặp nguy hiểm, thì tại sao ông lại không viết luôn điều đó lên sàn nơi ông bị giết? Tại sao lại cần đến trò chơi chữ phức tạp này?".
"Bất kể điều ông tôi định nói với tôi là gì, tôi nghĩ ông cũng không muốn bất kỳ ai khác cùng nghe. Kể cả cảnh sát". Rõ ràng ông cô đã làm mọi thứ có thể trong phạm vi khả năng của mình để gửi trực tiếp đến cô một thông điệp bí mật. Ông đã viết nó dưới dạng mật mã, kể cả những chữ cái đầu tên biệt danh của cô và bảo cô đi tìm Robert Langdon -

một người thông thái nắm vững vấn đề bằng vào việc nhà ký tượng học người Mỹ này đã giải được mật mã của ông. "Nghe thì có vẻ kì thật đấy", Sophie nói, "nhưng tôi nghĩ ông tôi muốn tôi đến chỗ bức tranh Mona Lisa trước khi ai đó kịp đến".

"Tôi sẽ cùng đến đó".

"Không! Chúng ta không biết Hành Lang Lớn sẽ còn vắng vẻ bao lâu nữa. Ông phải đi đi".

Langdon có vẻ do dự, như thể tính tò mò bác học trong ông Có nguy cơ lấn át óc nhận định tỉnh táo và đẩy ông rơi trở lại vào tay Fache.

"Nào, ông đi đi chứ", Sophie nở một nụ cười tri ân với ông.

"Tôi sẽ gặp ông ở đại sứ quán, ông Langdon".

Langdon có vẻ không thật hài lòng: "Tôi sẽ gặp lại cô ở đó với một điều kiện", ông đáp, giọng nghiêm nghị.

Cô dừng lại, giật mình: "Điều kiện gì?".

"Rằng cô thôi không gọi tôi là ông Langdon nữa".

Sophie phát hiện thấy một lời ám chỉ lờ mờ đằng sau nụ cười gượng gạo trên gương mặt Langdon, rồi cô cảm thấy mình mỉm cười đáp lại: "Chúc may mắn, Robert".

Khi Langdon đi hết cầu thang, một thứ mùi không thể nhầm lẫn được của dầu hạt lanh và vôi vữa xông vào mũi ông. Phía trước là tấm bảng sáng đèn ghi chữ SORTIE/EXIT (Lối ra) có mũi tên chỉ xuống một hành lang dài.

Langdon bước vào đoạn hành lang.

Bên tay phải, một xưởng phục chế tối lờ mờ từ trong đó ngó ra cả một đạo quân tượng ở các công đoạn sửa chữa khác nhau.

Bên trái, Langdon nhìn thấy một dãy phòng trông giống như những lớp học nghệ thuật ở Đại học Harvard - hàng hàng giá vẽ tranh, bảng màu, dụng cụ đóng khung - một dây chuyền lắp ráp mỹ thuật.

Đi xuôi theo hành lang, Langdon tự hỏi liệu có thể đến lúc nào đó, ông giật mình tỉnh giấc thấy mình nằm trên chiếc giường ở Cambridge. Ông cảm thấy cả buổi tối hôm nay giống như một giấc mơ kỳ quái. Mình sắp sửa lao ra khỏi bảo tàng Louvre… một kẻ trốn chạy.

Lời nhắn thông minh vận dụng anagram của Saunière vẫn ở trong đầu ông, và Langdon tự hỏi Sophie sẽ tìm thấy gì ở bức Mona Lisa… nếu như quả là có gì. Xem ra cô tin chắc

rằng ông mình cố ý bảo cô đến thăm lại bức tranh nổi tiếng ấy một lần nữa. Mặc dù đây có vẻ là một kiến giải hợp lý, lúc này đây Langdon vẫn cảm thấy bị ám ảnh bởi một nghịch lý rắc rối.

P.S. Hãy tìm Robert Langdon.

Saunière đã viết tên của Langdon lên sàn, bảo Sophie tìm ông. Nhưng tại sao chứ? Chỉ đơn thuần để Langdon giúp cô ấy giải một anagram.

Điều này có vẻ vô lý.

Xét cho cùng, Saunière chẳng có lý do gì để nghĩ rằng Langdon đặc biệt giỏi đoán anagram. Mình với với ông ta thậm chí còn chưa hề gặp nhau cơ mà. Quan trọng hơn, Sophie đã tuyên bố thẳng rằng lẽ ra cô ấy đã có thể tự giải lấy anagram đó. Chính Sophie là người nhận ra dãy số Fibonacci và chắc chắn là nếu có thêm một ít thời gian nữa, cũng chính Sophie sẽ là người sẽ giải mã được lời nhắn đó mà chẳng cần sự giúp đỡ của Langdon.

Sophie có phận sự phải tự giải lấy anagram đó. Langdon dột nhiên cảm thấy tin chắc hơn về điều này. Nhưng kết luận đó rõ ràng để toác ra một lỗ hổng trong logic hành động của Saunière.

Tại sao lại là mình? Langdon tự hỏi, trong khi vẫn tiến về phía đầu toà nhà. Tại sao Saunière khi chết lại muốn đứa cháu đến tìm mình? Cái gì là điều mà Saunière nghĩ rằng mình biết?

Bất ngờ giật thót người, Langdon dừng phắt lại. Mắt mở to, ông thọc tay vào túi, lôi ra tờ giấy in từ máy tính. Ông nhìn chằm chằm vào dòng cuối cùng trong lời nhắn của Saunière.

P.S Hãy tìm Robert Langdon.

Ông dán mắt vào hai chữ cái.

Trong khoảnh khắc đó, Langdon cảm thấy cái mớ bòng bong các biểu tượng của Saunière đột nhiên sáng rõ. Tựa một hồi sấm rền, hiểu biết về ký tượng học và sử học đủ cho cả một sự nghiệp nghiên cứu ào ào đến quanh ông. Mọi thứ Jacqué Saunière đã làm đêm nay dột nhiên trở nên hoàn toàn có nghĩa.

Những ý nghĩ của Langdon lướt nhanh trong khi ông cố lắp ghép những ý nghĩa hàm chứa trong tất cả cái đó. Quay ngoắt lại ông nhìn ngược về hướng mà từ đó ông đã đi đến. Liệu còn kịp không.

Ông biết điều đó không quan trọng.

Không chút do dự, Langdon chạy như bay về phía cầu thang thoát hiểm.

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Thật chán ngắt.

(2) tiếng Anh: chán ngắt

(3) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Bảo tàng Louvre đâu phải nhà mình.

(4) Tiếng Pháp trong nguyên bản: mờ như sương.

(5) tiếng Anh: mờ như sương

hết: Chương 21

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 22

Quỳ ở hàng ghế đầu, Silas giả vờ cầu nguyện trong khi hắn lướt nhanh qua cách bố trí của toà thánh đường. Saint-Sulpice, giống như hầu hết các nhà thờ khác, được xây theo hình một cây thánh giá La Mã khổng lồ. Phần trung tâm kéo dài của nó gian giữa của giáo đường dẫn thẳng đến bàn thờ chính, bị cắt ngang bởi một phần ngắn hơn, được gọi là cánh ngang. Phần giao nhau của cánh ngang và gian giữa giáo đường nằm ngay dưới mái vòm chính và được coi là trái tim của nhà thờ… nơi thần bí và linh thiêng nhất. Không phải tối nay, Silas nghĩ Saint- Sulpice giấu những bí mật của mình ở nơi khác. Ngoảnh đầu về bên phải, hắn đưa mắt nhìn sâu vào phần phía nam của cánh ngang về phía quãng sàn trống bên kia mấy hàng ghế cuối, nhắm đến mục tiêu mà những nạn nhân của hắn đã miêu tả.

Nó kia.

Gắn sâu vào sàn đá granite xám, một thanh đồng dài mảnh nhẵn bóng lấp lánh… một đường thẳng vàng xiên chéo qua sàn nhà thờ. Đường thẳng có những dấu chia độ như một chiếc thước kẻ. Đó là thước đồng hồ mặt trước. Silas đã được nói cho biết thế, một khí cụ thiên văn học thế tục giống như một chiếc đồng hồ mặt trời. Các khách du lịch, các nhà khoa học, sử học và cả những người ngoại đạo từ khắp nơi trên thế giới đổ về nhà thờ Saint-Sulpice để chiêm ngưỡng đường thẳng nổi tiếng này.

Đường Hoa Hồng.

Chậm rãi, Silas đưa mắt dõi theo đường đi của thanh đồng khi nó cắt ngang sàn từ phải sang trái, xiên chéo trước mặt hắn theo một góc xệch xẹo, hoàn toàn trật khấc với sự đối

xứng của nhà thờ. Nó cắt ngang cả bàn thờ chính, Silas thấy nó như một vết thương rạch ngang một khuôn mặt đẹp. Thanh đồng đó xẻ đôi hàng lan can chỗ làm lễ thánh thể, rồi chạy suốt chiều rộng của nhà thờ và cuối cùng tới góc phía bắc của cánh ngang, nơi nó bắt gặp đế của một cấu trúc cực kỳ bất ngờ.

Một bia tưởng niệm khổng lồ kiểu Ai cập.

Tại đây, Đường Hoa Hồng lấp lánh quặt một góc thẳng đứng chín mươi độ và tiếp tục ngay trên mặt bia tưởng niệm, lên cao thêm khoảng mươi mét tới chót đỉnh của cái kiến trúc hình tháp đó để cuối cùng chấm dứt ở đó.

Đường Hoa Hồng, Silas nghĩ. Hội kín đó giấu viên đá đỉnh vòm dưới đường Hoa Hồng. Chập tối, khi Silas nói với Thầy Giáo rằng viên đá đỉnh vòm của Tu viện Sion được cất giấu bên trong nhà thờ Saint-Sulpice, thầy đã tỏ ý nghi ngờ. Nhưng khi Silas nói thêm rằng các thành viên của hội này đều đã nói cho hắn biết vị trí chính xác, liên quan đến một dải đồng xuyên suốt nhà thờ Saint-Sulpice, thì thầy hức lên một tiếng, ngộ ra: "Vậy là con nói về Đường Hoa Hồng?".

Thầy nhanh chóng nói cho Silas biết về kiến trúc xây dựng kì lạ của nhà thờ Saint-Sulpice - một thanh đồng dài, mảnh đã chia nhà thờ thành hai nửa tạo ra một trục bắc-nam hoàn hảo.

Nó là một kiểu đồng hồ mặt trời thời cổ, là một vết tích của đền thờ ngoại giáo từng có thời ngự ở chính chỗ này. Các tia mặt trời, chiếu xuyên qua lăng kính trên bức tường phía nam, mỗi ngày một dịch xuống, chỉ sự trôi chảy của thời gian, từ đông chí qua hạ chí.

Cái dải bắc-nam đó được biết đến dưới cái tên Rose Line: Đường Hoa Hồng. Trải qua hàng thế kỷ, kí hiệu Rose (Hồng) đã gắn liền với những tấm bản đồ và với việc dẫn đúng đường, chỉ đúng hướng. Vòng Hồng ghi hướng địa bàn - được vẽ trên hầu hết mọi tấm bản đồ - xác định các hướng bắc, đông, nam, và tây. Thoạt kỳ thuỷ được gọi là Hoa Hồng Gió (Wind Rose), nó chỉ hướng của ba mươi hai loại gió, thổi từ những hướng của tám ngọn gió trưởng, tám ngọn gió nhị phân và mười sáu ngọn gió tứ phân. Khi được đồ thị hóa trong một hình tròn, ba mươi hai điểm này của la bàn trông giống hệt một bông hồng ba mươi hai cánh. Cho tới tận ngày nay, công cụ định hướng cơ bản trong hàng hải vẫn được gọi là Rose Compass (La bàn Hoa Hồng), hướng cực bắc của nó được đánh dấu bằng một đầu mũi tên… hay phổ biến hơn là kí hiệu hoa loa kèn.

Trên quả địa cầu, một Đường Hoa Hồng cũng được gọi là kinh tuyến là bất kỳ một đường

thẳng tưởng tượng nào nối cực bắc với cực nam. Đương nhiên, số Đường Hoa Hồng là vô hạn bởi vì từ mỗi điểm trên quả địa cầu đều có thể vẽ một kinh tuyến đi qua, nối cực bắc và cực nam với nhau. Vấn đề đối với các hoa tiêu thời xưa là đường nào trong các đường này là Đường Hoa Hồng đường kinh tuyến số không đường mà người ta lấy làm gốc để đo các đường kinh tuyến khác.

Ngày nay, đường đó nằm ở Greenwich, Anh.

Nhưng không phải bao giờ nó cũng ở đó.

Rất lâu trước khi chế định Greenwich là kinh tuyến gốc, thì kinh tuyến số không của trái đất đã đi qua Paris, đi qua nhà thờ Sain-Sulpice. Thanh đồng đánh dấu ở nhà thờ Saint-Sulpice trở thành một đài tưởng niệm kinh tuyến gốc đầu tiên của thế giới, và mặc dù Greenwich đã tước đi của Paris vinh dự ấy vào năm 1883, đường Hoa Hồng ban đầu vẫn còn hiển thị đến tận ngày nay.

"Vậy là truyền thuyết đó là sự thật". Thầy Giáo nói với Silas. "Người ta nói viên đá đỉnh vòm của Tu viện Sion nằm dưới Đường Hoa Hồng".

Lúc này, vẫn quỳ trên một chiếc ghế, Silas liếc quanh nhà thờ và lắng tai nghe để chắc chắn rằng không còn ai ở đây.

Trong một thoáng, hắn nghĩ là nghe thấy tiếng xột xoạt trên ban công hợp xướng. Hắn quay người và nhìn chăm chú trong vài giây. Chẳng có gì cả.

Mình chỉ có một mình thôi.

Đứng dậy, hắn quay mặt về phía ban thờ và xuống gối ba lần. Rơi quay sang trái, hắn đi theo thanh đồng về phía bắc dẫn đến bia tưởng niệm.

Cùng lúc đó, tại Sân bay quốc tế Leonardo da Vinci ở Roma, lốp xe xóc nẩy mặt đường băng làm giám mục Aringarosa tỉnh giấc.

Mình đã ngủ quên mất, ông nghĩ ngạc nhiên thấy mình vẫn đủ thanh thản để ngủ.

"Benvenuto a Roma" , hệ thống loa phóng thanh thông báo.

Ngồi dậy, Aringarosa xốc thẳng lại chiếc áo choàng đen và tự cho phép mình nở một nụ cười hiếm hoi. Đây là một chuyến đi mà ông sung sướng thực hiện. Mình đã thụ động quá lâu rồi.

Nhưng đêm nay, quy tắc đã thay đổi. Chỉ năm tháng trước đây thôi, Aringarosa còn lo sợ tương lai của giáo phái này. Còn bây giờ, cứ như là ý Chúa, giải pháp cho vấn đề đã tự hiện ra.

Sự can thiệp thần thánh.

Nếu đêm nay ở Paris mọi thứ diễn ra như đã định, Aringarosa sẽ sớm sở hữu một thứ sẽ khiến ông ta trở thành người có quyền lực nhất trong cộng đồng Cơ đốc.

Chú thích:

(1) Tiếng Ý trong nguyên bản: Chào mừng quý khách đến Roma

hết: Chương 22

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 23

Sophie hổn hển tới bên ngoài cánh cửa gỗ lớn của Salls de Etats - căn phòng để bức hoạ Mona Lisa. Trước khi bước vào, cô bịn rịn nhìn xuôi theo hành lang, cách đó khoảng hai mươi mét, nơi thi thể ông cô vẫn đang nằm dưới ánh đèn.

Nỗi ân hận đột ngột đến bóp chặt tim cô da diết, một nỗi buồn sâu sắc hoà lẫn với cảm giác tội lỗi. Ông đã cố vươn tay tới cô bao nhiêu lần trong hơn mười năm qua, nhưng Sophie vẫn khăng khăng không thay đổi thái độ bỏ tất cả thư từ, bưu kiện ông gửi cho cô vào một ngăn kéo đáy tủ, không buồn mở và khước từ mọi cố gắng tìm gặp cô của ông. Ông đã nói dối mình! Giữ kín những bí mật khủng khiếp. Mình phải làm gì đây? Vì vậy mà cô đã cấm cửa ông. Triệt để.

Bây giờ, ông cô đã chết, và ông đang nói chuyện với cô từ dưới mồ.

Bức tranh Mona Lisa.

Cô với tay đến cánh cửa gỗ đồ sộ, và đẩy. Cửa mở toang.

Sophie đứng ở ngưỡng cửa một lát, lia mắt nhìn bao quát căn phòng rộng hình chữ nhật trước mặt. Cả nơi này cũng tắm trong một ánh sáng đỏ êm dịu. Salle des Etats là một trong những culs-de-sac hiếm hoi của bảo tàng một nơi tận cùng, phòng duy nhất tách ra ở giữa Hành Lang Lớn. Cửa phòng là lối vào duy nhất, đối diện với một bức Botticelli cao năm mét nghễu nghện trên bức tường phía kia. Bên dưới nó. chính giữa sàn gỗ, một chiếc đi văng khán quan hình bát giác rộng lớn làm chỗ nghỉ chân dễ chịu cho hàng nghìn khách tham quan trong khi chiêm ngưỡng tài sản quý giá nhất của bảo tàng Louvre.

Tuy nhiên, ngay trước khi bước vào, Sophie biết là mình thiếu một thứ gì đó. Đèn có tia

tử ngoại. Cô nhìn xuôi theo hành lang về phía xa, nơi ông cô nằm dưới những ngọn đèn, bao quanh bởi những thiết bị điện tử. Nếu ông đã viết một cái gì đó ở đây gần như chắc chắn là ông đã viết bằng loại bút dùng tia tử ngoại.

Hít thật sâu, Sophie hối hả chạy tới chỗ hiện trường án mạng sáng trưng. Không cam lòng nhìn ông mình, cô chỉ tập trung vào những dụng cụ PTS thôi. Tìm thấy một chiếc đèn nhỏ dùng tia cực tím, cô đút nó vào túi áo len và vội vã đi ngược hành lang trở lại cửa phòng Salle des Etats vẫn để mở.

Sophie quặt góc và bước qua ngưỡng cửa. Tuy nhiên, thật bất ngờ, vừa bước vào cô đã nghe thấy tiếng chân lẹp xẹp chạy về phía cô từ bên trong căn phòng. Có ai đó ở trong này! Một bóng người đột ngột nhô ra từ vầng sáng đỏ đọc mờ ảo như ma hiện hình. Sophie giật mình lùi lại.

"Cô đây rồi?". Tiếng thì thào khàn khàn của Langdon xé không khí trong khi bóng ông lướt đến dừng lại trước mặt cô.

Cô nhẹ cả người nhưng chỉ trong giây lát. "Robert, tôi đã bảo anh rời khỏi đây kia mà! Nhỡ Fache…".

"Cô đã ở đâu thế?".

"Tôi phải đi kiếm chiếc đèn có tia tử ngoại", cô thì thầm, giơ cây đèn lên. "Nếu ông tôi để lại một lời nhắn…".

"Sophie, nghe đã!". Langdon lấy hơi trong khi đôi mắt xanh của ông nhìn thẳng vào cô. "Những chữ cái P.S. ở cuối lời nhắn… có một ý nghĩa nào khác với cô không? Có chút nào không?".

Sợ tiếng họ vọng vào hành lang, Sophie kéo Langdon vào Salle des Etats, lặng lẽ khép cánh cửa đôi, tự giam mình ở bên trong: "Tôi đã nói với anh, những chữ cái đầu của Princesse Sophie (Công chúa Sophie) mà".

"Tôi biết, nhưng cô đã từng nhìn thấy nó ở đâu khác chưa?

Ông của cô có từng dùng kí hiệu P.S. theo một cách nào khác không? Một loại chữ lồng, có thể trên một loại giấy tờ hay một vật dụng cá nhân nào đó?".

Câu hỏi làm cô giật mình. Làm thế nào mà Robert Langdon biết điều đó?

Quả thực trước đây Sophie đã từng nhìn thấy kí hiệu P.S., một kiểu chữ lồng. Đó là vào trước ngày sinh nhật lần thứ chín của Sophie. Cô bí mật lùng sục khắp nhà, tìm kiếm những món quà sinh nhật được giấu kín. Ngay từ hồi đó, cô đã không chịu nổi cái kiểu

giấu giấu giếm giếm. Năm nay ông đã có gì dành cho mình nhỉ? Cô lục tung chiếc tủ ly rồi cả những ngăn kéo. Không biết ông đã kiếm được con búp bê mình muốn chưa nhỉ? Ông giấu nó ở đâu?

Lục tung cả nhà mà chẳng tìm thấy gì cả, Sophie lấy hết can đảm lẻn vào phòng ngủ của ông. Căn phòng ấy cô không được phép vào nhưng bây giờ ông đang nằm ngủ dưới nhà. Mình sẽ chỉ ngó qua một thoáng thôi!

Đi rón rén qua sàn gỗ cót két tiến về phía buồng chứa đồ của ông, Sophie nhòm mấy cái giá đằng sau quần áo của ông.

Chẳng có gì cả. Tiếp đó cô tìm dưới gầm giường. Vẫn không có gì cả. Đi về phía bàn làm việc của ông, cô mở các ngăn kéo, bắt đầu soát cẩn thận từng ngăn một. Phải có cái vì đó cho mình ở đây chứ? Đến ngăn cuối rồi mà cô vẫn chưa tìm thấy dấu vết nào về một con búp bê. Thất vọng, cô kéo ngăn cuối cùng, rồi lôi ra mấy bộ quần áo màu đen mà chưa bao giờ cô thấy ông mặc. Cô định đóng ngăn kéo lại thì chợt nhìn thấy cuối ngăn kéo loé lên một ánh màu vàng. Trông nó giống một sợi dây đeo đồng hồ bỏ túi, nhưng cô biết ông không dùng thứ đó. Tim cô đập rộn ràng khi cô nhận ra đó là cái gì.

Một chiếc vòng!

Sophie cẩn thận kéo sợi dây chuyền đó ra khỏi ngăn kéo. Cô ngạc nhiên thấy cuối sợi dây có một chiếc chìa khoá bằng vàng sáng ngời. Nặng và lấp lánh. Bị hút hồn, cô cầm nó lên. Trông nó không giống bất kỳ một chiếc chìa khoá nào cô từng nhìn thấy. Hầu hết các chìa khoá đều dẹt và có răng cưa, nhưng chiếc này lại có thân hình trụ tam giác đầy vết lỗ chỗ. Đầu chìa to vàng óng là một chữ thập, nhưng không phải là một chữ thập bình thường. Đây là một chữ thập bốn nhánh bằng nhau, giống một dấu cộng. Ở giữa chữ thập, có chạm nổi một ký hiệu kỳ lạ hai chữ cái lồng nhau với một họa tiết hình hoa.

"P.S", cô thì thầm, nhăn mặt khi đọc những chữ cái đó. Nó có thể là cái gì được nhỉ?

"Sophie?". Ông cô nói từ ngoài cửa.

Giật mình, cô quay lại, để chiếc chìa khoá rơi đánh keng trên sàn nhà. Cô cắm mắt xuống chiếc chìa khoá, không dám ngước nhìn ông: "Cháu… đang tìm quà sinh nhật", cô nói, cúi đầu, biết rằng cô đã phản bội lòng tin của ông.

Trong khoảnh khắc dường như bất tận ấy, ông cô đứng lặng thinh bên cửa ra vào. Cuối cùng ông thở dài buồn bã: "Nhặt chiếc chìa khoá lên, Sophie".

Sophie nhặt chiếc chìa khoá lên.

Ông cô bước vào: "Sophie, cháu cần phải tôn trọng sự riêng tư của mọi người". Rồi nhẹ nhàng, ông quỳ xuống, cầm chiếc chìa khoá từ tay cô. "Chiếc chìa khoá này rất đặc biệt. Nếu cháu làm mất nó…".

Giọng nói dịu dàng của ông cô khiến Sophie càng cảm thấy ân hận hơn: "Grand-Père" , cháu xin lỗi. Cháu thực lòng xin lỗi", cô ngừng lại, "Cháu nghĩ rằng nó là một chiếc vòng cổ tặng sinh nhật cháu".

Ông nghiêm khắc nhìn cô trong vài giây: "Ông sẽ nói lại điều này một lần nữa, bởi vì nó rất quan trọng. Cháu cần học cách tôn trọng sự riêng tư của người khác".

"Vâng, Grand-Père".

Chúng ta sẽ nói chuyện này vào lúc khác. Còn bây giờ khu vườn đang cần được nhổ cỏ".

Sophie vội vàng đi ra ngoài làm công việc hàng ngày của mình Sáng hôm sau, Sophie không nhận được món quà nào từ ông cả. Cô cũng không hi vọng, sau những gì cô đã làm. Nhưng thậm chí suốt cả ngày hôm ấy, ông cũng không nói chúc cô sinh nhật vui vẻ. Buồn bã, đến tối, cô lê bước về phòng ngủ. Thế rồi, khi trèo lên giường, cô thấy một tấm thiếp đặt trên gối. Trên tấm thiếp là một câu đố đơn giản. Cô mỉm cười trước cả khi giải được câu đố. Mình biết cái này là cái gì rồi! Ông đã từng bày trò này với cô vào sáng Giáng sinh năm ngoái.

Một cuộc truy tìm kho báu!

Háo hức, cô suy nghĩ cho đến khi giải được câu đó. Đáp án chỉ cô đến một nơi khác trong toà nhà, ở đó cô lại tìm thấy một tấm các khác với một câu đố khác. Cô tiếp tục giải được câu đố này, rồi lại chạy đến tấm các tiếp theo. Nháo nhào, cô chạy tới chạy lui khắp nhà, từ đầu mối này sang đầu mối khác, cho đến lúc cuối cùng cô thấy một đầu mối chỉ về chính phòng ngủ của mình. Sophie lao lên gác, chạy bổ về phòng mình, và dừng sững. Giữa căn phòng là một chiếc xe đạp màu đỏ có buộc nơ ở ghi-đông. Sophie hét lên sung sướng.

"Ông biết cháu muốn một con búp bê", ông vừa nói vừa đứng trong góc phòng mỉm cười. "Nhưng ông nghĩ có thể cháu sẽ thích món quà này hơn".

Hôm sau, ông dạy cô đi xe, ông chạy bên cạnh cô dọc suốt con đường đi dạo. Khi Sophie chệch tay lái lao lên bãi cỏ và mất thăng bằng, cả hai ông cháu ngã xuống bãi cỏ, lăn tròn rồi cười vang.

"Grand-Père" , Sophie nói, ôm ghì ông, "cháu thực lòng ân hận về chuyện chiếc chìa

khoá".
"Ông biết, cháu yêu ạ. Ông đã tha thứ cho cháu rồi. Ông không thể giận cháu mãi được. Ông và cháu gái luôn tha thứ cho nhau mà".
Sophie biết là cô không nên hỏi, nhưng cô không nhịn nổi:
"Chiếc chìa khoá ấy mở cái gì thế ạ? Cháu chưa bao giờ nhìn thấy một chiếc chìa khoá như thế. Nó thật là đẹp".
Ông iặng thinh hồi lâu, và Sophie có thể thấy ông băn khoăn không biết nên trả lời như thế nào. Ông không bao giờ nói dối.
"Nó mở một cái hộp", cuối cùng ông nói. "Ở đó ông cất giữ nhiều bí mật".
Sophie dẩu môi: "Cháu ghét những bí mật!".
"Ông biết, nhưng đây là những bí mật quan trọng. Rồi một ngày nào đó, cháu sẽ biết trân trọng nó như ông vẫn làm vậy".
"Cháu nhìn thấy những chữ cái trên chiếc chìa khoá, và cả một bông hoa nữa".
"Ừ đó là loài hoa yêu thích của ông đấy. Người ta gọi nó là Hoa loa kèn. Chúng ta cũng trồng nó trong vườn đấy.
Những bông hoa màu trắng. Trong tiếng Anh! chúng ta gọi nó là hoa lily".
"Cháu biết những bông hoa ấy. Đó cũng là loại hoa yêu thích của cháu nữa!".
"Vậy thì ông thoả thuận với cháu nhé". Ông nhướn lông mày giống như mỗi khi ông đặt ra trước cô một thách thức: "Nếu cháu giữ bí mật chuyện chiếc chìa khoá và không bao giờ nói về chuyện đó nữa, với ông hay bất kỳ ai, thì một ngày nào đó ông sẽ trao nó cho cháu".
Sophie không tin vào tai mình: "Ông sẽ trao nó cho cháu?".
"Ông hứa. Khi nào đến lúc, chiếc chìa khoá sẽ là của cháu.
Trên đó có tên của cháu đấy".
Sophie cau mày. "Đâu có. Nó khắc chữ P.S. Tên cháu không phải là P.S".
Ông cô hạ thấp giọng rồi nhìn xung quanh như thể để chắc chắn không có ai nghe trộm:
"Được rồi, Sophie, nếu cháu cần phải biết, thì P.S. là một mật mã. Nó là mật danh của cháu".
Mắt cô bé mở rộng: "Cháu có mật danh ạ?".
"Tất nhiên. Những cô cháu gái luôn luôn có một mật danh mà chỉ ông của họ mới biết thôi".

"P.S. là gì?".
Ông cù nôn cô: "Là princces Sophie" (Công chúa Sophie).
Cô cười khúc khích: "Cháu không phải là công chúa!".
Ông nháy mắt: "Với ông, cháu là công chúa".
Từ hôm đó, họ không bao giờ nói chuyện về chiếc chìa khoá đó nữa. Còn cô trở thành Công chúa Sophie của ông.
Bên trong Salle des Etats, Sophie đứng lặng thinh, cảm nhận cơn nhói đau ghê gớm của sự mất mát.
"Những chữ viết tắt này", Langdon thì thào, mắt nhìn cô một cách lạ kỳ, "đã bao giờ cô nhìn thấy chưa?".
Sophie như nghe thấy tiếng ông cô thì thầm ngoài hành lang bảo tàng. Không bao giờ được nói về chiếc chìa khoá, Sophie. Với ông hay với bất cứ ai. Cô biết cô đã sai và đã được ông tha thứ, cô tự hỏi liệu cô có thể phạm vào lòng tin ấy một lần nữa không.
P.S Hãy tìm Robert Langdon, ông cô muốn Langdon giúp đỡ.
Sophie gật đầu. "Có, tôi đã thấy hai chữ viết tắt P.S này một lần. Khi tôi còn rất nhỏ".
"Ở đâu?"', Sophie ngập ngừng: "Trên một thứ gì đó rất quan trọng đối với ông tôi".
Langdon nhìn thẳng vào mắt cô: "Sophie, điều này rất quan trọng. Cô hãy nói tôi biết có phải những kí tự này xuất hiện cùng với một biểu tượng phải không? Một bông hoa loa kèn?".
Sophie cảm thấy mình loạng choạng lùi lại vì kinh ngạc:
"Nhưng… làm sao ông có thể biết được điều đó!".
Langdon thở hắt ra rồi hạ thấp giọng: "Tôi tin chắc ông cô là thành viên một hội kín. Một hội ái hữu bí mật rất lâu đời rồi".
Sophie cảm thấy như thắt ruột. Cô cũng tin chắc chắn thế.
Trong mười năm, cô đã cố quên đi cái sự việc khẳng định thực tế khủng khiếp đó. Cô đã chứng kiến một điều mà cô không thể tưởng tượng được. Không thể tha thứ được.
"Hoa loa kèn", Langdon nói, "kết hợp với hai ký tự P.S., đó là biểu tượng chính thức của hội kín đó. Huy hiệu của họ. Logo của họ".
"Làm thế nào anh biết được điều này?" Sophie đang khẩn cầu Langdon đừng nói với cô rằng bản thân ông cũng là một thành viên của hội kín đó.
"Tôi đã viết về nhóm này", Langdon nói, giọng run lên vì phấn khích. "Nghiên cứu các

biểu tượng của các tổ chức bí mật là chuyên môn của tôi. Họ tự xưng là Prieuré de Sion . Cơ sớ của họ đặt ở đây, trên đất Pháp và thu hút các thành viên đầy thế lực từ khắp châu Âu. Thực tế đây là một trong những hội kín cổ nhất còn tồn tại trên trái đất này".
Sophie chưa bao giờ nghe về họ.
Lúc này Langdon bốc lên nói ào ào từng tràng: "Thành viên của Tu viện Sion gồm có cả những cá nhân xuất sắc trong lịch sử: Những người như Botticelli, Ngài Isaac Newton, Victor Hugo", ông dừng lại, giọng tràn trề nhiệt huyết khoa học. "Và cả Leonardo da Vinci nữa".
Sophie nhìn chằm chằm: "Da Vinci tham gia một hội kín?".
"Da Vinci đứng đầu Tu viện Sion trong khoảng từ 1510 đến 1519 với tư cách là Đại sư của hội kín này, điều này có thể giải thích niềm đam mê của ông cô đối với những lác phẩm của Leonardo. Hai ông có chung một mối ràng buộc huynh đệ mang tính lịch sử. Và điều đó hoàn toàn ứng hợp với việc họ say mê tranh tượng nữ thần, ngoại giáo, các nữ thần và coi khinh Nhà Thờ Thiên chúa. Tu viện Sion có hẳn một kho sử liệu về sự tôn thờ tính nữ thiêng liêng".
Anh nói tổ chức này là một loại tín ngưỡng thờ nữ thần ngoại giáo à?".
Đúng hơn, giống như tín ngưỡng thờ nữ thần ngoại giáo ấy chứ. Nhưng quan trọng hơn, họ được biết đến như những người bảo vệ một bí mật cổ xưa. Một bí mật khiến họ có một quyền lực vô biên".
Bất chấp vẻ xác tín triệt để trong mắt Langdon, phản ứng sâu trong thâm tâm Sophie vẫn là hồ nghi hoàn toàn. Một giáo phái ngoại giáo bí mật ư? Đã từng do Leonardo da Vinci cầm đầu ư?
Tất cả những điều đó nghe sao thật khó tin. Tuy nhiên, ngay trong khi chối bỏ nó, cô lại cảm thấy đầu óc của mình quay trở lại mười năm về trước - buổi tối mà cô đã muốn làm ông cô thật bất ngờ và cũng vô tình chứng kiến điều mà đến giờ cô vẫn không thể chấp nhận được. Phải chăng điều đó có thể giải thích?".
"Nhân thân của những thành viên còn sống của Tu viện Sion hoàn toàn được giữ bí mật", Langdon nói. "Nhưng kí tự P.S và bông hoa loa kèn mà cô nhìn thấy khi còn bé là những bằng chứng. Nó chỉ có thể liên quan đến Tu viện Sion mà thôi".
Bây giờ Sophie đã nhận ra rằng Langdon biết về ông cô nhiều hơn những gì cô tưởng tượng trước đây. Rõ ràng, người Mỹ này có rất nhiều điều để sẻ chia cùng cô, nhưng đây

không phải là nơi thích hợp. "Tôi không thể để họ bắt được anh, Robert. Có rất nhiều điều chúng ta cần thảo luận với nhau. Anh cần phải đi ngay!".

Langdon chỉ thoảng nghe thấy tiếng cô thì thào rất khẽ. Ông sẽ không đi đâu cả. Lúc này ông đang bị lạc vào thế giới khác. Nơi mà những bí mật cổ xưa đang nổi lên bề mặt. Nơi mà những trang sử bị lãng quên đột hiện ra từ bóng tối.

Chầm chậm, chầm chậm như thể đang bơi dưới nước, Langdon quay đầu, nhìn xuyên qua vầng sáng mờ ảo đỏ đọc về phía bức tranh Mona Lisa.

Hoa loa kèn hoa của Lisa Nàng Mona Lisa.

Tất cả những điều đó xoắn xuýt vào nhau, một bản giao hưởng câm lặng vang vọng những bí ẩn sâu xa nhất của Tu viện Sion và Leonardo Da Vinci.

***

Cách đó vài dặm, ven bờ sông, quá phố Les Invalides, người lái chiếc xe tải hai thùng sợ hãi đứng trước mũi súng và kinh hoàng khi viên đại uý Cảnh sát tư pháp thét lên giận dữ và nhấc một bánh xà phòng ném vào dòng nước cuồn cuộn của sông Seine.

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: ngõ cụt

(2)Tiếng Pháp trong nguyên bản: Thưa ông

(3) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Thưa ông

(4) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Tu viện Sion.

hết: Chương 23

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 24

Silas ngước nhìn bia tưởng niệm Sant-Sulpice, bao quát cả chiều dài thân bia đồ sộ bằng đá hoa cương. Gân cốt hắn căng ra, hứng khởi. Hắn lướt nhìn xung quanh nhà thờ một lần nữa để chắc chắn hắn chỉ có một mình. Rồi hắn quỳ xuống bên bệ đài tưởng niệm, không phải vì tôn kính mà là vì cần thiết.

Viên đá đỉnh vòm được giấu dưới Đường Hoa Hồng.

Ở đế bia tưởng niệm Sulpice.

Tất cả những thành viên hội kín đó đều nói thế.

Lúc này, vừa quì, Silas vừa đưa tay sờ mặt sàn đá. Hắn không thấy vết nứt hay vết đánh dấu nào chứng tỏ có thể di chuyển một viên đá lát sàn nào đó, vì vậy, hắn bắt đầu dùng khớp ngón tay gõ nhẹ xuống sàn. Dò theo thanh đồng tới gần đài tưởng niệm hơn, hắn gõ từng viên gạch kề sát đường thẳng ấy. Cuối cùng, một trong những viên gạch ấy phát ra một âm thanh lạ.

Có một khoảng rỗng dưới sàn!

Silas mỉm cười. Các nạn nhân của hắn đã nói thật.

Đứng dậy, hắn tìm xung quanh nhà thờ xem có cái gì có thể nậy viên gạch lên.

Phía trên Silas, trên ban công, Xơ Sandrine nén một tiếng hức. Nỗi sợ hãi tột cùng của bà vừa được xác nhận. Vị khách này không phải là người như anh ta tỏ ra. Tu sĩ Opus Dei bí ẩn này đến nhà thờ Saint-Sulpice vì một mục đích khác.

Một mục đích bí mật.

Ngươi không phai là người duy nhất có những bí mật, Xơ nghĩ.

Xơ Sandrine Bieil còn hơn cả một người quản nhà thờ này.
Bà là một lính canh. Và đêm nay, những bánh xe cổ xưa đã bắt đầu chuyển động. Việc người lạ mặt này đến dưới chân bia tưởng niệm là một báo hiệu từ các giáo hữu.
Nó là tiếng kêu câm lặng của tai họa.

hết: Chương 24

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 25

Đại sứ quán Mỹ ở Paris là một khu nhà san sát trên đại lộ Gabriel phía Bắc quảng trường Champs-Lysées. Khu nhà liên hợp rộng ba héc-ta đó được coi là lãnh thổ Mỹ, có nghĩa là tất cả những ai ở trong khu vực đó đều phải tuân thủ cùng một luật pháp và được luật pháp đó bảo vệ như khi họ ở trên đất Mỹ.

Nhân viên trực điện thoại ban đêm của đại sứ quán đang đọc ấn phẩm quốc tế của tạp chí Time thì tiếng chuông điện thoại làm cô gián đoạn.

"Đại sứ quán Mỹ nghe đây", cô trả lời.

"Xin chào", người gọi nói tiếng Anh giọng Pháp. "Tôi cần sự giúp đỡ". Mặc dù lời lẽ khá lịch sự, nhưng giọng ông ta lại cộc cằn và quan cách. "Tôi nghe nói cô đã nhận một tin nhắn điện thoại cho tôi trên hệ thống tự động. Tôi tên là Langdon. Thật không may, tôi lại quên mất ba chữ trong mã số đăng nhập của tôi Nếu cô có thể giúp tôi, tôi sẽ vô cùng biết ơn".

Cô phụ trách tổng đài ngừng lại, bối rối: "Tôi xin lỗi, thưa ngài. Tin nhắn của ngài hẳn là đã rất lâu rồi. Hệ thống đó đã bỏ cách đay hai năm vì lý do an ninh. Hơn nữa, tất cả các mã đăng nhập đó đều có năm chữ số. Ai đã nói với ngài là chúng tôi có tin nhắn cho ngài ạ?

"Các cô không có hệ thống điện thoại tự động sao?".

"Không, thưa ngài. Bất kì tin nhắn nào cho ngài cũng sẽ được viết tay ở phòng dịch vụ của chúng tôi. Xin ngài nhắc lại tên của mình?".

Nhưng người đàn ông đã gác máy.

Bazu Fache chết lặng khi ông ta rảo bước trên bờ sông Seine. chắc chắn là ông ta đã nhìn thấy Langdon bấm một số điện thoại trong vùng, nhập mật mã đăng nhập có ba chữ số, và rồi lắng nghe một máy ghi âm. Nhưng nếu Langdon không gọi cho Đại sứ quán thì y gọi cho người quái quỷ nào nhỉ?

Liếc nhìn chiếc điện thoại di động của mình, chính lúc đó Fache nhận ra rằng câu trả lời đang nằm trong lòng bàn tay ông ta. Langdon đã dùng điện thoại của mình để thực hiện cuộc gọi đó.

Bấm nút danh bạ của chiếc điện thoại di động, Fache có được danh sách các cuộc gọi gần đây và ông tìm thấy số điện thoại mà Langdon đã gọi.

Một số điện thoại ở Paris, đi kèm với một mã số ba chữ số 454.

Bấm số điện thoại, Fache chờ đầu dây bên kia đổ chuông.

Cuối cùng, một giọng phụ nữ cất lên. "Xin chào! Đây là nhà của Sophie Neveu" máy ghi âm thông báo. "Hiện nay tôi đang vắng nhà, nhưng…".

Máu Fache sôi lên khi ông ta bấm số 4…5…4.

hết: Chương 25

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 26

Mặc dù danh tiếng như cồn, Mona Lisa chỉ là một bức tranh khổ 78cm x 53cm bé hơn cả tấm áp phích in hình Mona Lisa bán ở quầy lưu niệm bảo tàng Louvre. Bức tranh được treo ở bức tường phía tây bắc căn phòng Salle des Etats, đằng sau tấm plexiglass bảo vệ dày 5cm. Được vẽ trên một tấm ván gỗ bạch dương, không khí thần tiên, đầy sương dăng mờ ảo của nó là do sự điêu luyện của Da Vinci về phong cách sfumato, trong đó các hình thể dường như hòa tan vào nhau.

Từ khi được đặt ở bảo tàng Louvre, Mona Lisa - hay La Joconde như người Pháp vẫn gọi đã bị đánh cắp hai lần, làn gần đây nhất vào năm 1911 khi nó biến mất khỏi salle impénétrable của bảo tàng Louvre Le Salon Carré. Người Paris khóc trên đường phố và viết báo cầu xin những tên trộm hây trả lại bức tranh. Hai năm sau, Mona Lisa được phát hiện bị giấu dưới đáy giả của một chiếc hòm trong một phòng khách sạn ở Florence.

Lúc này, Langdon, sau khi tuyên bố rõ ràng với Sophie rằng ông không có ý định rời khỏi đây, đang cùng với cô đi ngang Salle des Etats. Bức Mona Lisa còn ở cách họ khoảng hai mươi mét, Sophie đã bật đèn tia tử ngoại, và luồng sáng tim tím từ chiếc đèn-bút quét trên sàn nhà phía trước mắt họ. Cô đưa luồng sáng chạy tới, chạy lui trên sàn như một cái máy dò, tìm kiếm bất cứ vết mực phát quang nào.

Đi bên cô, Langdon đã cảm thấy giậm giựt cái dự báo thường đi kèm những cuộc hội ngộ mặt đối mặt của ông với những kiệt tác nghệ thuật vĩ đại. Ông căng mắt ra nhìn quá bên ngoài luồng sáng tím nhạt phát ra từ chiếc đèn trong tay Sophie. Phía bên trái, chiếc đi văng hình bát giác của căn phòng hiện ra, trông giống một hòn đáo tối tăm trên một vùng

biển bằng gỗ trống vắng.
Giờ, Langdon có thể bắt đầu thấy tấm kính sẫm màu trên tường. Treo đằng sau nó, ông biết, là bức tranh nổi tiếng nhất thế giới trong giới hạn cái khoanh nhỏ riêng tư của nó. Vị trí của Mona Lisa như là kiệt tác nghệ thuật nổi tiếng nhất thế giới! Langdon thừa biết, chẳng liên quan gì với nụ cười bí ẩn của nàng cả. Cũng chẳng phải do những kiến giải bí ẩn được gán ghép cho nàng bởi nhiều nhà lịch sử nghệ thuật và những kẻ đam mê nghệ thuật đầy mưu đồ. Rất đơn giản, Mona Lisa nổi tiếng bởi vì Leonardo Da Vinci đã tuyên bố nàng là thành tựu hoàn mỹ nhất của ông. Đi đâu ông cũng mang theo bức tranh và nếu được hỏi tại sao, ông đều trả lời rằng ông thấy khó mà rời xa tác phẩm thể hiện vẻ đẹp nữ đến độ trác tuyệt nhất của mình.
Thậm chí như vậy, nhiều nhà lịch sứ nghệ thuật với ngờ rằng sự trân trọng mà Da Vinci dành cho Mona Lisa chẳng có gì liên quan đến nghệ thuật ở trình độ bậc thầy của nó cả. Trên thực tế, bức tranh là một chân dung theo phong cách sfumato bình thường, bình thường đến độ lạ lùng. Nhiều người cho rằng sự tôn sùng Da Vinci dành cho tác phẩm này bắt nguồn từ một cái gì đó sâu xa hơn: một lời nhắn ẩn giấu dưới những lớp vẽ.
Thực tế, bức tranh Mona Lisa là một trong những giai thoại giầu tư liệu nhất thế giới. Rất nhiều tư liệu kết hợp những từ ngữ nước đôi và những câu bóng gió bỡn cợt về bức tranh đã được tiết lộ trong hầu hết các tập sách lịch sử nghệ thuật, thế nhưng, khó tin thay, công chúng nói chung vẫn cho rằng nụ cười của nàng chứa đựng một bí ẩn lớn lao.
Chẳng có bí ẩn nào cả, Langdon nghĩ, đi tới và ngắm nghía khi đường viền lờ mờ của bức tranh bắt đầu rõ ra. Chẳng có bí mật nào cả.
Mới đây, Langdon đã sẻ chia những bí mật về Mona Lisa cho một nhóm khá dị thường - mười hai người tù ở trại giáo dưỡng hạt Essex. Buổi hội thảo chuyên đề của Langdon trong khám tù nằm trong chương trình vươn xa của Đại học Harward, nhằm mở mang giáo dục đến hệ thống nhà tù. Văn hoá cho tù nhân, các đồng nghiệp của Langdon thích gọi nó như thế.
Đứng dưới chiếc máy chiếu trong thư viện trại đã tắt bớt đèn, Langdon tiết lộ bí mật của Mona Lisa cho những tù nhân tham dự lớp, những người mà ông thấy hiếu học lạ lùng thô nháp, nhưng sắc sảo. "Các bạn có thể thấy", Langdon nói với họ, tiến về phía hình bức tranh Mona Lisa chiếu trên tường thư viện, "nền tranh đằng sau gương mặt nàng không bằng phẳng". Langdon chỉ sự so le rành rành. "Da Vinci đã vẽ đường chân trời ở

bên trái rõ ràng là thấp hơn bên phải".
"Ông ta lỡ tay làm hỏng chăng?" Một tù nhân hỏi.
Langdon cười: "Không, Da Vinci không mấy khi nhỡ tay như thế. Thật ra, đây là một ngón nhỏ mà Da Vinci cố ý chơi. Bằng cách hạ thấp đường chân trời về bên trái, Da Vinci làm cho Mona Lisa nhìn từ bên trái sẽ lớn hơn nhìn từ bên phải. Một thủ thuật nho nhỏ của Da Vinci. Theo lịch sử, khái niệm nam, nữ vốn đã định rõ hai bên bên trái là nữ, bên phải là nam. Vì Da Vinci rất khuynh nữ nên ông đã làm cho Mona Lisa trông uy nghi hơn từ góc nhìn bên trái so với nhìn từ bên phải".
"Nghe nói ông ta "đồng cô?" một người nhỏ bé có chòm râu dê hỏi.
Langdon nhăn mặt: "Các nhà sử học thường không diễn ngôn cách ấy, nhưng đúng vậy, Da Vinci là một người đồng tính luyến ái".
"Đó là lý do khiến ông ta lao vao cái thứ hoàn toàn nữ ấy?".
"Thực ra, Da Vinci đồng điệu với sự cân bằng giữa nam và nữ. Ông tin rằng linh hồn con người không thể sáng láng nếu không có cả các yếu tố nam lẫn nữ".
"Ông muốn nói có cả hĩm lẫn cu hả?" Ai đó nói.
Câu nói gây một tràng cười như sấm. Langdon tính đưa ra một kiến giải về từ nguyên cho từ người lưỡng tính (hermaphrodite) và những mối liên quan của từ đó với Hermes và Aphrodite , nhưng một cái gì đó nói với ông rằng nó sẽ lạc lõng trong đám đông này.
"Này, ông Langdon", một người đàn ông rất cơ bắp nói, "Có đúng bức Mona Lisa là hình một Da Vinci mặc váy không? Tôi nghe nói đây là sự thật".
"Cũng rất có thể", Langdon nói, Da Vinci là một người thích chơi khăm, và những phân tích trên máy tính giữa Mona Lisa và các bức chân dung tự hoạ của Da Vinci khẳng định những điểm tương đồng đáng kinh ngạc giữa hai khuôn mặt này". Bất kể Da Vinci định thế nào", Langdon nói, "thì Mona Lisa của ông cũng không phải là đàn ông hay phụ nữ. Nó mang một thông điệp về sự lưỡng tính nam - nữ. Nó là một hòa trộn của cả hai".
"Ông chắc đó không phải là một cách cà chớn của Harward để nói rằng Mona Lisa là một ả xấu xí đấy chứ?".
Bây giờ thì Langdon bật cười: "Có thể anh đúng. Nhưng thực tế Da Vinci để lại một bằng chứng rõ ràng rằng bức tranh này vẽ một người lưỡng tính. Có ai ở đây đã từng nghe nói về một vị thần Ai Cập có tên là Amon không?".
"Đù mẹ, có!", người đàn ông to con nói. "Thần phồn thực nam?".

Langdon sửng sốt.

"Trên hộp bao cao su Amon nào mà chả nói thế", người đàn ông cơ bắp đó cười toét. "Có vẽ một gã đầu cừu đực và ghi rằng gã là thần phồn thực của Ai Cập".

Langdon không biết nhãn hiệu đó, nhưng ông vui khi thấy các nhà sản xuất dụng cụ ngừa thai đã sử dụng đúng ký hiệu: "Rất tốt. Amon quả thực được tượng trưng bởi hình một người đàn ông có đầu cừu đực, và thói giăng hoa bừa bãi cùng với cặp sừng cong của vị thần này liên quan đến một từ lóng chỉ về quan hệ tình dục trong thời kỳ hiện đại của chúng ta "cứng sừng".

"Tôi không đùa chứ".

"Không, không đùa", Langdon nói. "Và anh có biết ai là vợ của Amon không? Nữ thần phồn thực Ai Cập?".

Đáp lại câu hỏi là mấy giây im lặng.

"Đó là Isis", Langdon cho họ biết, cầm lấy một chiếc bút dầu.

"Vậy là chúng ta có nam thần Amon", ông viết cái tên ấy, "và nữ thần Isis, tên tượng hình cổ của thần đã từng được gọi là LISA".

Langdon kết thúc dòng chữ và bước lùi lại khỏi máy chiếu.

AMON LISA.

"Có gợi ra cái gì không?" ông hỏi.

"Mona Lisa… Ôi chao quỷ thần!" Ai đó há hốc miệng.

Langdon gật đầu: "Thưa quý vị, không chỉ khuôn mặt của Mona Lisa trông có vẻ lưỡng tính mà tên của nàng cũng là một anagram của sự hợp nhất thần thánh giữa đàn ông và đàn bà.

Và thưa các bạn, đó là bí mật nho nhỏ của Da Vinci, và lý do cho nụ cười ra cái điều ta đây biết thừa của Mona Lisa".

***

"Ông tôi đã ở đây", Sophie nói, đột ngột quỳ sụp xuống, chỉ cách bức Mona Lisa chừng ba mét. Cô thử chiếu đèn tia tử ngoại vào một điểm trên sàn gỗ.

Đầu tiên Langdon chẳng nhìn thấy gì. Rồi khi quỳ xuống bên cạnh cô ông thấy một chấm nhỏ xíu của một chất lỏng đã khô đang ánh lên. Mực ư? Ông chợt nhớ ra công dụng của đèn tia tử ngoại. Máu. Ông rùng mình. Sophie đã đúng. Jacque Saunière quả đã đến thăm Mona Lisa trước khi chết.

"Ông ắt đã không đến đây nếu không có lý do", Sophie thì thầm, đứng dậy. "Tôi biết, ông để lại một lời nhắn cho tôi ở đây". Nhanh chóng sải những bước cuối tới bức Mona Lisa, cô rọi sáng phần sàn ngay trước bức tranh. Cô lia đi lia lại ánh đèn trong khoảng đó. "Chẳng có gì ở đây cả".

Chính lúc đó, Langdon nhìn thấy lờ mờ một ánh phớt tím trên tấm kính bảo vệ bức Mona Lisa. Cúi xuống, ông nắm cổ tay Sophie rồi chầm chậm hướng chiếc đèn về phía bức tranh.

Cả hai sững lại.

Trên mặt kính, một dòng chữ tim tím sáng lên, nguệch ngoạc ngang qua khuôn mặt của Mona Lisa.

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: căn phòng không thể đột nhập.

(2) Nhân vật thần thoại Hy Lạp, sứ giả của các thần ở Olympus, đồng nhất với thần Mercure của La Mã, gian díu với nữ thần Aphrodite

(3) Nữ thần tình yêu Hy Lạp (đồng nhất với Venus của La Mã) bạn tình của nhiều người trong đó có Hermes, sinh con gái với thần này đặt tên là Hermaphrodite

hết: Chương 26

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 27

Ngồi ở bàn của Sauniere, trung uý Collet áp chặt điiện thoại vào tai, bán tín bán nghi. Mình có nghe đúng ý Fache không nhỉ? "Một bánh xà phòng? Nhưng làm thế nào mà Langdon có thể biết được về thiết bị GPS".

"Sophie Neveu" Fache đáp, "Cô ta đã nói cho ông ta".

"Cái gì? Tại sao?".

"Câu hỏi hay đấy, nhưng tôi vừa mới nghe một đoạn ghi âm chứng tỏ cô ta đã mách nước cho ông ta".

Collet im lặng. Neveu nghĩ gì mà hành động kì thế nhỉ? Fache đã có bằng chứng rằng Sophie đã can thiệp vào một đặc vụ của DCPJ? Sophie Neveu sẽ không chỉ bị sa thải, cô ta sẽ phải vào tù. "Nhưng thưa đại uý… vậy thì Langdon bây giờ ở đâu?".

"Có chuông báo động nào ở đó kêu không?".

"Không. Thưa đại uý".

"Và không có ai đi ra từ dưới cổng Hành Lang Lớn?".

"Không. Chúng tôi đã cử một nhân viên an ninh của bảo tàng Louvre giám sát ở cổng chính như sếp yêu cầu".

"Được Langdon chắc vẫn còn ở trong Hành Lang Lớn".

"Trong đó ạ? Những ông ta đang làm gì?".

"Cậu nhân viên bảo vệ bảo tàng Lourve có được trang bị vũ khí không đấy?".

"Có, thưa ngài. Anh ta là đội trưởng đội bảo vệ".

"Cử anh ta vào trong đó", Fache ra lệnh. "Tôi không thể đưa quân đến đó trong vài phút

được, và tôi không muốn Langdon mở được một đường ra". Fache ngừng lại. "Và anh nên nói với cậu bảo vệ là nhân viên Neveu có lẽ vẫn còn ở trong đó với ông ta".

"Tôi nghĩ nhân viên Neveu đã rời khỏi đó rồi".

"Anh thật sự trông thấy cô ta đi khỏi hả?".

"Không, thưa đại uý, nhưng…".

"Vậy đó cũng không ai ở đó nhìn thấy cô ta đi khỏi. Họ chỉ nhìn thấy cô ta đi vào thôi".

Sự táo tợn của Sophie làm cho Collet sửng sốt. Cô ấy vẫn còn ở trong tòa nhà này ư?

"Giải quyết chuyện đó đi", Fache ra lệnh. "Tôi muốn Langdon và Neveu bị bắt khi tôi quay trở lại".

Khi chiếc xe tải Trailor chuyển bánh đi khỏi, Đại uý Fache tập hợp quân. Robert Langdon tối nay đã chứng tỏ mình là một con mồi thoắt ẩn thoắt hiện, và với sự giúp đỡ của nhân viên Neveu, ông ta sẽ càng khó dồn bắt hơn dự kiến.

Fache quyết định sẽ không khinh suất.

Bắt cá hai tay, ông ta ra lệnh cho nửa số quân quay lại khu vực của bảo tàng Louvre. Nửa còn lại đi đến nơi duy nhất của Paris mà Robert Langdon có thể tìm thấy chỗ trú chân an toàn.

hết: Chương 27

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 28

Trong Sall des Etats, Langdon kinh ngạc nhìn chằm chằm vào dòng chữ phát sáng trên mặt kính Plexiglas. Dòng chữ như rập rờn trong không gian, hắt một vệt bóng lô xô cắt ngang nụ cười bí ẩn của Mona Lisa.

"Tu viện Sion", Langdon thì thầm. "Điều này chứng tỏ ông cô là một thành viên của hội này!".

Sophie nhìn ông hoang mang: "Ông hiểu điều này?".

"Bằng chứng rõ ràng", Langdon nói, gật đầu trong khi những ý nghĩ chộn rộn trong đầu ông. "Đây là tuyên ngôn của một trong những triết lý cơ bản nhất của Tu viện Sion!".

Sophie nom bối rối ra mặt trong ánh phát quang của lời nhắn nguệch ngoạc ngang mặt Mona Lisa.

TRÒ LỪA BỊP ĐEN TỐI CỦA CON NGƯỜI

"Sophie", Langdon nói, "truyền thống duy trì sự tôn thờ các nữ thần của Tu viện Sion dựa trên lòng tin là những người có thế lực của Nhà Thờ Thiên chúa giáo thời xa xưa đã "lừa bịp" cả thế giới, bằng cách truyền bá những lời nói dối hạ phẩm giá của nữ giới, khiến cán cân nghiêng về phía nam giới".

Sophie vẫn đứng im lặng, nhìn chằm chằm vào dòng chữ.

"Tu viện Sion tin rằng Constantine và những người nam kế tục ông ta đã cải giáo thành công thế giới từ chế độ mẫu hệ ngoại giáo sang chế độ Cơ đốc giáo phụ hệ bằng cách phát động một chiến dịch tuyên truyền, biến những tính nữ linh thiêng thành ma quỷ, xoá sạch vĩnh viễn những nữ thần khỏi tôn giáo hiện đại".

Sophie phân vân ra mặt: "Ông tôi bảo tôi đến đây để tìm kiếm thứ này. Hẳn là ông tôi đang cố nói với tôi hơn thế!".
Langdon hiểu cô muốn nói gì. Cô nghĩ rằng đây là một mật mã khác. Liệu có một ý nghĩa ẩn giấu hay không, Langdon không thể ngay lập tức trả lời câu hỏi đó. Đầu óc ông vẫn đang đánh vật với sự rõ ràng táo tợn nơi bề ngoài lời nhắn của ông Saunière.
Trò bịp đen tối của con người, ông nghĩ. Quả thật là đen tối.
Không ai có thể phủ nhận điều tốt lành lớn lao mà Nhà Thờ hiện đại đã làm được trong thế giới hỗn độn ngày nay, nhưng chính Nhà Thờ ấy lại có một lịch sử đầy bạo lực và dối trá.
Cuộc thập tự chinh tàn bạo của họ để "cải tạo"những ngoại giáo và những tôn giáo thờ nữ thần đã xuyên qua ba thế kỉ, sử dụng những phương pháp đầy sáng tạo nhưng không kém phần Tòa án Dị giáo Cơ đốc đã xuất bản một cuốn sách có thể gọi là ấn phẩm đẫm máu nhất trong lịch sử loài người. "Malleus maleficarum hay Búa của bọn nữ thù thuỷ thuyết giáo thế giới về "những mối nguy hiểm của đám phụ nữ tự do tư tưởng và chỉ thị cho giới tu sĩ phải tìm cho ra, tra tấn và tiêu diệt họ. Những người bị Nhà Thờ coi là "phù thuỷ" bao gồm tất cả các nữ học giả, các nữ tu, đám di-gan, đám thần bí, những kẻ tôn thờ thiên nhiên, tìm hái dược thảo và bất kỳ phụ nữ nào "hoà hợp một cách đáng ngờ với thế giới tự nhiên". Các bà đỡ cũng bị giết vì tội thực hành dị giáo khi sử dụng những hiểu biết y học để làm dịu những cơn đau đớn khi sinh nở một sự đau đớn mà Nhà Thờ khẳng định là hình phạt thích đáng của Chúa về việc Eva ăn vụng trái cấm, sinh ra ý niệm Tội Tổ Tông Truyền. Trong suốt ba trăm năm săn tìm phù thuỷ, Nhà Thờ đã xử trên dàn thiêu một con số kinh hoàng là năm triệu phụ nữ.
Tuyên truyền và biển máu đã có hiệu quả.
Thế giới ngày nay là bằng chứng sống.
Nữ giới, xưa đã từng được tôn vinh như là một phần nửa chủ yếu của linh tuệ, giờ bị trục xuất khỏi những đền thờ của cả thế giới. Không hề có một giáo sĩ Do Thái dòng chính thống là nữ không có nữ tu Thiên Chúa giáo La Mã, không có cả những nữ giáo sĩ đạo Hồi. Hành động Hiaros Gamos - sự giao hợp tự nhiên giữa đàn ông và dàn bà, qua đó mỗi người trở nên toàn vẹn về tinh thần - trước kia từng là thiêng liêng nay bị bóp méo thành một hành động ô nhục. Những con người thánh thiện xưa từng coi việc hợp cẩn với người nữ của họ như một yêu cầu để hiệp thông với Chúa, giờ lại sợ những xung động

tình dục tự nhiên của mình như là tác động của quỷ dữ hiệp đồng với kẻ đồng lõa hoàn hảo của nó… đàn bà.
Cả đến tính nữ gắn liền với bên trái cũng không thoát khỏi sự phỉ báng của Nhà Thờ. Ở Pháp và Ý, những từ để chỉ bên trái như gauche và sinistra đều mang những hàm nghĩa tiêu cực sâu sắc trong khi những phần tương ứng bên phải lại gợi lên hàm ý về lẽ phải, sự khéo léo và đúng đắn. Đến tận ngày nay, tư tưởng cấp tiến vẫn còn bị coi là cánh tả và bất cứ thứ gì xấu xa đều bi gọi là sinistrer.
Thời đại của nữ thần đã chấm dứt. Quả lắc đã đu đưa. Mẹ Đất đã trở thành một thế giới của đàn ông, thần phá huỷ và thần chiến tranh đang làm công việc của họ. Bản ngã nam đã qua hai thiên niên kỷ liền không bị phái nữ kiềm chế. Tu viện Sion tin rằng chính sự xóa bỏ tính nữ linh thiêng này trong cuộc sống hiện đại đã gây ra cái mà thổ dân Hopi tại Mỹ gọi là koy-anisquasti - "đời sống mất cân bằng" một tình trạng không ổn định với những đặc điểm: chiến tranh đầy nam tính, quá nhiều xã hội căm ghét phụ nữ và sự bất kính ngày càng tăng đối với Mẹ Đất.
"Robert!" Sophie nói, tiếng thì thầm của cô kéo ông trở lại với thực tại, "có ai đó đang đến!".
Ông nghe thấy tiếng bước chân đang tiến lại gần ngoài hành lang.
"Lại đây!", Sophie tắt đèn tử ngoại và dường như bốc hơi trước mắt Langdon.
Trong một khoảnh khắc, ông hoàn toàn không thấy gì. Lại đâu? Khi quen mắt dần, ông nhìn thấy bóng Sophie chạy vụt về giữa căn phòng và cúi xuống khuất tầm nhìn sau chiếc đi văng hình bát giác. Ông đang định lao tới đằng sau cô thì một giọng vang lên làm ông sững lại.
"Arrêtez" . Một người đàn ông từ cửa ra vào ra lệnh.
Nhân viên an ninh bảo tàng Louvre bước qua cửa phòng Salle des Etats, súng lục giương thẳng, ngắm đúng ngực Langdon.
Langdon cảm thấy cánh tay ông giơ lên trần nhà theo bản năng.
"Couchez-vous" . Người bảo vệ ra lệnh: "Nằm xuống!".
Trong vài giây, Langdon đã úp xấp mặt xuống sàn. Người bảo vệ chạy đến, đá mạnh làm chân Langdon dạng ra.
"Mausvaise idée , ông Langdon". Anh ta nói, dí mạnh khẩu súng vào lưng Langdon, "Mauvaise idée".

Úp mặt trên sàn gỗ, tay chân dang thẳng, Langdon cảm thấy một chút khôi hài trong cái tư thế mỉa mai của mình. Người Vitruvian, ông nghĩ. Nằm sấp.

Chú thích:

(1) Trong nguyên bản là sáu chữ, nhưng chuyển sang tiếng Việt phải tám chữ mới lọn nghĩa, nên chúng tôi để dòng chữ cho khỏi trật

(2) Tiếng Pháp trong nguyên ban: Đứng lại.

(3) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Nằm xuống.

(4) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Ý tưởng tồi, "tối" kiến.

hết: Chương 28

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 29

Bên trong nhà thờ Sant-Sulpice, Pilas lấy một cái chân nến thờ bằng sắt, khá nặng từ trên ban thờ, rồi quay về chỗ đài tưởng niệm. Cái này dùng như kiểu trụ phá thành sẽ tốt đây. Quan sát viên đá hoa cương màu xám che phủ cái hố dưới sàn, hắn nhận ra rằng chắc chắn không thể phá vỡ nó mà không gây tiếng động ầm ĩ.

Sắt nện lên đá hoa cương, tiếng sẽ dội lên trần mái vòm.

Liệu bà xơ có nghe thấy không nhỉ? Lúc này bà ta nên ngủ say mới phải. Thậm chí nếu đúng thế, đó cũng là một cú may rủi mà Silas không muốn đánh liều. Nhìn quanh để kiếm một mảnh vải bọc đầu thanh sắt, hắn chẳng thấy gì ngoài tấm vải lanh phủ bàn thờ mà hắn không muốn làm ô uế. Áo tu sĩ của mình, hắn nghĩ. Biết rằng có một mình hắn trong toà nhà thờ đồ sộ Silas cởi áo chùng cho nó rơi tuột xuống đất. Khi cởi bỏ áo, hắn cảm thấy nhói một cái vì lần lót bằng len dính vào những vết thương mới trên lưng hắn.

Lúc này chẳng mặc gì ngoài chiếc khố quanh thắt lưng, Silas quấn chiếc áo chùng vào đầu thanh sắt. Rồi nhắm chính giữa viên đá lát sàn, hắn thục cái đầu quấn vải vào đó. Một tiếng bịch. Viên đá chưa vỡ. Hắn làm lại lần nữa. Lại một tiếng bịch, nhưng lần này kèm theo một tiếng nứt ran. Lần đập thứ ba, cái nắp đậy ấy rốt cuộc cũng vỡ tan, và những mảnh đá vụn rơi xuống một khoảng trống dưới sàn.

Một khoang rỗng!

Nhanh chóng cậy nốt những mảnh còn lại khỏi lỗ hổng, Silas nhìn sâu vào trong khoảng trống. Máu hắn giần giật khi hắn quỳ xuống trước nó. Hắn đưa cánh tay trần trắng nhợt với vào bên trong.

Thoạt đầu, hắn chẳng sờ thấy gì cả. Đáy khoang là đá nhẵn trống trơn. Rồi, mần mò sâu hơn, vươn cánh tay xuống dưới Đường Hoa Hồng, hắn chạm vào vật gì đó. Một phiến đá dầy dặn. Vòng những ngón tay quanh rìa phiến đá, hắn nắm lấy nó và nhẹ nhàng nâng nó ra ngoài. Khi đứng lên và kiểm tra vật tìm thấy, hắn nhận thấy mình đang cầm trên tay một phiến đá được đẽo gọt thô sơ với mấy chữ khắc. Trong một khoảnh khắc, hắn cảm thấy như mình là Moses thời hiện đại.

Khi Silas đọc những chữ trên phiến đá, hắn cảm thấy bất ngờ. Hắn đã chờ đợi viên đá đỉnh vòm là một tấm bản đồ, hay một chuỗi chỉ dẫn phức tạp, thậm chí được mã hóa. Vậy mà viên đá đỉnh vòm lại chỉ mang những kí tự đơn giản nhất.

Job 38:11

Một câu trong Kinh Thánh? Silas ngớ ra với sự đơn giản quỷ quyệt này. Vị trí bí mật của vật họ tìm kiếm được hé lộ trong một câu Kinh Thánh sao? Cái hội kín này không từ bất cứ điều gì để giễu cợt những người chính trực!

Sách Job. Chương ba mươi tám. Câu mười một.

Mặc dầu Silas không nhớ chính xác nội dung câu kinh mười một, nhưng hắn biết Sách Job có kể một câu chuyện về một người đàn ông vẫn giữ nguyên vẹn lòng tin vào Chúa sau những thứ thách liên miên. Thật phù hợp, hắn hầu như không thể kiềm chế nổi sự háo hức.

Ngoái qua vai mình, hắn nhìn theo Đường Hoa Hồng lung linh và không nén nổi một nụ cười. Trên bàn thờ chính, dựa vào một giá sách mạ vàng, là một cuốn Kinh Thánh to tướng đóng bìa da để mở.

Đứng trên ban công, Xơ Sandnne run lên. Vài phút trước đó, bà đã toan chạy đi và thi hành lệnh thì gã đàn ông dưới kia đột nhiên cởi chiếc áo chùng. Nhìn thấy da thịt trắng bệch như thạch cao của gã, bà bỗng bị ngợp trong một cảm giác hoang mang kinh hãi. Tấm lưng trắng bệch của gã đầy những vết rách rỉ máu. Ngay cả từ đây, bà cũng có thể thấy là những vết thương đó còn mới.

Người này đã bị quất bằng roi một cách tàn nhẫn!

Bà cũng thấy chiếc dây lưng hành xác đẫm máu quấn quanh dùi gã, vết thương bên dưới nó còn đang nhỏ máu. Chía Trời nào cũng muốn một thân thể bị trèng phạp cách này chứ.

Xơ Sandrine biết, những nghi lễ Opus Dei không phải là điều mà bà có thể hiểu được. Nhưng lúc này, bà chả mấy quan tâm đến điều đó.

Opus Dei đang tìm viên đá đỉnh vòm. Làm thế nào mà họ biết về nó, Xơ Sandrine không thể hình dung được, mặc dù bà biết mình không còn thời gian để suy nghĩ nữa.

Lúc này, gã thầy tu người đầy máu lặng lẽ khoác áo chùng trở lại, nắm chặt vật báu vừa lấy được, hắn tiến về phía bàn thờ, phía cuốn Kinh Thánh.

Trong sự im lặng đến nghẹt thở, Xơ Sandrine rới ban công và chạy nhanh xuôi hành lang về phòng mình. Bò trên nền nhà, bà với tay vào dưới gầm giường ngủ bằng gỗ, lôi ra một phong bì vẫn còn nguyên dấu xi mà bà đã giấu kín cách đây ba năm.

Xé nó ra, bà thấy bốn số điện thoại ở Paris.

Run rẩy, bà bắt đầu quay số.

***

Ở dưới nhà, Silas đặt tấm đá lên bàn thờ và hướng những ngón tay hăm hở của hắn ta về phía cuốn Kinh Thánh bìa da. Những ngón tay dài trắng nhợt toát mồ hôi khi hắn lần giờ các trang Kinh Thánh. Lật phần kinh Cựu ước, hắn tìm thấy Sách Job.

Hắn tìm đến chương ba mươi tám. Khi đưa ngón tay chạy dọc theo cột chữ, hắn tiên cảm trước những từ mà hắn sắp đọc.

Chúng sẽ dẫn đường.

Tìm thấy câu mười một, Silas đọc. Chỉ có độc bẩy tử. Bối rối, hắn đọc lại, cảm thấy có một cái gì đó sai thật khủng khiếp.

Câu kinh vẻn vẹn có thể này.

NGƯƠI SẼ CHỈ TỚI ĐƯỢC ĐÂY THÔI.

hết: Chương 29

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 30

Nhân viên an ninh Clause Grouard giận sôi lên khi đứng nhìn xuống tên tù binh nằm sõng xoài phía trước bức Mona Lisa. Tên khốn kiếp này đã giết ông Jacque Saunière! Saunière giống như một người cha vô cùng thân yêu với Grouard và đội bảo vệ của anh. Grouard không muốn gì hơn là xiết cò súng và bắn một viên đạn vào lưng Robert Langdon. Với tư cách là đội trưởng đội bảo vệ, Grouard là một trong số ít những bảo vệ thực sự được trang bị vũ khí. Tuy nhiên, Grouard tự nhắc mình rằng giết Langdon sẽ là một ân huệ lớn của số phận so với sự khốn khổ mà Bezu Fache và hệ thống nhà tù Pháp ban tặng cho hắn ta.

Grouard rút chiếc máy bộ đàm ra khỏi thắt lưng và cố gắng liên lạc để tìm sự hỗ trợ. Nhưng tất cả những gì anh nghe được chỉ là tiếng nhiễu sóng tạp âm. Hệ thống an ninh điện tử bổ trợ của phòng này luôn làm cho những phương tiện liên lạc của cánh bảo vệ nhiễu sóng. Mình phải ra cửa thôi. Vẫn chĩa súng về phía Langdon, Grouard bắt đầu lùi chầm chậm về phía lối ra. Lùi đến bước thứ ba, anh chợt thấy một cái gì khiến anh dừng phắt lại.

Cái quái quỷ gì thế này!

Một ảo ảnh không thể giải thích được hiện ra ở gần phần trung tâm của căn phòng. Một bóng người. Có ai đó nữa trong căn phòng này? Một phụ nữ đang di chuyển trong bóng tối, bước rất nhanh về bức tường bên trái phía xa. Phía trước cô ta, một ánh sáng màu tím nhạt lướt qua lướt lại trên sàn, như thể cô đang tìm một cái gì đó với cái đèn tín hiệu ấy.

"Qui est là?" . Grouard hỏi, cảm thấy khích động lần thứ hai. Chỉ trong ba mươi giây vừa

qua thôi. Đột nhiên anh không biết phải nhằm súng vào đâu hay phải di chuyển theo hướng nào.
"PTS đây", người phụ nữ bình tĩnh đáp, vẫn cầm đèn dò tìm trên sàn nhà.
Cảnh sát khoa học công nghệ. Bây giờ thì Grouard đang toát mồ hôi. Mình tưởng tất cả các nhân viên cảnh sát đều rời khỏi đây rồi chứ. Lúc này, anh nhận ra ánh sáng màu tía kia là tia cực tím, gắn liền với đội PTS, nhưng anh không hiểu tại sao DCPJ lại tìm chứng cứ ở đây.
"Votre nom!" . Grouard kêu lên, linh tính nói cho anh biết có cái gì đó trật lấc, "Repondez" .
"C est moi" , giọng nói đáp trả bằng một thứ tiếng Pháp bình tĩnh, "Sophie Neveu".
Ở nơi nào đó trong sâu thẳm tiềm thức của Grouard, cái tên này đã được ghi nhớ. Sophie Neveu à? Đó là cái tên cô cháu gái của ông Saunière, phải không nhỉ? Cô ấy từng đến đây khi còn bé xíu, nhưng đã bao năm rồi. Đây không thể là cô ấy được! Và thậm chí nếu đúng là Sophie Neveu thì cũng khó mà coi đó là một lý do để tin cô ta được. Grouard đã nghe những tin đồn về cuộc xung đột đau buồn giữa ông Saunière và cô cháu gái.
"Anh biết tôi mà", người phụ nữ lên tiếng. "Còn Robert Langdon thì không giết ông tôi. Xin hãy tin tôi".
Cảnh vệ Grouard không sẵn sàng lấy đó làm tin. "Mình phải hỗ trợ!". Cố gắng liên lạc qua bộ đàm một lần nữa, anh vẫn chỉ thấy tiếng nhiễu sóng. Cửa ra vào còn cách cả hai chục mét về phía sau và Grouard bắt đầu lùi dần, chọn cách chĩa họng súng vào người đàn ông nằm dưới sàn. Khi Grouard nhích từng phân một về phía sau, anh có thể thấy người phụ nữ ở đầu kia phòng, đang giơ chiếc đèn chiếu tia tử ngoại xem xét rất kỹ bức tranh lớn treo trên bức tường đối diện với bức Mona Lisa.
Grouard há hốc mồm, nhận ra nó là bức tranh nào.
Lạy Chúa, cô ta đang làm gì vậy?
Ở đầu kia phòng, Sophie Neveu cảm thấy những giọt mồ hôi lạnh ròng ròng trên trán. Langdon vẫn nằm dang chân dang tay trên sàn. Đợi một chút, Robert. Sắp xong rồi. Biết người bảo vệ, trên thực tế ắt không nổ súng vào cô cũng như Langdon, nên lúc này Sophie chuyển sự chú ý vào vấn đề đang làm cô bận tâm, rà soát toàn bộ khu vực xung quanh một kiệt tác cụ thể - một kiệt tác khác của Da Vinci. Nhưng chiếc đèn chiếu tia cực tím này chẳng phát hiện ra điều gì bất bình thường. Cả ở trên sàn, trên tường, hay thậm

chí trên chính bức tranh, đều chẳng thấy gì.

Hẳn phải có một cái gì đó ở đây chứ!

Sophie cảm thấy hoàn toàn chắc chắn rằng cô đã đọc đúng ý định của ông cô.

Ông còn có thể có ý định gì khác?

Kiệt tác mà cô đang xem xét là một tấm toan cao khoảng mét rưỡi. Quang cảnh lạ lùng mà Da Vinci tạo ra bao gồm Đức Mẹ đồng trinh Mary ngồi với Chúa hài đồng Jesus, John Người rửa tội và thiên thần Uriel trên một rìa đá chênh vênh. Khi Sophie còn nhỏ, không một chuyến viếng thăm Mona Lisa nào được hoàn tất mà ông cô không kéo cô ngang qua căn phòng để xem bức tranh thứ hai này.

"Ông ơi, cháu đang ở đây! Nhưng cháu không nhìn thấy nó!".

Phía sau cô, Sophie thấy người gác đang cố gọi điện đài xin chi viện.

Hãy nghĩ đi!

Cô hình dung lại lời nhắn viết nguệch ngoạc trên tấm kính bảo vệ của bức Mona Lisa. Trò lừa bịp đen tối của con người! Bức hoạ trước cô không có kính bảo vệ để có thể viết tin nhắn lên đó và Sophie biết ông cô ắt không đời nào nỡ làm hỏng bức kiệt tác này bằng cách viết thẳng lên mặt tranh. Cô dừng lại.

Chí ít cũng không phải ở mặt trước. Cô lia mắt lên, nhìn dọc sợi dây cáp dùng để treo bức hoạ.

Liệu có thể là cái này không? Nắm lấy cạnh trái của khung tranh bằng gỗ, cô kéo về phía mình. Bức hoạ có khổ lớn và mặt sau kênh ra khi cô giựt nó khỏi tường. Sophie luồn đầu và cả vai vào phía sau của bức hoạ và dùng chiếc đèn tia cực tím đế kiểm tra mặt sau.

Chỉ mất vài giây để Sophie nhận ra là bản năng của mình đã lầm. Mặt sau bức hoạ trống trơn. Chẳng thấy chữ tím hiện dưới tia tử ngoại, chỉ có nền nâu loang lổ của vải toan dãi dầu qua năm tháng và…

Khoan.

Mắt Sophie dán chặt vào một tia lấp lánh của kim loại lạc lõng ở gần mép dưới của khung tranh bằng gỗ. Vật đó rất nhỏ, được nhét một phần vào cái khe giữa vải toan với khung. Một sợi dây bằng vàng được gắn với nó.

Sophie cực kỳ kinh ngạc khi thấy sợi dây được gắn với một chiếc chìa khoá bằng vàng trông rất quen. Đầu chìa chạm khắc, to bản có hình cây thánh giá và mang dấu triện khắc chìm mà cô đã không thấy lại từ hồi chín tuổi. Một bông hoa huệ với chữ viết tắt P.S. Lúc

này, Sophie cảm thấy như vong hồn của người ông đang nói thầm vào tai cô. Đến thì đến lúc, chiếc chìa khoá sẽ là của cháu. Cổ họng cô nghẹn lại khi nhận ra rằng ông mình ngay cả trong cái chết vẫn gắng giữ lời hứa với cô. Chiếc chìa khoá này là để mở một cái hộp, giọng ông đang vang lên, nơi ông giữ nhiều bí mật.

Giờ đây, Sophie đã nhận ra rằng toàn bộ mục đích của trò đố chứ tối nay chính là chiếc chìa khoá này. Ông cô đã mang nó theo mình khi ông bị giết. Vì không muốn nó rơi vào tay cảnh sát, ông đã giấu nó sau bức hoạ này. Rồi ông bày ra trò săn tìm kho báu tài tình này để đảm bảo chỉ Sophie có thể tìm ra nó.

"Au secours!" giọng người gác la lên.

Sophie giật chiếc chìa khoá từ sau bức hoạ và luồn nó vào sâu trong túi áo cùng với chiếc đèn tia cực tím. Nhìn từ sau bức hoạ, cô có thể thấy người bảo vệ vẫn đang cố gắng một cách tuyệt vọng để bắt liên lạc với ai đó thông qua bộ đàm. Anh đang lùi dần về phía lối ra, vẫn kiên quyết chĩa mũi súng vào Langdon.

"Au secours!" Anh ta lại hét vào máy bộ đàm.

Vẫn chỉ lạo xạo tạp âm.

Anh ta không liên lạc được, Sophie nhận ra, cô nhớ rằng các khách tham quan có điện thoại di động ở đây thường tức phát điên lên khi họ muốn gọi điện về nhà để khoe rằng họ đang chiêm ngưỡng Mona Lisa. Đường dây giám sát tăng cường bên trong các bức tường đã làm cho căn phòng hoàn toàn không thể truyền tin nếu không bước ra khỏi cửa.

Lúc này, người bảo vệ đang lùi nhanh về phía cửa ra vào, và Sophie biết rằng cô phải hành động ngay lập tức.

Nhìn lên bức tranh lớn mà cô đang nép nửa người sau nó, Sophie nhận ra rằng Leonardo Da Vinci, lần thứ hai trong buổi tối hôm nay, lại giúp đỡ cô.

***

Chỉ còn vài mét nữa thôi. Grouard tự nói với mình, vẫn giữ chắc "Arrêtez! Ou je la détruis" . Giọng người phụ nữ vang lên khắp căn phòng.

Grouard liếc về phía cô và dừng phắt lại: "Mon dieu, non!" .

Qua vầng sáng đo đỏ mờ ảo, anh có thể nhìn thấy người phụ nữ đang thực sự nhấc bức tranh khỏi cáp treo và dựng đứng nó trên sàn trước mặt cô. Với chiều cao mét rưỡi, bức vẽ hầu như hoàn toàn che lấp thân hình cô. Ý nghĩ đầu tiên của Grouard là thắc mắc tại sao, dây treo tranh không khởi động hệ thống báo động, nhưng tất nhiên tối nay những

thiết bị cảm biến chưa được mở lại. Cô ta đang làm gì vậy?
Khi nhìn thấy điều đó, anh lạnh cả máu.
Tấm toan bắt đầu phồng lên ở giữa và đường viền mỏng manh của hình Đức Mẹ đồng trinh Maria, Chúa hài đồng Jesus và John Người rửa tội bắt đầu méo mó.
"Không?" Grouard thét lên, cứng người vì kinh hãi khi nhìn bức tranh vô giá của Da Vinci dãn ra. Từ phía sau, người phụ nữ thúc đầu gối vào giữa tấm toan! "NON!".
Grouard cuống cuồng chạy đến và nhằm khẩu súng trên tay về phía cô nhưng ngay lập tức nhận ra rằng đó là một sự đe doạ suông. Tấm toan chỉ là vải bố, nhưng lại hoàn toàn bất khả xâm phạm. Một áo giáp sáu triệu dollar.
Mình không thể bắn xuyên qua một tác phẩm của Da Vinci được!
"Đặt súng và máy bộ đàm xuống!", người phụ nữ nói bằng một thứ tiếng Pháp bình tĩnh, "kẻo tôi sẽ thúc đầu gối xuyên thủng bức tranh đấy. Tôi nghĩ anh biết ông tôi sẽ cảm thấy thế nào về điều này".
Grouard cảm thấy choáng váng: "Làm ơn… đừng. Đó là bức Đức Mẹ trên núi đá!". Anh đặt khẩu súng và máy bộ đàm xuống, giơ hai tay lên đầu.
"Cảm ơn", người phụ nữ nói, "bây giờ hãy làm đúng như tôi nói, rồi mọi thứ sẽ tốt đẹp thôi".
***
Một lúc sau, mạch máu Langdon vẫn còn đập dồn dập khi ông chạy bên cạnh Sophie xuống cầu thang thoát hiểm về phía tầng hầm. Không ai nói một lời nào kể từ lúc bỏ người bảo vệ run rẩy nằm lại trong Salle des Etats của bảo tàng Louvre. Khẩu súng lục của người bảo vệ này đang nằm trong bàn tay riết chặt của Langdon và ông rất nóng lòng muốn vứt bỏ nó. Thứ vũ khí này sao mà nặng nề và xa lạ một cách nguy hiểm.
Nhảy hai bậc một xuống cầu thang, Langdon tự hỏi liệu Sophie có biết mình đã suýt huỷ hoại một bức tranh quý đến thế nào không. Sự chọn lựa của cô về nghệ thuật có vẻ phù hợp một cách dễ sợ với cuộc phiêu lưu đêm nay. Cũng như Mona Lisa, tác phẩm của Da Vinci mà cô vừa túm lấy rất nổi tiếng trong giới lịch sử nghệ thuật về sự tràn ngập những biểu tượng ngoại giáo được ẩn giấu trong đó.
"Cô đã chọn một con tin vô cùng giá trị đấy", ông vừa nói vừa chạy.
"Madonna of the Rocks", cô đáp lại, "nhưng tôi không chọn nó mà ông tôi đã chọn nó. Ông để lại cho tôi một thứ gì đó đằng sau bức tranh".

Langdon giật mình nhìn vào cô: "Cái gì cơ? Nhưng làm sao cô biết bức tranh nào, tại sao lại là Madonna of the Rocks?".

So dark the con of man (Trò lừa bịp đen tối của con người).

Cô nở một nụ cười đắc thắng. "Tôi đã không đoán được hai anagram đầu tiên, Robert. Và tôi không muốn trượt nốt câu thứ ba".

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Ai đó?

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Tên cô?

(3) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Trả lời đi!

(4) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Tôi đây.

(5) Tiếng Pháp trong nguyên bản: tiếng hô cầu cứu.

(6) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Dừng lại! Kẻo tôi phá huỷ nó (bức tranh này).

(7) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Chúa ơi, không!

hết: Chương 30

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 31

"Họ chết cả rồi". Xơ Sandarine nói lắp bắp vào điện thoại trong căn phòng ở nhà thờ Saint-Sulpice. Bà để lại một lời nhắn ở một máy trả lời tự động: "Làm ơn cầm máy! Họ chết cả rồi!".

Ba số điện thoại đầu tiên trong danh sách đều mang đến những kết quả hãi hùng một quả phụ lên cơn thần kinh, một thám tử làm việc muộn tại hiện trường vụ giết người và một linh mục buồn bã đang an ủi một gia đình mất mát. Cả ba người cần liên hệ đều đã chết. Và giờ đây, khi bà gọi số điện thoại thứ tư, số cuối cùng bà không được phép gọi số này trừ phi không thể liên lạc được với ba người đầu tiên kia bà nghe thấy máy trả lời tự động. Người đi vắng không nêu tên, chỉ đơn giản yêu cầu người gọi điện để tin nhắn lại.

"Ô đá nền nhà đó đã bị đập vỡ!" bà phân vua khi để lại tin nhắn. "Ba người kia đã chết".

Xơ Sandrine không biết gì về nhân thân của bốn người đàn ông mà bà bảo vệ, nhưng những số điện thoại nhà riêng của họ được bà cất giấu dưới giường ngủ chỉ để sử dụng trong một trường hợp duy nhất.

Nếu ô đá nền nhà đó bị đậpvỡ, người liên lạc vô diện mạo đã nói với bà qua điện thoại, điều đó có nghĩa là trên cấp cao đã vỡ một mảng. Một người trong chúng tôi bị cái chết đe doạ và buộc phải thốt ra một lời nói dối tuyệt vọng. Hãy gọi những số điện thoại này. Cảnh báo những người khác. Đừng quên gọi chúng tôi.

Đó là một hồi chuông báo động câm lặng. Rõ ràng không thể hiểu sai trong sự đơn giản của nó. Kế hoạch đó đã làm bà ngạc nhiên khi lần đầu tiên bà nghe thấy nó. Nếu nhân thân của một thành viên có nguy cơ bị hại, ông ta có thể nói dối, điều đó sẽ khởi động

một cơ chế cảnh báo những người khác.

Tuy nhiên đêm nay, hình như có hơn một người bị hại.

"Làm ơn hãy trả lời", bà thì thầm sợ hãi. "Ông ở đâu?".

"Gác điện thoại lên", một giọng trầm vang lên từ cửa ra vào.

Quay lại kinh hãi, bà nhìn thấy gã thầy tu to lớn. Hắn đang nắm chặt cái chân cắm nến bằng sắt nặng. Run rẩy, bà đặt lại ống nghe.

"Họ chết rồi", gã thầy tu nói, "cả bốn người. Và bọn họ đã chơi ta như một thằng ngốc. Hãy nói cho ta biết viên đá đỉnh vòm ở đâu".

"Tôi không biết!" Xơ Sandrine nói thành thực. "Bí mật đó do những người khác canh giữ". Những người khác đã chết.

Gã kia tiến đến, hai bàn tay trắng bệch vẫn nắm chặt chân nến bằng sắt: "Ngươi là một nữ tu của Nhà Thờ, vậy mà ngươi lại phục vụ bọn chúng?".

"Chúa Jesus chỉ có một thông điệp chân chính duy nhất", Xơ Sandrine thách thức. "Ta không thể thấy thông điệp ấy nơi Opus Dei".

Một cơn cuồng nộ đột ngột bùng nổ sau mắt gã tu sĩ. Hắn lao tới, quật cái chân cắm nến xuống giống như quật một chiếc gậy đánh gôn. Khi Xơ Sandrine gục xuống, cảm giác cuối cùng của bà là một thứ linh tính choán ngợp báo trước điều chẳng lành.

Tất cả bốn người đều đã chết.

Sự thật quý giá thế là vĩnh viễn mất.

hết: Chương 31

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 32

Chuông báo động ở đầu đằng đông Cánh Denon đã làm những con bồ câu ở Vườn Tuileries gần đó bay tán loạn khi Langdon và Sophie lao khỏi tường ngăn hoà vào đêm Paris. Khi họ chạy qua quảng trường đến chỗ ôtô của Sophie, Langdon có thể nghe thấy còi xe cảnh sát rú ở đằng xa.

"Nó kia", Sophie nói, chỉ tay về phía một chiếc xe hai chỗ mui bẹt màu đỏ đậu ở quảng trường.

Cô ấy đùa, đúng không? Đó có lẽ là chiếc ô tô bé nhất mà Langdon từng thấy.

"Một chiếc SmartCar đấy", cô nói. "Một trăm kilômét mới tốn một lít xăng".

Langdon vừa gieo mình xuống ghế hành khách thì Sophie đã phóng chiếc SmartCar vào một con đường rải sỏi. Ông níu chặt lấy bảng điều khiển khi chiếc xe lao qua vỉa hè rồi chồm lên ngoặt vào bùng binh nhỏ ở chỗ Carrousel du Louvre.

Trong khoảnh khắc, Sophie dường như định đi tắt, cắt ngang bùng binh bằng cách phi thẳng xe qua hàng rào quanh bùng binh trung tâm, rồi cắt ngang thảm cỏ lớn ở giữa.

"Không?". Langdon hét lên, biết rằng những hàng rào xung quanh Carrousel du Louvre được dựng lên để che cái khoảng trống nguy hiểm ở trung tâm - La Pyramide Inversée cửa trời của Kim tự tháp đảo ngược mà trước đó ông nhìn thấy từ bên trong bảo tàng. Nó đủ rộng để nuốt chửng chiếc xe SmartCar của họ chỉ trong một ngoạm. May mắn thay, Sophie quyết định đi theo một tuyến thông thường hơn, đánh riết tay lái về bên phải, cua đúng cách cho đến khi cô ra khỏi đó, rẽ trái, rồi lao vào làn đường phía bắc, tăng tốc về phía phố Rivoli.

Những hồi còi nhị thanh của xe cảnh sát réo càng ngày càng to sau lưng họ, lúc này Langdon có thể thấy ánh đèn xe cảnh sát trong chiếc gương chiếu hậu phía ghế ngồi của ông. Động cơ chiếc SmartCar rít lên phản đối khi Sophie thúc nó đi khỏi bảo tàng Louvre nhanh hơn. Khoảng năm mươi mét trước mặt, đèn giao thông chuyển sang đỏ ờ phố Rivoli. Sophie rủa thầm và tiếp tục lao về phía đó. Langdon cảm thấy các cơ co chặt lại. "Sophie!".

Chiếc xe hơi chậm lại chút xíu lúc đến ngã tư, Sophie bật đèn pha rồi liếc nhanh một cái về cả hai ngả trước khi lại dận ga và rẽ trái cắt ngọt qua ngã tư trống trải để đi vào phố Rivoli. Tăng tốc đi theo hướng tây thêm một phần tư dặm nữa, Sophie rẽ phải quành một bùng binh rộng. Chẳng mấy chốc họ đã lao nhanh qua phía bên kia trên đại lộ Champs-Elysées thênh thang.

Khi xe chạy thẳng rồi, Langdon mới xoay người trên ghế, nghển cổ nhìn qua cửa sau về phía bảo tàng Louvre. Cảnh sát hình như không săn đuổi họ nữa. Cả một biển nhấp nháy những ánh đèn xanh tập trung ở bảo tàng.

Cuối cùng, nhịp tim của Langdon chậm lại, ông quay về tư thế cũ: "Thật thú vị".

Dường như Sophie không nghe thấy. Mắt cô vẫn dán về phía trước, vào đại lộ Champs-Elysées dài hun hút dãy cửa hàng sang trọng trên suốt hai dặm thường được mệnh danh là Đại lộ Thứ Năm của Paris. Đại sứ quán Mỹ chỉ cách đây khoảng một dặm, và Langdon ngồi ngay ngắn lại trong chiếc ghế của mình.

So dack the con of man (Trò lừa bịp đen tối của con người)

Sự nhanh trí của Sophie thật đáng kinh ngạc.

Madonna of the Rocks.

Sophie đã nói rằng ông cô để lại một cái gì đó sau bức tranh.

Một lời nhắn tối hậu? Langdon không khỏi ngạc nhiên thán phục chỗ cất giấu xuất sắc của Saunière, bức Madonna of the Rocks là một khâu khác ăn khớp trong chuỗi biểu tượng tương liên đêm nay. Saunière dường như từng bước một khẳng định niềm say mê của ông đối vởi khía cạnh bí ẩn và tinh quái của Leonardo Da Vinci.

Đơn đặt hàng ban đầu cho bức Madonna of the Rockscủa Da Vinci đến từ một tổ chức gọi là Hội Trinh Khiết Hoài Thai, họ cần một bức giữa cho bộ tranh ba tấm đặt ở ban thờ trong nhà thờ San Francesco của họ tại Milan. Các nữ tu sĩ đưa ra cho Leonardo kích thước cụ thể và chủ đề họ mong muốn dành cho bức tranh - Đức Mẹ đồng trinh Mary,

thánh John Người rửa tội buổi sơ sinh, Uriel và Chúa hài đồng Jesus nằm trong hang. Mặc dù Da Vinci đã làm như họ yêu cầu, nhưng khi ông hoàn trả tác phẩm, bọn họ lại phản ứng một cách sợ hãi. Ông đã đưa vào bức tranh đầy những chi tiết bùng nổ và xáo động.

Bức tranh vẽ Đức Mẹ đồng trinh Mary mặc áo choàng xanh ngồi ôm một đứa bé mới sinh, được cho là Chúa hài đồng. Uriel ngồi đối diện với Đức Mẹ đồng trinh Mary, cũng ôm một đứa trẻ, được cho là John - Người rửa tội thủa hài nhi. Thật kỳ lạ, thay vì theo kịch bản Chúa Jesu ban phước cho John như thông thường, ở đây chính John lại là người ban phước cho Jesus… và Chúa Jesus thì đang chịu phép của John! Rắc rối hơn nữa, Đức Mẹ Mary lại giơ cao một tay trên đầu John và thể hiện một cử chỉ doạ nạt rõ ràng - những ngón tay bà trông như móng một con đại bàng đang quắp một cái đầu vô hình. Cuối cùng là hình ảnh đáng sợ nhất và rõ ràng nhất: ngay phía dưới những ngón tay quắp chặt của Đức Mẹ Mary, Uriel đang vung tay làm một động tác cắt - như thể cắt cổ cái đầu vô hình bị quắp bởi những ngón tay giống móng đại bàng của Đức Mẹ Mary.

Những sinh viên của Langdon luôn luôn hứng thú khi biết rằng cuối cùng Da Vinci đã xoa dịu Hội Trinh Khiết Hoài Thai bằng cách vẽ cho họ một phiên bản thứ hai có giảm "đô" của bức Madonna of the Rocks, trong đó mọi nhân vật đều được sắp xếp một cách chính thống hơn. Hiện nay, phiên bản thứ hai này được treo tại Bảo tàng Mỹ thuật quốc gia London dưới cái tên Virgin of the Rocks (Đức Mẹ đồng trinh trên núi đá), mặc dầu Langdon vẫn thích bản gốc ở bảo tàng Louvre hơn với tính khác lạ hấp dẫn của nó.

Khi Sophie cho xe phóng trên đại lộ Champs-Elysées, Langdon hỏi: "Bức tranh ấy. Có cái gì đằng sau nó vậy?".

Mắt cô không rời khỏi con đường: "Tôi sẽ cho anh xem khi chúng ta thật sự an toàn trong đại sứ quán".

"Cô sẽ cho tôi xem?" Langdon ngạc nhiên. "Ông ấy để lại cho cô một vật thể?".

Sophie gật đầu: "Với một bông hoa loa kèn và kí tự P.S. chạm nổi".

Langdon không thể tin vào tai mình.

***

Chúng ta sắp thành công, Sophie nghĩ khi lái ngoặt chiếc SmartCar sang phải, xoẹt qua khách sạn Crillon sang trọng, đi vào khu vực ngoại giao của Paris với những hàng cây ven đường. Đại sứ quán còn cách chỗ này chưa đầy một dặm. Cuối cùng, cô cũng cảm

thấy như mình có thể hít thở bình lhường trở lại.
Cả trong khi lái xe, đầu óc Sophie vẫn không dứt khỏi chiếc chìa khoá trong túi, hồi ức về chuyện thấy nó bao năm về trước - đầu chìa bằng vàng hình thánh giá bốn cánh bằng nhau, thân chìa hình trụ tam giác, những khía răng cưa, con dấu hình hoa khắc nổi và hai kí tự P.S.
Mặc dầu Sophie hiếm khi nghĩ về chiếc chìa khoá trong bao nhiêu năm qua, nhưng công việc trong một cộng đồng tình báo đã dạy cô nhiều về bảo đảm an toàn, và giờ đây hình chạm khắc lạ thường của chiếc chìa khoá không còn quá huyền bí nữa. Một khuôn đúc biến hoá được gia công bằng tia laze, không thể sao lại được. Thay vì những khía răng cưa xoay lẫy khoá, cái mớ nhằng nhịt những lỗ nhỏ được tạo bởi tia laze của chiếc chìa khoá này sẽ được kiểm tra bằng một mắt thần điện tử. Nếu mắt thần này xác nhận những lỗ hình lục giác đó chuẩn xác về cự ly cách sắp xếp và độ quay vòng thì khoá sẽ được mở.
Sophie không hình dung nổi một chiếc chìa khoá như thế này dùng để mở cái gì, nhưng cô cảm thấy Robert có thể nói cho cô biết. Dù thế nào đi nữa, ông ta đã miêu tả chính xác hình khắc nổi của chiếc chìa khoá mà chưa một lần nhìn thấy nó. Hình thánh giá của đầu chìa chứng tỏ nó thuộc về một tổ chức Thiên chúa giáo nào đó, nhưng Sophie không biết một nhà thờ nào dùng loại chìa khoá với khuôn biến hóa gia công bằng laze.
Với lại, ông mình không phải là tín đồ Thiên Chúa Giáo.
Sophie đã thấy bằng chứng về điều đó cách đây mười năm. Thật mỉa mai, chính là một chiếc chìa khoá khác một chiếc chìa khoá bình thường hơn nhiều đã hé lộ bản chất thực sự của ông cô.
Buổi chiều hôm đó thật ấm áp khi cô hạ cánh xuống sân bay Charles de Claulle và vẫy một chiếc taxi về nhà. Nhìn thấy mình, chắc ông sẽ rất ngạc nhiên, cô nghĩ.. Từ trường cao học bên Anh trở về nghỉ xuân sớm hơn thường lệ, Sophie mong đợi gặp ông và kể cho ông tất cả về các phương pháp giải mã mà cô đang học.
Tuy nhiên, khi cô về đến ngôi nhà ở Paris, ông cô không có ở đó. Thất vọng, cô biết ông không ngờ cô về sớm thế và có lẽ đang làm việc ở bảo tàng Louvre. Nhưng bây giờ là chiều thứ bảy, cô chợt nhận ra. Ông hiếm khi làm việc vào những ngày cuối tuần. Vào cuối tuần, ông thường…
Mỉm cười, Sophie chạy thẳng đến gara. Chắc chắn là không có xe ở đó. Bây giờ là cuối

tuần. Ông Jacque Saunière không thích lái xe trong thành phố và ông có một chiếc xe chỉ để đến một nơi duy nhất nhà nghỉ của ông ở Normandy, phía Bắc Paris. Sophie sau nhiều tháng ngột ngạt London, đang háo hức được hít thở những mùi hương của thiên nhiên và muốn bắt đầu kỳ nghỉ ngay tức khắc. Trời mới ngả chiều, và cô quyết định đi ngay lập tức để khiến ông bị bất ngờ. Mượn một chiếc ôtô của bạn, Sophie lái về phía Bắc, phóng thẳng vào khu đồi vắng lặng tràn ngập ánh trăng gần Creully. Cô tới nơi chỉ sau mười giờ một chút, lái xe theo con đường riêng dẫn đến nơi nghỉ ngơi của ông. Lối vào dài hơn một dặm, và cô đã đi được một nửa đường trước khi có thể nhìn thấy ngôi nhà qua những hàng cây một toà biệt thự bằng đá to đùng và cũ kỹ toạ lạc trong rừng trên sườn đồi.
Sophie nửa hy vọng thấy ông cô đang ngủ vào giờ này, nửa lại háo hức muốn được thấy ngôi nhà sáng trưng ánh đèn. Tuy nhiên, niềm vui sướng của cô chuyển thành sự ngạc nhiên, khi đến nơi cô nhìn thấy lối đi có đầy ô tô đang đậu - những chiếc Mercedes, BMW, Audis và cả một chiếc Rolls-Royce.
Sophie nhìn chằm chằm một lúc rồi bật cười lớn. Ông mình người ẩn dật trứ danh! Xem ra Jacque Saunière ít ẩn dật hơn nhiều so với cách mà ông thể hiện bề ngoài. Rõ ràng là ông đang tổ chức tiệc tùng trong khi Sophie đi học xa, và bằng vào bề ngoài của những chiếc ô tô, thì một số trong những người có ảnh hưởng nhất của Paris cũng đang tham dự.
Háo hức muốn làm ông mình ngạc nhiên, Sophie hối hả chạy đến cửa trước. Khi cô đến nơi, cô thấy cửa bị khoá. Cô gõ cửa.
Không ai trả lời. Lúng túng, cô đi quanh ngôi nhà và thử xem Cửa sau. Nó cũng bị khoá.
Chẳng có lời nào đáp lại cả.
Bối rối, cô đứng một lúc và lắng nghe. âm thanh duy nhất mà cô nghe được là tiếng gió lạnh vùng Normandy đang rền rĩ xoáy qua thung lũng.
Không âm nhạc.
Không tiếng người.
Chẳng có gì cả.
Trong im lặng của khu rừng, Sophie vội vàng chạy sang bên sườn nhà, leo lên một đống củi, áp sát vào cửa sổ phòng khách.
Điều cô nhìn thấy bên trong thật vô lý.
"Không có ai ở đây!".
Toàn bộ tầng một của toà nhà vắng ngắt.

Mọi người ở đâu được nhỉ?

Tim đập dồn, Sophie chạy vào nhà chứa củi để lấy chiếc chìa khoá dự phòng mà ông cô giấu kín dưới thùng đựng que mồi lửa. Cô chạy ra đằng trước mở cửa bước vào. Khi cô bước vào căn phòng chờ vắng vẻ, bảng kiểm soát của hệ thống an ninh bắt đầu nháy đèn đỏ một hiệu báo rằng người đi vào có mười giây để nhập đúng mã số trước khi chuông báo động kêu.

Ông để hệ thông báo động hoạt động trong suốt một bữa tiệc. Sophie nhanh chóng nhập mã số và làm hệ thống ngưng phản ứng.

Vào hắn bên trong, Sophie thấy toàn bộ ngôi nhà vắng tanh.

Cả tầng trên cũng vậy. Trở xuống phòng khách trống trơn đó, cô đứng một lúc trong yên lặng, tự hỏi điều gì có thể đang xảy ra đây.

Chính lúc đó Sophie nghe thấy nó.

Những giọng nói rì rầm. Và hình như chúng vắng đến tử phía dưới cô. Sophie không thể tướng tượng được. Cúi xuống, cô áp tai xuống sàn nhà và lắng nghe. Phải, dứt khoát là âm thanh vọng từ dưới lên. Các giọng đó dường như đang hát, hay… đang cầu kinh chăng? Cô sợ. Nhưng có một điều còn kỳ bí hơn cả bản thân âm thanh đó: Cô biết ngôi nhà thậm chí không có tầng hầm?

Ít nhất thì mình cũng chưa bao giờ thấy.

Quay lại và rà soát phòng khách, mắt Sophie bắt gặp một vật duy nhất trong toàn bộ ngôi nhà không ở vị trí cũ một món đồ cổ yêu thích của ông - tấm thảm Anbusson. Nó thường được treo ở bức tường phía đông cạnh lò sưởi, nhưng đêm nay, nó đã bị kéo về một phía, để lộ bức vách phía sau.

Bước về phía bức vách gỗ trần trụi, Sophie cảm thấy tiếng đọc kinh càng lớn dần. Do dự, cô áp tai vào vách gỗ. Những âm thanh lúc nãy rõ ràng hơn. Rõ ràng là người ta đang cầu kinh… ngâm nga những từ mà Sophie không thể nào hiểu được.

Không gian đằng sau bức vách là một khoảng trống!

Sờ xung quanh gờ những miếng ván, Sophie thấy một quả đấm cửa thụt vào trong. Nó được chế tác rất kín đáo. Một cánh cửa trượt. Tim đập thình thịch, cô đặt ngón tay vào khe và kéo ra. Chính xác và êm ru, tấm vách nặng trượt sang một bên. Từ bóng tối phía bên kia, những giọng nói vang lên.

Sophie lách qua cánh cửa và thấy mình đứng trên một cầu thang bằng đá đục thô xoáy

theo hình trôn ốc xuống dưới. Cô đã đến ngôi nhà này từ lúc còn bé, mà không hề biết là có chiếc cầu thang này.

Càng xuống, không khí càng mát lạnh. Những giọng nói mỗi lúc một rõ hơn. Lúc này, cô nghe thấy cả giọng nam lẫn giọng nữ. Tầm nhìn của cô bị vòng xoáy của cầu thang hạn chế, nhưng lúc này, bậc cuối cùng đã hiện ra. Bên kia bậc này, cô có thể nhìn thấy một mảnh nhỏ của sàn tầng hầm - một khoảng sàn đá bập bùng ánh lửa màu da cam.

Nín thở, Sophie nhích xuống một vài bậc nữa và cúi xuống để nhìn. Phải mất vài giây, cô mới nhận ra cái mà cô đang nhìn.

Căn phòng là một hang đá một khoang thô nhám dường như được đục từ khối đá granit của sườn đồi này. Nguồn ánh sáng duy nhất đến từ những cây đuốc cắm trên tường. Trong ánh lửa, trên dưới ba mươi người đứng thành vòng tròn giữa phòng.

Mình đang mơ, Sophie tự nhủ. Một giấc mơ. Còn có thể là gì khác được chứ?

Mọi người trong phòng đều đeo mặt nạ, phụ nữ mặc áo thụng mỏng tang màu trắng, đi giầy vàng óng. Mặt nạ của họ màu trắng, họ cầm một quả cầu vàng trong lòng bàn tay. Đàn ông mặc áo chùng đen dài, và mặt nạ của họ màu đen. Trông họ giống những quân cờ vua trên một bàn cờ vua khổng lồ. Mọi người đứng trong vòng tròn đều lắc lư người từ trước ra sau và kính cẩn cầu khấn một vật gì trên sàn trước mặt họ… một vật gì đó mà Sophie không thể nhìn thấy.

Tiếng đọc kinh to dần. Nhanh dần. Đến giờ thì vang rền như sấm. Những người tham gia tiến lên một bước rồi quỳ xuống. Trong khoảnh khắc đó, cuối cùng thì Sophie cũng có thể nhìn thấy thứ mà tất cả bọn họ đang nhìn.

Ngay khi loạng choạng lùi lại vì kinh hoàng, cô đã cảm thấy hình ảnh đó khắc dấu lửa mãi mãi vào kí ức cô. Lên cơn buồn nôn, Sophie quay người, bám chặt vào bức tường đá khi leo lên cầu thang. Kéo cánh cửa đóng lại, cô chạy trốn khỏi ngôi nhà hoang vắng và lái xe trở về Paris trong một trạng thái mò mẫm đầy nước mắt.

Đêm đó, cảm thấy đời tan nát vì vỡ mộng và bị phản bội, cô đóng gói đồ đạc rồi rới khỏi nhà. Cô để lại một lời nhắn trên bàn ăn.

CHÁU ĐÃ Ở ĐÓ. ĐỪNG CỐ TÌM CHÁU!

Cạnh lời nhắn, cô đặt chiếc chìa khoá dự phòng lấy từ nhà chứa củi của nhà nghỉ.

***

"Sophie!" Giọng Langdon bất chợt xen vào. "Dừng lại! Dừng lại!".

Bứt ra khỏi dòng hồi ức, Sophie dận phanh cho xe dừng đánh kít: "Cái gì? Cái gì xảy ra thế?".

Langdon chỉ con phố dài trước mặt họ.

Nhìn thấy quang cảnh đó, Sophie lạnh cả máu. Khoáng một trăm mét phía trước thôi, ngã tư đã bị chặn bởi hai xe cảnh sát DCPJ đậu xiên xẹo, với mục đích hiển nhiên: Phong toả đại lộ Gabriel!

Langdon thở dài rầu rĩ: "Nghĩa là dêm nay đại sứ quán nằm ngoài tầm của tôi?".

Phía cuối phố, hai nhân viên DCPJ đứng cạnh xe của mình đang nhìn chằm chằm về phía hai người, rõ ràng là rất tò mò về ánh đèn pha vừa đột ngột dừng ở đầu phố.

Được, Sophie quay xe lại rất từ từ đi.

Quay đầu chiếc SmartCar, Sophie thực hiện một cú vòng táo bạo và đổi ngược hướng đi.

Khi lái vụt đi, cô nghe thấy tiếng lốp xe rít lên đằng sau. Tiếng còi xe cảnh sát ré lên.

Vừa nguyền rủa, Sophie vừa nhấn ga tăng tốc.

hết: Chương 32

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 33

Chiếc SmartCar của Sophie cắt ngang khu vực ngoại giao, vòng vèo qua các đại sứ quán rồi lãnh sự quán, cuối cùng ra khỏi một con phố nhánh, rẽ phải để trở lại đại lộ Champs-Elysées to rộng Langdon ngồi trên ghế hành khách , tay nắm chặt đến trắng bệch khớp ngón, vặn mình ngoái nhìn đằng sau xem cảnh sát còn bám theo không. Ông chợt ước gía mình đừng quyết định trốn chạy. Nhưng mày có quyết định đâu, ông tự nhắc mình. Sophie đã quyết định thay ông khi cô ném đĩa GPS qua cửa sổ phòng tắm. Bây giờ, khi họ phóng nhanh khỏi đại sứ quán, luồn lách qua dòng xe cộ thưa thớt trên đại lộ Champs-Flysées, Langdon cảm thấy những phương án của mình đều hỏng. Mặc dù Sophie có vẻ như đã bỏ xa cảnh sát, chí ít là trong lúc này, Langdon vẫn hoài nghi không biết vận may của họ có kéo dài được lâu không.

Ngồi sau tay lái, Sophie thò tay vào túi áo len, lôi ra một vật nhỏ bằng kim loại rồi chìa cho Langdon: "Robert, anh nên xem thứ này đi. Đây là thứ ông tôi để lại phía sau bức Madonna of the Rocks đấy".

Run lên vì dự cảm, Langdon cầm vật đó và xem xét. Nó khá nặng và giống như hình thập giá. Linh tính đầu tiên bảo là ông đang cầm một pieu tang một dạng thu nhỏ của cây cọc tưởng niệm để cắm trên những ngôi mộ ở nghĩa trang. Nhưng rồi ông để ý thấy thân của thánh giá có hình lăng trụ tam giác. Và còn có hàng trăm lỗ nhỏ tí xíu lục giác, có vẻ được gia công rất tinh vi và không theo hàng lối ngay ngắn.

"Đó là một chiếc chìa khoá được cắt bằng tia laze". Sophie nói với ông, "Những hình lục giác đó sẽ được đọc bởi một mắt thần điện tử".

Một chiếc chìa khoá ư? Langdon chưa bao giờ nhìn thấy thứ gì giống thứ này.
"Hãy nhìn phía bên kia đi", cô nói trong khi chuyển làn đường rồi băng qua ngã tư.
Khi Langdon xoay chiếc chìa khoá, ông cảm thấy quai hàm trễ xuống vì kinh ngạc. Khắc nổi ở trung tâm chữ thập là một bông hoa loa kèn cách điệu và kí tự P.S!
"Sophie", ông nói, "đây chính là dấu hiệu mà tôi đã nói với cô! Biểu tượng chính thức của Tu viện Sion".
Cô gật đầu: "Như tôi đã nói với anh, tôi đã nhìn thấy chiếc chìa khoá này rất lâu rồi. Ông tôi bảo tôi không bao giờ được nói đến nó nữa".
Mắt Langdon vẫn dán vào chiếc chìa khoá có hình khắc nổi đó. Cách chế tác bằng công nghệ cao và biểu tượng cổ xưa quyện vào nhau thành một thứ hỗn hợp kỳ bí của thế giới hiện đại và thế giới cổ xưa.
"Ông tôi nói với tôi chiếc chìa khoá này là để mở một chiếc hộp trong đó ông cất giữ nhiều bí mật".
Langdon cảm thấy ớn lạnh khi tưởng tượng đến loại bí mật mà một người như Jacque Saunière có thể cất giấu. Một hội kín cổ xưa làm gì với một chiếc chìa khoá vị lai chủ nghĩa, Langdon không sao hiểu nổi. Tu viện Sion tồn tại vì một mục đích duy nhất là bảo vệ một bí mật. Một bí mật chứa quyền năng to lớn không thể tưởng tượng nổi. Chiếc chìa khoá này có thể có gì liên quan đến bí mật đó? Ý nghĩ đó trùm lấp không sao cưỡng nổi: "Cô có biết nó mở thứ gì không?".
Sophie có vẻ thất vọng: "Tôi đã hi vọng là anh biết".
Langdon yên lặng xoay xoay chiếc chìa khoá chữ thập trong tay, xem xét nó.
"Trông nó có vẻ thuộc về đạo Thiên Chúa", Sophie nhấn mạnh.
Langdon không dám chắc về điều đó. Đầu chìa không phải kiểu thánh giá Thiên chúa truyền thống có thân dài mà là một chữ thập bình phương nghĩa là bốn nhánh dài bằng nhau có trước đạo Thiên Chúa một ngàn rưỡi năm. Loại chữ thập này không mang một hàm nghĩa Thiên chúa giáo nào về sự đóng đinh câu rút gắn liền thập giá La tinh thân dài do người La mã tạo ra làm dụng cụ tra tấn. Langdon bao giờ cũng ngạc nhiên khi thấy rất ít tín đô Cơ đốc giáo, những người tôn thờ cây thánh giá, hiểu ra rằng lịch sử đầy bạo lực của biểu tượng này được phản ánh ngay trong tên gọi của nó: "chữ thập (cross)" và "thập giá"
(crucifix) đều từ động từ La tinh cruciare - tra tấn - mà ra.

"Sophie", Langdon nói, "tôi chỉ có thể nói với cô là những chữ thập nhánh dài bằng nhau như cái này được cho là những chữ thập hoà bình. Hình dạng bình phương của nó khiến nó không sử dụng được vào việc đóng đinh câu rút, và các yếu tố dọc - ngang cân bằng của nó thể hiện sự kết hợp tự nhiên giữa nam và nữ, khiến nó trở thành biểu tượng phù hợp với triết lý của Tu viện Sion".

Cô mệt mỏi nhìn ông: "Anh không biết, phải không?".

Langdon cau mày: "Không một manh mối nào".

"Thôi được, chúng ta phải ra khỏi con đường này thôi", Sophie kiểm tra gương chiếu hậu. "Chúng ta cần một nơi an toàn để tìm ra thứ mà chiếc chìa khoá này mở".

Langdon thèm thuồng nghĩ đến căn phòng tiện nghi của mình ở khách sạn Ritz. Rõ ràng, đó không phải là một sự lựa chọn lúc này: "Những chủ nhân mời tôi đến giảng ở Đại học Mỹ tại Paris thì sao?".

"Quá lộ liễu. Fache sẽ kiểm vấn họ!".

"Cô hẳn phải quen biết nhiều người chứ. Cô sống ở đây mà?".

"Fache sẽ kiểm tra điện thoại, hòm thư điện tử của tôi, nói chuyện với những đồng nghiệp của tôi. Các mối liên hệ của tôi đều bị rà soát, còn như tìm một khách sạn cũng không phải là một ý hay vì tất cả khách sạn đều yêu cầu xuất trình giấy tờ căn cước".

Một lần nữa, Langdon lại tự hỏi giá cứ để cho Fache bắt giữ ông tại bảo tàng Louvre có tốt hơn không. "Ta hãy gọi đại sứ quán xem. Tôi có thể giải thích về tình cảnh của chúng ta và đề nghị đại sứ quán cử ai đó đến gặp chúng ta ở đâu đó".

"Gặp chúng ta?" Sophie quay sang nhìn chằm chằm vào ông như thể ông bị điên vậy. "Robert, anh đang nằm mơ. Đại sứ quán không hề có quyền pháp lý ngoại trừ trong phần đất của chính họ. Cử ai đó đến đưa chúng ta về sẽ bị coi là hành động trợ giúp kẻ trốn tránh chính phủ Pháp. Điều đó sẽ không xảy ra đâu. Nếu anh tự đi vào đại sứ quán và đề nghị một chỗ trú ẩn tạm thời, thì đó lại là một chuyện khác, nhưng đề nghị họ hành động chống lại việc thi hành luật pháp Pháp trong lĩnh vực này ư?". Cô lắc đầu. "Cứ thử gọi tới đại sứ quán của anh ngay đi, và họ sẽ bảo với anh là hãy tránh xa việc phạm pháp và hãy đến tự thú với Fache. Rồi họ hứa hẹn sẽ theo các kênh ngoại giao để anh nhận được một sự xét xử công bằng". Cô quay ra nhìn dãy cửa hàng sang trọng trên đại lộ Champs-Flysées. "Anh có bao nhiêu tiền mặt ở đây?".

Langdon xem lại ví: "Một trăm đô la. Một vài euro. Thế thì sao?".

"Thẻ tín dụng?".
"Tất nhiên".
Khi Sophie tăng tốc, Langdon cảm thấy cô đang vạch ra một kế hoạch. Ngay phía trước, cuối đại lộ Champs-Elysées, Khải hoàn môn đứng sừng sững - đài kỉ niệm cao 50m do Napoleon dựng để tôn vinh quyền lực quân sự của chính mình được bao quanh bởi bùng binh lớn nhất nước Pháp, một con lộ ngoại cỡ chín làn đường.
Khi đến gần bùng binh, Sophie lại nhìn gương chiếu hậu: "Tạm thời chúng ta đã bứt khỏi họ!" cô nói, "nhưng sẽ không kéo dài thêm được năm phút nữa đâu nếu vẫn ngồi trong chiếc xe này".
Vậy hãy ăn cắp một chiếc xe khác đi, Langdon suy diễn, đằng nào tay cũng đã nhúng chàm rồi mà.
"Cô định làm gì bây giờ?".
Sophie cho xe chạy quanh bùng binh: "Hãy tin ở tôi".
Langdon không phản ứng gì. Đêm nay, lòng tin chẳng đưa ông đi được bao xa. Vén tay áo lên, ông nhìn đồng hồ, một chiếc đồng hồ đeo tay thuộc loại đồ cổ nhãn hiệu Chuột Mickey vốn là món quà bố mẹ tặng ông hôm sinh nhật lần thứ mười. Mặc dù cái mặt đồng hồ trẻ con đó lắm khi thu hút những cái nhìn kì lạ, nhưng Langdon chưa bao giờ đeo một chiếc đồng hồ nào khác. Những phim hoạt hình của Disney là bài học vỡ lòng đưa Langdon vào sự huyền diệu của hình khối và màu sắc, và Mickey giờ đây làm nhiệm vụ hằng ngày nhắc nhở Langdon phải giữ cho con tim trẻ mãi. Tuy nhiên, lúc này, đôi kim của Mickey đang xoạc ra một góc bất tiện, chỉ một giờ giấc cũng bất tiện: 2 giờ 51 sáng.
"Chiếc đồng hồ hay nhỉ", Sophie vừa nói vừa liếc nhìn cổ tay ông rồi lái chiếc SmartCar quanh cái bùng binh rộng mênh mông, ngược chiều kim đồng hồ.
"Đó là một câu chuyện dài", ông nói, rồi kéo ống tay áo xuống.
"Tôi nghĩ ắt là thế", cô thoáng cười với ông rồi ra khỏi bùng binh, hướng về phía bắc, rới xa trung tâm thành phố. Vừa kịp qua hai đèn xanh, cô tới ngã tư thứ ba và rẽ phải vào Đại lộ Malesherbes. Họ rời những con phố giàu có, có hàng cây hai bên đường của khu ngoại giao để đi sâu vào một khu vực Công nghiệp tối hơn. Sophie rẽ gấp sang trái, và một lúc sau, Langdon nhận ra họ đang ở đâu.
Ga Saint-Lazare.

Trước mặt họ, cái ga xe lửa mái lợp kính giống như bản sao vụng về của một nhà để máy bay hoặc một nhà kính trồng cây.

Những ga xe lửa ở châu Âu không bao giờ ngủ. Thậm chí vào giờ này, nửa tá tắc xi vẫn nằm gần lối vào chính. Những người bán hàng đẩy những chiếc xe bánh mì kẹp và nước khoáng trong khi đám thanh niên bụi bặm, ba lô trên lưng, vừa ra khỏi ga vừa rụi mắt, nhìn xung quanh như thể cố nhớ xem mình đang ở thành phố nào. Trên phố trước mặt, hai cảnh sát thành phố đứng trên vỉa hè chỉ lối cho mấy vị khách lạc đường.

Sophie lái chiếc SmartCar vào sau dãy tắc xi và đậu xe trong một khu đỏ mặc dù còn rất nhiều chỗ đậu xe đúng luật bên kia đường. Trước khi Langdon kịp hỏi chuyện gì đang diễn ra, cô đã ra khỏi xe. Cô hối hả đến bên cửa chiếc tắc xi phía trước họ và bắt đầu nói với người lái xe.

Khi Langdon ra khỏi chiếc SmartCar, ông nhìn thấy Sophie trao cho người lái xe tắc xi một xấp tiền mặt. Người lái xe tắc xi gật đầu rồi, trước sự ngỡ ngàng của Langdon, phóng xe đi để họ ở lại.

"Chuyện gì xảy ra vậy?" Langdon hỏi, đến bên Sophie trên vỉa hè trong khi chiếc xe taxi biến mất.

Sophie đã hướng về phía cửa chính của ga: "Đi nào. Ta mua hai vé lên chuyến tàu sau ra khỏi Paris".

Langdon vội vã chạy theo cô. Cái điều khởi đầu là cuộc bỏ nhào một dặm tới sứ quán Mỹ nay đã trở thành cuộc bỏ chạy hoàn toàn khỏi Paris. Langdon càng lúc càng không thích cái ý này.

Chú thích:

(1) Passenger seat, ghế đằng trước cạnh người lái.

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: cọc.

hết: Chương 33

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 34

Người lái xe đón giám mục Aringarosa tại sân bay quốc tế Leonardo de Vinci lái đến một chiếc Fiat nhỏ, màu đen không lấy gì làm oách lắm. Aringarosa nhớ lại cái thời mà tất cả phương tiện đi lại của Vatican đều là những chiếc ô tô lớn, sang trọng, trưng lên nào huy hiệu, nào là cờ có in con dấu của Toà Thánh Vatican. Những ngày ấy đã qua rồi. Xe của Vatican bây giờ ít phô trương hơn và hầu như không bao giờ mang dấu đặc trưng gì. Vatican nói rằng đó là cách cắt giảm chi phí để phục vụ tốt hơn cho giáo phận của họ, nhưng Aringarosa ngờ rằng điều đó nặng về biện pháp an ninh hơn. Thế giới đã trở nên điên loạn, ở nhiều nơi của châu Âu, phô trương tình yêu Chúa Jesus Christ cũng giống như vẽ một mục tiêu ngắm bắn lên mui xe của mình.

Xốc lại chiếc áo thụng, Aringarosa leo lên ghế sau, an tọa chuẩn bị cho chuyến đi dài đến lâu dài Gandolfo. Nó hẳn cũng giống như chuyến đi cách đây năm tháng của ông. Chuyến đi Rôma năm ngoái, ông thở dài. Cái đêm dài nhất trong đời mình.

Năm tháng trước đây, Vatican đã gọi điện yêu cầu Aringarosa có mặt ngay tại Rôma. Họ không giải thích gì cả. Vé của ông đã được đặt ở sân bay. Toà Thánh Vatican ráng hết sức duy trì một màn bí mật, ngay cả với những giáo chức cao nhất.

Những cuộc triệu tập bí mật, Aringarosa đoán, có lẽ là một dịp chụp ảnh Giáo hoàng và các quan chức Vatican khác để quảng cáo cho thành công mới đây của Opus Dei hoàn thành Trụ sở Quốc gia của bọn họ ở thành phố New York. Tờ Architecrural Digest gọi toà nhà của Opus Dei là "một ngọn hải đăng rực sáng của Chính giáo Thiên Chúa được hội nhập một cách siêu tuyệt vào cảnh quan hiện đại"; và gần đây, dường như Vatican bị

hấp dẫn bởi bất cứ thứ gì có chứa từ "hiện đại".
Aringarosa không có chọn lựa nào ngoài việc chấp nhận lời mời, mặc dù miễn cưỡng. Không phải là người ngưỡng mộ sự điều hành của Giáo hoàng hiện tại, Aringarosa, như đa phần giới tu sĩ bảo thủ, đã rất quan ngại theo dõi vị Giáo hoàng thụ nhiệm trong năm đầu tiên của ngài. Là người tự do tư tưởng chưa từng thấy, Đức Cha đã giành được chức Giáo hoàng thông qua một trong những phiên họp Hồng y bất thường nhất và gây tranh cãi nhất trong lịch sử toà thánh Vatican. Bây giờ, thay vì khiêm nhường về sự đăng quang bất ngờ của mình, Giáo hoàng đã không lãng phí thời gian vào việc phô trương uy lực gắn với cơ quan tối cao trong cộng đồng Cơ đốc giáo toàn thế giới. Lợi dụng một làn sóng náo động ủng hộ tự do chính trị trong trường đại học của các Hồng y giáo chủ, Đức Giáo hoàng giờ đây tuyên bố thiên chức Giáo hoàng của mình là "làm trẻ lại học thuyết của Toà thánh Vatican và cập nhật Ki tô giáo vào thiên niên kỉ thứ ba".
Aringarosa sợ rằng sự chuyển đổi là ở chỗ con người này thực sự kiêu kì đến mức nghĩ rằng mình có thể viết lại những giới luật của Chúa và giành lại trái tim của những người cảm thấy yêu cầu của Ki tô giáo đã trở nên quá bất tiện trong một thế giới hiện đại.
Anngarosa đã sử dụng mọi ảnh hưởng chính trị của mình - khá lớn do quy mô của Opus Dei và ngân sách của họ để thuyết phục Giáo hoàng và các cố vấn của Ngài rằng: nới lỏng giáo luật của Giáo hội không chỉ là thiếu lòng tin, hèn nhát mà còn là tự sát chính trị.
Ông còn nhắc nhở họ rằng biện pháp giảm nhẹ giới luật Giáo hội trước đây - thảm bại của Vatican II đã để lại một di hại nặng nề: số người đi lễ nhà thờ giảm xuống mức thấp hơn bất kỳ thời điểm nào, nhưng nguồn quyên tặng cạn kiệt và thậm chí không có đủ linh mục để quản lý các nhà thờ.
Giáo dân cần sự sắp xếp và hướng dẫn phía nhà thờ, Aringarosa nhấn mạnh, chứ không phải sự nâng niu hay chiều chuộng!
Tối hôm đó, cách đây mấy tháng, khi chiếc Fiat rời sân bay Aringarosa đã ngạc nhiên khi thấy xe không đi về phía Toà Thánh Vatican mà về phía đông, lên một dốc núi ngoằn ngoèo.
"Chúng ta đang đi đâu đây?" ông hỏi người tài xế.
"Khu đồi Alban", gã đáp. "Nơi gặp là ở lâu đài Gandolfo".
Dinh mùa hè của Giáo hoàng? Aringarosa chưa bao giờ đến, hay thậm chí muốn thấy nó. Ngoài chức năng là nhà nghỉ mùa hè của Giáo hoàng, cái tòa thành xây hồi thế kỷ 16 này

đã từng là Specula Vatican - đài thiên văn của Toà Thánh Vatican một trong những đài quan sát thiên văn hiện đại nhất châu Âu.

Aringarosa xưa nay vẫn khó chịu với cái nhu cầu từ trong lịch sử của Vatican là học đòi làm khoa học. Căn cớ gì mà phải hoà quyện khoa học với đức tin? Khoa học khách quan không thể thực hành bởi một người có đức tin ở Chúa. Mà đức tin cũng chẳng cần đến khoa học để xác nhận một cách vật thể những tín ngưỡng của nó.

Mặc dù vậy, nó vẫn đó, ông nghĩ khi lâu đài Gandolfo hiện ra, sừng sững trên nền trời tháng mười một đầy sao. Từ con đường vào, Glandolfo trông giống một con quái vật bằng đá khổng lồ đang tính làm một cú nhảy tự sát. Chon von ngay trên gờ một vách đá, toà lâu đài ngả mình ra bên trên cái nôi của nền văn minh Ý cái thung lũng từng chứng kiến cuộc chiến giữa những thị tộc Orazi và Curiazi, từ rất lâu trước khi lập ra đế quốc La Mã.

Ngay cả ở dạng bóng in trên nền trời, lâu đài Gandolfo cũng là một cảnh tượng đáng ngắm nhìn một điển hình đầy ấn tượng của kiến trúc phòng thủ nhiều tầng, phản ánh sự đắc dụng của khung cảnh bên vách đá cheo leo này. Đáng buồn thay - giờ đây Aringarosa thấy rõ - Vatican đã làm hỏng toà lâu đài bằng cách xây dựng hai cái vòm nhôm to tướng chứa kính viễn vọng trên mái, khiến cho tòa kiến trúc từng một thời uy nghi tựa một chiến binh lẫm liệt này trông như đội hai chiếc mũ chóp.

Khi Aringarosa bước ra khỏi xe, một tu sĩ Dòng Tên trẻ tuổi chạy ra chào ông: "Chào mừng giám mục. Tôi là Cha Mangano.

Một nhà thiên văn ở đây".

Chúc cha tốt lành! Aringarosa lầm bầm chào rồi đi theo người đón tiếp mình đến phòng đợi của toà lâu đài một không gian rộng mở với cách bài trí pha trộn vô duyên giữa nghệ thuật Phục hưng và những hình ảnh thiên văn học. Theo sau người hộ tống lên một chiếc cầu thang đá hoa cương rộng lớn, Aringarosa nhìn thấy những kí hiệu của những trung tâm hội nghị, giảng đường khoa học, và các dịch vụ thông tin du lịch. Ông lấy làm ngạc nhiên khi nghĩ rằng Vatican chẳng bao giờ đem lại được những hướng dẫn mạch lạc và nghiêm ngặt cho sự phát triển tâm linh, nhưng bằng cách nào đó vẫn kiếm ra thời gian để tổ chức những buổi thuyết trình về thiên văn học cho du khách.

"Hãy nói cho tôi biết", Aringarosa nói với vị thầy tu trẻ tuổi, "khi nào thì cái đuôi bắt đầu vẫy con chó?".

Vị thầy tu nhìn ông lạ lùng: "Thưa ngài?".
Aringarosa phẩy tay, quyết định không tung ra lời công kích cụ thể nào nữa trong buổi tối hôm nay. Vatican điên mất rồi! Giống như một bậc phụ huynh lười biếng cảm thấy thà chấp nhận những trái thói của đứa con được nuông chiều còn hơn là cương quyết dạy bảo nó về những giá trị, Nhà Thờ chỉ một mực nới lỏng, mọi lúc mọi nơi, cố gắng thay đổi chính mình để thích nghi với một nền văn hoá lầm đường, lạc lối.
Hành lang của tầng trên cùng rộng rãi, sang trọng, và dẫn về một hướng duy nhất một loạt cưa gỗ sồi lớn với tấm biển đồng:
BIBLIOTECA ASTRONOMICA
(Thư viện Thiên văn học)
Aringarosa đã được nghe nói nơi này thư viện thiên văn của Toà thánh Vatican người ta đồn rằng nó chứa tới hơn 25.000 tài liệu gồm cả những công trình quý hiếm của Copernicus, Galileo, Kepler, Newton, và Sechi. Người ta cho rằng đây cũng là nơi các quan chức cấp cao nhất của Giáo hoàng sắp xếp những cuộc gặp riêng tư… những cuộc gặp mà họ không muốn diễn ra trong khuôn viên Toà Thánh Vatican.
Hẳn lúc đến gần cửa, giám mục Aringarosa không sao tưởng tượng nổi cái tin choáng người ông sắp nhận được bên trong căn phòng ấy, hoặc chuỗi sự kiện chết chóc nó sẽ khởi động.
Phải một giờ sau, khi loạng choạng bước ra sau cuộc gặp gỡ, ông mới thấm những ngụ ý ghê gớm. Sáu tháng tính từ bây giờ! Ông đã nghĩ. Chúa giúp đỡ chúng con!
Giờ đây, ngồi trong chiếc Fiat, giám mục Aringarosa nhận ra là mình đã nắm chặt tay lại tử lúc nghĩ đến cuộc gặp gỡ đầu tiên đó ông thả lỏng bàn tay, cố gắng hít sâu, thư giãn cơ bắp.
Mọi thứ rồi sẽ êm đẹp, ông tự nhủ khi chiếc Fiat đi sâu hơn vào trong núi. Tuy nhiên ông vẫn mong điện thoại di động đổ chuông. Tại sao Thầy Giáo chưa gọi cho mình nhỉ? Lúc này chắc hẳn ở Paris, Silas đã có được viên đá đỉnh vòm.
Cố gắng thư giãn thần kinh, giám mục suy ngẫm về viên thạch anh tím trên chiếc nhẫn của mình. Sờ thớ dệt của miếng vải trang trí bọc đầu gậy giám mục và các mặt của những viên kim cương, ông tự nhắc mình rằng, chiếc nhẫn này là biểu tượng của quyền lực nhưng còn kém xa thứ quyền lực mà chẳng bao lâu ông sẽ đạt tới.

hết: Chương 34

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 35

Bên trong nhà ga Saint-Laraze cũng giống như mọi nhà ga khác ở châu Âu: một khoảng rộng hoác lác đác những kẻ đáng ngờ thường gặp những người vô gia cư cầm những tấm biển các tông, những sinh viên mắt lờ đờ gối trên ba lô ngủ hoặc đang "phê" theo tiếng nhạc từ những chiếc cát sét xách tay MP3 và những đám phu khuân vác mặc áo xanh phì phèo thuốc lá.

Sophie nhìn bảng giờ tàu to tướng trên đầu. Những dòng chữ trắng đen chạy qua chạy lại, đảo xuống khi thông tin thay mới.

Khi quá trình cập nhật kết thúc, Langdon nhìn lên chuỗi thông báo. Hàng đầu tiên là: LILLE RAPIDE - 3 giờ 06.

"Tôi ước gì nó khởi hành sớm hơn!". Sophie nói. "Nhưng bây giờ chúng ta buộc phải chấp nhận bất cứ cái gì".

Sớm hơn. Langdon nhìn đồng hồ 2 giờ 59 sáng. Chuyến tàu sẽ rời đi sau bẩy phút nữa mà bây giờ họ còn chưa có vé?

Sophie đưa Langdon về phía cửa bán vé và nói: "Hãy mua hai vé bằng thẻ tín dụng của ông".

"Tôi nghĩ thẻ tín dụng có thể bị truy ra bởi…".

"Chính xác".

Langdon quyết định thôi không cố gắng đoán trước ý định của Sophie Neveu. Sử dụng thẻ visa của mình, ông mua hai vé đi Lille rồi đưa cho Sophie.

Sophie dẫn ông đi về phía đường tàu khi một âm thanh quen thuộc vang lên trên đầu họ

và hệ thống phóng thanh thông báo lần cuối nhắc hành khách đi Lille lên tàu. Mười sáu đường tàu riêng rẽ trải ra trước mắt họ. Cách một quãng phía bên phải, trên ke số ba, chuyến tàu đi Lille đang phì phò chuẩn bị xuất phát nhưng Sophie lại khoác tay Langdon kéo đi về hướng ngược lại. Họ hối hả theo một hành lang nhỏ, vượt qua một tiệm cà phê mở thâu đêm, rồi cuối cùng qua một cửa ngách ra một khu phố vắng lặng phía Tây nhà ga.

Có độc một chiếc tắc xi đậu cạnh cửa ra vào.

Người tài xế nhìn thấy Sophie và bật đèn xe.

Sophie nhảy vào ghế sau. Langdon vào theo.

Khi chiếc tắc xi rời khỏi ga, Sophie lấy những chiếc vé tàu mới mua ra, xé nát.

Langdon thở dài. Bẩy mươi đô la tiêu được việc đấy.

Phải đến lúc chiếc tắc xi vút đi về phía bắc trên phố De Gichy trong tiếng động cơ ro ro, Langdon mới cảm thấy họ thực sự thoát hiểm. Ngoài cửa phía tay phải, ông có thể nhìn thấy đồi Montmartre và mái vòm mĩ lệ của nhà thờ Sacre-Coeur. Hình ảnh ấy bị đứt quãng bởi ánh đèn xe cảnh sát vượt qua họ từ hướng ngược lại.

Langdon và Sophie cùng thụt đầu xuống cho đến khi tiếng còi nhỏ dần.

Sophie mới chỉ dặn người tài xế tắc xi hướng ra ngoài thành phố thôi và bằng cái quai hàm nghiến chặt của cô, Langdon cảm thấy cô đang cố hình dung ra bước tiếp theo.

Langdon xem xét lại chiếc chìa khoá hình thánh giá, giơ ra phía cửa xe, đưa lên gần mắt để cố gắng tìm bất kỳ một dấu hiệu nào khả dĩ chỉ ra nơi chế tạo. Trong ánh sáng cách quãng của đèn đường, ông chẳng thấy gì ngoài con dấu của Tu viện Sion.

"Thật phi lý", cuối cùng ông nói.

"Cái gì phi lý?".

"Việc ông cô mất bao công phu nhằm để lại cho cô một chiếc chìa khoá mà cô sẽ không biết làm gì với nó".

"Tôi đồng ý".

"Cô chắc chắn ông ấy không viết bất kỳ thứ gì nữa đằng sau bức tranh chứ?".

"Tôi đã lục soát toàn bộ chỗ đó rồi. Chỉ có chừng nấy thôi.

Chiếc chìa khoá được nhét vào phía sau bức tranh. Tôi nhìn thấy con dấu của Tu viện Sion, đút chiếc chìa khoá vào túi rồi chúng ta rời khỏi đó".

Langdon cau mày, nhìn kỹ phần cuối hơi bẹt của hình lăng trụ tam giác. Chẳng có gì cả.

Nheo mắt, ông đưa chiếc chìa khoá lại gần mắt và xem xét gờ của đầu chìa. Ở đó cũng chẳng có gì cả. "Tôi nghĩ chiếc chìa khoá này vừa mới được lau chùi gần đây".
"Tại sao?".
"Có gì như mùi cồn chà sát".
Cô quay sang: "Tôi chưa hiểu".
"Nó có mùi như là ai đó đã chà sạch nó bằng thuốc tẩy", Langdon đưa chiếc chìa khoá lên mũi và ngửi. "Mùi ở phần bên kia mạnh hơn". Ông bỏ xuống. "Đúng vậy, thuốc tẩy làm từ cồn, giống như được chà bóng bằng một loại thuốc tẩy hoặc…".
Langdon ngừng lại.
"Cái gì cơ?".
Ông giơ nghiêng chiếc chìa khoá ra ánh sáng rồi nhìn vào mặt nhẵn trên thanh ngang của chữ thập. Nó dường như lấp lánh ở vài chỗ… như thể bị ướt. "Cô có nhìn phía sau chiếc chìa khoá kỹ không trước khi cô bỏ nó vào túi?".
"Cái gì cơ? Không kĩ lắm. Tôi đang vội mà".
Langdon quay sang cô: "Cô vẫn mang chiếc đèn tia cực tím theo chứ?".
Sophie thò tay vào túi và lấy ra cây bút chiếu tia cực tím.
Langdon cầm lấy, bật lên, chiếu tia sáng vào mặt sau chiếc chìa khoá.
Chiếc chìa khoá phát quang ngay lập tức. Ở đó có chữ viết.
Cách viết vội nhưng đọc được.
"Ồ", Langdon nói, mỉm cười. "Tôi đoán chúng ta biết cái mùi cồn là gì rồi".
Sophie ngạc nhiên nhìn chầm chầm vào dòng chữ màu tím trên lưng chiếc chìa khoá.
24 Phố Haxo.
Một địa chỉ! Ông mình viết ra một địa chỉ!
"Địa chỉ này ở đâu?" Langdon hỏi.
Sophie không biết. Quay lại cúi về phía trước, cô phấn khích hỏi người tài xế:
"Connassez-vous la rue Haxo" .
Người tài xế nghĩ một lúc rồi gật đầu. Ông bảo Sophie là nó ở gần một sân tennis vùng ngoại ô phía tây của Paris. Cô bảo ông đưa họ đến đó ngay lập tức.
"Đường nhanh nhất là đi qua Rừng Boulogne", người tài xế nói với cô bằng tiếng Pháp.
"Được chứ?".
Sophie cau mày. Cô có thể nghĩ ra được con đường nào đỡ rắc rối hơn, nhưng tối nay cô

không muốn tỏ ra khó tính. "Được rồi". Chúng ta có thể làm vị khách người Mỹ này ngạc nhiên.

Sophie nhìn lại chiếc chìa khoá và tự hỏi họ có thể tìm thấy gì ở 24 phố Haxo. Một nhà thờ? Một thứ tổng hành dinh của Tu viện Sion?

Đầu cô lại tràn đầy hình ảnh về nghi lễ bí mật mà cô đã từng chứng kiến trong tầng hầm cách đây mười năm, rồi cô thở dài:

"Robert, tôi có rất nhiều chuyện để kể cho ông nghe". Cô ngừng lại nhìn ông chăm chăm khi chiếc tắc xi phóng về phía tây.

"Nhưng trước hết, tôi muốn ông cho tôi hay mọi điều ông biết về Tu viện Sion này".

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: tàu nhanh.

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: ông có biết phố Haxo không?

hết: Chương 35

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 36

Bên ngoài Salle de Etats, Bezu Fache đang nổi trận lôi đình khi nhân viên bảo vệ bảo tàng Louvre Grouard phân trần việc Sophie và Langdon đã tước vũ khí của anh ta như thế nào. Tại sao cậu không bắn vào bức tranh chết tiệt ấy?

"Đại úy?" Trung uý Collet phóng thẳng đến chỗ họ từ đồn chỉ huy. "Thưa đại uý, tôi vừa nghe tin. Họ đã định vị được chiếc xe của nhân viên Neveu".

"Cô ta đến đại sứ quán?".

"Không ạ. Ga xe lửa. Mua hai vé. Tàu vừa khởi hành". Fache vẫy tay ra hiệu cho nhân viên bảo vệ Grouard lui ra và dẫn Collet tới một góc tướng gần đó, thầm thì: "Tàu đi đâu?".

"Lille".

"Rất có thể đó chỉ là một cái bẫy", Fache thở hắt ra, vạch một kế hoạch. "Được rồi, trong trường hợp này, hãy canh phòng ở ga tiếp theo, hãy ngăn đoàn tàu lại và lục soát, chỉ là đề phòng thôi. Hãy để xe của cô ta nguyên chỗ cũ và cử các nhân viên mặc thường phục giám sát nó phòng trường hợp bọn họ cô gắng lấy lại chiếc xe đó. Hãy cử một số nhân viên đi rà soát những khu phố xung quanh nhà ga phòng trường hợp bọn họ chạy trốn bằng đường bộ. Xe buýt vẫn chạy từ ga đấy chứ?".

"Giờ này thì không có, thưa đại uý. Chỉ có taxi thôi".

"Tốt. Hãy đi dò la những người lái taxi. Xem họ có nhìn thấy gì không. Rồi liên hệ với các công ty taxi, kèm theo thông tin miêu tả. Tôi sẽ gọi Interpol".

Collet có vẻ ngạc nhiên: "Đại úy định đưa chuyện này lên mạng đấy ạ?".

Fache biết có thể xẩy ra rắc rối đáng tiếc, nhưng ông ta không còn lựa chọn nào khác. Xiết vòng vây thật nhanh và thật chặt.

Giờ đầu tiên có tầm quan trọng quyết định. Hành xử của những kẻ đào tẩu trong giờ đầu tiên sau khi trốn thoát là điều có thể đoán trước được. Bao giờ chúng cũng cần một thứ giống nhau: Phương tiện đi lại - Chỗ tạm trú - Tiền mặt. Đức Chúa Ba Ngôi. Interpol có đủ quyền năng để làm cho cả ba ngôi đó biến mất trong nháy mắt. Bằng cách gửi những bản fax ảnh của Langdon và Sophie tới ban điều hành giao thông, các khách sạn, nhà băng ở Paris, Interpol sẽ không bỏ sót một hướng lựa chọn nào - không có cách nào rời khỏi thành phố, không có nơi nào để ẩn náu và không có nơi nào để rút tiền mà không bị nhận diện. Bọn đào tẩu thường hoảng sợ trên đường phố, sẽ đi đến chỗ làm điều ngu ngốc. ăn trộm ô tô. Cướp cửa hàng. Sử dụng thẻ tín dụng một cách tuyệt vọng. Bất kỳ một sơ xuất nhỏ nào mà bọn chúng phạm phải cũng sẽ nhanh chóng giúp nhà cầm quyền địa phương tìm ra nơi chúng lẩn trốn.

"Chỉ nhằm Langdon thôi, phải không ạ?" Collet nói. "Đại úy sẽ không bắt Sophie Neveu chứ. Cô ta là nhân viên của chúng ta mà".

"Tất nhiên là tôi sẽ bắt cả cô ta!". Fache gắt. "Bắt Langdon còn có ích gì nếu như cô ta có thể làm mọi công việc bẩn thỉu hộ hắn ta? Tôi định rà soát hồ sơ làm việc của Neveu - bạn bè, gia đình, các mối quan hệ cá nhân, bất cứ ai mà cô ta có thể đến nhờ vả giúp đỡ. Tôi không biết cô ta nghĩ gì khi cô ta làm điều đó nhưng nó sẽ làm cho cô ta mất nhiều thứ, không chỉ riêng công ăn việc làm thôi đâu!".

"Đại úy muốn tôi điều hành qua điện thoại hay trực tiếp đến hiện trường?".

"Trực tiếp. Hãy tới ga xe lửa và điều phối hoạt động của cả đội. Cậu nắm quyền chỉ huy nhưng chớ làm điều gì mà không nói cho tôi biết".

"Rõ, thưa Đại úy?" Collet chạy ra ngoài.

Fache cảm thấy cứng ngắc khi đứng trong hốc tường. Bên ngoài cửa sổ, kim tự tháp thuỷ tinh lấp lánh, phản chiếu lăn tăn trên mặt nước. Bọn chúng đã lọt qua kẽ ngón tay mình. Ông ta tự nhủ.

Ngay cả một cảnh sát dã chiến được huấn luyện tử tế ắt cũng tự coi là may mắn nếu chịu đựng nổi áp lực mà Interpol sắp thực thi.

Một nữ nhân viên mật mã và một thày giáo?

Họ sẽ không cầm cự được đến lúc bình minh.

hết: Chương 36

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 37

Khu công viên rậm rạp cây cối mang tên Rừng Boulogne còn có nhiều mệnh danh khác, nhưng người Paris sành điệu thường gọi nó là Vườn lạc thú trần thế. Cụm từ định tính đó, mặc dù nghe có vẻ mĩ miều, nhưng thực ra hoàn toàn ngược lại.

Bất cứ ai đã từng thấy bức tranh ghê rợn cùng tên của Bosch đều hiểu hàm ý châm biếm; bức tranh, cũng như khu rừng, tăm tối và xoắn xuýt, một thứ ngục luyện tội cho những kẻ dị tật tình dục và kẻ kích dục. Tối tối, trên những lối ngoằn ngoèo của khu rừng, hàng trăm thân thể bóng loáng xếp hàng để bán dâm, những lạc thú trần thế nhằm thoả mãn những khao khát sâu kín nhất không nói ra của người đời - nam, nữ và cả lưỡng tính nữa.

Trong khi Langdon tập trung tư tưởng để nói cho Sophie về Tu viện Sion, thì chiếc tắc xi của họ qua khung cổng gỗ dẫn vào công viên và bắt đầu tiến về hướng tây trên con đường rải sỏi.

Langdon cảm thấy khó tập trung khi đám cư dân ban đêm của công viên đã lác đác xuất hiện từ bóng lối và phô bày "hàng". trong ánh đèn pha. Phía trước họ, hai thiếu nữ mặc áo hở ngực phóng những tia nhìn mời chào vào trong chiếc taxi. Cách đó một quãng, một gã da đen mình bôi dầu bóng nhẫy với độc một mảnh vải che chỗ kín, quay người và uốn éo mông. Bên cạnh họ, một phụ nữ tóc vàng loè loẹt kéo cao chiếc váy mini lên để tiết lộ rằng kì thực ả không phải là một phụ nữ.

Chúa cứu con! Langdon quay mặt vào trong ô tô rồi hít một hơi thật sâu.

"Hãy nói cho tôi về Tu viện Sion đi", Sophie nói.

Langdon gật đầu, không thể tưởng tượng được một khung cánh kém thích hợp đến thế

cho truyền thuyết mà ông sắp kể.
Ông băn khoăn không biết bắt đầu từ đâu. Lịch sử của hội kín này bắc qua hơn một thiên niên kỷ… một biên niên kì lạ về những bí mật, tống tiền, phản bội và thậm chí là cả tra tấn tàn bạo dưới bàn tay của một vị Giáo hoàng nổi giận.
"Tu viện Sion", ông bắt đầu, "được một vị vua người Pháp có tên là Godefroi de Bouillon thành lập ở Jerusalem năm 1099, ngay sau khi ông ta chinh phục được thành phố này".
Sophie gật đầu, mắt dán vào ông.
"Đức vua Godefroi là người sở hữu một bí mật đầy quyền năng một bí mật đã có trong gia đình ông từ Công nguyên. Sợ rằng bí mật sẽ mất đi khi ông băng hà, ông đã lập ra một hội kín lấy tên là Tu viện Sion và giao cho họ nhiệm vụ bảo vệ bí mật này bằng cách lặng lẽ truyền nó từ đời này sang đời khác.
Trong những năm ở Jerusalem, Tu viện Sion đã biết một chỗ cất giấu những tài liệu được chôn dưới đống đổ nát của ngôi đền Herod; bản thân ngôi đền này lại được xây dựng trên hoang tàn của ngôi đền thờ Solomon trước đó. Những tài liệu này - họ tin vậy khẳng định cái bí mật đầy quyền năng của Godefroi và, về bản chất, nhạy cảm đến nỗi Nhà Thờ sẽ không từ thủ đoạn nào để giành được chúng".
Sophie có vẻ nghi ngờ.
"Tu viện Sion thề rằng dù có mất bao lâu đi nữa cũng phải thu hồi những tài liệu này từ đống gạch vụn bên dưới ngôi đền thờ đó và mãi mãi bảo vệ chúng, để cho sự thật sẽ trường tồn. Nhằm thu hồi lại chỗ tài liệu từ trong đống đổ nát ấy, Tu viện Sion đã lập ra một binh chủng một đội gồm chín hiệp sĩ có tên gọi là Dòng các Hiệp sĩ nghèo của Chúa Jesus và ngôi đền Solomon". Langdon dừng lại. "Họ thường được biết đến nhiều hơn với tên gọi Các Hiệp sĩ Templar".
Sophie ngước lên với cái vẻ ngạc nhiên nhận ra một điều quen thuộc.
Langdon thường xuyên giảng bài về Hiệp sĩ Templar đến độ đủ để biết rằng hầu như mọi người trên trái đất đều đã nghe nói về họ, chí ít là một cách trừu tượng. Đối với các học giả, lịch sử các Hiệp sĩ Templar là một lĩnh vực bất trắc, ở đó thực tế, truyền thuyết và thông tin sai lạc xoắn xuýt với nhau đến độ rút ra được sự thật nguyên khôi là bất khả.
Ngày nay, thậm chí Langdon cũng ngần ngại không muốn đề cập đến các Hiệp sĩ Templar trong khi giảng bài vì điều đó bao giờ cũng dẫn đến hàng loạt câu hỏi phức tạp liên quan đến những lý thuyết về đủ loại âm mưu.

Sophie có vẻ hoang mang: "Anh nói nhóm các Hiệp sĩ Templar được Tu viện Sion lập ra để thu hồi một tập tài liệu bí mật? Tôi cứ tưởng họ được tạo ra để bảo vệ Đất Thánh".
"Một quan niệm sai lầm thường thấy. Ý tưởng về sự bảo vệ những người hành hương chỉ là chiêu bài mà các Hiệp sĩ Templar trương ra để thực hiện sứ mệnh của mình. Mục đích thật sự của họ ở Đất Thánh là thu hồi mớ tài liệu từ dưới đống đổ nát của ngôi đền".
"Và họ có tìm thấy không?".
Langdon mỉm cười: "Không ai biết chắc chắn nhưng có một điều mà tất cả các học giả đều nhất trí là: các Hiệp sĩ đã khám phá ra điều gì đó ở bên dưới đống gạch vụn… một điều khiến họ trở nên giàu có và đầy quyền lực ngoài sức tưởng tượng ngông cuồng nhất của bất kỳ ai".
Langdon kể lướt cho Sophie nghe lịch sử Các Hiệp sĩ Templar, một phác họa kinh viện được chấp nhận là tiêu chuẩn, giải thích rằng các Hiệp sĩ đó đã ở Đất Thánh trong suốt cuộc Thập tự chinh thứ hai và đã nói với vua Baldwin II rằng họ ở đó để bảo vệ những tín đồ đạo Cơ đốc trên đường hành hương. Mặc dù không được trả công và chịu phận nghèo khổ, các Hiệp sĩ đã nói với nhà vua là họ cần có một nơi trú chân và xin nhà vua cho phép họ ở trong các chuồng ngựa dưới đống đổ nát của đền thờ. Vua Baldwin II chấp thuận yêu cầu của những chiến binh ấy và các Hiệp sĩ tiếp quản nơi cư trú tồi tàn bên trong miếu thờ tan hoang.
Sự lựa chọn kỳ cục nơi cư trú đó, Langdon giải thích, hoàn toàn không phải là được chăng hay chớ. Các Hiệp sĩ tin rằng những tài liệu mà Tu viện Sion tìm kiếm được chôn sâu dưới đống đồ nát - bên dưới Tối Linh Điện, một căn phòng thiêng liêng mà người ta tin rằng đích thân Chúa ngự ở đó. Nói theo nghĩa đen, đây đích thị là trung tâm của tín ngưỡng Do Thái.
Trong gần một thập kỉ sống trong đống hoang tàn đó, chín Hiệp sĩ đã đào xuyên qua lớp đá cứng trong bí mật tuyệt đối.
Sophie nhìn dõi: "Và anh cho rằng họ đã tìm thấy cái gì đó?".
"Tất nhiên rồi", Langdon giải thích. "Mất chín năm, nhưng cuối cùng các Hiệp sĩ cũng thấy cái mà họ tìm kiếm. Họ mang kho báu đó ra khỏi đền thờ về châu Âu, nơi mà ảnh hưởng của họ dường như trở nên vững chắc chỉ qua một đêm".
Không ai biết chắc các Hiệp sĩ có tống tiền Vatican hay không, hay đơn giản là Nhà Thờ đã tìm cách mua sự im lặng của họ, nhưng thực tế là Giáo hoàng Innocent II ngay lập tức

đã ra một sắc lệnh chưa từng có ở một thời Giáo hoàng nào trước đó là chấp nhận quyền lực vô hạn độ của các Hiệp sĩ Templar và tuyên bố họ "là luật với chính họ" một đội quân độc lập không phụ thuộc vào bất cứ sự can thiệp nào từ đức vua đến giáo chủ, cả tôn giáo lẫn chính trị.

Với toàn quyền hành động mới được Vatican trao cho, tổ chức Hiệp sĩ Templar đã phát triển đến độ chóng mặt cả về số lượng lẫn sức mạnh chính trị, vơ vét những khu đất rộng lớn ở hơn chục quốc gia. Họ bắt đầu cho đám hoàng thân quốc thích bị vỡ nợ vay tiền và lấy lãi, bằng cách đó, họ lập nên những nhà băng hiện đại và làm tăng thêm của cải cũng như ảnh hưởng của họ.

Vào thế kỷ 14, sự công nhận của Vatican đã giúp các Hiệp sĩ Templar nắm được quyền lực lớn đến nỗi Giáo hoàng Clement V quyết định phải làm một cái gì. Cùng bàn thảo với đức vua Pháp Philippe IV, Đức Giáo hoàng đã hoạch định một chiến dịch tài tình để thủ tiêu các Hiệp sĩ Templar và tịch thu của cải của họ, và cuối cùng là kiểm soát những bí mật đã chi phối toà thánh Vatican. Trong một cuộc điều binh khiển tướng không thua gì CIA, Giáo hoàng Clement đã gửi mật lệnh có dấu niêm phong để các chiến binh của ngài trên khắp châu Âu mở cùng một lúc vào ngày thứ sáu, ngày 13 tháng 10 năm 1307.

Rạng đông ngày mười ba, niêm phong được mở và nội dung kinh hoàng của sắc thư được tiết lộ. Sắc thư của Giáo hoàng Clement nói rằng Chúa đã hiện hình báo mộng cho ngài biết rằng đám Hiệp sĩ Templar là những kẻ dị giáo phạm các tội trọng: thờ phụng quỷ dữ, đồng tính luyến ái làm ô uế thánh giá, kê dâm, và nhiều hành vi báng bổ khác. Giáo hoàng Clement đã được Chúa yêu cầu thanh thông trái đất bằng cách quây bắt tất cả bọn Hiệp sĩ Templar và tra tấn chúng cho đến khi chúng thú nhận những tội chống lại Chúa của chúng. Chiến dịch xảo quyệt của Clement đã diễn ra với sự chính xác của đồng hồ. Vào ngày hôm đó, không thể đếm xuể những Hiệp sĩ Templar đã bị bắt giam, tra tấn một cách tàn nhẫn và cuối cùng bị thiêu trên cọc gỗ như những kẻ dị giáo. Tấn thảm kịch này còn để lại dư âm trong văn hoá hiện đại; cho tới nay, thứ sáu ngày mười ba vẫn bị coi là ngày không may mắn.

Sophie có vẻ bối rối: "Tổ chức Hiệp sĩ Templar đã bị xoá sạch rồi sao? Tôi tưởng các hội ái hữu Templar đến nay vẫn tồn tại?".

"Họ quả vẫn còn tồn tại dưới những cái tên khác nhau. Bất chấp những lời kết tội ngụy tạo và những nỗ lực lớn nhất để xoá sổ họ của Clement, các Hiệp sĩ có những liên minh

hùng mạnh và một số người đã thoát khỏi những cuộc thanh trừng của Vatican. Tập tài liệu, kho báu đầy quyền lực của các Hiệp sĩ Templar, nguồn gốc quyền lực của họ, chính là mục tiêu thật sự của Clement, nhưng nó đã lọt qua kẽ tay ông ta. Tập tài liệu từ lâu đã được giao phó cho những người trong bóng tối kiến tạo nên các Hiệp sĩ Templar - Tu viện Sion, những người mà tấm màn bí mật đã che chắn họ an toàn ngoài vòng tấn công ác liệt của Vatican. Khi Vatican khép chặt vòng vây, Tu viện Sion lén lút chuyển những tài liệu đó từ một nơi truyền đạo ở Paris vào ban đêm lên những con tàu của tổ chức Templar đậu ở cảng La Rochelle".

"Những tài liệu đó đã đi đâu?".

Langdon nhún vai: "Câu trả lời cho bí mật đó chỉ có Tu viện Sion biết thôi. Bởi vì tài liệu đó, thậm chí đến ngày nay, vẫn còn là nguồn gốc của những cuộc điều tra, những suy biện không dứt, người ta tin rằng chúng đã được chuyển chỗ cất giấu nhiều lần rồi. Người ta phỏng đoán chỗ cất giấu những tài liệu đó hiện nay là đâu đó trong Vương quốc Anh".

Sophie có vẻ bứt rứt.

"Trong một ngàn năm", Langdon tiếp tục, "những truyền thuyết về bí mật này đã được lan truyền. Toàn bộ tập tài liệu, quyền năng của nó và những bí mật nó thể hiện đã trở nên nổi tiếng bởi một tên gọi duy nhất Sangreal. Hàng trăm cuốn sách đã viết về nó, ít bí mật nào gây ra được nhiều hứng thú trong giới sử học như Sangreal".

"Sangreal à? Tử đó có liên quan gì với từ Pháp sang hay từ tiếng Tây Ban Nha sangre nghĩa là "máu" không?".

Langdon gật đầu. Máu là xương sống của Sangreal, nhưng không phải theo cách mà Sophie tưởng tượng. "Truyền thuyết này thật là phức tạp, nhưng điều quan trọng cần nhớ là Tu viện Sion nắm giữ những bằng cớ và đang chờ đợi thời khắc thích hợp của lịch sử để tiết lộ sự thật".

"Sự thật nào? Bí mật gì có thể quyền năng đến thế?".

Langdon hít một hơi thật sâu và nhìn ra đám người lén lút của Paris đang mồi chài bán dâm trong bóng tối. "Sophie, Sangreal là một từ cổ. Nó đã triển hoá trong nhiều năm thành một khái niệm khác…một cái tên hiện đại hơn". Ông dừng lại. "Khi tôi nói với cô cái tên hiện đại của nó, cô sẽ nhận ra cô biết nhiều về nó. Thực tế, hầu hết mọi người trên trái đất đều đã từng nghe câu chuyện về Sangreal".

Sophie có vẻ nghi ngờ: "Tôi chưa bao giờ nghe về nó cả".

"Chắc chắn là cô đã nghe". Langdon mỉm cười. "Cô chỉ quen nghe thấy nó được gọi bằng cái tên "Chén Thánh".

Chú thích:

(1) Jerome Bosch (1450 -1516), họa sĩ xứ Flandre, nổi tiếng với những tác phẩm đầy hoang tưởng ghê rợn.

hết: Chương 37

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 38

Sophie nhìn chòng chọc vào Langdon đang ngồi ở ghế sau chiếc taxi. Anh ta đang đùa.
"Chén Thánh?".
Langdon gật đầu, trông ông rất nghiêm túc: "Chén Thánh là nghĩa đen của Sangreal. Cụm từ đó bắt nguồn từ tiếng Pháp Sangraal, đã biến đổi thành Sangreal, và cuối cùng được chia thành hai từ, San Greal".
Chén Thánh. Sophie lấy làm ngạc nhiên là cô không phát hiện ra được ngay lập tức mối liên hệ ngôn ngữ đó. Ngay cả như vậy lời khẳng định của Langdon vẫn chẳng có nghĩa gì với cô.
"Tôi nghĩ Chén Thánh là một chiếc chén thôi. Ông vừa nói với tôi là Sangreal là một tập tài liệu chứa đựng một số bí mật đen tối mà".
"Đúng thế, nhưng tập tài liệu Sangreal chỉ là một nửa của kho báu Chén Thánh thôi. Chúng được chôn cùng với Chén Thánh… và tiết lộ ý nghĩa thực sự của nó. Những tài liệu đó mang lại cho các Hiệp sĩ Templar rất nhiều quyền lực bởi vì những trang đó tiết lộ bản chất thật sự của Chén Thánh".
Bản chất thực sự của Chén Thánh? Thậm chí bây giờ, Sophie còn cảm thấy mông lung hơn. Chén Thánh, xưa nay cô vẫn nghĩ, là chiếc ly mà Chúa Jesus đã dùng để uống trong bữa ăn tối cuối cùng và sau đó với nó, Joseph vùng Arimathea đã hứng những giọt máu của Người khi Người bị đóng đinh câu rút.
"Chén Thánh là chiếc ly của Chúa Jesus Christ", cô nói. "Nó có thể đơn giản hơn bao nhiêu nữa?".

"Sophie", Langdon thì thầm, nghiêng về phía cô. "Theo Tu viện Sion, Chén Thánh hoàn toàn không phải là một chiếc ly.

Họ khẳng định truyền thuyết Chén Thánh truyền thuyết về một chiếc ly thực sự là một truyện ngụ ngôn khéo bày đặt. Câu chuyện Chén Thánh đó sử dụng chiếc ly đó như một phép ẩn dụ cho một cái gì đó khác, đó là một thứ gì đó quyền năng hơn rất nhiều". Ông dừng lại. "Một thứ gì đó ăn khớp hoàn toàn với mọi điều mà ông cô đã cố nói với chúng ta đêm nay, kể cả mọi quy chiếu biểu tượng đến tính nữ linh thiêng".

Vẫn không chắc chắn nhưng Sophie cảm thấy trong nụ cười kiên nhẫn của Langdon rằng ông cảm thông với sự bối rối của cô và đôi mắt ông thể hiện những cảm xúc thật chân thành.

"Nhưng nếu Chén Thánh không phải là một chiếc chén", cô hỏi, "thì nó là cái gì?".

Langdon biết trước câu hỏi này sẽ đến, nhưng vẫn cảm thấy không biết trả lời cô thế nào cho chính xác. Nếu ông không trình bày trong bối cảnh lịch sử đúng đắn, Sophie sẽ ngẩn mặt ra hoang mang y xì cái vẻ mà Langdon đã nhìn thấy trên gương mặt người biên tập của mình chỉ vài tháng trước đây khi Langdon đưa cho ông này một dự thảo của công trình ông đang soạn.

"Bản thảo này khẳng định cái gì?" người biên tập của ông mắc nghẹn, đặt ly rượu xuống, nhìn Langdon trửng trừng qua bên trên bữa trưa mới ăn được một nửa của mình. "Đây không thể là chuyện nghiêm túc".

"Đủ nghiêm túc để dành hẳn một năm trời nghiên cứu về nó đấy!".

Nhà biên tập nổi tiếng của New York Jonas Faukman bứt rứt giật giật chòm râu dê của mình. Trong sự nghiệp lừng lẫy của mình, Faukman chắc chắn đã nghe một số ý tưởng điên rồ về sách nhưng ý tưởng này có vẻ làm cho ông bàng hoàng.

"Robert", cuối cùng Faukman nói, "đừng hiểu sai tôi. Tôi thích tác phẩm của anh, và chúng ta đã có một quá trình hợp tác tuyệt vời với nhau. Nhưng nếu tôi đồng ý xuất bản một ý tưởng như thế này, người ta sẽ vây chặn văn phòng của tôi hàng tháng trời. Ngoài ra, nó sẽ giết chết danh tiếng của anh.

Lạy Chúa, anh là một nhà sử học của Harvard chứ không phải hạng ca sĩ nhạc pop rẻ tiền tìm cách hốt bạc nhanh. Anh có thể tìm đâu ra đủ bằng chứng đáng tin cậy để bảo vệ một lý thuyết như thế này?".

Mỉm cười lặng lẽ, Langdon lôi từ trong túi áo khoác dạ một mảnh giấy, đưa cho

Faukman. Trang giấy liệt kê một thư mục với hơn năm mươi tựa đề sách - những cuốn được viết bởi những nhà sử học nổi tiếng, một số đương đại, một số cách đây hàng thế kỷ - nhiều quyển trong số này là sách khoa học bán chạy nhất. Tất cả những tựa sách đó đều gợi ra một tiền đề chung mà Langdon vừa đề xuất. Khi Faukman đọc danh sách đó trông ông giống như một người vừa khám phá ra rằng trái đất thực sự bằng phẳng: "Tôi biết một vài tác giả này Họ là… những nhà sử học đích thực!".

Langdon mỉm cười: "Như anh thấy đấy, Jonas, đây không chỉ là lý thuyết của tôi. Nó đã tản mác đây đó từ lâu rồi. Tôi chỉ đơn giản xây dựng trên cái nền đó thôi. Chưa có cuốn sách nào khảo sát truyền thuyết về Chén Thánh từ một góc độ ký tượng học. Chứng cứ bằng tranh, tượng minh họa mà tôi tìm được để củng cố lý thuyết của mình là vô cùng thuyết phục".

Faukman vẫn nhìn chằm chằm vào tờ danh sách: "Chúa ơi, một trong những cuốn sách này được viết bởi ngài Leigh Teabing - nhà sử học hoàng gia của Vương quốc Anh".

"Teabing đã dành nhiều thời gian trong cuộc đời ông để nghiên cứu Chén Thánh. Tôi đã được gặp ông ấy. Ông ấy thực sự là một phần lớn nguồn cảm hứng của tôi. Ông ấy là một người tin vào thuyết này, Jonas ạ, cùng với tất cả những người khác trong danh sách đó".

"Anh đang nói với tôi là tất cả những nhà sử học này đều thực sự tin…" Faukman nuốt đánh ực, rõ ràng là không thốt ra được những từ đó.

Langdon lại mỉm cười: "Có thể nói Chén Thánh là kho báu được tìm kiếm nhiều nhất trong lịch sử loài người. Chén Thánh đẻ ra những truyền thuyết, những cuộc chiến, những cuộc tìm kiếm kéo dài cả đời người. Bảo nó chỉ đơn thuần là một chiếc chén thì còn có nghĩa gì nữa? Nếu vậy thì chắc chắn những thánh tích khác - Mũ Gai, Thánh Giá đích thực trên đó Chúa Jesus bị đóng đinh câu rút, Titulus - phải gây ra mối quan tâm tương tự hoặc lớn hơn chứ, tuy nhiên, lại không hề như thế.

Suốt chiều dài lịch sử, Chén Thánh là thánh tích đặc biệt nhất". Langdon mỉm cười: "Bây giờ thì ông đã biết tại sao rồi chứ?".

Faukman vẫn lắc đầu: "Nhưng với tất cả những cuốn sách viết về chủ đề đó, tại sao lý thuyết này vẫn không được biết đến một cách rộng rãi hơn?".

"Những cuốn sách này không thể đấu lại được với hàng bao thế kỷ lịch sử đã thiết định, nhất là khi lịch sử được xác nhận bởi cuốn sách bán chạy nhất tối hậu của mọi thời".

Faukman tròn xoe mắt: "Đừng nói với tôi là Harry Porter cũng thực sự viết về Chén

Thánh đấy nhé".
"Tôi đang nói đến Kinh Thánh cơ mà!".
Faukman rụt lại: "Tôi biết rồi".

Laissezle! Tiếng quát của Sophie xé không khí bên trong chiếc taxi. "Đặt nó xuống!". Langdon nhảy dựng lên khi Sophie cúi người về phía trước và hét lên với người lái xe tắc xi. Langdon có thể nhìn thấy người lái xe đang nắm chặt chiếc máy bộ đàm và nói vào đó.
Lúc này Sophie quay lại và thọc tay vào túi áo khoác của Langdon. Trước khi Langdon kịp hiểu chuyện gì đang xảy ra, cô đã lôi khẩu súng lục ra, dí vào phía sau đầu người lái xe. Người lái xe lập tức buông máy bộ đàm và giơ tay lên.
"Sophie!" Langdon như bị mắc nghẹn. "Cái quái quỉ gì…".
"Arretez!" Sophie ra lệnh cho người lái xe.
Run rẩy, người lái xe phục tùng, dừng xe và đưa vào chỗ đậu.
Đến lúc này thì Langdon mới nghe thấy những âm thanh sắc đanh phát ra từ bản thông báo của công ty taxi "…qui s'appelle Agent Sophie Neveu…", chiếc radio nổ lách tách, "Et un Americain, Robert Langdon…" .
Cơ bắp của Langdon như cứng ngắc lại. Họ đã tìm thấy chúng ta tồi sao?
"Descendez!" Sophie yêu cầu.
Người lái xe run rẩy vẫn giữ hai tay cao quá đầu khi rời khỏi chiếc xe và lùi vài bước về phía sau.
Sophie hạ kính cửa xe bên phía cô xuống và chĩa súng ra ngoài về phía người tài xế ngơ ngác: "Robert!" cô nói khẽ, "cầm lấy tay lái, anh sẽ lái xe".
Langdon không muốn cãi lại một phụ nữ đang lăm lăm trong tay một khẩu súng. Ông ra khỏi xe rồi lại nhảy vào sau tay lái.
Người lái xe chửi rủa toáng lên, tay vẫn giơ trên đầu.
"Robert!" Sophie nói vọng từ ghế sau, "tôi tin anh đã ngắm đủ khu rừng kỳ diệu của chúng tôi rồi phải không?".
Ông gật đầu. Quá đủ là đằng khác.
"Tốt. Hãy lái xe đưa chúng ta ra khỏi đây".

Langdon nhìn xuống bảng điều khiển và ngần ngại. Chết tiệt.

Ông rờ rẫm tìm cần số và khớp li hợp. "Sophie. Có lẽ cô… ".

"Đi thôi!". Cô kêu lên.

Bên ngoài, mấy ả gái điếm đang tiến lại để xem chuyện gì đang diễn ra. Một phụ nữ đang gọi điện thoại di động. Langdon ấn khớp li hợp và xô mạnh cần số vào số một. Ông sờ vào hộp gia tốc, kiểm tra xăng.

Langdon giật mạnh cần số. Tiếng lốp xe kêu rít lên khi chiếc tắc xi chồm lên phía trước, vọt lên điên dại khiến cho đám đông vội toé ra tìm chỗ trốn. Người phụ nữ đang dùng điện thoại di động vội vọt vào rừng, vừa kịp tránh bị chẹt phải.

"Doucement!" Sophie nói, khi chiếc xe chao đảo trên đường.

"Anh đang làm gì vậy?".

"Tôi đã cố cảnh báo cô", Langdon hét to để át tiếng răng cưa chà xát! "Tôi đang lái một chiếc xe tự động".

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Đặt nó xuống!

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Dừng lại.

(3) Tiếng Pháp trong nguyên bản: … tên là nhân viên Sophie Neveu… và một người Mỹ, Robert Langdon

(4) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Xuống xe.

hết: Chương 38

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 39

Mặc dù căn phòng khắc khổ bằng đá nâu trên phố La Bruyère đã từng chứng kiến nhiều nỗi thống khổ, nhưng Silas vẫn không tin là có gì sánh tầy nỗi đau đang xiết chặt lấy cơ thể trắng bệch của hắn ta. Mình đã bị lừa. Tất cả đi tong rồi.

Silas đã bị lừa. Những thành viên hội kín đó đã nói dối, thà chết chứ không tiết lộ bí mật thật sự của họ. Silas không còn sức lực để gọi cho Thầy Giáo nữa. Silas không chỉ giết bốn người duy nhất biết nơi cất giấu viên đá đỉnh vòm mà còn giết cả một nữ tu trong nhà thờ Saint-Sulpice nữa.

Bà ta chống lại Chúa! Bà ta coi thường Opus Dei!

Một tội ác trong cơn bồng bột, cái chết của người phụ nữ làm cho sự việc trở nên rắc rối tệ hại. Giám mục Aringarosa đã gọi điện thoại yêu cầu cho Silas đến thăm nhà thờ Saint-Sulpice; cha tu viện trưởng sẽ nghĩ gì khi ông phát hiện ra nữ tu đã chết.

Mặc dù Silas đã đặt bà nằm lại trên giường, thế nhưng vết thương trên đầu bà thật là lộ liễu. Silas đã cố gắng xếp lại những viên gạch vỡ dưới sàn nhà, nhưng sự hư hại quá rõ ràng. Họ sẽ biết là có người đã ở đó.

Silas đã dự tính sẽ ẩn náu trong Opus Dei khi nhiệm vụ ở đây của hắn hoàn thành. Giám mục Aringarosa sẽ bảo vệ mình. Silas không thể tưởng tượng ra cuộc sinh tồn nào đầy diễm phúc hơn một cuộc sống tu hành và cầu nguyện ở trong cùng những bức tường trụ sở chính của Opus Dei ở New York. Hắn sẽ không bao giờ bước chân ra ngoài nữa. Tất cả những gì hắn cần là được ờ trong thánh đường đó. Sẽ không ai nhớ mình nữa.

Rủi thay, Slias biết, một người xuất sắc như giám mục Aringarosa không thể biến mất

một cách dễ dàng thế.

Mình đã gây nguy hiểm cho giám mục. Silas đờ dẫn nhìn xuống sàn nhà và suy tính chuyện tự kết liễu đới mình. Xét cho cùng, trước nhất, chính Aringarosa là người đã mang lại cho Slias cuộc sống… trong căn nhà thờ của xứ đạo ở Tây Ban Nha, dạy dỗ hắn, cho hắn mục đích.

"Bạn thân mến", Aringarosa đã nói với hắn, "con sinh ra đã là một người bạch tạng, đừng để những kẻ khác xúc phạm con vì điều đó. Con không hiểu điều đó làm cho con đặc biệt đến mức nào ư? Con không biết chính Noê cũng là một người bạch tạng ư?".

"Noê chủ con Tàu ấy ư?" Silas chưa bao giờ nghe thấy điều này.

Aringarosa mỉm cười: ""Đúng thế, Noê chủ con Tàu cứu các dòng giống trong cơn Đại Hồng Thủy ấy. Một người bạch tạng giống như con vậy, ông có làn da trắng như thiên thần vậy.

Hãy suy xét điều này. Noê đã cứu tất cả sự sống trên hành tinh này. Vậy nên con cũng có sứ mệnh làm những việc lớn, Silas ạ. Chúa Trời đã giải thoát cho con vì một lý do. Con có nghiệp của mình. Chúa cần sự giúp đỡ của con để hoàn tất sự nghiệp của Người".

Qua thời gian, Silas học cách tự nhìn nhận mình dưới một ánh sáng mới. Mình tinh khiết, trắng đẹp đẽ như một thiên thần.

Tuy nhiên, lúc này đây, trong căn phòng của hắn tại tu viện, chính là cái giọng thất vọng của cha hắn đang thì thầm với hắn từ quá khứ.

Tu es un désastre. Un spectre .

Quỳ trên sàn gỗ, Silas cầu xin sự tha lỗi. Sau đó trút bỏ áo chùng, hắn tự trừng phạt mình.

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Mày là một thảm hoạ. Một bóng ma.

hết: Chương 39,

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 40

Vật lộn với cần số, Langdon vất vả lắm mới điều khiển được chiếc xe tắc xi cưỡng đoạt ra xa khỏi Rừng Boulogne mà chỉ bị chết máy có hai lần. Tệ thay, sự hài hước tự nhiên của tình huống lại bị trùm lấp bởi tiếng người điều phối của hãng tắc xi cứ liên hồi gọi đến chiếc xe qua radio.

"Voiture cinq-six-trois. Oil etcs-vous? Repondez!" .

Khi Langdon ra đến cổng khu công viên, ông nhấn phanh, nuốt cái kiêu hãnh của kẻ mày râu mà rằng: "Cô nên lái thì hơn".

Trông Sophie có vẻ nhẹ nhõm hẳn khi ngồi vào sau tay lái.

Trong vòng vài giây, cô đã điều khiển được chiếc xe chạy êm ru về phía Tây, dọc theo con đường Allée de Longchamp, bỏ Vườn lạc thú trần thế lại đằng sau.

"Đến phố Haxo đi đường nào?" Langdon hỏi, nhìn Sophie tăng tốc với hơn một trăm kilômet/giờ.

Mắt Sophie vẫn tập trung vào mặt đường: "Tay lái xe bảo nó kề với sân tennis Roland Garros. Tôi biết khu đó".

Langdon lại lôi từ túi ra chiếc chìa khoá, cảm thấy sức nặng trong lòng bàn tay. Ông cảm thấy nó là một vật có tầm quan trọng lớn lao. Rất có thể là chìa khoá dẫn đến tự do của ông.

Ban nãy, khi nói cho Sophie nghe về tổ chức Hiệp sĩ Templar, Langdon nhận ra rằng chiếc chìa khoá này, ngoài con triện khắc nổi của Tu viện Sion, còn có một liên quan tinh tế hơn với Tu viện đó. Chữ thập bốn nhánh bằng nhau là biểu tượng của cân bằng và hài

hoà nhưng cũng là biểu tượng của Hiệp sĩ Templar.
Ai nấy đều đã thấy những bức tranh vẽ các Hiệp sĩ Templar mặc áo trắng với hình chữ thập đỏ bốn nhánh bằng nhau. Dành rằng bốn nhánh của chữ thập Templar có hơi loe ra ở cuối nhưng chúng vẫn dài bằng nhau.
Một dấu thập vuông nhánh. Y hệt dấu thập trên chiếc chìa khoá này.
Langdon cảm thấy trí tưởng tượng của mình bắt đầu tung bay khi ông mơ đến những gì họ có thể tìm thấy. Chén Thánh.
Ông suýt phá lên cười về sự phi lý của điều mơ tướng đó.
Người ta tin rằng Chén Thánh ở đâu đó trong nước Anh, chôn trong một căn phòng bí mật bên dưới một trong những nhà thờ của các Hiệp sĩ Templar, nơi nó được cất giấu ít nhất là từ năm 1500.
Thời kỳ của đại danh họa Da Vinci.
Tu viện Sion, để giữ an toàn cho xấp tài liệu đầy quyền năng của mình, đã bắt buộc phải di chuyển chúng nhiều lần trong những thế kỷ trước đây. Các nhà sử học ngày nay đoán rằng có sáu địa điểm khác nhau cất giữ Chén Thánh từ khi nó đến châu Âu từ mảnh đất Jerusalem. Lần "hiển thị" cuối cùng của Chén Thánh là vào năm 1147, khi nhiều chứng nhân miêu tả rằng một ngọn lửa bùng ra và suýt nuốt chửng những tài liệu đó trước khi chúng được chuyển đến nơi an toàn trong bốn chiếc rương lớn, mỗi cái phải sáu người khiêng. Sau đó, không ai dám khoe là đã nhìn thấy Chén Thánh nữa. Tất cả những gì sót lại là thi thoảng có những lời xì xào rằng nó được cất giấu ở Anh, vùng đất của Vua Arthur và các Hiệp sĩ Bàn Tròn.
Bất kể nó ở đâu, thì vẫn tồn tại hai thực tế quan trọng :
Trong suốt cuộc đời của mình Lconardo biết Chén Thánh ở đâu.
Chỗ cất giấu đó có lẽ không thay đổi cho đến ngày nay.
Vì lí do này, những kẻ nhiệt thành với Chén Thánh vẫn nghiền ngẫm nhật ký và các tác phẩm nghệ thuật của Da Vinci với hy vọng phát hiện được một bằng cớ ẩn giấu giúp họ đi đến nơi hiện tại cất giấu Chén Thánh. Một số người khẳng định khung cảnh núi non trong bức tranh Madonna of the Rocks phù hợp với địa hình của hàng loạt những quả núi có hang động ở Scotland. Một số khác lại khăng khăng rằng cách sắp xếp đáng ngờ những tông đồ của Chúa Jesus trong bức tranh Bữa ăn tối cuối cùng là một loại mã số. Lại có những người khác quả quyết rằng chiếu tia X qua bức Mona Lisa cho thấy ban đầu

nàng được vẽ với một chiếc vòng ngọc bích của Isis đeo quanh cổ một chi tiết mà có lẽ sau này Da Vinci đã quyết định xoá đi. Langdon chưa từng nhìn thấy bất cứ bằng chứng nào về chiếc vòng đó, ông cũng không thể tưởng tượng được làm cách nào mà nó có thể chỉ ra Chén Thánh, thế nhưng những người say mê Chén Thánh vẫn bàn luận về nó đến phát buồn nôn trên những bản tin Internet và trong những phòng chat trên mạng toàn cầu. Ai cũng thích chuyện âm mưu.

Và những chuyện âm mưu tiếp tục đến. Cần đây nhất, tất nhiên, là sự khám phá gây chấn động rằng bức Tôn sùng ba Vua trứ danh của Da Vinci giấu một bí mật đen tối dưới những lớp sơn của nó. Nhà giám định nghệ thuật người Ý Mauvizio Seracini đã vén bức màn bí ẩn về sự thật gây khuấy động mà tờ Thời báo New York đã đăng nổi bật trong một bài nhan đề Bí mật bị che phủ của Leonardo.

Seracim đã vạch ra rành rành không thể nghi ngờ rằng mặc dù phần vẽ phác thảo màu xanh xám bên dưới của bức Tôn sùng ba Vua đích thực là tác phẩm của Da Vinci nhưng bản thân bức tranh lại không phải. Sự thật là một họa sĩ vô danh nào đó đã điền thêm vào phác hoạ của Da Vinci như một sáng tác tập thể nhiều năm sau khi Da Vinci chết. Tuy nhiên, rắc rối hơn nữa là cái nằm bên dưới lớp sơn của kẻ mạo danh. Các bức ảnh được chụp với bức xạ hồng ngoại và tia X đã gợi mở rằng, tay hoạ sĩ lừa đảo này, trong khi bổ sung vào bản phác thảo của Da Vinci, đã tạo những nét đáng nghi ngờ khác với bức phác hoạ… như thể là để biến đổi ý đồ thật sự của Da Vinci. Cho dù bản chất thực sự của bức phác thảo là gì, thì nó cũng cần được công bố. Thậm chí như vậy, những người điều hành của Bảo tàng Ufizi ở Florence bị câu chuyện làm cho lúng túng đã xếp xó bức tranh này vào một nhà kho bên kia đường ngay lập tức.

Các khách tham quan gian phòng Leonardo của bảo tàng giờ thấy ở chỗ đã từng treo bức Tôn sùng Ba Vua một tấm bảng đánh lạc hướng mà chẳng hề ngỏ ý cáo lỗi.

Trong cái thế giới ngầm kì quái của những người hiện đại tìm kiếm Chén Thánh, Leonardo Da Vinci vẫn là bí ẩn lớn nhất trong cuộc tìm kiếm. Các tác phẩm nghệ thuật của ông dường như bức xúc muốn nói ra một bí mật, thế nhưng bất kể bí mật đó là gì thì nó vẫn bị giấu kín, có thể ở bên dưới một lớp sơn, có thể được mã hoá ngay trước mắt, hoặc có thể chẳng ở đâu cả. Có thể quá nhiều manh mối trêu ngươi từ Da Vinci chẳng là gì khác ngoài một lời hứa suông ông để lại nhằm làm tên tò những kẻ hiếu kỳ và mang lại

nụ cười tự mãn ra-điều-ta-đây- biết-thừa trên gương mặt nàng Mona Lisa của ông.
"Có thể nào", Sophie hỏi, kéo Langdon trở về thực tế, "chiếc chìa khoá ông cầm là để mở cửa nơi cất giấu Chén Thánh không?".
Tiếng cười của Langdon nghe gượng gạo, kể cả đối với chính ông: "Tôi thực sự không tưởng tượng được. Hơn nữa, người ta tin rằng Chén Thánh được giấu đâu đó ở Vương quốc Anh, không phải ở Pháp". Ông kể ngắn gọn cho cô nghe về lịch sử.
"Nhưng Chén Thánh dường như là kết luận hợp lý duy nhất".
Sophie khăng khăng. "Chúng ta có một chiếc chìa khoá cực kỳ đảm bảo, khắc con dấu của Tu viện Sion, đến tay chúng ta từ một thành viên của Tu viện Sion một hội kín mà ông đã nói với tôi là những người bảo vệ Chén Thánh".
Langdon biết lời phản bác của cô là logic, nhưng bằng trực giác, ông không thể chấp nhận nó. Những lời đồn đại nói rằng Tu viện Sion đã thề một ngày nào đó sẽ mang Chén Thánh trở về Pháp như nơi an nghỉ cuối cùng, nhưng chắn chắn là không hề có bằng chứng lịch sử nào cho thấy rằng điều này đã thực sự xảy ra. Thậm chí nếu Tu viện Sion đã cố gắng mang được Chén Thánh về Pháp thì địa chỉ 24 Phố Haxo gần sân tennis nghe không có vẻ giống như chốn dừng chân cuối cùng cao quý cho lắm.
"Sophie, tôi thực sự không hiểu chiếc chìa khoá này có liên quan gì đến Chén Thánh".
"Bởi vì Chén Thánh được cho rằng đang ở Anh hay sao?".
"Không chỉ có thể. Chỗ cất giấu Chén Thánh là một trong những bí mật được giữ kín nhất trong lịch sử. Các thành viên của Tu viện Sion phải trải qua hàng thập kỷ để chứng tỏ mình đáng tin cậy trước khi được thăng lên những cấp cao nhất của hội và được biết Chén Thánh ở đâu. Bí mật đó được bảo vệ bởi một hệ thống nhằng nhịt những thông tin phân tầng phân cấp và mặc dù số lượng thành viên của Tu viện Sion rất lớn, nhưng ở bất cứ thời điểm nào cũng chỉ có bốn người biết được Chén Thánh được cất giấu ở đâu. Người đứng đầu tối cao và ba cộng sự của ông ta. Khả năng ông của cô là một trong bốn người đứng đầu đó là rất nhỏ".
Ông mình là một trong bốn người đó, Sophie nghĩ chân nhấn ga. Có một hình ảnh in đậm trong kí ức cô xác nhận cương vị quan trọng của ông cô trong hội một cách chắc chắn không thể nghi ngờ.
"Và ngay cả nếu ông cô có thuộc cấp cao nhất, ông cũng không bao giờ được phép tiết lộ bất cứ thứ gì cho bất kỳ ai ngoài hội. Thật không thể quan niệm được rằng ông đưa cô

vào trong nội bộ hội".
Mình đã ở đó, Sophie nghĩ, hình dung lại buổi lễ trong tầng hầm. Cô tự hỏi liệu bây giờ có phải là lúc nói cho Langdon biết những gì cô chứng kiến đêm hôm đó tại toà lâu đài ở Normandy không. Mười năm rồi, chỉ đơn giản là sự xấu hổ đã kiềm giữ không cho cô nói ra điều đó với một ai. Chỉ nghĩ đến nó thôi, cô đã rùng mình. Tiếng còi xe cảnh sát hú đâu đó đằng xa, cô cảm thấy một cơn mệt mỏi tăng dần như tấm chăn trùm lên mình.
"Kia rồi!" Langdon nói, cảm thấy phấn khích khi nhìn thấy quần thể sân tennis Roland Caros đồ sộ hiện ra phía trước.
Sophie lách xe ngoằn ngoèo về phía sân vận động. Sau mấy chỗ rẽ, họ tìm thấy ngã tư phố Haxo, và rẽ vào đó, đi theo hướng những nhà mang số nhỏ dần. Con phố mang vẻ công nghiệp hơn với những hãng kinh doanh hai bên đường.
Chúng ta tìm số hai mươi tư cơ mà, Langdon tự nhắc khi nhận ra mình đang kín đáo rà tìm chóp tháp của một nhà thờ. Đừng có kỳ cục thế, một nhà thờ bị lãng quên của tổ chức Hiệp sĩ Templar ở khu này?
"Kia rồi", Sophie vừa kêu vừa chỉ tay.
Langdon đưa mắt nhìn theo tới một kiến trúc phía trước.
Cái quái gì thế này?
Toà nhà thật hiện đại. Một tòa thành thấp với một chữ thập vuông nhánh khổng lồ bằng đèn neon trên đỉnh mặt tiền. Bên dưới chữ thập là dòng chữ:

Langdon thầm cảm ơn vì đã không ngỏ với Sophie rằng ông đã hy vọng tìm tấy một nhà thờ của các Hiệp sĩ Templar. Một trong những rủi ro nghề nghiệp của các nhà kí tượng học là có xu hướng rút ra ẩn ý từ những tình huống không hàm chứa ẩn ý đó. Trong trường hợp này, Langdon đã quên khuấy rằng chữ thập vuông nhánh hoà bình đã được chọn làm biểu tượng hoàn hảo trên quốc kỳ của nước Thuy Sĩ trung lập.
Chí ít, bí ẩn cũng đã được giải quyết.
Sophie và Langdon cầm chìa khoá tới một két sắt trong một ngân hàng Thuỵ Sĩ.

Chú thích

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Xe năm-sáu-ba. Đang ở đâu? Trả lời!

(2) Theo Kinh Thánh, Ba Vua (Magi) là ba vị đạo sĩ minh triết tử phương Đông mang quà đến mừng Chúa hài đồng Jesus.

hết: Chương 40

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 41

Bên ngoài Castel Gandolfo, một luồng gió núi thổi thốc lên, tràn qua đỉnh vách đá làm giám mục Anngarosa rùng mình ớn lạnh khi ông bước ra từ chiếc Fiat. Lẽ ra ta nên mặc thêm gì đó ngoài chiếc áo chùng này, ông nghĩ vậy, cố dẹp cơn run theo phản xạ. Điều tối kị đối với ông tối nay là tỏ ra yếu đuối hay sợ hãi.

Toà lâu đài tối om ngoại trừ những cửa sổ trên cùng, nơi hắt ra một thứ ánh sáng đáng ngại. Đó là thư viện. Giám mục Aringarosa nghĩ bụng. Họ còn thức và đang đợi. Ông cúi đầu tránh gió và tiếp tục bước, thậm chí không buồn liếc mắt về phía đài thiên văn.

Vị tu sĩ đón ông ở cửa trông có vẻ buồn ngủ. Đó cũng chính là người đã nghênh đón Aringarosa cách đây năm tháng, tuy nhiên tối nay, ông ta làm nhiệm vụ đó kém nồng hậu hơn nhiều. "Chúng con rất lo cho cha, thưa cha Giám mục", người tu sĩ vừa nói vừa nhìn đồng hồ, trông có vẻ bối rối hơn là lo lắng.

"Tôi xin lỗi. Thời buổi này, hàng không chẳng mấy đáng tin cậy".

Người tu sĩ lí nhí câu gì đó nghe không rõ rồi nói: "Mọi người đang đợi cha trên tầng. Con xin đưa cha lên".

Thư viện là một phòng rộng vuông vắn được lát và ốp bằng một loại gỗ màu sẫm từ sàn cho đến tận trần. Ở mọi phía, những giá cao ngất chất đầy sách. Sàn lát đá cẩm thạch có trang trí các họa tiết bằng đá bazan, một nét đẹp nhắc ta hay rằng toà nhà này có thời đã từng là cung điện.

"Hoan nghênh Đức Giám mục", một giọng đàn ông vọng ra từ phía trong căn phòng.

Aringarosa cố để ý xem ai vừa nói nhưng đèn mờ tối một cách kỳ cục, tối hơn nhiều so

với lần đầu tiên ông đến đây khi đó mọi thứ đều rực sáng. Đêm thức tỉnh hoàn toàn. Còn đêm nay, những người này ngồi trong bóng tối, như thể cách nào đó, họ cảm thấy xấu hổ vì những điều sắp sửa lộ ra.

Aringarosa chậm rãi bước vào, thậm chí còn có vẻ vương giả là đằng khác. Ông thấy ba người đàn ông ngồi tại chiếc bàn dài ở phía xa của căn phòng. Người ngồi giữa chỉ nhìn dáng cũng nhận ra ngay - vị Thư ký béo phệ của Toà Thánh Vatican, người cai quản tất cả các vấn đề có liên quan đến luật pháp trong phạm vi thành phố Vatican. Hai người kia đều là những Hồng y giáo chủ cao cấp của Ý.

Aringarosa đi ngang qua thư viện về phía họ: "Tôi xin cúi đầu cáo lỗi vì đã đến vào cái giờ muộn mằn này. Múi giờ của chúng ta khác nhau. Chắc các ngài rất mệt".

"Không hề, vị thư kí nói, hai tay chắp trên cái bụng phệ vĩ đại. "Đội ơn ngài đã từ xa đến đây. Điều tối thiểu chúng tôi có thể làm là thức để gặp ngài. Ngài có muốn dùng một tách cà phê hay nước giải khát không?".

"Tôi muốn chúng ta đừng coi đây là một cuộc thăm viếng xã giao. Tôi còn phải đáp một chuyến bay nữa. Liệu chúng ta có thể đi thẳng vào công việc được không?".

"Tất nhiên", người thư kí nói, "ngài hành động nhanh hơn chúng tôi tưởng đấy".

"Ngài vẫn còn những một tháng nữa".

"Các ngài đã cho biết những điều các ngài quan tâm từ năm tháng trước", Aringarosa nói.

"Vậy thì tại sao tôi lại phải đợi?".

"Thật vậy. Chúng tôi rất hài lòng với kế hoạch của ngài".

Aringarosa đưa mắt dọc theo chiều dài của chiếc bàn tới một chiếc cặp đen. "Đây có phải là thứ tôi đã yêu cầu không?".

"Nó đấy!", giọng người thư kí nghe có vẻ bồn chồn. "Mặc dù tôi phải thừa nhận rằng chúng tôi có phần lo lắng vì yêu cầu đó. Nó có vẻ khá…".

"Nguy hiểm", một trong số các vị hồng y giáo chủ nói nốt.

Ngài có chắc là chúng tôi không thể chuyển ngân cho ngài tới một địa điểm nào đó sao? Khoản tiền này thật quá lớn".

Tự do là đắt giá. "Tôi không hề lo ngại gì cho sự an toàn của chính mình. Chúa luôn ở bên tôi".

Các vị chủ nhân thực sự có vẻ nghi ngờ.

"Số tiền này đúng như tôi đã yêu cầu chứ?".

Người thư kí gật đầu: "Đó là những trái phiếu có mệnh giá cao rút từ Ngân hàng Vatican. Có thể chuyển thành tiền mặt ở bất kì nơi nào trên thế giới".
Aringarosa bước về phía cuối bàn và mở chiếc cặp. Bên trong là hai tập dày trái phiếu, mỗi tờ đều in hình con dấu của Vatican và chữ PORTATOR khiến tớ trái phiếu có thể giải ngân cho bất kì ai mang nó.
Người thư kí có vẻ căng thẳng: "Tôi phải nói với ngài, thưa Đức Giám mục, tất cả chúng tôi sẽ cảm thấy đỡ lo hơn nếu như khoản này ở dạng tiền mặt".
N\ếu bằng tiền mặt làm sao ta có thể nhấc nổi. Aringarose nghĩ bụng rồi đóng chiếc cặp số lại. "Trái phiếu cũng có thể sử dụng như tiền mặt. Chính ngài đã nói với tôi như vậy mà".
Các vị Hồng y giáo chủ nhìn nhau ngại ngùng, và cuối cùng một người lên tiếng: "Phải, nhưng những tờ trái phiếu này đều có thể truy xuất xứ trực tiếp về Vatican".
Aringarosa cười thầm. Đó đích thị là lí do khiến Thày giáo đã gợi ý cho ông nên nhận tiền dưới dạng trái phiếu của Ngân hàng Vatican. Điều đó coi như bảo hiểm. Tất cả chúng ta giờ đây là cùng hội cùng thuyền. "Đây là một cuộc giao dịch hoàn toàn hợp pháp", Aringarosa trấn an, "Opus Dei là một giám mục đoàn riêng của thành phố Vatican, và Đức Giáo hoàng có thê giải ngân được bất cứ lúc nào mà ngài thấy thích hợp. Ở đây hoàn toàn không hề có gì phạm pháp cả".
"Đúng vậy, nhưng…" Vị thư kí cúi về phía trước và chiếc ghế kêu ken két dưới sức nặng. "Chúng tôi không hề biết ngài định làm gì với khoản tiền này, và nếu như nó bị sử dụng bất hợp pháp…".
"Xét những gì các ngài yêu cầu ở tôi", Aringarose đối đáp, "thì việc tôi làm gì với khoản tiền này không can hệ gì đến ngài".
Im lặng kéo dài.
Họ biết là ta lý. Aringarosa nghĩ thầm. "Tôi đoán bây giờ chắc các ngài có thứ gì đó cho tôi kí vào chứ?".
Tất cả bật dậy, sốt sắng đẩy tờ giấy về phía giám mục, như thể họ muốn ông cuốn xéo đi cho mau.
Aringarosa đưa mắt nhìn tờ giấy trước mặt mình, có đóng triện của Giáo hoàng: "Bản này hệt với bản mà các ngài đã gửi cho tôi chứ?".
"Chính xác".

Aringarosa ngạc nhiên thấy mình chẳng mấy xúc động khi kí vào văn bản đó. Nhưng hình như ba người kia lại thở phào nhẹ nhõm.

"Cảm ơn, ngài Giám mục", vị thư kí nói. "Công lao của ngài đối với Giáo hội sẽ không bao giờ bị lãng quên".

Aringarosa nhấc chiếc cặp lên, cảm nhận rõ triển vọng tốt đẹp cũng như uy quyền trong sức nặng của nó. Trong khoảnh khắc bốn người nhìn nhau như thể họ còn điều gì muốn nói song có lẽ chẳng còn gì để nói. Aringarosa quay người và đi về phía cửa.

"Ngài Giám mục?" một trong hai vị Hồng y giáo chủ gọi to khi Aringarosa đã đi với ngưỡng cửa.

Aringarosa dừng bước, quay lại: "Dạ?".

"Ngài sẽ đi đâu từ đây?".

Aringarosa cảm thấy câu hỏi này thuộc lĩnh vự tâm linh hơn là địa lý, nhưng ông không mảy may có ý định bàn về đạo lý trong giờ phút này. "Đến Paris!" ông đáp rồi bước ra khỏi cửa.

hết: Chương 41

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 42

Ngân hàng ký thác Zurich là một ngân hàng Geld-schrank phục vụ 24/24 giờ, đem lại cho khách hàng cả loạt đầy đủ các dịch vụ nặc danh hiện đại theo truyền thống tài khoản đánh số của Thụy Sỹ. Trong những năm gần đây, bằng việc duy trì các trụ sở ở Zurich, Kuala Lumpur, New York và Paris, ngân hàng đã mở rộng các dịch vụ của mình nhằm sử dụng các mã thông tin từ máy tính mang tính chất nặc danh và cả đĩa sao lưu số hóa cũng nặc danh.

Nguyên tắc hoạt động chủ yếu của ngân hàng vẫn là cách phục vụ cổ nhất và đơn giản nhất - bảo đảm nặc danh - dịch vụ "mù" gọi cách khác là những hộp kí thác an toàn nặc danh.

Khách hàng muốn cất giữ bất cứ thứ gì, từ giấy chứng nhận mua cổ phiếu cho đến những bức hoạ đáng giá đều có thể ký thác nặc danh tài sản của họ, thông qua một loạt những phương tiện công nghệ cao đảm bảo bí mật riêng tư, có thể rút về bất kì lúc nào, cũng theo phương thức hoàn toàn nặc danh.

Khi Sophie dừng chiếc tắc xi trước nơi họ định đến, Langdon đưa mắt quan sát lối kiến trúc cứng nhắc của toà nhà và cảm thấy Ngân hàng ký thác Zurich là một hãng chẳng mấy có khiếu hài hước. Toà nhà là một khối chữ nhật kín mít không có lấy một ô cửa sổ, như thể đúc toàn bằng thép xỉn. Tựa một viên gạch kim loại khổng lồ, toà nhà nằm thụt lùi khỏi mặt đường với một chiếc thập vuông nhánh bằng đèn nêông cao năm mét, toả sáng rực rỡ khắp mặt tiền.

Danh tiếng của Thụy Sĩ về tôn trọng bí mật trong lĩnh vực ngân hàng đã khiến ngành này

trở thành một trong số những hoạt động xuất khẩu mang lại lợi nhuận nhiều nhất cho quốc gia này. Những cơ sớ như thế này đã thành đầu đề tranh cãi trong cộng đồng nghệ thuật vì chúng cung cấp một nơi lí tưởng cho bọn trộm nghệ thuật cất giấu đồ ăn cắp, trong hàng năm trời nếu cần thiết, cho tới khi sự xôn xao lắng đi.

Hàng ký thác được bảo vệ an toàn, tránh khỏi sự điều tra của Cảnh sát do những điều luật bảo vệ sự riêng tư cá nhân, chúng gắn với tài khoản đánh số chứ không phải tên của người gửi, nên những tên trộm có thể ngủ yên khi biết chắc rằng của cải ăn trộm vẫn an toàn mà cảnh sát không bao giờ truy ra chúng.

Sophie dừng xe tại chiếc cổng bề thế chắn ngang đường lái xe vào ngân hàng - một đoạn dốc lát ximăng đi xuống dưới toà nhà. Một chiếc camera phía trên chĩa thẳng vào họ, Langdon có cảm giác chiếc này là thật chứ không để làm vì như ở Louvre.

Sophie hạ kính cửa xe xuống và quan sát cái bục điện tử về mé bên tay lái. Đó là một màn hình tinh thể lỏng có những lời chỉ dẫn được viết bằng bảy thứ tiếng. Trên đầu danh sách là tiếng Anh.

INSERT KEY (TRA CHÌA VÀO)

Sophie rút từ túi áo ra chiếc chìa khoá vàng, rồi hướng sự chú ý trở lại chiếc bục. Bên dưới màn hình là một ổ có hình tam giác.

"Linh tính báo với tôi là sẽ vừa khít", Langdon nói.

Sophie tra chiếc chìa khoá vào ổ, từ từ ấn cho tới khi cái thân chìa hình trụ tam giác lút hết vào trong. Rõ ràng chìa này không cần xoay. Lập tức cánh cổng bắt đầu mở ra.

Sophie nhả phanh chân rồi cho xe trôi xuống tới một cái cổng kèm theo bục thứ hai. Phía sau cô, cổng đầu tiên đóng sập, nhốt họ lại như một con thuyền mắc cạn.

Langdon ghét cái cảm giác bị bó hẹp này. Hy vọng rằng cổng thứ hai này cũng mở ngon nhu thế.

Chiếc bục thứ hai cũng mang ngần ấy lời hướng dẫn.

INSERT KEY (TRA CHÌA VÀO)

Khi Sophie tra chìa vào, ngay lập tức cổng thứ hai mở ra. Vài phút sau, xe ngoằn ngoèo xuống nốt đoạn dốc, chui vào trong bụng toà nhà.

Khu đậu xe riêng nhỏ hẹp và mờ tối, đủ chỗ cho khoảng một tá xe. Ở đầu đằng kia, Langdon phát hiện thấy lối chính vào toà nhà. Một tấm thảm đỏ trải khắp mặt sàn ximăng đón khách vào một cánh cửa to tướng, vẻ như đúc bằng kim loại cứng.

Chà những thông điệp hỗn độn nước đôi, Langdon nghĩ thầm. Hoan nghênh, nhưng hãy đứng ngoài.

Sophie lái chiếc tắc xi vào chỗ đậu gần với lối vào, rồi tắt máy: "Anh nên để súng lại trong xe thì hơn".

Rất vui lòng, Langdon nghĩ bụng, nhét khẩu súng lục xuống dưới ghế ngồi.

Sophie và Langdon ra khỏi xe rồi bước trên tấm thảm đỏ về phía tấm thép khổng lồ. Cửa không có tay kéo, nhưng trên tường bên cạnh, có một lỗ khoá hình tam giác. Lần này không kèm theo lời chỉ dẫn nào.

"Cho bọn chậm hiểu đứng ngoài", Langdon nói.

Sophie cười, vẻ bồn chồn: "Nào ta đi". Cô ấn chìa vào lỗ khoá và cánh cửa mở vào phía trong với một tiếng ì ì nhẹ. Đưa mắt nhìn nhau, cả hai cùng bước vào. Cánh cửa đóng dánh thịch sau lưng họ.

Phòng chờ của Ngân hàng Ký thác Zurich có kiểu trang trí dữ dằn nhất mà Langdon từng thấy. Ở những chỗ mà phần lớn các ngân hàng chỉ dùng đá hoa và granite nhẵn bóng thì ngân hàng này chọn kim loại và đinh tán chạy suốt từ tường này sang tường kia.

Ai trang trí cho họ vậy? Langdon tự hỏi. Hợp kim thép.

Sophie cũng có vẻ e ngại khi đảo mắt nhìn khắp sảnh.

Kim loại xám hiện diện khắp nơi - sàn trần, các quầy, cửa ra vào, thậm chí ghế ngồi ở sảnh cũng có vẻ như đúc bằng sắt.

Mặc dù vậy, hiệu quả vẫn gây ấn tượng. Thông điệp là rõ ràng: Quý khách đang đi vào khu cất giữ đồ ký thác.

Một người cao lớn ở phía sau bàn ghi sê ngước mắt nhìn khi họ bước vào. Anh ta vội tắt chiếc ti vi cá nhân đang xem rồi chào đón họ bằng một nụ cười niềm nở. Mặc dù cơ bắp cuồn cuộn và khẩu súng bên sườn gồ lên lồ lộ, giọng anh ta rất phù hợp với phong thái lịch thiệp của một gã bồi khách sạn Thụy Sĩ.

"Bosoir" , anh ta nói. "Tôi có thể giúp được gì quý khách không?".

Lời chào bằng hai thứ tiếng Anh, Pháp là nghệ thuật giao tiếp mới nhất hiện nay của các ông chủ ở châu Âu. Nó không mặc định gì hết và để ngỏ cho khách thoải mái trả lời bằng thứ tiếng nào tiện hơn cho họ.

Sophie không đáp lại bằng thứ tiếng nào. Cô chỉ đặt chiếc chìa khoá bằng vàng lên chiếc bàn ghi sê phía trước mặt người đàn ông.

Người này nhìn xuống rồi ngay lập tức đứng thẳng lên: "Tất nhiên rồi. Thang máy của quý khách ở phía cuối sảnh này. Tôi sẽ báo cho họ biết là quý khách đang đến".
Sophie gật đầu rồi lấy lại chiếc chìa khoá: "Tầng mấy?".
Người phục vụ nhìn cô với ánh mắt kì lạ: "Chính chìa khoá của quí khách chỉ dẫn cho thang máy đến tầng nào".
Cô cười: "À phải".
Người bảo vệ dõi theo hai người khách mới tới đang đi về phía thang máy, tra chìa vào ổ, bước vào thang máy và khuất dạng.
Ngay sau khi cửa thang máy đóng lại, anh ta chộp lấy điện thoại. Anh ta không gọi để báo cho ai đó biết họ đang đến; điều đó không cần thiết. Người trông giữ hầm két đã được cảnh báo ngay sau khi khách hàng tra chìa ở cổng vào.
Thay vào đó, người bảo vệ gọi cho người quản trị trực đêm.
Khi chuông điện thoại rung lên, người bảo vệ lại tiếp tục bật màn hình lên rồi nhìn chằm chằm vào đó. Bản tin anh ta xem dở dang trước đó vừa mới kết thúc. Không sao. Anh ta nhìn một lần nữa vào hai gương mặt kia trên màn hình ti vi.
Người quản trị trực đêm trả lời: "Gì thế?".
"Tình huống đặc biệt dưới này".
"Chuyện gì đang diễn ra vậy?" Người quản lí hỏi.
"Đêm nay, cảnh sát Pháp đang truy tìm hai kẻ đào tẩu".
"Thì sao?".
"Cả hai tên đó vừa đi vào nhà băng của chúng ta".
Người quản trị trực đêm khẽ chửi thề: "Được. Tôi sẽ liên lạc ngay với ông Vernet".
Người bảo vệ gác máy rồi lại gọi thêm một cuộc nữa. Lần này cho Interpol.
***
Langdon ngạc nhiên cảm thấy thang máy đang đi xuống chứ không phải đi lên. Ông không biết họ đã đi sâu xuống phía dưới Ngân hàng Ký thác Zurich bao nhiêu tầng trước khi cửa thang máy, rốt cuộc, mở ra. Ông bất cần. Ông cảm thấy sung sướng được ra khỏi thang máy.
Tỏ ra hết sức sốt sắng, một vị chủ nhân đã đứng sẵn đó để chào đón họ. Đó là một ông già hòa nhã, mặc một bộ com-lê flannel là phẳng phiu khiến ông trông thật lạc lõng - một ông chủ ngân hàng thuộc thế giới cũ trong một thế giới công nghệ cao.

"Bonsoir", ông già nói, "Xin chào, xin vui lòng đi theo tôi, S' il vous plait" . Không chờ trả lời, ông ta đã quay gót rồi sải bước nhanh theo một hành lang hẹp bằng kim loại. Langdon cùng, Sophie đi xuôi một loạt hàng lang, qua mấy căn phòng rộng đầy máy tính màn hình lớn đang nhấp nháy.

"Voici" , vị chủ nhân nói khi tới một cánh cửa thép, và mở cửa ra cho họ. "Các vị đã đến nơi".

Langdon và Sophie bước vào một thế giới khác. Căn phòng nhỏ trước mặt họ trông giống như một phòng khách xa hoa trong một khách sạn đẹp. Kim loại và đinh tán biến mất, thay thế bằng những tấm thảm phương Đông, đồ nội thất bằng gỗ sồi màu đen tuyền và ghế đệm. Trên chiếc bàn rộng ở giữa phòng, hai chiếc cốc pha lê xếp bên một chai rượu Perrier mở sẵn, còn sủi bọt. Một bình cà phê đang bốc hơi nghi ngút cạnh đó xác như đông hồ vậy, Langdon nghĩ thầm. Về điểm này thì phải chịu người Thụy Sĩ.

Ông già mỉm cười tinh tế: "Tôi có cảm giác đây là lần dầu các vị đến ngân hàng chúng tôi?".

Sophie do dự rồi gật đầu.

"Dễ hiểu thôi. Chìa khoá thường được truyền lại như tài sản thừa kế, và những vị khách lần đầu tiên đến đây tất yếu là bỡ ngỡ về thủ tục". Ông chỉ về phía chiếc bàn để đồ uống. "Căn phòng này là của quý khách chừng nào quý khách cần dùng".

"Ngài nói chìa khoá đôi khi là vật thừa kế?" Sophie hỏi lại.

"Thực vậy. Chiếc chìa khoá của quý khách giống như một tài khoản đánh số của Thuỵ Sĩ, thường khi được truyền lại qua nhiều thế hệ. Trên các tài khoản bằng vàng của chúng tôi đều có hợp đồng ký thác an toàn trong thời hạn ít nhất là năm mươi năm. Phí trả trước. Cho nên chúng tôi từng chứng kiến nhiều sự chuyển giao trong nội bộ gia đình".

Langdon đăm đăm nhìn: "Ngài vừa nói năm mươi năm".

"Đấy là thời hạn tối thiểu", vị chủ nhân đáp. "Tất nhiên quý khách ó thể mua những hợp đồng dài hạn hơn, nhưng nếu không gia hạn thêm mà trên tài khoản năm mươi năm lại không có hoạt động gì thì những thứ trong hộp ký thác hoàn toàn oàn sẽ tự động bị phá huỷ. Có cần tôi nói sơ lược về quá trình truy nhập hộp kí thác của quý khách không?".

Sophie gật đầu: "Xin ngài cho biết".

Vị chủ nhân khoát tay về phía phòng khách sang trọng:

"Đây là phòng kiểm tra riêng của quý khách. Một khi tôi rời khỏi căn phòng này, quý

khách có thể sử dụng toàn bộ thời gian cần thiết để kiểm tra cũng như thay đổi nội dung hộp ký thác an toàn của mình, nó sẽ đến… qua đây". Ông dẫn họ tới bức tường phía xa, nơi có một băng vận chuyển chạy vào phòng theo một đường cong thanh thoát, hơi giống băng chuyển hành lí ở các sân bay vậy. "Quý khách hãy tra chìa vào ổ khoá chỗ kia…", ông chỉ tay về phía bục điện tử khá rộng đối diện với băng chuyền. Bục này cũng có một lỗ khoá hình tam giác trông quen thuộc. "Một khi máy tính đã xác nhận dấu trên chìa khoá của quý vị, quý vị nhập số tài khoản của mình, và hộp ký thác an toàn của quý vị sẽ được rô-bốt chuyển đến từ hầm két bên dưới để quý khách kiểm tra. Khi quý khách kiểm tra hộp xong, hãy đặt nó trên băng chuyền, rồi lại tra chìa vào quá trình đó lại được đảo ngược. Vì mọi công đoạn đều tự động cả, sự riêng tư của khách hàng được đảm bảo, thậm chí ngay cả ban điều hành của ngân hàng cũng không hề hay biết. Nếu quý khách cần bất kì cái gì, xin hãy ấn nút gọi tại chiếc bàn kê ở giữa phòng".

Sophie đang định hỏi thêm một câu nửa thì chuông điện thoại reo. Ông già có vẻ bối rối và lúng túng: "Cho tôi xin lỗi".

Ông đi vội đến phía bàn điện thoại nằm ngay sát bàn để cà phê và chai Perrier.

"Oui", ông trả lời.

Lông mày ông cau lại khi nghe người ở đầu dây đằng kia.

"Oui, oui… d' accord" . Ông gác máy, rồi cười gượng gạo: "Rất tiếc tôi phải để quý khách ở lại đây. Xin quý khách cứ tự nhiên như ở nhà". Ông nhanh chóng đi về phía cửa.

"Xin lỗi ngài", Sophie gọi to. "Ngài có thể làm rõ một vài điều trước khi đi được không? Ngài vừa nhắc chúng tôi nhập số vào khoá?".

Ông dừng lại ở cửa, vẻ mặt tái nhợt. "Tất nhiên rồi. Như ở hầu hết các ngân hàng ở Thụy Sĩ, những chiếc hộp ký thác an toàn của chúng tôi gắn với một con số chứ không phải là một cái tên. Khách hàng có một chìa khoá và một số tài khoản riêng chỉ họ biết thôi. Chiếc chìa khóa của quý khách mới chỉ là một nửa phần nhận dạng của quý khách mà thôi, nửa kia là số tài khoản của quý khách. Bằng không, nếu quý khách đánh mất chìa khoá, thì bất kì ai nhặt được cũng có thể sử dụng nó".

Sophie ngần ngại: "Thế nếu người chuyển giao chìa khóa cho tôi không cho tôi số tài khoản thì sao?".

Tim của người làm ngân hàng đập thình thịch. Thế thì hiển nhiên là các người chẳng có việc gì ở đây cả! Ông mỉm cười bình thản: "Tôi sẽ yêu cầu một người giúp quý khách.

Anh ta sẽ đến ngay bây giờ thôi".

Rời khỏi căn phòng, ông đóng cửa lại sau lưng, bấm một chiếc khoá lớn nhốt hai người khách ở bên trong.

Đầu đằng kia thành phố, Collet đang đứng trong ga phía Bắc thì điện thoại của anh ta đổ chuông.

Người gọi là Fache. "Interpol đã nhận được một tin báo", ông ta nói. "Quên chuyến tàu ấy đi. Langdon và Sophie vừa vào chi nhánh Ngân hàng Ký thác Zurich tại Paris. Tôi muốn quân của anh đến đó ngay lập tức".

"Đã có manh mối gì về điều Saunière muốn truyền đạt cho Neveu và Robert Langdon chưa ạ?".

Giọng Fache thật lạnh lùng: "Nếu anh tóm cổ được họ, trung uý Collet, tôi sẽ đích thân hỏi họ". Collet hiểu hàm ý của ông ta: "Số hai mươi tư phố Haxo".

"Ngay bây giờ thưa đại uý". Anh tắt máy rồi điện đàm với người của mình.

Chú thích:

(1) Tiếng Đức: hộp đựng đồ kí gửi.

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Chào buổi tối

(3) Tiếng Pháp trong nguyên bản: xin vui lòng.

(4) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Đây.

(5) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Vâng…vâng… đồng ý.

hết: Chương 42

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 43

André Vernet, chủ tịch của chi nhánh Ngân hàng Ký thác Zurich đặt tại Paris - sống trong một căn hộ xa hoa phía trên ngân hàng. Mặc dù có đầy đủ tiện nghi sang trọng, ông vẫn mơ được sở hữu một căn hộ bên sông trên đảo Saint-Louis, nơi ông có thể chen vai thích cánh với những người sành điệu đích thực chứ chẳng như ở đây chỉ toàn gặp bọn trọc phú.

Vernet tự nhủ, khi nào về hưu, mình sẽ chất đầy hầm rượu toàn vang Bordeaux quý hiếm, trang trí salon bằng một bức Fragonard và có lẽ một bức Boucher , và suốt ngày mình sẽ săn lùng đồ cổ và sách quý hiếm ở Quartier Latin.

Đêm nay, Vernet mới chỉ thức giấc được có sáu phút rưỡi. Mặc dù vậy, khi ông hối hả đi qua hành lang ngầm của ngân hàng, trông ông như vừa được người thợ may và húi tóc riêng điểm tô cho một mẽ ngoài bóng bẩy. Chỉnh tề trong bộ com-lê lụa, Vernet xịt một ít nước thơm vào miệng, thắt chặt ca vát lại rồi mới bước ra ngoài. Không hề lạ lẫm với việc bị đánh thức giữa đêm khuya để phục vụ những khách hàng quốc tế đến từ những vùng có múi giờ khác nhau, Vernet đã tạo cho mình thói quen ngủ theo cách những chiến binh Maasai - một bộ lạc châu Phi nổi tiếng với khả năng chỉ trong vòng vài ba giây đã có thể từ giấc ngủ say sưa nhất chuyển sang tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Sẵn sàng chiến đấu, Vernet nghĩ thầm, sợ rằng sự ví von ấy có thể ứng vào đêm nay một cách bạo liệt lạ thường. Sự hiện diện của một khách hàng có chiếc chìa khoá vàng bao giờ cũng đòi hỏi sự quan tâm nhiều hơn thường nhật, nhưng người khách hàng mang chiếc chìa khoá vàng này lại đang bị Cảnh sát tư pháp truy nã thì càng là vấn đề cực kì tế

nhị.
Ngân hàng này đã có đủ những cuộc chiến chống lại việc thực thi luật pháp để bảo vệ quyền bí mật riêng tư của khách hàng mà không có bằng chứ ng rằng một số trong bọn họ là những tên tội phạm.
Năm phút thôi. Mình cần hai kẻ đó ra khỏi ngân hàng trước khi cảnh sát đến.
Nếu ông hành động nhanh chóng, thì có thể khéo léo tránh được thảm hoạ sắp xảy ra. Vernet có thể nói với cảnh sát rằng quả thật những tên đào tẩu ấy có vào ngân hàng như đã báo cáo nhưng vì chúng không phải là khách hàng của họ và không có số tài khoản nên đã bị khước từ. Giá như gã bảo vệ chết tiệt kia đừng gọi cho Interpol, thì đỡ biết mấy. Rõ ràng kín đáo không nằm trong vốn từ của người bảo vệ được trả lương mười lăm Euro/giờ này.
Dừng lại ở ngưỡng cửa, ông hít một hơi thật sâu và thả lỏng cơ bắp. Sau đó cố nhoẻn một nụ cười dịu dàng, ông mở khóa và đẩy cửa bước vào phòng như một làn gió ấm.
"Xin chào", ông nói, mắt đảo tìm những người khách hàng của mình. "Tôi là André Vernet. Tôi có thể phục…", phần còn lại của câu nói bị tắc ở đâu đó dưới yết hầu. Người phụ nữ trước mặt ông không phải là một người khách bất ngờ như ông nghĩ.
"Xin lỗi, có phải chúng ta đã quen nhau không?", Sophie hỏi. Cô không nhận ra ông chủ ngân hàng, nhưng ông thì trong khoảnh khắc nom như vừa thấy ma hiện hình.
"Không…", ông chủ tịch ngân hàng lúng búng, "tôi không nghĩ vậy. Dịch vụ của chúng tôi là nặc danh". Ông ta thở hắt ra và cố nặn ra một nụ cười bình tĩnh. "Người trợ lí của tôi nói rằng quý cô có một chiếc chìa khoá vàng nhưng lại không có số tài khoản, đúng không? Tôi có thể mạn phép hỏi, làm sao quý cô lại có được chiếc chìa khoá ấy?".
"Ông tôi đã đưa nó cho tôi", Sophie trả lời và nhìn kĩ hơn Ông chủ tịch. Sự lúng túng của ông ta lúc này càng rõ rệt.
"Thực vậy sao? Cụ nhà đã đưa cho quý cô chiếc chìa khoá này mà lại quên không cho số tài khoản sao?".
"Tôi không nghĩ là ông tôi còn đủ thời gian để làm việc ấy", Sophie nói, "Ông tôi vừa bị giết hại đêm nay".
Lời nói của Sophie khiến ông la loạng choạng lùi lại:
"Jacques Saunière chết rồi ư?". Ông hỏi lại, mắt đầy vẻ kinh hãi. "Nhưng… như thế nào?!".

Lúc này đến lượt Sophie lui lại: "Ngài biết ông tôi?".
Ông chủ ngân hàng André Vernet có vẻ cũng kinh ngạc, dựa vào thành bàn để đứng cho vững: "Jacques và tôi là bạn thân. Chuyện xảy ra khi nào?".
"Đầu buổi tối nay. Bên trong bảo tàng Louvre".
Vernet bước đến một chiếc ghế da và gieo mình xuống đó:
"Tôi cần hỏi cả hai người một câu vô cùng quan trọng"'. Ông ngước nhìn Langdon rồi lại quay sang Sophie: "Ai trong số hai người có dính líu tới cái chết của ông ấy?".
"Không ai cả!". Sophie tuyên bố. "Hoàn toàn không".
Mặt Vernet lầm lầm, ông dừng lại ngẫm nghĩ. "Interpol cho truyền ảnh hai người khắp mọi nơi. Nhờ vậy mà tôi nhận ra cô.
Các người đang bị truy nã vì tội sát nhân".
Sophie ngồi phịch xuống. Fache đã kịp cho phát thông báo của Interpol rồi sao? Dường như tay đại uý ấy có động cơ mạnh mẽ hơn Sophie dự kiến. Cô kể nhanh cho Vernet biết Langdon là ai và chuyện gì đã xảy ra trong bảo tàng Louvre tối nay.
Vernet có vẻ kinh ngạc: "Lúc hấp hối, ông ấy đã để lại một tin nhắn yêu cầu cô tìm ông Langdon?".
"Vâng. Và chiếc chìa khoá này nữa". Sophie đặt chiếc chìa khoá vàng lên mặt bàn cà phê trước mặt Vernet, úp mặt có hình con dấu của Tu viện Sion xuống.
Vernet liếc nhìn chiếc chìa khoá, nhưng không làm cử chỉ nào để chạm vào nó: "Ông ấy chỉ để lại cho cô chiếc chìa khoá này thôi ư? Không còn gì khác nữa? Một mẩu giấy chẳng hạn?".
Sophie biết cô rất vội khi ở trong bảo tàng Louvre, nhưng cô dám chắc không hề nhìn thấy một cái gì khác ẩn giấu đằng sau tác phẩm Madonna of the Rocks. "Không có gì khác đâu. Chỉ có mỗi chiếc chìa khoá này thôi".
Vernet thở dài ngao ngán: "Tôi e rằng mỗi chiếc chìa khoá đều đi kèm với một tài khoản mười chữ số, có chức năng như một mật khẩu. Nếu như không có số tài khoản ấy, chiếc chìa khoá của cô cũng chẳng có giá trị gì".
Mười chữ số. Sophie miễn cưỡng tính toán các khả năng giải mã. Mười tỷ phương án cả thể. Ngay cả mang vào những chiếc máy tính có cài đặt chương trình tính toán hoàn hảo nhất của DCPJ thì cô cũng cần nhiều tuần mới mong giải được mật mã ấy. "Xét hoàn cảnh đặc biệt, chắc chắn ngài có thể giúp dỡ chúng tôi".

"Ôi xin lỗi. Thực sự tôi không thể làm gì được. Các khách hàng đều tự lựa chọn lấy số tài khoản thông qua mạng máy tính rất an toàn, điều đó có nghĩa là chỉ có khách hàng và máy tính mới biết được số tài khoản mà thôi. Đây là cách duy nhất để chúng tôi có thể duy trì hình thức nặc danh và cả sự an toàn cho nhân viên trong ngân hàng".
Sophie hiểu. Các kho giữ đồ cũng làm điều tương tự. NHÂN VIÊN TRONG NGÂN HÀNG KHÔNG ĐƯỢC CÓ CHÌA KHOÁ KÉT. Rõ ràng, ngân hàng này không dám liều để cho một kẻ gian nào đó ăn trộm một chiếc chìa khoá rồi sau đó giữ nhân viên của họ làm con tin để có được số tài khoản.
Sophie ngồi xuống bên cạnh Langdon, nhìn xuống chiếc chìa khoá rồi lại ngước nhìn Vernet: "Ngài có biết gì về cái mà ông tôi đang cất giữ trong ngân hàng này không?".
"Hoàn toàn không. Đó chính là định nghĩa của một ngân hàng Geldschralk".
"Thưa ngài Vernet", Sophie thúc hối, "đêm nay, thời gian của chúng tôi rất hạn hẹp. Tôi sẽ nói thẳng toẹt không vòng vo".
Cô với tay cầm lấy chiếc chìa khoá vàng và lật mặt kia lên, quan sát ánh mắt của Vernet trong khi phô ra con dấu của Tu Viện Sion. "Dấu hiệu này trên chiếc chìa khoá có ý nghĩa gì đối với ngài không?".
Vernet liếc nhìn con dấu có hình bông hoa loa kèn mà không hề có phản ứng gì: "Không, nhưng nhiều khách hàng của chúng tôi cũng cho khắc nổi logo hãng của mình hoặc những chữ cái đầu tiên lên chìa khoá của mình".
Sophie thở dài, mắt vẫn quan sát ông chủ tịch rất kỹ: "Con dấu này là biểu tượng của một hội kín được gọi là Tu viện Sion".
Vernet vẫn không có phản ứng gì: "Tôi không hề hay biết về điều này. Ông cô là bạn tôi, nhưng chúng tôi chủ yếu bàn về chuyện làm ăn". Ông chỉnh lại cái ca vát, trông ông lúc này có vẻ bồn chồn.
"Thưa ngài Vernet", Sophie lại thúc hối, giọng cương quyết, "tối nay, ông tôi gọi điện cho tôi, nói rằng cả hai ông cháu đang ở trong tình thế nguy hiểm. Ông nói cần phải trao cho tôi vật gì đó. Vật đó chính là chiếc chìa khoá này. Giờ thì ông đã mất. Bất kì điều gì ngài có thể cho chúng tôi biết đều rất có ích".
Vernet toát mồ hôi: "Chúng ta cần phải thoát ra khỏi toà nhà này. Tôi sợ là cảnh sát sẽ đến trong chốc lát. Người bảo vệ của chúng tôi cảm thấy buộc phải gọi cho Interpol".
Sophie đã sợ là sẽ như vậy. Cô dấn một chiêu cuối: "Ông tôi nói cần phải kể cho tôi biết

sự thật về gia đình tôi. Điều này có ý nghĩa gì đối với ngài hay không?".
"Cô ạ gia đình cô đã thiệt mạng trong một vụ tai nạn ô tô khi cô còn nhỏ. Tôi rất tiếc. Tôi biết ông cô yêu cô lắm. Mấy lần ông thổ lộ với tôi là ông xiết bao đau khổ về chuyện hai ông cháu cắt đứt liên lạc với nhau".
Sophie không biết nên trả lời ra sao.
Langdon chợt hỏi: "Liệu tài khoản ấy có liên quan gì đến Sangreal hay không?".
Vernet nhìn Langdon ngỡ ngàng: "Tôi không biết đó là cái gì". Đúng lúc đó điện thoại di động của Vernet reo, ông giật nó ra khỏi thắt lưng. "Oui?", ông nghe một lúc, mặt lộ vẻ ngạc nhiên và càng lúc càng lo lắng: "La police? Si rapidement" , ông chửi thề, chỉ dẫn ngắn gọn vài lời bằng tiếng Pháp, và nói ông sẽ có mặt ở sảnh sau một phút nữa.
Cúp điện thoại, ông quay về phía Sophie. "Cảnh sát phản ứng mau lẹ hơn thường lệ nhiều. Trong lúc chúng ta nói chuyện, họ đã sắp tới rồi".
Sophie không hề có ý định rời khỏi ngân hàng với đôi bàn tay trắng: "Xin hãy nói với họ rằng chúng tôi đã đến và đã đi khỏi ngân hàng rồi. Nếu họ muốn lục soát nhà băng, hãy yêu cầu họ xuất trình lệnh lục soát điều đó sẽ làm họ tốn thời gian đấy!".
"Nghe này!", Vernet nói "Jacques là bạn tôi và ngân hàng chúng tôi chẳng cần loại tin trên báo chí kiểu này, vì hai lí do đó tôi không có ý định để cho cuộc bắt giữ này diễn ra trên địa phận của tôi. Hãy cho tôi một phút và tôi sẽ lo liệu xem có thể làm gì để giúp các bạn rời khỏi đây mà không bị phát hiện.
Ngoài ra, tôi không thể bị liên can". Ông đứng dậy và vội vã bước ra phía cửa. "Cứ ở đây. Tôi sẽ dàn xếp ổn thoả rồi quay lại ngay thôi!".
"Còn hộp ký thác an toàn kia thì sao?". Sophie nói. "Chúng tôi không thể bỏ đi như thế này được".
"Tôi chẳng thể làm được gì". Vernet nói vậy rồi vội vàng bước ra khỏi cứa. "Tôi rất tiếc".
Sophie nhìn theo ông một lúc rồi tự hỏi liệu số tài khoản ấy có thể bị vùi giữa một trong vô số thư từ, bưu kiện ông cô đã gửi cho cô trong bao năm mà cô đã không hề mở ra?
Langdon đột ngột đứng dậy, và Sophie cảm thấy một ánh mãn nguyện bất ngờ long lanh trong mắt ông.
"Robert, anh đang mỉm cười?".
"Ông cô đúng là một thiên tài!".
"Anh nói gì vậy?".

"Mười con số, phải không?".

Sophie chẳng biết Langdon đang nói gì.

"Số tài khoản", ông nói, một nụ cười quen thuộc hơi lệch về một bên hiện trên gương mặt ông. "Rốt cuộc tôi dám chắc ông ấy có để lại nó cho chúng ta".

"Ở chỗ nào?".

Langdon chìa một bản sao in tấm ảnh hiện trường vụ án rồi rải nó lên chiếc bàn uống cà phê. Chỉ cần đọc dòng đầu tiên, Sophie biết Langdon đã đúng.

13-3-2-21-1-1-8-5

Ôi, quỷ hà khắc!

Ôi thánh yếu đuối!

Tái bút. Hãy tìm Robert Langdon

Chú thích:

(1) Francois Boucher (1703-1770) và Jean Honoré Fragonard (1732-1806) là hai họa sĩ Pháp vẽ theo phong cách rococo.

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Cánh sát ư? Nhanh đến thế ư?

hết: Chương 43,

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 44

"Mười chữ số" Sophie nói, quan năng mật mã học ran ran trong cô khi nhìn chăm chú vào bản in ấy.

13-3-2-21-1-1-8-5

Ông mình đã viết số tài khoản lên sàn bảo tàng Louvre!

Lần đầu tiên khi Sophie nhìn thấy dãy số Fibonacci ghi lộn xộn trên sàn gỗ, cô đã đoán chừng mục đích duy nhất của nó là gợi ý cho DCPJ gọi các nhân viên giải mã và khiến Sophie tham gia vào. Nhưng sau đó cô đã nhận ra rằng những con số đó cũng là đầu mối để giải mã những dòng chữ khác - một dãy số hỗn độn, một anagram bằng số. Giờ đây Sophie ngạc nhiên tột độ nhận ra rằng những con số đó còn mang một ý nghĩa quan trọng hơn nhiều. Cần như chắc chắn chúng chính là chìa khoá cuối cùng để mở hộp ký thác an toàn đầy bí ẩn của ông cô.

"Ông là bậc thầy về trò đặt câu mang nghĩa nước đôi", nói rồi Sophie quay về phía Langdon. "Ông thích bất kì thứ gì nhiều tầng nghĩa. Mật mã trong mật mã".

Langdon đã tiến về phía chiếc bục điện tử gần băng chuyền.

Sophie vớ lấy bản in từ máy tính và đi theo.

Bục điện tử có một bàn phím cỡ nhỏ giống như bàn phím của máy rút tiền tự động ATM. Màn hình hiển thị logo chữ thập của ngân hàng. Bên cạnh bàn phím là một lỗ hình tam giác.

Sophie lập tức tra chìa vào ổ khoá.

Màn hình khởi động tức thì:

SỐ TÀI KHOẢN: con trỏ chuột nhấp nháy, báo đợi.

Mười chữ số. Sophie đọc số từ bản in cho Langdon đánh vào màn hình:

SỐ TÀI KHOẢN:

13-3-2-21-1-1-8-5

Khi ông đánh xong chứ số cuối cùng, màn hình khởi động lại. Một tin ngắn viết bằng nhiều thứ tiếng xuất hiện. Tiếng Anh ở trên cùng.

CHÚ Ý:

Trước khi đánh phím "ENTER, xin kiểm tra xem số tài khoản đã chính xác chưa.

Vì sự an toàn của quý khách.

Nếu máy tính không công nhận số tài khoản này, hệ thống sẽ tự động đóng.

"Fontion Terminer?" Sophie cau mày. "Có vẻ như chúng ta chỉ có thể thử một lần thôi".

Những máy chi trả tự động ATM tiêu chuẩn cho phép người sử dụng thử ba lần số nhận dạng trước khi thu hồi thẻ ngân hàng của họ . Rõ ràng, đây không phải là máy chi trả tự động thông thường.

"Số này có vẻ đúng đấy". Langdon xác nhận rồi cẩn thận kiểm tra những chữ số họ đã dánh so với bản in. Ông chỉ vào phím ENTER: "Ấn đi".

Sophie đưa ngón trỏ về phía bàn phím, nhưng rồi lại ngần ngừ, một ý nghĩ kì lạ chợt đến với cô.

"Bấm đi", Langdon giục, "Vernet quay trở lại bây giờ!".

"Không được!" Cô rụt tay lại. "Đây không phải là số tài khoản chính xác đâu".

"Tất nhiên là đúng nó! Mười chứ số đấy thôi. Làm sao có thể khác được?".

"Con số này quá ngẫu nhiên".

Quá ngẫu nhiên? Langdon tuyệt dối không đồng ý. Mọi ngân hàng đều khuyên khách hàng lựa chọn số nhận dạng một cách ngẫu nhiên để không ai có thể đoán được chúng. Chắc chắn khách hàng ở đây cũng được khuyên nên chọn lựa số tài khoản một cách ngẫu nhiên.

Sophie xoá sạch những gì họ vừa đánh vào và ngước nhìn Langdon, cái nhìn đầy tự tin: "Nếu cái số tài khoản được yêu cầu là ngẫu nhiên này có thể sắp xếp lại thành dãy số Fibonacci thì thật quá ư là trùng hợp".

Langdon nhận ra rằng cô có lý. Vừa nãy Sophie đã sắp xếp tài khoản này thành dãy số Fibonaccỉ. Khả năng tốt, xấu là thế nào để khiến cô có thể làm điều đó?

Sophie lại ấn tay vào bàn phím, nhập một con số khác như thể từ trí nhớ: "Hơn nữa, ông tôi vốn thích các biểu tượng và mật mã, do đó có lẽ ông đã lựa chọn một số tài khoản mang một ý nghĩa đối với ông, một con số có thể nhớ dễ dàng". Cô đã đánh xong số nhập, và mỉm cười ranh mãnh: "Một cái gì có vẻ ngẫu nhiên…nhưng lại không ngẫu nhiên".

Langdon nhìn vào màn hình.

SỐ TÀI KHOẢN:

123581321

Phải mất một lúc Langdon mới nhận ra nhưng khi định vị được thì ông biết là cô đúng.

Cấp số Fibonacci 123581321

Khi cấp số Fibonacci quyện lại thành một số duy nhất gồm mười chữ số, thì hầu như không thể nhận ra được. Dễ nhớ, và có vẻ như là ngẫu nhiên. Một mật mã tài tình gồm mười chữ số mà Saunière không thể quên được. Hơn nữa, nó giải thích một cách hoàn hảo lí do tại sao những con số lộn xộn trên sàn của bảo tàng Louvre lại có thể sắp xếp lại thành cấp số trứ danh ấy.

Sophie với tay và ấn vào phím ENTER trên bàn phím.

Chẳng có gì xảy ra.

Chí ít chẳng có gì họ có thể thấy được.

Cùng lúc đó, ở bên dưới họ, trong hầm ngầm sâu thăm thẳm của ngân hàng, một chiếc càng máy bỗng nhiên khởi động.

Trượt trên hệ thống vận chuyển có trục kép gắn với trần hầm, chiếc càng lao đi tìm toạ độ chính xác. Trên sàn ximăng phía dưới, hàng trăm hòm plastic giống hệt nhau nằm thành hàng trên một tấm lưới sắt khổng lồ… tựa những dãy quan tài nằm trong một khu hầm mộ dưới lòng đất.

Dừng lại trong tiếng ro ro đúng bên trên chỗ cần tìm trên sàn hầm, chiếc càng hạ xuống, một con mắt điện tử xác nhận mã vạch trên chiếc hòm. Rồi, với sự chính xác của máy tính, chiếc càng quắp lấy quai xách và nhấc bổng chiếc hòm lên theo chiều thẳng đứng. Bộ bánh răng mới vào khấc, và chiếc càng chuyển chiếc hòm sang đầu kia hầm, dừng lại trên một băng chuyền đang đứng im.

Lúc này, cánh tay càng nhẹ nhàng đặt chiếc hòm xuống và rút về.

Chiếc càng vừa rút khỏi, băng chuyền liền khởi động…

Ở tầng trên, Sophie và Langdon thở phào nhẹ nhõm khi trông thấy chiếc băng chuyền khởi động. Đứng bên băng chuyền, họ cảm thấy mình giống như những lữ khách mệt mỏi ở chỗ lấy đồ đang chờ một hành lý bí ẩn mà họ hoàn toàn không biết có gì ở bên trong. Băng chuyền trôi vào phòng từ phía bên tay phải họ qua một khe hẹp bên dưới một cánh cửa đẩy ra kéo vào được. Cánh cửa kim loại kéo lên rồi một chiếc hòm plastic lớn xuất hiện, từ dưới sâu nhô lên trên mặt phẳng nghiêng của băng chuyền. Chiếc hòm màu đen, khuôn plastic dày, lớn hơn nhiều so với tưởng tượng của Sophie. Trông nó như một chiếc hòm chở thú vật kiểng trên máy bay chỉ khác cái là không có lỗ thông khí.

Chiếc hòm dừng ngay trước mặt họ.

Langdon và Sophie đứng đó, im lặng và nhìn chằm chằm vào chiếc hòm bí ẩn ấy.

Giống như mọi thứ khác trong ngân hàng này, chiếc hòm này cũng mang đậm tính công nghiệp - móc cài bằng kim loại, một mã vạch dán trên nắp và một quai xách rất dày. Sophie nghĩ nó giống như một hòm đồ nghề khổng lồ.

Không để tốn thời gian, Sophie tháo hai chiếc móc cài trước mặt cô. Rồi cô đưa mắt ra hiệu cho Langdon. Họ cùng nhấc nắp hòm, lật ra phía sau.

Bước lên phía trước, họ ngó vào trong.

Thoạt nhìn, Sophie tưởng hòm rỗng không. Rồi, cô nhìn thấy cái gì đó. Dưới đáy hòm. Độc một thứ.

Đó là một chiếc hộp gỗ đánh bóng, to bằng hộp đựng giầy với những bản lề hoa mĩ. Loại gỗ này có màu tím sẫm óng ánh dưới đường vân thô. Gỗ hồng mộc. Sophie nhận ra. Loại gỗ ông cô ưa thích. Nắp đậy có khảm hình một bông hoa hồng. Cô và Langdon bỗng nhiên nhìn nhau bối rối. Sophie cúi xuống cầm chiếc hộp, nhấc ra khỏi hòm.

Lạy Chúa, nặng thế!

Cô thận trọng bê chiếc hộp đến đặt lên chiếc bàn rộng.

Langdon đứng bên cạnh cô, cả hai người nhìn chằm chằm vào cái kho báu nhỏ bé mà rõ ràng là ông Saunière đã phái họ đến đây để thu hồi lại.

Langdon ngỡ ngàng nhìn hình khắc bằng tay khảm trên nắp hộp - một bông hoa hồng có năm cánh. Ông đã từng nhìn thấy loại hoa hồng này nhiều lần. "Một bông hồng năm cánh", ông thì thầm, "là thứ mà Tu viện Sion dùng làm biểu tượng cho Chén Thánh".

Sophie quay lại nhìn Langdon. Langdon biết cô đang nghĩ gì, và ông cũng nghĩ giống như cô. Kích thước của chiếc hộp, trọng lượng hiển nhiên của vật chứa trong đó, và một

biểu tượng của Tu viện Sion hàm chỉ Chén Thánh, tất cả dường như bao hàm một kết luận khó hiểu khôn dò nổi. Chén của Chúa Kirixitô ở trong chiếc hộp này. Chuyện này là bất khả, Langdon lại tự nhủ thầm.

"Chiếc hộp này có kích thước hoàn hảo", Sophie thì thầm, "để đựng… một chiếc ly".

Đây không thế là chiếc ly được.

Sophie kéo chiếc hộp về phía mình, chuẩn bị mở ra. Tuy nhiên, khi cô di chuyển chiếc hộp, một điều bất ngờ đã xảy ra.

Chiếc hộp phát ra một âm thanh ùng ục kì lạ. Langdon ậm ừ. Hình như có chất lỏng ở bên trong?

Sophie cũng có vẻ bối rối: "Anh có nghe thấy không…?".

Langdon gật đầu, hoang mang: "Chất lỏng".

Vươn tay ra, Sophie từ từ tháo móc cài và nhấc nắp lên.

Vật ở bên trong hộp không hề giống với bất kì thứ gì Langdon đã từng nhìn thấy trước đó. Tuy nhiên, với cả hai người, một điều đã sáng tỏ ngay tức khắc: Rõ ràng đây không phải là Chén Thánh.

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: chức năng kết thúc.

(2) ATM: máy chi trả tự động. Loại máy này được đặt ngay ở các đường phố, rất tiện dụng cho người có thẻ tín dụng khi cần tiền mặt đột xuất, khỏi phải đến ngân hàng. Khách hàng tra thẻ vào máy, nhập đúng số PIN (personal Identification Number: số nhận dạng cá nhân) mới được rút tiền. Nếu 3 lần nhập vẫn không đúng số pIN, máy sẽ tự động thu hồi thẻ. Đây là biện pháp đề phòng trường hợp người sở hữu đánh mất thẻ và có kẻ bắt được mạo dụng.

hết: Chương 44

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 45

"Cảnh sát đang chặn đường phố", André Vernet vừa nói vừa bước vào phòng đợi, "đưa cô cậu ra khỏi nơi này cũng khó khăn đây". Khi đóng cửa lại sau lưng, Vernet nhìn thấy chiếc hòm plastic trên băng chuyền, ông dừng sững lại. Lạy Chúa! Họ vào được tài khoản của Saunière rồi sao?

Sophie và Langdon đang ngồi ờ bàn, lúi húi trên một vật gì tựa như một hộp gỗ lớn đựng đồ nữ trang. Ngay lập tức Sophie đậy nắp hộp lại rồi ngước lên nhìn: "Rút cuộc thì chúng tôi cũng có được số tài khoản", cô nói.

Vernet không nói nên lời. Điều này đã làm thay đổi mọi thứ.

Ông kính cẩn rời mắt khỏi chiếc hộp và cố hình dung ra bước tiếp theo cần tiến hành. Mình phải đưa họ ra khỏi ngân hàng thôi.

Nhưng cảnh sát đã chặn các ngả đường, Vernet chỉ có thể nghĩ ra một cách duy nhất để làm điều ấy: "Thưa cô Neveu, nếu như tôi đưa cô thoát ra khỏi ngân hàng một cách an toàn, thì cô sẽ mang thứ này theo hoặc là gửi trả nó về hầm két trước khi đi?".

Sophie liếc mắt sang Langdon rồi nhìn Vernet: "Chúng tôi cần phải mang nó theo".

Vernet gật đầu: "Được. Vậy thì bất kể vật đó là gì, tôi cũng khuyên cô nên bọc nó vào áo ngoài khi chúng ta đi qua hành lang. Tôi không muốn bất kì ai nhìn thấy nó".

Khi Langdon cởi áo khoác ra, Vernet vội vàng đến chỗ băng chuyền, đóng chiếc hòm giờ đây đã rỗng không, rồi đánh vào máy tính vài lệnh đơn giản. Băng chuyền bắt đầu khởi động, đưa chiếc hòm plastic xuống hầm két. Rút chìa khoá ra khỏi ổ, Ông trao cho Sophie.

"Xin mời đi theo lối này. Khẩn trương lên".
Khi tới bãi đỗ xe ở phía sau, Vernet có thể thấy ánh đèn pha của cảnh sát rọi xuyên xuống cả gara dưới đất. Ông cau mày. Có thể họ chặn cả đoạn dốc vào ngân hàng. Liệu mình có thực sự giở chiêu này không? Ông toát mồ hôi.
Vernet ra hiệu về phía một trong những xe tải nhỏ bọc thép của ngân hàng. Transport sur cũng là một khâu khác trong dịch vụ của ngân hàng ký thác Zurich.
"Chui vào thùng chứa hàng đi!", ông vừa nói vừa nâng cánh cửa sau to đùng và chỉ vào khoang bằng thép sáng loáng. "Tôi sẽ quay lại ngay".
Trong khi Sophie và Langdon leo vào, Vernet hối hả băng qua bến chất hàng tới phòng người đốc công, lẻn vào, lấy chùm chìa khoá của chiếc xe tải và tìm thấy một chiếc áo đồng phục và mũ tài xế. Ông cởi áo vét-tông cùng cavát của mình ra, rồi mặc bộ đồng phục tài xế vào. Suy đi tính lại, ông đeo luôn cả bao súng lục dưới bộ đồng phục. Trên đường trở ra, ông vớ lấy khẩu súng lục của người tài xế trên giá, nạp đạn và ấn nó vào bao, rồi cài khuy áo. Quay trở lại chiếc xe tải, Vernet kéo xụp chiếc mũ xuống, ngó nhìn Sophie và Langdon đang đứng trong khoang chứa đồ trống không.
"Hai vị sẽ cần đèn sáng", Verne nói và với tay vào trong bấm công tắc điện trên thành khoang để bật chiếc bóng đèn trơ trọi trên trần xe. "Tốt hơn là hai vị hãy ngồi xuống. Đừng nói một lời nào trên đường ra cổng đấy".
Sophie và Langdon ngồi bệt xuống sàn xe bằng kim loại.
Langdon ôm khư khư vật báu bọc trong chiếc áo khoác bằng vải tuýt.
Đóng chiếc cửa nặng trịch lại, Vernet nhốt hai người ở bên trong khoang chứa hàng. Rồi ngồi vào sau tay lái và rồ ga khởi động máy.
Khi chiếc xe tải bọc thép ì ạch leo lên đầu dốc, Vernet cảm thấy mồ hôi đầm đìa bên dưới chiếc mũ tài xế. Ông nhìn thấy phía trước có nhiều đèn của cảnh sát hơn cả tưởng tượng.
Khi chiếc xe tải leo đến đỉnh dốc, cổng bên trong mở ra cho chiếc xe đi qua. Vernet lái xe tiến lên và đợi cho tới khi cổng khép lại đằng sau mình rồi mới đi tiếp và khởi động máy cảm biến tiếp theo. Chiếc cổng thứ hai mở ra, và lối thoát vẫy gọi.
Ngoại trừ xe của cảnh sát vẫn chặn ở trên đỉnh dốc.
Vernet thấm mồ hôi trán rồi lái xe tiến về phía trước.
Một sĩ quan cảnh sát cao lêu đêu bước ra và vẫy tay ra hiệu cho ông dừng xe cách rào chắn vài mét. Bốn xe của tuần tra đỗ ở phía trước.

Vernet dừng xe. Kéo chiếc mũ tài xế xụp xuống thấp hơn nữa, ông cố cư xử cục cằn tới mức mà sự giáo dưỡng văn hoá ông đã được hưởng cho phép. Không nhúc nhích một ly khỏi đằng sau tay lái, ông mở cửa xe và nhìn xuống viên cảnh sát có vẻ mặt nghiêm nghị và vàng bủng.

"Qu' est-ce qui se passe?" . Vernet hỏi, giọng thô lỗ.

"Je suis Jerome Collet", viên cảnh sát trả lời,, "Lieutenant Police Judiciere" Anh ta chỉ thùng chứa hàng: "Qu' est-ce qu' il y a la-dedans?" .

"Tôi biết đếch đâu được!". Vernet trả lời bằng thứ tiếng Pháp sống sượng. "Tôi chỉ là một thằng tài xế quèn!".

Collet có vẻ không hề lung lạc: "Chúng tôi đang truy lùng hai tên tội phạm".

Vernet cười lớn: "Thế thì các ông đến đúng chỗ rồi đấy. Một vài thằng cha mà tôi lái xe cho nhiều tiền lắm, nhất định chúng phải là tội phạm".

Tay cảnh sát giơ một tấm ảnh hộ chiếu của Robert Langdon:

"Người đàn ông này tối nay có đến ngân hàng các ông không?".

Vernet nhún vai: "Mù tịt. Tôi chỉ làm ở bến bốc dỡ. Họ đâu có để tôi đến gần khách hàng. Ông cần vào trong kia hỏi thường trực ấy".

"Ngân hàng yêu cầu xuất trình lệnh khám xét mới được vào".

Vernet làm ra vẻ ghê tởm: "Cái bọn hành chính ấy mà. Chỉ cản trở người ta".

"Mở cửa xe của ông ra!". Collet chỉ về phía thùng chứa hàng.

Vernet chằm chằm nhìn viên cảnh sát, rồt dặn ra một tiếng cười rất chướng tai. "Mớ cửa xe ra ư? Thế ông nghĩ là tôi có chìa khoá à? Thế ông nghĩ họ tin tưởng tôi đến vậy hay sao? Ông nên biết đến đồng lương còm mà họ trả cho tôi chứ".

Viên cảnh sát nghiêng nghé đầu ngờ vực ra mặt: "Ông vừa nói không có chìa khoá cho chính chiếc xe của mình hay sao?".

Vernet lắc đầu: "Tôi không có chìa mở thùng chứa hàng. Chỉ có chìa khởi động xe thôi. Những xe tải này do đốc công khoá ngay tại bến bốc dỡ. Rồi xe cứ phải nằm tại bến trong khi một người mang chìa khoá thùng chứa hàng đến điểm nhận hàng. Một khi có điện thoại báo là chìa đã đến tay người nhận rồi, chúng tôi mới được phép xuất phát. Không được sớm hơn một giây. Tôi chẳng bao giờ biết mình đang chở cái của nợ gì đâu".

"Thế xe này bị khoá thùng hàng lúc nào?".

"Chắc cũng phải hàng tiếng đồng hồ trước đây rồi. Đêm nay, tôi phải lái đến St. Thurial.

Chìa khoá thùng hàng đã ở đó rồi".

Viên cảnh sát không phản ứng gì, đôi mắt dò xét như thể cố đọc ý nghĩ của Vernet.

Một giọt mồ hôi sắp chảy xuống sống mũi Vernet: "Ông cho phép chứ?" Vernet nói, quệt mũi bằng ống tay áo và ra hiệu đề chiếc xe cảnh sát đang cản đường ông. "Lịch trình của tôi chặt chẽ lắm".

"Tất cả tài xế đều đeo đồng hồ hiệu Rolex ư?", viên cảnh sát chỉ cố tay của Vernet hỏi.

Vernet liếc xuống và nhìn thấy chiếc dây sáng lấp lánh của chiếc đồng hồ đắt tiền ló ra từ dưới ống tay áo. "Merde . Cái cục cứt này ấy á? Tôi mua nó hai mươi Euro từ một gã bán rong người Đài Loan ở St. Germain des Prés đấy. Có thích đưa bốn mươi Euro tôi để lại cho".

Viên cảnh sát dừng việc tra xét và cuối cùng, đứng dẹp sang bên: "Không, cảm ơn. Chúc thượng lộ bình an".

Vernet nín thở cho đến tận khi chiếc xe tải đi xuống con phố được chừng năm mươi mét.

Giờ đây ông phải đối mặt với một vấn đề khác. Món hàng ông đang chở. "Mình sẽ đưa họ đi đâu?

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Vận chuyển an toàn.

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Có chuyện gì xảy ra đấy?

(3) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Tôi là Jérôme Collet… Trung uý Cảnh sát tư pháp … Có cái gì trong này?

(4) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Cứt (tiếng văng tục).

hết: Chương 45

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 46

Silas nằm úp sấp trên tấm vải bạt trong phòng riêng, phơi lưng ra không khí cho máu từ những vết quất vón cục lại. Đêm nay khổ hình lần thứ hai khiến hắn chóng mặt và yếu lả. Hắn còn phải tháo chiếc dây lưng hành xác, và hắn có thể cảm thấy máu đang rỉ xuống mé trong bắp đùi. Tuy nhiên hắn không có lí do chính đáng để tháo chiếc đai lưng ra. Mình đã không hoàn thành nghĩa vụ với Nhà Thờ.

Tồi tệ hơn, mình còn phụ lòng Giám mục nữa.

Đêm nay lẽ ra là đêm cứu rỗi của giám mục Aringarosa.

Năm tháng trước đây, giám mục trở về từ một cuộc gặp mặt tại Đài thiên văn Vatican, ông biết được điều gì đó khiến ông thay đổi sâu sắc. Buồn rũ trong nhiều tuần liền, giám mục Aringrosa cuối cùng đã quyết định chia sẻ tin tức cho Silas.

"Nhưng điều này là bất khả?". Silas gào ầm lên. "Con không thể chấp nhận điều này được!".

"Đó là sự thật đấy", Aringarosa khẳng định. "Không thể tưởng tượng được, nhưng chuyện này là sự thật. Chỉ trong vòng sáu tháng nữa thôi".

Lời nói của vị giám mục khiến Silas hoảng sợ. Hắn cầu nguyện xin được giải thoát, thậm chí trong những ngày tăm tối ấy đức tin của hắn vào Chúa cũng như vào Đạo chưa bao giờ lung lay. Chỉ một tháng sau, mây mù bỗng tan một cách kì diệu và ánh sáng của khả năng thành công bừng lên chói lọi.

Giám mục gọi điều đó là sự Can thiệp Thần thánh.

Lần đầu tiên, Giám mục lại có vẻ tràn trề hi vọng: "Silas này", ông thì thầm, "Chúa đã

ban tặng cho chúng ta cơ hội để bảo vệ Đạo. Cuộc chiến của chúng ta, cũng như mọi cuộc chiến khác, sẽ đòi hỏi hi sinh. Con sẽ là một người lính của Chúa chứ?".
Silas quỳ xuống trước mặt giám mục Anngarosa - người đã ban cho hắn một cuộc sống mới - và nói: "Con là con chiên của Chúa. Hãy dẫn dắt con như lời trái tim Cha mách bảo".
Khi Aringarosa mô tả cơ hội đã tự đến như thế nào, Silas biết rằng đó chỉ có thể là do bàn tay của Chúa. Ôi số phận nhiệm màu. Giám mục Aringarosa sắp xếp cho Silas tiếp xúc với người đề ra kế hoạch - một người tự xưng là Thầy Giáo. Mặc dù Thầy Giáo và Silas chưa từng mặt đối mặt, mỗi lần họ nói chuyện điện thoại với nhau, Silas đều kính nể cả sự uyên thâm trong đức tin của Thầy Giáo lẫn phạm vi quyền năng rộng lớn của ông. Dường như Thầy Giáo biết tất cả mọi điều, là một người có tai mắt ở khắp mọi nơi. Làm thế nào mà Thầy Giáo lại có thể thu thập được thông tin của mình thì Silas cũng không biết, nhưng giám mục Aringarose đã đặt một niềm tin lớn lao vào Thầy Giáo, và ông cũng yêu cầu Silas như thế: "Hãy làm như Thầy Giáo sai khiến", vị giám mục nói với Silas, "và chúng ta sẽ chiến thắng".
Chiến thắng. Silas nhìn sàn nhà trống trơn và sợ rằng chiến thắng đã né tránh họ. Thầy Giáo đã mắc lừa. Viên đá đỉnh vòm là một cái ngõ cụt quanh co. Và với việc bị lừa, mọi hy vọng đã tiêu tan.
Silas ước mình có thể gọi điện và cảnh báo cho giám mục Aringarosa, nhưng đêm nay Thầy Giáo đã tắt hết các phương tiện liên lạc trực tiếp. Vì sự an toàn của chúng ta.
Cuối cùng, cố dẹp cơn run rẩy, Silas lồm cồm bò dậy, tìm thấy chiếc áo chùng của hắn nằm trên sàn nhà. Hắn rút chiếc điện thoại di động ra từ trong túi áo. Gục đầu tủi nhục, hắn bấm số.
"Thầy Giáo đấy ạ?", hắn thì thầm. "Đi đứt cả rồi". Silas thành thực kể hết cho Thầy Giáo chuyện hắn đã bị lừa như thế nào.
"Anh đã đánh mất niềm tin quá nhanh đấy", Thầy Giáo trả lời phía đầu dây bên kia. "Ta vừa mới nhận được thông tin thôi. Hết sức bất ngờ và đáng mừng. Điều bí mật vẫn chưa mất. Jacques Saumère đã truyền đạt thông tin trước khi chết.
Ta sẽ sớm gọi lại cho anh. Công việc của chúng ta đêm nay đã xong đâu".

hết: Chương 46

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 47

Di chuyển trong khoang chứa đồ sáng lờ mờ của chiếc xe tải bọc thép chẳng khác nào bị chở đi trong một xà lim biệt giam vậy. Langdon cố chống lại nỗi lo sợ quá quen thuộc thường ám ảnh ông khi bị hãm trong khoảng kín hẹp. Vernet đã nói rằng ông ta sẽ đưa chúng ta ra ngoài thành phố tới một khoảng cách an toàn. Ở chỗ nào? Bao xa?

Chân Langdon đã tê cứng vì phải ngồi xếp bằng trên cái sàn kim loại, và ông bèn đổi tư thế, nhăn mặt khi cảm thấy máu đang dồn xuống phần dưới cơ thể. Ông vẫn ôm khư khư cái kho báu kì dị mà họ đã lấy ra được từ ngân hàng.

"Tôi nghĩ chúng ta đang đi trên đường cao tốc", Sophie thì thào.

Langdon cũng cảm thấy thế. Sau quãng dừng lại căng thẳng ở đầu bờ dốc vào ngân hàng, chiếc xe tải tiếp tục đi, ngoằn ngoèo sang trái sang phải một vài phút, và giờ đây xe đang lao đi với vận tốc tối đa. Phía dưới họ, những chiếc lốp chống đạn chạy ro ro trên mặt đường phẳng lì. Cố tập trung chú ý vào chiếc hộp gỗ hồng mộc trong tay mình, Langdon đặt cái bọc quý giá xuống sàn, giở chiếc áo bọc ngoài, lôi chiếc hộp ra và kéo về phía mình. Sophie thay đổi tư thế để ngồi bên cạnh ông.

Langdon bỗng cảm thấy họ như hai đứa trẻ chụm đầu trên một món quà Giáng sinh. Tương phản với màu thẫm của chiếc hộp gỗ hồng mộc, bông hoa hồng khảm trên đó được gia công bằng một loại gỗ có màu nhạt, có lẽ là màu tro, ánh lên dưới ngọn đèn điện mờ. Hoa Hồng. Bao đạo quân và tôn giáo cũng như hội kín đã được xây dựng trên biểu tượng này. Những thành viên Thập Tự Hồng. Những Hiệp sĩ Thập Tự Hồng .

"Tiếp tục đi", Sophie nói. "Mở ra".

Langdon thở thật sâu. Với tay đến nắp hộp, một lần nữa ông lại lén đưa mắt nhìn hình khảm khắc tinh vi ấy một cách ngưỡng mộ, rồi sau đó mới tháo chiếc móc gài, mở nắp, để lộ vật ở bên trong ấp nhiều hoang tưởng về cái họ có thể tìm thấy trong chiếc hộp này, nhưng rõ ràng ông đã lầm mọi bề.

Nằm gọn êm ấm bên trong chiếc hộp lót dày dặn một lớp lụa màu đỏ tắm, là một vật mà Langdon lúc đầu không hiểu là cái gì.

Gia công từ cẩm thạch trắng mài bóng, vật hình trụ đó có kích thước ang áng một cái hộp đựng bóng quần vợt. Nhưng hình trụ này còn phức tạp hơn nhiều so với một trụ đá đơn giản, dường như nó được ghép lại từ rất nhiều mảnh. Năm chiếc đĩa cẩm thạch to bằng chiếc bánh cam vòng được xếp chồng và gắn vào nhau trong một khung đồng tinh xảo. Trông nó giống như một loại kính vạn hoa nhiều ống ngắm. Mỗi đầu của trụ có gắn một nắp cũng bằng cẩm thạch khiến ta không thể nhìn thấu bên trong. Nghe thấy tiếng chất lỏng bên trong!

Langdon cho rằng hình trụ này rỗng.

Tuy cấu trúc của ống này thật khó hiểu nhưng chính những nét khắc xung quanh ống mới là điều thu hút sự chú ý đặc biệt của Langdon. Mỗi một chiếc trong số năm chiếc đĩa dều được khắc lên cùng một loạt chữ cái y hệt nhau - toàn bộ bảng chữ cái ống hình trụ có khắc chữ ấy khiến Langdon nhớ tới một thứ đồ chơi hồi nhỏ - một chiếc gậy được luồn qua những chiếc ống có viết các chữ cái, nó có thể quay quanh trục là chiếc gậy kia để đánh vần những từ khác nhau.

"Kì dị không?", Sophie thì thầm.

Langdon ngước nhìn: "Tôi chịu không hiểu. Nó là cái quái quỉ gì?".

Một ánh lấp lánh trong mắt Sophie: "Ông tôi thường hay tỉ mẩn làm những thứ thế này, coi như một thú vui. Danh hoạ Leonardo da Vinci đã phát minh ra những thứ này".

Ngay cả trong ánh điện mờ tối, Sophie vẫn thấy Langdon rất ngạc nhiên.

"Da Vinci ư?". Ông lẩm bẩm rồi lời nhìn vào chiếc ống đó.

"Đúng thế. Người ta gọi đó là một hộp mật mã. Theo ông tôi, những bản phác hoạ đều xuất xứ từ một trong những nhật ký bí mật của Da Vinci".

"Hộp mật mã ấy để làm gì?".

Bằng vào các sự kiện diễn ra tối nay, Sophie biết rằng câu trả lời có thể chứa đựng những hàm ý thú vị: "Đó chính là két ngầm", cô trả lời, "dành cho việc cất giữ những thông tin

tuyệt mật".

Langdon giương to mắt hơn.

Sophie giải thích rằng tạo ra những mô hình theo phát minh của Da Vinci là một trong những thú tiêu khiển mà ông cô yêu thích nhất. Là một nghệ nhân tài năng đã miệt mài hàng giờ trong xưởng gỗ và kim loại của mình, Jacques Saunière khoái bắt chước các nghệ nhân bậc thày như Fabergé, và một người khác, ít tính nghệ thuật hơn nhưng lại thực tế hơn nhiều, đó là Da Vinci.

Chỉ cần liếc sơ qua nhật kí của Da Vinci cũng thấy rõ tại sao danh họa này lại nổi tiếng ngang nhau về cái tật thiếu sự hoàn tất cũng như về tài năng kiệt xuất. Da Vinci đã phác ra những dự thảo cho hàng trăm phát minh mà ông chưa bao giờ hoàn tất. Một trong số những thú tiêu khiển ưa thích của Jacques Saunière là thực hiện những sáng kiến đột xuất còn mơ hồ của Da Vinci - những kiểu đồng hồ, những ống dẫn nước, những hộp mật mã và thậm chí cả mô hình một hiệp sĩ Pháp thời Trung cổ có đầy đủ khớp nối, mà giờ đây vẫn kiêu hãnh đứng trên bàn làm việc trong văn phòng của ông. Được Da Vinci thiết kế vào năm 1495 như là kết quả tự nhiên của thời kì đầu ông nghiên cứu khoa giải phẫu học và động lực học, cơ chế bên trong của rôbốt - hiệp sĩ này có những dây chằng và khớp nối chính xác được thiết kế để có thể đứng dậy từ tư thế ngồi, vẫy tay và cử động đầu thông qua một chiếc cổ rất linh hoạt cũng như đóng, mở được làm rất chính xác về mặt giải phẫu học.

Sophie vẫn luôn đinh ninh rằng chàng hiệp sĩ mặc áo giáp ấy là đồ vật đẹp nhất mà ông cô từng làm… cho tới khi cô trông thấy hộp mật mã trong chiếc hộp gỗ hồng mộc này.

"Ông đã làm cho tôi một trong những thứ này khi tôi còn nhỏ xíu", Sophie kể lại. "Nhưng tôi chưa bao giờ thấy một đồ vật nào to và công phu đến thế này".

Từ nãy, mắt Langdon vẫn không rời khỏi chiếc hộp: "Tôi chưa bao giờ nghe thấy người ta nói đến một hộp mật mã".

Sophie chẳng lấy làm ngạc nhiên. Hầu hết những phát minh chưa thực hiện của Da Vinci chưa hề được nghiên cứu, thậm chí chưa có ai đặt tên cho chúng. Cái từ hộp mật mã này có thể là một sự sáng tạo của ông cô thôi, một tiêu đề thích hợp cho cái khí cụ đã sử dụng khoa học mật mã để bảo vệ những thông tin được viết trên những cuộn giấy hay những văn bản chép tay thời cổ.

Sophie biết Da Vinci là người viên phong trong lĩnh vực mật mã, mặc dù hiếm khi ông

được công nhận là thế. Những giảng viên trong trường đại học của Sophie trong khi thuyết trình về các phương pháp lưu giữ thông tin qua mật mã trên máy tính đã hết lời ngợi ca những mật mã gia thời nay như Zimmerman và Schneier mà chẳng hề nhắc đến một điều là từ mấy thế kỉ trước, Leonardo đã phát minh ra một trong số nguyên lí sơ đẳng đầu tiên của việc sử dụng mật mã cùng với chìa khoá mở mã.

Tất nhiên, ông của Sophie là người đầu tiên nói cho cô biết về điều ấy khi chiếc xe tải bọc thép gầm rú trên đường cao tốc, Sophie giải thích cho Langdon rằng hộp mật mã là giải pháp của Da Vinci cho tình thế nan giải khi phải gửi những thông điệp bí mật đến những nơi xa. Trong một thời đại không có điện thoại cũng chẳng có thư điện tử, bất kì ai muốn truyền thông tin riêng của mình đến một người nào khác ở nơi xa cũng chỉ có một cách là viết lên mặt giấy rồi giao phó cho một người mang thư đi. Nếu chẳng may người mang thư ấy ngờ là trong thư có những thông tin quý giá, anh ta có thể bán đứng nó cho kẻ thù để kiếm được nhiều tiền hơn là đưa nó đến đúng địa chỉ.

Nhiều bộ óc lớn trong lịch sử đã phát minh ra các phương pháp sử dụng mật mã để giải quyết những thách thức trong việc bảo vệ dữ liệu: "Julius Caesar phát minh ra cách viết mật mã được gọi là hộp Caesar; Mary, Nữ hoàng Xcốtlen đã tạo ra mật mã thay thế và gửi đi những thông cáo bí mật từ nhà tù; và nhà khoa học xuất sắc người Arập Abu Yusuf Ismail al-Kindi đã bảo vệ được những bí mật của mình bằng một mật mã thay thế tài tình sử dụng nhiều chữ cái khác nhau.

Tuy nhiên Da Vinci lại né tránh toán và mật mã học, để tìm một giải pháp cơ học. Hộp mật mã. Một thứ "côngtenno" xách tay có thể đảm bảo an toàn cho những lá thư, những tấm bản đồ biểu đồ, hay bất kì thứ gì khác. Một khi thông tin được khoá bên trong hộp mật mã thì chỉ những ai biết chính xác mật khẩu mới có thể truy nhập được.

"Chúng ta cần phải có một mật khẩu", Sophie nói, chỉ tay vào những đĩa có khắc chữ cái. "Hộp mật mã vận hành rất giống loại khoá chữ dùng cho xe đạp. Nếu ta xoay các vòng số vào đúng vị trí, khoá sẽ tuột ra. Hộp mật mã này có năm đĩa khắc chữ cái. Khi ta xoay chúng vào đúng trình tự, các lẫy khoá bên trong sẽ thẳng hàng, và toàn bộ hình trụ sẽ rời ra".

"Thế còn bên trong?".

"Một khi hình trụ này rời ra, ta sẽ thấy một khoang rỗng ở giữa, khoang này có thể chứa một cuộn giấy, trên đó có ghi lại những thông tin ta muốn giữ bí mật".

Langdon có vẻ không tin: "Cô nói ông cô đã từng làm cho cô những thứ như thế này khi cô còn nhỏ?".
"Vâng, một vài thứ nhỏ hơn thế này. Hai lần vào dịp sinh nhật tôi, ông đã cho tôi một hộp mật mã và một câu đố. Lời giải cho câu đố đó chính là chìa khoá để mở hộp mật mã, và do đoán ra lời giải, tôi đã mở được hộp và tìm thấy thiếp chúc mừng sinh nhật của mình".
"Mất quá nhiều công để được một tấm thiếp".
"Không, tấm thiếp bao giờ cũng có một câu đố khác hoặc một đầu mối khác. Ông tôi bao giờ cũng thích những cuộc săn lùng kho báu công phu diễn ra xung quanh căn nhà của chúng tôi một loạt các đầu mối dần dần đưa tôi đến với một món quà thực sự. Mỗi một cuộc săn lùng kho báu lại là một trắc nghiệm về tính cách và trình độ của tôi, để chắc chắn răng tôi xứng đáng được những phần thưởng đó. Và những trắc nghiệm ấy chưa bao giờ đơn giản cả".
Langdon lại đưa mắl nhìn cái hộp một lần nữa, trông ông vẫn còn đầy vẻ hoài nghi: "Nhưng tại sao không cậy cho nó rời ra hoặc đập tan nó ra? Chất kim loại này nom có vẻ mảnh và cẩm thạch là một loại đá mềm mà".
Sophie mỉm cười: "Bởi vì Da Vinci rất tinh ranh nên đã phòng ngừa điều đó. Ông đã thiết kế hộp mật mã sao cho nếu có ai cố cưỡng mở nó bằng mọi cách, thông tin bên trong hình trụ này sẽ tự huỷ. Anh xem đây". Sophie với tay vào trong hộp và thận trọng nhấc chiếc ống hình trụ lên. "Bất kì thông tin gì cần đưa vào đây thoạt tiên phải được viết trên một cuộn giấy papyrus (giấy làm từ cây sậy) rồi sau đó mới được nhét vào trong ống".
"Không phải giấy bằng da cừu à?".
Sophie lắc đầu: "papyrus". Tôi biết giấy làm bằng da cừu bền hơn và phổ biến hơn trong thời kì đó. Nhưng bắt buộc phải dùng giấy papyrus. Càng mỏng càng tốt".
"Tôi hiểu rồi".
"Trước khi giấy papyrus được nhét vào trong phần rỗng của hình trụ, nó được cuộn quanh một lọ thuỷ tinh dễ vỡ". Cô khẽ chạm vào hộp mật mã và chất lỏng trong đó kêu ùng ục. "Lọ đựng chất lỏng".
"Chất lỏng gì?".
Sophie mỉm cười: "Dấm".
Langdon do dự một lúc rồi gật đầu: "Tài thật đấy".
Đám và giấy papyrus. Sophie nghĩ bụng. Nếu một người nào đó cố mở cho kì được hộp

mật mã, lọ thuỷ tinh kia sẽ vỡ và dấm sẽ nhanh chóng hoà tan giấy papyrus. Đến lúc đó, kẻ nào lôi được cuộn giấy ghi lời nhắn bí mật, thì nó chỉ còn là một cục bột giấy nhão vô nghĩa mà thôi.

"Như anh thấy đấy", Sophie nói với Langdon, "cách duy nhất có thể truy nhập thông tin ở bên trong là biết chính xác mật khẩu gồm năm chữ cái. Với năm số mà có cả thảy hai mươi sáu chữ cái, thế là có tới hai mươi sáu lũy thừa năm sự hoán đổi. Cô ước lượng khả năng hoán vị. "Áng chừng mười hai triệu khả năng".

"Nếu đúng vậy!", Langdon nói, trông có vẻ như trong đầu ông cũng có khoảng mười hai triệu câu hỏi đang quay cuồng.

Vậy cô nghĩ thông tin gì có thể ở bên trong đây?".

"Dù nó là gì thì hiển nhiên là ông tôi rất muốn giữ nó trong bí mật", cô dừng lại, đóng nắp hộp và nhìn bông hồng năm cánh trên đó. Có điều gì đó đang làm cô băn khoăn.

"Vừa nãy anh nói hoa hồng là biểu tượng của Chén Thánh?".

"Chính xác. Trong hệ biểu tượng của Tu viện Sion, hoa hồng và Chén Thánh là đồng nghĩa".

Sophie nhăn trán: "Thật kì lạ, bởi ông tôi bao giờ cũng bảo hoa hồng có nghĩa là bí mật. Ở nhà tôi, ông thường treo lên cửa phòng làm việc một bóng hoa hồng mỗi khi ông có một cú điện thoại riêng mà ông không muốn để tôi quấy rầy. Ông cũng. khuyến khích tôi làm như thế". Cưng à, ông nói, thay vì khóa trái cửa mỗi khi cần riêng tư, chúng ta có thể treo một bông hoa hồng trước cửa - la fleur des sccret . Như vậy ta học cách tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau. Treo một bông hoa hồng là một phong tục của người La Mã Cổ đại.

"Sub rosa - Dưới một bông hoa hồng", Langdon lẩm bẩm. Người La Mã đã treo một bông hoa hồng trước những cuộc họp để ám chỉ rằng cuộc họp này là bí mật. Những người tham dự buộc phải hiểu rằng bất kì điều gì được nói dưới bông hoa hồng - sub rosa đều phải được giữ bí mật".

Langdon giải thích sơ qua rằng hàm nghĩa bí mật của hoa hồng không phải là lí do duy nhất khiến Tu viện Sion lựa chọn nó làm biểu tượng cho Chén Thánh. Rosa rugosa, một trong những loại hoa hồng cổ xưa nhất có năm cánh với sự đối xứng ngũ giác, giống như ngôi sao Kim chỉ đường, đem lại cho Hoa Hồng những liên hệ hình tượng với tính nữ. Thêm vào đó, Hoa Hồng lại gắn bó khăng khít với khái niệm "đúng hướng" và chỉ đường. La bàn Hoa Hồng làm hoa tiêu cho các lữ khách cũng như những Đường Hoa

Hồng, những đường kinh tuyến trên các bản đồ vậy. Vì lí do đó, Hoa Hồng được coi là biểu tượng cho Chén Thánh ở nhiều cấp độ - bí mật, tính nữ, và dẫn dắt - đó là chiếc chén nữ tính và ngôi sao chỉ đường dẫn đến sự thật bí mật.

Khi giải thích xong, vẻ mặt Langdon bỗng như rúm lại.

"Robert? Anh vẫn ổn đấy chứ?".

Mắt Langdon dán chặt vào chiếc hộp bằng gỗ hồng mộc.

"Dưới… Hoa hồng", ông nghẹn lại, một vẻ hoang mang dễ sợ bao trùm khắp khuôn mặt, "không thể thế được".

"Cái gì vậy?".

Langdon từ từ ngước lên: "Ẩn sau dấu hiệu Hoa Hồng", ông thì thào, "hộp mật mã này…tôi nghĩ tôi biết nó là gì rồi".

Chú thích:

(1) The Rosicrucians, thành viên của một dòng tu phụng thờ truyên thuyết huyền bí tương truyền do Rosenkreuz sáng lập năm 1484, sau này, vào thế kỷ 17 và 18, chuyển hóa thành nhiều hội kín.

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: loài hoa tượng trưng cho những bí mật.

hết: Chương 47,

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 48

Robert Langdon hầu như không tin vào giả thuyết của chính mình, nhưng bằng vào người đã giao lại cho họ cái trụ đá cùng cách thức ông ấy chuyển giao nó cho họ, và giờ đây, bằng vào bông hồng khảm trên chiếc hộp, Langdon chỉ có thể rút ra duy nhất một kết luận.

Mình đang cầm viên đá đỉnh vòm của Ti viện Sion.

Truyền thuyết là rất cụ thể.

Viên đá đỉnh vòm là một viên đá được mã hoá bằng dấu hiệu Hoa Hồng.

"Robert à?" Sophie quan sát ông. "Có chuyện gì vậy?".

Langdon cần một chút thời gian để tập hợp những suy nghĩ của mình. "Ông cô có bao giờ nói với cô về một cái gì gọi là la clef de voyute không?".

"Có nghĩa là chìa khoá vào hầm két?". Sophie dịch câu hỏi của Langdon.

"Không, đó là dịch theo nghĩa đen. Clef de voyute là một thuật ngữ kiến trúc thông dụng. Voyte ở đây không chỉ hầm cất giữ đồ quý giá ở ngân hàng, mà chỉ cái vòm của một cửa tò vò. Thí dụ như trần vòm".

"Nhưng trần nhà xây hình vòm thì làm gì có chìa khoá?".

"Trên thực tế, chúng lại có đấy. Mọi cửa tò vò bằng đá đều cần có một hòn đá hình chữ V ở phần chóp để gắn kết các mảnh vào với nhau và gánh toàn bộ sức nặng. Theo nghĩa kiến trúc, hòn đá này chính là chìa khoá của vòm. Trong tiếng Anh chúng tôi gọi nó là keystone". Langdon quan sát Sophie chờ một ánh mắl lóe lên chứng tỏ cô nhận ra một đlều gì.

Sophie nhún vai, liếc xuống hộp mật mã: "Nhưng hiển nhiên đây không phải là viên đá đỉnh vòm".

Langdon không biết nên bắt đầu từ đâu. Đá đỉnh vòm, với tư cách là một chi tiết kĩ thuật nề để xây dựng cửa tò vò bằng đá, xưa vốn là một trong số những bí quyết được giữ kín nhất của hội Tam Điểm. Cấp Vòm Hoàng gia. Kiến trúc. Đá đỉnh vòm. Tất cả những thứ này đều liên quan với nhau. Bí quyết về cách dùng một hòn đá đỉnh vòm chêm vào để xây cửa vòm, là một phần của sự thông thái đã khiến cho những thành viên của hội Tam Điểm trở nên những nghệ nhân giàu có đến thế, và đó là một bí quyết mà họ giữ gìn rất cẩn mật. Xưa nay, đá đỉnh vòm vẫn có truyền thống bí mật. Tuy nhiên, cái trụ bằng đá trong chiếc hộp gỗ hồng này hiển nhiên là một cái gì khác hẳn.

Viên đá đỉnh vòm của Tu viện Sion - nếu quả thực đó là cái mà họ đang nắm giữ - hoàn toàn không phải là cái mà Langdon đã hình dung.

"Viên đá đỉnh vòm của Tu viện không thuộc về chuyên môn của tôi". Langdon thừa nhận. "Mối quan tâm của tôi đối với Chén Thánh chủ yếu là về mặt kí tượng học, cho nên tôi có khuynh hướng không đếm xỉa đến việc có quá nhiều truyền thuyết về việc làm thế nào để thực sự tìm ra Chén Thánh".

Sophie nhướn mày: "Tìm ra Chén Thánh?".

Langdon gật đầu một cách không thoải mái, rồi cẩn trọng nói tiếp: "Sophie này, theo các truyền thuyết kể về Tu viện Sion, viên đá đỉnh vòm là một tấm bản đồ được mã hoá… một tấm bản đồ tiết lộ nơi cất giấu Chén Thánh".

Mặt Sophie thất thần: "Và anh nghĩ đây chính là viên đá đỉnh vòm ấy sao?".

Langdon cũng chẳng biết phải nói gì nữa. Ngay cả với ông, điều đó nghe cũng khó tin, vậy mà viên đá đỉnh vòm lại là kết luận lôgic duy nhất mà ông có thể rút ra. Một hòn đá mã hoá được giấu bên dưới dấu hiệu Hoa Hồng.

Ý tưởng cho rằng hộp mật mã là sáng kiến của danh hoạ Leonardo Da Vinci - Cựu Đại Sư của Tu viện Sion - là một dấu hiệu dầy cám dỗ khác nói lên rằng đây quả thật là viên đá đỉnh vòm của Tu viện Sion. Một thiết kế của cựu Đai sư được thực hiện bởi một thành viên khác của Tu viện Sion. Mối quan hệ này hiển nhiên đến mức khó có thể gạt bỏ.

Trong suốt thập kỉ cuối cùng của thế kỉ này, các sử gia vẫn đang cố tìm kiếm viên đá đỉnh vòm của Tu viện Sion tại rất nhiều nhà thờ ở Pháp. Những người tìm kiếm Chén Thánh, vốn quen thuộc với lối nói nước đôi lập lờ trong lịch sử của Tu viện Sion, đã đi đến kết

luận rằng la clef de voyte là một viên đá đỉnh vòm theo nghĩa đen - một bộ phận chêm trong kiến trúc - một viên đá được khắc chạm và mã hoá, được gắn vào cửa vòm trong một nhà thờ nào đó. Dưới kí hiệu Hoa Hồng. Trong kiến trúc, không hề thiếu hoa hồng. Cửa sổ hoa hồng. Phù điêu hoa hồng. Và tất nhiên, vô số những ngũ diệp hoa - những hình trang trí hoa năm cánh thường thấy rất nhiều trên chóp các cửa tò vò, ngay trên viên đá đỉnh vòm. Chỗ cất giấu xem ra đơn gián một cách ma quái. Bản đồ dẫn đến Chén Thánh được ghép vào tận phía trên cao cửa vòm của một nhà thờ nào đó, như cười nhạo những con chiên mù lòa đi ngay bên dưới nó.

"Hộp mật mã này không thể là viên đá đỉnh vòm được". Sophie tranh cãi. "Nó đâu có lâu đời đến thế. Tôi dám chắc rằng ông tôi đã làm ra nó. Nó không thể là một phần trong bất cứ truyền thuyết cổ nào về Chén Thánh".

"Trong thực tế", Langdon đáp, cảm thấy một niềm phấn khích rạo rực trong người, "người ta tin rằng Tu viện Sion đã làm ra viên đá đỉnh vòm vào khoảng hai thập kỉ trở lại đây".

Mắt Sophie loé lên sự hoài nghi: "Nhưng nếu hộp mật mã này lại tiết lộ nơi cất giữ Chén Thánh tại sao ông tôi lại giao nó lại cho tôi? Tôi chẳng biết làm thế nào để mở nó và làm gì với nó. Thậm chí tôi còn chẳng biết Chén Thánh là cái gì nữa!".

Langdon ngạc nhiên nhận ra rằng Sophie nói đúng. Ông chưa có dịp giải thích cho cô về bản chất thực sự của Chén Thánh. Chuyện ấy để sau hẵng hay. Lúc này, họ phải tập trung vào viên đá đỉnh vòm đã.

Nếu đây đúng là cái…

Trên nền tiếng bánh xe chống đạn lăn ro ro bên dưới họ, Langdon giải thích nhanh cho Sophie mọi thứ mà ông đã nghe được về viên đá đỉnh vòm. Người ta cho rằng, trong suốt nhiều thế kỉ, bí mật lớn nhất của Tu viện Sion - nơi giấu Chén Thánh chưa bao giờ được viết ra trên giấy trắng mực đen. Vì sự an toàn, nó chỉ được truyền miệng cho mỗi pháp quan mới thụ chức của hội kín này trong một nghi lễ bí mật. Tuy nhiên vào một thời điểm nào đó trong thế kỉ qua, đã nổi lên những lời xì xào rằng chính sách của Tu viện Sion đã thay đổi. Có lẽ điều này là do giờ đây người ta có thể nghe trộm thông qua các thiết bị điện tử hiện đại. Nhưng Tu viện Sion đã thề sẽ không bao giờ nói ra nơi cất giấu Chén Thánh linh thiêng.

"Nhưng vậy thì họ truyền lại bí mật về Chén Thánh như thế nào?". Sophie hỏi.

"Đó chính là lúc viên đá đỉnh vòm nhập cuộc", Langdon giải thích. "Khi một trong bốn thành viên lãnh đạo cao nhất qua đời, ba người còn lại sẽ lựa chọn tử các cấp dưới một ứng cử viên để đưa lên chức pháp quan. Trước khi nói cho pháp quan mới biết nơi cất giữ Chén Thánh, họ kiểm tra ứng cử viên, để qua đó ông này có thể chứng tỏ mình có xứng đáng hay không".

Sophie có vẻ vẫn chưa thoả mãn với điều này, và Langdon chợt nhớ là cô đã kể chuyện dạo xưa ông Saunière thường bày đặt để cô săn lùng kho báu như thế nào - preuves de merite . Phải thừa nhận là viên đá đỉnh vòm cũng là một khái niệm tương tự. Vậy thì những cuộc sát hạch như thế này cực kì phổ biến trong những hội kín. Hội kín được biết đến nhiều nhất là hội Tam Điểm. Trong hội này, các thành viên muốn thăng cấp phải chứng tỏ mình có khả năng giữ bí mật, phải biết hành lễ và qua những trắc nghiệm chứng tỏ giá trị của mình trong vòng nhiều năm. Nhiệm vụ khó dần lên cho đến khi đạt tới đỉnh điểm là được lên cấp ba mươi hai trong hội Tam Điểm.

"Vậy viên đá đỉnh vòm này là một preuve de mérite", Sophie nói. "Nếu pháp quan kế nhiệm trong Tu viện Sion có thể mở được nó, ông ta sẽ chứng tỏ mình xứng đáng được nắm thông tin mà nó tàng chứa".

Langdon gật đầu: "Tôi quên mất là cô rất có kinh nghiệm trong loại trò chơi này".

"Không chỉ với ông tôi đâu. Trong mật mã học, cái đó được gọi là "ngôn ngữ tự cho phép". Có nghĩa là nếu anh đủ thông minh để đọc được mật mã đó, thì anh được phép biết người ta đang nói gì".

Langdon đắn đo một thoáng: "Sophie này, cô có nhận thấy rằng nếu đây quả thực viên đá đỉnh vòm thì việc ông cô được nắm giữ nó hàm nghĩa rằng ông là người có quyền lực đặc biệt trong Tu viện Sion. Hẳn ông phải là một trong bốn thành viên cao nhất của tổ chức này".

Sophie thở dài: "Ông tôi là một thành viên có nhiều quyền lực trong một hội kín. Tôi dám chắc điều ấy. Tôi chỉ có thể cho rằng đó là Tu viện Sion".

Langdon bắt cá hai tay: "Cô đã biết ông có chân trong một hội kín?".

"Tôi đã thấy một vài điều không nên thấy mười năm trước đây. Tôi và ông tôi đã không nói chuyện với nhau kể từ đó", cô dừng lại. "Ông tôi không chỉ là một thành viên hàng đầu mà còn… Tôi tin rằng ông chính là người đứng đầu tổ chức này".

Langdon không sao tin được vào điều Sophie vừa nói: "Đại Sư? Nhưng làm sao cô có thể

biết được điều ấy!".
"Tôi không muốn nhắc đến chuyện này", Sophie ngảnh đi, vẻ mặt vừa kiên quyết vừa đau đớn ngang nhau.
Langdon ngồi lặng đi ngỡ ngàng. Jacques Saunière là Đại sư. Dù có gây dư vang đáng kinh ngạc nếu đúng là thế, Langdon vẫn có cái cảm giác kì lạ rằng điều đó gần như hoàn toàn có lí. Xét cho cùng, các Đại Sư trước đây của Tu viện Sion cũng là những nhân vật xuất chúng có tâm hồn thẩm mĩ. Bằng chứng về sự việc đó đã được phát lộ tại Thư viện Quốc gia ở Paris cách đây mấy năm trong những tài liệu nay được gọi là Les Dossiers Secrets .
Mỗi một sử gia nghiên cứu về Tu viện Sion và cả những người say mê Chén Thánh đều đã đọc Dossiers. Được vào phiếu số 4lm và 249, Les Dossiers Secrets đã được nhiều chuyên gia chứng thực và hồ sơ này xác nhận rành rành những gì các sử gia đã ngờ ngợ trong một thời gian dài: các Đại Sư của Tu viện Sion bao gồm Leonardo Da Vinci, Botticelli, Sir Isaac Newton, Victor Hugo, và gần đây là Jean Cocteau, nghệ sĩ trứ danh của Paris.
Thế thì tại sao lại không cử Jacques Saunière?
Sự nghi ngờ của Langdon càng tăng lên khi ông nhận ra rằng mình đã bị hoạch định để gặp Sophie đêm nay. Đại sư của Tu viện Sion đã sắp đặt một cuộc gặp gỡ với mình. Để làm gì? Để bàn chuyện phiếm về nghệ thuật ư? Điều đó đột nhiên có vẻ vô lí. Xét cho cùng, nếu linh cảm của Langdon là đúng, thì Đại Sư của Tu viện Sion vừa chuyển giao viên đá đỉnh vòm huyền thoại của tổ chức này cho cô cháu gái và lệnh cho cô tìm gặp Langdon.
Thật khó tin!
Trí tưởng tượng của Langdon không thể nghĩ ra được bất kì một hoàn cảnh nào khả dĩ giải thích được ứng xử của Saunière.
Ngay cả nếu Saunière sợ là bản thân mình sẽ chết, thì vẫn còn ba pháp quan kia nắm giữ được bí mật và do đó, đảm bảo được an toàn cho Tu viện Sion. Vậy thì tại sao Saunière lại liều lĩnh trao cho cô cháu gái viên đá đỉnh vòm, nhất là khi hai ông cháu đang bất hòa với nhau? Và tại sao lại kéo Langdon, một người hoàn toàn xa lạ, vào cuộc?
Một mảnh của trò chơi chắp hình này bị thiếu, Langdon nghĩ bụng.
Rõ ràng câu trả lời chưa đến ngay được. Tiếng động cơ chậm lại khiến cả hai người phải

ngước lên. Bánh xe nghiến trên sỏi lạo xạo Tại sao chưa chi ông ta đã dùng lại? Langdon tự hỏi.

Vernet đã hứa sẽ đưa họ đến một nơi an toàn cách xa thành phố cơ mà. Chiếc xe tải giảm tốc độ đến gần như bò qua đoạn đường gồ ghề. Sophie nhìn Langdon lo lắng, đóng vội chiếc hộp lại và cài móc vào. Langdon lại đậy chiếc áo khoác của mình lên.

Khi chiếc xe tải dừng lại, máy vẫn để chạy không trong khi khoá ở cửa sau xe bắt đầu xoay. Khi cửa mở toang ra, Langdon ngạc nhiên thấy họ đang đậu xe ở một khu rừng cách xa đường quốc lộ. Vernet hiện ra trước mặt hai người, một vẻ căng thẳng trong mắt, một khẩu súng lục trong tay.

"Tôi xin lỗi về điều này", ông nói. "Thực sự tôi không còn lựa chọn nào khác".

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: viên đá đỉnh vòm.

(2) Xem chú thích ở chương 1.

(3) Tiếng Pháp trong nguyên bản: trắc nghiệm để chứng tỏ giá trị hay sự xuất sắc

(4) Những Hồ sơ bí mật.

hết: Chương 48

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 49

André Vernet trông có vẻ lóng ngóng với khẩu súng lục, nhưng mắt ông long lanh một quyết tâm mà Langdon cho rằng chớ có dại dột chống lại.

"E rằng tôi phải cương quyết thôi", Vernet vừa nói vừa chĩa súng vào hai người ở đằng sau chiếc xe vẫn để nổ máy. "Đặt chiếc hộp xuống".

Sophie ghì chặt chiếc hộp trước ngực: "Ông nói ông với ông tôi là bạn kia mà".

"Tôi có bổn phận bảo vệ tài sản riêng của ông cô", Vernet đáp lại. "Và đó đích thị là điều tôi đang làm đấy. Giờ thì đặt chiếc hộp lên sàn xe".

"Ông tôi đã giao vật này lại cho tôi!". Sophie tuyên bố.

"Làm đi!". Vernet ra lệnh và giơ súng lên.

Sophie đặt chiếc hộp xuống cạnh chân mình.

Langdon quan sát chiếc nòng súng lúc này đã xoay về phía ông.

"Ông Langdon", Vernet nói, "mang chiếc hộp lại cho tôi. Và nên biết rằng sở dĩ tôi yêu cầu ông làm điều đó là vì ông thì tôi sẽ không ngần ngại nổ súng đâu".

Langdon nhìn chằm chằm vào người chủ ngân hàng, vẻ không tin: "Tại sao ông làm thế?".

"Thế ông cho là tại sao?" Vernet sẵng giọng, thứ tiếng Anh trọ trẹ của ông trở nên cộc cằn. "Để bảo vệ tài sản của khách hàng của tôi".

"Giờ đây chúng tôi là khách hàng của ông!" Sophie nói.

Mặt của Vernet trở nên lạnh tanh, một sự thay đổi kì dị: "Cô Neveu, tôi không biết đêm nay làm cách nào mà hai người có được chiếc chìa khoá và số tài khoản, nhưng rõ ràng

điều này có dính líu đến hành vi phạm pháp rồi. Nếu mà tôi biết mức độ phạm tội của hai người đến đâu, thì có lẽ tôi đã không giúp hai người thoát ra khỏi ngân hàng".
"Tôi đã nói với ông rồi", Sophie nói, "Chúng tôi không liên quan gì đến cái chết của ông tôi!".
Vernet nhìn Langdon: "Nhưng đài nói rằng ông bị truy nã không chỉ vì đã sát hại ông Jacques Saunière mà còn giết cả ba người đàn ông khác nữa".
"Cái gì?" Langdon như bị sét đánh. Ba vụ giết người nữa ư? Con số trùng hợp ấy còn làm ông choáng hơn là việc ông bị coi là nghi phạm chính. Điều này có vẻ quá vô lí, không thể là một sự trùng hợp được. Ba pháp quan? Langdon nhìn xuống chiếc hộp bằng gỗ hồng mộc. Nếu như ba pháp quan bị sát hại thì Saunière chẳng có sự lựa chọn nào. Ông buộc phải chuyển viên đá đỉnh vòm đỉnh vòm cho một người vào đó.
"Cảnh sát sẽ giải quyết chuyện này khi tôi giao ông cho họ", Vernet nói. "Tôi đã để ngân hàng chúng tôi dính líu quá sâu vào vụ này rồi".
Sophie đưa mắt nhìn Vernet: "Rõ ràng ông không hề có ý định nộp chúng tôi cho cảnh sát. Nếu thế ông đã đưa chúng tôi quay trở lại ngân hàng. Nhưng thay vào đó ông đã dẫn chúng tôi đến đây rồi chĩa súng vào chúng tôi, đúng không nào?".
"Ông cô thuê tôi vì một lí do duy nhất - giữ cho tài sản của ông vừa an toàn lại vừa bí mật. Bất kể chiếc hộp kia chứa thứ gì bên trong, tôi cũng không mảy may có ý định đề nó trở thành một tang chứng được liệt kê trong vụ điều tra của cảnh sát đâu. Nào Langdon, đưa chiếc hộp đó cho tôi mau".
Sophie lắc đầu: "Đừng làm thế".
Tiếng nổ phát ra và một viên đạn găm vào thành xe trước mặt ông ta. Tiếng vang làm rung phần sau chiếc xe tải và vỏ viên đạn rơi xuống sàn của thùng đựng hàng.
Mẹ kiếp! Langdon sững người.
Vernet nói, giọng tự tin hơn: "Ông Langdon, cầm cái hộp lên".
Langdon nhấc chiếc hộp lên.
"Giờ thì mang nó lại cho tôi". Vernet nhăm nhăm súng, đứng trên mặt đất phía sau cái giảm sóc, đang thắng cánh chĩa súng vào trong thùng đựng hàng.
Cầm chiếc hộp trong tay, Langdon đi qua thùng xe ra phía cánh cửa đã mở…
Mình phải làm một cái gì đó! Langdon nghĩ bụng. "Mình sắp giao cho ông ta viên đá đỉnh vòmcủa Tu viện Sion dấy! Khi Langdon đi về phía cánh cửa, vị ttí cao hơn so với

mặt đất của ông trở nên rõ ràng hơn, và ông tự hỏi liệu có thể tận dụng lợi thế này bằng cách nào đó. Khẩu súng của Vernet mặc dù được giơ lên chỉ nhằm đến đầu gối Langdon. Có lẽ một cú đá nhằm thật trúng chăng? Nhưng không may, khi Langdon đến gần, thì Vernet dường như cũng cảm thấy nguy hiểm đang rình rập nên ông ta lùi lại phía sau vài bước cách chỗ cũ tầm hai mét.

Ngoài tầm với.

Vernet ra lệnh, "Đặt chiếc hộp cạnh cửa xe!".

Không còn lựa chọn nào khác, Langdon quỳ xuống đặt chiếc hộp gỗ hồng ở mép khoang chứa hàng, ngay trước cánh cửa mở.

"Giờ thì hãy đứng lên!".

Langdon nhỏm dậy nhưng rồi dừng lại, liếc nhìn chiếc vỏ đạn lăn lóc trên sàn xe, cạnh bệ cửa.

"Đứng dậy và tránh xa cái hộp ra".

Langdon dừng lại một lúc lâu hơn, liếc nhìn bệ cửa bằng kim loại. Rồi đứng dậy. Trong khi làm như vậy, ông lén gạt chiếc vỏ đạn qua mép cửa xuống cái gờ hẹp là bệ dưới của cửa sau xe. Đứng thẳng người lên, Langdon lùi về phía sau.

"Tiến tới vách sau rồi quay lưng lại".

Langdon vâng lệnh.

Vernet cảm thấy tim mình đập thình thịch. Ngắm súng bằng tay phải, ông với tay trái ra để lấy chiếc hộp gỗ. Ông phát hiện ra rằng chiếc hộp quá nặng. Phải dùng hai tay thôi. Quay sang nhìn hai tù binh của mình, ông tính toán cơ nguy.

Cả hai đều cách ông khoảng năm mét, ở tận cuối khoang chứa hàng, quay lưng về phía ông. Vernet đã quyết định. Vội vàng, ông đặt khẩu súng lên thanh giảm sốc, nhấc chiếc hộp lên bằng cả hai tay, đặt nó xuống đất, rồi lập tức chộp lấy khẩu súng và chĩa vào khoang chứa hàng. Cả hai tù nhân đều không nhúc nhích.

Tuyệt. Giờ đây chỉ còn việc đóng và khóa cửa lại. Để tạm chiếc hộp trên mặt đất, ông nắm lấy cánh cửa kim loại rồi bắt đầu hì hục đóng lại. Khi cánh cửa quay qua mặt ông, Vernet với tay lên chiếc then đơn cần được đẩy vào đúng chỗ. Cánh cửa đóng đánh thình và Vernet vội vớ lấy chiếc then kéo sang trái. Chiếc then trượt vài phân rồi bất ngờ dừng két lại, không thẳng hàng với chốt. Có chuyện gì đây không biết? Vernet kéo lại một lần nữa nhưng then vẫn không sao đóng vào được. Các bộ phận bị vênh rồi. Cửa không tài

nào đóng chặt vào được!

Hoảng lên, ông xô mạnh cánh cửa từ phía ngoài, nhưng nó vẫn không nhúch nhích. Một cái gì đó đang chèn cánh cửa lại.

Vernet xoay người lao cả bả vai vào cánh cửa, nhưng lần này cánh cửa bật ra, đập vào mặt Vernet và quật ông ngã sóng soài trên mặt đất, mũi bầm giập đau điếng. Khẩu súng văng đi khi Vernet đưa tay lên ôm mặt và cảm thấy máu âm ấm chảy xuống từ sống mũi.

Robert Langdon chạm đất ở đâu đó gần đấy. Vernet cố đứng dậy, nhưng ông chẳng nhìn thấy gì cả. Mắt ông nhòa đi và ông lại ngã vật ra. Sophie Neveu đang hét lớn điều gì đó.

Một lúc sau, Vernet cảm thấy một đám bụi đất và khói thải tạt vào mặt.

Nghe thấy tiếng lốp xe lạo xạo trên sỏi, ông nhỏm dậy đúng lúc kịp nhìn thấy khoảng cách rộng giữa bánh trước và bánh sau không vào trúng ngoẹo của. Một tiếng ầm vang lên khi cái giảm sóc phía trước xe đâm sầm vào một cái cây. Động cơ gầm rú và cái cây ngả nghiêng. Cuối cùng, cái giảm sóc xé gẫy làm đôi chiếc xe bọc thép chòng chành lao đi, cái giảm sóc phía trước xe kéo lê theo. Khi chiếc xe tải tới đường lát nhựa, một chùm tia lửa loé sáng trong đêm tối, đẩy chiếc xe tải đi với tốc độ tối đa.

Vernet quay mắt lại nhìn mặt đất, chỗ mới đây chiếc xe còn đậu. Ngay cả dưới ánh trăng mờ, ông vẫn có thể thấy chẳng còn gì ở đó nữa.

Chiếc hộp gỗ đã biến mất.

hết: Chương 49

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 50

Chiếc Fiat không có gì nổi bật rời Castel Gandoflo ngoằn ngoèo đi xuống, qua đồi Alban Hill vào thung lũng phía dưới.

Ngồi ở ghế sau, giám mục Aringarosa mỉm cười, cảm thấy sức nặng của những tờ trái phiếu trong chiếc cặp số trên lòng mình và tự hỏi còn bao lâu nữa ông và Thầy Giáo mới có thể tiến hành cuộc trao đổi.

Hai mươi triệu Euro.

Món tiền này sẽ mang lại cho Aringarosa thứ quyền lực có giá trị hơn thế nhiều.

Trong khi chiếc xe lao nhanh trên đường về Roma, Aringarosa lại một lần nữa nhận thấy mình đang băn khoăn tự hỏi tại sao Thầy Giáo vẫn chưa liên lạc với ông. Rút máy điện thoại di động ra khỏi túi áo chùng thầy tu, ông kiểm tra tín hiệu sóng. Cực yếu.

"Điện thoại di động ở trên này bập bõm lắm", người lái xe nói, liếc nhìn ông qua kính chiếu hậu. "Sau khoảng năm phút nữa, ra khỏi vùng núi và dịch vụ sẽ tốt hơn".

"Cảm ơn". Aringarosa bỗng cảm thấy lo. Không phủ sóng dưới vùng núi sao? Có lẽ Thầy Giáo đang cố gọi cho ông lúc này.

Cũng có thể là chuyện gì đó kinh khủng đã xảy ra.

Rất nhanh, Aringarosa kiểm tra hộp thư thoại. Chẳng có gì hết. Rồi một lần nữa, ông nhận ra rằng Thầy Giáo ắt không bao giờ để lại một tin nhắn ghi âm, ông ta là một người cực kỳ cẩn trọng trong giao tiếp. Không ai hiểu rõ hơn Thầy Giáo nguy cơ của việc nói chẻ hoe trong cái thế giới hiện đại này. Máy nghe trộm điện tử đã có một vai trò chính yếu trong cách thức ông ta thu thập cả mớ thông tin bí mật dáng kinh ngạc đến thế.

Vì lý do ấy! Ông ta càng thận trọng thêm nữa!

Khốn nỗi, những thủ tục đề phòng của Thầy Giáo lại bao gồm cả việc từ chối không cho giám mục Aringarosa một số điện thoại liên lạc nào. Chỉ mình tôi chủ động liên hệ thôi, Thầy Giáo đã thông báo với giám mục như vậy. Cho nên, hãy giữ máy điện thoại gần ngài. Bây giờ, khi giám mục Aringarosa đã nhận ra rằng điện thoại của ông có thể không thông suốt, ông sợ Thầy Giáo có thể hiểu lầm nếu ông ta liên tục gọi mà không nhận được câu trả lời.

Ông ta sẽ nghĩ là có gih không ổn.

Hoặc là mình đã không thể lấy được hối phiếu.

Giám mục toát mồ hôi.

Hoặc tồi tệ hơn… rằng mình đã lấy được tiền và bỏ chạy!

hết: Chương 50

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 51

Thậm chi với vận tốc khiêm tốn 60km/h, cái giảm xóc treo lủng lẳng phía trước của chiếc xe tải bọc thép vẫn quẹt cành cạch vào mặt đường ngoại ô vắng tanh, làm bắn những tia lửa lên mui xe.

Chúng ta phải ra khỏi con đường này, Langdon nghĩ bụng. Ông thậm chí không rõ họ đang đi về đâu nữa. Chiếc đèn pha duy nhất còn sáng bị va lệch tâm, giờ đây chiếu xiên xẹo vào cánh rừng ven đường cao tốc. Rõ ràng, tính từ bọc thép trong cụm từ "xe tải bọc thép" chỉ đúng với thùng chứa hàng chứ đâu có đúng với phần đằng trước.

Sophie ngồi ở ghế hành khách, thẫn thờ nhìn chiếc hộp gỗ.

"Cô vẫn ổn đấy chứ?" Langdon hỏi.

Sophie có vẻ run: "Anh có tin ông ta không?".

"Về chuyện có ba người nữa bị sát hại ư? Tôi hoàn toàn tin. Điều đó giải đáp cho một loạt vấn đề - tình trạng tuyệt vọng của ông cô khi muốn truyền lại viên đá đỉnh vòm cũng như chuyện tay cảnh sát Fache đang ráo riết săn lùng tôi".

"Không, tôi muốn nói về việc Vernet cố gắng bảo vệ ngân hàng của ông ta".

Langdon liếc nhìn: "Đối lập với…?".

"Ông ta muốn chiếm lấy viên đá đỉnh vòm cho riêng mình".

Langdon trước đó thậm chí không hề tính đến chuyện đó:

"Làm sao ông ta có thể biết chiếc hộp chứa cái gì?".

"Thì ngân hàng của ông ta cất giữ chiếc hộp này mà. Ông ta biết ông tôi. Có thể ông ta biết nhiều điều đấy. Có lẽ ông ta đã quyết định đoạt lấy Chén Thánh cho riêng mình".

Langdon lắc đầu. Vernet không thể là loại người này. "Theo tôi, chỉ có hai lí do khiến nhiều người đeo đuổi việc tìm kiếm Chén Thánh. Một là họ rất ngây thơ và tin rằng họ đang kiếm tìm cái Chén của Chúa Jesus đã bao lâu mất tích…".

"Còn lí do kia".

"Hoặc là họ biết sự thật và bị chính sự thật đó đe doạ. Trong suốt chiều dài lịch sử, nhiều nhóm đã tìm cách huỷ Chén Thánh".

Sự im lặng giữa hai người càng làm nổi bật tiếng chiếc giảm sóc quệt trên mặt đường. Họ đã đi được vài cây số, và trong khi quan sát những tia lửa bắn tóe trước đầu xe, Langdon tự hỏi liệu điều đó có nguy hiểm không. Đằng nào cũng vậy, nếu họ đi ngang một chiếc xe khác, điều này chắc chắn sẽ thu hút sự chú ý. Langdon bèn quyết định.

"Để tôi xem có thể nắn lại chiếc giảm sóc được không".

Tạt vào vệ đường, ông đỗ xe lại.

Cuối cùng, yên tĩnh đã trở lại.

Khi Langdon bước về phía đầu xe, ông cảm thấy mình lanh lẹ một cách đáng ngạc nhiên. Việc phải đối diện với một nòng súng khác nữa đêm nay đã tiếp cho ông một hơi thở mới. Ông hít mạnh không khí trong lành ban đêm và cố gắng tập trung trí lực minh mẫn. Kèm theo tình thế nghiêm trọng của kẻ bị săn đuổi, Langdon bắt đầu cảm thấy gánh nặng của trách nhiệm, cái viễn cảnh là ông và Sophie có thể đang thực sự nắm giữ một loạt chỉ dẫn mã hóa đưa tới một trong những bí mật bền lâu nhất của mọi thời.

Cứ như thể nhiệm vụ này vẫn chưa đủ nặng nề, giờ đây Langdon nhận ra rằng mọi khả năng tìm cách hoàn trả viên đá đỉnh vòm cho Tu viện Sion vừa bị tiêu tan. Tin có thêm ba vụ sát hại mang những ngụ ý khốc liệt. Tu viện Sion đã bị kẻ địch cài người vào. Họ đã bị phản. Rõ ràng hội kín này đã bị theo dõi hoặc là có nội ứng trong hàng ngũ. Điều đó giải thích tại sao Saunière lại trao viên đá đỉnh vòm cho Sophie và Langdon vốn là người ngoài tổ chức, những người mà ông biết rằng họ không thỏa hiệp. Chúng ta không dễ gì trả lại viên đá đỉnh vòm cho hội này được. Thậm chí nếu Langdon biết cách tìm ra được một thành viên của Tu viện Sion thì cũng rất có thể người đứng ra nhận viên đá đỉnh vòm lại chính là kẻ thù. Lúc này, chí ít viên đá đỉnh vòm cũng ở trong tay Langdon và Sophie cho dù họ có muốn hay không.

Phía đầu chiếc xe tải trông còn tệ hơn cả trong tưởng tượng của Langdon. Chiếc đèn pha bên trái đã tắt ngúm, còn chiếc bên phải nom như một con ngươi long ra khỏi hốc mắt.

Langdon gắn thẳng chiếc đèn lại nhưng nó lại long ra. Điều đáng mừng duy nhất là chiếc giảm sóc đằng trước đã tả tơi, gần rụng. Langdon đá vào đó một cái thật mạnh và cảm thấy ông có thể bẻ nó rời ra hoàn toàn.

Trong khi ông liên tục đá vào thanh sắt cong queo, Langdon nhớ lại câu chuyện trước đó với Sophie. "Ông tôi đã để lại một tin nhắn thông qua chiếc máy điện thoại di động". Sophie tiết lộ. "Ông bảo rằng ông cần phải kể cho tôi nghe về bí mật của gia đình".

Khi ấy, điều đó chẳng có nghĩa gì, nhưng giờ đây khi biết Tu viện Sion cũng có liên quan, Langdon cảm thấy nổi lên một khả năng mới đáng kinh ngạc.

Chiếc giảm sóc đột nhiên gẫy đánh cách. Langdon ngừng lại để thở. Ít ra thì chiếc xe cũng không còn giống pháo hoa ngày mồng bốn tháng bảy nữa. Ông túm lấy chiếc giảm sóc và kéo nó quắng vào rừng cho khuất mắt. Ông tự hỏi sau đây họ sẽ đi đâu. Họ không biết làm thế nào để mở hộp mật mã hoặc tại sao Saunière lại giao cho họ viên đá đỉnh vòm. Khốn thay, sự sống còn của họ trong đêm nay dường như lại phụ thuộc vào việc tìm ra câu trả lời cho chính những câu hỏi trên.

Chúng ta cần có sự giúp đỡ, Langdon quyết định. "Một sự giúp đỡ mang tính chuyên môn.

Trong thế giới của Chén Thánh và trong Tu viện Sion, sự giúp đỡ ấy chỉ có thể tìm thấy ở một người duy nhất. Tất nhiên, thách thức ở đây sẽ là làm sao thuyết phục được Sophie về ý tưởng ấy.

Bên trong chiếc xe bọc thép, trong khi chờ Langdon quay trở lại, Sophie cảm thấy sức nặng của chiếc hộp trên lòng mình và cô hậm hực. Tại sao ông lại giao cái này cho mình? Cô hoàn toàn không biết phải làm gì với nó.

Suy nghĩ đi, Sophie. Hãy sử dụng cái đầu của mày. Ông mày đang cố nói điều gì với mày đấy!

Mở chiếc hộp lớn ra, cô xem xét các đĩa quay của hộp mật mã. Một trắc nghiệm để chứng minh giá trị. Cô cảm thấy bàn tay của ông mình đang làm việc. Viên đá đỉnh vòm là một bản đồ mà chỉ những người xứng đáng mới lần theo được. Nghe đặc khẩu khí của ông cô.

Nâng hộp mật mã ra khỏi chiếc hộp lớn, Sophie đặt những ngón tay của mình lên trên những đĩa quay. Năm chữ cái. Cô quay lần lượt từng chữ cái một. Cơ cấu hoạt động trơn tru. Cô sắp những đĩa sao cho các chữ cái cô đã chọn thẳng hàng giữa hai mũi tên bằng đồng ở mỗi đầu hình trụ. Những đĩa quay lúc này chắp vần thành một từ năm chữ cái mà

Sophie biết rằng nó quá hiển nhiên đến mức phi lí.

G-R-A-I-L .

Cô nhẹ nhàng cầm hai đầu hình trụ rồi kéo nó để từ từ gây ra một áp suất. Hộp mật mã vẫn không nhúc nhích gì cả. Cô nghe thấy dấm chảy òng ọc phía trong và ngừng kéo. Rồi cô lại thử một từ khác.

V-I-N-C-I

Vẫn chẳng thấy chuyển động gì.

V-O-U-T-E

Chẳng thấy gì. Hộp mật mã vẫn đóng chặt.

Chau mày, cô đặt nó trở vào trong chiếc hộp gỗ hồng rồi đậy nắp lại. Phóng mắt ra ngoài nhìn Langdon, Sophie cảm thấy biết ơn trời đã cho Langdon ở bên cô đêm nay. P.S. Hãy tìm Robert Langdon Langdon. Suy lý của ông cô nhằm kéo Langdon vào cuộc giờ đây đã trở nên rõ ràng. Sophie không được trang bị đầy đủ kiến thức để hiểu những ý đồ của ông, vậy nên ông đã chỉ định Robert Langdon làm người hướng dẫn cho cô. Một vị thầy để kèm cặp cô. Không may cho Langdon, đêm nay hoá ra ông còn Có trách nhiệm hơn cả một người thầy. Ông đã trở thành cái đích săn lùng của tay cảnh sát Bezu Fache… và một lực lượng vô hình đang ráo riết muốn sở hữu Chén Thánh.

Bất kể Chén Thánh hóa ra là cái gì.

Sophie tự hỏi liệu việc tìm ra Chén Thánh có bõ để cô liều mạng sống của mình hay không.

Khi chiếc xe tải lại tăng tốc, Langdon lấy làm hài lòng thấy nó chạy êm ru: "Cô có biết đường đến Versailles không?".

Sophie đưa mắt nhìn: "Anh muốn đi ngắm cảnh?".

"Không, tôi có một kế hoạch. Tôi biết một sử gia chuyên nghiên cứu về tôn giáo, ông ta sống gần vùng Versailles. Tôi không nhớ chính xác nơi ông ấy sống. Nhưng chúng ta có thể tìm ra. Tôi đã đến thăm điền trang của ông ấy một vài lần.

Tên ông ấy là Leigh Teabing. Trước đây ông từng là một sử gia thuộc Hoàng gia Anh".

"Và ông ta sống ở Paris?".

"Đam mê cả đời của Teabing là Chén Thánh. Khi những xì xào về viên đá đỉnh vòm của Tu viện Sion nổi lên khoảng mười lăm năm về trước, ông đã chuyển tới Pháp nhằm tìm kiếm trong các nhà thờ với hi vọng sẽ tìm thấy nó. Ông đã viết một vài cuốn sách về viên

đá đỉnh vòm của Tu viện Sion và Chén Thánh. Ông có thể giúp chúng ta mở được hộp mật mã và gợi ý cho chúng ta nên làm gì với nó".
Mắt Sophie tỏ vẻ thận trọng: "Anh có thể tin ông ta sao?".
"Về mặt nào? Về việc ông ta sẽ không đánh cắp thông tin?".
"Và không nộp chúng ta cho cảnh sát".
"Tôi không có ý định nói cho ông ấy biết cảnh sát đang truy lùng chúng ta. Tôi hy vọng ông ấy sẽ cho chúng ta tá túc cho đến khi chúng ta làm rõ mọi chuyện".
"Robert này, anh có nghĩ tới việc mọi đài truyền hình trên đất Pháp có thể đã sẵn sàng phát đi hình ảnh của chúng ta hay không? Bezu Fache luôn biết cách lợi dụng các phương tiện truyền thông. Hắn sẽ không để chúng ta tự do đi hết nơi này đến nơi khác mà không bị phát hiện".
"Tuyệt vời, Langdon nghĩ bụng. Cuộc ra mắt của mình trên Truyền hình Pháp sẽ mang tiêu đề "Kẻ bị săn lùng ráo riết nhất Paris". Chí ít Jonas Faukman cũng sẽ hài lòng: mỗi khi Langdon được đưa tin trên báo đài, số lượng sách bán ra của ông ta đều tăng vọt lên.
"Ông ta có phải là một người bạn tốt không?". Sophie hỏi.
Langdon không tin Teabing là người ham theo dõi tivi, nhất là vào giờ này, nhưng dẫu sao câu hỏi đó của Sophie cũng đáng cân nhắc. Linh tính mách bảo Langdon rằng Teabing là một người hoàn toàn đáng tin cậy. Một bến đậu an toàn lí tưởng.
Xét hoàn cảnh cụ thể, Teabing có thể sẽ vượt lên bản thân để giúp họ đến mức tối đa có thể. Không chỉ vì ông ta chịu ơn Langdon mà còn vì ông là một chuyên gia nghiên cứu về Chén Thánh, mà Sophie thì khẳng định rằng ông cô là Đại sư của Tu viện Sion. Nếu Teabing nghe thấy điều này, ông ta ắt thèm nhỏ dãi muốn được giúp họ tháo gỡ chuyện này.
"Teabing có thể là một đồng minh đầy quyền năng", Langdon nói. "Điều đó còn phụ thuộc vào việc cô muôn kể cho ông ta nghe những gì".
"Fache có thể sẽ treo thưởng bằng tiền".
Langdon cười: "Hãy tin tôi, tiền là thứ chót hạng mà tay này cần đến". Leigh Teabing giàu theo cái cách giàu của những nước nhỏ. Là hậu duệ của quận công đầu tiên của dòng họ Lancaster lại Vương quốc Anh, Teabing nhận được của cải theo cái cách cổ xưa - thừa kế. Điền trang của ông ta ở vùng ngoại thành Paris là một cung điện thế kỉ XVII với hai con hồ riêng.

Langdon gặp Teabing lần đầu tiên cách đây một vài năm thông qua Đài phát thanh Anh quốc BBC. Teabing đã tiếp cận BBC với đề nghị làm một bộ phim tài liệu lịch sử, trong đó, ông sẽ giới thiệu lịch sử đầy xung đột của Chén Thánh với khán giả xem truyền hình. Những nhà sản xuất chương trình của BBC rất thích giả thuyết sốt dẻo của Teabing, cũng như công việc nghiên cứu uy tín và năng lực của ông, nhưng người ta lo ngại rằng khái niệm này gây sốc và khó nuốt đến mức, chung cuộc, nó có thể làm hoen ố danh tiếng của đài với tư cách là một cơ quan báo chí có chất lượng cao. Theo gợi ý của Teabing, hãng BBC đã giải tỏa được nỗi sợ mất uy tín ấy bằng cách thỉnh cầu một số nhà sử học được khắp thế giới kính nể tham gia vào ba đoạn phim đặc biệt, tất cả họ đều xác định tính chất lạ kì của bí mật về Chén Thánh, dựa trên nghiên cứu của riêng từng người.
Langdon ở trong số những nhân vật được lựa chọn ấy.
Đài BBC đã đưa Langdon đến điền trang của Teabing ở Paris bằng máy bay để quay phim. Langdon ngồi trước máy quay trong phòng khách sang trọng của Teabing và tham gia vào câu chuyện của ông ta, thừa nhận thái độ hoài nghi ban đầu của mình khi nghe câu chuyện dị bản về Chén Thánh, rồi miêu tả những năm nghiên cứu đã thuyết phục mình như thế nào để đi đến tin rằng câu chuyện đó là thật. Cuối cùng, Langdon trình bày một vài trong số những nghiên cứu của riêng mình - một loạt các mối liên hệ kí tượng học hỗ trợ mạnh mẽ cho những giả thuyết gây tranh cãi ấy.
Khi chương trình phát ở Anh quốc, bất chấp thành phần tham dự và những bằng chứng thông qua các tài liệu xác thực, giả thuyết này đã đụng chạm mạnh với nếp tư duy Cơ đốc phổ biến đến nỗi lập tức vấp phải một cơn bão tố thù địch tẩy chay.
Chương trình này chưa bao giờ được phát ở Mỹ, nhưng ảnh hưởng của nó lại vang vọng khắp cả Đại Tây Dương. Ít lâu sau, Langdon nhận được một tấm thiếp từ một người bạn cũ - vài chữ đơn giản: "Et tu, Robert?" (Cả anh sao, Robert?)
"Robert này" Sophi hỏi "Anh chắc chắn là chúng ta có thể tin người này chứ?".
"Tôi hoàn toàn chắc chắn. Chúng tôi là những đồng nghiệp, ông ta không cần tiền đâu và tình cờ tôi biết được rằng ông ấy rất khinh thường giới cầm quyền Pháp. Chính phủ Pháp đã đánh thuế ông đến mức phi lý bởi vì ông đã mua một điểm mốc lịch sử . Ông ấy sẽ không vội vã hợp tác với Fache đâu".
Sophie nhìn sâu vào con đường tối đen như mực: "Nếu chúng ta tìm gặp ông ta, anh muốn cho ông ta biết đến đâu?".

Langdon có vẻ chẳng lo lắng chút nào: "Hãy tin tôi đi, Leigh Teabing là người am hiểu tường tận về Tu viện Sion và Chén Thánh hơn bất kì ai trên đời".
Sophie nhìn Langdon: "Hơn cả ông tôi sao?".
"Ý của tôi là anh ấy am hiểu chuyện này hơn bất kì ai ở ngoài hội kín đó".
"Làm sao anh có thể biết được Teabing không phải là một thành viên của tổ chức này?".
Teabing đã bỏ cả đời để tìm cách phổ biến sự thật về chiếc Chén Thánh. Trong khi lời thề của Tu viện Sion là giấu kín bản chất thật sự của Chén Thánh".
"Theo tôi, điều đó nghe như một sự xung đột về lợi ích vậy".
Langdon hiểu những lo lắng của cô. Saunière đã trực tiếp trao lại cho cô hộp mật mã, mặc dù cô chẳng biết nó đựng gì hoặc phải làm gì với nó, nên cô rất ngần ngại khi phải dính dáng đến một người hoàn toàn xa lạ. Trong việc đánh giá những thông tin còn bí ẩn, bản năng bao giờ cũng là một phương pháp có hiệu quả. "Chúng ta chưa cần nói ngay với Teabing về viên đá đỉnh vòm. Hoặc thậm chí không nói gì hết.
Ông ấy sẽ cho chúng ta một nơi trú ẩn, cả thời gian để suy ngẫm và có thể, khi chúng ta nói chuyện với ông ấy về Chén Thánh, biết đâu cô sẽ vỡ lẽ ra tại sao ông cô lại trao cho cô viên đá đỉnh vòm".
Cho chúng ta chứ", Sophie sửa lại.
Langdon cảm thấy một niềm tự hào khiêm tốn và một lần nữa ông lại tự hỏi tại sao ông Saunière cố ý gán ông vào chuyện này.
"Anh biết ít nhiều về nơi ở của Teabing chứ?".
"Điền trang của ông ấy được gọi là Château Villette".
Sophie quay lại với vẻ không tin: "Chính Château Villette sao?".
"Đúng vậy".
"Bạn oách đấy".
"Cô biết điền trang ấy?".
"Tôi đã đi qua đó. Nó nằm trong một vùng toàn các lâu đài. Cách đây hai mươi phút lái xe".
Langdon cau mày: "Xa đến vậy sao?".
"Đúng thế, ngần ấy thời gian đủ cho anh nói cho tôi biết Chén Thánh thực ra là cái gì".
Langdon dừng lại: "Tôi sẽ kể cho cô nghe tại nhà Teabing. Ông ta và tôi chuyên về những lĩnh vực khác nhau của huyền thoại này, cho nên, nghe cả hai chúng tôi, cô sẽ nắm

được đầy đủ câu chuyện về Chén Thánh". Langdon mỉm cười. "Ngoài ra, Chén Thánh là cả cuộc đời Teabing, nên nghe Leigh Teabing kể chuyện Chén Thánh cũng giống như nghe thuyết tương đối từ chính miệng Einstein".

Hy vọng Leigh không phản đối khách đến vào lúc đêm khuya".

Nói cho chính xác, đó đích thị là ngài Leigh. Langdon chỉ mắc lầm lẫn này có một lần.

"Teabing quả là một tính cách đặc biệt. Nữ hoàng đã phong tước hiệu Hiệp sĩ cho ông cách đây mấy năm sau khi ông soạn một bộ lịch sử kì vĩ về Ngôi nhà ở xứ York".

Sophie nhìn Langdon: "Anh đang đùa, phải không? Chúng ta sắp tới thăm một Hiệp sĩ ư?".

Langdon mỉm cười vụng về: "Sophie ạ, chúng ta đang đi tìm Chén Thánh. Còn ai có thể giúp chúng ta đắc lực hơn một hiệp sĩ?".

Chú thích:

(1) Quốc khánh Mỹ.

(2) Tiếng Anh: Chén Thánh

(3) Tiếng Pháp: viên đá đỉnh vòm.

(4) Điền trang của ông là một cung điện thế kỷ XVII.

hết: Chương 51,

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 52

Khu đất rộng 185 mẫu của Château Villette nằm ở vị trí 25' tây bắc Paris trong vùng ngoại ô Versailles. Được thiết kế bởi kiến trúc sư Francois Mansart cho Bá tước Aufflay vào năm 1668, đây là một trong những lâu đài lịch sử quan trọng nhất ở Paris. Hoàn chỉnh với hai con hổ hình chữ nhật và những khu vườn do kiến trúc sư Le Nôtre thiết kế, Château Villette là một toà lâu đài khiêm nhường hơn là uy nghi lộng lẫy. Người ta âu yếm mệnh danh cho nó là Petite Versailles- Versailles nhỏ.

Langdon hãm phanh và chiếc xe tải bọc thép rùng mình dừng lại ở chân đường xe vào lâu đài dài tới một dặm. Bên kia chiếc cổng bảo vệ uy nghi, tòa dinh thự của Ngài Leigh Teabing nổi lên xa xa trên một bãi cỏ. Tấm biển trên cổng ghi bằng tiếng Anh: PRIVATE PROPERTY. NO TRESPASSING (Tài sản tư nhân. Không được phép xâm phạm).

Như để tuyên bố rằng tự bản thân nhà mình là một đảo Anh quốc trên đất Pháp, Teabing không chỉ trương biển bằng tiếng Anh, mà còn cho đặt hệ thống liên lạc từ cổng vào ở phía bên phải của chiếc xe tải - ở tất cả các quốc gia châu Âu phía này là phía ghế hành khách, ngoại trừ nước Anh.

Sophie nhìn hệ thống liên lạc đặt sai chỗ bằng con mắt lạ lùng:

"Nếu như ai đó tới đây mà không chở hành khách thì sao?".

"Đừng hỏi", Langdon có trải nghiệm này với Teabing, "Ông ấy thích mọi thứ vẫn theo cách bên quê nhà".

Sophie hạ cửa xe bên phía cô: "Anh nên nói thì hơn".

Langdon xoay người đổi tư thế và vươn mình ra qua Sophie để bấm nút trên hệ thống liên lạc: Thoảng một mùi nước hoa quyến rũ từ Sophie phả vào mũi ông và ông nhận ra họ đang kề sát bên nhau biết bao. Ông vẫn đợi trong tư thế ngả người bất tiện ấy, trong khi chuông điện thoại bắt đầu reo trên chiếc micrô nhỏ.

Cuối cùng thì hệ thống liên lạc cũng kêu lạo xạo và một giọng Pháp cáu kỉnh lên tiếng: "Château Villette đây. Ai đang gọi đấy?".

"Tôi là Robert Langdon". Langdon nói to, vẫn xoài người trên lòng Sophie, "Tôi là một người bạn của ngài Leigh Teabing.

Tôi cần sự giúp đở của ông ấy".

Ông chủ tôi đang ngủ. Cũng như tôi đây. Ông có công chuyện gì với ông chủ tôi?".

"Đây là chuyện riêng. Một vấn đề ông ấy đặc biệt quan tâm".

"Vậy thì tôi chắc chắn rằng ông chủ sẽ vui lòng tiếp ngài vào sáng mai!".

Langdon xoay người đi một chút: "Chuyện này rất quan trọng đấy".
"Giấc ngủ của ngài Leigh cũng rất quan trọng. Nếu ông là bạn, thì hắn phải biết rằng ngài không được khoẻ chứ".
Ngài Leigh Teabing bị bại liệt từ hồi nhỏ, và bây giờ vẫn phải đeo nẹp chân và dùng nạng để đi lại, nhưng Langdon thấy ông vẫn tràn trề nhựa sống trong lần gặp trước đến nỗi khó có thể coi đó là một tật nguyền. "Làm ơn nói với ngài là tôi đã phát hiện được thông tin mới về Chén Thánh. Mà thông tin ấy không thể chờ đến sáng mai được".
Một quãng ngừng kéo dài.
Sophie và Langdon đợi, động cơ xe tải vẫn ì ầm chạy không tải.
Cả một phút trôi qua.
Cuối cùng ai đó lên tiếng: "Ôi ông bạn của tôi, tôi dám cá là anh vẫn đang theo giờ tiêu chuẩn ở Harvard", giọng nói mạnh mẽ và nhẹ nhàng.
Langdon toét miệng cười khi nhận ra chất giọng Anh đặc sệt ấy: "Leigh à, xin lỗi vì đã đánh thức ông vào cái giờ khiếm nhã này".
"Người giúp việc của tôi nói rằng không những anh đang ở Paris mà còn muốn tiết lộ thông tin về Chén Thánh nữa".
"Tôi nghĩ điều đó có thể lôi ông ra khỏi giường mà".
"Thì thế đấy".
"Liệu có cơ may là ông mở cửa tiếp một người bạn cũ không?".
"Những ai kiếm tìm sự thực thì còn hơn cả bạn bè. Họ là anh em ruột thịt".
Langdon đảo mắt nhìn Sophie, quá quen với cái thói thích diễn kịch của Teabing.
"Thực ra tôi sẽ mở cửa thôi", Teabing tuyên bố, "nhưng trước tiên tôi phải xác định tấm lòng chân thật của anh đã. Một bài kiểm tra sát hạch về danh dự đối với anh. Anh phải trả lời ba câu hỏi".
Langdon rên rỉ rồi thì thầm với Sophie: "Hãy chịu đựng cùng tôi nhé. Tôi đã nói trước rồi mà, ông ấy là một tính cách đặc biệt".
"Câu hỏi đầu tiên của anh đây", Teabing tuyên bố, giọng điệu như Hercule. "Tôi phải đãi anh cà phê hay trà?".
Langdon biết Teabing rất ghét cà phê Mỹ: "Trà đi. Hiệu Earl Grey".
"Rất tốt. Câu hỏi thứ hai. Anh dùng dường hay sữa?".
Langdon đắn đo.

"Sữa đi", Sophie thì thầm bên tai ông. "Tôi nghĩ người Anh sẽ dùng sữa".

"Sữa", Langdon nói.

Im lặng.

"Đường được không?".

Teabing không nói gì.

Khoan! Giờ thì Langdon đã nhớ ra thứ đồ uống đăng đắng mà ông đã được mời trong cuộc đến thăm lần thước và nhận ra câu hỏi này là một cái mẹo. "Chanh!" ông tuyên bố. "Earl Grey với chanh".

"Quả vậy". Giờ đây Teabing có vẻ rất khoái. "Và cuối cùng, tôi sẽ hỏi anh một câu nghiêm túc nhất". Teabing dừng lại rồi sau đó nói bằng một giọng rất trịnh trọng. "Lần cuối cùng một vận động viên chèo thuyền của trường Harvard thắng một tay đua của trường Oxford tại giải Henley là vào năm nào?".

Langdon không biết, nhưng ông có thể mường tượng ra lí do duy nhất câu hỏi được đưa ra: "Một trò hề lố bịch như thế chưa bao giờ xảy ra cả".

Cửa bật mở: "Trái tim anh chân thật, anh bạn của tôi. Anh có thể vào".

hết: Chương 52

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 53

"Ngài Vernet!" Người quản lí trực đêm của Ngân hàng ký thác Zurich nhẹ cả người khi nghe thấy giọng của ông chủ tịch ngân hàng trên điện thoại. "Ngài vừa đi đâu thế ạ? Cảnh sát đang ở đây. Tất cả mọi người đều đang đợi ngài!".

"Tôi đang gặp một rắc rối nhỏ", ông chủ tịch ngân hàng nói, giọng nghe có vẻ khổ sở. "Tôi cần ông giúp ngay".

Ngài đang gặp chuyện nghiêm trọng hơn một rắc rối nhỏ nhiều, người quản lí nghĩ thầm. Cảnh sát đã phong toả toàn bộ ngân hàng và đang doạ rằng đích thân tay đại uý của DCPJ sẽ đến với lệnh khám xét mà ngân hàng đòi hỏi phải xuất trình. "Tôi có thể giúp ngài bằng cách nào?".

"Chiếc xe tải bọc thép số ba. Tôi cần phải tìm ra nó".

Bối rối, người quản lí kiểm tra lịch phân phát hàng: "Nó vẫn còn ở đây mà. Tại bãi bốc dỡ tầng một".

"Thực tế là không phải vậy đâu. Hai kẻ bị cảnh sát truy lùng đã đánh cắp chiếc xe tải đó rồi".

"Cái gì? Làm sao chúng có thể lái xe ra khỏi ngân hàng được cơ chứ?".

"Tôi không thể nói chi tiết trên điện thoại được, nhưng chúng ta gặp một tình huống có thể cực kì bất lợi cho ngân hàng".

"Ngài cần tôi giúp gì đây?".

"Tôi muốn ông khởi động hệ thống phát tín hiệu khẩn cấp của chiếc xe tải đó".

Người quản lí trực đêm dõi mắt vào hộp điều khiển LoJack đằng kia căn phòng. Cũng

giống như rất nhiều chiếc xe bọc thép khác, mỗi chiếc xe tải của ngân hàng đều được trang bị một hệ thống được kiểm soát từ ngân hàng thông qua máy radio, hệ thống này có thể được khởi động từ ngân hàng. Người quản lí mới chỉ sử dụng hệ thống báo động này có một lần, sau mỗi vụ cướp, và nó đã hoạt động một cách hoàn mĩ không thể chê vào đâu được - xác định vị trí của chiếc xe tải và tự động truyễn toạ độ về các nhà chức trách. Tuy nhiên, tối nay người quản lí lại có cảm giác rằng ông chủ tịch đang hy vọng mình sẽ hành động thận trọng hơn mọi ngày. "Thưa ngài, ngài phải hiểu rằng nếu tôi khởi động LoJack thì hệ thống báo động sẽ ngay lập tức thông báo cho các nhà chức trách biết chúng ta đang gặp rắc rối".

Vernet im lặng trong vài giây: "Phải, tôi hiểu. Dù sao cũng cứ làm thế đi. Xe tải số ba. Tôi sẽ giữ máy. Tôi cần biết vị trí chính xác của chiếc xe tải đó ngay sau khi ông xác định được".

"Tôi sẽ làm ngay, thưa ngài".

***

Ba mươi giây sau đó, cách ngân hàng bốn mươi cây số, một hệ thống báo động nhỏ xíu được giấu kín dưới gầm chiếc xe tải bọc thép bắt đầu khởi động nhấp nháy.

hết: Chương 53,

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 54

Khi Langdon và Sophie lái chiếc xe tải bọc thép trên đoạn đường ngoằn ngoèo giữa hai hàng cây dương về phía toà nhà, Sophie đã có thể cảm thấy cơ bắp mình thư giãn. Thật nhẹ người khi thoát ra khỏi đường giao thông công cộng, và cô nghĩ ít có nơi nào trú chân an toàn hơn là khu điền trang kín cổng cao tường của người nước ngoài vui tính này.

Họ rẽ vào đoạn đường xoáy vòng tròn và Château Villêtte hiện ra trước mắt họ ở phía bên phải. Tòa nhà cao ba tầng và dài ít nhất mười sáu mét, mặt tiền bằng đá xám, chiếu sáng bởi những trụ đèn chiếu đặt bên ngoài. Mặt tiền thô nháp này kề sát và tương phản với những khu vườn cảnh tinh khiết và hồ nước như gương soi.

Đèn trong nhà lúc này vừa bật lên.

Thay vì lái xe đến cửa trước, Langdon lái vào khu đỗ xe náu dưới những cây vạn niên thanh. "Chẳng tội gì phơi nó ra để từ ngoài đường cái cũng nhìn rõ mồn một", ông nói. "Hoặc là để Leigh thắc mắc tại sao mình lại đến trong chiếc xe bọc thép tả tơi thế này".

Sophie gật đầu: "Chúng ta làm gì với chiếc hộp mật mã này đây? Có lẽ không nên để nó lại trong xe, nhưng nếu Leigh nhìn thấy nó, chắc chắn ông ta sẽ muốn biết đó là cái gì".

"Đừng lo", Langdon nói, rồi cởi áo khoác khi bước ra khỏi chiếc xe. Ông cuộn chiếc áo khoác bằng vải tuýt quanh chiếc hộp rồi ôm bọc đó trong tay như ẵm trẻ vậy.

Sophie có vẻ vẫn hoài nghi: "Tinh vi".

"Teabing không bao giờ tự ra mở cửa, ông ta thích bước vào khi khách đã yên vị. Tôi sẽ tìm thấy một nơi nào đó bên trong nhà để cất giấu cái này trước ông ấy gặp chúng ta".

Langdon dừng lại. "Thực ra, có lẽ tôi nên dặn cô điều này trước khi chúng ta nói chuyện

với ông ấy. Ngài Leigh là người có khiếu hài hước mà mọi người thường cảm thấy hơi… kì dị một chút".

Sophie không tin là còn có điều gì đêm nay có thể khiến cô coi là kỳ dị.

Lối đi dẫn tới cửa vào chính được rải sỏi. Nó lượn tới một cánh cửa bằng gỗ sồi chạm trổ và gỗ anh đào, với một chiếc vòng gõ cửa bằng đồng to như quả bưởi. Trước khi Sophie nắm lấy chiếc vòng đó, cánh cửa đã mở tung ra từ bên trong.

Một người quản gia nghiêm trang và thanh lịch đứng trước mặt họ, chỉnh lại lần cuối chiếc cà vạt trắng và bộ tuxedo mà rõ ràng ông ta vừa mới mặc vào. Trông ông ta trạc ngũ tuần, nét mặt tao nhã và vẻ nghiêm khắc cho thấy rành là ông ta chẳng khoái gì sự hiện diện của họ ở đây.

"Ngài Leigh sẽ xuống ngay bây giờ", ông ta nói dõng dạc bằng chất giọng Pháp đặc sệt. "Ông chủ đang mặc trang phục.

Ông ấy không muốn tiếp đãi khách trong khi đang bận đồ ngủ.

Tôi có thể giúp ông cầm chiếc áo khoác được không?" Ông ta gườm gườm nhìn bọc vải tuýt trong tay Langdon.

"Cám ơn, tôi cầm được mà".

"Tất nhiên là được. Xin mời đi lối này".

Người quản gia dẫn họ đi xuyên qua một phòng chờ sang trọng lát cẩm thạch rồi vào một phòng khách trang trí tuyệt đẹp dưới ánh sáng êm dịu từ những ngọn đèn rủ tua kiểu Victoria. Không khí trong nhà có vẻ rất cổ xưa và cách nào đó lại có chất vương giả với mùi thuốc lá tẩu, mùi lá trà, mùi rượu vang Tây Ban Nha đang nấu và cả mùi đất của kiến trúc đá.

Trên nền bức tường phía xa, giữa hai bộ áo giáp sáng lấp lánh là một lò sưởi xù xì đủ lớn để nướng cả một con bò đực. Bước tới lò sưởi, người quản gia quỳ xuống và đánh một que diêm, Châm vào mớ củi gỗ sồi đã xếp sẵn và nhóm lò lên. Một ngọn lửa nhanh chóng bùng lên lách tách.

Người quản gia đứng lên và vuốt phăng chiếc áo vét của mình: "Ông chủ tôi đề nghị quí khách cứ tự nhiên như ở nhà". Nói rồi, ông đi khỏi, để Langdon và Sophie ở lại một mình.

Sophie phân vân không biết nên ngồi lên thứ gì trong số những đồ cổ kê cạnh lò sưởi - chiếc đivăng nhung thời Phục hưng, chiếc xích đu hình móng đại bàng hay là đôi ghế

nguyện bằng đá nom như vừa được khuân ra từ một điện thờ Byzantine nào đó.
Langdon lôi hộp mật mã ra khỏi chiếc áo khoác, đoạn tiến tới chiếc đivăng nhung kia và luồn chiếc hộp gỗ xuống gầm đivăng, khuất hẳn tầm nhìn. Rồi rũ mạnh chiếc áo, ông mặc nó trở lại, vuốt phẳng ve áo và vừa mỉm cười với Sophie vừa ngồi ngay lên chỗ vừa cất giấu kho báu.
Chiếc đi văng này đây, Sophie nghĩ bụng rồi ngồi xuống bên cạnh Langdon.
Trong khi đăm đăm nhìn ngọn lửa đang to dần, tận hưởng hơi ấm toả ra, Sophie có cảm giác ông cô ắt rất thích căn phòng này. Ván lát tường bằng gỗ màu đen được trang trí bằng những bức hoạ của các bậc thầy thời xưa, trong số đó cô nhận ra một bức Poussin - người hoạ sĩ ưa thích thứ hai của ông cô. Trên mặt lò sưởi, một bức tượng bán thân nữ thần Isis đang quan sát toàn bộ căn phòng.
Ngay sát dưới nữ thần Ai Cập, ở bên trong lò sưởi, có hai máng xối nước hình đầu thú được dùng làm vỉ lò, miệng của chúng há hốc để lộ ra cổ họng rỗng toác đầy đe doạ. Hồi bé, những chiếc máng xối nước hình thú như vậy bao giờ cũng khiến cho Sophie hoảng sợ, cho mãi tới khi ông cô chữa cho cô khỏi cảm giác sợ hãi ấy bằng cách đưa cô bé lên nóc Nhà thờ Đức Bà trong một cơn mưa giông. "Công chúa, cháu hãy nhìn vào những con vật ngốc nghếch này", nói rồi ông chỉ về phía những máng xối nước mưa hình thú với những cái miệng đang phun nước tung toé kia. "Cháu có nghe thấy cái tiếng ngồ ngộ trong cuống họng chúng không?". Sophie gật gật đầu, rồi mỉm cười khi nghe thấy tiếng nước chảy ồng ộc trong cổ họng của những con thú ấy. "Bọn chúng đang xúc miệng đấy", ông nói với cô bé. "Ôi những con thú biết xúc miệng - Cargariser!" Và đó cũng chính vì thế mà người ta đặt những cái tên thật ngớ ngẩn cho những con thú ấy.
Từ đó Sophie không bao giờ còn sợ chúng nữa.
Kí ức thân yêu ấy khiến Sophie cảm thấy quặn đau khi thực tế nghiệt ngã của vụ giết người lại bóp chặt tlm cô. Ông đã ra đi rồi. Cô hình dung hộp mật mã ở dưới đivăng và tự hỏi không biết Leigh Teabing có cách nào để mở nó hay không. Hay là ta cứ hỏi thẳng ông ấy. Lời trăng trối của ông cô đã dặn cô tìm Robert Langdon. Ông chẳng nói gì về chuyện kéo thêm ai khác vào cuộc. Chúng ta cần có một nơi để trốn. Sophie tự nhủ và quyết định sẽ tin tưởng vào nhận định của Robert.
"Ngài Robert", một giọng nói oang oang đâu đó phía sau họ, "Tôi thấy là ngài đi cùng với một thiếu nữ".

Langdon đứng lên. Sophie cũng bật dậy. Giọng nói ấy vọng xuống từ đầu cầu thang vòng cung, uốn khúc lên tầng hai chìm trong bóng tối. Trên đầu cầu thang, một hình người chuyển động trong bóng tối, chỉ thấy được vóc dáng mà thôi.

"Xin chào", Langdon nói vọng lên, "Ngài Leigh, tôi xin giới thiệu đây là cô Sophie Neveu".

"Rất hân hạnh", Teabing hiện ra dưới ánh đèn.

"Cảm ơn ngài đã tiếp chúng tôi", Sophie nói, lúc này đã thấy rõ ông ta mang nẹp chân bằng kim loại và dùng nạng để di chuyển. Ông ta đang bước từng bậc một xuống cầu thang, "Tôi biết giờ đã rất khuya".

"Bạn thân mến, khuya quá hóa sớm!" ông mỉm cười: "Vous ri etes pas Americaine?" .

Sophie lắc đầu: "Parisienne" .

"Tiếng Anh của cô rất tuyệt đấy".

"Cám ơn ngài. Tôi đã học tại trường Hoàng gia Holloway".

"Ra thế, thảo nào", Teabing tập tễnh bước xuống bậc bậc dưới. "Có lẽ Robert đã kể cho cô biết tôi đã từng giảng dạy ở Oxford", Teabing nở một nụ cười tinh quái với Langdon. "Tất nhiên tôi cũng đã nộp đơn xin dạy ở Harvard, xem như trường an toàn của tôi".

Vị chủ nhân đã tới chân cầu thang, Sophie thấy ông chẳng có vẻ hiệp sĩ gì hơn Ngài Elton John . Với vóc dáng bệ vệ và khuôn mặt hồng hào, Teabỉng có mái tóc rậm hung dỏ, cặp mắt màu nâu vui tươi dường như lúc nào cũng lấp lánh mỗi khi ông cất lời ông mặc quần chiết li và sơ mi lụa rộng bên trong chiếc vét có hoạ tiết hình cánh hoa. Mặc dù phải dùng nẹp chân bằng nhôm, nhưng ông đi thẳng thớm, nhún nhảy với cái vẻ đường hoàng tựa như kế truyền từ dòng dõi quí tộc hơn là do nỗ lực một cách hữu thức.

Teabing tới và chìa tay cho Langdon: "Robert này, anh giảm cân đi nhiều đấy".

Langdon nhoẻn miệng cười: "Còn ngài thì có tăng trọng một chút".

Teabing cười nồng hậu, vỗ vỗ cái bụng tròn trịa của mình:

Touché!" . Dạo này, lạc thú thể xác duy nhất của tôi dường như chỉ là ăn uống". Quay sang Sophie, ông dịu dàng cầm lấy tay cô, khẽ cúi đầu hôn nhẹ lên những ngón tay cô và ngánh mắt đi: "Quý nương".

Sophie liếc nhìn Langdon, không biết mình đã trở lui về thời xa xưa hay vừa bước vào một nhà thương điên.

Người quản gia lúc nãy mở cửa đón họ, giờ bước vào với một bộ đồ trà mà ông ta xếp lên

một chiếc bàn trước lò sưởi.
"Đây là Rémy Legaludec", Teabing giới thiệu, "quản gia của tôi".
Người quản gia mảnh mai gật đầu cứng nhắc và lại biến mất.
"Rémy là Lyonnais" , Teabỉng thì thào như thể người Lyon là một bệnh dịch vậy, "nhưng ông ta nấu nước sốt rất ngon".
Nom Langdon có vẻ thích chí: "Tôi những tưởng ngài sẽ nhập khẩu cả một đội ngũ nhân viên người Anh cơ đấy?".
"Trời, không đâu! Tôi sẽ không cầu cho bất cứ ai vô phúc vớ phải một đầu bếp người Anh, trừ bọn thu thuế người Pháp".
Ông liếc nhìn Sophie. "Pardonnez-moi , thưa cô Neveu. Xin cô hãy tin rằng rằng ác cảm của tôi đối với nước Pháp chỉ mở rộng đến chính trị và sân bóng đá mà thôi. Chính phủ nước cô đã cuỗm mất tiền của tôi, và đội bóng nước cô thì vừa mới hạ nhục chúng tôi".
Sophie mỉm cười thoải mái.
Teabing quan sát cô một lúc rồi lại nhìn Langdon: "Có chuyện gì đó vừa xảy ra. Cả hai bạn đều có vẻ xáo động".
Langdon gật đầu: "Chúng tôi đã có một đêm hay ho đấy, ngài Leigh ạ".
"Không nghi ngờ gì nữa. Nửa đêm, anh đến đập cửa nhà tôi không báo trước, lại đem chuyện Chén Thánh ra làm quà. Hãy nói cho tôi biết, thực ra chuyện này có liên quan đến chiếc Chén Thánh hay không? Hay đơn giản anh nói như vậy chỉ vì anh biết rõ rằng đó là chủ đề duy nhất sẽ đánh thức được tôi vào nửa đêm thế này?".
Cả hai, mỗi thứ một chút, Sophie nghĩ thầm, hình dung tới hộp mật mã bên dưới chiếc đivăng.
"Ngài Leigh này", Langdon nói, "chúng tôi muốn nói chuyện với ngài về Tu viện Sion".
Cặp lông mày rậm rạp của Teabing uốn cong lên, lộ vẻ tò mò. "Những người gìn giữ Chén Thánh. Vậy ra hai người đến đây về chuyện Chén Thánh thật. Anh nói có mang một số thông tin tới. Có gì mới không, Robert?".
"Có thể. Chúng tôi cũng không dám chắc lắm đâu. Chúng tôi có thể biết rõ hơn nếu như chúng tôi nhận được thông tin từ phía ngài trước đã".
Teabing dứ dứ ngón tay: "Vẫn cái thói ranh ma của người Mỹ. Một trò có đi có lại. Tốt thôi. Tôi sẵn sàng phục vụ các bạn. Tôi có thể nói cho các bạn biết về điều gì đây?".
Langdon thở dài: "Tôi hy vọng ngài sẽ sẵn lòng giải thích cho cô Neveu đây về bản chất

thực của Chén Thánh".

Teabing có vẻ sửng sốt: "Cô ấy chưa biết sao?".

Langdon lắc đầu.

Một nụ cười dần nở trên mặt Teabing, nó gần như tục tĩu:

"Robert này, thì ra anh mang đến cho tôi một trinh nữ".

Langdon cau mặt, liếc nhìn Sophie: "Trinh nữ là một thuật ngữ mà những người say mê Chén Thánh dùng để mô tả bất kì ai chưa bao giờ nghe câu chuyện thật về Chén Thánh".

Teabing sốt sắng quay sang Sophie: "Cô biết đến đâu rồi?".

Sophie nhanh chóng phác qua những gì trước đây Langdon đã giải thích cho cô hay - Tu viện Sion, các Hiệp sĩ Templar, tài liệu Sangreal và cả Chén Thánh mà nhiều người cho rằng đó không chỉ là một chiếc chén… mà đúng hơn là một thứ gì đó đầy quyền lực.

"Chỉ có vậy thôi sao?". Teabing ném về phía Langdon một cái nhìn công phẫn. "Robert này, tôi cứ tưởng anh là một quý ông cơ đấy. Anh đã tước mất của cô gái này đoạn cao trào!" .

"Tôi biết, tôi nghĩ ngài và tôi có thể…" Rõ ràng là Langdon thấy phép ẩn dụ khiếm Teabing dùng đã đi quá xa và như thế là quá đủ rồi.

Teabing đã khiến Sophie bị cột chặt vào cái nhìn long lanh của ông: "Cô bạn thân mến, cô là một trinh nữ về Chén Thánh. Và hãy tin tôi, cô sẽ không bao giờ quên lần đầu tiên của mình đâu".

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Cô không phải là người Mỹ?

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Người Paris.

(3) Danh ca Anh cũng được phong tặng danh hiệu hiệp sĩ.

(4) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Trúng đích.

(5) Tiếng Pháp trong nguyên bản: người Lyon

(6) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Thứ lỗi cho tôi.

(7) Chơi chữ: climax trong tiếng Anh vừa có nghĩa là đoạn cao trào, phần có ý nghĩa nhất của một câu chuyện nhưng cũng có nghĩa là phút cực khoái trong giao hợp.

hết: Chương 54

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 55

Nằm trên chiếc đivăng bên cạnh Langdon, Sophie uống tách trà và ăn bánh nướng, cảm thấy tác động dễ chịu của chất cafein và đồ ăn. Ngài Leigh Teabing tươi rói trong khi vụng về dạo bước phía trước lò sưởi để ngỏ, những chiếc nẹp chân lách cách trên nền đá.
"Chén Thánh", Teabing nói, giọng giảng giải, "hầu hết mọi người chỉ hỏi tôi là hiện nó ở đâu. Tôi e rằng đó chính là câu hỏi tôi sẽ không bao giờ trả lời được". Ông quay lại nhìn thẳng vào mặt Sophie. "Tuy nhiên… câu hỏi thích đáng nhất chính là: Chén Thánh là gì?".
Sophie cảm thấy một vẻ rào đón mang tính học thuật ở cả hai người bạn nam của mình.
"Để có thể hiểu một cách đầy đủ về Chén Thánh", Teabing tiếp tục trước tiên chúng ta cần phải hiểu Kinh thánh đã. Cô hiểu như thế nào về Tân ước?".
Sophie nhún vai: "Thực sự, tôi chẳng hiểu gì cả. Người nuôi dạy tôi nên người lại rất sùng kính Leonardo Da Vinci".
Teabing có vẻ vừa sửng sốt vừa hài lòng: "Một tâm hồn sáng láng. Tuyệt! Thế thì chắc chắn cô phải biết rất rõ Leonardo là một trong số những người nắm giữ bí mật về Chén Thánh. Và ông ta còn cất giấu những đầu mối về bí mật đó trong nghệ thuật của mình".
"Vâng, Robert đã nói cho tôi như vậy".
"Thế những quan điểm của Da Vinci về Tân ước thì sao?".
"Tôi không biết".
Mắt Teabing trở nên vui thích khi ông khoát tay về phía giá sách ở đầu kia phòng: "Robert này, phiền anh được không? Ở ngăn dưới cùng ấy. Cuốn La stora di Leonardo"

(Truyện về Leonardo.
Langdon băng ngang qua căn phòng, ông tìm thấy một cuốn sách khổ lớn về nghệ thuật, đem nó lại, đặt lên mặt bàn giữa hai người. Xoay cuốn sách về phía Sophie, Teabing lật mở tấm bìa dày và chỉ vào một loạt những lời trích dẫn bên trong bìa sau. "Trích từ sổ tay của Da Vinci về luận chiến và suy biện", Teabing vừa nói vừa chỉ tay vào một đoạn trích cụ thể. "Tôi nghĩ cô sẽ thấy đoạn trích này phù hợp với cuộc thảo luận của chúng ta".
Sophie đọc những dòng chữ đó lên.
Nhiều người đã buôn bán những ảo tưởng và những phép màu giả mạo, lừa gạt đám đông ngu ngốc.
LEONARDO DA VINCI.
"Đây là một đoạn khác", Teabing vừa nói vừa chỉ tay một đoạn trích khác.
Sự ngu dốt mù loà đưa chúng ta lầm đường lạc lối.
Hỡi lũ người trần tục khôn khổ, hãy mở mắt ra!
LEONARDO DA VINCI.
Sophie cảm thấy hơi ớn lạnh: "Da Vinci nói về Kinh Thánh đấy ư?".
Teabing gật đầu: "Những cảm giác của Leonardo về Kinh Thánh liên quan trực tiếp tới Chén Thánh. Thực tế, Da Vinci đã vẽ chiếc Chén Thánh đích thực, mà lát nữa tôi sẽ chỉ cho cô xem, nhưng chúng ta phải nói về Kinh Thánh trước đã". Teabing mỉm cười: "Và tất cả những gì cô cần biết về Kinh Thánh đã được tổng kết bởi vị Tiến sĩ, Giáo sĩ vĩ đại Martyn Percy". Teabing hắng giọng và tuyên bố. "Kinh Thánh không đến từ thiên đàng bằng đường fax đâu".
"Xin lỗi tôi không hiểu?".
"Bạn thân mến, Kinh Thánh là một sản phẩm của con người. Chứ không phải là của Chúa. Kinh Thánh không phải rơi xuống từ những đám mây bằng phép mầu. Con người đã sáng tạo ra Kinh Thánh như một hồ sơ lịch sử ghi lại những thời đại loạn lạc và nó đã triển hóa qua vô số những bản dịch, bổ sung, và sửa chữa. Lịch sử chưa bao giờ có một bản chính dứt khoát của cuốn sách này!".
"Tôi hiểu rồi".
Chúa Jesus Christ là một nhân vật lịch sử có ảnh hưởng chấn động, có lẽ là người lãnh đạo bí hiểm nhất và đem lại nhiều nguồn cảm hứng nhất mà thế giới từng thấy. Với tư cách là vị Chúa Cứu Thế được báo trước, Jesus lật đổ các vị vua, khơi gợi cảm hứng cho

hàng triệu người và đã sáng lập ra nhiều nền triết học. Với tư cách là người kế tục dòng dõi của các vị vua Salomon và David, Jesus có quyền chính đáng đòi ngôi Quân vương của người Do Thái. Thật dễ hiểu là cuộc đời của Người được hàng nghìn tín đồ trên khắp các vùng đất ghi chép lại". Teabing dừng lại một chút để nhấm nháp tách trà rồi đặt nó trở lại trên mặt lò sưởi. "Có hơn tám mươi bản phúc âm được xem xét để soạn Tân ước, nhưng chỉ có một số tương đối ít được chọn để đưa vào - Matthew, Mark, Luke, và John".

"Ai là người lựa chọn những bản phúc âm đó để đưa vào Tân ước?" Sophie hỏi.

"Aha!". Teabing bốc lên. "Điều mỉa mai cơ bản của Thiên Chúa giáo! Cuốn Kinh thánh mà chúng ta biết ngày nay được tập hợp và chỉnh lý bởi Constantine Đại đế - một hoàng đế La Mã ngoại đạo".

"Tôi tưởng Constantine là một tín đồ Thiên Chúa giáo", Sophie nói.

"Đâu có", Teabing chế giễu, "Ông ta cả đời là một kẻ ngoại đạo mãi đến khi nằm trên giường lâm chung, quá yếu không thể phản đối được, mới chịu lễ rửa tội. Dưới thời Constantine, quốc giáo của La Mã thờ thần Mặt trời - thờ Sol Invictus tức là Mặt trời không gì thắng nổi - và Constantine chính là tu sĩ đứng đầu quốc giáo đó. Rủi cho ông ta, một cuộc náo loạn tôn giáo ngày càng dữ dội đã tràn ngập La Mã. Ba thế kỉ sau khi Chúa Jesus Christ bị đóng đinh câu rút, số tín đồ của Người đã tăng bội lên theo cấp luỹ thừa. Những tín đồ Thiên Chúa giáo và những người ngoại đạo bắt đầu gây chiến với nhau, và cuộc xung đột phát triển đến mức đe doạ chia cắt La Mã làm hai. Constantine quyết định phải làm một điều gì đó. Vào năm 325 sau Thiên Chúa Giáng Sinh, ông ta quyết tâm thống nhất La Mã dưới hình thức một tôn giáo duy nhất. Đó chính là Thiên chúa giáo".

Sophie ngạc nhiên: "Tại sao một hoàng đế ngoại đạo lại lựa chọn đạo Thiên chúa làm quốc giáo?".

Teabing cười khúc khích: "Constantine là một nhà kinh doanh rất giỏi. Ông ta thấy rõ Thiên chúa giáo ở xu thế đang lên, và đơn giản là ông ta ủng hộ con ngựa thắng cuộc. Các sử gia lấy làm thán phục sự xuất sắc của Constantine trong việc cải đạo cho những người thờ thần Mặt Trời thành những tín đồ Thiên chúa giáo. Bằng việc phối quyện những biểu tượng, ngày tháng, nghi lễ ngoại đạo vào truyền thống Thiên chúa giáo đang ngày càng phát triển, ông đã tạo ra một thứ tôn giáo lai tạo có thể chấp nhận được với cả hai phía".

"Thần thông biến hóa", Langdon nói. "Những dấu tích của dị giáo trong những biểu tượng của Thiên chúa giáo là không thể chối cãi được. Đĩa mặt trời Ai Cập thành hào quang quanh đầu các thánh Thiên Chúa giáo. Những hình diễn đạt nữ thần Isis cho Horus bú, đứa con trai được thụ thai một cách kì diệu, đã trở thành mẫu phác thảo cho các hình vẽ hiện đại thể hiện Đức Mẹ Đồng Trinh Mary cho Chúa Hài Đồng Jesus bú. Và gần như mọi yếu tố trong các nghi lễ của Ki tô giáo như mũ tế, bàn thờ thánh, thánh ca, lễ ban thánh thể cũng như nghi thức rước mình Thánh Chúa đều được lấy thẳng từ những nghi lễ bí nhiệm dị giáo có từ trước đó".

Teabing rên rỉ: "Đừng có để một nhà ký tượng học bắt đầu giảng những bức tượng thánh Thiên chúa giáo. Chẳng có gì trong Thiên chúa giáo là chính gốc. Mithras - mà người ta vẫn quen gọi là Con trai của Thượng đế và Anh sáng của thế giới - là một vị thần tiền - Thiên chúa giáo chào đời vào ngày 25 tháng 12, và khi chết được chôn trong một ngôi mộ bằng đá, rồi tái sinh sau đó ba ngày. Tiện đây xin nói ngày 25 tháng 12 cũng được coi là ngày sinh của Orisis, Adonis và Dionysus. Thần Krishna lúc mới sinh ra đã được dâng tặng vàng, trầm hương và cả nhựa trầm hương. Thậm chí ngày thánh hàng tuần của Cơ đốc giáo cũng là thứ đánh cắp từ những người ngoại đạo".

"Ý ông muốn nói gì?".

"Thoạt kỳ thuỷ". Teabing nói, "Thiên chúa giáo tôn vinh ngày hành lễ thứ Bảy Sabbath của người Do Thái, nhưng Constantine đã chuyển ngày lễ đó cho trùng với ngày lễ thần Mặt Trời của người ngoại đạo". Ông dừng lại và cười. "Cho đến tận bây giờ, những con chiên đi lễ chầu sáng Chủ nhật vẫn không mảy may biết rằng họ ở đó để dự tế thần Mặt Trời hàng tuần của người ngoại đạo - Chủ nhật có nghĩa là ngày của mặt trời mà".

Sophie cảm thấy đầu óc quay cuồng: "Và tất cả những điều này đều liên quan đến Chén Thánh?.

"Quả vậy", Teabing nói, "hãy tiếp tục cùng tôi. Trong thời kì hợp nhất tôn giáo ấy, Constantine cần tăng cường truyền thống mới trong Thiên chúa giáo và triệu tập một cuộc họp toàn giáo hội nổi tiếng gọi là Hội đồng Nicaea".

Sophie có nghe nói đến Hội đồng Nicaea nhưng chỉ biết đó là nơi ra đời của Kinh tin kính Nicene.

"Tại cuộc họp này", Teabing nói, "nhiều khía cạnh của Thiên chúa giáo đã được mang ra tranh cãi và biểu quyết như lễ Phục sinh vai trò của các giám mục, việc quản lí các nghi

lễ và tất nhiên, cũng bao gồm cả tính thiên giới của Jesus".
"Tôi không hiểu. Tính thiên giới của Jesus nghĩa là sao?".
"Bạn thân mến ơi", Teabing tuyên bố, "cho đến thời điểm đó trong lịch sử, các tín đồ của Jesus vẫn chỉ coi Người như một nhà tiên tri trần tục… nghĩa là một con người vĩ đại và đầy uy lực nhưng dù sao mặc lòng vẫn là một con người. Một kẻ trần tục".
"Không phải là Con trai của Chúa trời sao?".
"Đúng vậy", Teabing nhận xét, "việc cố tình công nhận Jesus là Con trai của Chúa trời được đề xuất chính thức và biểu quyết bởi Hội đồng Nicaea".
"Hượm đã. Ông nói tính thiên giới của Jesus là kết quả của một cuộc bỏ phiếu biểu quyết?".
"Mà lại là một cuộc biểu quyết tương đối hẹp nữa chứ", Teabing bổ sung, "Dù sao đi nữa, việc khẳng định tính thiên giới của Christ có tính quyết định đối với việc thống nhất đế chế La Mã và cơ sở quyền lực mới của Vatican. Bằng việc chính thức xác nhận Jesus là Con trai của Chúa Trời, Constantine đã biến Jesus thành một vị thần tồn tại ngoài phạm vi thế giới loài người, một thực thể với quyền uy vượt qua mọi thách thức. Điều này không chỉ ngăn chặn những thách thức mới đối với Thiên Chúa giáo từ phía những người ngoại đại, mà giờ đây những tín đồ của Christ còn có thể tự cứu chuộc mình thông qua con đường linh thiêng duy nhất đã được chế định - nhà thờ Thiên Chúa giáo La Mã".
Sophie liếc nhìn Langdon, ông nhẹ nhàng gật đầu khẳng định.
"Tất cả đều có liên quan đến quyền lực", Teabing tiếp tục, "Christ, với tư cách là Chúa Cứu thế, có tầm quan trọng quyết định đối với sự vận hành của nhà thờ cũng như của nhà nước. Nhiều học giả tuyên bố rằng Nhà thờ sơ khởi đã đánh cắp Jesus theo nghĩa đen từ những tín đồ ban đầu của ông, cưỡng doạt thông điệp nhân văn của ông, trùm lên thông điệp đó một tấm màn dày đặc là tính thiên giới và sử dụng nó để mở rộng quyền lực của riêng họ. Tôi đã viết một vài cuốn sách về đề tài này".
"Tôi đồ rằng hắn các tín đồ Thiên chúa giáo mộ đạo ngày nào cũng gửi cho ông những bức thư hằn học?".
"Tại sao họ phải làm thế?". Teabing phản bác. "Đại đa số những tín đồ Thiên chúa có học vấn đều biết lịch sử tín ngưỡng của mình. Quả thực, Jesus là một con người vĩ đại và giàu sức mạnh. Những thủ đoạn chính trị lừa lọc của Constantine không làm giảm sút sự vĩ đại của Jesus. Không ai nói rằng Christ là một vụ gian trá hay chối cãi rằng ông đã đi khắp

thế gian và gieo vào lòng hàng triệu người khát vọng về một cuộc sống tốt đẹp hơn. Chúng tôi chỉ nói Constantine đã lợi dụng tầm quan trọng và ảnh hưởng lớn lao của Christ. Làm như vậy, ông ta đã tạo ra diện mạo của Thiên chúa giáo như chúng ta biết ngày nay".

Sophie liếc nhìn cuốn sách nghệ thuật nằm trước mặt cô, háo hức muốn giở tiếp để xem bức hoạ của Da Vinci về Chén Thánh.

"Sự xoay chuyển là thế này", Teabing lúc này nói nhanh hơn, "bởi vì Constantine nâng vị thế của Jesus sau khi Jesus qua đời gần bốn thế kỉ, nên đã có hàng ngàn tài liệu ghi chép lại cuộc đời của Jesus như là một con người trần tục. Để chỉnh biên lại những cuốn sách lịch sử này, Constantine biết mình cần làm một cú táo bạo. Do vậy, đã nẩy sinh thời điểm sâu sắc nhất trong lịch sử Thiên chúa giáo". Teabing dừng lại và nhìn Sophie.

"Constantine đã tài trợ và đặt người viết một cuốn Kinh Thánh mới, trong đó tước bỏ những bản phúc âm mô tả những nét con người trần thế của Christ và tô điểm những bản thể hiện Christ như một vị thần. Những sách phúc âm trước đó bị coi là bất hợp pháp, phải thu gom lại và đốt sạch".

"Một lưu ý thú vị", Langdon bổ sung, "bất kì ai chọn những bản phúc âm bị cấm thay vì bản của Constantine đều bị coi là dị giáo. Từ dị giáo phát sinh từ thời điểm lịch sử này. Trong tiếng Latinh từ haereticus có nghĩa là "sự lựa chọn". Những ai lựa chọn, lịch sử khởi nguyên của Christ đều là những kẻ dị giáo đầu tiên của thế giới".

"Cũng may cho các sử gia", Teabing nói, "một vài trong số những phúc âm mà Constantine cố gắng thủ tiêu vẫn còn sót.

Vào những năm 1950, người ta đã tìm thấy những bản ghi chép về vùng Biển Chết cuộn trong ống được giấu trong một cái hang gần Qumran trong sa mạc Judean. Và tất nhiên, phải kể đến những ống giấy Coptic mà người ta đã tìm thấy vào năm 1945 tại Nag Hammadi. Thêm vào việc kể câu chuyện thật về Chén Thánh, những văn bản này đều nói đến chức năng dẫn dắt của Christ bằng những lời lẽ rất người. Tất nhiên, phù hợp với truyền thống bóp méo thông tin của mình, Vatican đã ra sức dẹp việc lưu hành những ống giấy này. Tại sao lại không cơ chứ? Những ống giấy đó đã phanh phui sự bịa đặt và những sai trật rành rành về lịch sử, khẳng định rõ ràng rằng cuốn Kinh thánh ngày nay được soạn thảo và biên tập bởi những người có sẵn một đề cương chính trị: đề cao tính thiên giới của con người trần Jesus Christ và lợi dụng ảnh hưởng của Người để củng cố

cơ sở quyền lực của chính họ.
"Tuy nhiên", Langdon phản đối, "cần phải nhớ rằng mong muốn của Nhà Thờ hiện đại - xóa bỏ những tài liệu ấy - xuất phát từ một niềm tin chân thành vào quan điểm đã chế định về Christ. Vatican bao gồm những người mộ đạo sâu sắc thực sự tin rằng những tài liệu đối lập kia chỉ là những chứng cứ giả mạo mà thôi".
Teabing cười tủm khi ông ngồi vào chiếc ghế đối diện với Sophie: "Như cô thấy đấy, vị giáo sư của chúng ta thông cảm với Roma hơn tôi nhiều. Tuy nhiên, ông ấy đúng khi nói giới tu sĩ hiện đại tin rằng những tài liệu chống đối kia là chứng cứ giả mạo. Điều đó hoàn toàn có thể hiểu được. Cuốn Kinh thánh của Constantine đã là chân lý của họ suốt nhiều thế kỉ. Chẳng có ai được truyền giáo triệt để hơn những người truyền giáo".
"Điều ông ấy muốn nói", Langdon nói, "là chúng ta thờ các vị thần của cha ông chúng ta".
"Điều tôi muốn nói", Teabing phản đối, "là hầu hết những điều ông cha chúng ta dạy chúng ta về Christ là sai. Cũng như những câu chuyện về Chén Thánh".
Sophie nhìn lại đoạn trích của Da Vinci ở trước mặt cô. Sự ngu dốt mù loà đưa chúng ta lầm đường lạc lối. Hỡi lũ người trần tục khôn khổ, hãy mở mắt ra!
Teabing với tay lấy cuốn sách và lật đến trang giữa: "Và cuối cùng, trước khi tôi chỉ cho cô thấy những bức hoạ của Da Vinci về Chén Thánh, tôi muốn cô hãy xem qua cái này". Ông giở tới một bức đồ hoạ màu in tràn cả hai trang. "Tôi cho rằng cô nhận ra bức bích họa này chứ?".
Ông ta đang đùa, đúng không? Sophie nhìn chăm chú vào bức bích họa nổi tiếng mọi thời đại -Bữa ăn tối cuối cùng - bức tranh huyền thoại của Da Vinci trên tường nhà thờ Santa Maria della Grazie ở Milan. Bức bích họa đang hư nát ấy mô tả cảnh Jesus và các tông đồ của mình vào lúc Jesus thông báo rằng một tông đồ đã phản bội ông.
"Vâng, tôi biết bức tranh tường này".
"Vậy thì có lẽ cô sẽ cho phép tôi làm một trò nhỏ này nhé? Xin cô hãy nhắm mắt lại".
Lưỡng lự rồi cô nhắm mắt lại.
"Jesus ngồi ở đâu?", Teabing hỏi.
"Ở giữa".
"Tốt. Và ông cùng với các tông đồ đang ăn thứ gì vậy?".
"Bánh mì". Rõ ràng là thế.

"Tuyệt. Thế họ uống gì?".

"Rượu. Họ uống rượu".

"Tuyệt. Câu hỏi cuối cùng đây. Có bao nhiêu cốc rượu trên mặt bàn?".

Sophie dừng lại nhận ra đây là câu hỏi bẫy. Sau bữa tối, Jesus đã cầm chiếc cốc rượu của mình lên, uống cùng với các tông đồ. "Một chiếc", cô trả lời. "Chiếc cốc. Chiếc cốc của Christ. Chén thánh". Jesu chỉ truyền tay với họ một cốc rượu vang thôi giống như những người Thiên chúa giáo hiện đại làm trong lễ Thánh Thể".

Teabing thở dài: "Cô mở mắt ra được rồi".

Cô mở mắt. Teabing cười tự mãn. Sophie xoáy mắt vào bức tranh, và ngạc nhiên thấy mọi người ngồi ở bàn ấy đều có một ly rượu vang, kể cả Christ nữa. Mười ba chiếc ly. Hơn nữa, những chiếc ly này đều nhỏ, không có chân và bằng thuỷ tinh. Không hề có một chiếc chén thiêng nào trong bức tranh này. Không có Chén Thánh.

Mắt Teabing lấp lánh: "Hơi lạ lùng đấy, cô không nghĩ như vậy sao, vì cả Kinh Thánh lẫn giai thoại về Chén Thánh đều tôn vinh thời điểm này như là sự xuất hiện chính thức của Chén Thánh. Kì thay, Da Vinci có vẻ như đã quên không vẽ chiếc Chén thiêng của Christ".

"Chắc chắn các học giả nghiên cứu nghệ thuật sẽ phải lưu ý đến điều này".

"Cô sẽ bị sốc khi biết rằng những điều bất thường mà Da Vinci đưa vào bức tranh này, hầu hết các học giả hoặc là không nhìn ra hoặc là cố tình phớt lờ đi. Trên thực tế, bức tranh này chính là toàn bộ chìa khoá để mở ra bí mật Chén Thánh. Da Vinci đã phơi bày ra cả trong Bữa tối cuối cùng".

Sophie hăm hở rà mắt trên bức tranh: "Bức bích họa này cho chúng ta biết thực sự Chén Thánh là cái gì sao?".

"Không phải là cái gì", Teabing thì thào. "Mà là ai mới đúng. Chén Thánh không phải là một vật. Trên thực tế, đó là một… người".

hết: Chương 55

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 56

Sophie đăm đăm nhìn Teabing hồi lâu, rồi quay sang Langdon: "Chén Thánh là một người thật sao?".

Langdon gật đầu: "Thực tế, đó là một phụ nữ". Bằng vào cái nhìn đờ đẫn trên khuôn mặt Sophie, Langdon có thể nói họ đã làm cô hoang mang. Langdon chợt nhớ ra ông cũng có phản ứng như vậy khi lần đầu tiên nghe lời khẳng định ấy. Mãi tới khi ông hiểu ra biểu tượng đằng sau Chén Thánh thì mối liên hệ với tính nữ ấy mới trở nên rõ ràng.

Rõ ràng Teabing cũng có suy nghĩ tương tự như vậy: "Robert này, có lẽ đây là lúc nhà ký tượng học làm sáng tỏ vấn đề, đúng không?". Bước tới một cái bàn gần đấy, ông tìm thấy một mảnh giấy và đặt nó trước mặt Langdon.

Langdon rút từ trong túi áo ra một chiếc bút máy: "Sophie, cô biết biểu tượng hiện đại dành cho nam và nữ chứ?". Ông vẽ kí tượng nam và kí tượng nữ".

"Tất nhiên", cô trả lời.

"Những hình này", ông nói nhẹ nhàng, "không phải là biểu tượng ban đầu của nam và nữ đâu. Nhiều người đã lầm khi cho rằng biểu tượng nam bắt nguồn từ một cái khiên và một cái thương, còn biểu tượng nữ là một tấm gương phản chiếu vẻ đẹp. Thực ra những biểu tượng này bắt nguồn từ những biểu tượng trong thiên văn cổ xưa là nam thần Hỏa tinh và nữ thần Kim tinh. Những biểu tượng ban đầu bao giờ cũng đơn giản hơn nhiều".

Langdon vẽ lên mẩu giấy một kí tượng khác.

"Đây là biểu tượng ban đầu dành cho nam", ông giảng giải cho Sophie biết, "Một chiếc

dương vật ở dạng thô sơ".
"Rất thích đáng", Sophie nhận xét.
"Có thể nói thế". Teabing bổ sung.
Langdon tiếp tục: "Biểu tượng này chính thức được biết đến như là lưỡi gươm, và nó tượng trưng cho sự hiếu chiến và nam tính. Trong thực tế, biểu tượng dương vật chính xác này ngày nay vẫn được sử dụng trên đồng phục của quân đội để chỉ cấp bậc".
"Thực thế", Teabing nhe răng ra cười, "anh càng lắm dương vật cấp bậc anh càng cao. Nam nhi vẫn là nam nhi mà".
Langdon cau mày lại: "Tiếp tục, biểu tượng nữ, như cô có thể hình dung, là hoàn toàn ngược lại". Ông lại vẽ một biểu tượng khác lên mẩu giấy, "Biểu tượng này được gọi là chiếc ly".

Sophie ngước lên, vẻ ngạc nhiên.
Langdon có thể thấy cô đã nhận ra mối liên hệ: "Chiếc ly", Langdon nói vậy, "giống hình một cái cốc hay một chiếc bát, và quan trọng hơn, nó giống hình tử cung đàn bà. Biểu tượng này biểu đạt tính nữ, tính chất đàn bà và tính phồn thực". Lúc này Langdon nhìn thẳng vào Sophie. "Sophie, truyền thuyết bảo chúng ta rằng Chén Thánh là một chiếc ly - một loại cốc. Nhưng sự mô tả Chén Thánh như một chiếc ly thực chất là một phép phóng dụ để bảo vệ bản chất đích thực của Chén Thánh mà thôi. Có nghĩa là truyền thuyết dùng hình ảnh chiếc ly như một ẩn dụ cho một cái gì quan trọng hơn nhiều".
"Một phụ nữ?" Sophie hỏi.
"Chính xác", Langdon mỉm cười, "chiếc Chén, theo nghĩa đen, là biểu tượng cổ xưa của tính chất đàn bà và Chén Thánh biểu thị tính nữ thiêng liêng và nữ thần, điều này tất nhiên hiện nay đã mai một, thực tế đã bị Nhà Thờ loại bỏ. Quyền năng của người nữ và khả năng sản sinh ra sự sống đã từng được coi là linh thiêng, nhưng sự linh thiêng ấy đe doạ sự thăng tiến của Nhà Thờ mà đại đa số thành phần là nam, và thế là tính nữ thiêng liêng bị cho là quỷ quyệt và không trong sạch. Chính con người, chứ không phải Chúa, đã tạo ra khái niệm "tội tổ tông truyền", theo đó Eve đã ăn quả táo và gây ra sự sa đọa của loài người. Đàn bà trước đây là người đem lại sự sống thiêng liêng thì giờ đây lại trở thành kẻ thù".
"Tôi nên bổ sung một chút", Teabing hùn vào, "khái niệm về đàn bà với tư cách là người

đem lại sự sống chính là nền tảng của tôn giáo cổ xưa. Sinh nở là huyền bí và đầy quyền năng.

Buồn thay, triết lý Thiên Chúa giáo sau này đã quyết định biến thủ quyền năng tạo sinh của người nữ bằng cách không đếm xỉa đến sự thật sinh học ấy và biến đàn ông thành Đấng Sáng Tạo. Sáng Thế Ký dạy chúng ta rằng Eve được tạo ra từ chiếc xương sườn của Adam. Và từ đó người phụ nữ đã trở thành một nhánh phụ của người đàn ông. Đã thế lại là một nhánh phụ tội lỗi nữa. Sáng Thế Ký là điểm khởi đầu cho sự kết thúc đối với các nữ thần".

"Chén thánh", Langdon nói, "tượng trưng cho hình ảnh nữ thần tiêu vong. Khi Thiên chúa giáo lớn mạnh, các tôn giáo ngoại đạo cổ xưa cũng không chết dễ dàng. Các truyền thuyết về các hiệp sĩ đi tìm Chén Thánh bị thất lạc trên thực tế là những truyện kể về cuộc tìm kiếm tính nữ thiêng liêng bị thất lạc một cuộc tìm kiếm bị cấm. Những hiệp sĩ tuyên bố "kiếm tìm Chén Thánh", thực ra đang nói theo cách mã hóa như là một phương thức để bảo vệ an toàn cho chính họ trước thế lực của Nhà Thờ - thế lực đã chế ngự phụ nữ, loại trừ nữ thần, thiêu sống những người không tin Chúa và cấm việc tôn sùng tính nữ linh thiêng của những người ngoại đạo".

Sophie lắc đầu: "Tôi xin lỗi, khi anh nói rằng Chén Thánh là một con người. Tôi cứ đinh ninh rằng anh định nói đó là một con người có trong thực tế hẳn hoi".

"Đúng vậy", Langdon trả lời.

"Và không phải bất kì người nào nhé", Teabing bật ra và phấn khích đứng dậy một cách khó khăn, "một người phụ nữ mang theo mình một bí mật; bí mật này hàm chứa một quyền năng ghê gớm đến nỗi nếu bị tiết lộ, nó có thể phá huỷ chính nền tảng của Thiên chúa giáo!".

Sophie có vẻ bị choáng ngợp: "Người phụ nữ này có nổi tiếng trong lịch sử không?".

"Rất nổi tiếng". Teabing lượm lấy đôi nạng và chỉ về phía hành lang. "Bạn thân mến, nếu chúng ta rời đến thư phòng của tôi, tôi sẽ rất vinh dự chỉ cho bạn thấy bức hoạ của Da Vinci về người đàn bà ấy".

Cách đó hai phòng, trong nhà bếp, người hầu Rémy Lagadulec đứng lặng trước một cái tivi. Đài truyền hình đang phát đi bức ảnh một người đàn ông và một phụ nữ. Chính hai người khách mà Rémy vừa mới phục vụ trà.

Chú thích:

(1) Phần đầu tiên của Kinh Cựu ước

hết: Chương 56

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 57

Đứng ở chỗ rào chắn đường bên ngoài Ngân hàng Ký thác Zurich, Trung uý Collet tự hỏi không biết điều gì khiến Fache mãi chưa lấy được lệnh khám xét. Rõ ràng, người trong ngân hàng này đang che giấu một điều gì đó. Họ khai rằng Langdon và Sophie đã đến đây sớm hơn và đã bị ngân hàng từ chối vì không đủ giấy tờ chứng nhận tài khoản hợp thức. Vậy thì tại sao họ lại không để chúng ta vào ngó qua một cái?

Cuối cùng, điện thoại di động của anh cũng reo lên. Cú điện được gọi từ sớ chỉ huy đặt tại Louvre. "Đã có lệnh khám xét chưa?". Collet hỏi.

"Quên cái ngân hàng ấy đi, trung uý", người nhân viên nói. Chúng tôi vừa nhận được một tin trình báo. Chúng tôi đã có địa điểm chính xác, nơi Langdon và Sophie đang lẩn trốn".

Collet ngồi phịch xuống mui xe: "Ông đang đùa chắc".

"Tôi đã có được địa chỉ ở vùng ngoại ô. Một nơi nào đó gần Versailles".

"Đại uý Fache đã biết chưa?".

"Chưa đâu. Ông ta đang bận trả lời một cuộc gọi quan trọng".

"Tôi lên đường đây. Hãy bảo ông ta gọi lại cho tôi ngay sau khi nói chuyện điện thoại xong". Collet ghi lại địa chỉ rồi nhảy vào xe. Khi rời khỏi ngân hàng, Collet chợt nhận ra anh đã quên không hỏi xem ai đã báo nơi lẩn trốn của Langdon cho DCPJ. Điều ấy không quan trọng lắm. Chúa đã ban cho anh cơ may để chuộc lại những lỗi bất cẩn khi trước cùng thái độ hoài nghi của mình. Anh sắp làm cuộc bắt giữ nổi đình đám nhất trong sự nghiệp cảnh sát của mình.

Collet gọi qua sóng radio thêm năm chiếc xe nữa để tiếp ứng: "Không rúc còi báo động,

anh em. Tay Langdon không thể biết rằng chúng ta đang đến".

***

Cách đó bốn mươi cây số, một chiếc Audi màu đen rời khỏi con đường quê và đỗ dưới bóng tối bên rìa một cánh đồng. Silas bước ra khỏi xe và nhòm qua những chấn song của hàng rào sắt vây quanh một khu liên hợp rộng lớn trước mặt. Hắn đăm đăm nhìn con dốc đầy ánh trăng dẫn tới toà lâu đài phía xa xa.

Đèn dưới nhà đều sáng trưng. Kỳ lạ vào giờ này, Silas mỉm cười nghĩ thầm. Thông tin Thầy Giáo vừa cho hắn rõ ràng là chính xác. "Mình sẽ không rời khỏi toà nhà này nếu không có viên đá đỉnh vòm, hắn thề. Mình sẽ không làm Đức Giám mục và Thầy Giáo phải thất vọng.

Sau khi đã kiểm tra băng đạn mười ba viên trong khẩu Heckler & Koch của mình, Silas đẩy khẩu súng qua chấn song để nó rơi trên nền đất phủ đầy rêu phía trong. Rồi hắn nắm chặt lấy phía trên hàng rào, đu người lên, băng qua và buông mình xuống nền đất phía bên kia. Không đếm xỉa đến những vết đau do hành xác, hắn nhặt lại khẩu súng và bắt đầu đi trên triền dốc phủ cỏ.

hết: Chương 57

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 58

Thư phòng của Teabing chẳng giống với bất kì phòng làm việc nào mà Sophie từng thấy trước đó. Lớn gấp sáu - bảy lần những văn phòng thuộc loại sang trọng nhất, cabinet de travail của ngài hiệp sĩ giống như một thứ lai tạp vụng về giữa phòng thí nghiệm khoa học, thư viện lưu trữ và chợ trời trong nhà vậy. Dưới ánh sáng của ba chiếc đèn chùm, sàn nhà lát đá rộng mênh mông như mặt biển lác đác từng cụm đảo là những bàn làm việc lấp dưới những đống nào sách, nào tác phẩm nghệ thuật, nào đồ tạo tác, và la liệt máy móc thiết bị điện tử nhiều đến kinh ngạc - máy vi tính, máy chiếu, kính hiển vi, máy photo copy và máy quét.

"Tôi đã cải biến phòng khiêu vũ thành thế này", Teabing giới thiệu, có vẻ ngượng khi lệt xệt bước vào phòng. "Vì tôi ít có dịp khiêu vũ mà".

Sophie có cảm giác như thể toàn bộ bóng đêm đã biến thành một vùng tranh sáng tranh tối trong đó không một thứ gì giống như cô chờ đợi. "Tất cả những thứ này là để phục vụ cho công việc của ông?".

"Khám phá sự thực đã trở thành mối tình của đời tôi", Teabing nói. "Và Chén Thánh chính là người tình cưng nhất của tôi".

Chén Thánh là một người phụ nữ. Sophie nghĩ thầm, đầu óc cô như một mớ hỗn độn những ý tưởng đan bện vào nhau dường như chẳng có nghĩa gì cả. "Ông nói có một bức hoạ vẽ người phụ nữ mà ông khẳng định người đó là Chén Thánh?".

"Đúng vậy, nhưng không phải tôi là người khẳng định bà ấy là Chén Thánh. Đích thân Christ đã khẳng định điều đó".

"Thế đó là bức nào vậy?" Sophie hỏi, đáo mắt tìm khắp bốn bức tường.
"À, Teabing giả bộ như đã quên béng mất điều đó. "Chén Thánh. Sangreal. Chiếc ly", ông đột ngột quay phắt người, chỉ vào bức tường cuối phòng trên đó có treo một phiên bản in dài khoảng hai mét rưỡi của bức tranh Bữa ăn tối cuối cùng giống hệt hình ảnh Sophie vừa xem lúc nãy. "Bà ấy đó!".
Sophie chắc chắn đã bỏ sót một chi tiết nào đó: "Nó giống hệt với bức tranh mà ông vừa cho tôi xem".
Ông nháy mắt: "Tôi biết, nhưng bản phóng to li kì hơn nhiều.
Cô không nghĩ thế sao?".
Sophie quay sang Langdong cầu cứu: "Tôi rất hoang mang".
Langdon mỉm cười: "Như đã vỡ lẽ ra, Chén Thánh quả đã xuất hiện trong bức hoạ Bữa ăn tối cuối cùng. Leonardo đã thể hiện bà ấy thật nổi bật".
"Khoan", Sophie nói, "Ông bảo tôi Chén Thánh là một phụ nữ. Nhưng Bữa ăn tối cuối cùng là một bức tranh gồm mười ba người đàn ông".
"Thật sao?", Teabing nhíu mày. "Cô hãy nhìn kỹ hơn nữa đi".
Phân vân, Sophie tiến đến gần bức tranh hơn, nhìn kỹ vào mười ba người - Jesus Christ ngồi ở giữa, sáu tông đồ ngồi bên trái và sáu người nữa ngồi bên phải. "Tất cả bọn họ đều là đàn ông", Sophie khẳng định.
"Thế à?". Teabing nói. "Thế còn người ngồi ở vị trí danh dự phía tay phải của Chúa thì sao?".
Sophie xem kĩ lại người ngồi ngay bên phải Jesus tập trung vào đó. Khi cô quan sát khuôn mặt và thân hình người đó, một nỗi ngạc nhiên cuộn lên trong cô. Người này có mái tóc đỏ lượn sóng, hai tay chắp lại nhỏ nhắn, và thoáng nét vồng lên của bộ ngực. Không còn nghi ngờ gì đó là… một người đàn bà.
"Đó là một người đàn bà?". Sophie thốt lên.
Teabing cười vang: "Ngạc nhiên, ngạc nhiên hả. Tin tôi đi, không có sai sót gì đâu. Leonardo rất điêu luyện trong việc thể hiện sự khác biệt về giới tính đấy".
Sophie không sao rời mắt khỏi người đàn bà ngồi bên cạnh Christ. Bữa ăn tối cuối cùng đúng ra phải thể hiện mười ba người đàn ông. Người đàn bà này là ai? Mặc dù Sophie đã nhiều lần xem bức hoạ kinh điển này, nhưng chưa một lần nào cô để ý thấy sự trật lấc rành rành này.

"Mọi người đều bỏ sót điều này", Teabing nói. "Tiên kiến hình thành sẵn trong ta về cảnh này mạnh đến mức trí óc ta loại trừ điều lạc lõng đó và bất chấp con mắt ta".
"Người ta gọi đó là ám thị", Langdon bổ sung. "Bộ óc đôi khi lấn át thị giác đối với cả những biểu tượng rất rõ".
"Một lí do khác khiến cô bỏ qua người đàn bà này", Teabing nói tiếp, "đó là rất nhiều ảnh trong các cuốn sách nghệ thuật được chụp trước năm 1954, khi đó những chi tiết còn bị lấp dưới những lớp bụi bẩn và một số lần phục chế lại do những đôi tay vụng về ở thế kỉ thứ XVIII. Giờ đây, rốt cuộc thì bức bích hoạ này cũng đã được làm sạch tới lớp vẽ ban đầu của Da Vinci".
Ông đi về phía bức tranh. "Và đây!".
Sophie tiến lại gần hình ảnh đó hơn nữa. Người đàn bà phía tay phải Jesus còn trẻ, vẻ sùng đạo, khuôn mặt e lệ, mái tóc đẹp màu đỏ, và tay chắp lại nhẹ nhàng. Đây là người đàn bà có thể một mình làm sụp đổ cả Giáo hội sao?
"Người đàn bà này là ai vậy?" Sophie hỏi.
"Bạn thân mến ơi, đó chính là", Teabing đáp lại, "Mary Magdalene".
Sophie quay ngoắt người: "Là ả điếm đó sao?".
Teabing hít một hơi, cứ như thể cái từ ấy làm tổn thương chính ông ta vậy: "Magdalene không phải là thế đâu. Quan niệm sai lầm đáng tiếc ấy chính là hậu quả của chiến dịch bôi nhọ thanh danh Magdalene được Giáo hội trước đây phát động.
Giáo hội cần phải phỉ báng Mary Magdalene để che giấu bí mật nguy hiểm của bà - vai trò của bà với tư cách là Chén Thánh".
"Vai trò của bà ấy?".
"Như tôi đã đề cập ở trên", Teabing nói rõ hơn, "Giáo hội cần thuyết phục cả thế giới tin rằng nhà tiên tri trần tục Jesus là người thuộc thiên giới. Vì vậy, mọi phúc âm mô tả những khía cạnh trần tục trong cuộc đời của Jesus đều bị loại bỏ khỏi Kinh Thánh. Không may cho các nhà biên tập thời xưa, một chủ đề trần tục đặc biệt rắc rối cứ trở đi trở lại trong các bản phúc âm. Đó chính là Mary Magdalene", ông dừng lại. "Cụ thể hơn, đó là cuộc hôn nhân của bà với Jesus Christ".
"Xin ông làm ơn nhắc lại?" Mắt Sophie lia sang Langdon rồi quay trở lại Teabing.
"Đây là một vấn đề ghi chép lịch sử", Teabing nói tiếp. "Chắc chắn Da Vinci đã biết sự việc này. Bữa ăn tối cuối cùng gần như chỉ cho người xem thấy Jesus và Magdalene là

một cặp".
Sophie quay lại nhìn bức hoạ.
"Hãy chú ý rằng Jesus và Magdalene mặc đồ như thể người này là hình ảnh của người kia trong gương vậy". Teabing chỉ tay vào hai người ở vị trí trung tâm của bức tranh.
Sophie như bị hút hồn. Chắc chắn là quần áo của họ có màu đảo nghịch nhau. Jesus mặc áo thụng dài màu đỏ và khoác áo choàng màu xanh trong khi Mary Magdalene mặc áo thụng dài màu xanh và khoác áo choàng màu đỏ. Dương và âm.
"Đi sâu vào một điều kì quặc hơn", Teabing nói, "hãy chú ý là Jesus cùng cùng vị hôn thê của mình tựa như hông gắn vào nhau và mỗi người ngả sang một phía như thể để tạo ra cái khoảng tiêu cực được vạch ra rõ ràng giữa họ".
Trước cả khi Teabing vạch nét đó cho cô thấy, Sophie đã kịp nhận ra hình không thể chối cãi được ở chính tâm điểm của bức tranh. Đó chính là kí tượng mà Langdon đã vẽ lúc nãy biểu trưng cho Chén Thánh, chiếc ly và cả tử cung của người đàn bà.
"Cuối cùng", Teabing nói, "nếu cô nhìn Jesus và Magdalene như là những yếu tố bố cục chứ không phải như những con người, cô sẽ thấy một hình khác rất hiển nhiên đập vào mắt cô". Ông ta dừng lại. "Một chữ trong bảng chữ cái".
Sophie nhìn thấy nó ngay tức thì. Nói rằng chữ cái ấy đập vào mắt Sophie còn chưa đủ. Chữ cái đó bỗng nhiên là tất cả những gì Sophie nhìn thấy. Lồ lộ ở chính giữa bức tranh là nét vạch rành rành một chữ M to tướng, tạo hình thật hoàn hảo.
"Quá hoàn hảo đối với một sự trùng hợp, chẳng phải cô định nói như vậy sao?". Teabing hỏi Sophie.
Sophie rất đỗi ngạc nhiên: "Tại sao lại có chứ M ở đấy?".
Teabing nhún vai: "Những nhà lý thuyết về âm mưu sẽ nói với cô rằng chữ M thay cho Matrimonio hay Mary Magdalene. Thành thực mà nói, chả ai dám chắc cả. Điều duy nhất chúng ta dám chắc là: chữ M ẩn giấu đó không phải là một lỗi. Vô số các tác phẩm liên quan đến Chén Thánh đều chứa chữ M ẩn tàng - hoặc dưới dạng hoa văn chìm, hoặc nằm ở lớp sơn lót, hoặc như là thành phần bố cục. Và rõ rành nhất đương nhiên là chữ M được dùng để trang trí bàn thờ trong nhà thờ Đức Bà Paris ở Luân Đôn, do một cựu Đại Sư của Tu viện Sion, Jean Cocteau, thiết kế".
Sophie cân nhắc kỹ lưỡng những thông tin này: "Tôi thừa nhận rằng chữ M giấu rất gợi tò mò, mặc dù tôi đồ rằng không ai dám thẳng định nó là bằng chứng về cuộc hôn nhân

của Jesus với Magdalene".

"Không, không", Teabing nói, đi tới chiếc bàn đầy sách cạnh đó, "như tôi đã nói lúc nãy, cuộc hôn nhân của Jesus và Magdalene là một phần trong những ghi chép lịch sử". Ông bắt đầu lục lọi trong bộ sưu tập sách của mình. "Hơn nữa, Jesus với tư cách là một người có vợ hắn sẽ hợp lý hơn nhiều so với quan điểm chuẩn mực trong Kinh thánh của chúng ta về một Jesus độc thân".

"Tại sao?". Sophie hỏi.

"Bởi vì Jesus là một người Do Thái", Langdon giảng giải, trong khi Teabing tìm kiếm cuốn sách của ông, "Và chuẩn mực xã hội vào thời đó thực tế không cho phép đàn ông Do Thái sống độc thân. Theo phong tục của người Do Thái, việc sống độc thân bị lên án, và bổn phận của mỗi ông bố người Do Thái là phải tìm bằng được một cô vợ thích hợp cho con trai mình. Nếu Jesus không kết hôn, thì chí ít phải có một trong những phúc âm của Kinh thánh đề cập đến điều này và đưa ra lời giải thích về tình trạng độc thân trái tự nhiên của Người".

Teabing tìm thấy một cuốn sách to tướng và kéo nó về phía mình. Cuốn sách đóng bìa da khổ bằng một tấm áp phích, giống như một bộ bản đồ Atlas lớn. Dòng chữ tít trên bìa: Tuyển tập phúc âm ngộ đạo. Teabing mở sách ra, Langdon và Sophie xán lại Sophie có thể thấy nó bao gồm những ảnh chụp những đoạn được phóng to trong các tài liệu cổ - văn bản viết tay trên giấy papyrut đã rách tả tơi. Cô không hiểu được thứ ngôn ngữ cổ đó, nhưng những trang đối diện có in lời dịch.

Đây là những bản photocopy từ những ống giấy được tìm thấy ở vùng Biển Chết và Nag Hammadi mà tôi đã nhắc đến lúc nãy", Teabing nói, "Những bản ghi chép cổ nhất của đạo Thiên Chúa. Rắc rối là ở chỗ: chúng lại không khớp với những phúc âm trong Kinh Thánh". Lật tới giữa cuốn sách, Teabing chỉ tay vào một đoạn văn. "Phúc âm của Philip bao giờ cũng là điểm khởi đầu tốt".

Sophie đọc to đoạn văn lên:

"Và người bạn đồng hành của Chúa Cứu thế chính là Mary Magdalene. Christ yêu nàng hơn tất cả những tông đồ của mình, và thường hôn lên miệng nàng. Những tông đồ khác lấy thế làm điều xúc thạm và bày tỏ sự phản đối. Họ nói với Chúa: "Tại sao Ngài lại yêu cô ta hơn cả chúng con".

Lời chữ ấy khiến Sophie ngạc nhiên, nhưng xem ra hầu như không khẳng định gì. "Đoạn

này chẳng nói gì đến hôn nhân".
"Au contrare" , Teabing mỉm cười rồi chỉ tay vào dòng đầu tiên, "bất kỳ nhà nghiên cứu ngôn ngữ Aram nào cũng sẽ nói cho cô biết, thời đó, từ bạn đồng hành nghĩa đen là vợ hoặc chồng".
Langdon gật đầu đồng tình.
Sophie đọc lại dòng đầu tiên. Và người bạn đồng hành của Chúa Cứu thế chính là Mary Magdalene.
Teabing lật tiếp sang trang và chỉ ra một vài đoạn văn khác ngụ ý rõ ràng, trước sự ngạc nhiên của Sophie, rằng Magdalene và Jesus có một mối quan hệ lãng mạn. Khi cô đọc những đoạn văn này, Sophie chợt nhớ đến một tu sĩ phẫn nộ đã đập cửa nhà ông ngoại khi cô còn là một nữ sinh.
"Đây có phải là nhà ông Jacques Saunère không?" Người tu sĩ hỏi, chằm chằm nhìn xuống bé Sophie khi cô mở cửa. "Ta phải nói chuyện với ông ấy về cái bài xã luận mà ông ấy đã viết", Người tu sĩ giơ một tờ báo lên.
Sophie mời ông ngoại ra, và hai người đàn ông biến vào trong phòng làm việc rồi đóng cửa lại. Ông mình viết điều gì trên báo nhỉ? Sophie lập tức chạy tới nhà bếp và lật tờ báo sáng. Cô bé tìm thấy tên của ông ngoại ờ một bài báo trong trang hai.
Cô bé đọc bài báo. Sophie không hiểu tất cả, nhưng có vẻ như, dưới áp lực của các tu sĩ, chính phủ Pháp đã đồng ý cấm một bộ phim Mỹ được gọi là Cám dỗ cuối cùng của Christ nói về chuyện Jesus có quan hệ với một cô gái tên là Mary Magdalene Bài báo của ông cô nói rằng Giáo hội quá ngạo mạn và sai lầm khi đòi cấm bộ phim ấy.
Thảo nào ông cha cô phát khùng, Sophie nghĩ bụng.
"Đó là phim con heo? Tội phạm thánh!" Người tu sĩ gào lên, ra khỏi phòng làm việc của ông cô rồi lao ra cửa chính. "Làm sao ông có thể chấp nhận điều đó được! Tay người Mỹ Martin Scorsese là một kẻ báng bổ, và Giáo hội sẽ không cho phép hắn chầu lễ tại Pháp đâu!" Người tu sĩ đóng sầm cửa lại trên đường ra khỏi nhà.
Khi ông ngoại vào nhà bếp và thấy Sophie đang cầm tờ báo, ông cau mày. "Cháu cũng khá nhanh đấy".
Sophie trả lời: "Ông nghĩ Jesus Christ có một người tình?".
"Không, cháu yêu, ông chỉ nói: không nên để Nhà Thờ được phép bảo chúng ta những ý tưởng nào là có thể ấp ủ hay cấm kị".

"Jesus có một người tình hay không?".
Ông cô im lặng hồi lâu rồi bất chợt hỏi: "Nếu có thì có là xấu không?".
Sophie nghĩ một lúc rồi nhún vai trả lời: "Cháu sẽ không phản đối".
Ngài Leigh Teabing vẫn tiếp tục nói: "Tôi sẽ không làm cô chán ngấy với vô số những tham chiếu về cuộc hợp nhất của Jesus và Magdalene. Điều đó đã được các sử gia hiện đại khảo sát đến phát buồn nôn. Tuy nhiên, tôi muốn vạch ra điều sau đây". Ông chỉ tay vào một đoạn khác. "Đoạn này trích từ Phúc âm của Mary Magdalene".
Sophie chưa bao giờ biết là có một bản phúc âm bằng lời chữ của Mary trên cõi đời này. Cô đọc đoạn văn ấy:
Và Peter nói: "Liệu rằng Chúa Cứu thế có thực sự đã nói chuyện với một người đàn bà mà chúng ta không hề hay biết.
Liệu chúng ta có phải quay lại và cùng lắng nghe cô ta nói không? Ngài yêu mến cô ta hơn chúng ta thật sao?".
Và Levi trả lời: "Này, Peter, anh bao giờ cũng nóng nảy.
Giờ đây tôi thấy anh đang đối phó với người đàn bà đó như kẻ thù vậy. Nếu Chúa Cứu thế thấy người đàn bà xứng đáng để chọn thì anh thực sự là cái thá gì mà bác bỏ cô ta? Chắc chắn Chúa Cứu thế biết rất rõ về người đàn bà này. Đó là lý do Người yêu mến cô ấy hơn chúng ta".
"Người đàn bà mà họ nhắc đến", Teabing giải thích, "là Mary Magdalene. Peter ghen tị với bà ấy".
"Bởi vì Jesus yêu mến Mary hơn à?".
"Không chỉ có thể. Cái được-mất ở đây còn lớn tình yêu đơn thuần, lớn hơn nhiều. Tới điểm này trong các Phúc âm, Jesus đã ngờ ngợ rằng chẳng bao lâu nữa Người sẽ bị bắt và đóng đinh câu rút. Vậy nên Người mới dặn dò Magdalene phải duy trì Giáo hội của Người như thế nào sau khi Người qua đời. Và kết quả là, Peter tỏ ra rất bất mãn vì phải phụ tá cho một người đàn bà. Tôi dám nói rằng Peter có chút phân biệt giới tính".
Sophie cố gắng theo cho kịp: "Đây chính là Thánh Peter. Hòn đá tảng mà Jesus đã xây dựng Giáo hội của Người trên đó".
"Chính ông ta, ngoại trừ một điểm khúc mắc. Theo những phúc âm không bị chỉnh sửa này, người được Christ chỉ đạo để tạo lập Giáo hội Thiên Chúa giáo không phải là Peter mà chính là Mary Magdalene".

Sophie nhìn Teabing: "Ông nói rằng Giáo hội Thiên chúa giáo đã có thể được giao lại cho một người đàn bà?".
Đó chỉ là theo dự kiến. Jesus là người đầu tiên bảo vệ nữ quyền. Người chủ định đặt tương lai Giáo hội vào tay Mary Magdalene".
"Và Peter đã rất bực bội về điều này", Langdon vừa nói vừa chỉ tay vào bức hoạ Bữa ăn tối cuối cùng. "Kia chính là Peter. Cô có thể thấy Da Vinci biết rất rõ Peter có ác cảm với Mary Magdalene".
Một lần nữa Sophie lại không thốt nên lời. Trong bức tranh, Peter ngả người đầy vẻ đe doạ về phía Mary Magdalene và dứ bàn tay như lưỡi dao ngang cổ bà. Cử chỉ đe doạ này cũng giống như trong tác phẩm Madonna of the Rocks!
"Và đây nữa", Langdon vừa nói vừa chỉ tay vào đám tông đồ ngồi gần Peter, "không phải là một điềm gở hay sao?".
Sophie nheo mắt và nhận thấy một bàn tay giơ lên từ trong đám tông đồ: "Có phải bàn tay đó đang vung một con dao găm không?".
"Đúng vậy. Kì lạ hơn nữa, nếu cô đếm những cánh tay, cô sẽ nhận ra rằng, bàn tay này không thuộc về…bất kỳ ai có mặt trong bức tranh. Nó tách rời cơ thể. Khuyết danh".
Sophie bắt đầu cảm thấy ngợp: "Xin lỗi, tôi vẫn chưa hiểu làm sao tất cả những chuyện này lại dẫn đến chỗ khiến Mary Magdalene trở thành Chén Thánh".
"Aha!" Teabing một lần nữa lại thốt lên. "Cái khó là ở chỗ đó! Ông ta một lần nữa quay lại chiếc bàn và lôi ra một sơ đồ khá rộng rồi trải nó ra trước mặt Sophie. Đó chính là một sơ đồ phả hệ rất tỉ mỉ. "Ít người nhận chân được rằng Mary Magdalene, ngoài việc là cánh tay phải của Jesus, còn là một người phụ nữ đầy quyền lực".
Sophie có thể thấy tiêu đề của cây phả hệ đó.
BỘ LẠC BENJAMIN
"Mary Magdalene ở đây", Teabing nói, chỉ tay gần vào đỉnh cây phả hệ.
Sophie ngạc nhiên: "Bà ấy là người của dòng họ Benjamin sao?".
"Quả vậy", Teabing nói tiếp, "Mary Magdalene có dòng dõi hoàng gia".
"Nhưng tôi lại có cảm giác rằng Magdalene là người nghèo".
Teabing lắc đầu: "Người ta đã biến Magdalenen thành một con điếm để xóa bỏ bằng chứng về những mối quan hệ huyết thống đầy quyền lực của bà".
Sophie thấy mình một lần nữa lại liếc sang Langdon, và Langdon lại gật đầu. Cô quay lại

Teabing: "Nhưng tại sao Giáo hội ban đầu lại quan ngại nếu như Magdalene thuộc dòng máu hoàng gia?".
Teabing mỉm cười: "Ôi con gái của ta, huyết thống hoàng gia của bà không làm cho Giáo hội lo sợ bằng việc bà chung sống với Jesus, mà Jesus cũng có dòng máu hoàng gia. Như cô biết, Sách Phúc âm của Matthew cho chúng ta hay Jesus là người của dòng họ David. Một hậu duệ của đức vua Solomon - vua của người Do Thái. Bằng việc kết hôn với người thuộc dòng họ Benjamin đầy quyền lực, Jesus đã kết nối hai dòng họ hoàng gia lại với nhau, tạo ra một liên minh chính trị hùng mạnh với khả năng đưa ra yêu sách chính đáng đòi quyền kế vị ngôi báu và khôi phục dòng vua truyền nối như dưới thời Solamon".
Sophie cảm thấy cuối cùng Teabing cũng đi đến điểm chính.
Lúc này, trông Teabing có vẻ rất phấn khích: "Truyền thuyết về Chén Thánh là một truyền thuyết về dòng máu hoàng gia.
Khi truyền thuyết về Chén Thánh nói đến "chiếc ly hứng máu của Christ"… thực ra là nói về Magdalene - cái tử cung mang dòng máu hoàng gia của Jesus".
Những lời đó dường như vang khắp phòng khiêu vũ và dội trở lại trước khi đầu óc Sophie kịp ghi nhận. Mary Magdalene đã mang trong người dòng máu hoàng gia của Jesus Christ? "Nhưng bằng cách nào Christ có được dòng máu ấy trừ phi…?", Cô dừng lại và nhìn Langdon.
Langdon mỉm cười dịu dàng: "Trừ phi họ có con với nhau".
Sophie đứng sững sờ.
"Nhìn đây", Teabing tuyên bố, "bí mật lớn nhất trong lịch sử loài người. Jesus không chỉ kết hôn mà Người còn là một người cha. Bạn thân mến, Mary Magdalene là Chén Thánh linh thiêng.
Bà là chiếc ly mang trong mình dòng máu của Jesus Christ. Bà là chiếc tử cung mang dòng dõi của Jesus, và cây nho từ đó nẩy sinh những trái quả thiêng!".
Sophie cảm thấy sởn da gà: "Nhưng làm sao một bí mật lớn như thế lại có thể giữ im ỉm trong suốt chừng ấy năm?".
"Ôi trời?" Teabing nói. "Nó tuyệt nhiên khong hề im ỉm. Dòng dõi hoàng gia của Jesus Christ là nguồn gốc của truyền thuyết lâu bền nhất của mọi thời đại - Chén Thánh. Trong nhiều thế kỉ, câu chuyện về Magdalene đã vang vọng tới khắp hang cùng ngõ hẻm thể hiện trong mọi loại ẩn dụ và ngôn ngữ. Câu chuyện về bà hiện diện ở khắp mọi nơi, một

khi cô mở to mắt mà nhìn!".

"Thế còn những tài liệu Sangreal?" Sophie nói. "Người ta bảo chúng chứa đựng bằng chứng rằng Jesus có dòng máu hoàng gia phải không?".

"Đúng thế".

"Vậy là toàn bộ truyền thuyết Chén Thánh là về dòng máu hoàng gia?".

"Hoàn toàn chính xác", Teabing nói, "Từ Sangreal phát sinh từ San Greal - tức là Chén thánh. Nhưng ở trong dạng cổ xưa nhất, từ Sangreal lại phân chia ở một điểm khác".

Teabing viết lên một mảnh giấy lộn rồi đưa cho Sophie.

Sophie đọc dòng chữ Teabing vừa mới viết.

Sang Real

Cuối cùng, Sophie cũng nhận ra được sự chuyển dịch ấy.

Sang Real nghĩa đen là Dòng máu hoàng gia.

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: phòng làm việc.

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Trái lại.

hết: Chương 58

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 59

Nam nhân viên lễ tân ở sảnh của trụ sở Opus Dei trên đại lộ Lexington, thành phố New York, ngạc nhiên khi nghe thấy giọng của giám mục Aringarosa trên điện thoại. "Xin chào ngài".

"Tôi có tin nhắn gì không?" Giám mục hỏi bằng giọng lo lắng một cách khác thường.

"Có thưa ngài. Tôi rất mừng thấy ngài gọi về. Tôi đã gọi đến nhà mà không gặp được ngài. Ngài có một tin nhắn khẩn cấp qua điện thoại khoảng nửa tiếng đồng hồ trước đây".

"Thật hả?" ông có vẻ nhẹ cả người khi nghe tin đó. "Thế người gọi có để lại tên không?".

"Không, thưa ngài, họ chỉ để lại số thôi", người nhân viên tổng đài chuyển số.

"Mã 33 à? Đó là mã của nước Pháp, đúng không?".

"Vâng thưa ngài, đó chính là mã của Paris. Người gọi nhắn lại rằng ngài rất cần liên lạc với họ ngay lập tức".

"Cám ơn. Tôi đang chờ cuộc gọi này". Aringarosa nhanh chóng cúp máy.

Trong khi gác ống nghe, nhân viên lễ tân tự hỏi tại sao đường dây điện thoại của Aringarosa lại lạo xạo đến thế. Thời gian biểu hàng ngày của giám mục cho thấy ông đang ở New York trong tuần này nhưng có vẻ như ông đang ở tận đầu kia thế giới. Người phục vụ nhún vai. Trong những tháng gần đây, giám mục Aringarosa hành xử rất kì lạ.

Máy di động của ta chắc đã không nhận được tin, Aringarosa nghĩ khi chiếc Fiat đến gần lối ra của sân bay Ciampino Charter tại Roma. Thầy Giáo đang cố tìm gặp mình đây.

Mặc dù e ngại vì đã lỡ mất cuộc gọi quan trọng đó, Arinbarosa vẫn thấy phấn khởi vì Thầy Giáo cảm thấy đủ tin cậy để gọi thẳng đến trụ sở Opus Dei.

Mọi chuyện hẳn phải diễn ra tốt đẹp ở Paris hôm nay.

Khi Aringarosa bắt đầu bấm số, ông cảm thấy phấn chấn khi biết rằng ông sẽ sớm ở Paris. Ta sẽ hạ cánh trước bình minh. Một chiếc máy bay phản lực thuê riêng đang chờ để chở Aringarosa trên chuyến bay ngắn tới Pháp. Máy bay thương mại không phải là một lựa chọn vào giờ này, nhất là xét những gì chứa bên trong chiếc cặp số của ông.

Điện thoại reo.

Một giọng nữ đáp: "Direction Centrale Police Judiciaire" .

Aringarosa cảm thấy mình ngần ngừ. Điều này thật bất ngờ.

"À vâng…người ta yêu cầu tôi gọi theo số máy này đúng không?".

"Qui etes-vous?" , người phụ nữ hỏi: "Tên ông là gì?".

Aringarosa phân vân không biết có nên xưng tên hay không.

Cảnh sát tư pháp của Pháp.

"Tên của ông?", Người phụ nữ nhấn mạnh.

"Giám mục Manuel Aringarosa".

"Un moment" . Có tiếng cách trên đường dây.

Sau hồi chờ đợi, một người đàn ông khác tiếp máy, giọng thô kệch và lo lắng: "Thưa giám mục, tôi rất mừng vì cuối cùng tôi cũng tiếp cận được ngài. Ngài và tôi có nhiều điều để bàn".

Nam nhân viên lễ tân ở sảnh của trụ sở Opus Dei trên đại lộ Lexington, thành phố New York, ngạc nhiên khi nghe thấy giọng của giám mục Aringarosa trên điện thoại. "Xin chào ngài".

"Tôi có tin nhắn gì không?" Giám mục hỏi bằng giọng lo lắng một cách khác thường.

"Có thưa ngài. Tôi rất mừng thấy ngài gọi về. Tôi đã gọi đến nhà mà không gặp được ngài. Ngài có một tin nhắn khẩn cấp qua điện thoại khoảng nửa tiếng đồng hồ trước đây".

"Thật hả?" ông có vẻ nhẹ cả người khi nghe tin đó. "Thế người gọi có để lại tên không?".

"Không, thưa ngài, họ chỉ để lại số thôi", người nhân viên tổng đài chuyển số.

"Mã 33 à? Đó là mã của nước Pháp, đúng không?".

"Vâng thưa ngài, đó chính là mã của Paris. Người gọi nhắn lại rằng ngài rất cần liên lạc với họ ngay lập tức".

"Cám ơn. Tôi đang chờ cuộc gọi này". Aringarosa nhanh chóng cúp máy.

Trong khi gác ống nghe, nhân viên lễ tân tự hỏi tại sao đường dây điện thoại của

Aringarosa lại lạo xạo đến thế. Thời gian biểu hàng ngày của giám mục cho thấy ông đang ở New York trong tuần này nhưng có vẻ như ông đang ở tận đầu kia thế giới. Người phục vụ nhún vai. Trong những tháng gần đây, giám mục Aringarosa hành xử rất kì lạ.
Máy di động của ta chắc đã không nhận được tin, Aringarosa nghĩ khi chiếc Fiat đến gần lối ra của sân bay Ciampino Charter tại Roma. Thầy Giáo đang cố tìm gặp mình đây.
Mặc dù e ngại vì đã lỡ mất cuộc gọi quan trọng đó, Arinbarosa vẫn thấy phấn khởi vì Thầy Giáo cảm thấy đủ tin cậy để gọi thẳng đến trụ sở Opus Dei.
Mọi chuyện hẳn phải diễn ra tốt đẹp ở Paris hôm nay.
Khi Aringarosa bắt đầu bấm số, ông cảm thấy phấn chấn khi biết rằng ông sẽ sớm ở Paris. Ta sẽ hạ cánh trước bình minh. Một chiếc máy bay phản lực thuê riêng đang chờ để chở Aringarosa trên chuyến bay ngắn tới Pháp. Máy bay thương mại không phải là một lựa chọn vào giờ này, nhất là xét những gì chứa bên trong chiếc cặp số của ông.
Điện thoại reo.
Một giọng nữ đáp: "Direction Centrale Police Judiciaire" .
Aringarosa cảm thấy mình ngần ngừ. Điều này thật bất ngờ.
"À vâng…người ta yêu cầu tôi gọi theo số máy này đúng không?".
"Qui etes-vous?" , người phụ nữ hỏi: "Tên ông là gì?".
Aringarosa phân vân không biết có nên xưng tên hay không.
Cảnh sát tư pháp của Pháp.
"Tên của ông?", Người phụ nữ nhấn mạnh.
"Giám mục Manuel Aringarosa".
"Un moment" . Có tiếng cách trên đường dây.
Sau hồi chờ đợi, một người đàn ông khác tiếp máy, giọng thô kệch và lo lắng: "Thưa giám mục, tôi rất mừng vì cuối cùng tôi cũng tiếp cận được ngài. Ngài và tôi có nhiều điều để bàn".

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Cục Cảnh sát tư pháp trung ương.

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: ông là ai?

(3) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Xin chờ một lát.

hết: Chương 59

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 60

Sangreal… Sang Real… San Greal… Dòng máu hoàng gia Chén Thánh.

Tất cả cứ xoắn quện với nhau.

Chén Thánh chính là Mary Magdalene… người mẹ của dòng máu hoàng gia của Jesus Christ. Sophie cảm thấy một đợt lạc hướng mới khi cô đứng trong tĩnh lặng của phòng khiêu vũ và đăm đăm nhìn Robert Langdon. Langdon và Teabing càng đặt thêm nhiều mảnh lên bàn thì trò đố chắp hình lại càng trở nên không thể đoán được.

"Như bạn thấy đấy, bạn thân mến", Teabing nói, tập tễnh tiến về phía giá sách, "Leonnardo không phải là người duy nhất cố gắng nói với thế giới sự thật về Chén Thánh. Hàng mấy chục nhà sử học đã ghi chép hết sức chi tiết về dòng máu hoàng gia của Jesus vào sử biên niên". Ông lướt ngón tay lên gáy một dãy hàng tá sách.

Sophie nghiêng đầu, điểm các tiêu đề:

KHẢI HUYỀN TEMPLAR

Những người bí mật bảo vệ nhân thân đích thực của Christ.

NGƯỜI PHỤ NỮ VỚI CHIẾC BÌNH NGỌC THẠCH.

Mary Magdalence và Chén Thánh.

NỮ THẦN TRONG SÁCH PHÚC ÂM.

Đòi lại tính nữ thiêng liêng.

"Có lẽ đây là bộ sách nổi tiếng nhất", Teabing nói, lôi từ đống sách ra một quyển bìa cứng rách nát và đưa cho cô.

Ngoài bìa in dòng chữ:

DÒNG MÁU THIÊNG LIÊNG, CHÉN THÁNH.

Ấn phẩm quốc tế bán chạy nhất rất được tán thưởng.

Sophie ngước mắt lên: "Ấn phẩm quốc tế bán chạy nhất? Sao tôi chưa bao giờ nghe nhắc đến nó".

"Khi đó cô còn bé. Quyển sách này đã gây náo động trong những năm 1980. Theo khẩu vị của tôi, các tác giả đã đưa ra một số tín niệm đáng ngờ khó chứng minh được trong phân tích của họ, nhưng giả thuyết cơ bản thì rất hợp lí, và chung cuộc, họ đã thực hiện được việc đưa ý tưởng về dòng máu của Christ vào dòng chủ lưu".

"Nhà Thờ phản ứng thế nào với cuốn sách?".

"Bị xúc phạm, tất nhiên. Nhưng điều đó không có gì là bất ngờ. Nói cho cùng, đó là bí mật mà Vatican cố chôn vùi vào thế kỷ thứ tư. Đó chính là một phần của cái mà các cuộc Thập Tự Chinh nhằm tới. Thu gom và tiêu huỷ thông tin. Mối đe doạ từ Mary Magdalene đối với những người của Giáo hội sơ khởi ẩn chứa sự phá huỷ tiềm tàng. Bà không chỉ là người phụ nữ được Jesus ký thác nhiệm vụ thành lập Giáo hội mà còn là bằng chứng vật thể rằng vị thiên chúa mới tấn phong của nhà thờ đã sinh ra dòng máu trần tục. Giáo hội, để tự bảo vệ chống lại sức mạnh của Magdalene, đã bôi nhọ vĩnh viễn hình ảnh của bà như một gái điếm và chôn vùi những bằng chứng về cuộc hôn phối giữa Christ và bà, do đó đã tháo ngòi nổ bất cứ lời tuyên bố nào về việc Christ có một huyết thống vẫn tiếp tục tồn tại và là một nhà tiên tri trần tục".

Sophie ngước nhìn Langdon, ông gật đầu: "Sophie, những bằng chứng lịch sử khẳng định điều này là rất nhiều".

"Tôi thừa nhận rằng", Teabing nói, "những điều khẳng định nói trên là kinh khủng, nhưng cô nên biết rằng Giáo hội có những động cơ rất mạnh mẽ để tiến hành sự che giấu này. Họ tất không thể tồn tại sau khi công chúng biết là có một huyết thống từ Christ. Một người con của Jesus sẽ hủy hoại ý niệm về tính thiên giới của Christ và do đó hủy hoại cả Nhà Thờ Thiên Chúa Giáo vốn tự xưng là nguồn mạch duy nhất qua đó nhân loại có thể tiếp cận với thiên giới và tìm được đường vào nước thiên đàng".

"Bông hoa hồng năm cánh", Sophie nói, đột nhiên chỉ vào gáy một quyển sách của Teabing. Hệt như hoa văn khảm trên chiếc hộp bằng gỗ hồng mộc.

Teabing liếc nhìn Langdon, nhoẻn miệng cười: "Cô ấy có con mắt rất tinh đời". Ông quay lại phía Sophie. "Đó là biểu tượng của Tu viện Sion để chỉ Chén Thánh. Mary

Magdalene. Vì Nhà Thờ cấm nhắc đến tên bà nên Mary Magdalene được bí mật biết đến dưới nhiều bí danh khác nhau - Cốc rượu Thánh - Chén Thánh và Hoa Hồng". Ông ngừng lại. "Hoa Hồng có những mối liên hệ với hình sao năm cánh của thần Venus và la bàn Hoa Hồng chỉ hướng. Nhân tiện xin lưu ý, từ rose (hoa hồng) là y như nhau trong tiếng Anh, Pháp, Đức và nhiều ngôn ngữ khác nữa".

"Rose - Hoa Hồng", Langdon bổ sung thêm, "cũng là dạng đảo chữ của từ Eros, thần tình dục trong thần thoại Hy Lạp".

Sophie nhìn Langdon ngạc nhiên trong khi Teabing nói tiếp: "Hoa Hồng luôn luôn là biểu tượng đầu tiên của tính dục nữ. Trong tục lệ thờ nữ thần thời nguyên thuỷ, năm cánh hoa đại diện cho năm chặng trong cuộc đời người nữ: ra đời, bắt đầu có kinh, làm mẹ, mãn kinh và chết. Thời nay, liên hệ giữa một bông hoa đang nở với đặc tính đàn bà được nhìn nhận dưới góc độ thị giác nhiều hơn". Ông liếc nhìn Robert: "Có lẽ nhà ký tượng học có thể giải thích điều này rõ hơn?".

Robert ngập ngừng. Một khoảnh khắc dài.

"Ôi trời!". Teabing thở hắt ra. "Người Mỹ các bạn thật hay cả thẹn". Ông quay lại nhìn Sophie. "Điều làm cho Robert lúng túng là việc một bông hoa đang nở giống bộ phận sinh dục của nữ giới, đóa hoa tuyệt diệu mà từ đó toàn nhân loại bước vào thế giới. Và nếu cô đã từng xem bất kì bức tranh nào của Georgia O'Keeffe , cô sẽ biết chính xác tôi định nói gì".

"Vấn đề ở đây", Langdon nói, chỉ về phía giá sách, "là tất cả những cuốn sách này đều chứng minh cùng một lời khẳng định mang tính lịch sử".

"Rằng Jesus là một người cha?" Sophie vẫn không chắc chắn lắm.

"Phải", Teabing nói, "và rằng Mary Magdalene đã mang thai giọt máu hoàng gia của Người. Tu viện Sion, đến nay, vẫn thờ Mary Magdalene như một nữ thần, Chén Thánh, Hoa Hồng và Thánh Mẫu".

Sophie bỗng hồi tưởng lại nghi thức diễn ra trong tầng hầm.

"Theo Tu viện Sion", Teabing tiếp tục, "Mary Magdalene có mang vào chính thời điểm Jesus bị đóng đinh câu rút. Vì sự an toàn của đứa con chưa được ra đời, bà không còn cách lựa chọn nào khác là phải trốn khỏi Đất Thánh. Với sự giúp đỡ của người bác đáng tin cậy của Jesus, Joseph, Joseph xứ Arimathea, Mary Magdalene đã bí mật tới Pháp, rồi lấy tên Gaul. Bà tìm thấy một nơi trú ẩn an toàn trong cộng đồng người Do Thái. Chính

tại đây trên đất Pháp, bà đã sinh một bé gái đặt tên là Sarah".
Sophie ngước lên: "Họ thực sự biết tên của đứa trẻ ư?".
"Còn hơn thế nữa. Những người Do Thái bảo vệ Magdalene và Sarah đã ghi chép hết sức tỉ mỉ cuộc sống của họ. Hãy nhớ rằng con của Magdalene thuộc dòng dõi các vua của người Do Thái - David và Solomon. Vì lý do đó, người Do Thái ở Pháp coi Magdalene là thuộc hoàng tộc thiêng liêng và tôn thờ bà như là tổ mẫu dòng máu hoàng gia của các vị vua. Vô số học giả thời đó đã ghi chép về thời kì Mary Magdalene ở Pháp, bao gồm cả sự ra đời của Sarah và gia phả sau này".
Sophie giật mình: "Có cây gia hệ của Jesus Christ ư?".
"Đúng thế. Và nó là một trong những nền tảng của tài liệu Sangreal. Một bảng phả hệ hoàn chỉnh về con cháu dòng dõi của Christ".
"Nhưng một bảng phả hệ trên cơ sở tài liệu về dòng dõi của Christ thì ích gì?" Sophie hỏi. "Nó không thể là bằng chứng. Các nhà sử học không thể khẳng định tính xác thực của tài liệu".
Teabing cười tủm tỉm: "Không nhiều hơn mức mà họ có thể khẳng định là xác thực trong Kinh Thánh".
"Nghĩa là…?".
"Nghĩa là lịch sử bao giờ cũng được viết bởi những kẻ chiến thắng. Khi hai nền văn hoá va chạm nhau, người thua cuộc sẽ bị xóa bỏ, và kẻ chiến thắng sẽ viết những cuốn sách lịch sử - những cuốn sách vinh danh sự nghiệp của chính họ và miệt thị kẻ thù bị chinh phục. Như Napoleon đã có lần nói rằng: "Lịch sử là gì, nếu không phải là một thứ ngụ ngôn được thoả thuận?". Ông cười. "Do bản chất của nó, lịch sử bao giờ cũng là bản tường tnnh thiên lệch về một phía".
Sophie chưa bao giờ nghĩ về lịch sử theo cách ấy.
"Tài liệu Sangreal chỉ đơn giản kể nốt phía kia của câu chuyện về Christ. Cuối cùng, việc bạn tin phía nào của câu chuyện sẽ lại là vấn đề của đức tin và khảo sát cá nhân, nhưng dù gì thì thông tin này cũng đã tồn tại. Những tài liệu Sangreal gồm hàng chục ngàn trang. Các bản tường trình của những nhân chứng về kho báu Sangreal mô tả rằng nó được chở trong bốn chiếc hòm lớn. Nghe đồn trong các hòm đó là những Tài liệu thuần túy - hàng ngàn trang chưa bị sửa đổi từ thời tiền Constantine do các đệ tử ban đầu của Jesus viết, họ tôn kính Người như một bậc thầy và nhà tiên tri hoàn toàn nhân bản.

Cũng theo lời đồn đại thì một phần của kho báu là Tài liệu "Q". huyền thoại - một bản thảo chép tay mà cả Vatican cũng thừa nhận họ tin là đang tồn tại. Người ta cho rằng đó là một quyển sách ghi những lời răn dạy của Jesus, có thể do chính tay Người viết ra".
"Do đích thân Christ viết?".
"Tất nhiên", Teabing nói, "tại sao Jesus lại không ghi biên niên kí về mục sự của Người? Hầu hết mọi người đều làm thế trong những ngày đó. Một tài liệu khác có khả năng gây bùng nổ, mà người ta cho rằng cũng ở trong kho báu đó, là một bản viết tay có tên là Nhật kí Magdalene - trong đó có những ghi chép cá nhân của Mary Magdalene về mối quan hệ của bà với Christ, việc Người bị đóng đinh trên cây thập ác và thời gian bà ở Pháp".
Sophie yên lặng hồi lâu: "Bốn chiếc hòm tài liệu đó có phải là kho báu mà các Hiệp sĩ Templar đã tìm thấy dưới đền thờ Solomon không?".
"Đích thị. Những tài liệu này đã làm cho các Hiệp sĩ Templar hùng mạnh đến vậy. Những tài liệu này đã trở thành đối tượng của vô số các cuộc tìm kiếm Chén Thánh trong suốt lịch sử!".
"Nhưng ông đã nói rằng Chén Thánh chính là Mary Magdalene. Nếu một ai đó tìm kiếm những tài liệu này thì tại sao ông lại gọi đó là cuộc tìm kiếm Chén Thánh?".
Teabing nhìn cô, vẻ mặt dịu đi: "Bởi vì nơi cất giấu Chén Thánh bao gồm một chiếc quan tài đá".
Bên ngoài, gió gào rú trên những ngọn cây.
Giờ đây, Teabing nói bình tĩnh hơn: "Cuộc tìm kiếm Chén Thánh chính xác là cuộc tìm kiếm để quì trước nắm xương tàn của Mary Magdalene. Một cuộc hành trình để cầu nguyện dưới chân kẻ bị ruồng bỏ, cái chất nữ thiêng liêng bị đánh mất".
Sophie cảm thấy một nỗi ngạc nhiên bất ngờ: "Nơi giấu Chén Thánh thực ra là… một ngôi mộ?".
Đôi mắt màu hạt dẻ của Teabing chợt như phủ sương: "Đúng thế. Một ngôi mộ lưu giữ thi thể của Mary Magdalene và những tài liệu kể câu chuyện thực về đời bà. Về cốt lõi, cuộc tìm kiếm Chén Thánh xưa nay bao giờ cũng là cuộc tìm kiếm Magdalene - vị nữ hoàng bị đổ tiếng xấu, bị chôn vùi dưới mộ cùng với những bằng chứng về yêu cầu chính đáng của gia tộc mình đối với quyền lực".
Sophie đợi một lát trong khi Teabing bình tĩnh lại. Rất nhiều điều về ông cô vẫn chưa

được làm sáng tỏ. "Các thành viên của Tu viện Sion", cuối cùng cô nói, "suốt những năm qua gánh trách nhiệm bảo vệ tài liệu Sangreal và mộ Mary Magdalene phải không?".
"Phải, nhưng hội kín này còn có một bổn phận khác quan trọng hơn - bảo vệ chính dòng máu hoàng gia. Dòng dõi của Christ luôn luôn bị đe dọa. Giáo hội sơ khởi sợ rằng nếu dòng máu này được phép sinh sôi nẩy nở thì cuối cùng bí mật về Jesus và Magdalene sẽ bị phơi bày và thách thức học thuyết cơ bản của Thiên Chúa Giáo - học thuyết về một Đấng Cứu Thế giáng trần không ăn ở với phụ nữ hay giao hợp". Ông ngừng một lát. "Tuy nhiên, dòng dõi của Christ vẫn âm thầm phát triển bí mật ở Pháp cho đến khi có một bước đột phá táo bạo vào thế kỉ thứ V, khi nó hôn phối với dòng máu hoàng gia Pháp để tạo ra dòng dõi được gọi là dòng dõi vương triều Merovingien".
Tin này làm Sophie ngạc nhiên. Merovingien là một từ mà tất cả các sinh viên ở Pháp đều đã học - "Gia tộc Merovingien lập nên Paris".
"Phải. Đó là một trong những lí do khiến truyền thuyết về Chén Thánh lại phong phú như vậy ở Pháp. Nhiều cuộc tìm kiếm Chén Thánh của Vatican ở Pháp thực chất là những công vụ lén lút nhằm xoá sổ các thành viên của hoàng tộc này. Cô đã bao giờ nghe nói về vua Dagobert chưa?".
Sophie mơ hồ nhớ lại cái tên này từ một câu chuyện ghê rợn trong lớp học lịch sử: "Dagobert là một vị vua thuộc vương triều Merovinge phải không? Ông bị đâm vào mắt trong lúc đang ngủ?".
"Chính xác. Ông bị ám sát bởi Vatican với sự thông đồng với Pepin d' Heristal. Cuối thế kỷ thứ VII. Với vụ mưu sát Dagobert, dòng họ Merovingien hầu như bị tuyệt diệt. May sao, con trai của Dagobert, Sigisbert, đã bí mật trốn thoát khỏi cuộc tấn công và tiếp tục duy trì dòng dõi của mình, sau này dòng họ đã sản sinh Gedefroi de Bouillon - người sáng lập Tu viện Sion".
"Cũng chính con người này", Langdon nói, "đã ra lệnh cho các Hiệp sĩ Templar thu hồi lại tài liệu Sangreal từ bên dưới đền thờ Solomon và do vậy cung cấp bằng chứng về mối liên hệ kế truyền của dòng họ Merovingien với Jesus Christ".
Teabing gật đầu, trút một tiếng thở dài: "Tu viện Sion hiện nay có một nhiệm vụ rất trọng đại. Trách nhiệm của họ có ba phần. Hội kín này phải bảo vệ tài liệu Sangreal. Họ phải bảo vệ ngôi mộ của Mary Magdalene. Và, tất nhiên, họ cũng phải nuôi dưỡng và bảo vệ dòng dõi của Jesus Christ - số ít ỏi thành viên của dòng dõi hoàng gia Merovingien còn

sống sót đến ngày nay".

Lời ông lơ lửng trong khoảng không rộng lớn, và Sophie cảm thấy một rung động kì lạ như thể một thứ chân lí mới đang dọi vào đến tận xương cốt cô. Những hậu dụê của Jesus còn tồn tại đến ngày nay. Tiếng ông cô lại như đang thì thầm bên tai cô.

"Công chúa, ta phải nói cho cháu sự thực về gia đình cháu".

Sophie cảm thấy rùng mình.

Dòng máu hoàng tộc.

Cô không thể tưởng tượng được.

Công chúa Sophie.

***

"Thưa ngài Leigh?" Tiếng người hầu nam vang lên lạo xạo qua hệ thống thông tin nội bộ trên tường, và Sophie giật nảy người. "Ngài có thể gặp tôi trong bếp một lát không?".

Teabing cau mặt vì sự chen ngang không đúng lúc này. Ông đi tới hệ thống thông tin nội bộ và ấn nút: "Rémy, anh biết đấy, tôi đang bận với khách. Nếu đêm nay chúng tôi cần gì khác nữa từ nhà bếp, chúng tôi sẽ tự phục vụ. Cám ơn anh và chúc ngủ ngon".

"Chỉ một lời với ngài thôi trước khi tôi lui, thưa ngài. Nếu ngài vui lòng".

Teabing càu nhàu và ấn nút. "Vậy thì nhanh lên, Rémy".

"Chỉ là vấn đề trong nhà thôi, thưa ngài, không đáng để các vị khách phải nghe".

Teabing có vẻ hoài nghi: "Không thể để đến sáng mai được ư?".

"Không, thưa ngài. Câu hỏi của tôi không mất đến một phút đâu".

Teabing tròn mắt nhìn Langdon và Sophie: "Thỉnh thoảng, tôi cứ tự hỏi không biết ai đang phục vụ ai đây?". Ông lại ấn nút. "Tôi sẽ đến ngay, Rémy. Tôi có thể mang đến cho anh cái gì không?".

"Chỉ cần giải phóng khỏi áp bức thôi, thưa ngài".

"Rémy, anh biết rằng món steak au poivre của anh là lí do duy nhất để anh vẫn làm việc cho tôi".

"Tôi biết rồi, khổ lắm, ngài cứ nói mãi".

Chú thích:

(1) Georgia O' Keeffe (1887-1986), nữ danh họa Mỹ chuyên vẽ hoa. Trong tác phẩm của

bà, hoa luôn được đồng nhất với bộ phận sinh dục của đàn bà.
(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: bí tết hạt tiêu

hết: Chương 60

Chương 61

Công chúa Sophie.
Sophie cảm thấy trống rỗng khi lắng nghe tiếng nạng lách cách của Teabing nhỏ dần trong hành lang. Tê dại, cô quay lại và đối mặt với Langdon trong phòng khiêu vũ vắng tanh. Ông lắc đầu như thể đọc thấy ý nghĩ của cô.
"Không, Sophie", ông thầm thì, đôi mắt vỗ về trấn an, "cũng ý nghĩ đó đến trong đầu tôi khi tôi hiểu ra rằng ông cô cũng ở trong Tu viện Sion, và cô nói rằng ông muốn nói cho cô nghe một bí mật về gia tộc cô. Nhưng điều đó là bất khả". Langdon ngừng lại một lát. "Saunière không phải là một họ thuộc hệ Merovingien".
Sophie không biết chắc mình nên cảm thấy nhẹ nhõm hay thất vọng. Trước đó, Langdon có hỏi qua một câu không bình thường về cái tên thời con gái của mẹ cô. Chauvel. Bây giờ, cô mới hiểu tại sao ông hỏi vậy. "Còn cái tên Chauvel?" Cô hỏi một cách lo lắng.
Ông lại lắc đầu: "Tôi rất tiếc. Tôi biết điều đó sẽ giải đáp một vài câu hỏi cho cô. Chỉ có hai nhánh trực hệ của dòng họ Merovingien là còn duy trì. Hai họ đó là Plantard và Saint-Clair.
Cả hai tộc này vẫn sống lẩn trốn, có lẽ dưới sự che chở của Tu viện Sion".
Sophie thầm nhắc lại những họ này trong óc rồi lắc đầu.

Không một ai trong gia đình cô mang họ Plantard hay Saint-Clair. Một con sóng ngầm mệt mỏi như đang co kéo cô. Cô chợt nhận ra, so với lúc ở Louvre, cô vẫn chưa tiến gần thêm tới cái đích là hiểu xem sự thật mà ông cô muốn tiết lộ cho cô biết là cái gì. Sophie ước gì ông cô chưa bao giờ nhắc tới gia đình cô chiều hôm đó. Ông đã khơi mở lại những vết thương cũ tới nay vẫn còn đau đớn như bao giờ. Họ đã chết Sophie. Họ không thể quay trở lại. Cô chợt nghĩ đến người mẹ hằng đêm hát ru cô ngủ, người bố kiệu cô trên vai, người bà và đứa em trai đang cười với cô với đôi mắt xanh nồng nhiệt. Tất cả đã bị cướp mất. Chỉ còn lại độc trọi người ông.

Và bây giờ ông cũng đã ra đi. Còn trơ lại một mình mình.

Sophie lặng lẽ quay trở lại bức tranh Bữa ăn tối cuối cùng, chăm chú nhìn mái tóc đỏ dài và đôi mắt tĩnh lặng của Magdalene. Có một cái gì đó trong vẻ mặt của người phụ nữ gợi đến nỗi mất mát một người thân yêu. Sophie cũng cảm thấy điều đó.

"Robert?" Cô khẽ gọi.

Ông bước lại gần.

"Tôi biết Leigh nói rằng câu chuyện về Chén Thánh ở khắp quanh ta, nhưng tối nay là lần đầu tiên tôi nghe thấy những điều này".

Langdon có vẻ như muốn đặt một bàn tay an ủi lên vai cô nhưng tự kiềm chế lại: "Cô đã nghe câu chuyện về bà ấy trước đây, Sophie. Tất cả mọi người đều đã nghe. Có điều, khi nghe, chúng ta không nhận chân ra đấy thôi".

"Tôi không hiểu".

"Chuyện Chén Thánh có ở tất cả mọi nơi nhưng bị che giấu. Khi Nhà Thờ cấm nói về việc Mary Magdalene bị xa lánh thì câu chuyện và tầm quan trọng của bà ấy lại được lưu truyền qua những kênh kín đáo hơn… những kênh nuôi dưỡng phép ẩn dụ và chủ nghĩa tượng trưng".

"Tất nhiên. Các môn nghệ thuật".

Langdon chỉ bức Bữa ăn tối cuối cùng: "Một ví dụ hoàn hảo. Một số tác phẩm mỹ thuật, văn học, âm nhạc lâu bền nhất còn lại cho đến ngày nay đã kín đáo kể lại câu chuyện giữa Mary Magdalene và Jesus".

Langdon kể nhanh cho cô nghe về những tác phẩm của Da Vinci Botticelli, Poussin, Bernini, Mozart và Victor Hugo, tất cả đều thầm thì điều gì đó về cuộc tìm kiếm để phục hồi lại địa vị cho người phụ nữ thần thánh bị xua đuổi. Những truyền thuyết trường tồn

như Ngài Gawain và Hiệp sĩ Green, Vua Arthur và nàng công chúa ngủ trong rừng. đều là những ngụ ngôn về Chén Thánh. Tác phẩm Thằng gù ở nhà thờ Đức Bà của Victor Hugo và Cây sáo kỳ diệu, của Mozart đầy những biểu tượng của hội Tam Điểm và bí mật Chén Thánh.

"Một khi cô mở mắt mở lòng với Chén Thánh", Langdon nói, "cô sẽ thấy Magdalene hiện diện ở khắp nơi. Hội hoạ, âm nhạc, sách. Thậm chí cả trong phim hoạt hình, công viên giải trí theo chủ đề và những bộ phim nổi tiếng".

Langdon đưa chiếc đồng hồ chuột Mickey ra làm ví dụ và nói với cô rằng Walt Disney đã xác định sự nghiệp của cuộc đời lặng lẽ của mình là lưu truyền câu chuyện Chén Thánh cho các thế hệ tương lai. Trong suốt toàn bộ cuộc đời mình, Disney đã được hoan nghênh như một "Leonardo Da Vinci hiện đại". Cả hai đã đi trước thời đại của họ tới mấy thế hệ, là những nghệ sĩ có tài năng vô song, hội viên của những hội kín, và đáng chú ý nhất, những người ham thích đùa nghịch. Giống như Leonardo, Walt Disney rất thích lồng những thông điệp và biểu tượng ẩn tàng vào trong nghệ thuật của mình. Đối với những nhà kí tượng học được đào tạo, xem một bộ phim của Disney cũng giống như đứng trước một con thác ào ào những ám chỉ và ẩn dụ.

Hầu hết những thông điệp ẩn giấu của Disney đều liên quan tới tôn giáo, huyền thoại thế tục và những câu chuyện về nữ thần bị khuất phục. Đâu phải vì lầm lẫn mà Disney đã kể lại theo cách mới những câu chuyện như Lọ Lem, Nàng công chúa ngủ trong rừng và Bạch Tuyết - tất cả đều đề cập đến việc hạ ngục tính nữ thiêng liêng. Cũng không cần thiết phải có kiến thức về chủ nghĩa tượng trưng để hiểu được rằng Bạch Tuyết - nàng công chúa bị thất sủng sau khi ăn quả táo tẩm độc - là một ám chỉ rành rành đến sự sa ngã của Eve trong vườn Địa đàng. Hoặc trong Người đẹp ngủ trong rừng, Công chúa Aurora - mật danh là "Hoa Hồng" - được che giấu trong rừng để bảo vệ nàng khỏi nanh vuốt của mụ phù thuỷ độc ác, chính là câu chuyện Chén Thánh cho trẻ con.

Mặc dù hình ảnh mang tính tập thể, hãng Disney vẫn có được một yếu tố khôn ngoan và tinh nghịch trong các nhân viên và các hoạ sĩ của họ vẫn tiêu khiển bằng cách lồng những biểu tượng ẩn giấu vào trong các sản phẩm Disney. Langdon sẽ không bao quên chuyện một sinh viên của ông mang đến lớp một đĩa DVD phim hoạt hình Vua sư tử và cho dừng hình để chỉ ra một khuôn hình tĩnh trong đó từ SEX (giới tính, tình dục) hiện rõ mồn một, được tô đậm bởi đám bụi bồng bềnh trên đầu của Simba. Mặc dầu Langdon ngờ rằng đấy

chỉ là trò tinh nghịch kiểu học sinh của một nhà làm phim hoạt hình chứ không phải bất kì cách bóng gió thông minh nào nhằm vào dục tính thế tục của con người, ông cũng đã học được cách không đánh giá thấp khả năng nắm vững biểu tượng của Disney. Nàng tiên cá là một tấm thảm hút hồn với những biểu tượng tâm linh liên quan với giới nữ thần một cách cụ thể đến nỗi không thể là trùng hợp ngẫu nhiên được.

Lần đầu tiên xem Nàng tiên cá, Langdon đã thực sự hức lên thành tiếng khi nhận thấy bức tranh trong ngôi nhà dưới nước của Ariel không phải là gì khác ngoài tác phẩm Magdalene sám hối của hoạ sĩ Georges de la Tour thế kỷ XVII - một sự tôn vinh trứ danh dành cho Mary Magdalene - một nét trang trí phù hợp vì bộ phim dài chín mươi phút này hoá ra là một tác phẩm collage với những biểu tượng rành rành quy chiếu về tính thần thánh bị tước đoạt của những Isie, Eva, Pisces, và lặp đi lặp lại nhiều lần, Mary Magdalene. Tên của nàng tiên cá, Ariel, có những ràng buộc chặt chẽ với tính nữ thiêng liêng và, trong Sách của Isaiah, nó đồng nghĩa với "Thánh địa bị bao vây". Tất nhiên, mái tóc đỏ mềm mại của nàng tiên cá chắc chắn cũng không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Tiếng nạng lách cách của Teabing trong hành lang tiến lại gần, bước chân ông nhanh nhẹn một cách không bình thường. Khi chủ nhân bước vào phòng làm việc, vẻ mặt ông nghiêm nghị.

"Anh nên có lời giải thích, Robert", Teabing lạnh lùng nói, "Anh đã không trung thực với tôi".

hết: Chương 61

Chương 62

"Tôi bị oan, Leigh", Langdon nói, cố gắng giữ bình tĩnh, "Ngài biết rõ con người tôi mà. Tôi không phải hạng giết người".

Giọng Teabing không hề dịu đi: "Robert, anh đang trên tivi, lạy Chúa. Anh có biết nhà chức trách đang truy lùng anh không? Anh đã lạm dụng lòng tin của tôi. Tôi rất ngạc nhiên là anh nỡ đặt tôi vào tình thế nguy hiểm bằng cách đến đây và đòi tôi nói lan man về Chén Thánh để anh có thể ẩn náu trong nhà tôi".

"Tôi không giết ai cả".

"Jacques Saunière đã chết, và cảnh sát nói rằng anh làm điều đó", Teabing nói, vẻ buồn bã. "Một người đóng góp cho nghệ thuật như vậy mà…".

"Thưa ngài?" Người hầu lúc này đã xuất hiện, đứng ngay sau Teabing trong khung cửa phòng làm việc, cánh tay khoanh lại.

"Tôi chỉ cho họ lối ra chứ?".

"Để tôi", Teabing tập tễnh bước ngang qua phòng làm việc, mở khóa một loạt cánh cửa kính lớn; cửa mở chúng ra một bãi cỏ cạnh nhà. "Hãy lấy xe của anh, và đi đi!".

Sophie không hề nhúc nhích: "Chúng tôi có thông tin về clef de voute - viên đá đỉnh vòm của Tu viện Sion".

Teabing nhìn cô chằm chằm trong vài giây và cười giễu cợt:

"Một mánh khoé vớt vát. Robert biết tôi đã tìm kiếm nó như thế nào".

"Cô ấy nói thật đấy", Langdon nói. "Đó là lí do tại sao chúng tôi đến gặp ngài tối nay. Để nói cho ngài biết về viên đá đỉnh vòm".

Người quản gia xen vào: "Đi đi, kẻo tôi sẽ gọi nhà chức trách".
"Leigh", Langdon thì thầm, "chúng tôi biết nó ở đâu".
Teabing hơi ngập ngừng.
Rémy cứng cỏi dấn bước ngang qua căn phòng: "Đi ngay? Kẻo tôi buộc…".
"Rémy?", Teabing quay lại, gắt người quản gia. "Hãy để riêng chúng tôi một lát".
Người phục vụ há hốc mồm: "Thưa ngài? Tôi buộc phải phản đối những người này…".
"Tôi sẽ xử lý việc này", Teabing chỉ ra phía hành lang.
Sau một lát im lặng sửng sốt, Rémy lủi ra như một con chó bị xua đuổi.
Làn gió mát nhẹ buổi tối ùa vào qua cánh cửa mở rộng, Teabing quay lại phía Sophie và Langdon, vẻ mặt vẫn cảnh giác:
"Tốt hơn là hãy biết điều. Các bạn biết gì về viên đá đỉnh vòm?".
***
Trong bụi cây dầy bên ngoài phòng làm việc của Teabing, Silas nắm chặt khẩu súng lục và nhìn chằm chằm qua cánh cửa kính.
Chỉ cách đây một lát thôi, hắn đã đi vòng quanh ngôi nhà và thấy Langdon cùng người phụ nữ đang trò chuyện trong phòng làm việc rộng thênh thang. Trước khi hắn kịp vào trong, một người đi nạng đã bước vào, lớn giọng với Langdon, mở cửa và yêu cầu các vị khách rời đi. Sau đó người phụ nữ nhắc tới viên đá đỉnh vòm, và tất cả mọi sự đã thay đổi. Tiếng quát tháo biến thành những tiếng thầm thì. Bầu không khí dịu xuống. Và những cánh cửa kính mau chóng được đóng lại.
Bây giờ, ngồi co ro trong bóng tối, Silas dòm qua cánh cửa.
Viên đá đỉnh vòm ở đâu đó trong ngôi nhà. Silas có thể cảm thấy điều đó Vẫn trong bóng tối, hắn nhích lại gần cửa kính, háo hức nghe xem họ đang nói chuyện gì. Hắn sẽ để cho họ năm phút. Nếu họ không hé lộ nơi họ giấu viên đá đỉnh vòm, Silas sẽ phải vào và thuyết phục họ bằng vũ lực.
Bên trong phòng làm việc, Silas có thể thấy thái độ hoang mang của người chủ.
"Đại sư?", Teabing tắc nghẹn, ông nhìn Sophie. "Jacques Saunière?".
Sophie gật đầu, thấy rõ vẻ bị sốc trong mắt ông.
"Nhưng cô không cách nào biết được điều đó?".
"Jacques Saunière là ông tôi".
Teabing loạng choạng lùi lại trên đôi nạng, phóng một cái nhìn về phía Langdon, ông này

gật đầu. Teabing quay trở lại phía Sophie: "Thưa cô Neveu, tôi không còn biết nói sao. Nếu quả thực là thế, thì tôi xin thành thật chia buồn với cô. Tôi xin thú thực rằng, trong cuộc tìm kiếm của mình, tôi đã lên danh sách những người ở Paris, những người mà tôi nghĩ có thể dính líu với Tu viện Sion. Jacques Saunière cũng ở trong danh sách này cùng với nhiều người khác nữa. Nhưng là Đại Sư, cô nói vậy ư? Thật khó lường". Teabing yên lặng một lát và sau đó lắc đầu "Nhưng vẫn chưa rõ ràng lắm. Thậm chí nếu ông cô là Đại Sư của Tu viện và chính bản thân ông đã tạo ra viên đá đỉnh vòm thì ông cũng sẽ không bao giờ nói cho cô biết cách làm thế nào để tìm thấy nó. Viên đá đỉnh vòm tiết lộ đường dẫn tới kho báu tối hậu của hội kín này. Dù có là cháu gái hay không, cô cũng không thể được chọn để nhận loại thông tin như vậy".

"Ông Saunière đang hấp hối khi ông truyền lại thông tin này", Langdon nói, "Ông chẳng còn mấy lựa chọn".

"Ông ấy không cần lựa chọn", Teabing cãi. "Có ba ssénéchal cũng biết về bí mật này. Đó là cái hay trong hệ thống của họ.

Khi một trong ba người đó lên chức Đại Sư, họ sẽ bổ nhiệm một pháp quan mới và cùng chia sẻ bí mật về viên đá đỉnh vòm".

"Tôi đoán là ông không xem toàn bộ bản tin phát thanh", Sophie nói, "Cùng với ông tôi, ba người Paris lỗi lạc khác cũng đã bị sát hại hôm nay. Tất cả đều theo cùng một cách. Tất cả đều có vẻ như đã bị tra hỏi".

Cằm Teabing trễ xuống: "Và cô nghĩ họ là…".

"Những pháp quan", Langdon nói.

"Nhưng bằng cách nào? Một tên sát thủ không cách nào biết được nhân thân của tất cả bốn thành viên đứng đầu Tu viện Sion! Hãy xem tôi đây, tôi đã tìm kiếm họ hàng thập kỉ nay, và tôi thậm chí không biết tên một thành viên nào của Tu viện Sion. Thật khó có thể tin rằng cả ba pháp quan và Đại Sư lại có thể bị phát hiện và giết trong cùng một ngày".

"Tôi không tin rằng thông tin này được thu thập chỉ trong một ngày", Sophie nói. "Nó có vẻ giống như một cú decapiter đã được lên kế hoạch cẩn thận. Đó là một kỹ thuật chúng tôi thường dùng để đánh những nghiệp đoàn tội phạm có tổ chức.

Nếu DCPJ muốn xoá sổ một băng nào đó, họ sẽ lặng lẽ nghe ngóng và theo dõi trong nhiều tháng liền, xác định tất cả những tên đầu sỏ, rồi sau đó mới vào cuộc và bắt cả bọn cùng một lúc.

Đó là chặt đầu. Không còn thủ lĩnh, băng sẽ hỗn loạn và để lộ những thông tin khác nữa. Có thể là một kẻ nào đó đã kiên nhẫn theo dõi Tu viện Sion và sau đó mới tấn công với hy vọng những người đứng đầu sẽ tiết lộ nơi giấu viên đá đỉnh vòm".

Teabing có vẻ vẫn chưa tin: "Nhưng những thành viên khác sẽ không bao giờ nói. Họ đã thề giữ bí mật. Thậm chí cả khi đối mặt với cái chết".

"Chính xác", Langdon nói. "Nghĩa là, nếu họ không tiết lộ bí mật, và họ bị giết…".

Teabing há hốc miệng: "… thì viên đá đỉnh vòm sẽ bị mất vĩnh viễn?".

"Và cùng với nó", Langdon nói, "là cả Chén Thánh".

Thân hình Teabing như chao đảo dưới trọng lượng những lời của Langdon. Rồi, như thể quá mệt mỏi để đứng lâu hơn nữa, ông buông mình trên chiếc ghế, nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ.

Sophie bước tới, giọng êm dịu: "Xét tình thế gay go của ông tôi rất có thể là trong hoàn toàn tuyệt vọng ông đã cố gắng truyền lại bí mật cho một ai đó ngoài hội kín của mình. Một ai đó mà ông nghĩ là mình có thể tin cậy trong gia đình ông".

Mặt Teabing tái đi: "Nhưng cái kẻ có khả năng tấn công… phát hiện được nhiều như vậy về những người trong hội kín đó", ông ngừng lời, để lộ ra mối lo sợ mới. "Chỉ có thể là một thế lực. Việc thâm nhập kiểu này chỉ có thể tiến hành bởi kẻ thù lâu đời nhất của Tu viện Sion".

Langdon ngước lên: "Giáo hội?".

"Còn ai khác? Roma cũng tìm kiếm Chén Thánh suốt nhiều thế kỷ nay".

Sophie hoài nghi: "Ông nghĩ là Giáo hội đã giết ông tôi?".

Teabing trả lời: "Đây không phải là lần đầu tiên trong lịch sử Giáo hội giết người để tự bảo vệ. Những tài liệu đi kèm với Chén Thánh là thùng thuốc nổ, và Giáo hội muốn huỷ chúng từ bao năm nay".

Langdon cũng thấy khó chấp nhận giả thuyết của Teabing rằng Giáo hội đã trắng trợn giết người để giành được những tài liệu này. Đã từng gặp Giáo hoàng mới và nhiều vị trong số các hồng y giáo chủ, Langdon biết họ là những con người tâm linh sâu sắc họ ắt không bao giờ dung túng thủ đoạn ám sát.

Bất kể cái được-mất là gì.

Sophie dường như cũng nghĩ vậy: "Không có khả năng những thành viên này bị giết bởi một kẻ nào đó bên ngoài Giáo hội sao? Một ai đó không biết Chén Thánh thực ra là cái

gì?
Chiếc Chén của Chúa Jesus, nói cho cùng, vẫn là một vật báu hấp dẫn. Chắn chắn những kẻ săn tìm báu vật đã từng giết người vì những thứ ít đáng giá hơn nhiều".
"Theo kinh nghiệm của tôi", Teabing nói, "con người ta sẵn sàng làm những điều ghê gớm hơn nhiều để tránh cái họ sợ hơn là để có cái mà họ mong muốn. Tôi cảm thấy sự tuyệt vọng trong cuộc tấn công này vào Tu viện Sion".
"Leigh", Langdon nói, "lập luận này thật nghịch lí. Tại sao những thành viên của giới giáo sĩ Thiên chúa Giáo lại mưu sát những thành viên của Tu viện Sion trong nỗ lực tìm ra và phá huỷ những tài liệu mà dù sao họ cũng tin là bằng chứng giả mạo".
Teabing cười tủm tỉm: "Tháp ngà của Harvard đã làm anh đâm khờ khạo, Robert. Phải, giới giáo sĩ ở Roma được Chúa ban cho niềm tin mãnh liệt, và chính bởi điều này, tín ngưỡng của họ có thể vượt qua bất cứ cơn dông bão nào, kể cả những tài liệu phủ nhận tất cả mọi thứ mà họ tôn thờ. Nhưng phần còn lại của thế giới thì sao? Những người không được ban cho đức tin tuyệt đối?
Những người chứng kiến sự tàn bạo trên thế giới và lên tiếng, Chúa đang ở đâu? Những người chứng kiến những bê bối của Giáo hội và lên tiếng hỏi, những kẻ mạo xưng là mình nói sự thật về Thiên Chúa thế nhưng lại dối trá để che đậy sự lạm dụng tình dục trẻ em do chính tu sĩ của họ làm, những kẻ đó là ai?".
Teabing ngừng lại. "Chuyện gì xảy ra với những người đó, Robert, nếu những bằng chứng khoa học đầy sức thuyết phục chỉ ra rằng lời giải thích của Giáo hội về câu chuyện Chúa Jesus là không chính xác và rằng câu chuyện vĩ đại nhất từng được kể, trên thực tế, chỉ là câu chuyện bịp vĩ đại nhất".
Langdon không đáp.
"Tôi sẽ nói cho các bạn biết chuyện gì xảy ra nếu những tài liệu này lọt ra ngoài", Teabing nói. "Toà thánh Vatican sẽ phải đối mặt với cuộc khủng hoảng đức tin chưa từng thấy trong lịch sử suốt hai thiên niên kỷ của mình".
Sau hồi lâu yên lặng, Sophie nói: "Nhưng nếu Giáo hội phải chịu trách nhiệm về cuộc tấn công này thì tại sao đến bây giờ họ mới hành động? Sau bao nhiêu năm? Tu viện Sion vẫn giấu kín những tài liệu Sangreal. Họ không đem lại sự đe doạ tức thời đối với Giáo hội".
Teabing trút một tiếng thở dài lo ngại và liếc nhìn Langdon: "Robert, tôi đồ rằng anh biết

rất rõ trách nhiệm cuối cùng của Tu viện Sion?".
Langdon cảm thấy nghẹn thở khi nghĩ đến điều đó: "Tôi biết".
"Cô Neveu", Teabing nói, "Giáo hội và Tu viện Sion đã có sự thoả thuận ngầm từ nhiều năm nay. Đó là, Nhà thờ không tấn công Tu viện, và ngược lại Tu viện Sion tiếp tục giữ kín những tài liệu Sangreal". Ông ngừng lời. "Tuy nhiên, một phần lịch sử Tu viện Sion luôn luôn bao gồm một kế hoạch phơi bày bí mật này.
Đến một ngày cụ thể nào đó trong lịch sử, hội kín này dự định sẽ phá vỡ sự im lặng và hoàn tất thắng lợi cuối cùng của mình bằng cách phơi bày tài liệu Sangreal cho thế giới biết và lớn tiếng công bố câu chuyện thực sự về Jesus cho tất cả mọi người biết".
Sophie đăm đăm nhìn Teabing trong yên lặng. Cuối cùng, cô ngồi xuống: "Ông nghĩ rằng ngày ấy sắp đến? Và Giáo hội biết thế?".
"Chỉ là suy đoán thôi", Teabing nói."Nhưng chắc chắn nó sẽ tạo động lực cho Giáo hội tiến hành một cuộc tấn công tổng lực để tìm ra những tài liệu đó trước khi quá muộn".
Langdon có cảm giác không dễ chịu là Teabing có lí: "Ông có nghĩ rằng Giáo hội có khả năng phát hiện ra những bằng chứng về cái ngày đó của Tu viện Sion?".
"Tại sao không? - Nếu chúng ta cho rằng Giáo hội có thể khám phá ra nhân thân của các thành viên của Tu viện Sion, thì chắc chắn họ cũng có thể biết được kế hoạch này. Và thậm chí nếu không biết thời gian chính xác thì sự dị đoan cũng có thể thắng thế ở họ.
"Dị đoan?" Sophie hỏi.
"Theo lối nói tiên tri", Teabing nói, "thì hiện nay chúng ta đang ở trong một thời kì của những thay đổi lớn lao. Thiên niên kỉ hai vừa mới trôi qua và cùng với nó là sự kết thúc kỉ nguyên chiêm tinh Song Ngư kéo dài 2000 năm và cũng chính là sao chiếu mệnh của Jesus. Như bất cứ nhà chiêm tinh - ký tượng học nào đều sẽ nói với cô, lý tưởng của cung Song Ngư tin rằng con người cần phải được chỉ bảo những điều cần làm bởi những quyền lực cao hơn vì con người không có khả năng tự suy nghĩ.
Do đó kỉ nguyên Song Ngư là thời kì của lòng nhiệt thành tôn giáo. Tuy nhiên, bây giờ, chúng ta đang bước vào Kỷ của Cung Bảo Bình - người mang nước - lí tưởng cung này cho rằng con người sẽ biết được sự thực và có khả năng tự suy nghĩ cho bản thân. Sự thay đổi về hệ tư tưởng đó rất lớn, và ngay bây giờ sự thay đổi này đang diễn ra".
Langdon cảm thấy rùng mình. Lời tiên tri của các chiêm tinh chưa bao giờ dành được nhiều sự quan tâm hay tín nhiệm của ông, nhưng ông biết có những người trong Giáo hội

rất tin tưởng nó. "Giáo hội gọi giai đoạn chuyển đổi này là Ngày Tận Cùng".
Sophie có vẻ hoài nghi: "Giống như tận thế? Giống như những sự kiện trong sách Khải Huyền?".
"Không", Langdon trả lời, "đó là một quan niệm sai lầm thông thường. Có nhiều tôn giáo nói đến Ngày Tận Cùng. Nó không chỉ sự tận thế, mà chỉ sự kết thúc kỷ nguyên hiện tại của chúng ta - kỷ nguyên Song Ngư, bắt đầu từ khi Christ ra đời, kéo dài 2000 năm, và tàn lụi vào lúc chuyển giao thiên niên kỷ. Bây giờ, khi chúng ta đã bước vào kỷ nguyên Bảo Bình, Ngày Tận Cùng đã đến".
"Nhiều nhà sử học về Chén Thánh", Teabing bổ sung, "tin rằng nếu Tu viện Sion quả thật định công bố sự thật thì thời điểm này trong lịch sử sẽ là thời điểm thích hợp mang ý nghĩa tượng trưng. Hầu hết các học giả nghiên cứu về Tu viện Sion, trong đó có cả tôi, đã đoán trước rằng thời điểm hội kín này công bố sự thực sẽ trùng khít với sự chuyển giao thiên niên kỷ. Hiển nhiên là điều đó đã không xảy ra. Phải thừa nhận rằng lịch Roman không khớp hoàn toàn với lịch chiêm tinh, cho nên có một vùng mơ hồ nào đó trong tiên đoán này. Tôi không biết bây giờ Giáo hội đã có thông tin nội bộ về ngày giờ chính xác chưa hay chỉ lo sợ vì lời tiên tri của các nhà chiêm tinh. Dù sao đi nữa, nó vẫn là phi vật chất. Cả hai kịch bản trên đều giải thích động cơ thúc đẩy Giáo hội mờ một cuộc tấn công phủ đầu chống lại Tu viện Sion". Teabing cau mày. "Và hãy tin tôi đi, nếu Giáo hội tìm thấy Chén Thánh, họ sẽ huỷ nó. Những tài liệu cũng như thánh tích của Mary Magdalene". Ánh mắt ông trở nên nặng trĩu. "Sau đó, bạn thân mến, cùng với sự tiêu vong của những tài liệu Sangreal, tất cả các bằng chứng cũng sẽ mất theo. Quá khứ sẽ bị xoá sạch vĩnh viễn".
Chậm rãi, Sophie kéo chiếc chìa khoá hình thập giá khỏi chiếc áo len chui cổ, đưa cho Teabing.
Teabing cầm lấy chiếc chìa khoá, xem xét: "Trời, con dấu của Tu viện Sion. Cô lấy nó ở đâu vậy?".
"Ông tôi giao lại cho tôi tối nay, trước khi ông chết".
Teabing rờ ngón tay lên hình chữ thập. "Chìa khoá của một nhà thờ?
Cô hít một hơi sâu: "Chìa khoá này mở đường tới viên đá đỉnh vòm".
Teabing hất đầu lên, mặt dại đi vì không tin: "Không thể. Tôi đã bỏ sót nhà thờ nào nhỉ? Tôi đã lùng sục mọi nhà thờ tại Pháp!".

"Nó không ở trong nhà thờ", Sophie nói. "Nó ở trong một ngân hàng kí thác Thuỵ Sĩ".
Vẻ kích động của Teabing nhạt đi: "Viên đá đỉnh vòm ở trong một nhà băng?".
"Một hầm két", Langdon nói rõ thêm.
"Một hầm két nhà băng?" Teabing lắc đầu thật mạnh.
"Không thể. Viên đá đỉnh vòm phải được giấu dưới dấu hiệu Hoa Hồng".
"Đúng vậy!", Langdon nói. "Nó được đựng trong một cái hộp bằng gỗ hồng mộc có khắc bông hồng năm cánh".
Teabing như bị sét đánh: "Anh đã nhìn thấy viên đá đỉnh vòm?".
Sophie gật đầu: "Chúng tôi đã đến nhà băng".
Teabing tiến lại chỗ họ, đôi mắt dại đi vì sợ hãi: "Các bạn của tôi, chúng ta phải làm một điều gì đó. Viên đá đỉnh vòm đang gặp nguy hiểm! Chúng ta có nhiệm vụ phải bảo vệ nó. Ngộ nhỡ có những chiếc chìa khác thì sao? Những chiếc có lẽ đã bị đánh cắp từ những pháp quan bị giết? Ngộ nhỡ Giáo hội có thể vào được nhà băng như các bạn…".
"Thì đã quá muộn rồi", Sophie nói. "Chúng tôi đã di chuyển viên đá đỉnh vòm".
"Cái gì! Các bạn đã đem nó khỏi nơi cất giấu rồi sao?".
"Đừng lo!", Langdon nói, "viên đá đỉnh vòm đã được cất giấu an toàn".
"Cực kỳ an toàn, tôi hy vọng thế?".
"Thực ra", Langdon nói, không giấu nổi nụ cười, "điều đó phụ thuộc vào việc ông có thường xuyên quét bụi dưới gầm đi văng của mình hay không?".
***
Gió bên ngoài Château Villette đã mạnh lên, và chiếc áo chùng của Silas tốc lên trong khi hắn khom người gần cửa sổ. Mặc dầu hắn chỉ nghe được lõm bõm, nhưng từ viên đá đỉnh vòm đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong câu chuyện.
Nó ở bên trong.
Những lời của Thầy Giáo vẫn còn tươi nguyên trong tâm trí hắn. Hãy vào Château Villette. Lấy viên đá đỉnh vòm. Đừng đả thương ai.
Bây giờ, Langdon cùng những người kia đã đột nhiên rời sang một phòng khách tắt đèn phòng làm việc trước khi đi.
Giống như một con báo đang rình mồi. Silas lẻn đến cửa kính.
Cửa không khoá, hắn lẻn vào bên trong và đóng lại lặng lẽ phía sau. Hắn vẫn có thể nghe

thấy những tiếng nói bị nghẹt lại từ một phòng khác vẳng tới. Silas rút súng lục khỏi túi, tháo chốt an toàn và lần theo hành lang.

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: chặt đầu

hết: Chương 62

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 63

Trung uý Collet đứng một mình ở cuối đoạn đường dẫn vào nhà Leigh Teabing và ngước nhìn lên toà nhà đồ sộ. Biệt lập tối om. Địa hình địa vật tốt. Collet nhìn nửa tá trợ thủ của mình lặng lẽ toả ra dọc theo chiều dài của hàng rào. Họ có thể vượt qua hàng rào và bao vây ngôi nhà chỉ trong vài phút. Langdon không thể chọn một nơi lý tưởng hơn cho quân của Collet mở một cuộc đột kích.

Collet toan gọi cho Fache thì chuông điện thoại của anh reo. Tiếng Fache nghe có vẻ không hài lòng với những tiến triển mới như Collet tưởng: "Tại sao không ai nói cho tôi biết chúng ta đã có manh mối về Langdon?".

"Lúc ấy ông đang gọi điện thoại và…".

"Chính xác là anh đang ở đâu, Trung uý Collet?".

Collet cho ông ta địa chỉ: "Đó là điền trang của một người quốc tịch Anh tên là Teabing. Langdon đã lái xe từ xa tới đây, và chiếc xe bây giờ nằm bên trong cánh cổng an toàn, không có dấu hiệu của việc phá cửa đột nhập, cho nên có thể thấy Langdon biết người chủ ngôi nhà".

"Tôi đến ngay đây", Fache nói, "đừng hành động gì cả. Tôi sẽ đích thân xử lý việc này".

Collet há hốc miệng: "Nhưng thưa Đại úy, ông ở cách đây hai mươi phút chạy xe! Mà chúng ta lại nên hành động ngay lập tức. Tôi đã cho người theo dõi hắn. Tôi có tám người tất cả. Bốn trong bọn tôi có súng trường đã chiến và số còn lại có súng ngắn".

"Đợi tôi".

"Thưa Đại úy, chuyện gì sẽ xảy ra nếu Langdon có con tin trong đó? Chuyện gì xảy ra

nếu hắn thấy chúng ta và quyết định chạy bộ khỏi đây. Chúng ta cần hành động ngay bây giờ! Người của tôi đã vào vị trí và sẵn sàng hành động".
"Trung uý Collet, anh phải đợi tôi tới trước khi hành động. Đây là mệnh lệnh", Fache cúp máy.
Kinh ngạc, Trung uý Collet ngắt điện thoại. Tại sao Fache lại bắt mình đợi nhỉ? Collet biết câu trả lời. Fache vừa nổi tiếng là có linh tính nhạy, lại vừa khét tiếng sĩ diện. Fache muốn việc bắt giữ này là thành tích của mình. Sau khi đưa chân dung của người Mỹ đó lên truyền hình, Fache muốn chắc chắn khuôn mặt mình cũng xuất hiện với thời lượng tương đương. Công việc của Collet đơn giản chỉ là kiểm soát hiện trường cho đến khi ông chủ thực sự có mặt ở đó để tranh công.
Trong khi đứng ở đó, Collet bật nghĩ ra cách thứ hai khả dĩ giải thích cho sự trì hoãn này. Khống chế thiệt hại. Trong việc thực thi luật pháp, việc chần chừ bắt giữ kẻ bỏ trốn chỉ xảy ra khi không chắc chắn về tội lỗi của kẻ bị tình nghi. Phải chăng Fache đang suy nghĩ lại về khả năng Langdo đúng là người cần bắt. Ý nghĩ này thật đáng sợ. Đêm nay Đại uý Fache đã liều lĩnh dùng nhiều biện pháp nhằm bắt Robert Langdon - surveillance caché , Interpol, và bây giờ là truyền hình nữa. Ngay cả Bezu Fache vĩ đại cũng sẽ khó trụ nổi trước ảnh hưởng chính trị khốc hại nếu ông ta đã lầm lẫn trương ảnh một nhân vật Mỹ lỗi lạc lên truyền hình Pháp, khẳng định đó là một kẻ giết người. Nếu giờ đây Fache nhận ra mình đã mắc sai lầm, thì việc ông ta bảo Collet không được hành động là hoàn toàn có lí. Điều Fache cần tránh nhất là để Collet xông vào điền trang riêng của một người Anh vô tội và chĩa súng vào Langdon.
Hơn thế nữa, Collet nhận ra rằng, nếu Langdon vô tội, thì điều này sẽ giải thích cho một trong những nghịch lý lạ lùng nhất của vụ này: Tại sao Sophie Neveu, cháu gái của nạn nhân, lại giúp cho kẻ bị nghi là hung thủ trốn thoát? Trừ phi Sophie biết Langdon bị kết tội oan. Đêm nay Fache đã đưa ra mọi cách giải thích dể giải thích ứng xử kì lạ của Sophie, kể cả việc Sophie, với tư cách là người thừa kế duy nhất của Saunière, đã thuyết phục người tình bí mật của mình - Robert Langdon - giết phăng Saunière vì tiền thừa kế. Có thể Saunière, nếu như ông ngờ ngợ như thế, đã để lại cho cảnh sát lời nhắn Tái bút. Tìm Robert Langdon. Collet dám chắc là một điều gì khác đang diễn ra ở đây. Xem ra Sophie Neveu với cá tính mạnh mẽ có thừa ắt không thể dính líu vào một chuyện bẩn thỉu như vậy.

"Trung uý?" Một trong những cảnh sát đã chiến chạy đến. "Chúng tôi tìm thấy một chiếc xe hơi".

Collet theo viên cảnh sát đi quá đoạn đường vào độ năm mươi mét. Gã này chỉ vào một khoảng rộng bên kia đường. Ở đó đỗ trong đám bụi rậm, gần như ngoài tầm nhìn, là một chiếc Audi đen. Biển số xe thuê. Collet sờ mũi xe. Vẫn còn ấm.

Thậm chí còn nóng.

"Chắc Langdon đã tới đây bằng xe này", Collet nói. "Hãy gọi cho công ty cho thuê xe. Xem nó có phải là chiếc xe bị đánh cắp hay không?".

"Vâng, thưa trung uý".

Một nhân viên khác vẫy Collet quay lại phía hàng rào. "Trung uý, nhìn này".

Anh ta đưa cho Collet một chiếc ống nhòm có thể nhìn được vào ban đêm: "Ở lùm cây gần đỉnh đoạn đường vào".

Collet hướng ống nhòm lên đồi và điều chỉnh độ nét. Những hình khối xanh lục từ từ lọt vào tiêu cự. Anh tìm thấy chỗ của đoạn đường vào và từ từ nhích lên, lia tới lùm cây. Tất cả những gì anh có thể làm là nhìn chằm chằm vào đó. Ở đó, khuất sau những tán lá xanh là một chiếc xe tải bọc thép. Chiếc xe giống hệt chiếc mà Collet đã cho phép rời khỏi tầng hầm Nhà băng ký thác Zurich lúc tối. Anh cầu nguyện cho điều này chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên kì dị, nhưng anh biết là không phải thế.

"Có vẻ như rõ ràng là", người nhân viên nói, "Langdon và Neveu đã thoát khỏi nhà băng bằng chiếc xe tải này".

Collet không thốt lên lời. Anh nghĩ đến người lái chiếc xe tải bọc thép mà anh đã chặn lại ở rào chắn đường. Chiếc đồng hồ Rolex. Sự nôn nóng của người này chỉ mong sớm được đi khỏi. Mình đã không kiểm tra khoang chở hàng.

Hoài nghi, Collet nhận ra rằng ai đó trong nhà băng đã nói dối DCPJ về tung tích của Langdon và Sophie và sau đó giúp họ trốn thoát. Nhưng ai? Và tại sao? Collet phân vân có lẽ đây là lí do tại sao Fache bảo anh chưa được hành động. Có lẽ Fache nhận ra rằng đêm nay có nhiều người dính líu tới việc này, ngoài Langdon và Sophie ra. Và nếu Langdon và Neveu đến bằng chiếc xe tải bọc thép này thì ai lái chiếc Audi?

***

Cách vài trăm dặm về phía nam, một chiếc máy bay Beechcraft Baron 58 thuê riêng đang hướng về phía bắc qua biển Tyrrhenian. Mặc dù bầu trời yên tĩnh, giám mục Aringarrosa

vẫn nắm chặt chiếc túi nôn, tin chắc mình có thể ốm bất cứ lúc nào. Cuộc đàm thoại với Paris đã không như ông tưởng.

Một mình trong cabin nhỏ, Aringarosa xoay xoay chiếc nhẫn vàng trên ngón tay và cố tìm cách làm dịu bớt cảm giác sợ hãi và tuyệt vọng choán ngợp. Mọi sự ở Paris đều hỏng bét. Nhắm mắt lại, Aringarosa cầu nguyện rằng Bezu Fache sẽ có cách sửa chữa điều này.

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: giám sát bí mật.

hết: Chương 63

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 64

Teabing ngồi trên điVăng, ôm chiếc hộp gỗ trong lòng, chiêm ngưỡng hoạ tiết Hoa Hồng tinh xảo khảm trên nắp hộp. Đêm nay đã trở thành đêm lạ lùng nhất và kỳ diệu nhất trong đời mình.

"Hãy nhấc cái nắp lên", đứng cạnh Langdon, Sophie cúi xuống ông thì thầm.

Teabing mỉm cười. Đừng giục tôi. Sau hơn một thập kỷ tìm kiếm viên đá đỉnh vòm này. Ông muốn thưởng thức từng phần nghìn giây của khoảnh khắc này. Ông xoa lòng bàn tay lên chiếc nắp gỗ, cảm nhận kết cấu của họa tiết khảm trên đó.

"Hoa Hồng", ông thì thầm. Hoa Hồng là Magdalene, Magdalene là Chén Thánh. Hoa Hồng là chicc la bàn dẫn đường. Teabing cảm thấy mình thật ngốc nghếch. Bao nhiêu năm, ông đã đi tới rất nhiều thánh đường và nhà thờ trên toàn đất Pháp, trả tiền để được vào những nơi đặc biệt, xem xét hàng trăm chiếc cổng vòm bên dưới những cánh cửa sổ hoa hồng, tìm kiếm một viên đá đỉnh vòm đã mã hoá. La clef de voute - viên đá đỉnh vòm bên dưới dấu hiệu Hoa Hồng.

Teabing chậm rãi tháo móc cài và mở nắp.

Cuối cùng khi mắt ông dõi vào vật đựng bên trong, ông biết ngay nó chỉ có thể là viên đá đỉnh vòm. Ông nhìn chằm chằm vào viên đá hình trụ, được gia công với những đĩa chữ thông liên với nhau. Đồ chế tác này có vẻ quen thuộc với ông một cách kì lạ.

"Được thiết kế theo những ghi chép trong nhật kí của Da Vinci", Sophie nói. "Ông tôi đã làm những thứ này như một thú tiêu khiển".

Tất nhiên rồi. Teabing hiểu. Ông đã thấy những phác thảo và thiết kế. Chìa khoá để tìm

ra Chén Thánh năm bên trong viên đá này. Teabing nhấc hộp mật mã ra khỏi chiếc hộp ngoài, cầm nó một cách nhẹ nhàng. Mặc dầu không biết làm thế nào để mở hình trụ đá, nhưng ông cảm thấy số mệnh của chính mình nằm trong đó. Trong những khoảng khắc thất bại, Teabing đã từng tự hỏi liệu công sức tìm kiếm của cả đời mình có bao giờ được đền đáp. Giờ đây những nghi ngờ này đã vĩnh viễn tan biến. Ông có thể nghe thấy những tiếng cổ xưa… nền tảng của truyền thuyết Chén Thánh.

Vous ne trouvz pas le Saint - Graal, C'est le Saint - Graal qui vous trouve.

Không phải bạn tìm thấy Chén thánh, chính Chén Thánh tìm ra bạn.

Và tối nay, thật khó tin, chìa khoá để tìm ra Chén Thánh đã đi thẳng vào nhà ông qua cửa trước.

***

Trong lúc Sophie và Teabing ngồi với cái hộp mật mã và trò chuyện về dấm, đĩa chữ và đoán mật khẩu thì Langdon mang chiếc hộp gỗ hồng mộc tới một cái bàn sáng đèn ở đầu kia phòng để xem cho rõ hơn. Một điều Teabing vừa nói lướt qua tâm trí ông.

Chìa khoá để mở Chén Thánh được giấu bên dưới dấu hiệu Hoa Hồng.

Langdon giơ chiếc hộp gỗ lên ánh đèn và xem xét kĩ biểu tượng Hoa Hồng khảm trên nắp. Mặc dầu hiểu biết nghệ thuật của ông không bao gồm chế tác gỗ hoặc đồ khảm, ông vừa nhớ lại cái trần nhà lát gạch men nổi tiếng của tu viện Tây Ban Nha ở ngoại ô Madrid, nơi ba thế kỷ sau khi xây dựng, gạch men trên trần bắt đầu rơi ra để lộ những văn bản thiêng liêng do các tu sĩ ghi nguệch ngoạc trên lớp vữa bên dưới.

Langdon nhìn lại bông Hoa Hồng.

Bên dưới Hoa Hồng-

Sub Rosa.

Bí mật.

Một tiếng va đập ở hành lang đằng sau lưng làm Langdon quay lại. Ông không thấy gì ngoài những vạt bóng tối. Có lẽ người quản gia của Teabing đã đi qua. Langdon quay lại với cái hộp. Ông di ngón tay theo mép nhẵn của hình khảm, phân vân không biết có thể cậy Hoa Hồng ra được không, nhưng kĩ thuật khảm quả là hoàn hảo. Ông ngờ là thậm chí một lưỡi dao cạo mỏng cũng khó lách được vào giữa hoạ tiết Hoa Hồng và chỗ hõm được khoét cẩn thận để khảm lên.

Mờ chiếc hộp ra, ông xem xét bên trong nắp. Nó hoàn toàn trơn nhẵn. Khi ông xoay nó đi

một chút, ánh sáng làm xuất hiện một lỗ nhỏ ở mặt dưới của chiếc nắp, ngay chính giữa. Langdon đóng nắp lại và xem lại biểu tượng khảm ở mặt trên. Không có cái lỗ nào cả. Nó không xuyên qua nắp.

Đặt cái hộp lên trên bàn, ông nhìn quanh phòng và thấy một chồng giấy với một cái kẹp giấy trên đó. Mượn chiếc kẹp, ông quay trở lại chiếc hộp mở ra, và xem kĩ lại cái lỗ. Rất cẩn trọng, ông uốn thẳng chiếc kẹp giấy và luồn một đầu vào trong lỗ.

Ông gẩy nhẹ một cái. Không cần phải cố gắng nhiều lắm. Ông nghe thấy một cái gì đó chạm khẽ xuống mặt bàn. Langdon đóng nắp lại để xem. Đó là một mẩu gỗ nhỏ giống như miếng trong trò chơi chắp hình. Hoa Hồng bằng gỗ tuột khỏi chiếc nắp rơi xuống mặt bàn.

Không một lời, Langdon nhìn chằm chằm vào chỗ trống do bông Hoa Hồng để lại trên nắp. Ở đó, khắc sâu trong gỗ, bởi một bàn tay tinh xảo có bốn dòng chữ viết bằng một thứ ngôn ngữ ông chưa bao giờ thấy.

Những chữ hơi giông chữ Semitic, Langdon tự nhủ, tuy nhiên mình chưa nhận ra là tiếng gì.

Một chuyển động đột ngột phía sau chợt làm ông chú ý.

Từ đâu chẳng rõ, một cú phang mạnh vào đầu làm Langdon quỵ gối.

Khi ngã, trong một khoảng khắc, ông nghĩ mình nhìn thấy một bóng ma tái nhợt lơ lửng bên trên ông, với một khẩu súng trong tay. Rồi tất cả tối sầm lại.

Chú thích:

(1) Thanh gươm của vua Arthur.

(2) Thành ngữ Anh có nghĩa để lộ rõ tình cảm ra ngoài mặt, ở đây có nghĩa: để lộ tung tích rành rành.

hết: Chương 64

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 65

Sophie Neveu mặc dầu làm trong ngành thừa hành luật pháp, cho đến trước tối nay vẫn chưa bao giờ bị ai chĩa súng vào người. Hầu như không thể tưởng tượng nổi, khẩu súng mà lúc này cô đang dán mắt vào nằm trong bàn tay bợt bạt của một gã hộ pháp bạch tạng với mái tóc dài, trắng trợt. Hắn nhìn cô bằng đôi mắt đỏ ngầu toát ra một vẻ kinh dị và quái đản.

Mặc một chiếc áo thụng len với thắt lưng bằng dây thừng, trông hắn giống như một giáo sĩ thời trung cổ. Sophie không hình dung nổi hắn là ai, tuy nhiên, cô bỗng cảm thấy một sự kính phục mới có đối với sự nghi ngờ của Teabing khi cho rằng Giáo hội đứng sau vụ này.

"Các người biết tôi đến đây là vì cái gì", gã thầy tu nói, giọng ồm ồm.

Sophie và Teabing ngồi trên đi-văng, tay giơ lên theo lệnh của kẻ tấn công. Langdon nằm rên trên sàn. Cặp mắt của gã thầy tu ngay lập tức dừng trên viên đá đỉnh vòm trong lòng Teabing.

Giọng Teabing đầy thách thức: "Ông sẽ không mở được nó đâu,, "Thầy tôi rất thông thái", gã thầy tu đáp, nhích lại gần, khẩu súng lia qua lia lại giữa Teabing và Sophie.

Sophie không biết người phục vụ của Teabing ở đâu. Ông ta không nghe thấy Robert ngã sao?

"Thầy của ông là ai?" Teabing hỏi. "Có lẽ chúng ta có thể đạt được một thoả thuận về tài chính".

"Chén Thánh là vô giá", hắn ta tiến lại gần hơn.

"Ông đang chảy máu kìa", Teabing nhận xét một cách bình tĩnh, hất đầu về phía mắt cá chân bên phải của gã thầy tu, nơi một vệt máu đang chảy xuống từ chân hắn, "và ông đang đi tập tễnh".

"Cũng như ông thôi", gã thầy tu trả lời, chỉ vào những chiếc nạng bằng kim loại bên cạnh Teabing. "Bây giờ, hãy đưa cho tôi viên đá đỉnh vòm".

"Ông cũng biết về viên đá đỉnh vòm?" Teabing hỏi, giọng ngạc nhiên.

"Đừng bận tâm đến cái mà tôi biết. Hãy đứng lên từ từ và đưa nó cho tôi".

"Đứng lên là một việc rất khó khăn đối với tôi".

"Đích thị. Tôi ưng là đừng có ai cố thử di chuyển nhanh".

Teabing luồn tay phải qua một chiếc nạng và nắm viên đá đỉnh vòm trong tay trái. Loạng choạng trên đôi chân của mình, ông đứng thẳng lên, giấu viên đá hình trụ nặng trong lòng tay trái, và tựa tay phải chông chênh lên chiếc nạng.

Gã thầy tu sáp lại cách ông không tới một mét, khẩu súng nhằm thẳng vào đầu Teabing. Sophie nhìn, cảm thấy tuyệt vọng khi gã thầy tu với tay ra để lấy viên trụ đá.

"Ông sẽ không thành công", Teabing nói. "Chỉ những người xứng đáng mới có thể mở khoá viên đá đỉnh vòm".

Chỉ có Chúa mới phán xét được ai là người xứng đáng, Silas nghĩ.

"Nó nặng đấy", người đàn ông chống nạng nói, cánh tay chao đi, "Nếu ông không cầm lấy nó ngay, tôi sợ là tôi sẽ làm rơi nó mất!" Ông lảo đảo.

Silas bước nhanh tới để lấy hòn đá, và trong khi đó, người chống nạng mất thăng bằng. Chiếc nạng trượt đi bên dưới ông và ông ngã nghiêng về bên phải. Không! Silas lao tới để đỡ lấy viên đá, khẩu súng hạ thấp xuống trong quá trình đó. Nhưng viên đá đỉnh vòm đang lăn ra xa hắn. Khi ngã về bên phải, tay trái Teabing vung về phía sau và hình trụ tuột khỏi lòng bàn tay lăn về phía đi-văng. Cùng lúc ấy, cái nạng bằng kim loại vừa trượt đi bên dưới ông chợt như được tăng tốc, quét một vòng cung rộng trong không khí nhằm vào cẳng Silas.

Cơn đau như xé cơ thể Silas khi chiếc nạng đập trúng chiếc thắt lưng hành xác, ấn những chiếc ngạnh của nó vào da thịt vốn đã trầy xước của hắn. Oằn người lại, Silas khuyu gối làm cho cái thắt lưng thít sâu hơn. Khẩu súng lục cướp cò với một tiếng nổ chói tai vang lên, viên đạn cắm vào ván sàn khi Silas ngã. Trước khi hắn kịp nâng súng lên và bắn tiếp, bàn chân của người phụ nữ đã phi trúng cằm hắn.

***

Ở dưới chân đoạn đường vào, Collet nghe thấy tiếng súng.

Tiếng nổ bặt nhỏ làm anh hoảng hốt. Với việc Fache đang trên đường đến đây, Collet đã từ bỏ hi vọng lập được thành tích cá nhân trong việc tìm ra Langdon tối nay. Nhưng Collet quyết không thể để Fache đưa anh trước Hội đồng Kỷ luật Bộ vì tội sao lãng thủ tục cảnh sát.

Một tiếng súng nổ bên trong một ngôi nhà tư. Và anh thì đứng đợi ở chân đoạn đường vào?

Collet biết cơ hội lặng lẽ tiếp cận đã qua từ lâu. Anh cũng biết nếu mình đứng vô công rồi nghề thêm một giây nữa, thì toàn bộ sự nghiệp của anh sẽ thành chuyện xa xưa ngay sáng mai. Nhìn cánh cổng sắt của điền trang, anh quyết định.

"Hãy buộc dây và kéo đổ cánh cổng".

***

Trong ngóc ngách tâm trí ngất ngư, Robert Langdon nghe thấy tiếng súng nổ. Cả một tiếng thét đau đớn nữa. Của mình ư?

Một cái khoan đang khoan lỗ đằng sau sọ ông. Đâu đó rất gần, có tiếng người đang nói chuyện.

"Anh đã ở nơi quái quỷ nào vậy?" Teabing quát.

Người quản gia hớt hải chạy vào: "Chuyện gì vậy? Ôi lạy Chúa tôi! Hắn là ai? Tôi sẽ gọi cảnh sát ngay đây!".

"Quỷ tha ma bắt anh đi! Đừng gọi cảnh sát. Hãy tỏ ra mình có ích và kiếm cho chúng tôi cái gì đó để trói con quái vật này lại".

"Và một ít đá", Sophie nói với theo.

Langdon lại cảm thấy như đang trôi bồng bềnh. Thêm nhiều âm thanh nữa. Chuyển động. Bây giờ thì ông được đặt trên đi-văng. Sophie chườm túi đá to lên đầu ông. Đầu ông rất đau.

Khi Langdon bắt đầu nhìn rõ, ông thấy mình đang nhìn chằm chằm vào một cơ thể bất động trên sàn. Mình đang có ảo giác sao? Cơ thể to lớn của gã thầy tu bạch tạng nằm sóng xoài và bị một mảnh băng dính bịt miệng. Cằm bị rách và áo chùng đẫm máu ở chỗ đùi phải. Cả hắn hình như cũng đang hồi tỉnh.

Langdon quay về phía Sophie: "Ai vậy? Chuyện gì… đã xảy ra?".

Teabing tập tễnh tiến lại: "Anh đã được cứu bởi một hiệp sĩ vung thanh Escalibur do Khoa chỉnh hình hạng nhất chế tạo".

"Hả?" Langdon cố gắng ngồi dậy.

Bàn tay Sophie run rẩy nhưng âu yếm: "Hãy nghỉ một phút, Robert".

"Tôi e rằng", Teabing nói, "tôi vừa mới chứng minh cho tiểu thư bạn anh thấy cái lợi do thể trạng bất hạnh của tôi. Hình như mọi người đều đánh giá thấp anh".

Từ chỗ ngồi trên đi-văng. Langdon nhìn gã tu sĩ và cố gắng hình dung xem chuyện gì đã xảy ra.

"Hắn mang chiếc cilice", Teabing giải thích.

"Một cái gì?".

Teabing chỉ một đai da đẫm máu có ngạnh trên sàn nhà: "Một chiếc thắt lưng hành xác. Hắn đã đeo nó trên đùi. Tôi đã nhắm cẩn thận trước khi hành động".

Langdon xoa xoa đầu. Ông có biết về loại đai lưng hành xác này: "Nhưng… làm sao ngài lại biết?".

Teabing cười rất tươi: "Thiên Chúa giáo thuộc lĩnh vực nghiên cứu của tôi, Robert, và có những giáo phái mang trái tim mình trên ống tay áo . Ông chỉ cái nạng vào chỗ máu thấm qua áo thụng của gã tu sĩ. "Như thế này".

"Opus Dei", Langdon thì thầm, nhớ lại những tin tức gần đây trên các phương tiện truyền thông về vài doanh nhân Boston - thành viên của Opus Dei. Những cộng sự lo sợ đã công khai tố cáo sai lạc là những người này mang những thắt lưng hành xác - cilice - dưới bộ trang phục ba mảnh. Thực ra, ba người đó không làm như vậy. Như nhiều thành viên của Opus Dei, họ đang trong giai đoạn "dư thừa" và không thực hành lệ hành xác. Họ là những tín đồ Thiên Chúa giáo sùng đạo là những người cha chăm lo cho con cái, và những thành viên tận tụy với cộng đồng. Không có gì đáng ngạc nhiên, các phương tiện truyền thông chỉ nêu rõ ngắn gọn sự tận tụy tinh thần của họ trước khi chuyển sang những hoạt động gây sốc của tổ chức này với những thành viên "nội" khắc kỉ hơn… như gã tu sĩ đang nằm trên sàn trước mắt Langaon.

Teabing xem xét chiếc thắt lưng đẫm máu: "Nhưng tại sao Opus Dei lại cố gắng tìm cho ra Chén Thánh?".

Langdon vẫn đang quá choáng váng để có thể xem xét vấn đề này.

"Robert", Sophie nói, đi tới chiếc hộp gỗ, "đây là cái gì?" Cô đang cầm miếng hình Hoa

Hồng khảm mà Langdon đã gỡ khỏi nắp hộp.

"Nó che một bản khắc chữ trên chiếc hộp. Tôi nghĩ đoạn văn bản này có thể cho chúng ta biết cách để mở viên đá đỉnh vòm".

Trước khi Sophie và Teabing kịp đáp lời, một loạt ánh đèn xanh nhấp nháy và còi báo động từ xe cảnh sát đã tràn ngập chân đồi và bắt đầu lượn ngoằn ngoèo lên đoạn đường vào dài nửa dặm.

Teabing cau mày: "Các bạn thân mến, xem ra chúng ta phải quyết định rồi. Và chúng ta nên làm điều đó thật nhanh lên".

hết: Chương 65

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 66

Collet và quân của anh ta xông qua cửa trước trang viên của ngài Leigh Teabing, súng lăm lăm trên tay. Tỏa ra, họ bắt đầu lục soát tất cả các phòng ở tầng một. Họ phát hiện ra một lỗ đạn trên sàn phòng khách, những dấu hiệu của một cuộc vật lộn, một ít máu, một dây da lạ có ngạnh và một cuộn băng dính dùng dở. Toàn bộ tầng này dường như vắng tanh.

Đúng vào khi Collet định chia quân ra để lục soát tầng hầm và các khu đất đằng sau ngôi nhà, anh bỗng nghe thấy tiếng người ở tầng trên.

"Họ ở trên gác".

Lao lên chiếc cầu thang rộng, Collet cùng quân của mình đi từ phòng này sang phòng khác của ngôi nhà lớn, những phòng ngủ và hành lang tối đen khi họ lại gần hơn những tiếng nói.

âm thanh dường như phát ra tử căn phòng ngủ cuối cùng nằm trên một đoạn hành lang cực kỳ dài. Đám cảnh sát lần theo hành lang, bịt tất cả các lối ra.

Khi lại gần căn phòng cuối cùng, Collet thấy cánh cửa mở rộng. Âm thanh đã ngưng đột ngột và được thay thế bằng một tiếng ầm ì kì lạ, như thể tiếng động cơ.

Giơ súng lên, Collet ra hiệu lệnh. Lặng lẽ tiến tới cánh cửa, anh thấy công tắc đèn và bật lên. Lao vào phòng với đám quân ùa theo sau, Collet quát và chĩa súng vào… trống không.

Một phòng ngủ dành cho khách hoàn toàn trống vắng. Sạch như li như lau.

Tiếng ầm ì của động cơ xe hơi phát ra từ cái bảng điện tử màu đen trên tường cạnh

giường ngủ. Collet đã nhìn thấy những thứ này ở mấy chỗ khác trong nhà. Một loại hệ thống liên lạc nội bộ. Anh chạy tới. Chiếc bảng có khoảng một tá nút bấm có dán nhãn.
PHÒNG LÀM VIỆC … BẾP… PHÒNG GIẶT… HẦM RƯỢU …
Vậy thì mình nghe thấy tiếng xe hơi ở chỗ quái nào nhỉ?
Nhà để xe. Collet xuống gác trong vòng vài giây, chạy ra phía cửa sau, tóm lấy một nhân viên anh gặp trên đường. Họ băng qua thảm cỏ bên cạnh và thở không ra hơi khi tới trước một nhà để xe xám xịt màu phong sương. Ngay cả trước khi bước vào, Collet vẫn có thể nghe thấy tiếng động cơ xe tắt dần. Anh rút súng, lao vào và bật đèn.
Phía bên phải nhà để xe là một cái xưởng thô sơ, máy xén cỏ dụng cụ tự động, đồ làm vườn. Một bảng thông tin liên lạc nội bộ quen thuộc treo trên bức tường gần đó. Một trong những chiếc nút đã được gạt xuống, đang truyền tín hiệu.
PHÒNG NGỦ DÀNH CHO KHÁCH II
Collet quay ngoắt lại, cơn giận trào lên. Chúng đã dụ ta lên gác bằng hệ thống liên lạc nội bộ. Tìm kiếm phía bên kia nhà để xe, anh thấy một dãy dài chuồng ngựa. Nhưng không có ngựa.
Rõ ràng chủ nhân thích một loại mã lực khác hơn; các chuồng này được biến thành một nơi để xe đầy ấn tượng. Một bộ sưu tập đáng kinh ngạc - một chiếc Ferrari đen, một chiếc Roll-Royce cổ, một chiếc xe thể thao cổ hai chỗ hiệu Aston Martin, một chiếc Porsche 356 cũ.
Chuồng cuối cùng trống không.
Collet chạy tới và nhìn thấy vết dầu trên sàn. Họ không thể thoát khỏi khu vực có hàng rào vây quanh. Đường vào nhà và cổng vẫn được hai chiếc xe tuần tra chắn để ngăn chặn tình hương này xảy ra.
"Sếp?" Người nhân viên chỉ xuôi theo chiều dài dẫy chuồng.
Cửa trượt phía sau nhà để xe mở rộng, nhường chỗ cho một triền dốc tối, lầy lội với những cánh đồng gồ ghề trải dài trong đêm. Collet chạy tới cánh cửa, cố gắng nhìn vào trong bóng tối.
Không thấy ánh đèn pha. Thung lũng đầy rừng này có lẽ nhằng nhịt hàng tá đường mòn săn bắn không ghi trên bản đồ, nhưng Collet tin rằng con mồi của anh không bao giờ vào rừng. "Gọi vài người triển khai phía đó. Chắc chắn họ đang bị kẹt ở nơi nào đó gần đấy. Những chiếc xe sang trọng này không thể vượt địa hình được".

"Ưm, thưa sếp?" Người trợ lý chỉ vào một cái giá mắc gần đó nơi treo những bộ chìa khoá. Nhãn trên chìa khoá mang những cái tên quen thuộc.

DAIMLER… ROLLS-ROYCE… ASTON MARTIN… PORSCHE..

Cái móc cuối cùng hoàn toàn trống.

Khi Collet đọc cái nhãn trên chiếc móc đó, anh hiểu là mình đang gặp rắc rối.

hết: Chương 66

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 67

Xe Ranger Rover được coi là viên ngọc trai đen Java, xe bốn bánh, hộp truyền động chuẩn, đèn polypropylen cực mạnh, đèn hậu chùm bán cố định, tay lái bên phải.
Langdon mừng là mình không phải lái xe.
Người phục vụ của Teabing, Rémy, theo lệnh chủ, đang làm một việc đầy ấn tượng là điều khiển chiếc xe băng qua cánh đồng tràn ngập ánh trăng phía sau Château Villette. Không bật đèn pha, ông ta đã lái qua một cái gò trống trải và giờ đang xuống một con dốc dài, ngày càng xa điền trang. Có vẻ như ông ta đang hướng tới một khu rừng in bóng lô xô ở đằng xa.
Langdon ngồi ghế hành khách, ôm viên đá đỉnh vòm, quay lại nhìn Teabing và Sophie ngồi ở ghế sau.
"Đầu anh thế nào rồi, Robert?" Sophie hỏi, giọng lo lắng.
Langdon nén đau gượng cười: "Cám ơn, đỡ rồi". Kỳ thực đang đau muốn chết.
Bên cạnh cô, Teabing đưa mắt qua vai nhìn gã thầy tu bị bịt miệng đang nằm trên khoang hành lý chất đống đằng sau hàng ghế dưới. Teabing đặt khẩu súng của gã tu sĩ trên lòng, trông ông giống như bức ảnh cũ chụp một thợ săn safari người Anh đứng bên con mồi vừa hạ được.
"Rất vui về cuộc đến thăm bất ngờ của anh tối nay, Robert", Teabing nói, cười tươi như thể đây là lần đầu tiên sau nhiều năm ông mới có dịp vui vẻ thế.
"Xin lỗi vì đã lôi ngài dính líu vào cuộc này, Leigh".
"Ồ tôi đã chờ đợi cả đời để được vào cuộc này mà". Teabing phóng mắt qua Langdon,

nhìn ra ngoài kính chắn gió, về phía cái bóng của một hàng rào dài. Ông vỗ nhẹ vào vai Rémy từ đằng sau. "Hãy nhớ đừng đạp phanh để đèn hậu bật lên. Nếu cần thì dùng phanh khẩn cấp. Tôi muốn vào sâu trong rừng một chút.
Không lí do gì phải liều lĩnh để họ nhìn thấy chúng ta từ nhà".
Rémy cho xe sáp lại chậm như bò và lái qua một khoảng trống trong hàng rào. Khi chiếc Range Rover lắc lư đi vào một con đường mòn lút cỏ, hầu như ngay lập tức những vòm cây trên đầu che khuất hết ánh trăng.
Mình không nhìn thấy bất cứ cái gì! Langdon nghĩ, căng mắt ráng phân biệt những hình thù đằng trước họ. Trời tối đen như mực. Những cành cây cọ vào sườn trái xe, và Rémy phải chỉnh sang hướng khác. Giữ cho tay lái tương đối thẳng, ông ta nhích dần về phía trước khoảng ba mươi mét.
"Làm tốt đấy, Rémy". Teabing nói. "Có lẽ đủ xa rồi, Robert, anh làm ơn ấn hộ cái nút màu xanh ngay dưới lỗ thông hơi.
Thấy không?".
Langdon sờ thấy cái nút và ấn vào đó.
Một làn ánh sáng vàng dịu tỏa ra trên vạt đường phía trước, làm hiện lên những bụi cây thấp rậm rạp ở cả hai bên con đường mòn. Đèn xuyên xương mù. Langdon nhận ra. Loại đèn này cho ánh sáng vừa đủ để rọi đường và lúc này họ đã tiến sâu vào trong rừng đủ để ánh sáng không làm lộ họ.
"Tốt, Rémy", Teabing phụ hoạ thêm một cách hài lòng, "có ánh sáng rồi. Mạng sống của chúng tôi nằm trong tay anh đấy".
"Chúng ta đi đâu bây giờ?" Sophie hỏi.
"Con đường mòn này đi sâu vào rừng khoảng ba kilômét", Teabing nói. "Nó cắt ngang qua điền trang rồi vòng lên phía Bắc. Miễn là chúng ta không vấp phải thác nước hay bất cứ cái cây đổ nào, chúng ta sẽ ra tới mặt đường cao tốc không sứt mẻ".
Không sứt mẻ. Cái đầu của Langdon thì lại bày tỏ sự không đồng tình. Ông nhìn xuống lòng mình, nơi viên đá đỉnh vòm vẫn nằm an toàn trong chiếc hộp gỗ. Hình khảm Hoa Hồng trên nắp trở lại vị trí của nó, và mặc dầu đầu còn mụ mị, Langdon vẫn háo hức muốn gỡ nó ra để xem xét những chữ khắc bên dưới. Ông mở móc cài và đang bắt đầu nâng nắp lên thì Teabing đặt tay lên vai ông từ đằng sau.
"Hãy kiên nhẫn, Robert", Teabing nói. "Đường gập ghềnh và tối chúa cứu ta nếu ta giải

được điều gì đó. Nếu anh không nhận ra thứ ngôn ngữ đó trong ánh sáng thì anh cũng không thể làm tốt hơn trong bóng tối. Ta hãy tập trung vào việc thoát khỏi nơi này nguyên vẹn đã, được chứ? Sẽ đến lúc dành cho cái đó rất sớm thôi".

Langdon biết Teabing nói phải. Cật đầu, ông đặt chiếc hộp vào chỗ cũ.

Gã thầy tu ở phía sau giờ đây đang rên rỉ, vật lộn với những dây trói. Bất thình lình, hắn giẫy đạp điên cuồng.

Teabing xoay người lại và chĩa khẩu súng qua ghế ngồi:

Thưa ngài, tôi không thể hiểu ngài còn phàn nàn cái nỗi gì. Ngài đột nhập vào nhà tôi và để lại một vết bầm gớm ghiếc trên đầu người bạn thân của tôi. Tôi hoàn toàn có quyền bắn ngài ngay lúc này và để ngài rữa xác trong khu rừng kia".

Gã thầy tu im lặng.

"Ngài có chắc là chúng ta nên đem hắn theo cùng không?", Langdon hỏi.

"Chắc quá đi chứ?". Teabing thốt lên. "Anh đang bị truy nã vì tội giết người, Robert. Tên khốn kiếp này là chiếc vé mở cánh cổng tự do cho anh. Cảnh sát rõ ràng là muốn bắt anh lắm nên mới bám theo anh đến tận nhà tôi".

"Lỗi tại tôi", Sophie nói, "Chiếc xe bọc sắt chắc chắn có thiết bị truyền tín hiệu".

"Vấn đề không phải ở đó", Teabing nói. "Tôi không ngạc nhiên là cảnh sát phát hiện ra anh nhưng tôi thật ngạc nhiên thấy tên hội viên tổ chức Opus Dei này tìm ra anh. Bằng vào tất cả những gì anh nói cho tôi nghe, tôi không thể tưởng tượng nổi làm sao tên này bám được theo anh tới nhà tôi trừ phi hắn có tay trong ở Cảnh sát tư pháp hoặc ở Nhà băng ký thác Zurich".

Langdon suy ngẫm về điều này. Xem ra Bezu Fache chắc chắn đang rất muốn tìm được một kẻ làm bung xung cho những vụ giết người tối nay. Và Vernet đã quay lại chống họ khá bất ngờ, mặc dù xét việc Langdon bị kết tội giết bốn người, sự thay lòng đổi dạ của tay giám đốc nhà băng dường như có thể hiểu được.

"Tên thầy tu này không hành động một mình đâu, Robert", Teabing nói, "và cho đến khi anh biết được ai đứng sau toàn bộ chuyện này, thì cả anh và cô Sophie vẫn còn đang ở trong vòng nguy hiểm. Nhưng tin tốt lành, bạn thân mến, là bây giờ anh đang ở thế mạnh. Con quái vật đằng sau tôi nắm giữ những thông tin đó, và bất cứ ai đang giật dây hắn chắc ngay giờ đây cũng phải lo lắng".

Rémy đang tăng tốc, thoải mái hơn trên đường mòn. Xe băng qua những vũng nước, leo

lên một cái gò nhỏ, và lại bắt đầu đi xuống.
"Robert, anh vui lòng đưa cho tôi điện thoại chứ?" Teabing chỉ vào chiếc bộ đàm trên bảng đồng hồ. Langdon đưa nó ra sau và Teabing bấm số. Ông đợi một lúc rất lâu trước khi nghe thấy tiếng ai đó trả lời: "Richard? Tôi có làm anh thức giấc không? Ồ, tất nhiên là có rồi. Một câu hỏi ngốc nghếch. Tôi xin lỗi. Tôi gặp một rắc rối nhỏ. Tôi cảm thấy hơi bệnh. Rémy và tôi cần về Anh đột xuất để điều trị. Phải, ngay lập tức, thật vậy. Xin lỗi vì báo quá gấp. Anh có thể cho Elizabeth sẵn sàng trong hai mươi phút được không? Tôi biết, hãy cố gắng hết sức.
Hẹn sớm gặp lại". Ông cúp máy.
"Elizabeth?" Langdon thắc mắc.
"Máy bay của tôi. Tôi đã mua nó với giá ngang món tiền chuộc một Nữ hoàng".
Langdon quay cả người lại nhìn ông.
"Cái gì?" Teabing hỏi. "Hai người không thể mong ở lại Pháp với toàn bộ Cảnh sát tư pháp đuổi theo sau. London sẽ an toàn hơn nhiều".
Sophie cũng quay sang Teabing: "Ngài nghĩ chúng tôi nên rời khỏi đất nước à?".
"Các bạn của tôi ơi, tôi có nhiều thế lực ở thế giới văn minh hơn ở đây, tại Pháp. Thêm nữa, người ta tin rằng Chén Thánh ở Anh. Nếu chúng ta mở được viên đá đỉnh vòm, tôi chắc chắn chúng ta sẽ khám phá ra một bản đồ chỉ ra rằng chúng ta đã đi đúng hướng".
"Ngài liều lĩnh quá", Sophie nói, "bởi vì việc giúp đỡ chúng tôi sẽ làm ngài không kết bạn được với cảnh sát Pháp".
Teabing phẩy tay ra vẻ chán ngấy: "Tôi đã xong chuyện với nước Pháp. Tôi đến đây cốt tìm viên đá đỉnh vòm. Bây giờ công việc ấy đã hoàn thành. Sau này dù có dịp thấy lại Château Villette nữa hay không, tôi cũng bất cần".
Giọng Sophie nghe có vẻ không chắc chắn lắm: "Làm thế nào chúng ta có thể qua được an ninh sân bay?".
Teabing cười tủm tỉm: "Tôi bay từ Le Bourget - một phi trường không xa đây. Các bác sĩ Pháp không làm tôi yên tâm cho nên hai tuần một lần, tôi bay theo hướng bắc để về Anh điều trị. Tôi trả tiền để có một số đặc quyền ở cả hai bên. Một khi chúng ta đã ở trên không, các bạn có thể quyết định xem các bạn có muốn để ai đó ở sứ quán Mỹ đến gặp chúng ta hay không!'".
Đột nhiên, Langdon không muốn dây dưa gì với sứ quán. Điều duy nhất ông có thể nghĩ

đến lúc này là: viên đá đỉnh vòm, những dòng chữ khắc, và những thứ đó có dẫn đến Chén Thánh hay không. Ông tự hỏi không biết Teabing có đúng khi quyết định về Anh hay không. Phải thừa nhận rằng hầu hết những truyền thuyết hiện đại đều cho Chén Thánh ở nơi nào đó tại Vương quốc Anh. Thậm chí, giờ đây người ta còn tin rằng Đảo Avalon huyền thoại có Chén Thánh của vua Arthur không ở đâu khác ngoài Glastonbury, Anh. Dù Chén Thánh ở đâu, Langdon cũng chưa bao giờ tưởng tượng là có ngày ông sẽ thực sự tìm kiếm nó. Tài liệu Sangreal. Chuyện thật về Jesus, ngôi mộ của Mary Madolene. Đột nhiên ông cảm thấy như đêm nay mình đang sống trong một cõi minh phủ… một cái bong bóng mà ở đó thế giới thực không với tới ông được.

"Thưa ngài?" Rémy nói. "Ngài có thực sự nghĩ đến chuyện về Anh hắn không?".

"Rémy, anh khỏi phải lo!"', Teabing đảm bảo. "Chỉ bởi vì tôi quay trở về vương quốc của Nữ hoàng không có nghĩa là tôi định bắt lưỡi tôi phải nếm xúc xích và khoai tây nghiền nhừ trong phần còn lại của cuộc đời mình. Tôi mong anh sẽ nhập bọn với tôi thường xuyên ở đó. Tôi đang định mua một biệt thự tráng lệ ở Devonshire, và chúng ta sẽ cho chuyển tất cả mọi thứ của anh đến ngay lập tức. Một cuộc phiêu lưu! Rémy. Tôi nói, nó là một cuộc phiêu lưu".

Langdon không khỏi mỉm cười. Trong khi Teabing huyên thuyên về kế hoạch đắc thắng trở về Anh Quốc, Langdon cũng cảm thấy lây niềm phấn hứng của ông.

Lơ đãng nhìn ra ngoài cửa sổ, Langdon quan sát những cánh rừng đang lướt qua, nhợt nhạt một cách ma quái trong ánh sương mù vàng vọt. Chiếc gương chiếu hậu ngoặt vào trong, bị quệt lệch đi bởi những cành cây, và Langdon nhìn thấy hình ảnh phản chiếu Sophie đang ngồi im lặng ở ghế sau. Ông ngắm cô hồi lâu và bỗng thấy trào lên một cảm giác hài lòng bất ngờ.

Bất chấp những rắc rối của ông tối nay, Langdon biết ơn hoàn cảnh đã run rủi cho ông có người bạn đồng hành tốt như vậy. Sau vài phút, như chợt cảm thấy tỉa nhìn của ông, Sophie cúi về phía trước, đặt tay lên vai ông, xoa nhẹ: "Anh ổn chứ?".

"Vâng", Langdon nói, "Cách nào đó.".

Sophie ngồi trở lại trên ghế của mình, và Langdon nhìn thấy một nụ cười lặng lẽ thoáng qua trên môi cô. Ông chợt nhận ra mình cũng đang mỉm cười.

Bị chẹn vào phía sau của chiếc Range Rover, Silas hầu như không thở được, cánh tay bị bẻ quặt ra sau và cột chặt vào mắt cá chân bằng dây và băng dính. Mỗi cú xóc trên đường

đều làm đôi vai bị vặn xoắn của hắn đau điếng. Chí ít những người bắt hắn cũng đã tháo chiếc thắt lưng hành xác ra. Không thể hít vào qua mảnh băng dán trên mồm, hắn chỉ có thể thở qua lỗ mũi mà nó lại đang tắc dần bởi bụi bặm của phần chứa hàng hoá phía sau, nơi hắn bị nhét vào. Hắn bắt đầu ho.

"Tôi nghĩ là hắn ta ngạt thở", người tài xế Pháp nói, giọng quan ngại.

Ông già người Anh đã quật Silas bằng cái nạng bấy giờ mới quay lại, cau mày ngó qua thành ghế, lạnh lùng nhìn hắn. "May cho anh, những người Anh chúng tôi nhận định trình độ văn minh của con người bằng vào lòng thương cảm không phải đối với bạn bè mà là đối với kẻ thù". Nói rồi ông với xuống, gỡ chiếc băng dính trên miệng Silas. Bằng một động tác nhanh, ông giật nó ra.

Silas cảm thấy môi mình như vừa bắt lửa, nhưng luồng không khí đang ùa vào phổi hẳn thì quả là do Chúa gửi đến.

"Anh làm việc cho ai?" ông già người Anh hỏi.

"Tôi làm việc cho Chúa", Silas làu bàu, hàm đau buốt vì bị người phụ nữ đá vào.

"Anh thuộc tổ chức Opus Dei", Teabing nói. Đó không phải là một câu hỏi.

"Ông chẳng biết được tôi là ai đâu".

"Tại sao Opus Dei lại muốn có viên đá đỉnh vòm?".

Silas không có ý định trả lời. Viên đá đỉnh vòm là cầu nối với Chén Thánh, và Chén Thánh là chìa khoá để bảo vệ đức tin.

"Tôi làm công việc của Chúa, Đạo đang lâm nguy".

Lúc này, trong chiếc xe Range Rover, vật lộn với những dây trói, Silas sợ mình đã vĩnh viễn không làm tròn bổn phận đối với Thầy Giáo và Giám mục. Hắn không cớ cách nào liên lạc để báo cho họ biết về diễn biến khủng khiếp này. Những kẻ bắt giữ ta đã có được viên đá đỉnh vòm. Họ sẽ tìm được Chén Thánh trước chúng ta! Trong bóng tối ngột ngạt. Silas cầu nguyện. Hắn để nỗi đau thể xác tiếp lửa cho lời van xin của mình.

Một phép màu, lạy Chúa. Con cần một phép màu. Silas không cách chi biết được từ giờ phút này trở đi, hắn sẽ có một phép màu.

"Robert?" Sophie vẫn đang quan sát Langdon. "Một vẻ gì lạ lùng vừa thoáng hiện trên mặt anh".

Langdon ngoảnh lại nhìn cô, nhận ra hàm mình đang nghiến chặt và tim đang đập dồn. Một ý không thể tin được vừa nảy ra trong đầu ông. Có thật lời giải thích lại có thể đơn

giản đến thế không? "Tôi cần dùng điện thoại của cô, Sophie".

"Ngay bây giờ ư?".

"Tôi nghĩ tôi vừa mới phát hiện ra một điều gì đó".

"Cái gì thế?".

"Tôi sẽ nói cho cô nghe trong một phút nữa. Tôi cần điện thoại của cô!".

Sophie có vẻ thận trọng: "Tôi không chắc là Fache có theo dõi các cuộc gọi hay không, nhưng để đề phòng trường hợp ấy, anh chỉ được gọi dưới một phút thôi". Cô đưa điện thoại cho ông.

"Bấm số gọi về Mỹ như thế nào?".

"Anh cần gọi theo phương thức người nhận trả tiền. Dịch vụ của tôi không phủ sóng sang bên kia Đại Tây Dương".

Langdon bấm số không, biết rằng sáu mươi giây tiếp theo có thể trả lời câu hỏi đã làm ông bối rối cả tối nay.

hết: Chương 67,

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 68

Biên tập viên nhà xuất bản New York Jonas Fankman vửa mới trèo lên giường định ngủ thì chuông điện thoại reo. Ai mà gọi muộn thế, nhỉ! Ông càu nhàu, nhấc máy.
Tiếng người trực tổng đài điện thoại hỏi ông: "Ông có vui lòng trả tiền cho cuộc gọi điện thoại của Robert Langdon không?".
Bối rối, Jonas bật đèn: "Ờ… tất nhiên, đồng ý".
Đường dây đã được nối: "Jonas à?".
"Robert? Cậu đánh thức tôi dậy và bắt tôi trả tiền cho cuộc gọi?".
"Jonas, tha lỗi cho tôi", Langdon nói, "Tôi sẽ nói ngắn gọn. Tôi thực sự cần biết về bản thảo tôi đã đưa cho ông. Ông có…".
"Robert, tôi xin lỗi, tôi biết tôi đã nói sẽ gửi bản biên tập cho cậu tuần này, nhưng tôi bận bù đầu. Thứ hai tuần sau vậy. Tôi hứa đấy".
"Tôi không lo về chuyện đó. Tôi cần biết ông có gửi bản copy lời giới thiệu nào ra ngoài mà không cho tôi biết không?".
Faukman lưỡng lự. Bản thảo mới nhất của Langdon - một khảo sát về lịch sử việc thờ nữ thần - bao gồm vài phần về Mary Magdalene có thể sẽ gây ngạc nhiên lớn. Mặc dầu bản thảo này có tài liệu chứng minh tốt và đã được những người khác đề cập đến nhưng Faukkman không có ý định in những bản đọc trước mà không ít nhất có được sự xác nhận của một số nhà sử học và nghệ thuật học danh tiếng. Jonas đã chọn mười tên tuổi lớn trong giới nghệ thuật trên thế giới và gửi cho họ toàn bộ bản thảo này cùng với một lá thư lịch sự hỏi xem họ có sẵn lòng viết vài lời nhận xét cho bìa sách hay không. Theo kinh

nghiệm của Faukman, hầu hết những người này đều chộp lấy cơ hội để thấy tên mình in trên sách.

"Jonas?" Langdon giục. "Ông có gửi bản thảo của tôi ra ngoài, phải không?".

Faukman cau mày, cảm thấy Langdon không vui về điều đó: "Bản thảo vẫn nguyên vẹn, Robert, và tôi chỉ muốn làm cậu ngạc nhiên với một vài lời giới thiệu thật oách thôi!".

Một khoảng khắc im lặng: "Ông có gửi một bản cho ông phụ trách bảo tàng Paris Louvre không?".

"Cậu nghĩ gì vậy? Bản thảo của cậu có mấy lần tham chiếu tới bộ sưu tập Louvre của ông ta, sách của ông ta nằm trong thư mục của cậu, và ông ta có ảnh hướng lớn đối với việc bán sách ở nước ngoài. Gửi cho Saunière là điều quá dễ hiểu?".

Im lặng kéo dài ở đầu dây bên kia: "Ông gửi nó khi nào?".

"Khoảng một tháng trước đây. Tôi cũng nói với ông ta là cậu sắp sang Paris và hai người nên gặp nhau trò chuyện. Ông ta đã gọi hẹn gặp cậu chưa?". Faukman ngừng lại, rụi mắt. "Khoan, chẳng phải là theo kế hoạch, cậu sẽ có mặt ở Paris tuần này sao?".

"Tôi đang ở Paris".

Faukman ngồi thẳng dậy: "Cậu gọi cho tôi từ Paris?".

"Hãy trừ cước cuộc gọi này vào tiền nhuận bút của tôi, Jonas. Ông có nhận được hồi âm gì từ Saunière không? Ông ấy có thích bản thảo đó không?".

"Tôi không biết. Tôi chưa được tin gì tử ông ta".

"Thôi được, đừng có nín thở. Tôi phải đi đây, nhưng cuộc gọi này đã làm sáng tỏ rất nhiều điều. Cám ơn".

"Robert…".

Nhưng Langdon đã cúp máy.

Faukman gác máy, lắc đầu như không thể tin được. Cáibọn tác giả này, ông nghĩ. Kể cả những tay minh mẫn nhất cũng chập cheng.

Trong chiếc Range Rover, Leigh Teabing bật cười ha hả: "Robert, anh nói anh đã viết một bản thảo đi sâu vào một hội kín, và người biên tập đã gửi một bản sao tới chính tổ chức bí mật ấy?".

Langdon gục xuống: "Rõ ràng là thế!".

"Một sự trùng hợp tai ác, anh bạn của tôi!".

Đâu phải là chuyện trùng hợp. Langdon biết thế. Nhờ Jacques Saunière xác nhận một bản

thảo viết về thờ cúng nữ thần thì cũng giống như nhờ Tiger Woods đề tựa cho một cuốn sách dạy đánh golf. Hơn nữa, hầu như chắc chắn rằng bất cứ quyển sách nào viết về việc thờ cúng nữ thần đều phải nhắc tới Tu viện Sion.

"Đây là câu hỏi trị giá hàng triệu đôla", Teabing nói, vẫn tủm tỉm cười. "Quan điểm của anh đối với Tu viện Sion thế nào, ủng hộ hay phản đối?".

Langdon có thể nghe thấy rành rõ ý nghĩa thực sự trong câu hỏi của Teabing. Nhiều nhà sử học cũng đã từng đặt câu hỏi tại sao Tu viện Sion vẫn giấu kín tài liệu Sangreal. Một vài người còn cảm thấy thông tin này nên được chia sẻ với thế giới từ lâu rồi. Tôi không chọn quan điểm nào đối với những hành động của Tu viện Sion cả".

"Anh muốn nói là không có lập trường!".

Langdon nhún vai. Teabing rõ ràng đứng về phe muốn công bố các tài liệu này. "Đơn giản là tôi chỉ cung cấp lịch sử của cái hội kín này và miêu tả họ như là một tổ chức hiện đại thờ nữ thần, những người giữ Chén Thánh và bảo vệ các thư tịch cổ".

Sophie nhìn ông: "Anh có nói đến viên đá đỉnh vòm không?".

Langdon nhăn mặt. Ông có nói. Nhiều lần. "Tôi nói về viên đá đỉnh vòm giả định như là một ví dụ về quyết tâm của Tu viện Sion đi đến cùng để bảo vệ thư tịch Sangreal".

Sophie có vẻ ngạc nhiên: "Tôi đoán vì thế mà có đoạn Tái bút. Hãy tìm Robert Langdon".

Langdon cảm thấy thực ra còn có một cái gì khác trong bản thảo của ông kích thích sự quan tâm của Saunière, nhưng đây là một đề tài mà ông sẽ trao đổi riêng với Sophie.

"Vậy là". Sophie nói, "anh đã nói dối đại uý Fache".

"Cái gì?" Langdon hỏi.

"Anh nói với ông ta rằng anh chưa bao giờ trao đổi thư từ với ông tôi".

"Đúng thế. Người biên tập của tôi đã gửi cho ông cô bản thảo".

"Hãy nghĩ về điều này, Robert. Nếu đại uý Fache không tìm thấy phong bì đựng bản thảo do người biên tập gửi, ông ta sẽ phải kết luận rằng chính anh đã gửi nó". Cô ngừng lời. "Hoặc tệ hơn, rằng anh đã tự tay trao nó và nói dối về điều này".

Khi chiếc xe Range Rover đến phi trường Le Bourget, Rémy lái xe tới một nhà để máy bay ở cuối đường bay. Khi họ đến gần, một người đàn ông tóc tai bù xù trong bộ đồ kaki nhàu nát vội vàng bước ra, vẫy tay và kéo cánh cửa kim loại kếch sù mở ra, để lộ một chiếc máy bay phản lực trắng bóng bên trong.

Langdon nhìn chằm chằm vào thân máy bay bóng loáng: "Đó là chiếc Elizabeth?".

Teabing nhoẻn miệng cười: "Đánh bại loại Channel khốn kiếp đấy".
Người đàn ông trong bộ đồ kaki vội vàng bước về phía họ, nheo mắt trong ánh sáng đèn pha: "Gần xong rồi, thưa ngài".
Anh ta nói bằng giọng Anh. "Tôi xin lỗi vì sự chậm trễ này, nhưng ngài gọi đột xuất quá và…!". Anh ngừng bặt khi thấy nhóm người đang xuống xe. Anh ta nhìn Sophie và Langdon, rồi lại nhìn Teabing.
Teabing nói: "Các bạn của tôi và tôi có công việc khẩn cấp ở London, chúng tôi không có thời gian để lãng phí đâu. Xin chuẩn bị xuất phát ngay lập tức". Vừa nói, Teabing vừa lấy khẩu súng ra khỏi xe đưa cho Langdon.
Người phi công trợn tròn mắt khi nhìn thấy khẩu súng. Anh ta bước về phía Teabìng và thì thầm: "Thưa ngài, xin cúi đầu tạ lỗi nhưng máy bay ngoại giao chỉ được phép chở ngài và người phục vụ của ngài. Iôi không thể nhận những vị khách kia".
"Richard", Teabing nói, mỉm cười nồng hậu, "hai ngàn đồng bảng Anh và khẩu súng đã lên đạn này nói rằng anh có thể chở các vị khách của tôi", ông ra hiệu về phía chiếc Range Rover, "Và cả anh bạn bất hạnh ở phía sau xe kia nữa".

Chú thích:

(1) Các nhà xuất bản ở Mỹ thưởng in thử một số bản đọc trước gọi là advance reading copy hay pre-print copy để kiểm tra lần cuối trước khi in chính thức.
(2) Vô địch thế giới về môn golf trong nhiều năm liền, người Mỹ.

hết: Chương 68

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 69

Hai động cơ Hawker 731 và Fiarrett TFE-731 ầm ầm đưa máy bay cất cánh lên trời với lực đẩy cực mạnh. Bên ngoài cửa sổ sân bay Le Bourget rớt xuống nhanh lạ lùng.
Mình đang chạy trốn khỏi quê hương. Sophie nghĩ bụng, ngả người vào chiếc ghế da. Cho đến trước giờ phút này, cô vẫn tin rằng trò chơi mèo vờn chuột của mình với Fache có thể biện hộ được cách này hay cách khác trước Bộ quốc phòng. Mình đã cố gắng bảo vệ một người vô tội. Mình đã cố gắng hoàn thành ước nguyện lúc lâm chung của ông. Cánh cửa mở ra cơ hội ấy, Sophie biết, vừa đóng lại rồi. Cô đang rời bỏ đất nước mà không có những tài liệu để làm bằng chứng, đi cùng với một người bị truy nã, và chở theo một con tin. Nếu có một "ranh giới của lý trí" thì cô vừa vượt qua nó rồi. Gần như với tốc độ của âm thanh.
Sophie ngồi cùng với Langdon và Teabing gần phía trước cabin - mẫu thiết kế máy bay phản lực ưu tú, theo như chiếc huy chương vàng gắn trên cửa. Những chiếc ghế quay sang trọng họ đang ngồi được cài chốt vào đường ray trên sàn để có thể di chuyển và cố định xung quanh một chiếc bàn gỗ cứng hình chữ nhật. Một phòng họp mini cho hội đồng quản trị. Tuy nhiên, khu vực đàng hoàng này chẳng làm gì mấy để nguỵ trang cái tình trạng ít đàng hoàng hơn ở đằng sau máy bay, nơi mà, trong một khu riêng gần phòng vệ sinh, người phục vụ của Teabing-
Rémy ngồi với khẩu súng trong tay, đang miễn cưỡng thi hành lệnh của Teabing là canh giữ gã thầy tu mình mẩy vấy máu, bị trói gô nằm dưới chân ông ta như một thứ hành lý.
"Trước khi quay trở lại vấn đề viên đá đỉnh vòm", Teabing nói, "tôi phân vân không biết

các bạn có cho phép tôi nói một vài lời không". Giọng ông nghe lo lắng, như một ông bố đang sắp sửa giảng những điều cơ bản về tình dục cho lũ con. "Các bạn của tôi, tôi nhận ra mình chỉ là khách trong cuộc hành trình này, và tôi rất lấy làm vinh dự về điều đó. Vâng, với tư cách là một kẻ đã dành cả cuộc đời cho việc tìm kiếm Chén Thánh, tôi cảm thấy mình phải có nhiệm vụ cảnh báo các bạn rằng các bạn đang sắp bước vào một con đường mà đã đi là không thể trờ lui, bất kể nguy hiểm nhường nào". Ông quay về phía Sophie. "Thưa cô Neveu, ông cô đã trao cho cô chiếc hộp mật mã này với hy vọng cô sẽ giữ bí mật về Chén Thánh sống mãi".

"Vâng".

"Có thể hiểu được rằng, cô cảm thấy có nghĩa vụ đi theo con đường đó tới bất cứ nơi đâu mà nó dẫn đến".

Sophie gật đầu, mặc dù cô cảm thấy một động cơ thứ hai vẫn cháy bỏng trong cô. Sự thực về gia đình mình. Bất chấp lời cam đoan của Langdon rằng viên đá đỉnh vòm không liên quan gì đến quá khứ của cô, Sophie vẫn cảm thấy có cái gì đó rất cá nhân quyện bên trong bí ẩn này, cứ như thể chiếc hộp mật mã do chính tay ông cô tạo ra đang cố gắng nói với cô và đưa ra cách giải quyết cho sự trống rỗng đã ám ảnh cô suốt những năm qua.

"Ông cô và ba người khác đã chết tối nay", Teabing tiếp tục, "và họ làm như vậy để giữ cho viên đá đỉnh vòm không lọt vào tay Giáo hội. Đêm nay, chút xíu nữa thì Opus Dei đã chiếm được nó. Tôi hi vọng cô hiểu rằng điều này đặt cô vào một vị thế mang trách nhiệm đặc biệt. Cô được trao cho một ngọn đuốc. Một ngọn lửa cháy suốt 2000 năm không được phép để cho tắt. Ngọn đuốc này không thể để rơi vào những bàn tay đen tối", ông tạm dừng, nhìn vào cái hộp bằng gỗ hồng mộc. "Tôi nhận thấy cô không có sự lựa chọn trong vấn đề này, thưa cô Neveu, nhưng, xét những gì có thể mất hay còn trong cuộc này, thì hoặc là cô phải gánh trọn trách nhiệm này… hoặc trao nó cho một người khác".

"Ông tôi đã trao chiếc hộp mật mã cho tôi. Tôi chắc ông nghĩ rằng tôi có thể đảm đương trách nhiệm đó".

Teabing có vẻ phấn chấn nhưng vẫn chưa tin hẳn: "Tốt. Một ý chí mạnh mẽ là cần thiết. Tuy nhiên tôi muốn biết liệu cô có hiểu rằng việc giải mã thành công viên đá đỉnh vòm sẽ kéo theo một thử thách còn lớn hơn nữa không?".

"Như thế nào cơ?".

"Cô bạn thân mến, hãy tưởng tượng là bạn bỗng có trong tay bản đồ tiết lộ vị trí của Chén Thánh. Lúc đó, bạn sẽ sở hữu một sự thật có khả năng thay đổi lịch sử mãi mãi. Bạn sẽ là người gìn giữ một sự thật mà con người đã tìm kiếm suốt bao thế kỷ nay. Bạn sẽ phải đối mặt với trách nhiệm phơi bày sự thật ấy với thế giới. Cá nhân người làm việc đó sẽ được nhiều người tôn sùng và nhiều kẻ khinh miệt. Câu hỏi đặt ra là bạn có nghị lực cần thiết để thực hiện nhiệm vụ này không?".

Sophie ngừng một lát rồi nói: "Tôi không chắc người có phận sự quyết định thế có phải là tôi hay không".

Lông mày Teabing nhướn lên: "Không ư? Nếu không phải là người sở hữu viên đá đỉnh vòm thì còn là ai?".

"Tu viện Sion, những người bao lâu đã bảo vệ thành công bí mật đó".

"Tu viện Sion ư?" Teabing có vẻ hoài nghi. "Nhưng làm thế nào? Đêm nay, cái hội kín đó đã tan tành. Bị chặt đầu, như cô đã dùng chữ rất đắt. Họ đã bị thâm nhập bằng nghe trộm hay qua một tên gián điệp trong hàng ngũ của họ, điều đó chúng ta không hề biết, nhưng thực tế là có kẻ đã nhằm vào họ và tiết lộ nhân thân của bốn thành viên đứng đầu. Tôi không tin bất kì ai từ trong tổ chức này đứng ra lãnh trách nhiệm ấy vào thời điểm này".

"Vậy thì ngài gợi ý thế nào?", Langdon hỏi.

"Robert, anh cũng như tôi đều biết rằng Tu viện Sion không bảo vệ sự thật suốt bao nhiêu năm qua chỉ để cho nó tích đầy bụi cho đến thiên thu. Họ chờ đợi đến đúng thời điểm thích hợp trong lịch sử để chia sẻ bí mật của họ. Thời điểm mà thế giới sẵn sàng đón nhận sự thật".

"Và ngài tin rằng thời điểm đó đã đến?" Langdon hỏi.

"Tuyệt đối là như vậy. Không thể nào hiển nhiên hơn. Tất cả những dấu hiệu lịch sử đều đã đâu vào đó, và nếu Tu viện Sion không định sớm công bố bí mật của họ thì tại sao Giáo hội lại tấn công?".

Sophie cãi: "Gã thầy tu đó chưa nói với chúng ta về mục đích của hắn".

"Mục đích của hắn là mục đích của Giáo hội", Teabing đáp, "Phá huỷ những tài liệu phơi trần cuộc đại lừa bịp. Tối nay, Giáo hội đã vươn tới gần mục đích hơn bao giờ hết của mình, và Tu viện Sion đã đặt sự tin cậy vào cô, thưa cô Neveu. Nhiệm vụ bảo vệ Chén Thánh rõ ràng bao gồm cả việc thực hiện nguyện ước cuối cùng của Tu viện Sion là chia

sẻ sự thật với thế giới".

Landon xen vào: "Leigh, yêu cầu Sophie phải quyết định là một gánh nặng đối với một người chỉ cách đây một giờ đồng hồ mới biết về sự tồn tại của tài liệu Sangreal".

Teabing thở dài: "Tôi xin lỗi nếu tôi đang thúc hối cô, cô Neveu. Rõ ràng là xưa nay tôi vẫn tin rằng những tài liệu này nên được công bố, nhưng chung cuộc, việc quyết định vẫn thuộc về cô. Tôi chỉ đơn giản cảm thấy cô cần bắt đầu suy nghĩ về những gì sẽ xảy ra nếu chúng ta thành công trong việc mở viên đá đỉnh vòm".

"Thưa các quý ông", Sophie nói giọng quả quyết, "để dẫn lời của ngài "Bạn không tìm thấy Chén Thánh đâu, chính Chén Thánh tìm thấy bạn". Tôi tin rằng Chén Thánh đã tìm thấy tôi, và khi nào đúng thời đúng lúc, tôi sẽ biết mình phải làm gì".

Cả hai đều có vẻ sửng sốt.

"Vậy thì", cô nói, chỉ vào chiếc hộp, "hãy tiến tới".

hết: Chương 69

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 70

Đứng trong phòng tranh của Château Villette, trung uý Collet nhìn ngọn lửa đang tàn và cảm thấy rất nản. Đại uý Fache đã đến trước đó ít phút và bây giờ đang ở phòng bên, la hét vào điện thoại, cố gắng điều phối để xác định vị trí chiếc Range Rover mất tích.

Bây giờ có thể ở bất cứ đâu, Collet nghĩ.

Sau khi làm trái mệnh lệnh trực tiếp của Fache và để tuột Langdon lần thứ hai, Collet thấy biết ơn bộ phận giám định đã xác định được vị trí lỗ đạn trên sàn nhà, ít nhất nó có thể chứng minh lời khẳng định của Collet rằng đã nghe thấy tiếng súng nổ. Tuy nhiên, Fache rất tức tối và Collet cảm thấy sẽ có hậu quả khốc hại khi tình hình lắng xuống.

Rủi thay, những manh mối tìm ra được ở đây không rọi được chút ánh sáng nào vào sự việc đã diễn ra hoặc những người dính líu. Chiếc Audi đen đậu bên ngoài được thuê dưới cái tên và số tài khoản giả, và dấu tay trong xe không trùng khớp với bất cứ dấu tay nào trong hồ sơ của Interpol.

Một nhân viên khác hớt hải chạy vào phòng khách, đôi mắt dáo dác: "Đại uý Fache đâu?".

Collet hầu như không buồn ngước lên khỏi những viên than hồng đang âm ỉ cháy: "Ông ấy đang gọi điện".

"Tôi gọi xong rồi", bước vào phòng, Fache gắt. "Có tin gì vậy?".

Người nhân viên thứ hai nói: "Thưa Đại úy, Trung tâm vừa mới nhận được tin của André Vernet ở Nhà băng Ký thác Zurich. Ông ta muốn nói chuyện riêng với Đại uý. Ông ta thay đổi lời khai".

"Ồ thật sao?". Fache nói.
Bấy giờ Collet mới ngước lên.
"Vernet thú nhận rằng Langdon và Neveu đã ở khá lâu trong nhà băng tối nay".
"Chúng ta đã đoán được điều đó", Fache nói, "Nhưng tại sao Vernet lại nói dối?".
"Ông ta nói ông ta chỉ nói chuyện với Đại úy thôi, nhưng ông ta đồng ý hợp tác hết mình".
"Để đổi lấy cái gì?".
"Giữ cho tên nhà băng của ông ta khỏi bị nêu trên báo chí và giúp ông ta lấy lại tài sản bị mất. Nghe có vẻ như Langdon và Neveu đã đánh cắp cái gì đó trong tài khoản của Saunière".
"Cái gì?", Collet bật ra. "Như thế nào?".
Fache chưa hế nao núng, đôi mắt như đóng đinh vào người nhân viên: "Họ đã lấy cắp cái gì?".
"Vernet không nói rõ, nhưng nghe như ông ta sẵn sàng làm bất cứ gì để tìm lại nó".
Collet cố gắng hình dung xem sự việc đã diễn ra như thế nào.
Có lẽ Langdon và Neveu đã dí súng vào một nhân viên nhà băng chăng? Có lẽ họ đã ép Vernet phải mở tài khoản của Saunière và giúp họ trốn thoát trong chiếc xe tải bọc thép.
Dù chuyện ấy là có thể, Collet vẫn khó tin rằng Sophie Neveu có thể dính líu vào những điều như thế này.
Từ bếp, một nhân viên khác gọi Fache: "Đại uý? Tôi đang rà soát những số mà ông Teabing đã gọi, và đang nói chuyện với sân bay Le Bourget. Tôi có vài tin xấu đây".
***
Ba mươi giây sau, Fache đã gói ghém và chuẩn bị rời khỏi Château Villette. Ông ta vừa mới biết rằng Teabing đã giữ một chiếc máy bay phản lực riêng ở sân bay gần Le Bourget và chiếc máy bay đó vừa cất cánh cách đây nửa giờ.
Người đại diện Bourget trả lời điện thoại nói là không biết có những ai trên máy bay và nó bay đi đâu. Máy bay cất cánh ngoài chương trình và không có kế hoạch bay nào được ghi vào sổ nhật ký. Rất bất hợp pháp, ngay cả đối với một sân bay nhỏ.
Fache chắc chắn rằng bằng cách gây sức ép đúng cách, ông ta có thể có câu trả lời cho điều ông ta đang tìm kiếm.
"Trung uý Collet", Fache quát, tiến về phía cửa. "Tôi không có lựa chọn nào khác ngoài

việc trao anh cho hội đồng kỉ luật quân đội điều tra. Hãy cố gắng làm một cái gì đúng cho nó khác đi".

hết: Chương 70

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 71

Khi chiếc Hawker bay ở tầm trung, nhằm hướng nước Anh, Langdon thận trọng nhấc chiếc hộp bằng gỗ hồng mộc lên từ trong lòng - nơi ông bảo vệ nó trong suốt thời gian cất cánh của máy bay. Trong khi đặt nó lên bàn, ông cảm thấy Sophie và Teabing cũng cúi về phía trước, đón đợi.

Tháo chốt nắp và mở hộp, Langdon không hướng sự chú ý tới những cái đĩa có kí tự mà tới cái lỗ nhỏ xíu ở mặt dưới nắp hộp. Dùng đầu nhọn của một cái bút, ông thận trọng nạy hình khảm Hoa Hồng để lộ ra đoạn văn tự bên dưới. Sub Rosa-Dưới Hoa hồng, ông trầm ngâm suy nghĩ, hi vọng việc xem lại lần nữa có thể làm sáng tỏ văn bản trên. Tập trung hết năng lực, Langdon tìm hiểu dòng kí tự lạ lẫm.

Sau vài giây xem xét, ông bắt đầu cảm thấy nỗi thất vọng như lần đầu: "Leigh, tôi chịu không thể đoán ra".

Từ chỗ Sophie ngồi mé bên kia bàn, cô không thể trông thấy đoạn văn tự, nhưng việc Langdon không thể nhận ra ngay ngôn ngữ đó làm cô ngạc nhiên. Ông mình lại biết một ngôn ngữ bí hiểm đến mức một nhà kí tượng học cũng không nhận ra được ư? Cô nhanh chóng nhận ra mình không nên coi đó là lạ. Đây đâu phải là bí mật đầu tiên mà Jacques Saunière giấu cháu gái.

Ngược lại với Sophie, Leigh Teabing cảm thấy mình sắp nổ tung. Hăm hở vì cơ hội được thấy những kí tự lạ, ông run lên vì phấn khích, cúi người, cố nhìn quanh Langdon đang khom mình trên chiếc hộp.

"Tôi không biết", Langdon thì thầm náo nức, "dự đoán đầu tiên của tôi là kiểu kí tự Semitic nhưng bây giờ tôi không chắc lắm. Phần lớn kí tự Semitic nguyên thủy đều có neckkudot. Nhưng văn tự này lại không có.

"Chắc là rất cổ", Teabing gợi ý.

"Neckkudot?". Sophie hỏi.

Teabing không hề rời mắt khỏi chiếc hộp: "Đa số bảng chữ cái Semitic hiện đại không có nguyên âm, mà dùng nekkudot - những chấm nhỏ và gạch ngang được viết bên dưới hoặc ở giữa các phụ âm - để chỉ rõ âm của nguyên âm nào đi kèm với chúng. Nói theo quan điểm lịch sử, neckkudot là một bổ sung tương đối hiện đại cho ngôn ngữ".

Langdon vẫn cắm cúi trên bản khắc: "Có lẽ một bản phiên tự chữ Sephardic chăng…?".

Teabing không thể đợi lâu hơn được nữa: "Có lẽ nếu tôi…". Với qua bàn, ông thận trọng đỡ lấy cái hộp và kéo nó về phía mình. Không nghi ngờ về việc Langdon hiểu biết sâu sắc các ngôn ngữ cổ chuẩn mực - Hy Lạp, Latinh, Roman - nhưng mới nhìn thoáng qua thứ ngôn ngữ này, Teabing nghĩ nó có vẻ chuyên môn hơn, có thể là chữ thảo Rashi hoặc STA"M với hình mũ miện.

Hít một hơi thật sâu, Teabing thích thú ngắm nhìn hình khắc. Ông không nói gì hồi lâu. Mỗi giây qua đi, Teabing lại cảm thấy sự tự tin của mình càng xẹp xuống. "Tôi rất kinh ngạc", ông nói, "ngôn ngữ này không giống bất cứ thứ gì tôi từng thấy".

Langdon ngồi phịch xuống.

"Tôi có thể xem được không?" Sophie hỏi.

Teabing giả vờ như không nghe thấy: "Robert, lúc nãy anh nói rằng anh đã từng thấy một cái gì giống như thế?".

Langdon có vẻ bực bội: "Tôi đã nghĩ vậy, tôi không chắc lắm. Cách nào đó, thứ chữ này trông quen quen".

"Leigh?" Sophie nhắc lại, rõ ràng không muốn bị gạt ra ngoài cuộc thảo luận. "Tôi có thể xem qua cái hộp do ông tôi làm không?".

"Ồ, tất nhiên, cô bạn thân mến", Teabing nói, đẩy cái hộp về phía cô. Ông không có ý định tỏ ra coi thường cô, tuy nhiên, Sophie Neveu đã đi quá xa khỏi địa hạt của mình. Nếu một nhà sử học Hoàng gia Anh và một nhà kí tượng học Harvard mà còn không thể nhận dạng được ngôn ngữ này thì…

"Aha!". Sophie kêu lên, mấy giây sau khi xem kĩ chiếc hộp, "lẽ ra tôi phải đoán ra ngay

chứ!".
Teabing và Langdon cùng quay phắt lại, nhìn cô chằm chằm.
"Đoán ra cái gì?", Teabing hỏi.
Sophie nhún vai: "Đoán ra rằng đây ắt là ngôn ngữ mà ông tôi sử dụng".
"Cô nói là cô có thể đọc được văn bản này?", Teabing thốt lên.
"Dễ ợt", Sophie nói lanh lảnh, rõ ràng là rất thích thú với bản thân. "Ông đã dạy tôi ngôn ngữ này từ khi tôi mới sáu tuổi. Tôi thành thạo nó". Cô cúi người qua mặt bàn và xoáy vào Teabing một cái nhìn trách cứ. "Thẳng thắn mà nói, thưa ngài, xét vì lòng trung thành của ngài với Nữ hoàng, tôi hơi ngạc nhiên thấy ngài không nhận ra nó!".
Loáng một cái, Langdon hiểu ra.
Thảo nào cái thứ chữ này trông quen thế!
Mấy năm trước, Langdon có dự một sự kiện ở bảo tàng Fogg của Harvard. Bill Gates , người đã bỏ học nửa chừng ở Harvard, trở lại trường cũ để cho bảo tàng mượn một trong những bảo vật vô giá của ông - mười tám tờ giấy mà ông đã mua được trong buổi bán đấu giá ở Điền trang Armand Hammer.
Ông đã giành được khi lạnh lùng đưa ra cái giá 30.8 triệu $.
Tác giả của những trang giấy đó là Leonardo Da Vinci.
Tổng số mười tám trang - giờ đây được gọi là Cuốn sách chép tay Leiccster của Leonardo, đặt theo tên cựu chủ nhân nổi tiếng của chúng - bá tước Leicester - là tất cả những gì còn lại của một trong những sổ ghi chép hấp dẫn nhất của Leonardo: những tiểu luận cùng kí họa cho thấy khái quát những lý thuyết tiến bộ của Da Vinci về thiên văn học, địa chất học, khảo cổ học và thủy động học.
Langdon không bao giờ quên phản ứng của mình sau khi xếp hàng đợi và cuối cùng được nhìn thấy những tờ giấy da vô giá đó. Hoàn toàn thất vọng. Những trang này không thể hiểu được. Mặc dầu được bảo quản tuyệt vời và viết rõ từng nét đến độ hoàn hảo - mực đỏ thẫm trên giấy màu kem - cuốn sách chép tay này trông giống như trò vẽ lăng nhăng. Thoạt đầu, Langdon tưởng có thể đọc được bởi vì Da Vinci thường ghi sổ bằng tiếng Ý cổ. Nhưng sau khi xem xét kĩ hơn, ông nhận ra mình không thể xác định được lấy một từ Ý nào, hoặc thậm chí một chữ cái.
"Hãy thử cách này xem, thưa ngài", nữ hướng dẫn viên ở chỗ tủ trưng bày thầm thì. Cô chỉ một cái gương cầm tay được để trước vật trưng bày trên ghế. Langdon cầm lấy để

xem văn bản qua hình ảnh phán chiếu trong đó.
Lập tức, tất cả trở nên rõ ràng.
Langdon đã quá hăm hở nghiên cứu một số ý tưởng của nhà tư tưởng vĩ đại đến nỗi quên mất một trong nhiều tài của Leonardo là khả năng viết kiểu chữ phản chiếu trong gương, rất khó đọc với bất cứ ai ngoài chính ông. Các nhà sử học vẫn còn tranh luận xem Da Vinci đã viết theo cách này đơn giản là để giải trí hay để giữ cho mọi người khỏi nhòm ngó qua vai ông và đánh cắp ý tưởng của ông, nhưng vấn đề vẫn chưa ngã ngũ. Da Vinci đã làm như ông thích.
Sophie cười thầm khi thấy Robert hiểu ý cô: "Tôi có thể đọc vài từ đầu tiên, cô nói. "Đó là tiếng Anh".
Teabing vẫn còn lắp bắp: "Cái gì đang diễn ra vậy?".
Chữ viết ngược", Langdon nói, "chúng ta cần một cái gương".
"Không, không cần đâu". Sophie nói. "Tôi cá là cái vỏ này đủ mỏng". Cô nâng cái hộp bằng gỗ hồng mộc lên ánh sáng đèn trên tường và bắt đầu xem xét mặt dưới nắp. Ông cô không thể viết ngược được, cho nên bao giờ ông cũng dùng mẹo bằng cách viết một cách bình thường và sau đó lật tờ giấy để tô lại.
Suy đoán của Sophie là ông đã dùng phương pháp khắc lửa để viết chữ bình thường lên một lát gỗ và sau đó dùng máy mài mài mặt sau của lát gỗ cho đến khi nó mỏng như tờ giấy và những chữ khắc lửa có thể thấy được xuyên qua gỗ. Sau đó đơn giản là ông lật xấp lát gỗ và đặt nó vào chỗ.
Khi Sophie đưa cái nắp lại gần ngọn đèn, cô thấy mình đã đúng. Tia sáng rọi qua lớp gỗ mỏng và những dòng chữ xuất hiện đảo ngược ở mặt dưới chiếc nắp.
Lập tức trở nên đọc được.
"Tiếng Anh", Teabing rền rĩ, đầu rũ xuống vì xấu hổ, "tiếng mẹ đẻ của mình".
***
Ở đằng sau máy bay, Rémy Legaludec cố sức để nghe qua tiếng động cơ đang rung ầm ầm, nhưng vẫn không thể nghe thấy được đoạn đối thoại phía trước. Rémy không thích cách tiến triển của sự việc. Không một chút nào. Ông ta nhìn gã tu sĩ nằm dưới chân. Người đàn ông này vẫn nằm yên hoàn toàn như thể đành chấp nhận, hay có lẽ, đang lặng lẽ cầu nguyện để được giải thoát.

Chú thích:

(1) Tỷ phú Mỹ nổi tiếng thế giới.

hết: Chương 71

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 72

Ở độ cao năm nghìn mét trên bầu trời, Robert Langdon cảm thấy thế giới vật chất như mờ dần khi tất cả suy nghĩ của Ông đều tập trung vào bài thơ chiếu-gương của Saunière, hiện sáng qua nắp hộp.

Sophie nhanh chóng tìm thấy một tờ giấy và chép lại bằng chữ viết thường. Khi cô chép xong, ba người lần lượt đọc đoạn văn: Nó giống như một thứ ô chữ khảo cổ… Một câu đố hứa hẹn tiết lộ cách mở hộp mật mã. Langdon chậm rãi đọc đoạn thơ.
Một từ thông thái cổ giải thoát cuộn giấy này… Và giúp ta giữ vẹn toàn dòng họ của nàng. Một tấm bia Templar ca ngợi là chìa khóa… Và Atbash sẽ tiết lộ sự thật cho người.
Trước khi Langdon kịp ngẫm nghĩ xem mật khẩu cổ xưa mà đoạn thơ cố gắng tiết lộ là gì, ông đã cảm thấy một cái gì đó còn cơ bản hơn vang vọng trong lòng mình - thể thơ ngũ bộ mười âm theo nhịp iabic .
Langdon đã thường xuyên gặp thể thơ này qua những năm tháng nghiên cứu về các hội kín ở khắp Châu Âu, kể cả năm ngoái, khi tiếp cận kho Lưu trữ tư liệu bí mật của Vatican. Suốt hàng thế kỷ nay, thể thơ ngũ bộ mười âm tiết theo nhịp iambic đã trở thành thể thơ ưa thích của các văn nhân bộc trực ở khắp hành tinh, từ nhà văn thời cổ Hy Lạp Archilochus tới Shakespeare, Milton, Chaucer và Voltaire - những tâm hồn quả cảm, những người chọn viết những bình luận xã hội của mình bằng một thể thơ mà nhiều người cùng thời tin là có những thuộc tính huyền bí. Thể thơ ngũ bộ theo nhịp iambic có nguồn gốc thế tục sâu xa.

Thể thơ ngũ bộ theo nhịp iambic. Hai âm tiết với sự nhấn âm ngược nhau. Nhấn và không nhấn. Dương và âm. Một cặp cân bằng được sắp xếp thành những dãy năm. Số năm cho hình sao năm cánh của Venus và tính nữ thiêng liêng.

"Đó là thể thơ ngũ bộ?". Teabing thốt lên, quay sang Langdon. "Và thơ bằng tiếng Anh! La lingua purat" .

Langdon gật đầu. Tu viện Sion, giống như nhiều hội kín khác ở châu Âu chống đối Giáo hội, đã xem tiếng Anh là ngôn ngữ châu Âu tinh khiết duy nhất trong nhiều thế kỷ. Không giống như tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Ý có nguồn gốc Latinh - tiếng mẹ đẻ của Giáo hội - tiếng Anh bị loại bỏ khỏi bộ máy tuyên truyền của Roma, và do đó đã trở nên một thứ tiếng bí mật, thiêng liêng đối với các hội kín có đủ học vấn để học nó.

"Bài thơ này", Teabing bật ra, "đề cập tới không chỉ Chén Thánh mà cả các Hiệp sĩ Templar và gia đình bị ly tán của Mary Magdelene? Chúng ta còn có thể đòi hỏi gì hơn?".

"Mật khẩu", Sophie nói, nhìn lại bài thơ, "nghe có vẻ như chúng ta cần một loại từ cổ thông thái nào đó".

"Thần chú chăng?" Teabing đoán liều, mắt lấp lánh.

Một từ gồm có năm chữ cái, Langdon nghĩ, cân nhắc số lượng khổng lồ những từ cổ có thể được coi là từ thông thái - chọn lọc từ các tụng ca huyền bí, những lời tiên tri chiêm tinh, những lời sấm của các hội kín, những câu thần chú Wicca, những câu thần chú ma thuật của người Ai Cập, những câu thần chú của người ngoại đạo - danh sách đó là vô tận.

"Mật khẩu này", Sophie nói, "hình như có liên quan gì đó đến các Hiệp sĩ Templar". Cô đọc to lại câu: "Một tấm bia Templar ca ngợi là chìa khóa".

"Leigh". Langdon nói, "ngài là chuyên gia về các Hiệp sĩ Templar. Ngài có ý tưởng gì không?".

Teabing im lặng vài giây rồi thở dài: "Phải, một tấm bia hiển nhiên là vật để đánh dấu mộ. Có thể bài thơ đề cập đến một phiến đá mà các Hiệp sĩ Templar ca ngợi ở ngôi mộ của Magdalene, nhưng điều này cũng chẳng giúp gì nhiều cho chúng ta bởi vì chúng ta chẳng biết mộ của bà ấy ở đâu".

"Câu cuối", Sophie nói, "nói rằng Atbash sẽ hé mở sự thật. Tôi đã nghe thấy từ này. Atbash".

"Tôi chẳng ngạc nhiên", Langdon đáp, "chắc cô đã nghe thấy nó trong cuốn Những ẩn ý khó hiểu 101. Mật mã Atbash là một trong những mật mã cổ xưa nhất mà con người đã từng biết đến".

Tất nhiên rồi! Sophie nghĩ. Hệ thông mã hóa Hebre nổi tiếng.

Mật mã Atbash thực ra là một phần trong khóa huấn luyện mật mã của Sophie. Mật mã này ra đời từ năm 500 trước Công nguyên và đến bây giờ vẫn được dùng như một ví dụ tại lớp về cách cơ bản thay thế luân phiên. Là một dạng thức phổ biến trong tài liệu được mã hoá của người Do Thái, mật mã Atbash là một loại mật mã thay thế đơn giản dựa trên bảng chữ cái Hebrew gồm hai mươi hai kí tự chữ cái. Trong mật mã Atbash, chữ cái đầu tiên được thay thế bằng chữ cái cuối cùng, chữ cái thứ hai được thay thế bằng chữ cái kế tiếp chữ cái cuối cùng và cứ như vậy.

"Mật mã Atbash thật là thích hợp", Teabing nói, "văn bản được mã hóa với hệ thống mật mã Atbash được tìm thấy ở cuộn giấy Kabbala, vùng biển Chết, và thậm chí cả kinh Cựu ước.

Các học giả Do Thái về chúc thư cổ và những nhà mặc khải thần linh vẫn đang tìm kiếm ý nghĩa ẩn giấu trong việc sử dụng mật mã này. Tu viện Sion chắc chắn sẽ coi mật mã Atbash như một phần trong những giáo huấn của họ".

"Vấn đề duy nhất", Langdon nói, "là chúng ta không có bất cứ cái gì để áp dụng mật mã này".

Teabing thở dài: "Chắc chắn phải có một từ mật mã trên tấm bia. Chúng ta phải tìm ra tấm bia được các Hiệp sĩ Templar ca ngợi".

Qua vẻ nghiêm nghị trên mặt Langdon, Sophie cảm thấy việc tìm tấm bia của các Hiệp sĩ Templar sẽ không phải là một thành tích nhỏ.

Atbash là chìa khóa, Sophie nghĩ. Những chúng ta không có cánh cửa.

Sau ba phút, Teabing thốt ra một tiếng thở dài thất vọng và lắc đầu: "Các bạn của tôi, tôi hoàn toàn bế tắc. Hãy để tôi suy nghĩ thêm về điều này trong lúc tôi kiếm vài thứ ăn vặt và kiểm tra Rémy cùng vị khách của chúng ta". Ông đứng dậy tiến về đằng sau máy bay.

Sophie cảm thấy mệt mỏi khi cô nhìn ông đi.

Bên ngoài cửa sổ máy bay, bóng tối trước bình minh vẫn ngự trị. Sophie cảm thấy như mình lạc trong không gian và không biết sẽ hạ cánh xuống đâu. Vốn từ bé đến lớn đã quen giải những câu đố của ông mình, cô cảm thấy khó chịu khi mà ngay lúc này đây, bài

thơ chứa đựng thông tin nằm trước mắt họ mà họ không nhìn ra.

Ở đây còn có cái gì nữa cơ, cô tự nhủ. Tàng ẩn rất tài tình … nhưng dù sao vẫn hiện diện.

Tâm tư cô còn bị một nỗi sợ hãi khác quấy rối: cái mà chung cuộc họ tìm thấy bên trong hộp mật mã có thể không chỉ đơn giản là "bản đồ dẫn tới Chén Thánh". Mặc dầu Teabing và Langdon tin rằng sự thật nằm ngay trong viên đá cẩm thạch hình trụ, nhưng Sophie đã chơi trò săn tìm báu vật của ông mình quá đủ để hiểu rằng Jacques Saunière không bao giờ dễ dàng từ bỏ bí mật của mình.

Chú thích:

(1) Nhịp iambic: tiết tấu hai âm tiết theo kết cấu một âm dài đi theo một âm ngắn hoặc một mạnh đi theo một yếu.

(2) Ngôn ngữ tinh khiết.

hết: Chương 72

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 73

Nhân viên kiểm soát không lưu ca đêm của sân bay Bourget đang gà gật trước màn hình radar trống trơn thì viên đại úy Cảnh sát tư pháp đập cửa phòng.

"Chiếc phản lực của Teabing", Bezu Face quát om sòm, xăm xăm bước vào đài quan sát nhỏ, "nó đi đâu?".

Phản ứng ban đầu của người kiểm soát viên là một cố gắng yếu ớt, ấp a ấp úng nhằm bảo vệ sự riêng tư của vị khách hàng người Anh - một trong những khách hàng đắt giá nhất của sân bay. Cố gắng này đã thất bại thảm hại.

"Được thôi", Fache nói. "Tôi sẽ bắt giữ anh vì đã cho phép một chiếc máy bay tư cất cánh mà không đăng ký lịch trình bay". Fache ra hiệu cho một sĩ quan khác, người này tiến lại với chiếc còng tay và kiểm soát viên không lưu cảm thấy trào lên một nỗi sợ hãi. Anh ta nghĩ đến một bài báo bàn về chủ đề: đại úy cảnh sát quốc gia là một người anh hùng hay một mối đe doạ? Câu hỏi đó vừa được giải đáp.

"Khoan!". Người kiểm soát viên nghe thấy giọng mình thảng thốt khi nhìn thấy chiếc còng. "Tôi có thể nói với ông điều này.

Ông Leigh Teabing thường bay tới London để trị bệnh. Ông ta có một nhà chứa máy bay ở sân bay Biggin Hill Executive ở Kent. Nó ở ngoại ô London".

Fache vẫy tay ta hiệu cho người cầm chiếc còng lui ra: "Biggin Hill là đích đến của ông ta đêm nay?".

"Tôi không biết", người kiểm soát viên thật thà nói, "máy bay đã xuất phát theo hướng mọi khi, và liên lạc radar lần cuối cùng cũng chỉ tới Vương quốc Anh. Biggin Hill là một

phỏng đoán cực kỳ hợp lí".
"Có những người khác cùng lên máy bay không?".
"Tôi thề là tôi không có cách nào để biết điều đó. Những khách hàng của chúng tôi có thể đi thẳng tới nhà chứa máy bay của họ và chất hàng tùy ý họ. Ai cùng lên máy bay là trách nhiệm của nhân viên hải quan ở phòng lễ tân sân bay".
Fache xem đồng hồ và nhìn ra những máy bay đậu rải rác trước nhà ga: "Nếu đi tới Biggin Hill thì bao lâu sẽ hạ cánh?".
Nhân viên kiểm soát lật lật sổ ghi: "Đó là một chuyến bay ngắn. Máy bay của ông ta có thể hạ cánh vào… khoảng sáu giờ ba mươi. Mười lăm phút nữa tính từ bây giờ".
Fache cau mày và quay về phía một trong những cộng sự của mình: "Hãy sắp xếp chuyến bay cho tôi. Tôi sẽ bay tới London. Và liên lạc với cảnh sát địa phương ở Kent cho tôi. Đừng liên lạc với MI5 của Anh. Tôi muốn chuyện này kín đáo. Cảnh sát địa phương Kent thôi. Nói với họ là tôi muốn chuyến bay của Teabing được phép hạ cánh. Sau đó tôi muốn nó bị bao vây trên đường băng. Không ai được rời khỏi máy bay cho đến khi tôi tới".

hết: Chương 73,

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 74

"Cô lặng lẽ quá!". Langdon nói, nhìn Sophie ngồi đối diện với mình trong cabin của chiếc Hawker.

"Tôi chỉ mệt thôi", cô trả lời. "Vì bài thơ nữa. Tôi không biết".

Langdon cũng cảm thấy giống như vậy. Tiếng động cơ ro ro và nhịp đu đưa nhè nhẹ như ru ngủ, và đầu ông vẫn giần giật ở chỗ bị gã thầy tu đánh. Teabing vẫn còn ở đằng sau máy bay, Langdon quyết định tận dụng cơ hội có một mình với Sophie để nói với cô về một điều đã và đang làm ông suy nghĩ: "Tôi nghĩ mình biết một phần lý do khiến ông cô sắp đặt cho chúng ta đến với nhau nhau. Tôi nghĩ có điều gì đó ông muốn tôi giải thích cho cô".

"Lịch sử về Chén Thánh và Mary Magdalene vẫn chưa đủ sao?".

Langdon cảm thấy phân vân không biết tiếp tục thế nào: "Sự rạn nứt giữa hai ông cháu. Đó là lý do khiến cô đã không nói chuyện với ông trong suốt mười năm qua. Tôi nghĩ có lẽ ông hy vọng tôi có thể giải được mối bất hòa ấy bằng cách nói cho cô biết điều gì đã chia rẽ hai ông cháu".

Sophie vặn vẹo người trên ghế: "Tôi chưa kể với anh chuyện gì đã làm chúng tôi xa nhau".

Langdon nhìn cô chăm chú: "Cô đã chứng kiến một lễ thức giới tính, phải không?".

Sophie co người lại: "Làm sao anh biết điều đó?".

Sophie, cô đã từng nói với tôi rằng cô đã chứng kiến sự việc gì đó làm cô tin rằng ông cô ở trong một hội kín. Và điều cô nhìn thấy đủ làm cô xáo đảo đến mức không nói chuyện

với ông cô từ đó. Tôi biết khá nhiều về các hội kín. Cũng không cần đến bộ óc của Da Vinci để đoán ra cô nhìn thấy cái gì".

Sophie nhìn đăm đăm.

"Nó diễn ra vào mùa xuân". Langdon hỏi. "Thời gian vào khoảng xuân phân? Giữa tháng ba?".

Sophie nhìn ra ngoài cửa sổ: "Tôi có được kỳ nghỉ xuân ở trường đại học. Tôi về nhà sớm một vài ngày".

"Cô muốn kể cho tôi nghe chuyện đó không?".

"Tôi không muốn". Cô đột ngột quay về phía Langdon, đôi mắt rưng rưng xúc động. "Tôi không biết mình nhìn thấy cái gì".

"Có cả đàn ông và phụ nữ hiện diện phải không?".

Sau một nhịp, cô gật đầu.

"Mặc đồ trắng và đen?".

Cô lau nước mắt rồi gật đầu, dường như cởi mở hơn một chút: "Phụ nữ mặc váy trắng mỏng… với giày vàng. Họ cầm những quả cầu vàng. Đàn ông mặc áo dài thắt ngang lưng màu đen, đi giày đen".

Langdon ráng che giấu sự xúc động của mình, tuy nhiên ông không tin nổi điều mình đang nghe thấy. Sophie Neveu đã vô tình chứng kiến một nghi lễ thiêng liêng có lịch sử 2000 năm.

"Đeo mặt nạ?", ông hỏi, cố gắng giữ giọng bình tĩnh. "Mặt nạ không phân biệt giới tính?".

"Phải, tất cả mọi người. Những chiếc mặt nạ y hệt nhau. Trắng cho phụ nữ. Đen cho đàn ông".

Langdon đã từng đọc bản mô tả nghi lễ này và hiểu gốc rễ huyền bí của nó. "Nó được gọi là Hieros Gamos", ông nói nhẹ nhàng. "Nó có từ cách đây hơn 2000 năm. Các tu sĩ Ai Cập, nam và nữ, thường xuyên tiến hành nghi lễ này để tôn vinh sức mạnh sinh sản của nữ giới". Langdon ngừng lời, ngả người về phía cô: "Và nếu cô chứng kiến lễ Hieros Clamos mà không được chuẩn bị đầy đủ để có thể hiểu hết ý nghĩa của nó, tôi có thể tưởng tượng được là nó đã gây sốc cho cô như thế nào".

Sophie không nói gì.

"Hieros Gamos là tiếng Hy Lạp", ông tiếp tục, "nó có nghĩa là hôn nhân thần thánh".

"Nghi lễ tôi nhìn thấy không phải là hôn nhân".

"Hôn nhân theo nghĩa hợp nhất, Sophie".

"Anh muốn nói theo nghĩa tình dục?".

"Không".

"Không ư?", Cô hỏi, đôi mắt màu ô-liu nhìn ông dò xét.

Langdon sửa lại: "Ô… phải, cũng là một cách nói, nhưng không như chúng ta hiểu nó ngày nay". Ông giải thích rằng mặc dầu cái cô nhìn thấy có vẻ giống như một nghi thức tình dục nhưng Hieros Gamos không có gì liên quan gì đến tính khiêu dâm. Nó là một hành động tâm linh. Về mặt lịch sử mà nói, giao hợp là hành vi mà qua đó nam và nữ nghiệm sinh Thượng đế. Người xưa tin rằng đàn ông còn bất túc về tâm linh cho đến khi anh ta có được hiểu biết nhục dục về nữ tính thiêng liêng. Sự hợp nhất về thể xác với nữ giới là cách duy nhất qua đó người nam có thể hoàn thiện về mặt tâm linh và cuối cùng đạt được ngộ đạo - hiểu biết tính thần thánh. Từ thời đại của Iris, những lễ thức tình dục đã được xem như là cầu nối duy nhất của con người từ mặt đất đến thiên giới. "Bằng cách hòa đồng với phụ nữ", Langdon nói, "đàn ông có thể đạt tới giây phút đỉnh điểm khi trí óc anh ta hoàn toàn trống trơn và khi đó anh ta có thể nhìn thấy Chúa Trời".

Sophie có vẻ hoài nghi: "Sự cực khoái như lời cầu nguyện?".

Langdon nhún vai không khẳng định, mặc dầu Sophie cơ bản là đúng: Nói theo sinh lý học, kèm theo cao điểm của nam giới là một phần giây sạch trơn mọi ý nghĩ. Một thoáng trống rỗng tinh thần. Một thời điểm tường minh trong đó người ta có thể thoáng thấy Chúa Trời. Các bậc guru nhập thiền đã đạt đến trạng thái không ý nghĩ tương tự mà không cần đến tình dục và thường miêu tả Nirvana - Niết Bàn như một sự cực khoái tâm linh bất tận.

"Sophie", Langdon điềm đạm nói, "cần phải nhớ rằng quan điểm của người xưa về tình dục hoàn toàn đối lập với chúng ta ngày nay. Tình dục sinh ra sự sống mới - cái phép màu tối hậu - và phép màu này chỉ có thể được thực hiện bởi một vị thần.

Khả năng của người phụ nữ có thể sản sinh ra sự sống từ tử cung của mình khiến nàng trở nên thiêng liêng. Một vị thần.

Giao hợp là sự hợp nhất tôn kính của hai nửa tinh thần nhân loại - nam và nữ - mà qua đó người nam có thể tìm thấy sự trọn vẹn về mặt tâm linh thần và hòa đồng với Thượng Đế. Cái mà cô nhìn thấy không thuộc về tình dục, nó thuộc về tâm linh. Nghi lễ Hieros

Gamos không phải là một sự đồi trụy. Nó là một nghi lễ thiêng liêng sâu xa".
Những lời của ông dường như đã đánh trúng một huyệt thần kinh. Sophie đã tỏ ra rất tự chủ suốt cả buổi tối, nhưng giờ đây, lần đầu tiên, Langdon thấy vẻ điềm tĩnh ấy bắt đầu rạn nứt.
Nước mắt lại ứa ra và cô lấy ống tay áo chấm.
Ông để cô yên một lát. Phải thú nhận rằng khái niệm tình dục như là con đường dẫn tới Thượng Đế, thoạt đầu thật đáng kinh ngạc. Các sinh viên người Do Thái của Langdon thường sững sờ khi lần đầu nghe ông giảng rằng truyền thống Do Thái xưa bao gồm cả tình dục trong nghi lễ. Trong thánh đường, không hơn không kém. Người Do Thái cổ xưa tin rằng nội điện của đền thờ Solomon không chỉ là chỗ ở của Chúa mà còn là chỗ ở của người phụ nữ hùng mạnh bằng vai phải lứa với Người, Srekinah. Những người đàn ông tìm kiếm sự trọn vẹn về tâm linh đến Đền Thờ thăm những nữ tu - hay hierodule - để làm tình với họ và nghiệm sinh tính thần thánh qua sự hợp nhất thể xác. Từ Do Thái bốn chữ cái YHWH - tên thiêng của Chúa Trời - thực ra là phát sinh từ Jehovah, một hợp nhất vật thể lưỡng tính giữa cái tên Jah điển hình nam tính và cái tên thuộc ngôn ngữ tiền Hebrơ cho Eva , Havah.
"Đối với Giáo hội thời xưa", Langdon giải thích với giọng nhẹ nhàng, "Việc con người dùng tình dục để giao cảm trực tiếp với Chúa Trời gây ra một đe dọa nghiêm trọng đối với nền tảng quyền lực của Thiên Chúa Giáo. Nó đặt Giáo hội ra ngoài cuộc, phá hoại cái địa vị tự xưng là con đường duy nhất dẫn tới Chúa.
Vì những lý do hiển nhiên này, họ đã ra sức bỉ báng tình dục là ma quỷ và xuyên tạc nó như một hành động ghê tởm và tội lỗi. Những tôn giáo lớn khác cũng làm như vậy".
Sophie im lặng, nhưng Langdon cảm thấy cô đang bắt đầu hiểu ông mình hơn. Mỉa mai thay, Langdon đã đề cập đến chính điểm này trong một bài giảng vào đầu học kỳ này.
"Có đáng ngạc nhiên không khi chúng ta cảm thấy xung đột về tình dục?". Ông hỏi các sinh viên: "Di sản cổ xưa và chính ngành sinh lý học của chúng ta đều nói rằng tình dục là tự nhiên - một con đường thú vị dẫn tới sự viên mãn về tinh thần - và tôn giáo hiện đại lại coi nó như một cái gì đó đáng xấu hổ, răn dạy chúng ta sợ những khao khát tình dục của mình như sợ bàn tay của ma quỷ".
Langdon quyết định không gây sốc cho sinh viên với cái thực tế là hơn một tá hội kín - phần nhiều rất có thể lực - trên khắp thế giới hiện vẫn thực hành các nghi lễ tình dục và

giữ cho truyền thống cổ xưa này sống mãi. Nhân vật của Tom Cruise trong bộ phim Eyes Wide Shut đã khám phá ra điều này một cách khó khăn khi anh ta lẻn vào một cuộc họp kín của giới tinh hoa siêu hạng ở Manhattan chỉ để thấy mình chứng kiến nghi lễ Hieros Gamos. Buồn thay, các nhà làm phim đã hiểu sai hầu hết những đặc thù, nhưng lõi cốt cơ bản thì vẫn ở đó - một hội kín giao hòa để tôn vinh ma lực của hợp nhất tình dục.

"Thưa giáo sư Langdon?". Một sinh viên nam ở cuối phòng giơ tay, giọng đầy hi vọng: "Phải chăng thầy nói thay vì đi tới nhà nguyện, chúng ta nên có nhiều hoạt động tình dục hơn?".

Langdon tủm tỉm cười, không mắc mồi. Qua những gì ông nghe thấy về các cuộc liên hoan ở Harvard, thì đám trẻ này đã có quá nhiều tình dục rồi. "Thưa quý ông", ông nói, biết rằng mình đang ở trong vấn đề nhạy cảm, "liệu tôi có thể đưa ra một gợi ý cho tất cả chăng. Không quá táo bạo để dung thứ tình dục trước hôn nhân và cũng không quá ngờ nghệch để nghĩ rằng tất cả các bạn đều là những thiên thần trong trắng, tôi xin hiến các bạn lời khuyên nhỏ này về đời sống tình dục".

Tất cả các nam sinh viên đều vươn người ra phía trước, chăm chú lắng nghe.

"Lần sau, khi các bạn thấy mình ở bên một phụ nữ, hãy nhìn vào trái tim mình, thử xem liệu các bạn có thể không tiếp cận tình dục như một hành động tâm linh huyền bí hay không. Hãy thách thức bản thân để tìm ra cái tia sáng của thiên giới mà người đàn ông chỉ có thể đạt được qua việc hợp nhất với tính nữ thiêng liêng".

Các nữ sinh viên cười tỏ vẻ hiểu biết, gật gù.

Còn các nam sinh viên trao đổi với nhau những câu thì thầm đáng ngờ trong tiếng cười khúc khích.

Langdon thở dài. Dù sao sinh viên đại học thì vẫn còn là những cậu bé.

Sophie cảm thấy lạnh khi cô áp trán vào cửa sổ máy bay và đờ đẫn nhìn vào khoảng không, cố gắng suy ngẫm những gì Langdon vừa nói với cô. Cô cảm thấy một nỗi hối tiếc mới trào lên trong lòng. Mười năm. Cô hình dung lại hàng chồng thư không mở ra mà ông cô đã gửi cho cô. Mình sẽ kể cho Robert tất cả. Không quay lại khỏi cửa sổ, Sophie bắt đầu nói. Điềm tĩnh. Ghê rợn.

Khi cô bắt đầu thuật lại chuyện đã xảy ra đêm hôm đó, cô cảm thấy mình trôi ngược về quá khứ… xuống xe ở cánh rừng bên ngoài tòa lâu đài vùng Normandie của ông cô… bối rối sục tìm khắp ngôi nhà vắng teo… nghe thấy những tiếng nói phía dưới cô… và sau đó

tìm thấy cánh cửa bí mật. Cô lần xuống chiếc cầu thang đá, từng bước một, vào trong cái hang ở tầng hầm. Cô thấy không khí có mùi vị đất. Mát và dịu nhẹ. Đó là vào tháng ba. Trong bóng tối nơi cô náu mình trên cầu thang, cô dõi theo những người lạ lắc lư, cầu kinh trong ánh nến màu da cam bập bùng.

Mình đang mơ, Sophie tự nhủ. Đây là một giấc mơ. Có thể là cái gì khác được nhỉ?

Nữ và nam đứng xen kẽ, đen, trắng, đen, trắng. Những tà áo dài nữ đẹp và mỏng dính rập rờn khi họ giơ cao trong tay phải quả cầu vàng và kêu lên đồng thanh. "Ta đến cùng con trong sự khởi đầu, trong ánh bình minh của tất cả những gì thiêng liêng, ta sinh ra con từ tử cung trước khi một ngày mới bắt đầu".

Đám phụ nữ hạ thấp quả cầu của họ, và tất cả mọi người lắc lư từ đằng sau ra đằng trước như thể nhập đồng. Họ đang cúng bái một cái gì đó ở tâm vòng tròn.

Họ nhìn cái gì vậy?

Tiếng cầu kinh lúc này dồn dập lên. To hơn. Nhanh hơn.

"Người nữ ngươi nhìn ngắm chính là tình yêu?" Đám phụ nữ xướng lên, lại giơ cao quả cầu.

Đám đàn ông đáp lại: "Nàng trú ngụ trong vĩnh cửu".

Tiếng cầu lại trở nên đều đặn liên tục. Nhanh. Như sấm rền. Nhanh hơn. Những người tham dự bước vào trong và quỳ xuống.

Trong khoảnh khắc đó, cuối cùng Sophie cũng thấy họ đang nhìn cái gì.

Trên một bàn thờ thấp trang hoàng lộng lẫy ở giữa vòng tròn, một người đàn ông đang nằm. Ông ta hoàn toàn khoả thân, được đặt nằm ngửa và đeo mặt nạ đen. Sophie lập tức nhận ra thân thể và vết bớt trên vai ông. Cô suýt òa khóc.

Grand-pere ! chỉ riêng hình ảnh đó đã đủ làm Sophie bàng hoàng không tin được, vậy mà còn nhiều hơn thế nữa.

Cưỡi trên người ông cô là một phụ nữ trần truồng đeo mặt nạ trắng, mái tóc bạch kim dày xõa xuống sau lưng. Cơ thế cô ta phốp pháp, còn xa mới đến mức hoàn hảo, và cô ta đang uốn éo theo nhịp kinh cầu - làm tình với ông của Sophie.

Sophie muốn quay đi và bỏ chạy, nhưng không thể. Những bức tường đá của căn phòng - hang động như cầm cô khi bài kinh cầu ré lên tới cao độ như phát sốt. Vòng tròn những người tham gia lúc này gần như đang hát, tiếng ồn cứ to dần lên tới mức điên cuồng. Với một tiếng gầm rú đột ngột, toàn bộ căn phòng như bùng nổ đến cao trào. Sophie không

thở được. Cô nhận ra mình đang nức nở không ra tiếng. Cô quay lại, loạng choạng bước lặng lẽ lên cầu thang, ra khỏi ngôi nhà, và run rẩy lái xe quay về Paris.

Chú thích:

(1) Nữ nô lệ phục vụ trong các đền thờ cổ Hy Lạp.

(2) Theo Kinh Thánh, người đàn bà đầu tiên do Chúa Trời tạo ra cùng với Adam.

(3) Tiếng Pháp trong nguyên bản: ông tôi.

hết: Chương 74,

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 75

Chiếc máy bay cánh quạt thuê đang bay ngang qua những ánh đèn sáng lấp lánh của Monaco khi Aringonosa chấm dứt cuộc nói chuyện điện thoại với Fache lần thứ hai. Ông lại với lấy cái túi nôn nhưng cảm thấy quá kiệt sức đến không còn buồn nôn nữa.

Thôi thì cứ để nó xong béng đi!

Tin tức cập nhật nhất của Fache dường như khôn lường nổi, đêm nay hầu như chẳng có gì ra sao cả. Chuyện gì đang diễn ra? Mọi thứ rối tinh rối mù lên ngoài tầm kiểm soát.

Mình đã đẩy Silas vào việc gì thế này? Mình đã đẩy bản thân vào cái gì thế này?

Đôi chân run rẩy, Anngarosa đi tới buồng lái: "Tôi cần thay đổi nơi đến".

Người phi công ngoái nhìn qua vai và cười: "Cha đang nói đùa phải không?".

"Không. Tôi phải với London ngay lập tức".

"Thưa Cha, đây là chuyến bay thuê theo hợp đồng, không phải taxi".

"Tất nhiên, tôi sẽ trả thêm. Bao nhiêu? London chỉ quá lên phía bắc một giờ đồng hồ và hầu như không đòi hỏi đổi hướng, cho nên… ".

"Không phải vấn đề tiền bạc, thưa Cha, còn có những vấn đề khác nữa".

"Mười ngàn euro. Ngay bây giờ".

Người phi công quay lại, đôi mắt mở to vì kinh ngạc: "Bao nhiêu? Loại tu sĩ nào có thể mang theo từng ấy tiền mặt?".

Aringarosa quay lại chỗ chiếc cặp da đen, mở nó và rút ra một trong những tờ séc. Ông đưa nó cho người phi công.

"Cái gì đây?", Người phi công hỏi.

"Tờ séc mười nghìn euro rút từ nhà băng Giáo hội Thiên Chúa Giáo Vatican".

Người phi công có vẻ hoài nghi.

"Nó có giá trị như tiền mặt".

"Tiền mặt là tiền mặt", người phi công nói, trả lại tờ séc.

Aringarosa cảm thấy yếu lả đi khi dựa mình vào cửa buồng lái. "Đây là vấn đề sống còn. Anh phải giúp tôi. Tôi cần tới London".

Người phi công nhìn chiếc nhẫn vàng của vị Giám mục:

"Kim cương thật à?".

Aringonosa nhìn chiếc nhẫn: "Đây là vật bất ly thân".

Người phi công nhún vai, quay lại và tập trung về phía ngoài kính chắn gió.

Aringonosa cảm thấy một nỗi buồn sâu sắc. Ông nhìn chiếc nhẫn. Dù sao đi nữa, Gám mục cũng sắp mất hết mọi thứ mà nó đại diện cho. Sau một lúc lâu, ông tháo chiếc nhẫn khỏi ngón tay và đặt nó nhẹ nhàng lên bảng điều khiển.

Aringonosa lách mình ra khỏi buồng lái và quay về chỗ ngồi xuống. Mười lăm giây sau, ông cảm thấy người phi công điều chỉnh thêm vài độ bay về hướng bắc.

Dù vậy, giây phút vinh quang của Aringonosa vẫn cứ là tan vỡ.

Tất cả đã bắt đầu như là một sự nghiệp thiêng liêng. Một kế hoạch được xây dựng xuất sắc. Bây giờ, thì giống như ngôi nhà bằng quân bài, nó đang tự sụp đổ… và đoạn kết còn mù mịt chưa thấy đâu cả.

hết: Chương 75,

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 76

Có thể thấy Sophie vẫn còn run rẩy do việc kể lại trải nghiệm của mình với nghi lễ Hieros Gamos. Về phần ông, Langdon cũng ngạc nhiên về những gì nghe được. Sophie không chỉ chứng kiến toàn bộ nghi lễ đó mà còn thấy ông mình là người chủ tế… Đại sư của Tu viện Sion. Đó là những người thông minh sáng láng. Da Vinci, Botticelli, Isaac Newton, Victo Hugo, Jean Coccau,…và Jacques Saunière.

"Tôi không biết mình có thể nói gì thêm với cô", Langdon nói nhẹ nhàng.

Cặp mắt Sophie lúc này xanh thăm thẳm, đẫm lệ "Ông tôi đã nuôi dạy tôi như con gái ruột".

Bây giờ Langdon mới nhận ra nỗi xúc động trào dâng trong đôi mắt cô trong khi họ nói chuyện. Đó là sự hối hận. Xa xôi mà sâu sắc. Sophie Neveu đã xa lánh ông cô và giờ đây, cô đang nhìn ông dưới ánh sáng hoàn toàn khác.

Bên ngoài, bình minh đang lên nhanh, quầng sáng đỏ thắm tập trung bên mạn phải máy bay. Trái đất vẫn một màu đen bên dưới họ.

"Thức ăn đồ uống đây, các bạn thân mến?". Teabing quay trở lại hoan hỉ, chìa ra một vài lon Coca và một hộp bánh quy giòn.

Vừa phân phối, ông vừa xin lỗi rối rít vì thức ăn có hạn. "Người bạn của chúng ta - gã thầy tu vẫn không nói gì", ông nói, "Nhưng hãy cho anh ta thời gian". Ông cắn một cái bánh quy và liếc nhìn bài thơ. "Này, bạn yêu quý, có tiến triển chút nào không?". Ông đưa mắt nhìn Sophie. "Ông cô đang cố gắng nói với chúng ta điều gì ở đây? Tấm bia ấy đang ở nơi quỉ quái nào? Tấm bia được các Hiệp sĩ Templar ca ngợi ấy".

Sophie lắc đầu và vẫn yên lặng.
Trong khi Teabing lại chúi vào bài thơ, Langdon bật nắp một lon Coca và quay mặt về phía cửa sổ suy nghĩ của ông miên man với những hình ảnh về nghi thức bí ẩn và mật mã chưa được giải đáp. Một tấm bia Templar ca ngợi là chìa khóa. Ông uống một hơi dài lon Coca. Một tấm bia Templar ca ngợi. Nước Coca thật ấm.
Màn đêm dường như tan biến nhanh chóng và khi quan sát sự thay đổi đó, Langdon thấy đại dương lung linh trải rộng bên dưới họ. Eo biển anche. Không còn lâu nữa.
Langdon mong ánh sáng ban ngày sẽ mang đến một sự rọi sáng mới, nhưng bên ngoài càng sáng lên thì ông càng cảm thấy mình xa sự thật hơn. Ông nghe thấy nhịp điệu của thể thơ năm ngũ bộ iambic và tiếng tụng ca, nghi lễ Hieros Gamos và các nghi lễ thiêng liêng khác lẫn với tiếng ầm ì của máy bay phản lực.
Một tấm bia Temlar ca ngợi.
Máy bay lại bay trên đất liền khi một tia sáng loé lên trong đầu ông. Langdon đặt lon Coca xuống: "Chắc các vị không tin đâu ông nói, hướng về phía những người khác, "Tấm bia Templar… tôi đã đoán ra".
Teabing tròn xoe mắt: "Anh biết tấm bia ở đâu?".
Langdon cười: "Không phải ở đâu mà là cái gì".
Sophie rướn người lên để nghe.
"Tôi nghĩ tấm bia - headstone - phải hiểu theo nghĩa đen của từ stone head nghĩa là đầu đá", Langdon giải thích, thường thức niềm phấn khích quen thuộc trước mỗi đột phá về học thuật.
"Không phải là cái để đánh dấu mộ".
"Một đầu đá?", Teabing hỏi.
Sophie có vẻ cũng bối rối.
"Leigh", Langdon nói, quay lại, trong Toà án dị giáo, Giáo hội đã kết tội các Hiệp sĩ Templar về đủ mọi thứ tà đạo, đúng không?".
"Chính xác. Họ bịa đặt ra tất cả mọi tội. Tình dục đồng giới, tiểu tiện lên thánh giá, thờ cúng quỷ ác, cả một danh sách dài". Và trong danh sách đó có cả việc thờ cúng ngẫu tượng, đúng không? Đặc biệt hơn, Giáo hội đã kết tội các Hiệp sĩ Templar vì đã bí mật tiến hành nghi lễ cầu nguyện trước một cái đầu đá được đẽo… vị thần ngoại giáo…".
"Baphomet!" Teabing buột mồm. "Trời, Robert, anh đã đoán đúng! Một tấm bia Templar

ca ngợi?".
Langdon nhanh chóng giải thích cho Sophie rằng Baphomet là một vị thần ngoại giáo tượng trưng cho sự phồn thực, gắn với sức mạnh sáng tạo trong sinh sản. Cái đầu của Baphomet được thể hiện như đầu cừu đực hay đầu dê, một biểu tượng chung cho sự sinh sôi nảy nở và sự mắn đẻ. Các Hiệp sĩ Templar tôn vinh Baphomet bằng cách đi vòng quanh mô hình cái đầu bằng đá của ông ta và hát kinh cầu nguyện.
"Baphomet", Teabing cười gằn, "nghi lễ này tôn vinh điều sáng tạo kì diệu của việc hợp nhất giới tính, nhưng Giáo hoàng Clement lại thuyết phục mọi người rằng cái đầu của Baphomet trên thực tế là quỷ dữ. Giáo hoàng sử dụng chiếc đầu này như chứng cớ chủ chốt trong vụ án các Hiệp sĩ Templar".
Langdon đồng tình. Tín ngưỡng hiện đại nhằm vào một con quỷ có sừng gọi là Satan có thể truy nguyên từ Baphomet và từ những mưu toan của Giáo hội nhằm bóp méo vị thần phồn thực có sừng thành một biểu tượng của cái ác. Rõ ràng Giáo hội đã thành công tuy chưa phải là hoàn toàn. Trên những bàn ăn trong ngày lễ Tạ ơn truyền thống ở Mỹ vẫn có những thứ mang sừng, biểu tượng ngoại giáo của sự phồn thực. Chiếc sừng dê kết hoa quả, được gọi là "sừng sung túc", là một biểu hiện tôn kính đối với tính phồn thực của Baphomet, nó bắt nguồn từ câu chuyện Zeus bú sữa một con dê thế rồi sừng nó gẫy ra và đầy ắp hoa quả bởi phép mầu. Baphomet cũng xuất hiện trong các bức ảnh chụp chung khi những kẻ thích đùa giơ hai ngón tay sau đầu bạn mình theo hình chữ V tượng trưng cho sừng, chắc chắn rất ít người hay đùa như vậy biết rằng những cử chỉ chế nhạo của họ trên thực tế là quảng cáo cho sự dồi dào tinh trùng của nạn nhân.
"Phải, phải", Teabing nói với vẻ thích thú, bài thơ ắt phải nhằm ám chỉ Baphomet. Một cái đầu bằng đá được các Hiệp sĩ Templar ca ngợi!".
"Được", Sophie nói, "nhưng nếu Baphomet là cái đầu đá được các Hiệp sĩ Templar ca ngợi thì chúng ta lại rơi vào một tình thế khó xử mới", Sophie chỉ vào những cái đĩa của hộp mật mã, "Baphomet có tám chữ cái. Hiện nay chúng ta chỉ có chỗ cho năm chữ cái!".
Teabing cười toác miệng: "Bạn thân mến, đấy chính là chỗ mật mã Atbash phát huy tác dụng".

hết: Chương 76,

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 77

Langdon thán phục. Teabing vừa viết ra xong toàn bộ 22 chữ cái của bảng chữ cái Hebrew - alef-bet - theo trí nhớ. Đành rằng ông đã dùng kí tự La Mã tương đương thay vì chính chữ cái Hebrew, tuy nhiên, giờ đây ông đọc qua chúng với cách phát âm không chút sai sót.

A B G D H V Z Ch T Y K L M N S O P Tz Q R Sh Th "Alef, Belt, Gimel, Dalet, Hei, Vav, Zayin, Chet, let, Yud, Kaf, Lamed, Mem, Nun, Samcch, Ayin, Pel, Tradik, Kuf, Reishs Shin va Tav".

Teabing lau trán và tiếp tục: "Trong chính tả Hebrew chính thức, nguyên âm không được viết ra. Do đó, khi chúng ta dùng chữ cái Hebrew để viết từ Bahome, nó sẽ mất đi ba nguyên âm và chúng ta còn lại…".

"Năm chữ cái", Sophie bật ra.

Teabing gật đầu và bắt đầu viết lại: "Được, đây là Baphomet viết đúng chính tả bằng chữ cái Hebrew. Tôi sẽ phác luôn cả những nguyên âm khuyết diện để cho rõ ràng hơn".

B a P V o M e Th.

"Tất nhiên, hãy nhớ", ông bổ sung thêm, "rằng tiếng Hebrew thường được viết theo chiều hướng ngược, nhưng chúng ta có thể dễ dàng sử dụng mật mã Atbash theo cách này. Bước tiếp theo, tất cả những gì chúng ta phải làm là tạo ra cách sắp xếp thay thế bằng cách viết lại toàn bộ bảng chữ cái theo trật tự đảo ngược với bảng chữ cái ban đầu".

"Có một cách dễ hơn", Sophie nói, lấy bút từ tay Teabing, nó hiệu nghiệm đối với mọi mật mã thay thế phản chiếu, kể cả mật mã Atbash. Một mẹo nhỏ tôi học được ở Royal

Holloway". Sophie viết nửa bảng chữ cái đầu từ trái qua phải, sau đó bên dưới, viết phần còn lại của bảng chữ cái từ phải qua trái. "Người giải mật mã gọi nó là fold-over. Giảm nửa phần phức tạp. Nhưng lại rõ ràng gấp đôi".

A B G D H V Z Ch T Y K

Th Sh R Q Tz P O S N M L

Teabing nhìn bảng kẻ bằng tay của cô và cười khúc khích:

"Cô đã đúng. Rất vui được thấy là các chàng trai ở Holloway làm tốt công việc của họ".

Nhìn vào ma trận thay thế của Sophie, Langdon cảm thấy một nỗi rộn ràng mỗi lúc một tăng mà ông nghĩ có thể sánh với nỗi rộn ràng của các nhà học giả khi lần đầu tiên họ đùng mật mã Atbash để giải mã Bí mật Sheshach, một bí mật giờ đây đã trở nên nổi tiếng. Suốt nhiều năm, các học giả về tôn giáo đã bối rối khó hiểu những chỗ trong Kinh Thánh quy chiếu đến một thành phố mang tên Sheshach. Thành phố này không xuất hiện trên bất cứ bản đồ nào hay bất cứ tài liệu nào nhưng lại được đề cập đến trong Sách của Jememiah - vị vua của Sheshach, thành phố Sheshach, nhân dân Shesbach. Cuối cùng, một học giả đã áp dụng mật mã Atbash vào từ này, và kết quả công việc của ông làm mọi người ngớ ra. Mật mã tiết lộ rằng Sheshach trên thực tế là một từ mã hóa cho một thành phố rất nổi tiếng khác. Quá trình rất đơn giản.

Sheshach, trong tiếng Hebrew được phát âm là: Sh - Sh - K

Sh - Sh - K khi được thay thế trong ma trận trở thành B - B - L

B - B - L, trong ngôn ngữ Hebrew, phát âm là Babel

Thành phố bí ẩn Sheshach được tiết lộ là thành phố Babel, và tiếp đó một phong trào rộ lên như điên: xem xét lại Kinh Thánh. Trong vòng nhiều tuần, nhiều từ mật mã Atbash đã được phát hiện trong Kinh Cựu ước, phơi bày vô số ý nghĩa ẩn giấu mà các học giả cũng không biết là có ở đó.

"Chúng ta ang đến gần", Langdon thì thầm, không thể kiểm soát niềm phấn khích của mình.

"Vài phân nữa, Robert ạ", Teabing nói. Ông ngước nhìn Sophie và cười. "Cô sẵn sàng chưa?".

Cô gật đầu.

Được rồi, Baphomet trong ngôn ngữ Hebrew không nguyên âm viết là: B - P - V - M - Th. Bây giờ chúng ta chỉ cần đối chiếu với ma trận thay thế Atbash để dịch những bí từ

này sang mật khẩu năm chữ của chúng ta".
Tim Langdon đập thình thịch: B - P - V - M - Th. Ánh mặt trời đang tràn qua cửa sổ. Ông nhìn vào bảng ma trận đối chiếu của Sophie và chậm rãi thay thế. B là Sh. P là V…
Teabing cười toe toét như một cậu học sinh trong mùa Giáng sinh: "Và mật mã Atbash hé lộ…". Ông dừng lại một lát, "Chúa ơi!". Gương mặt ông trắng bệch đi.
Langdon ngẩng phắt đầu lên.
"Có chuyện gì không ổn?" Sophie hỏi.
"Cô không tin được đâu", Teabing đưa mắt nhìn Sophie, "đặc biệt với cô".
"Ông định nói gì?". Cô nói.
"Điều này… thật là tài tình", ông thì thầm: "Cực kỳ tài tình!".
Teabing viết lại trên giấy. "Nổi trống lên! Đây là mật khẩu của quý vị,, ông giơ cho họ thấy cái ông đã viết.
Sh - V - P - Y - A
Sophie cau mặt: "Nó là cái gì?".
Langdon cũng không nhận ra.
Giọng Teabing như run lên vì kính sợ: "Bạn ạ, đây thực sự là một từ thông thái cổ xưa!".
Langdon đọc lại những chữ đó. Một từ thông thái cổ giải thoát cuộn giấy này. Lát sau, ông hiểu ra. Ông đã không thấy điều này tới. Một từ thông thái cổ!".
Teabing cười: "Theo nghĩa đen!".
Sophie nhìn từ này và sau đó nhìn đĩa chứ. Ngay lập tức, cô nhận ra là Langdon và Teabing đã không thấy một trục trặc nghiêm trọng: "Khoan! Đây không thể là mật khẩu", cô cãi.
Hộp mật mã không có Sh trên đĩa chữ. Nó dùng bảng chữ cái La Mã truyền thống".
"Đọc từ này lên", Langdon giục. "Hãy nhớ hai điều. Trong ngôn ngữ Hebrew, kí tự cho âm Sh cũng có thể được phát âm như S, phụ thuộc vào trọng âm. Cũng như chữ cái P có thể đọc là F".
SVFYA? Cô nghĩ, bối rối.
"Thiên tài!". Teabing chêm vào. "Chữ cái V thường thay thế cho nguyên âm O!".
Sophie lại nhìn vào các chữ cái, cố đọc lên thành âm chuẩn.
"S… o… f… y… a".
Cô nghe thấy chính tiếng mình, và không thể tin vào cái mình vừa thốt ra. "Sophia? Chữ

này phát âm như Sophia?".

Langdon gật đầu: "Phải! Sophia nghĩa đen là thông thái trong tiếng Hy Lạp. Tên gốc của cô, Sophie, là một "từ thông thái".

Sophie bỗng nhớ ông mình da diết. Ông đã mã hóa viên đá đỉnh vòm của Tu viện Sion bằng tên của mình. Cổ họng cô nghẹn lại. Tất cả dường như rất hoàn hảo. Nhưng khi cô quay lại nhìn vào năm đĩa chữ trong hộp mật mã, cô nhận thấy vẫn còn điều gì đó không ổn. "Nhưng khoan đã… Sophia có sáu chữ cái".

Nụ cười của Teabing dường như không bao giờ tắt: "Hãy xem lại bài thơ. Ông cô đã viết "Một từ thông thái cổ".

"Nghĩa là?".

Teabing nháy mắt: "Trong tiếng Hy Lạp cổ, thông thái được viết là S-O-F-I-A".

hết: Chương 77

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 78

Sophie cảm thấy một nỗi háo hức cuồng dại khi cô đặt hộp mật mã vào lòng và bắt đầu quay đĩa chữ cái. Một từ thông thái cổ giải thoát cuộn giấy này. Langdon và Teabing như ngừng thở khi họ đứng nhìn.

S…O…F

"Cẩn thận", Teabing nài nỉ, "thật cẩn thận vào!".

I…A

Sophie xoay đĩa chữ cuối cùng vào thẳng hàng: "Được rồi!". Cô thì thầm, ngước nhìn hai người kia. "Tôi sẽ kéo rời nó ra".

"Chú ý, nhớ cái lọ dấm đấy", Langdon nói, phấn khởi pha lẫn sợ hãi. "Hãy cẩn thận".

Sophie biết rằng nếu hộp mật mã này giống những hộp cô đã từng mở trong thời niên thiếu, tất cả những gì cô cần làm là nắm chặt hai đầu hình trụ, ngay mé ngoài chồng đĩa, và từ từ kéo đều tay về hai phía ngược nhau. Nếu chồng đĩa thẳng hàng đúng mật khẩu, thì một trong hai dầu sẽ trượt mở, giống như nắp một ống kính máy ảnh, và cô có thể với vào bên trong lấy cuộn tài liệu viết trên giấy papyrus, quấn quanh lọ dấm nhỏ. Tuy nhiên, nếu mật khẩu mà họ nhập không đúng, lực kéo ra của Sophie đối với hai đầu hình trụ sẽ truyền tới một đòn bẩy có lắp bản lề ở bên trong, đòn bẩy này sẽ xoay xuống lọt vào cái hốc và tạo áp lực trên chiếc lọ thủy tinh, cuối cùng làm nó vỡ tan nếu cô kéo quá mạnh. Kéo nhẹ nhàng, cô tự nhủ.

Cả Teabing và Langdon đều cúi về phía Sophie khi cô nắm hai đầu chiếc ống hình trụ trong lòng bàn tay. trong niềm hứng khởi vì đã giải được từ mật mã, Sophie hầu như quên

mất cái mà họ mong tìm thấy bên trong. Đó là viên đá đỉnh vòm của Tu viện Sion. Theo Teabing, nó chứa đựng một bản đồ chỉ dẫn tới Chén Thánh, tiết lộ ngôi mộ của Mary Maygdalene và kho báu Sangreal… kho báu tối hậu của sự thật bí mật.

Lúc này, tay nắm chặt ống trụ đá, Sophie kiểm tra lại để đảm bảo tất cả các chữ cái đều đã thẳng hàng với con trỏ. Sau đó, chậm rãi, cô kéo. Không có gì xảy ra. Cô kéo mạnh hơn. Đột nhiên, hòn đá trượt ra giống như một ống kính viễn vọng tinh xảo.

Miếng ghép ở đầu tách rời ra trong tay cô. Langdon và Teabing gần như nhảy lên. Nhịp tim của Sophie đập đồn dập khi cô đặt cái nắp lên trên bàn và nghiêng ống trụ để nhòm vào bên trong.

Một cuộn giấy!

Nhòm vào trong cuộn giấy, Sophie thấy nó được quấn quanh vật hình trụ - cái lọ dấm, cô đoán. Tuy nhiên, lạ thay, tờ giấy bọc xung quanh lọ dấm không phải là thứ giấy mỏng thông thường - papyus mà là giấy da. Thật kì lạ, cô nghĩ, dấm không thể hòa tan giấy bằng da cừu. Cô nhìn lại vào lòng cuộn giấy và nhận ra vật ở giữa cuộn giấy không phải là lọ dấm. Nó là một vật hoàn toàn khác.

"Có gì không ổn sao?", Teabing hỏi. "Kéo cuộn giấy ra đi".

Cau mày, Sophie nắm lấy cuộn giấy da và vật được gói bên trong, kéo cả hai ra khỏi ống đựng.

"Không phải giấy papyrus", Teabing nói. "Nó quá nặng".

"Tôi biết. Nó là thứ để đệm lót".

"Cho cái gì? Cho lọ dấm à?".

"Không!" Sophie mở cuộn giấy ra, để lộ cái gì được gói bên trong. "Cho cái này".

Khi Langdon nhìn thấy vật bên trong cuộn giấy da, tim ông trĩu xuống.

"Chúa hãy giúp chúng ta?". Teabing nói. "Ông cô quả là một kiến trúc sư tàn nhẫn".

Langdon ngỡ ngàng nhìn trăn trối. Mình thấy Saunière không có ý định làm cho điều này dễ dàng.

Một cái ống trụ thứ hai được đặt trên bàn. Nhỏ hơn. Làm bằng mã não đen. Được đặt nằm gọn trong ống thứ nhất. Đam mê của Saunière đối với thuyết nhị nguyên. Hai ống trụ. Mọi thứ đều thành đôi. Nghĩa là nước đôi. Đực - cái. Đen nằm bên trong trắng.

Langdon cảm thấy mạng biểu tượng đang triển khai.

Trắng sinh ra đen.

Tất cả đàn ông đều sinh ra từ đàn bà.

Trắng - đàn bà.

Đen - đàn ông.

Với lấy cái hộp mật mã nhỏ hơn, Langdon nâng nó lên. Nó trông giống hệt cái hộp thứ nhất, ngoại trừ nó chỉ bằng một nửa về kích cỡ, có màu đen. Ông nghe thấy tiếng ùng ục quen thuộc. Có vẻ như cái lọ dấm mà họ đã nghe trước đây nằm bên trong cái ống trụ nhỏ này.

"Tốt, Robert", Teabing nói, đẩy trang giấy da về phía Langdon. "Các bạn sẽ hài lòng khi nghe thấy rằng chí ít chúng ta cũng đang bay đúng hướng".

Langdon xem xét miếng giấy da dày. Đó là bốn câu thơ khác được viết bằng một kiểu chữ hoa mĩ. Lại là thể thơ ngũ bộ iambic. Bài thơ thật bí hiểm, nhưng Langdon chỉ cần đọc câu đầu tiên cũng thấy được rằng kế hoạch của Teabing bay tới Anh là đắc sách.

Ở LONDON YÊN NGHỈ MỘT HIỆP SĨ ĐƯỢC GIÁO HOÀNG MAI TÁNG

Phần còn lại của bài thơ hàm ý rằng mật khẩu để mở cái ống trụ thứ hai có thể được tìm thấy bằng cách đến thăm ngôi mộ của hiệp sĩ này, ở đâu đó trong thành phố.

Langdon náo nức quay về phía Teabing: "Ngài có biết bài thơ này nhắc đến hiệp sĩ nào không?".

Teabing cười: "Tuyệt đối không. Nhưng tôi biết đích xác chúng ta nên tìm ở hầm mộ nào".

Vào lúc đó cách mười lăm dặm, sáu chiếc xe cảnh sát ở Kent phóng rất nhanh trên những con phố ẩm ướt mưa, hướng về phía sân bay Biggin Hill Executive.

hết: Chương 78

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 79

trung uý Collet tự rót cho mình một ly Perrier từ tủ lạnh của Teabing và sải bước qua phòng khách trở ra ngoài. Thay vì theo Fache tới London là hiện trường hành động, giờ đây anh phải làm "vú em" trông coi đội PTS đang rải ra khắp Château Villette.

Cho tới giờ, các bằng chứng họ phát hiện được không giúp ích gì cho lắm: một viên đạn găm trên sàn nhà, một tờ giấy với các biểu tượng được vẽ nguệch ngoạc kèm theo những từ lưỡi dao và thắt lưng hành xác và một dây lưng có ngạnh đẫm máu mà PTS nói với Collet rằng nó gắn liền với giáo đoàn Thiên Chúa giáo bảo thủ Opus Dei, nhóm này gần đây đã gây chấn động khi một chương trình tin tức vạch trần việc họ tuyển mộ người rất hung hãn ở Paris.

Collet thở dài. Chúc may mắn để hiểu ra được cái mớ hỗn tạp này.

Đi theo hành lang sang trọng, Collet bước vào phòng khiêu vũ rất rộng, nơi người kiểm tra chính của PTS đang bận rộn thu thập dấu vân tay. Anh ta là một người to béo mặc quần có dây đeo.

"Có gì không?", Collet bước vào hỏi.

Người kiểm tra lắc đầu: "Không có gì mới. Nhiều bộ dấu tay khớp với những dấu tìm được khắp ở phần còn lại của ngôi nhà".

"Dấu tay trên chiếc đai hành xác thì sao?".

"Interpol vẫn đang làm việc. Tôi đã nạp vào máy vi tính tất cả những thứ chúng ta tìm thấy".

Collet chỉ vào hai cái túi đựng bằng chứng đã niêm phong ở trên bàn: "Còn những thứ

này thì sao?".

Người kia nhún vai: "Sức mạnh của thói quen. Tôi bỏ vào túi tất cả những gì có vẻ đặc biệt".

Collet bước lại. Đặc biệt

"Thật là một người Anh kỳ lạ", người kiểm tra nói. "Hãy nhìn cái này mà xem". Anh ta lục trong các túi đựng vật chứng và chọn ra một thứ, đưa cho Collet.

Bức ảnh thể hiện cổng chính của một thánh đường theo kiến trúc Gothic - một cổng tò vò truyền thống với những chỗ hõm, hẹp dần lại qua nhiều lớp có gờ nối tới một khung cửa nhỏ.

Collet nghiên cứu bức ảnh và hỏi lại: "Đây là thứ đặc biệt. Hãy lật lại".

Ở mặt sau tấm ảnh, Collet thấy những ghi chú nguệch ngoạc bằng tiếng Anh, mô tả gian giữa trống và dài của một nhà thờ lớn như là một sự bí mật bày tỏ lòng tôn kính đối với tử cung người đàn bà. Điều này thật lạ lùng. Tuy nhiên, lời ghi chú mô tả cửa vào của một thánh đường, mới là cái làm anh giật mình.

"Này! Ông ta nghĩ cửa vào thánh đường biểu hiện cái… của đàn bà".

Người nhân viên kiểm tra gật đầu: "Đầy đủ cả mép âm hộ lẹm vào và một cái âm vật nhỏ xinh bên trên khung cửa". Anh thở dài: "Kiểu như khêu gợi ta muốn quay trở về nhà thờ".

Collet cầm chiếc túi đựng vật chứng thứ hai lên. Qua lớp nhựa, anh có thể nhìn thấy một tấm ảnh lớn có vẻ như là tài liệu cổ. Trên đầu bức ảnh ghi:

Les Dossiers Secrets - Number 4° lm 2491

Cái gì đây?". Collet hỏi.

"Tôi không biết. Ông ta có những bản sao như vậy ở khắp nhà nên tôi cho nó vào trong túi".

Collet nghiên cứu tài liệu này.

RIEURE DE SIOIU - LES NAUTONIERS/ GRAND MASTERS

JEAN DE GISORS 1188-1220

MARLE DE SAINT-CLAIR 1220-1266

GUILLAUME DE GISORS 1266-1307

EDOUARD DE BAR 1307-1336

JEAN DE BAR 1336-1351

JEAN DE SAINT-CLAIR 1351-1366

BLANCE D'EVREUX 1366-1398
NICOLAS FLAMEL 1398-1418
RENE D'ANJOU 1418-1480
IOLANDE DE BAR 1480-1483
SANDRO BOTTICELLI 1483-1510
LEONARDO DA VINCI 1510-1519
CONNETABLE DE BOURBON 1519-1527
FERDINAND DE GONZAQUE 1527-1575
LOUIS DE NEVERS 1575-1595
ROBERT FLUID 1595-1637
J. VALENTIN ANDREA 1637-1654
ROBERT BOYLE 1654-1691
ISAAC NEWTON 1691-1727
CHARLES RADCLYFFE 1727-1746
CHARLES DE LORRAINE 1746-1780
MAXIMILIAN DE LORRAINE 1780-1801
CHARLES NODIER 1801-1844
VICTOR HUGO 1844-1885
CLAUDE DEBUSSY 1885-1914
JEAN COCTEAU 1918-1963
Prieuré de Sion? Collet phân vân.
"Trung úy?". Một nhân viên thò đầu vào. "Tổng đài có một cú điện khẩn cho đại úy Fache, nhưng họ không liên lạc được với đại uý, ông có nhận điện không?".
Collet quay trở lại nhà bếp và nhận cuộc gọi.
Đó là André Vernet.
Âm sắc tao nhã của ông chủ nhà băng không đủ để che đậy sự căng thẳng trong giọng nói của ông: "Tôi nghĩ Đại úy Fache nói là sẽ gọi điện cho tôi, nhưng tôi vẫn chưa nhận được tin tức gì từ ông ta".
"Đại úy đang bận", Collet trả lời. "Tôi có thể giúp gì cho ngài?".
Người ta cam đoan với tôi rằng tôi sẽ được cập nhật về diễn tiến công việc của các ông đêm nay".

Trong khoảnh khắc, Collet nghĩ anh đã nghe thấy giọng nói của người đàn ông này ở đâu đó, nhưng không xác định được cụ thể. "Ngài Vernet, tôi đang chịu trách nhiệm điều tra ở Paris.

Tôi là trung úy Collet".

Có một quãng ngưng dài trên đường dây: "Trung úy, xin lỗi, tôi có một cuộc điện thoại khác đang chờ. Tôi sẽ gọi cho ông sau". Ông ta gác máy.

Trong vài giây, Collet vẫn giữ ống nghe. Sau đó mọi thứ trở nên rõ ràng trong đầu anh. "Mình biết mình đã nhận ra giọng nói này! Phát hiện này làm anh há hốc miệng vì kinh ngạc.

Người lái chiếc xe bọc thép Với chiếc Rolex giả.

Bây giờ thì Collet mới hiểu tại sao ông chủ nhà băng lại vội vã cúp máy như vậy. Vernet đã nhớ ra cái tên trung úy Collet - người sĩ quan mà ông ta đã nói dối trắng trợn hồi đầu tối nay.

Collet ngẫm nghĩ về mối liên quan của diễn biến kì lạ này.

Vernet có dính líu. Theo bản năng, anh biết mình nên gọi cho Fache. Theo cảm tính, anh biết sự khám phá may mắn này sẽ là thời điểm để anh toả sáng.

Ngay lập tức anh gọi cho Interpol và yêu cầu tất cả những thông tin mà họ có thể tìm thấy về Nhà băng Ký thác Zurich và chủ tịch của nó, André Vernet.

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Những hồ sơ bí mật - Số 40 lm 249.

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Tu viện Sion - Những người cầm lái, các Đại Sư

hết: Chương 79

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 80

"Thắt dây an toàn", phi công của Teabing thông báo khi chiếc Hawker 731 hạ độ cao đi vào một đám mưa bụi ảm đạm buổi sáng. "Chúng ta sẽ hạ cánh sau năm phút nữa".
Teabing cảm thấy niềm vui của người trở về cố hương khi ông nhìn thấy những ngọn đồi mù sương của Kent trải rộng dưới chiếc máy bay đang thấp dần. Từ Anh đến Paris chưa đầy một giờ bay, vậy mà như cách nhau cả một thế giới. Sáng nay, màu xanh đẫm mưa sương của mùa xuân quê hương như đặc biệt chào đón ông. Thời gian của ta ở Pháp đã hết. Ta đang trở về nước Anh trong tư thế chiến thắng. Viên đá đỉnh vòm đã được tìm ra. Tất nhiên, vẫn còn câu hỏi là viên đá đỉnh vòm đó cuối cùng sẽ dẫn đến đâu. Một nơi nào đó trên Vương quốc Anh. Chính xác là đâu, Teabing chưa biết nhưng ông đang nếm hương vị chiến thắng rồi.
Trong khi Langdon và Sophie nhìn theo, Teabing đứng dậy, đi sang mé bên kia cabin, rồi kéo một tấm ván tường sang bên để lộ một chiếc két được giấu kín sau tường. Ông quay số và mở két an toàn, lấy ra hai tấm hộ chiếu. "Giấy tờ cho Rémy và cho tôi". Sau đó, ông rút ra một tập dầy toàn tiền năm mươi bảng. "Và giấy tờ cho hai bạn".
Sophie có vẻ cảnh giác: "Một khoản hối lộ?".
"Ngoại giao sáng tạo mà. Các sân bay hành chính thường có chút chiếu cố. Một nhân viên hải quan Anh sẽ đón chúng ta tại nhà chứa máy bay của tôi cũng được lên máy bay kiểm tra.
Thay vì cho phép anh ta lên, tôi sẽ bảo anh ta là tôi đi cùng một nữ danh nhân Pháp, cô ấy không muốn ai biết mình có mặt ở Anh - báo chí hay làm rùm beng, bạn biết đấy - và tôi

sẽ tặng nhân viên đó món tiền boa hậu hĩnh này để cảm ơn về sự kín đáo của anh ta".
Langdon có vẻ ngạc nhiên: "Và người nhân viên hải quan sẽ nhận?".
"Không phải với bất kỳ ai, bình thường thì họ sẽ không nhận, nhưng tất cả những người này đều biết tôi. Tôi không phải là một người buôn vũ khí, lạy Chúa! Tôi được phong hiệp sĩ cơ mà". Teabing mỉm cười. "Tư cách thành viên Hoàng gia có đặc quyền của nó".
Lúc này, Rémy theo lối đi giữa các hàng ghế tiến lại gần, khẩu Heckler & Koch trong tay: "Thưa ngài, nhiệm vụ của tôi là gì?".
Teabing liếc nhìn người thân bộc: "Tôi cần anh ở lại trên máy bay với vị khách của chúng ta cho đến khi chúng tôi quay lại. Chúng tôi không thể kéo lê hắn đi theo khắp London được".
Sophie có vẻ cảnh giác: "Leigh. Tôi thực sự lo rằng cảnh sát Pháp sẽ tìm thấy chiếc máy bay của ngài trước khi chúng ta trở lại".
Teabing cười: "Phải, hãy tưởng tượng sự ngạc nhiên của họ nếu họ lên máy bay và thấy Rémy".
Sophie có vẻ ngạc nhiên về thái độ xàm xỡ của ông: "Leigh, ngài đã vận chuyển một con tin bị trói qua biên giới quốc tế.
Điều này là nghiêm trọng đấy".
"Các luật sư của tôi cũng nghiêm túc" ông đưa mắt nhìn về hướng gã thầy tu ở sau máy bay. "Đồ súc vật này đột nhập vào nhà tôi và suýt giết tôi. Đó là sự thật và Rémy sẽ làm chứng".
"Nhưng ông đã trói anh ta và chở anh ta bằng máy bay tới London?", Langdon nói.
Teabing giơ bàn tay phải lên và phác một cử chỉ như khi thề ở toà án: "Thưa quý tòa, xin hãy tha thứ cho một hiệp sĩ già lập dị về định kiến ngu ngốc của ông ta đối với hệ thống toà án của Anh. Tôi nhận ra là tôi nên gọi đến các nhà chức trách Pháp, nhưng tôi là một kẻ hợm mình và không tin những người Pháp laise-farei đó. Có thể xử một cách đúng đắn. Người đàn ông này đã suýt giết tôi. Và tôi đã có một quyết định liều lĩnh là bắt người hầu của tôi phải giúp tôi đưa hắn ta về Anh, nhưng tại lúc đó tôi đang chịu áp lực quá lớn. Mea culpa. Mea culpai ".
Langdon có vẻ hoài nghi: "Leigh, từ miệng ngài nói ra, điều ấy có thể cho qua".
"Thưa ngài?" Viên phi công gọi. "Đài không lưu vừa mới gọi. Họ có vấn đề gì đó về việc duy tu bảo dưỡng ở gần nhà chứa máy bay của chúng ta và yêu cầu tôi đưa máy bay

thẳng tới chỗ ga hành khách của sân bay thay vì đến thẳng nhà chứa máy bay".
Teabing thường xuyên đã bay tới Biggin Hill trong hơn một thập kỷ nay và đây là lần đầu tiên có chuyện như thế này. "Họ có nói vấn đề đó là gì không?".
"Người kiểm soát không lưu rất mơ hồ. Điều gì đó về việc khí ga rò rỉ ở trạm bơm xăng thì phải? Họ yêu cầu tôi đỗ phía trước ga hành khách và giữ mọi người ở trên máy bay cho đến khi có lệnh khác. Đề phòng về an toàn đấy ạ. Chúng ta không được ra khỏi máy bay cho đến khi chúng ta được những người có thẩm quyền ở sân bay cho phép".
Teabing nghi ngờ. Chắc phải là một vụ rò rỉ khí ga kinh thiên động địa. Trạm bơm xăng cách nhà chứa máy bay của ông những nửa dặm cơ mà.
Rémy cũng có vẻ lo lắng: "Thưa ngài, chuyện này nghe rất trái lẽ thường".
Teabing quay sang Sophie và Langdon: "Các bạn của tôi, tôi có mối nghi ngờ chẳng thú vị gì là chúng ta sắp được cả một uỷ ban đón tiếp".
Langdon khẽ thở dài: "Tôi đoán Fache vẫn nghĩ tôi là đối tượng của ông ta".
"Hoặc là như vậy", Sophie nói, "hoặc là ông ấy dấn sâu quá mức vào vụ này để có thể thú nhận sai lầm của mình".
Teabing không lắng nghe. Bất kể sự cố chấp của Fache thì vẫn cần phải hành động gấp. Không được rời mắt khỏi mục tiêu cuối cùng. Chén Thánh. Chúng ta đã ở rất gần. Bên dưới họ, càng máy bay đã hạ xuống với một tiếng cạch.
"Leigh", Langdon nói, giọng nghe đầy hối hận. "Tôi nên tự nộp mình và tìm cách giải quyết việc này theo pháp luật. Để ông đứng ngoài toàn bộ chuyện này".
"Ôi trời, Robert!" Teabing khoát tay. "Anh thực sự nghĩ là họ sẽ thả những người còn lại trong chúng ta sao? Tôi vừa mới vận chuyển các bạn trái phép. Cô Neveu giúp anh trốn thoát từ Louvre, và chúng ta có một gã bị trói ở đằng sau máy bay. Quả thật, tất cả chúng ta cùng hội cùng thuyền mà".
"Có thể có một phi cảng khác?". Sophie nói.
Teabing lắc đầu: "Nếu bây giờ chúng ta đổi hướng thì vào lúc chúng ta được phép hạ cánh xuống bất cứ nơi nào khác, đoàn chào mừng chúng ta sẽ bao gồm cả xe tăng quân sự!".
Sophie ngồi phịch xuống.
Teabing cảm thấy rằng nếu họ có cơ may trì hoãn việc đối mặt với các nhà chức trách Anh đủ lâu để tìm Chén Thánh thì phải hành động táo bạo hơn. "Chờ tôi một phút", ông

nói và đi khập khiễng về phía buồng lái.

"Ông đang làm gì vậy?". Langdon hỏi.

"Họp bàn chuyện mua bán", Teabing nói, tự hỏi không biết phải chi bao nhiêu để thuyết phục phi công của mình thực hiện một chiêu thức hết sức bất thường.

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: làm việc kiểu buông xuôi, để mặc.

(2) Tiếng Latin trong nguyên bản: Lỗi tại tôi, một câu thường trờ đi trở lại trong những bài kinh sám hối.

hết: Chương 80

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 81

Chiếc Hawker đang trong giai đoạn tiếp đất cuối cùng.

Simon Edwards - quan chức Điều hành Dịch vụ tại sân bay Biggin Hill Executive - đi tới đi lui trong đài quan sát, nheo mắt nhìn lo âu về đường băng ướt mưa. Ông chẳng bao giờ ưa bị đánh thức sớm vào sáng thứ bẩy, nhưng đặc biệt khó chịu khi bị gọi đến để giám sát việc bắt giữ một trong những khách hàng xộp nhất của mình. Ngài Leigh Teabing không chỉ trả cho sân bay Biggin Hill tiền thuê cái hăng-ga riêng, mà còn cả một khoản "phí hạ cánh"cho mỗi lần đến và đi đều đặn của ông. Thông thường, 8ân bay này được báo trước lịch hành trình của Teabing và có thể tuân theo một thủ tục nghiêm ngặt đối với những lần đến của ông. Teabing thích mọi sự phải được thực hiện đúng như thế. Chiếc limousine có thể kéo dài mang nhãn hiệu Jaguar làm theo đơn đặt hàng của khách mà ông giữ trong hăng-ga phải luôn đầy xăng, lau rửa bóng lộn, và một tờ Thời báo Lonlon trong ngày để sẵn ở ghế sau. Một nhân viên hải quan đợi sẵn chiếc máy bay tại hăng-ga để xúc tiến việc kiểm tra hành lý và tài liệu bắt buộc. Thi thoảng, những nhân viên hải quan đã nhận những khoản tiền boa lớn từ Teabing để lờ đi việc vận chuyển một số đồ hữu cơ vô hại - hầu hết là thức ăn xa xỉ - ốc sên Pháp, một loại phomat Requefort đặc biệt không chế biến, một vài loại hoa quả nào đó. Vả chăng nhiều luật của hải quan cũng vô lý, và nếu sân bay Biggin Hill không chiều ý khách của mình thì chắc chắn các sân bay cạnh tranh sẽ hứng ngay. Teabing được đáp ứng những gì ông ta muốn ở đây, tại sân bay Biggin Hill và những nhân viên thì thu được lợi lộc.

Lúc này, Edward cảm thấy thần kinh căng thẳng khi nhìn chiếc phản lực tiến vào. Ông tự

hỏi phải chăng khuynh hướng hào phóng của Teabing, cách nào đó, đã làm cho ông ta gặp rắc rối; nhà chức trách Pháp dường như quyết tâm ngăn chặn ông. Edward còn chưa được cho biết là ông bị kết những tội gì nhưng rõ ràng chúng rất nghiêm trọng. Theo yêu cầu của nhà chức trách Pháp, cảnh sát Kent ra lệnh cho nhân viên kiểm soát không lưu đánh điện bằng radiô cho phi công của chiếc máy bay Hawker và yêu cầu anh ta đến thẳng ga hành khách thay vì nhà chứa máy bay riêng của Teabing. Viên phi công đã đồng ý rõ ràng anh ta tin câu chuyện khó tin về vụ rò rỉ khí ga.

Cho dù cảnh sát Anh không thường mang vũ khí, nhưng do tính nghiêm trọng của tình hình nên vẫn xuất hiện một đội được trang bị vũ khí. Tám cảnh sát với súng ngắn đứng ở bên trong ga hành khách, chờ lúc động cơ máy bay dừng hẳn. Đến lúc đó người phục vụ đường băng sẽ đặt những cái nêm an toàn dưới lốp xe để - máy bay không còn dịch chuyển được nữa.

Sau đó cảnh sát xuất hiện và khống chế những người trên máy bay cho đến khi cảnh sát Pháp đến xử lý tình hình.

Chiếc Hawker đã xuống thấp, đang bay là là trên ngọn cây phía tay phải họ. Simon Edwards đi xuống cầu thang để quan sát việc hạ cánh ngang tầm đường băng. Toán cảnh sát Kent đã ở tư thế sẵn sàng, vừa vặn khuất lầm nhìn, và người nhân viên bảo dưỡng đứng chờ đợi cùng với những cái nêm. Bên ngoài đường băng mũi của chiếc Hawker nghếch lên và bánh xe khẽ chạm đất trong thời gian một hơi thuốc. Chiếc máy bay giảm tốc độ lượn thành vệt từ phải sang trái trước ga hành khách, thân màu trắng của nó sáng lấp lánh trong thời tiết ẩm ướt.

Nhưng thay vì phanh lại và quay đầu vào ga hành khách, thì chiếc phản lực bình thản băng qua làn đường vào ga và tiếp tục đi về phía hăng-ga của Teabing ở đằng xa.

Tất cả cảnh sát quay lại và nhìn chằm chằm vào Edwards: "Tôi tưởng anh nói người phi công đã đồng ý đến thẳng ga hành khách".

Edwards ngớ ra: "Đúng thế mà!".

Lát sau, Edwards thấy mình ngồi kẹp trong chiếc xe cảnh sát phóng qua đường băng về phía hăng-ga ở đằng xa. Tốp cảnh sát còn cách cả năm trăm thước thì chiếc Hawker của Teabing đã thản nhiên tiến vào hăng-ga riêng và biến mất. Cuối cùng, khi tốp xe con tới và dừng kít lại bên ngoài hăng-ga, cảnh sát ào ra, súng lăm lăm.

Edwards cũng nhảy ra.

Tiếng ồn ào đinh tai.
Động cơ của chiếc Hawker vẫn gầm lên khi chiếc phản lực chấm dứt vòng quay thông thường bên trong hăng-ga, vào vị trí quay mũi ra, sẵn sàng cho chuyến xuất phát sau. Khi chiếc máy bay hoàn thành động tác quay vòng 180o và chạy về phía trước hăng-ga, Edwards có thể nhìn thấy mặt viên phi công, có thể hiểu được anh ta kinh ngạc và sợ hãi như thế nào khi thấy cả một hàng rào xe cảnh sát.
Phi công dừng hắn máy bay và tắt động cơ. Cảnh sát tràn vào, chiếm lĩnh vị trí xung quanh chiếc phản lực. Edwards cùng với viên chánh thanh tra cảnh sát quận Kent di chuyển một cách thận trọng về phía cửa máy bay. Sau một vài giây, cửa máy bay mở ra. Leigh Teabing xuất hiện ở khung cửa khi chiếc thang điện nhẹ nhàng hạ xuống. Nhìn thấy cả một biển vũ khí nhằm vào mình, ông chống đôi nạng và gãi đầu: "Simon, có phải là tôi trúng xổ số của cảnh sát trong khi vắng nhà không?". Giọng ông có vẻ ngơ ngác hơn là lo lắng.
Simon Edwards bước lên, ráng nuốt cái cục chẹn ngang cổ họng: "Chào ngài, tôi xin lỗi về sự nhầm lẫn. Chúng tôi có khí rò rỉ và phi công của ngài nói anh ta đến thẳng ga hành khách".
"Vâng, vâng, phải, nhưng thay vì như thế, tôi bảo anh ta đến đây. Tôi đang muộn một cuộc hẹn. Tôi trả tiền cho hăng-ga này, và cái chuyện vẽ vời né tránh chỗ khí ga rò rỉ nghe có vẻ quá ư thận trọng".
"Tôi e rằng việc ngài đến đã làm chúng tôi hơi bất ngờ, thưa ngài".
"Tôi biết Tôi về không đúng lịch chữa bệnh mà. Nói riêng với nhau, phương pháp điều trị mới làm tôi bí tiểu tiện. Tôi nghĩ mình phải về để điều chỉnh lại thuốc".
Đám cảnh sát đưa mắt nhìn nhau. Edwards nhăn nhó: "Rất tốt, thưa ngài".
"Thưa ngài", chánh thanh tra cảnh sát quận Kent bước lên phía trước, "tôi yêu cầu ngài ở lại trên máy bay khoảng nửa tiếng nữa".
Teabing có ve không vui khi ông tập tễnh bước xuống cầu thang: "Tôi e là không thể được. Tôi có một cuộc hẹn khám sức khoẻ". Ông xuống tới đường băng. "Tôi không thể lỡ hẹn".
Chánh thanh tra tiến đến chặn không để cho Teabing rời khỏi máy bay: "Tôi tới đây theo lệnh của Cảnh sát tư pháp Pháp.
Họ quả quyết ngài đang chở những kẻ lẩn trốn pháp luật trên chiếc máy bay này".

Teabing nhìn chằm chằm vào viên chánh thanh tra hồi lâu rồi cười phá lên: "Đây là một trong những chương trình quay phim được giấu kín phải không? Hay đấy!".
Chánh thanh tra không nao núng: "Điều này là nghiêm trọng, thưa ngài. Cảnh sát Pháp khẳng định ngài còn có một con tin trên máy bay".
Người hầu của Teabing là Rémy xuất hiện ở ô cửa đầu cầu thang: "Tôi cảm thấy như mình là một con tin làm việc cho ngài Leigh, nhưng ngài cam đoan với tôi rằng tôi được tự do đi khỏi". Rémy nhìn đồng hồ. "Ông chủ, quả là chúng ta đang bị trễ đấy". Ông ta gật đầu về hướng chiếc limousine có thể kéo dài mang nhãn hiệu Jaguar ở góc đằng kia hăng-ga. Chiếc ô tô đồ sộ màu gỗ mun với kính mờ và lốp màu tường trắng. "Tôi sẽ đưa xe lại". Rémy bắt đầu xuống cầu thang.
"Tôi e rằng chúng tôi không thể để các ông đi được", chánh thanh tra nói. "Xin hãy trở lại máy bay. Cả hai ông. Đại diện của cảnh sát Pháp sẽ hạ cánh trong chốc lát".
Lúc này, Teabing nhìn Simon Edwards: "Lạy Chúa, Simon, chuyện này thật lố bịch! Chúng tôi không có bất cứ ai khác trên máy bay. Chỉ như mọi khi - Rémy, viên phi công của chúng tôi và bản thân tôi. Có lẽ ông có thể làm trung gian chứ? Hãy lên kiểm tra máy bay và chứng thực là không có ai cả".
Edwards biết mình bị mắc kẹt: "Vâng, thưa ngài. Tôi có thể xem xét".
"Đừng hòng!" Chánh thanh tra quận Kent tuyên bố, rõ ràng nắm khá vững về những sân bay hành chính đủ để ngờ rằng Simon Edwards rất có thể nói dối về những người trên máy bay nhằm duy trì được quan hệ làm ăn với Teabing tại sân bay Biggin Hill. "Tự tôi sẽ xem xét".
Teabing lắc đầu: "Không, ông không được làm thế, thanh tra".
Đây là tài sản cá nhân và cho tới khi ông có lệnh khám xét, ông vẫn phải ở ngoài máy bay của tôi. Tôi đang đề xuất với ông một phương án hợp lý đấy. Ông Edwards co thể thực hiện việc kiểm tra này".
"Không thương lượng gì hết".
Thái độ của Teabing trở nên lạnh lùng: "Thanh tra, tôi e mình không có thời gian để chiều theo trò chơi của ông. Tôi đã muộn, và tôi phải đi. Nếu điều quan trọng đối với ông là ngăn chặn tôi thì ông sẽ phải bắn tôi". Nói rồi, Teabing và Rémy đi quành qua viên chánh thanh tra và ngang qua hăng-ga tới chỗ chiếc limousine đang đậu.
Chánh thanh tra quận Kent chỉ cảm thấy ghê tởm đối với Leigh Teabing khi ông này tập

tễnh đi quành qua ông, đầy vẻ thách thức. Những người có đặc quyền đặc lợi luôn luôn cảm thấy như là họ đứng trên luật pháp.

Họ không thể. Chánh thanh tra quay lại và nhằm súng vào lưng Teabing: "Đứng lại! Tôi sẽ bắn!".

"Bắn đi", Teabing nói mà không thèm dừng bước hoặc ngoái lại. Luật sư của ta sẽ nấu xốt tinh hoàn của anh làm bữa điểm tâm. Và nếu anh dám lên máy bay của ta mà không có lệnh khám xét, thì lá lách của anh sẽ là món tiếp theo đấy".

Không lạ gì những ngón giương vây quyền lực, viên chánh thanh tra chẳng hề run sợ. Về mặt thủ tục pháp lý, Teabing đã đúng và cảnh sát cần có lệnh khám xét để lên chiếc phản lực của ông ta, nhưng vì chuyến bay này xuất phát từ Pháp, và vì tay Bezu Fache đầy quyền lực đã trao quyền, nên chánh thanh tra quận Kent cảm thấy chắc chắn sự nghiệp của mình sẽ tốt đẹp hơn bằng việc khám phá ra những gì mà Teabing dường như cố gắng giấu kín trên chiếc máy bay này.

"Chặn họ lại", chánh thanh tra ra lệnh. "Tôi sẽ lục soát máy bay".

Người của ông ta lao tới, súng chĩa ra, chặn đường hai thày trò Teabing, không cho tới chiếc limousine.

Bấy giờ Teabing mới quay lại: "Thanh tra, đây là lời cảnh cáo cuối cùng dành cho anh. Đừng có nghĩ đến chuyện lên chiếc máy bay này. Anh sẽ phải hối tiếc đấy".

Phớt lờ lời hăm dọa, chánh thanh tra nắm chặt vũ khí và bước lên cầu thang rút của máy bay. Tới cửa sập, ông ngó vào bên trong. Lát sau, ông bước vào cabin. Quái quỷ gì thế này?

Ngoại trừ viên phi công vẻ như thất đảm trong khoang lái, máy bay trống không. Hoàn toàn không có sự sống của con người. Nhanh chóng kiểm tra phòng vệ sinh, ghế và nơi để hành lý, chánh thanh tra không tìm thấy dấu vết của bất cứ một người lẩn trốn nào… chưa nói gì đến nhiều cá nhân.

Bezu Fache đã nghĩ ra chuyện quái quỉ gì vậy? Dường như Teabing đã nói thật.

Chánh thanh tra đứng một mình trong cabin vắng teo và nuốt nghẹn. Cứt. Mặt ông ta bừng đỏ, ông quay lại cầu thang rút, nhìn qua hăng-ga về phía hai thầy trò Leigh Teabing đang đứng gần chiếc limousine trước những họng súng. "Để họ đi", thanh tra ra lệnh. "Chúng ta nhận được thông tin sai rồi".

Mắt Teabing đầy vẻ đe dọa, ngay cả qua chiều rộng của hăng-ga cũng thấy rõ: "Anh hãy

chờ một cuộc gọi từ các luật sư của ta. Và để tham khảo sau này, nên nhớ rằng cảnh sát Pháp không thể tin cậy được".

Với lời đe doạ đó, người giúp việc của Teabing mở cửa sau chiếc limousine và đỡ ông chủ tàn tật ngồi vào ghế sau. Rồi, đi theo chiều dài của xe, ngồi vào sau vô lăng và khởi động. Cảnh sát tản ra khi chiếc Jaguar bứt khỏi hăng-ga.

***

"Chơi tốt lắm, anh bạn", Teabing reo lên từ ghế sau khi chiếc limousine tăng tốc ra khỏi sân bay. Ông quay mắt nhìn vào góc phía trước lờ mờ sáng của khoang trong rộng rãi: "Mọi người đầy thoải mái chứ?".

Langdon gật đầu yếu ớt. Ông và Sophie vẫn nằm khom khom trên sàn xe, bên cạnh gã bạch tạng bị bịt miệng và trói chặt.

Nhiều phút trước, lúc chiếc Hawker lăn bánh vào hăng-ga trống vắng, Rémy đã bật mở cửa sập dưới bụng của máy bay trong khi nó khấp khểnh dừng lại giữa chừng vòng của. Trong khi cảnh sát cấp tốc áp sát hăng-ga, Langdon và Sophie kéo gã thầy tu xuống cầu thang rút đến ngang mặt đất và khuất tầm mắt sau chiếc limousine. Sau đó, động cơ máy bay lại gầm lên, hoàn tất vòng của của nó khi đoàn xe cảnh sát tràn vào hăng-ga.

Giờ đây, khi chiếc limousine phóng nhanh về phía Kent, Langdon và Sophie lồm cồm đứng dậy đi về phía cuối khoang trong dài rộng của chiếc xe thượng đẳng, để lại gã thầy tu bị trói trên sàn. Họ ngồi trên chiếc ghế dài đối diện với Teabing. Ông già người Anh tặng cho cả hai một nụ cười tinh quái và mở tủ rượu của quầy bar trong xe. "Tôi có thể mời các bạn một ly được không? Một chút đồ nhắm nhé? Khoai tây rán? Hạt dẻ?".

Cả Sophie và Langdon đều lắc đầu.

Teabing cười tươi và đóng quầy rượu: "Vậy thì ta bàn về nấm mộ của người hiệp sĩ…".

Chú thích:

(1) Hangar: nhà để máy bay, từ này đã Việt hóa, tuy không phổ thông lắm.

hết: Chương 81

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 82

"Phố Fleet?" Langdon hỏi, nhìn Teabing ở phía sau xe. Có một hầm mộ ở phố Fleet ư?
Cho đến giờ, Leigh vẫn chơi trò kín kín hở hở về nơi mà ông nghĩ là họ có thể tìm thấy "mộ của người hiệp sĩ", mà theo bài thơ, sẽ cung cấp mật khẩu cho việc mở cái hộp mật mã nhỏ hơn.
Teabing cười và quay sang Sophie: "Cô Neveu, hãy đưa cho chàng trai Harvard xem qua bài thơ một lần nữa, được không?".
Sophie lục tìm trong túi và rút ra chiếc hộp mật mã màu đen, bọc trong giấy da. Mọi người đã quyết định để lại chiếc hộp gỗ hồng mộc và hộp mật mã lớn hơn trong két sắt của máy bay, chỉ mang theo cái họ cần là chiếc hộp mật mã màu đen kín đáo và gọn nhẹ hơn nhiều. Sophie mở tấm giấy bọc và đưa cho Langdon.
Mặc dù Langdon đã đọc bài thơ đó vài lần trên máy bay rồi nhưng ông cũng không thể suy ra được một địa điểm cụ thể nào. Giờ đây, khi đọc lại những từ trong bài thơ, ông từ từ nghiền ngẫm thật cẩn thận, hy vọng giờ đây, ở trên mặt đất, tiết tấu ngũ bộ sẽ hé lộ ý nghĩa rõ ràng hơn.
Ở London yên nghỉ một hiệp sĩ được Giáo hoàng mai táng.
Kết quả công sức chàng chuốc lấy cơn thịnh nộ Thần Thánh.
Ngươi kiếm tìm trái cầu lẽ ra phải ở trên mộ chàng.
Nó nói về da thịt Hồng và tử cung mang hạt giống.
Ngôn từ dường như khá đơn giản. Có một hiệp sĩ được chôn ở London. Một hiệp sĩ đã khổ công làm một điều gì đó khiến Giáo hội tức giận. Một hiệp sĩ mà mộ của chàng thiếu

mất một quả cầu lẽ ra phải có ở đó. Hình tượng cuối cùng được nhắc tới trong bài thơ - da thịt Hồng và tử cung mang hạt giống - là một ám chỉ rõ ràng đến Mary Magdalene, đóa Hồng mang hạt giống của Jesus.

Mặc dù bài thơ có vẻ dễ hiểu, Langdon vẫn không sao biết được hiệp sĩ đó là ai hoặc được chôn ở đâu. Hơn nữa, một khi đã xác định được vị trí ngôi mộ, xem ra còn phải tìm một cái gì đó bị thiếu. Trái cầu lẽ ra phải ở trên mộ chàng?

"Không nghĩ ra à?" Teabing tặc lưỡi ra vẻ thất vọng, mặc dù Langdon cảm thấy nhà sử học Hoàng gia đang khoái vì đã nắm được một nguồn tin. "Còn cô Neveu?".

Cô lắc đầu "Hai bạn sẽ làm gì nếu không có tôi?" Teabing nói. "Được, tôi sẽ dẫn các bạn đi qua bài thơ này. Nó thực sự rất đơn giản.

"Câu thứ nhất chính là chìa khóa. Xin đọc lên nào".

Langdon đọc to: "Ở London yên nghỉ một hiệp sĩ được Giáo hoàng mai táng".

"Chính xác. Một hiệp sĩ được pope - Giáo hoàng mai táng".

Ông nhìn Langdon. "Theo anh, điều đó có nghĩa là gì?".

Langdon nhún vai: "Một hiệp sĩ đã được một Giáo hoàng chôn cất. Một hiệp sĩ được một Giáo hoàng chủ trì tang lễ".

Teabing cười to: "Ồ, thật. Bao giờ cũng lạc quan, Robert. Hãy xem câu thứ hai. Hiển nhiên là hiệp sĩ này đã làm điều gì đó để chuốc lấy cơn thịnh nộ Thần Thánh của Giáo hội. Hãy nghĩ lại. Hãy xét năng động giữa Giáo hội và các Hiệp sĩ Templar.

Một hiệp sĩ đã được một Giáo hoàng mai táng phải không?".

"Một hiệp sĩ bị một Giáo hoàng giết phải không?" Sophie hỏi.

Teabing mỉm cười và vỗ vỗ vào đầu gối cô: "Suy luận tốt lắm, cô bạn thân mến. Một hiệp sĩ bị một Giáo hoàng chôn. Tức bị giết".

Langdon nghĩ đến chiến dịch khét tiếng truy quét các Hiệp sĩ Templar vào năm 1307 - ngày thứ sáu 13 bất hạnh - khi Giáo hoàng Clement đã giết và chôn hàng trăm Hiệp sĩ Templar. "Nhưng hẳn phải có vô số mộ của những hiệp sĩ bị Giáo hoàng giết".

"Aha, không phải như vậy!" Teabing nói. "Nhiều người trong số họ bị thiêu trên giàn thiêu và bị ném thẳng xuống sông Tiber. Nhưng bài thơ này nhắc đến một ngôi mộ. Một ngôi mộ ở London. Và có một số hiệp sĩ được chôn ở London". Ông dừng lại nhìn Langdon như thể đang đợi ánh sáng hé rạng trong đầu ông ta. Cuối cùng ông sốt ruột: "Robert, vì Chúa! Ngôi nhà thờ do đội quân của Tu viện Sion xây dựng ở London - chính

các Hiệp sĩ Templar!".
"Nhà thờ Temple?", Langdon hít vào, kinh ngạc. "Ở đó có hầm mộ?".
"Mười trong số những ngôi mộ ghê sợ nhất anh có thể thấy".
Langdon chưa từng đến Nhà thờ Temple, mặc dù ông đã đọc rất nhiều giới thlệu chiếu về nó trong quá trình nghiên cứu về Tu viện Sion. Đã từng một thời là trung tâm cho mọi hoạt động của các Hiệp sĩ Templar và Tu viện Sion ở nước Anh, Nhà thờ Temple được đặt tên như thế để tôn vinh Solomon's Temple (Đền thờ Solomon) mà từ đó các Hiệp sĩ Templar rút ra danh hiệu của mình cũng như những tài liệu Sangreal đã mang lại cho họ ảnh hưởng to lớn ở Roma. Có rất nhiều truyện về các hiệp sĩ tiến hành những nghi thức kỳ lạ, bí mật bên trong hậu cung khác thường của Nhà thờ Temple. "Nhà thờ Temple ở phố Fleet?".
Thực tế, nó ở ngõ Inner Temple ngay sát phố Fleet". Nom Teabing thật ranh mãnh. "Tôi muốn thấy anh đổ mồ hôi thêm tí nữa trước khi tôi nói ra".
"Cảm ơn".
"Cả hai đều chưa đến đó phải không?".
Sophie và Langdon gật đầu.
"Tôi không ngạc nhiên", Teabing nói. "Giờ đây Nhà thờ Temple đã bị che khuất sau những tòa nhà lớn hơn. Thậm chí rất ít người biết có nó ở đó. Nơi cổ kính bí hiểm. Kiến trúc ngoại giáo đến tận cốt lõi".
Sophie có vẻ ngạc nhiên: "Ngoại giáo?".
"Ngoại giáo mang tính chất đa thần!". Teabing thốt lên. "Nhà thờ hình tròn. Các Hiệp sĩ Templar đã bỏ qua thiết kế quy hoạch hình chữ thập theo truyền thống của người Cơ đốc và xây dựng một nhà thờ hình tròn hoàn hảo để tôn vinh mặt trời". Lông mày ông biểu diễn một vũ điệu quỷ quái. "Một lời chào không mấy tế nhị gửi tới những chàng trai ở Roma. Khác nào họ khôi phục lại Stonehenge . Ở trung tâm London vậy".
Sophie nhìn Teabing: "Thế còn những câu sau của bài thơ?".
Vẻ vui thích của nhà sử gia nhạt dần: "Tôi không chắc. Thật khó mà lần cho ra. Chúng ta cần cẩn thận xem xét từng chiếc trong mười ngôi mộ. Nếu may mắn, ta sẽ thấy một trong số đó rõ ràng là thiếu một quả cầu".
Langdon nhận thấy họ đã gần mục tiêu đến mức nào. Nếu quả cầu thiếu vắng cho biết mật khẩu thì họ có thể mở cái hộp mật mã thứ hai. Ông thấy khó tưởng tượng ra những gì

họ có thể tìm thấy bên trong.

Langdon xem lại bài thơ. Nó giống như một loại trò chơi ô chữ thuở xưa. Một từ có năm chữ cái nói về Chén Thánh? Trên máy bay, họ đã thử tất cả những mật khẩu có vẻ là hiển nhiên, GRAIL, GRAAL, GREAL, VENUS, MARI JESUS, SARAH - nhưng hình trụ không nhúc nhích. Quá hiển nhiên. Vẻ như có một từ năm chữ cái nào khác liên quan đến tử cung mang thai của Rose. Việc một chuyên gia như Leigh Teabing cũng không nắm bắt được cái từ này cho Langdon thấy rằng đây không phải là một từ quy chiếu đến Chén Thánh một cách thông thường.

"Ngài Leigh?" Rémy gọi qua vai. Ông ta đang nhìn họ trong gương chiếu hậu qua tấm ngăn để ngỏ. "Ngài nói phố Fleet ở gần cầu Blackriars phải không?".

"Đúng, đi theo đường Victoria Embankment".

"Tôi xin lỗi. Tôi không biết chắc nó ở quãng nào. Mọi khi chúng ta chỉ đi đến bệnh viện".

Teabing nhìn Langdon và Sophie, mắt long sòng sọc và lầu bầu. "Tôi thề, đôi khi thật cứ như làm bảo mẫu giữ trẻ vậy. Xin đợi cho một lát. Các bạn cứ tự nhiên dùng đồ uống và nhấm nháp". Ông rời bọn họ, hì hụi lết đến nói chuyện với Rémy qua tấm ngăn để ngỏ.

Lúc này Sophie quay sang Langdon, giọng của cô êm ả:

"Robert, không ai biết anh và tôi đang ở Anh".

Langdon thấy cô nói đúng. Cảnh sát quận Kent hẳn đã nói với Fache là chiếc máy bay trống không, và Fache ắt phải cho là họ vẫn ở Pháp. Chúng ta là vô hình. Cái mẹo nhỏ của Leigh đã kiếm được cho họ vô khối thời gian.

"Fache sẽ không bỏ qua dễ dàng", Sophie nói. "Ông ta đã sa đà quá nhiều vào trò truy bắt này".

Langdon cố không nghĩ về Fache. Sophie đã hứa sẽ làm mọi thứ trong khả năng của mình để miễn trách nhiệm cho Langdon khi vụ việc này kết thúc, nhưng Langdon đã bắt đầu sợ là điều đó có thể không quan trọng. Fache dễ có thể nằm trong âm mưu này. Mặc dù Langdon không thể tưởng tượng được là Cảnh sát tư pháp lại dây dưa vào chuyện Chén Thánh, ông vẫn cảm thấy đêm nay có quá nhiều trùng hợp ngẫu nhiên đến nỗi không thể bỏ qua khả năng Fache có thể là một tòng phạm. Fache là người có đạo, và ông ta kiên quyết đổ tội giết người cho ta. Lại nữa, Sophie thì cứ biện luận rằng Fache đơn giản chỉ quá sốt sắng thực hiện việc bắt giữ. Xét cho cùng, bằng chứng chống lại Langdon là đáng kể. Ngoài việc tên của Langdon được viết nguệch ngoạc trên sàn bảo tàng Louvre và

trong sổ ghi các cuộc hẹn của Saunière, giờ đây đã rõ ra là Langdon đã nói dối về bản thảo của mình rồi sau đó bỏ chạy. Theo gợi ý của Sophie.

"Robert, tôi lấy làm tiếc anh đã dính líu quá sâu", Sophie nói, đặt tay lên đầu gối Langdon. "Nhưng tôi cũng rất vui mừng là anh ở đây".

Lời bình luận nghe có vẻ thực dụng hơn là lãng mạn, tuy nhiên, Langdon vẫn cảm thấy lóe lên bất ngờ một tương quan hấp dẫn giữa hai người. Ông mỉm cười một cách mệt mỏi với cô: "Tôi sẽ vui hơn nhiều khi tôi được ngủ một giấc".

Sophie im lặng khoảng vài giây: "Ông tôi yêu cầu tôi tin anh. Tôi lấy làm vui mừng là đã nghe lời ông tôi lần này".

"Ông của cô thậm chí không hề biết tôi".

"Dù vậy, tôi vẫn không thể không nghĩ là anh đã làm mọi thứ ông tôi muốn. Anh đã giúp tôi tìm ra viên đá đỉnh vòm, giải thích về Sangreal, kể với tôi về nghi lễ trong tầng hầm", cô ngừng lại. "Không hiểu sao đêm nay tôi cảm thấy gần gũi với ông tôi hơn nhiều năm trước đây. Tôi biết ông tôi sẽ rất vui sướng về điều đó".

Đằng xa, đường chân trời của London đã bắt đầu hiện ra qua làn mưa bụi lúc rạng đông. Trước kia, thống ngự ở London là đồng hồ Big Bellvà cây cầu Tower Bridge, giờ đây, chân trời cúi chào Millennium Eye (Con mắt Thiên niên kỷ) - chiếc bánh xe quay Ferris khổng lồ cực kỳ hiện đại leo tới độ cao một trăm năm mươi mét, từ đó ngắm quang cảnh thành phố thật ngây ngất. Langdon đã thử lên đó một lần, nhưng những "khoang ngắm cảnh" khiến ông nhớ đến những quan tài đá kín bưng, và ông quyết định đứng vững trên mặt đất mà thưởng thức quang cảnh từ đôi bờ lộng gió của sông Thames.

Langdon cảm thấy ai đó bóp mạnh vào đầu gối, kéo ông quay lại và thấy đôi mắt xanh của Sophie dán vào mình. Ông nhận ra là cô đang nói với mình: "Anh nghĩ chúng ta nên làm gì với những tài liệu Sangreal nếu chúng ta tìm thấy chúng?". Cô thì thầm.

"Những gì tôi nghĩ không thành vấn đề". Langdon nói. "Ông cô đã trao hộp mật mã cho cô, và cô nên làm theo những gì mà linh tính mách bảo rằng ông cụ muốn cô làm như vậy".

"Tôi muốn biết quan điểm của anh. Rõ ràng anh đã viết điều gì trong bản thảo đó làm ông tôi tin vào nhận định của anh. Ông tôi đã lên lịch một cuộc gặp riêng với anh. Điều đó là hi hữu".

"Có thể ông cụ muốn bảo tôi rằng tôi đã hiểu sai hoàn toàn".

"Tại sao ông tôi lại bảo tôi tìm anh trừ phi ông tôi thích ý tưởng của anh? Trong bản thảo của mình, anh ủng hộ ý kiến cho rằng tài liệu Sangreal nên được công bố hay cứ để bị chôn vùi?".

"Cả hai ý đều không. Tôi không đưa ra nhận định theo một trong hai cách đó. Bản thảo đó bàn về hệ biểu tượng của tính nữ thiêng liêng - truy tìm những minh họa cho tính nữ thiêng liêng trong toàn bộ lịch sử. Chắc chắn tôi không mạo nhận là mình biết chỗ Chén Thánh được cất giấu hoặc cho rằng nó có nên được tiết lộ hay không".

"Tuy nhiên, anh đang viết một cuốn sách về nó, vậy rõ ràng là anh cảm thấy thông tin nên được chia sẻ".

"Có một sự khác nhau rất lớn giữa việc tranh luận trên cơ sở giả thuyết về một lịch sử khác của Christ và…". ông ngừng lại.

"Và gì?".

"Và việc trình ra trước thế giới hàng nghìn tài liệu cổ như là bằng chứng khoa học rằng Tân ước là thư chứng sai".

"Nhưng anh đã nói với tôi rằng Tân ước được dựa trên những điều bịa đặt".

Langdon mỉm cười: "Sophie, mọi niềm tin vào thế giới đều được dựa trên những điều bịa đặt. Đó là đỉnh nghĩa về niêm tin - chấp nhận điều mà chúng ta tưởng tượng là đúng, điều mà chúng ta không thể chứng minh. Mọi tôn giáo đều miêu tả Thượng Đế qua ẩn dụ, ngụ ngôn và cường điệu, từ những người Ai Cập cổ cho đến các trường đạo ngày Chủ nhật hiện nay. Ẩn dụ là một cách để giúp trí óc chúng ta xử lý những gì không thể xử lý được. Vấn đề chỉ phát sinh khi chúng ta bắt đầu tin những ẩn dụ của chính chúng ta theo nghĩa đen".

"Vậy là anh tán thành để những tài liệu Sangreal bị chôn vùi mãi mãi?".

"Tôi là một sử gia. Tôi chống lại sự hủy hoại tài liệu, và tôi muốn thấy những học giả tôn giáo có được thông tin nhiều hơn để suy ngẫm về cuộc đời khác thường của Jesus Christ".

"Anh đang lập luận cho cả hai phía trong vấn đề của tôi".

"Tôi á? Kinh Thánh là kim chỉ nam cơ bản cho hàng triệu người trên hành tinh này, và bằng cách tương tự các kinh Koran, Torah và Pali Canon dẫn dắt những người của các tôn giáo khác. Nếu cô và tôi có thể khai quật được tài liệu nói ngược lại những câu chuyện thần thánh của tín ngưỡng Hồi giáo, tín ngưỡng Do Thái, tín ngưỡng Phật giáo,

tín ngưỡng của kẻ ngoại đạo, thì liệu chúng ta có nên làm điều đó chăng? Chúng ta có nên phất lên một ngọn cờ và nói với các Phật tử rằng chúng ta có bằng chứng là Phật tổ không sinh ra từ hoa sen? Hoặc giả là Jesus không được sinh ra từ sự thụ thai trinh khiết theo nghĩa đen? Những ai thực sự hiểu tín ngưỡng của mình đều hiểu những câu chuyện đó là ẩn dụ".

Sophie có vẻ hoài nghi: "Bạn của tôi, một người sùng đạo Cơ Đốc dư khoát tin rằng Christ đi trên mặt nước theo nghĩa đen, biến nước thành rượu vang theo nghĩa đen, và sinh ra từ sự thụ thai trinh khiết theo nghĩa đen".

"Quan điểm của tôi chính xác là", Langdon nói, "Ngụ ngôn tôn giáo đã trở thành một phần kết cấu của hiện thực. Và việc sống trong hiện thực đó giúp hàng triệu người xử thế và trở thành người tốt hơn".

"Nhưng có vẻ như hiện thực của họ là giả dối".

Langdon tủm tỉm cười: "Cũng chẳng giả hơn hiện thực của một người giải mã toán học lại tin vào số tưởng tượng "i" bởi vì nó giúp cô ta giải những mật mã".

Sophie cau mày: "Cái đó không hợp lý".

Một khoảnh khắc trôi qua.

"Vừa nãy cô hỏi gì nhỉ?" Langdon hỏi.

"Tôi không nhớ được".

Langdon mỉm cười: "Lần nào cũng hiệu quả".

Chú thích:

(1) Công trình thời tiền sử gồm một vòng tròn lớn với các trụ đá đồ sộ bao quanh một vòng tròn nhỏ hơn và bốn cổng đá.

(2) Lớp học tổ chức vào ngày Chủ nhật giảng dạy về tôn giáo cho trẻ em.

hết: Chương 82

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 83

Chiếc đồng hồ đeo tay Chuột Mickey của Langdon chỉ gần 7 giờ 30 khi ông từ chiếc limousine nhãn hiệu Jaguar bước xuống con hẻm Inner Temple với Sophie và Teabing. Bộ ba đi ngoằn ngoèo qua một khu bàn cờ chen chúc nhà cửa để tới cái sân nhỏ bên ngoài Nhà thờ Temple. Tường đá đẽo thô ánh lên mờ mờ trong mưa, và chim câu gù trong các chi tiết kiến trúc trên đầu.

Nhà thờ cổ kính này của London được xây dựng hoàn toàn bằng đá Caen. Gồm một toà nhà tròn gây ấn tượng với mặt tiền dữ dằn, một thấp nhỏ ở trung tâm và gian giữa giáo đường nhô ra về một bên, nhà thờ nhìn giống một pháo đài quân sự hơn là một nơi thờ cúng. Được Heraclius, giáo trưởng của Jerusalem, làm phép vào ngày 10 tháng 2 năm 1185, nhà thờ đã tồn tại qua tám thế kỷ hỗn loạn về chính trị, cuộc đại hoả hoạn ở London, chiến tranh thế giới lần thứ nhất, và chỉ bị hư hỏng nặng nề nhất trong lần bị không quân Đức ném bom cháy vào năm 1940.

Sau chiến tranh, nó đã được phục chế trở về dáng vẻ hùng vĩ hoang dại ban đầu.

Nét giản dị của hình tròn. Langdon nghĩ thầm, lần đầu tiên được dịp chiêm ngưỡng toà nhà. Kiến trúc thô nháp và đơn sơ, khiến người ta nhớ đến Castel Sant Angelo xù xì ở Rôma hơn là Điện Pantheon tao nhã. Dãy nhà phụ hình hộp nhô ra ở bên phải thật chướng mắt, mặc dù nó chẳng làm mấy tí để che khuất hình thù ngoại giáo ban đầu của cấu trúc nguyên thủy.

"Ngày thứ bảy, giờ này vẫn là sớm", Teabing nói, tập tễnh đi về phía lối vào, "cho nên tôi nghĩ chúng ta sẽ không vướng phải lễ chầu nào đâu".

Cổng nhà thờ là một hốc đá, bên trong nó là một cánh cửa gỗ lớn. Ở bên trái cửa, nom hoàn toàn lạc chỗ, treo một bảng thông tin dán đầy những chương trình hoà nhạc và thông báo các buổi lễ chầu.

Teabing cau mày khi đọc bảng tin: "Hai giờ nữa họ mới mở cửa cho khách tham quan". Ông đi tới cánh cửa và đẩy thử.

Cánh cửa không nhúc nhích. Teabing áp tai vào gỗ và lắng nghe. Sau một lát, ông lùi lại, vẻ mưu mô hiện trên nét mặt khi ông chỉ lên bảng thông báo. "Robert, kiểm tra lại lịch lễ chầu xem! Ai chủ trì tuần này?".

***

Bên trong nhà thờ, một lễ sinh đang sắp hoàn thành việc hút bụi những gối quỳ làm lễ Thánh thể thì nghe thấy tiếng gõ cửa thánh đường. Cậu ta lờ đi. Cha Harvey Knowles có chìa khoá riêng và hai tiếng nữa mới phải có mặt. Tiếng gõ cửa có lẽ là của một khách du lịch tò mò hay một kẻ ăn xin. Cậu ta cứ hút bụi tiếp, nhưng tiếng gõ vẫn tiếp tục. Không biết đọc à? Tấm bảng treo ở cửa đã nói rõ là nhà thờ sẽ không mở cửa cho đến 9 giờ 30 ngày thứ bảy. Cậu bé quay lại với công việc của mình.

Đột nhiên, tiếng gõ chuyển thành những cú đập rất mạnh như thể ai đó đang nện vào cửa bằng một thanh kim loại vậy.

Cậu nhỏ tắt máy hút bụi và cáu kỉnh đi ra phía cửa. Mở khoá cửa từ phía trong, cậu giật tung cánh cửa. Ba người đứng ngay ở lối vào. Khách du lịch, cậu càu nhàu: "Chúng tôi mở cửa vào lúc 9 giờ 30".

Người đàn ông phục phịch, có vẻ là người dẫn đầu, chống đôi nạng bằng kim loại bước lên phía trước: "Ta là Ngài Leigh Teabing", ông ta nói, giọng Anh Saxon rõ ra là người trí thức, chắc hẳn cháu biết, ta đang tháp tùng ông bà Christopher Wren đệ tứ", ông bước sang bên, điệu đàng vung tay về phía cặp uyên ương hấp dẫn phía sau. Người phụ nữ nét mặt dịu dàng, mái tóc rậm màu vang đỏ. Người đàn ông cao, tóc sẫm màu và trông quen quen.

Cậu lễ sinh không biết phản ứng ra sao. Ngài Christopher Wren là vị mạnh thường quân nổi tiếng nhất góp công đức vào Nhà thờ Temple. Ông đã cho trùng tu lại mọi hư hại của nhà thờ do cuộc Đại Hoả Hoạn gây ra. Ông đã mất từ đầu thế kỉ 18.

"Ưm…rất hân hạnh được gặp ngài".

Người đàn ông chống nạng cau mày: "Thật may là cháu không phải là chân bán hàng,

cháu chẳng đon đả gì cho lắm. Cha Knowles đâu?".
"Hôm nay là thứ bảy. Chưa tới giờ Cha đến".
Vẻ cau có của người đàn ông chân què càng tăng thêm: "Thế mà gọi là biết ơn đấy! Ông ta cam đoan với chúng ta rằng ông ta sẽ ở đây, nhưng xem ra chúng ta phải tiến hành công việc mà không có ông ta. Sẽ không mất nhiều thời gian đâu".
Cậu bé lễ sinh vẫn đứng chắn lối vào: "Xin lỗi, việc gì không mất nhiều thời gian?".
Đôi mắt của vị khách quắc lên, và ông ta cúi người về phía trước thì thầm như để tránh cho mọi người khỏi bối rối: "Này chú nhỏ, hình như cháu là người mới ở đây thì phải. Hàng năm, hậu duệ của ngài Christopher Wren đều mang một nhúm tro của ngài để rải trong điện thờ linh thiêng này. Đây là một phần di chúc mà ngài để lại. Không ai thật sự sung sướng khi thực hiện chuyến đi này, nhưng chúng ta biết làm thế nào?".
Cậu bé lễ sinh đã ở đây được hai năm nhưng chưa bao giờ nghe nói về tục lệ này: "Tốt nhất là ngài đợi đến 9 giờ 30. Nhà thờ vẫn chưa mở cửa, và cháu thì vẫn chưa hút bụi xong".
Người đàn ông chống nạng nhìn trừng trừng, giận dữ: "Này chú nhỏ, lý do duy nhất khiến tòa nhà này còn lại được bất cứ cái gì để cho cậu hút bụi là nhờ quí ngài trong túi áo của bà kia đấy".
"Cháu không hiểu?".
"Bà Wren", người đàn ông chống nạng nói, "bà vui lòng cho cậu bé xấc xược này xem lọ tro trong túi bà chứ?".
Người phụ nữ do dự trong giây lát rồi, như tỉnh sau cơn nhập đồng, thò tay vào túi áo len, lấy ra một vật hình trụ bọc trong một miếng vải.
"Kia, cậu thấy chứ?". người đàn ông chống nạng gắt: "Bây giờ cậu có thể hoặc là tôn trọng ý nguyện của người đã khuất và để chúng tôi rắc tro của ông ấy vào trong điện thờ, hoặc tôi sẽ thưa với cha Knowles là chúng tôi vừa bị đối xử thế nào".
Cậu lễ sinh lưỡng lự vì đã quá quen với sự tuân thủ nghiêm ngặt của cha Knowles với truyền thống nhà thờ… và, quan trọng hơn, với sự cáu giận của cha khi bất cứ thứ gì toả lên nơi thờ cúng lâu đời này ngoại trừ ánh sáng thích hợp. Có thể cha Knowles đã quên bẵng là những thành viên của gia đình này sẽ tới. Nếu vậy, để họ ra đi còn nguy hại hơn là cứ để họ vào. Xét cho cùng, họ nói chỉ mất một phút thôi mà. Có hại gì đâu?
Hai cậu lễ sinh đứng sang một bên để cho ba người đi qua, cậu dám thề rằng ông bà

Wren trông cũng có vẻ hoang mang về chuyện này như cậu. Vẫn ngờ vực, nhưng cậu quay lại với mấy việc vặt của mình, theo dõi họ qua khoé mắt.
Langdon không khỏi mỉm cười khi ba người đi sâu hơn vào trong nhà thờ: "Leigh", ông thì thầm, ngài nói dối quá giỏi".
Mắt Teabing lấp lánh: "Câu lạc bộ sân khấu Oxford mà. Họ vẫn còn nói về vai Julius Caesar của tôi. Tôi chắc không ai khác đã từng diễn màn đầu Hồi Ba với nhiều tâm huyết hơn".
Langdon liếc sang: "Tôi tưởng Ceasar đã chết ở màn này rồi kia mà".
Teabing cười tự mãn: "Phải, nhưng cái áo choàng La Mã của tôi mở toang ra khi tôi ngã, và tôi đã phải nằm trên sàn diễn suốt nửa tiếng đồng hồ với thằng bé thòi lòi ra lủng lẳng. Thậm chí, tôi không dám động đậy một cơ bắp nào. Rất chi là xuất sắc, xin thưa với anh thế".
Langdon co rúm người. Rất tiếc là tôi đã bỏ lỡ cảnh đó.
Khi cả nhóm đi xuyên qua gian nhà phụ hình chữ nhật về phía cổng tò vò dẫn vào nhà thờ chính, Langdon rất ngạc nhiên về sự khắc khổ ở đây. Mặc dù thiết kế của bàn thờ cũng giống như ở nhà thờ Cơ đốc, nhưng các đồ bày biện thật ảm đạm và lạnh lẽo, không chút trang trí truyền thống. "Thật tiêu điều".
Langdon thì thầm.
Teabing tặc lưỡi: "Nhà thờ của nước Anh mà. Những tín đồ Giáo phái Anh uống ực tôn giáo của mình một cách trực tiếp.
Không có gì để làm sao lãng đi nỗi khổ cực của họ".
Sophie chỉ tay qua khoảng trống rộng nhường chỗ cho phần hình tròn của nhà thờ. "Chỗ này trông như một pháo đài", cô nói nhỏ.
Langdon đồng ý. Thậm chí từ đây, những bức tường trông hùng dũng lạ thường.
"Các Hiệp sĩ Templar là những chiến binh mà!" Teabing nhắc nhở tiếng nạng nhôm của ông vang trong khoảng không. "Một xã hội tôn giáo - quân sự. Nhà thờ là pháo đài và ngân hàng của họ".
"Ngân hàng?", Sophie hỏi, liếc nhìn Leigh.
"Chúa ơi, đúng vậy. Chính các Hiệp sĩ Templar đã phát minh ra khái niệm ngân hàng hiện đại. Đối với giới quý tộc châu Âu, mang vàng theo trong những chuyến đi là rất nguy hiểm, do đó các Hiệp sĩ Templar đã cho phép giới quý tộc gửi vàng vào Nhà thờ

Temple gần nhất và sau đó rút vàng ra từ bất kỳ một nhà thờ nào khác của họ ở khắp châu Âu. Tất cả những gì họ cần là giấy tờ hợp lệ". Ông nháy mắt. "Và một ít tiền hoa hồng. Họ là những cái máy ATM nguyên thuỷ". Teabing chỉ về phía một cửa sổ kính mờ, nơi ánh mặt trời mới ló khúc xạ qua một chiến binh áo trắng cưỡi một con ngựa hồng: "Alanus Marcel", Teabing nói, "Ông Trùm của các Hiệp sĩ Templar vào đầu những năm 1200. Ông và những người kế vị ông ta thực tế nắm giữ chức Nghị viên vùng Primus Baro Angiae".

Langdon ngạc nhiên: "Nam tước đầu tiên của vùng này?".

Teabing gật đầu: "Ông Trùm của các Hiệp sĩ Templar, một số người khẳng định, nắm giữ nhiều quyền lực hơn cả nhà vua".

Khi họ đến bên ngoài điện thờ hình tròn, Teabing liếc nhanh nhìn cậu lễ sinh đang hút bụi cách đó một quãng. "Cô biết không". Teabing nói nhỏ với Sophie, "người ta kể là có lần Chén Thánh đã từng được giữ qua đêm trong nhà thờ này khi các Hiệp sĩ Templar chuyển chỗ cất giấu nó. Cô có thể tưởng tượng được bốn cái rương tài liệu Sangreal đã được đặt ở ngay đây cùng với chiếc quan tài bằng đá của Mary Magdalene không? Nó làm tôi nổi da gà".

Langdon cũng cảm thấy sởn da gà khi họ bước vào trong căn phòng hình tròn này. Cặp mắt ông lướt theo đường lượn vòng của tường đá trắng, ngắm nhìn những phù điêu trên máng xối - ma quỷ, quái vật, những mặt người đau đớn - tất cả đều nhìn vào phía trong. Dưới những phù điêu là một hàng ghế đá cuộn quanh chu vi căn phòng.

"Rạp hát hình tròn", Langdon nói khẽ.

Teabing nhấc một chiếc nạng, chỉ về góc xa bên trái của căn phòng rồi lại sang góc xa bên phải. Langdon đã nhìn thấy.

Mười hiệp sĩ đá.

Năm ở bên trái. Năm ở bên phải.

Nằm ngửa trên sàn nhà, những hình người được tạc theo kích thước bằng người thật nghỉ ngơi trong những tư thế rất thanh thản. Những hiệp sĩ được thể hiện với đầy đủ áo giáp, khiên và kiếm, cùng những ngôi mộ khiến Langdon có cái cảm giác bất an như thể có ai đó đã lẻn vào trong khi những hiệp sĩ này đang ngủ và đổ một lớp thạch cao lên người họ vậy. Tất cả những hình người ở đây đã dầu dãi phong sương và mặc dù vậy mỗi hình đều rất riêng, độc đáo - các bộ phận áo giáp, tư thế tay chân rõ ràng, nét mặt và dấu hiệu trên

khiên, tất cả đều khác nhau.

Ở London yên nghỉ một hiệp sĩ được Giáo hoàng mai táng.

Langdon cảm thấy run khi bước từng bước sâu hơn vào căn phòng hình tròn.

Đây tất phải là nơi họ kiếm tìm.

hết: Chương 83

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 84

Trong một con hẻm đầy rác rưới rất gần Nhà thờ Temple, Rémy Legaludec lái chiếc limousine hiệu Jaguar tới đậu sau một dãy thùng đựng rác thải công nghiệp. Tắt máy, ông ta kiểm tra xung quanh. Vắng tanh. Ông ta ra khỏi xe, bước về phía sau, và lại trèo vào khoang chính của chiếc limousine nơi đặt gã tu sĩ.

Cảm thấy sự có mặt của Rémy, gã thầy tu ở phía sau dứt ra khỏi trạng thái nửa như cầu nguyện nửa như mê, đôi mắt đỏ của hắn trông có vẻ tò mò hơn là sợ hãi. Suốt buổi tối, Rémy đã rất phục khả năng giữ bình tĩnh của con người đang bị trói gô này. Sau đôi chút kháng cự ban đầu trong chiếc xe Range Rover, gã tu sĩ có vẻ như chấp nhận cảnh ngộ và phó mặc sốphận cho quyền lực tối cao.

Nới lỏng nơ đeo cổ, Rémy mở khuy chiếc áo cổ cao, hồ bột xòe sang hai bên của mình và cảm thấy như lần đầu tiên được thở sau nhiều năm. Đi tới quầy rượu của chiếc limousine, ông ta tự rót cho mình một ly vodka Smirnoff, ông ta tợp luôn một hơi, và rót tiếp ly thứ hai.

Chẳng bao lâu nữa ta sẽ thành người thư nhàn.

Lục trong quầy rượu, Rémy tìm thấy một cái mở rượu tiêu chuẩn và bật mở lưỡi dao sắc nhọn. Con dao thường dùng để cắt lớp thiếc bọc trên đầu nút những chai rượu vang loại tốt, nhưng sáng nay, nó sẽ phục vụ một mục đích ly kỳ hơn nhiều. Rémy quay lại và đối mặt với Silas, giơ lưỡi dao sáng loáng lên.

Bây giờ đôi mắt đỏ ánh lên sự sợ hãi.

Rémy mỉm cười và đi về phía sau chiếc limousine. Gã tu sĩ lùi lại vật lộn với dây trói.

"Nằm im", Rémy thì thầm, giơ con dao lên.
Silas không thể tin là Chúa đã bỏ hắn. Thậm chí nỗi đau thể xác do bị trói cũng được Silas chuyển thành một bài tập tâm linh, biến cái giật thon thót của những cơ bắp khát máu thành sự nhắc nhớ tới nỗi đau mà Chúa Kirixitô đã phải chịu đựng. Mình đã cầu nguyện cả đêm cho sự giải thoát. Giờ đây, khi con dao hạ xuống, Silas nhắm chặt mắt lại. Một cơn đau xé xuyên qua bả vai. Hắn gào lên, không thể tin được là hắn sắp chết ở đây, phía sau chiếc limousine này, không thể tự bảo vệ. Mình đang làm công việc của Chúa. Thầy Giáo đã nói thầy sẽ bảo vệ mình.
Silas cảm thấy cái gì âm ấm nhoi nhói lan ra khắp lưng và vai, hắn có thể hình dung máu của chính mình đang trào ra trên da thịt. Bây giờ cơn đau nhức nhối xuyên qua đùi gã, và hắn cảm thấy ập tới con sóng ngẫm dội ngược lại của sự mất phương hướng - cơ chế đề kháng của cơ thể chống lại nỗi đau.
Khi cơn đau rát xé dọc các cơ bắp, hắn nhắm mắt chặt hơn, quyết định rằng hình ảnh cuối cùng của cuộc đời hắn sẽ không phải kẻ giết mình. Thay vào đó, hắn tưởng tượng ra một giám mục Aringarosa trẻ hơn, đứng trước nhà thờ nhỏ ở Tây Ban Nha… nhà thờ mà ông và Silas đã xây bằng chính đôi bàn tay họ. Sự khởi đầu của cuộc đời mình.
Silas cảm thấy như thể thân xác đang bị thiêu trên lửa.
"Uống một ly đi", người đàn ông mặc xmôckinh thì thào giọng Pháp, "nó sẽ giúp cho khí huyết lưu thông".
Silas mở choàng mắt, ngạc nhiên. Một hình ảnh nhạt nhòa cúi về phía hắn, đưa cho hắn một ly chất lỏng. Một đống băng dính bị xé vụn nằm trên sàn bên cạnh con dao vấy máu.
"Uống đi", ông ta lặp lại, "cơn đau mà anh cảm thấy là do máu dồn vào các cơ bắp".
Silas cảm thấy cơn dập dồn nóng rát giờ chuyển thành giậm giựt nhoi nhói. Vị vodka thật kinh khủng, nhưng hắn vẫn uống, cảm thấy biết ơn vì mặc dù số phận đã giáng cho hắn một phần lớn của cái rủi đêm nay, nhưng Chúa đã giải quyết tất cả bằng một xoay chuyển diệu kì.
Chúa đã không bỏ rơi mình.
Silas biết giám mục Aringarosa ắt gọi diễn biến này là sự canthiệp của Chúa.
"Tôi đã muốn giải thoát cho anh sớm hơn", người hầu biện minh, nhưng không thể. Với sự xuất hiện của cảnh sát ở Château Villette, và sau đó ở sân bay Biggin Hill, đây là thời điểm khả thi đầu tiên. Anh có hiểu không, Silas?".

Silas giật mình lùi lại: "Ông biết tên tôi?".
Người hầu mỉm cười.
Silas ngồi dậy, xoa những cơ bắp tê cứng, cảm xúc của hắn lúc này là một dòng lũ pha lẫn bán tín bán nghi, cảm phục và bối rối: "Ông có phải là… Thầy Giáo?".
Rémy lắc đầu, cười cái câu hỏi hàm ý xác nhận: "Tôi ước gì tôi có được quyền năng đó. Không, tôi không phải là Thầy Giáo. Như anh, tôi phục vụ ông. Nhưng Thầy Giáo đánh giá cao anh. Tên tôi là Rémy.".
Silas kinh ngạc: "Tôi không hiểu. Nếu ông làm việc cho Thầy Giáo, tại sao Langdon lại mang viên đá đỉnh vòm về nhà của ông?".
"Không phải nhà của tôi, mà là nhà của nhà sử học hàng đầu thế giới về Chén Thánh, ngài Leigh Teabing".
"Nhưng ông sống ở đó. Có lẽ là…".
Rémy mỉm cười, dường như chẳng mắc mớ gì với việc Langdon chọn nơi ẩn náu có vẻ như một sự trùng hợp: "Tất cả đều có thể đoán được. Robert Langdon đang sở hữu viên đá đỉnh vòm, và ông ta cần sự giúp đỡ. Còn nơi nào hợp lý hơn là nhà của Leigh Teabing? Trước hết việc tôi tình cờ sống ở đó là lý do tại sao Thầy Giáo tiếp cận tôi".
Ông ta dừng lại. "Anh nghĩ làm thế nào mà Thầy Giáo biết nhiều như vậy về Chén Thánh?".
Bây giờ sự việc bắt đầu hiện rõ và Silas vô cùng sửng sốt. Thầy Giáo đã tuyển một người hầu có thể truy nhập tất cả những gì mà ngài Teabing nghiên cứu. Thật là xuất sắc.
"Có rất nhiều điều tôi cần nói với anh", Rémy nói, đưa cho Silas khẩu Heckler & Knoch đã nạp đạn. Rồi ông ta với tay qua vách ngăn để ngỏ, lấy ra từ hộp đựng găng một khẩu súng lục ổ quay nhỏ gọn trong lòng bàn tay. "Nhưng trước tiên, anh và tôi có việc cần làm đã".
***
Đại uý Fache bước từ chiếc chuyên cơ xuống sân bay Biggin Hill và lắng nghe đầy ngờ vực báo cáo của chánh thanh tra quận Kent về những gì đã xảy ra trong hăng-ga của Teabmg.
"Chính tôi đã lục soát chiếc máy bay", chánh thanh tra quả quyết "và không có một ai trong đó". Giọng ông ta trở nên ngạo mạn. "Và tôi nên nói thêm rằng nếu ngài Leigh Teabing khiếu tố tôi, tôi sẽ… ".

"Ông đã thẩm vấn người phi công chưa?".
"Tất nhiên là chưa. Anh ta là người Pháp, và quyền thực thi pháp lý của chúng tôi yêu cầu… ".
"Đưa tôi tới chỗ chiếc máy bay".
Khi tới hăng-ga, Fache chỉ cần sáu mươi giây để phát hiện ra một vết máu bất thường trên sàn lát gần chỗ chiếc limousine vừa đỗ. Fache bước lên máy bay và gõ mạnh vào thân máy bay.
"Đây là đại úy Cảnh sát tư pháp Pháp. Mở cửa ra!".
Viên phi công sợ hãi mở cửa xập và hạ cầu thang rút.
Fache trèo lên. Ba phút sau, với sự trợ giúp của khẩu súng, ông ta đã có được đầy đủ lời thú nhận, kể cả sự mô tả gã tu sĩ bạch tạng. Thêm vào đó, ông ta còn biết rằng viên phi công đã thấy Langdon và Sophie để lại vật gì trong két an toàn của Teabing, một thứ hộp gỗ gì đó. Mặc dù viên phi công phủ nhận không biết có gì trong hộp, anh ta thừa nhận là Langdon chỉ tập trung chú ý vào nó trong suốt chuyến bay tới London.
"Mở két an toàn ra", Fache yêu cầu.
Viên phi công có vẻ sợ hãi. "Tôi không biết mã khoá số!".
"Đáng tiếc. Tôi đang định đề nghị để anh được giữ bằng lái của mình".
Viên phi công vặn hai tay vào nhau: "Tôi biết một vài người trong bộ phận duy tu ở đây. Có lẽ họ có thể khoan nó chăng?".
"Anh có nửa giờ".
Viên phi công lao tới máy bộ đàm.
Fache bước về phía sau máy bay và tự rót rượu cho mình.
Lúc này vẫn sớm, nhưng vì ông ta chưa được chợp mắt nên đây không kể là uống rượu trước buổi trưa. Ngồi xuống chiếc ghế bọc vải nhung, ông ta nhắm mắt lại, cố gắng phân tích những gì đang diễn ra. Sai lầm của cảnh sát quận Kelt có thể làm mình trả giá đắt. Giờ đây, mọi người đang dồn sức tìm kiếm chiếc limousine Jaguar màu đen.
Chuông điện thoại của Fache vang lên, và ông ta ước có được một phút bình yên. "Alô?".
"Tôi đang trên đường tới London", đó là giám mục Aringarosa. "Tôi sẽ tới nơi trong vòng một giờ nữa".
Fache ngồi xuống: "Tôi tưởng ngài đang đi Paris?".
"Tôi rất lo lắng và đã thay đổi kế hoạch".

"Lẽ ra ngài không nên làm vậy".

"Ông đã tìm được Silas chưa?".

"Chưa. Những kẻ bắt giữ hắn đã qua mặt được cảnh sát địa phương trước khi tôi hạ cánh".

Giọng Aringarosa gắt lên, giận dữ: "Ông đã cam đoan với tôi là sẽ ngăn chiếc máy bay đó lại!".

Fache hạ thấp giọng: "Thưa giám mục, xét tình cảnh của ngài, tôi khuyên ngài đừng thử thách lòng kiên nhẫn của tôi ngày hôm nay. Tôi sẽ tìm thấy Silas cùng những tên kia trong thời hạn sớm nhất có thể. Ngài sắp hạ cánh ở đâu?".

"Chờ một lát", Aringarosa che ống nghe, rồi nói tiếp, "tay phi công đang xin phép hạ cánh ở Heathrow. Tôi là hành khách duy nhất của anh ta, nhưng việc đổi hướng bay là ngoài kế hoạch".

"Hãy bảo anh ta tới sân bay Biggin Hill. Tôi sẽ xin cho anh ta hạ cánh. Nếu tôi không có ở đây khi ngài hạ cánh, tôi sẽ cho xe đợi ngài".

"Cám ơn ông".

"Như tôi đã nói trong lần đầu chúng ta nói chuyện với nhau, thưa giám mục, ngài nên nhớ kỹ rằng ngài không phải là người duy nhất sắp mất hết mọi thứ".

hết: Chương 84

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 85

Ngươi kiếm tìm trái cầu lẽ ra phải ở trên mộ chàng.

Mỗi tượng hiệp sĩ bên trong Nhà thờ Temple đều nằm ngửa, gối đầu trên một phiến đá hình chữ nhật. Sophie cảm thấy ớn lạnh. Bài thơ nhắc tới trái cầu gợi lại những hình ảnh về cái đêm trong tầng hầm của ông cô.

Hieros Gamos. Những quả cầu.

Sophie tự hỏi liệu phải chăng lễ tế đó đã từng được tiến hành trong chính điện thờ này. Căn phòng hình tròn dường như được đặt hàng xây dựng riêng cho một nghi thức ngoại giáo như vậy. Một hàng ghế đá dài được đặt thành hình tròn ở khoảng trống giữa phòng. Một rạp hát vòng tròn, như Robert đã gọi nó. Sophie tưởng tượng ra căn phòng về đêm, đầy những người đeo mặt nạ, cầu kinh dưới ánh đuốc, tất cả chứng kiến sự "hợp nhất thần thánh" ở trung tâm căn phòng.

Gắng xua đuổi hình ảnh đó ra khỏi tâm trí, cô tiến lên cùng với Langdon và Teabing đến chỗ nhóm hiệp sĩ đầu tiên. Mặc dù Teabing nhấn mạnh là phải xem xét thật tỉ mỉ, Sophie cảm thấy nôn nóng và dấn lên trước, lướt nhanh qua năm hiệp sĩ ở bên trái.

Quan sát cẩn thận những ngôi mộ đầu tiên, Sophie ghi nhận những nét giống và khác nhau giữa chúng. Mỗi hiệp sĩ đều nằm ngửa, nhưng ba trong số họ chân duỗi thẳng hai người còn lại vắt chéo chân. Sự kỳ lạ này có vẻ chẳng có liên quan gì tới quả cầu thiếu vắng. Xem xét y phục, Sophie nhận thấy hai hiệp sĩ mặc áo dài ra ngoài áo giáp, trong khi ba người còn lại mặc áo chùng đến mắt cá chân. Một lần nữa, những điều này chẳng giúp ích được gì. Sophie chuyển sự chú ý của mình sang sự khác nhau hiển nhiên duy nhất còn

lại - tư thế cánh tay. Có hai hiệp sĩ tay nắm chặt kiếm, hai người đang cầu nguyện, và một người đứng chống nạnh. Sau một lúc lâu ngắm nhìn những cánh tay, Sophie nhún vai, chẳng thấy chỗ nào hé lộ dấu vết của quả cầu khuyết diện.

Cảm thấy trọng lượng của hộp mật mã trong túi áo len, cô quay lại nhìn Langdon và Teabỉng. Họ thật chậm chạp, bây giờ mới đi qua người hiệp sĩ thứ ba, hình như cũng chẳng may mắn hơn. Chẳng có bụng dạ nào mà chờ, cô bỏ mặc họ, hướng tới nhóm hiệp sĩ thứ hai. Khi đi ngang qua khoảng trống, cô nhẩm lại bài thơ mà cô đã đọc thuộc lòng đến mức như khắc cào tâm khảm.

Ở London yên nghỉ một hiệp sĩ được Giáo hoàng mai táng.

Kết quả công sức chàng chuốc lấy cơn thịnh nộ Thần Thánh.

Ngươi kiếm tìm trái cầu lẽ ra phải ở trên mộ chàng.

Nó nói về da thịt Hồng và tử cung mang hạt giống.

Khi Sophie đi đến chỗ nhóm hiệp sĩ thứ hai, cô thấy nhóm thứ hai cũng tương tự như nhóm thứ nhất. Tất cả nằm ở những tư thế khác nhau, mang áo giáp và kiếm.

Tất cả, ngoại trừ ngôi mộ thứ mười và cũng là cuối cùng.

Đi tới đó thật nhanh, cô nhìn chăm chăm xuống mộ.

Không gối. Không giáp trụ. Không áo dài. Không gươm.

"Robert? Leigh?" Cô gọi, giọng vang vọng trong phòng. "Ở đây có cái gì thiếu vắng".

Hai người đàn ông cùng ngẩng lên và bắt đầu đi về phía cô ngay lập tức.

"Một quả cầu?". Teabing hỏi đầy phấn khích. Đôi nạng của ông lộc cộc theo một tiết tấu gấp, ngắt đoạn trong khi ông hối hả đi ngang phòng. "Thiếu một quả cầu ư?".

"Không hẳn thế", Sophie trả lời, cau mày nhìn ngôi mộ thứ mười. "Hình như thiếu cả một hiệp sĩ".

Tới bên cạnh cô, cả hai bối rối nhìn trân trân xuống ngôi mộ thứ mười. Thay vì một hiệp sĩ nằm ở ngoài trời, ngôi mộ này là một quan tài đá đóng kín. Quan tài hình thang, thon đằng chân, loe ra ở đằng đầu, với một cái nắp có chóp nhọn.

"Tại sao hiệp sĩ này không được thể hiện ra ngoài?". Langdon hỏi.

"Hấp dẫn đấy". Teabing nói, tay xoa cằm. "Tôi đã quên mất về điều kỳ lạ này. Đã nhiều năm trôi qua từ khi tôi còn ở đây".

"Chiếc quan tài này," Sophie nói, có vẻ như được chạm khắc vào cùng một thời điểm và cùng một người thợ với chín ngôi mộ kia. Vậy tại sao hiệp sĩ này lại ở trong quan tài chứ

không ở ngoài?".
Teabing lắc đầu: "Đây là một trong những điều kỳ bí của nhà thờ này. Theo tôi biết thì chưa ai lý giải được điều này".
"Xin chào?". Cậu bé lễ sinh nói, chạy tới với vẻ lo lắng hiện rõ trên nét mặt: "Xin thứ lỗi nếu điều này có vẻ thô lỗ nhưng ngài đã bảo là các ngài muốn rải tro. Vậy mà các ngài hình như đang ngắm cảnh thì phải".
Teabing quắc mắt nhìn cậu bé và quay sang Langdon: "Ông Wren, hình như lòng nhân đức của gia đình ông không mua được thời gian như trước đây, có lẽ chúng ta nên lấy tro ra và bắt đầu công việc thôi". Teabing nhìn sang Sophie. "Bà Wren?".
Sophie cũng diễn theo, lôi cái hình trụ bọc da ra khỏi túi áo.
"Nào bây giờ", Teabing gắt cậu bé, "cháu có thể cho chúng ta chút riêng tư được chứ?".
Cậu bé lễ sinh vẫn không nhúc nhích. Nó nhìn Langdon chằm chằm: "Trông ông rất quen".
Teabing sẵng giọng: "Có lẽ bởi vì ông Wren hàng năm đều tới đây!".
Hoặc có lẽ, Sophie bắt đầu thấy sợ, bởi vì nó nhìn thấy Langdon trên ti vi ở toà thánh Vatican năm ngoái.
"Tôi chưa từng gặp ông Wren", cậu bé khẳng định.
"Em nhầm đấy", Langdon trả lời nhã nhặn. "Tôi tin là chúng ta đã gặp nhau thoáng qua hồi năm ngoái. Cha Knowles đã quên không chính thức giới thiệu chúng ta với nhau, nhưng tôi đã nhận ra em ngay khi chúng tôi vừa vào. Này, tôi biết đây là một sự đột nhập, nhưng nếu em có thể cho chúng tôi thêm vài phút, tôi đã phải đi rất xa để rắc tro lên các ngôi mộ này".
Langdon nói những lời này với giọng điệu đáng tin đặc trưng của Teabing.
Vẻ mặt cậu bé lễ sinh lại càng tỏ ra nghi ngờ: "Đây không phải là mộ".
"Xin lỗi?". Langdon nói.
"Tất nhiên đây là những ngôi mộ", Teabing tuyên bố. "Cháu đang nói về cái gì thế?".
Cậu lễ sinh lắc đầu: "Mộ thì phải có thi hài. Đây là những hình nộm. Tượng đá để tôn vinh người thật. Chẳng có cái xác nào dưới những bức tượng đá này cả".
"Đây là một hầm mộ tượng trưng trong nhà thờ!" Teabing nói.
"Cái đó chỉ có trong những quyển sách lịch sử lỗi thời mà thôi. Trước kia chỗ này được tin là một hầm mộ nhưng trong cuộc cải cách 1950, người ta đã phát hiện ra rằng không

phải thế". Cậu thanh niên quay sang Langdon. "Và tôi tưởng ông Wren phải biết điều đó chứ, vì chính gia đình ông ta đã khám phá ra sự thật đó".

Im lặng đè nặng.

Rồi bị phá vỡ bởi tiếng xập cửa trong dãy nhà phụ.

"Chắc hẳn là cha Knowles", Teabing nói, "có lẽ cháu nên ra xem?".

Cậu lễ sinh vẫn có vẻ nghi ngờ nhưng lộn trở ra dãy nhà phụ, để lại Langdon, Sophie và Teabing nhìn nhau rầu rĩ.

"Leigh", Langdon thì thào, "không có xác sao? Nó vừa nói cái gì vậy?".

Teabing có vẻ quẫn trí: "Tôi không biết. Tôi cứ nghĩ… chắc chắn phải là chỗ này. Tôi không thể tưởng tượng thằng bé biết nó đang nói về cái gì. Thật chẳng ra nghĩa lý gì!".

"Cho tôi xem lại bài thơ được không?". Langdon nói.

Sophie lôi cái ống hình trụ từ trong túi áo ra và cẩn thận đưa cho Langdon.

Langdon mở miếng da ra và giữ hộp mật mã trong tay trong khi xem kỹ lại bài thơ. "Phải, bài thơ dứt khoát nhằm chỉ một ngôi mộ hẳn hoi chứ không phải một hình nộm".

"Bài thơ có thể sai không?" Teabing thắc mắc. "Có lẽ nào Jacques Saunière cũng mắc cái sai lầm giống như tôi vừa rồi?".

Langdon suy xét và lắc đầu: "Leigh, chính miệng ngài nói ra đấy. Nhà thờ này được xây bởi các Hiệp sĩ Templar, đội quân của Tu viện Sion. Một cái gì đó nói với tôi rằng vị Đại Sư của Tu viện Sion ắt biết rõ các hiệp sĩ có được chôn cất tại đây hay không".

Teabing có vẻ kinh ngạc: "Nhưng nơi này quá hoàn hảo". Ông quay lại chỗ những tượng hiệp sĩ. "Chúng ta chắc hẳn đã bỏ sót điều gì đó!".

***

Bước vào khu nhà phụ, cậu lễ sinh rất ngạc nhiên khi thấy chẳng có ai. "Cha Knowles?", mình nghe thấy tiếng xập cửa mà, cậu nghĩ, đi ra cho đến khi nhìn thấy cổng vào.

Một người đàn ông gày guộc mặc xmôckinh đứng gần cửa ra vào, gãi đầu, vẻ bối rối.

Cậu lễ sinh thốt ra một tiếng gắt bực bội, nhận ra mình đã quên không khoá cửa lại sau khi để cho mấy người kia vào. Bây giờ một gã bi đát lang thang ngoài phố tạt vào tìm kiếm xem có lễ cưới nào để kiếm chác. "Xin lỗi", cậu nói to, "chúng tôi đóng cửa rồi".

Một tiếng vái loạt xoạt đằng sau cậu, và trước khi cậu lễ sinh kịp quay lại, đầu cậu giật về phía sau, một bàn tay to khoẻ bịt chặt miệng cậu, không để cậu kêu. Bàn tay bịt miệng cậu lễ sinh trắng như tuyết, và cậu ngửi thấy mùi rượu.

Người đàn ông điềm tĩnh trong bộ xmôckinh lạnh lùng dí khẩu súng lục ổ quay vào giữa trán cậu lễ sinh.

Cậu lễ sinh cảm thấy vùng háng mình nong nóng và nhận ra rằng cậu đã tè ra quần.

"Nghe cho kỹ đây", người đàn ông mặc xmôckinh nói khẽ, "Hãy lặng lẽ ra khỏi nhà thờ, và chạy đi. Không được dừng lại. Rõ chưa?".

Cậu gật đầu thật mạnh với bàn tay vẫn bịt miệng cậu.

Nếu mày gọi cảnh sát…". Người đàn ông mặc xmôckinh ấn khẩu súng lên da cậu, "tao sẽ tìm ra mày đấy".

Điều tiếp theo cậu biết là chạy thật nhanh qua sân sau và không dừng lại cho đến khi chân còn có thể chạy được.

hết: Chương 85

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 86

Như một bóng ma, Silas lặng lẽ dượt sau mục tiêu của mình. Sophie Neveu cảm thấy sự có mặt của hắn quá muộn. Trước khi cô kịp quay lại, Silas đã gí nòng súng vào xương sống và vòng cánh tay cường tráng qua ngực cô, kéo lưng cô áp vào thân hình hộ pháp của hắn. Cô thét lên kinh ngạc. Teabing và Langdon cùng quay phắt lại, vẻ mặt ngỡ ngàng và hoảng sợ.

"Chuyện gì…?", Teabing nghẹn lời. "Ngươi đã làm gì Rémy!".

"Mối quan tâm duy nhất của ông", Silas nói rất bình tĩnh, là để tôi ra khỏi đây cùng với viên đá đỉnh vòm. Nhiệm vụ thu hồi này, như Rémy đã vạch rõ, phải gọn ghẽ và đơn giản: Vào nhà thờ, lấy viên đá đỉnh vòm và đi ra, không giết người, không vật lộn.

Vẫn giữ chặt Sophie, Silas hạ tay khỏi ngực cô, lần xuống cổ tay của cô và thọc sâu vào túi chiếc áo len chui đầu, lục lọi.

Hắn ngửi thấy hương thơm nhè nhẹ trên tóc cô qua hơi thở nặng mùi rượu của hắn. "Nó đâu?". Hắn thì thào. Lúc trước viên đá đỉnh vòm nằm trong túi áo len của cô ta. Vậy bây giờ nó ở đâu?

"Nó đây này", giọng trầm của Langdon vang lên từ phía bên kia phòng.

Silass quay lại nhìn Langdon đang cầm chiếc hộp mật mã đen, giơ trước mặt hắn vẫy qua vẫy lại như một võ sĩ đấu bò đang nhử một con thú lì lợm.

"Đặt nó xuống", Silas ra lệnh.

"Hãy để Sophie và Leigh ra khỏi nhà thờ", Langdon đáp. "Tôi và ông có thể dàn xếp vụ này".

Silas đẩy Sophie ra và nhắm súng vào Langdon, tiến về phía ông.
"Không được bước tới gần hơn", Langdon nói, "cho đến khi họ ra khỏi toà nhà này".
"Ông không có thể để yêu sách".
"Tôi không đồng ý vậy", Langdon giơ hộp mật mã cao quá đầu Tôi sẽ không ngần ngại quật cái này xuống sàn và làm vỡ cái lọ bên trong".
Mặc dù bề ngoài Silas cười nhạo nhưng hắn vẫn cảm thấy lóe lên một nỗi sợ. Điều này thật bất ngờ. Hắn nhằm súng vào đầu Langdon và cố giữ cho giọng nói cũng vững như bàn tay cầm súng. "Ông sẽ không bao giờ đập vỡ viên đá đỉnh vòm. Ông cũng muốn tìm thấy Chén Thánh như tôi mà thôi".
"Ông nhầm rồi. Ông cần nó hơn tôi. Ông đã chứng tỏ ông sẵn sàng giết người vì nó".
***
Cách đó hơn mười mét, nhòm ra từ hàng ghế phụ gần cửa tò vò Rémy Legaludec cảm thấy một nỗi hoảng sợ dâng lên. Kế hoạch đã không được tiến hành như dự kiến, và thậm chí từ chỗ này, ông ta cũng có thể thấy là Silas đang phân vân không biết xử lý tình huống như thế nào. Theo lệnh của Thầy Giáo, Rémy đã cấm Silas nổ súng.
"Hãy để cho họ đi", Langdon lại yêu cầu, giơ cao hộp mật mã trên đầu và nhìn trừng trừng vào khẩu súng của Silas.
Đôi mắt ngầu đỏ của gã tu sĩ đầy vẻ giận dữ và thất vọng, và Rémy cứng người vì sợ Silas có thể bắn Langdon thật trong khi ông ta còn đang cầm hộp mật mã. Không thế để hộp mật mã rơi xuống!
Hộp mật mã đó phải là tấm vé để Rémy đi tới tự do và giàu sang. Hơn một năm trước y chỉ là một lão người hầu năm mươi nhăm tuổi sống quanh quẩn trong những bức tường của Château Villette, phục vụ cho những thói bốc đồng của ngài Leigh Teabing, cái lão què không ai chịu nổi ấy. Rồi bỗng đâu có người tiếp cận y với một đề nghị phi thường. Việc Rémy phục vụ cho Ngài Leigh Teabing - nhà sử học về Chén Thánh nổi tiếng trên thế giới - sắp mang đến cho Rémy tất cả những gì y hằng mơ ước trong đời. Từ đó, mỗi giây phút y sống trong Château Villette đều dẫn dắt y đến chính khoảnh khắc này đây.
Mình đã tới gần kề rồi. Rémy tự nhủ, nhìn vào chính điện của Nhà thờ Temple và viên đá đỉnh vòm nằm trong tay của Langdon. Nếu Langdon thả nó xuống, tất cả sẽ tan biến.
Liệu mình có sẵn sàng ra mặt không? Đó là điều mà Thầy Giáo cấm ngặt. Rémy là người duy nhất biết nhân thân của Thầy Giáo.

"Ông có chắc là ông muốn Silas thực hiện nhiệm vụ này không?" Rémy đã hỏi Thầy Giáo khoảng nửa giờ trước khi y nhận lệnh đánh cắp viên đá đỉnh vòm. "Bản thân tôi cũng làm được".

Thầy Giáo rất cương quyết: "Silas đã phục vụ tốt cho chúng ta với việc thanh toán bốn thành viên Tu viện Sion. Hắn sẽ thu hồi được viên đá đỉnh vòm. Anh phải giấu mặt. Nếu để những người kia thấy anh, ta sẽ buộc phải khử họ, mà đến giờ đã quá đủ chuyện giết chóc rồi. Đừng để lộ mặt".

Mặt tôi rồi sẽ thay đổi thôi, Rémy nghĩ. Với những điều mà ông hứa trả cho tôi tôi sẽ trở thành một người hoàn toàn mới. Thậm chí phẫu thuật có thể thay đổi cả dấu vân tay của y, Thầy Giáo đã nói như vậy. Chẳng bao lâu nữa, y sẽ tự do - một gương mặt khác tươi đẹp không ai nhận ra, tắm nắng trên bãi biển. "Tôi hiểu rồi", Rémy nói. "Tôi sẽ giúp Silas từ trong bóng tối".

"Nói để anh biết, Rémy", Thầy Giáo đã bảo y, "ngôi mộ đó không ở trong Nhà thờ Temple đâu. Vì thế anh không phải sợ. Bọn chúng đã tìm nhầm chỗ rồi".

Rémy kinh ngạc: "Và ông biết ngôi mộ thật sự ở đâu ư?".

"Đương nhiên. Ta sẽ nói với anh sau. Lúc này, anh phải hành động nhanh chóng. Nếu bọn kia tìm ra vị trí thật của ngôi mộ và ra khỏi nhà thờ trước khi anh lấy được hộp mật mã thì chúng ta sẽ mất Chén Thánh vĩnh viễn".

Rémy bất cần Chén Thánh, ngoại trừ việc Thầy Giáo từ chối trả công cho y trước khi viên đá đỉnh vòm được tìm thấy. Rémy cảm thấy ngây ngất mỗi khi nghĩ đến số tiền mà chẳng bao lâu nữa y sẽ có. Một phần ba của hai mươi triệu euro. Ê hề để biến mất vĩnh viễn. Rémy đã hình dung ra những thị trấn ven biển trên Côte d' Azur, nơi mà hắn dự tính sẽ sống những ngày đổi đời, phơi mình dưới ánh mặt trời và có kẻ hầu người hạ.

Tuy nhiên, giờ đây, trong Nhà thờ Temple này, với Langdon đang đe doạ sẽ đập nát viên đá đỉnh vòm, tương lai của Rémy đang lâm nguy. Không chịu đựng nổi ý nghĩ miếng ăn đến mồm còn tuột mất, Rémy quyết định hành động táo bạo. Khẩu súng trong tay y là một khẩu súng nhỏ dễ giấu, khẩu Medusa nòng J nhưng ở tầm gần cũng rất lợi hại.

Bước ra từ bóng tối, Rémy tiến vào phòng thờ hình tròn và nhắm súng thẳng vào đầu Teabing: "Lão già, ta đã đợi bao lâu để làm điều này".

Tim ngài Leigh Teabing gần như khựng lại khi nhìn thấy Rémy nhắm súng vào đầu mình. Hắn đang làm gì vậy? Teabing nhận ra khẩu Medusa nhỏ xíu của mình, khẩu súng mà

ông cất giữ cẩn thận trong hộp đựng găng của chiếc limousine.
"Rémy ư?" Teabing lắp bắp vì bị sốc. "Điều gì đang diễn ra thế này?".
Langdon và Sophie cũng ngớ ra như thế.
Rémy vòng ra sau Teabing và gí súng vào lưng ông, phía bên trái ngay sau tim.
Teabing cảm thấy các cơ bắp mình tê cứng vì kinh hãi:
"Rémy, tôi không…".
"Tôi sẽ nói gọn thôi", Rémy gắt, đưa mắt theo dõi Langdon qua vai Teabing. "Đặt viên đá đỉnh vòm xuống kẻo tôi sẽ bóp cò".
Langdon như bị liệt trong giây lát: "Viên đá đỉnh vòm là vô giá trị đối với ông", Langdon lắp bắp, "Ông không thể mở được nó".
"Đồ ngu ngốc hợm hĩnh", Rémy cười nhạo, "Các ngươi không để ý là đêm nay ta đã nghe được các ngươi bàn luận về những bài thơ này sao? Tất cả những điều ta nghe thấy, ta đã nói cho người khác. Họ còn biết nhiều hơn các ngươi. Thậm chí các ngươi đã không tìm đúng chỗ. Ngôi mộ các ngươi tìm kiếm ở một nơi hoàn toàn khác!".
Teabing hoảng sợ. Hắn đang nói gì vậy!
"Tại sao ông lại cần Chén Thánh?" Langdon hỏi. "Để huỷ nó sao? Trước Ngày tận thế ư?".
Rémy ra lệnh cho gã tu sĩ: "Silas, lấy viên đá đỉnh òm từ ông Langdon đi".
Khi gã tu sĩ tiến tới, Langdon lùi lại, giơ cao viên đá đỉnh vòm, nom như sẵn sàng sẵn sàng ném nó xuống nền nhà.
"Ta thà đập vỡ nó", Langdon nói, còn hơn là nhìn thấy nó trong những bàn tay không chính đáng".
Teabing lúc này cảm thấy một làn sóng khiếp sợ. Ông có thể nhìn thấy sự nghiệp của đời mình đang bốc hơi ngay trước mắt. Tất cả mơ ước của ông sắp tan tành.
"Robert, không!" Teabing kêu lên. "Đừng! Anh đang cầm chính Chén Thánh đấy! Rémy không bây giờ bắn tôi đâu. Chúng tôi đã biết nhau được mười…".
Rémy chĩa súng lên trần và nổ khẩu Medusa. Vũ khí nhỏ mà tiếng nổ vang to như sấm. Tất cả mọi người đông cứng lại.
"Ta không đùa đâu", Rémy nói, "viên đạn tiếp theo sẽ là vào lưng ông ta. Đưa viên đá đỉnh vòm cho Silas".
Langdon miễn cưỡng giơ hộp mật mã ra. Silas bước tới, cầm lấy nó, đôi mắt đỏ của hắn

long lanh ánh lửa thỏa mãn của sự báo thù. Đút gọn viên đá đỉnh vòm vào trong túi áo choàng, Silas lùi lại súng vẫn chĩa vào Langdon và Sophie.

Teabing cảm thấy cánh tay Rémy kẹp quanh cổ mình khi tên người hầu bắt đầu lùi ra khỏi toà nhà, kéo theo Teabing, khẩu súng vẫn gí vào lưng ông.

"Hãy buông ông ấy ra", Langdon đề nghị.

"Bọn ta sẽ mang theo ngài Teabing một đoạn đường", Rémy nói, vẫn tiếp tục lùi. "Nếu anh gọi cảnh sát, ông ta sẽ chết. Nếu anh làm bất kỳ điều gì để can thiệp, ông ta cũng sẽ chết. Rõ chưa?".

"Hãy mang tôi theo", Langdon đề nghị, giọng khàn đi vì xúc động. "Hãy thả Leigh ra".

Rémy cả cười: "Ta không nghĩ vậy. Ông ấy và ta có một lịch sử tốt đẹp Ngoài ra, ông ta vẫn còn có thể hữu ích".

Lúc này, Silas mới giật lùi, vẫn chĩa súng vào Langdon và Sophie trong khi Rémy kéo Leigh về phía lối ra, đôi nạng lết quèn quẹt đằng sau.

Giọng Sophie không hề run: "Anh làm việc cho ai?".

Câu hỏi khiến một nụ cười tự mãn nở trên gương mặt Rémy:

"Cô sẽ ngạc nhiên đấy, thưa cô Neveu".

hết: Chương 86

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 87

Lò sưởi trong phòng khách của Château Villette đã lạnh ngắt nhưng Collet vẫn đi tới đi lui trước cưa lò, vừa đọc những tờ fax từ Interpol.

Tuyệt nhên không phải điều anh mong đợi.

André Vernet, theo như hồ sơ chính thức, là một công dân kiểu mẫu. Không hề có hồ sơ hình sự, thậm chí một phiếu phạt đỗ xe trái phép cũng không. Học ở trường dự bị và ở Sorbonne, ông ta đã tốt nghiệp loại ưu trong ngành tài chính quốc tế.

Interpol nói rằng tên của Vernet thỉnh thoảng mới xuất hiện trên báo, nhưng bao giờ cũng dưới một ánh sáng tích cực. Rõ ràng là ông này đã góp phần thiết kế nên những thông số an toàn khiến cho Ngân hàng Ký thác Zurich giữ vững ngôi vị hàng đầu trong thế giới tối tân của an toàn điện tử. Chi chép chi tiêu trong thẻ tín dụng của Vernet cho thấy ông ta có sở thích là sách nghệ thuật, rượu đắt tiền và những đĩa CD nhạc cổ điển - phần lớn là của Brahm - mà ông ta khoái nghe trên dàn âm thanh nổi kỹ thuật tinh vi và đắt giá mà ông ta đã mua cách đây vài năm.

Zero, Collet thở dài.

Điều đáng chú ý duy nhất đến từ Interpol đêm nay là một bộ dấu tay có vẻ như thuộc về người hầu của Teabing. Chánh giám sát PTS đang đọc bản báo cáo trên ghế ở bên kia phòng.

Collet nhìn sang: "Có gì không?".

Giám sát viên nhún vai: "Dấu vân tay là của Rémy Legaludec. Bị truy nã vì tội vặt. Không có gì nghiêm trọng. Hình như hắn bị đuổi khỏi trường đại học vì tội mắc lại dây

điện thoại để hưởng dịch vụ miễn phí,…sau đó là một số vụ ăn cắp vặt. Đập vỡ cửa kính và đột nhập. Một lần trốn chi trả viện phí bệnh cho một ca mở khí quản cấp cứu". Anh ta ngước lên, cười tủm tỉm: "Dị ứng với lạc".

Collet gật đầu, nhớ lại một cuộc điều tra ở một nhà hàng đã không ghi rõ trên thực đơn là trong thành phần tương ớt có cả dầu lạc. Một khách hàng vô tư đã chết vì sốc do dị ứng sau khi ăn có một miếng.

"Lagaludec có lẽ tá túc ở đây để tránh khỏi bị bắt". Giám sát viên có vẻ thích thú. "Một đêm may mắn của hắn".

Collet thở dài: "Được rồi, tốt hơn là anh cứ chuyển tiếp thông tin này đến đại uý Fache".

Giám sát viên đi khỏi thì một nhân viên PTS khác chạy bổ vào phòng khách: "Trung uý! Chúng tôi phát hiện một thứ trong nhà để xe".

Bằng vào vẻ lo âu trên gương mặt người nhân viên, Collet suy đoán: "Một xác người à?".

"Không, thưa sếp. Một thứ còn…". Anh ta ngập ngừng, "bất ngờ hơn".

Rụi mắt, Collet theo người nhân viên đến nhà để xe. Khi họ bước vào cái khoảng ẩm mốc như hang động, người nhân viên chỉ vào giữa nhà, nơi có một cái thang gỗ bắc lên tận xà, tựa vào gờ một gác xép lơ lửng trên đầu họ.

"Lúc nãy cái thang đâu có ở đó", Colle nói.

"Không, thưa sếp. Tôi đã dựng nó lên. Chúng tôi đang tìm dấu vân tay gần chiếc xe Rolls, thì tôi nhìn thấy cái thang nằm trên sàn. Tôi ắt đã không buồn nghĩ thêm về nó, song có điều các bậc thang đều mòn và lấm bùn, chứng tỏ thang này được sử dụng thường xuyên. Độ cao của gác xép khớp với cái thang, vì vậy tôi dựng nó lên và trèo lên để ngó qua một cái".

Mắt Collet dõi theo chiều nghiêng của cái thang lên đến gác xép. Có người lên đó thường xuyên. Từ dưới này nhìn lên, căn gác xép có vẻ hoang vắng và phần lớn bị khuất tầm nhìn.

Một nhân viên cấp cao PTS xuất hiện ở đầu thang, nhìn xuống: "Chắc chắn anh muốn thấy cái này, trung uý à", anh ta nói, giơ bàn tay đeo găng nhựa vẫy Collet lên.

Gật đầu mệt mỏi, Collet bước tới chân chiếc thang cũ kĩ và nắm lấy bậc dưới cùng. Cái thang được thiết kế thon nhỏ theo lối cổ và càng lên cao càng hẹp lại. Khi gần tới nơi, Collet suýt trượt chân trên cái bậc mỏng mảnh. Nền nhà như xoay tròn dưới chân. Giờ đây cảnh giác hơn, anh leo tiếp, cuối cùng cũng lên đến đỉnh. Người nhân viên phía trên

chìa tay ra đỡ. Collet chộp lấy và vụng về bước lên sàn gác.
"Nó kia kìa", nhân viên PTS nói, chỉ sâu vào căn gác xép rất sạch như lau như li. "Chỉ có một bộ vân tay trên này thôi.
Không bao lâu nữa chúng ta sẽ có một lý lịch".
Collet nheo mắt hướng về bức tường phía xa qua ánh sáng lờ mờ. Cái quái quỉ gì thế này? Nép vào bức tường, là một trạm máy tính tinh vi - hai bộ xử lý trung tâm, một màn hình phẳng kèm theo loa, một dàn ổ cứng và một bảng điều khiển âm thanh nhiều kênh có thiết bị lọc riêng.
Tại sao trên đời lại có người làm việc tận trên này nhỉ? Collet đi về phía các máy móc thiết bị đó: "Anh đã xem kỹ hệ thống này chưa?".
"Đó là một trạm nghe lén".
Collet quay ngoắt: "Theo dõi ư?".
Người nhân viên gật đầu: "Theo dõi rất tinh vi". Anh ta chỉ một cái bàn ngổn ngang những linh kiện điện tử, sổ tay, dụng cụ, dây kim loại, que hàn và những bộ phận điện tử khác. "Một kẻ biết rõ mình đang làm gì. Rất nhiều thứ ở đây tinh vi chẳng kém gì thiết bị của chúng ta. Micrô mini, tế bào quang điện, thanh RAM có dung lượng lớn. Thậm chí hắn có cả những ổ biểu thị tân tiến".
Collet rất kinh ngạc.
"Đây là một hệ thống hoàn hảo", người nhân viên nói, đưa cho Collet một thiết bị không to hơn một cái máy tính bỏ túi. Dính lủng lẳng vào dụng cụ này là một dây kim loại dài khoảng ba mươi centimet có gắn một mảnh kim loại bằng con tem mỏng dính ở đuôi.
"Cái đế này là một hệ thống ghi âm dung lượng lớn với một bộ ắc quy có thể nạp điện. Lá kim loại ở cuối đây là một kết hợp gồm cả micrô và tế bào quang điện".
Những thứ này, Collet biết rất rõ. Những cái micrô quang điện có kích thước như những mảnh kim loại là một bước đột phá lớn cách vài năm trở lại đây. Bây giờ, một máy ghi âm có thể được dán sau một cái đèn, ví dụ cái micrô mỏng như là kim loại được dán vào đường viền đáy và nhuộm màu cho phù hợp với cái đèn. Chừng nào micrô được định vị thì nó sẽ nhận được năng lượng ánh sáng mặt trời khoảng vài tiếng một ngày. Tế bào quang điện sẽ nạp điện cho hệ thống. Những "con rệp" như thế có thể nghe vô kỳ hạn.
"Phương pháp nhận sóng ra sao?" Collet hỏi.
Người nhân viên chỉ một dây điện cách âm chạy từ sau máy tính lên bức tường và qua cái

lỗ ở mái nhà: "Sóng vô tuyến đơn giản. Ăngten nhỏ trên mái".

Collet biết những hệ thống ghi âm này thường được đặt trong các cơ quan, được khởi động bằng âm thanh để tiết kiệm chỗ trong đĩa cứng và ghi âm những mẩu tin của những cuộc đàm thoại trong ngày, truyền những file âm thanh nén vào buổi đêm để tránh bị phát hiện. Sau khi truyền đi, ổ cứng sẽ tự xoá và chuẩn bị tái hoạt động vào ngày hôm sau.

Lúc này, Collet lia mắt tới một cái giá, trên đó chồng đống hàng trăm băng cátxét ghi âm, tất cả các nhãn được ghi ngày tháng và số hiệu. Một người khá bận rộn. Anh quay về phía người nhân viên: "Anh có biết gì về mục tiêu của vụ nghe trộm này?".

"Vâng, thưa trung uý", người nhân viên nói, đi tới máy vi tính và hiển thị một bộ phận phần mềm, "và đây là điều lạ nhất…".

Chú thích:

(1) Tiếng lóng chỉ micrô nghe trộm.

hết: Chương 87,

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 88

Langdon cảm thấy hoàn toàn kiệt sức khi ông và Sophie chạy vượt qua cái cửa quay ở ga xe điện ngầm Temple và lao sâu vào mê cung nhằng nhịt những đường hầm và sân ke đầy bụi bẩn. Cảm giác tội lỗi như xé lòng ông.

Mình đã kéo Leigh vào cuộc và bây giờ ông ta đang gặp nguy hiểm lớn.

Việc Rémy nhảy vào cuộc là một cú sốc, tuy nhiên, nó có thể hiểu được. Bất kỳ ai đang tìm kiếm Chén Thánh đều tuyển mộ một kẻ làm tay trong. Họ đến chỗ Teabing vì cùng một lý do như mình. Xuyên suốt lịch sử, những người biết tường tận về Chén Thánh bao giờ cũng là cục nam châm thu hút bọn trộm cắp cũng như các học giả. Việc Teabing vốn đã là một mục tiêu như vậy lẽ ra phải khiến Langdon đỡ cảm thấy có lỗi hơn trong việc làm Teabing liên luỵ, song lại không như vậy. Chúng ta cần phải tìm Leigh và cứu ông. Ngay lập tức.

***

Langdon theo Sophie tới sân ke tuyến District và Circle đi về phía tây, ở đó, cô vội vã đến một máy điện thoại công cộng, gọi cho cảnh sát, mặc dù Rémy đã cảnh cáo không được làm thế. Langdon ngồi ở một ghế băng gần đó, cảm thấy hối hận.

"Cách tốt nhất để cứu Leigh", Sophie nhắc lại trong khi quay số là lôi các nhà chức trách ở London vào cuộc ngay lập tức.

"Tin tôi đi".

Langdon thoạt đầu không tán thành ý kiến này nhưng khi họ bàn tính kế hoạch thì lô-gích của Sophie bắt đầu tỏ ra có lý.

Teabing hiện giờ vẫn còn an toàn. Thậm chí nếu Rémy và bọn kia biết được mộ của các Hiệp sĩ Templar nằm ở đâu, chúng vẫn cần sự giúp đỡ của Teabing trong việc giải mã những chỉ dẫn liên quan đến quả cầu. Điều lo lắng của Langdon là chuyện gì sẽ xảy ra sau khi bản đồ Chén Thánh được tìm thấy. Lúc đó Leigh sẽ trở thành gánh nặng lớn cho chúng.

Nếu Langdon muốn có cơ may cứu Leigh hoặc thậm chí thấy lại viên đá đỉnh vòm, điều cốt yếu là ông phải tìm ra ngôi mộ trước nhất. Khốn thay! Rémy lại có lợi thế xuất phát rất lớn.

Làm chậm bước tiến của Rémy trở thành nhiệm vụ của Sophie.

Tìm ra đúng ngôi mộ là nhiệm vụ của Langdon.

Sophie sẽ biến Rémy và Silas thành những kẻ phải chạy trốn cảnh sát London, buộc chúng phải lẩn trốn hoặc tốt hơn nữa, bắt giữ chúng. Kế hoạch của Langdon ít chắc chắn hơn - đi xe điện ngầm tới trường King's College gần đấy, một nơi nổi tiếng về cơ sở dữ liệu thần học điện tử. Phương tiện nghiên cứu tối hậu.

Langdon nghe nói vậy. Trả lời tức khắc cho mọi câu hỏi về lịch sử tôn giáo. Ông tự hỏi không biết cơ sờ dữ liệu này sẽ nói gì về "một hiệp sĩ được Giáo hoàng mai táng". Ông đứng dậy và đi bách bộ, mong sao tầu tới nhanh hơn.

Bên máy điện thoại công cộng, cuối cùng cú gọi của Sophie đã tiếp nối được với cảnh sát London.

"Đồn Snow Hill đây", người điều phối nói, "tôi có thể chuyển tiếp cuộc gọi của cô đến bộ phận nào?".

"Tôi báo cáo về một vụ bắt cóc", Sophie nói ngắn gọn.

"Xin cho biết tên?".

Sophie ngừng lại: "Nhân viên Sophie Neveu, Cảnh sát tư pháp Pháp".

Danh hiệu đó có hiệu lực như mong muốn: "Có ngay, thưa cô. Để tôi kiếm một thám tử nói chuyện với cô".

Trong khi chờ cuộc gọi được kết nối, Sophie bắt đầu băn khoăn liệu cảnh sát có tin vào sự mô tả của cô về những kẻ bắt cóc Teabing hay không. Một tên mặc xmôckinh. Một kẻ tình nghi có thể dễ nhận dạng hơn đến mức nào? Thậm chí nếu Rémy thay đổi trang phục, hắn vẫn phải cạ với một gã thầy tu bạch tạng. Không thế trật được. Vả lại, chúng có một con tin và không thể leo lên những phương tiện giao thông công cộng. Cô tự hỏi có

bao nhiêu xe Jaguar thân dài ở London.
Sự kết nối của Sophie với viên thám tử dường như bất tận.
Cố lên nào! Cô có thể nghe thấy tiếng lạo xạo trên đường dây như thể cô đang được chuyển tiếp.
Mười lăm giây qua đi.
Cuối, cùng một người đàn ông tiếp máy: "Nhân viên Neveu?".
Sững sờ, Sophia nhận ra ngay giọng nói cộc cằn đó.
"Nhân viên Neveu", Bezu Fache hỏi, "cô đang ở chỗ quái quỷ nào thế?".
Sophie không thốt nên lời. Đại úy Bezu Fache đã yêu cầu người điều phối của cảnh sát London báo động cho ông ta nếu Sophie gọi.
"Nghe này", Fache nói bằng tiếng Pháp ngắn gọn, "đêm nay, tôi đã phạm sai lầm khủng khiếp. Rober Langdon vô tội. Tất cả những cáo buộc chống lại ông ta đã được huỷ bỏ. Tuy vậy, cả hai người đang gặp nguy hiểm. Hai người cần đến đây ngay".
Hàm Sophia trễ ra. Cô chẳng biết trả lời như thế nào. Fache không phải là người sẵn sàng xin lỗi về bất cứ điều gì.
"Cô đã không cho tôi biết", Fache tiếp tục, "rằng Jacques Saunière là ông của cô. Tôi hoàn toàn có ý định bỏ qua tội bất phục tùng của cô đêm qua, xét vì cơn stress tình cảm mà hẳn là cô phải trải qua. Vào thời điểm này, tuy nhiên, cô và Langdon cần đến ngay sở chỉ huy cảnh sát London gần nhất để ẩn náu".
Ông ta biết mình đang ở London ư? Fachc còn biết được điều gì nữa? Sophie nghe thấy cái gì tựa như tiếng khoan hay tiếng máy móc là âm thanh nền ở đầu dây đằng kia. Cô cũng nghe thấy cả một tiếng lách cách kì lạ trong máy: "Ông đang truy tìm cuộc gọi này à, Đại uý?".
Giọng Fache lúc này trờ nên cứng rắn: "Cô và tôi cần hợp tác, nhân viên Neveu. Cả hai chúng ta có nhiều thứ để mất ở đây. Đó là cách khống chế thiệt hại. Tôi đã phạm sai lầm trong nhận định đêm qua, nếu sai lầm đó lại dẫn đến cái chết của vị giáo sư người Mỹ và chuyên viên giải mật mã DCP sự nghiệp của tôi sẽ thất bại. Trong vài tiếng vừa qua, tôi đã cố gắng kéo hai người trở về nơi an toàn".
Một ngọn gió ấm áp thổi qua sân ga khi một đoàn tàu ầm ầm tiến đến. Sophie dự định bằng giá nào cũng phải lên tàu.
Langdon hình như cũng có cùng ý định, lúc này ông cố trấn tĩnh và bước về phía cô.

"Kẻ ông muốn truy nã là Rémy Legaludec", Sophie nói, "hắn là người hầu của Teabing. Hắn bắt cóc Teabỉng bên trong Nhà thờ Temple và… ".

"Nhân viên Neveu!" Fache hét khi con tàu lao ầm ầm vào sân ga: "Đây không phải là cái để thoả thuận trên điện thoại. Ngay bây giờ cô và Langdon phải đến đây. Vì sự sống còn của chính hai người? Đó là mệnh lệnh trực tiếp!".

Sophie cúp máy và cùng Langdon lao lên tàu.

hết: Chương 88,

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 89

Cabin chiếc máy bay Hawker của Teabing, vốn sạch bong, giờ đầy phoi bào thép và sực mùi khí nén và hydro cacbon. Bezu Fache đã ra lệnh cho mọi người đi khỏi và ngồi một mình với ly rượu và chiếc hộp gỗ nặng tìm thấy trong két sắt của Teabing.

Xoa ngón tay trên hình khảm Hoa Hồng, ông ta nhấc chiếc nắp được trang trí tỉ mỉ lên. Fache tìm thấy trong đó một hình lăng trụ bằng đá với những đĩa có khắc chữ. Năm đĩa đó được sắp xếp thành từ SOFIA. Fache nhìn chằm chằm vào từ này hồi lâu rồi cầm hình trụ lên khỏi miếng đệm và xem xét rất kĩ. Rồi, từ từ kéo cả hai đầu trụ, Fache rút một trong hai nắp tuột ra.

Hình trụ rỗng không.

Fache đặt lại hình trụ vào trong hộp và lơ đãng nhìn qua cửa sổ chiếc phản lực vào hăng-ga, ngẫm ngợi về cuộc đàm thoại ngắn giữa ông ta và Sophie, cũng như những thông tin đã nhận được từ PTS ở Château Villette. Chuông điện thoại kéo ông ta ra khỏi sự suy tưởng mơ màng.

Đó là tổng đài DCPJ. Người điều hành xin lỗi. Chủ tịch của Ngân hàng Ký thác Zurich đã gọi liên tục, và mặc dù anh đã nhiều lần nói rằng Đại uý đang có công chuyện ở London, ông ta vẫn cứ gọi, Fache bực bội bảo người trực tổng đài chuyển máy.

"Ông Vernet", Fache nói, trước khi ông kia kịp cất tiếng, "tôi rất tiếc là đã không gọi cho ông sớm hơn. Tôi rất bận. Như đã hứa, tên Ngân hàng của ông sẽ không xuất hiện trên phương tiện thông tin đại chúng. Vì vậy, cụ thể điều ông lo lắng là gì?".

Giọng Vernet rất lo âu khi ông ta kể cho Fache nghe đầu đuôi câu chuyện Langdon và

Sophie đã lấy được chiếc hộp gỗ nhỏ ra khỏi Ngân hàng như thế nào và sau đó, thuyết phục Vernet giúp họ trốn thoát ra sao. "Rồi khi tôi nghe đài nói rằng chúng là những tên tội phạm". Vernet nói, "tôi bèn dừng xe bên vệ đường và yêu cầu chúng trả lại chiếc hộp nhưng chúng đã tấn công tôi và đánh cắp cả xe chở hàng".

"Ông đang lo lắng về một chiếc hộp gỗ", Fache nói, đưa mắt nhìn hình khảm Hoa Hồng trên mặt hộp và một lần nữa nhẹ nhàng mở chiếc nắp để lộ ra hình trụ màu trắng."Ông có thể nói cho tôi biết cái gì trong hộp đó được không?".

"Cái gì bên trong không quan trọng", Vernet đáp trả, "tôi đang lo lắng cho uy tín của Ngân hàng của tôi. Chúng tôi chưa bao giờ có một vụ cướp nào. Chưa bao giờ. Điều này sẽ làm cho chúng tôi lụn bại nếu tôi không thu hồi lại được tài sản này nhân danh thân chủ của tôi".

"Ông nói rằng nhân viên Neveu và Robert Langdon có mật khẩu và chìa khóa. Thế thì điều gì khiến ông lại nói rằng họ đã đánh cắp chiếc hộp?".

"Đêm nay chúng đã giết nhiều người. Trong đó có cả ông của Sophie Neveu. Hiển nhiên chìa khóa và mật khẩu đã bị cướp đoạt".

"Ông Vernet, người của tôi đã kiểm tra lai lịch cùng những quan tâm của ông. Ông thực sự là một người rất có văn hóa và lịch lãm. Tôi hình dung ông là một người có danh dự. Cũng như tôi đây. Đã có lời như vậy rồi, tôi xin hứa với tư cách một sĩ quan chỉ huy của Police Judiciare rằng chiếc hộp cùng với uy tín Ngân hàng của ông đang nằm trong những bàn tay gìn giữ an toàn nhất".

hết: Chương 89

Chương 90

Trên chiếc gác xép ở Château Villette, Collet kinh ngạc nhìn trân trân vào màn hình máy vi tính: "Hệ thống này nghe lén tất cả các vị trí này phải không?".

"Vâng", người nhân viên nói, "có vẻ như dữ liệu đã được tập hợp hơn một năm nay".

Collet đọc lại danh sách, không thốt nên lời.

COLBERT SOSTAQUE - Chủ tịch Hội đồng lập pháp JEAN CHAFÉE - Phụ trách Bảo tàng Jeu de Paume.

DOUARD DESROCHERS - Chuyên viên lưu trữ cấp cao, Thư viện Mitterand.

JACQUES SAUNIÈRE - Phụ trách Bảo tàng Louvre.

MICHEL BRETON - Đứng đầu DAS (Tình báo Pháp).

Người nhân viên chỉ trên màn hình: "Số bốn hiển nhiên được quan tâm".

Collet gật đầu, thẫn thờ. Anh đã chú ý tới nó ngay lập tức. Jacques Saunière bị đặt rệp nghe trộm. Anh nhìn vào phần còn lại của danh sách lần nữa. Làm sao có kẻ xoay sở đặt được rệp nghe trộm những người nổi tiếng? "Anh đã nghe cái nào trong số những file âm thanh này chưa?".

"Một số. Đây là một trong những cái gần đây nhất", người nhân viên nhấn một vài phím máy tính. Loa lạo xạo phát tiếng: "Đại úy, nhân viên của phòng mật mã đã đến".

Collet không thể tin nổi vào tai mình nữa: "Đó là tôi. Đó là giọng nói của tôi". Anh nhớ lại lúc ngồi bên bàn làm việc của Saunère và gọi bộ đàm báo cho Fache đang ở Hành Lang Lớn là Sophie Neveu vừa đến.

Người nhân viên gật đầu: "Rất nhiều điều về cuộc điều tra tối nay của chúng ta ở Louvre có thể bị nghe lén nếu có kẻ quan tâm làm việc đó".

"Anh đã cử ai đến quét rệp chưa?".

"Không cần. Tôi biết chính xác nó ở chỗ nào". Người nhân viên bước tới một chồng phác thảo và giấy tờ ghi chép cũ trên bàn làm việc. Anh nhặt một tờ giấy đưa cho Collet: "Trông có quen không?".

Collet rất kinh ngạc. Anh đang cầm bản phôtôcopy một sơ đồ mô tả một cái máy thô sơ. Anh không đọc được những nhãn viết tay bằng tiếng ý, nhưng anh biết rõ mình đang nhìn vào cái gì. Mô hình một hiệp sĩ Pháp thời trung cổ với đầy đủ các khớp tứ chi.

Bức tượng hiệp sĩ trên bàn làm việc của Saunère!

Collet nhìn lề tờ giấy, ai đó đã viết nguệch ngoạc lên bản photocopy những ghi chú bằng bút dạ đỏ. Đây là những ghi chú bằng tiếng Pháp về ý tưởng đặt một thiết bị nghe lén vào trong bức tượng hiệp sĩ này một cách tối ưu.

hết: Chương 90

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 91

Silas ngồi ở ghế hành khách trong chiếc xe limousine Jaguar đang đỗ gần Nhà thờ Temple. Tay hắn cảm thấy nhâm nhấp trên viên đá đỉnh vòm khi hắn đợi Rémy trói và bịt miệng Teabing ở đằng sau bằng chiếc dây thừng tìm thấy trong thùng xe.

Cuối cùng, Rémy ra khỏi khoang sau xe, đi vòng quanh rồi vào ghế ngồi lái bên cạnh Silas.

"Chắc rồi chứ?", Silas hỏi.

Rémy cười tủm tỉm, giũ sạch nước mưa, ngoái mắt qua tấm ngăn để ngó nhìn cái thân hình dúm đó của Leigh Teabing ở phía sau: "Lão ta không thể đi đâu cả".

Silas nghe thấy tiếng ú ở của Teabing và hiểu rằng Rémy đã dùng băng keo cũ để bịt miệng ông ta.

"Fame ta gueule" , Rémy quát với Teabing. Với tay sang bảng điều khiển, Rémy ấn một nút nhỏ. Một tấm ngăn mờ đục dựng lên bịt kín phía sau. Teabing biến mất và tiếng ông ta câm bặt. Rémy liếc nhìn Silas: "Tôi đã nghe tiếng rền rĩ khốn khổ của lão ta quá đủ rồi".

Vài phút sau khi chiếc limousine Jaguar lao nhanh trên đường phố thì điện thoại của Silas reo. Thầy Giáo. Hắn phấn khởi trả lời: "Xin chào Thầy?".

"Silas", giọng Pháp quen thuộc của Thầy Giáo nói, "nghe thấy tiếng con, ta nhẹ cả người. Điều đó có nghĩa là con vẫn an toàn".

Silas cũng yên tâm hẳn khi nghe thấy giọng nói của Thầy Giáo. Suốt nhiều giờ qua, kế hoạch hành động đã bị đối hướng xoay chiều xoành xoạch. Cuối cùng, giờ đây dường

như đâu lại vào đấy: "Con đã có được viên đá đỉnh vòm".
"Đây là tin tuyệt vời", Thầy Giáo nói với hắn, "Rémy ở cùng con chứ?".
Silas rất ngạc nhiên khi nghe thấy Thầy Giáo gọi tên Rémy: "Vâng, Rémy đã giải thoát cho con".
"Vì ta đã ra lệnh cho hắn làm thế, ta chỉ ân hận là con đã phải chịu đựng sự giam giữ quá lâu".
"Gò bó thân xác không có nghĩa ý gì cả. Điều quan trọng là chúng ta đã có được viên đá đỉnh vòm".
"Đúng vậy, ta cần con trao nó cho ta ngay lập tức, thời gian rất quan trọng".
Silas rất háo hức vì cuối cùng cũng được gặp Thầy Giáo mặt đối mặt: "Vâng, thưa Thầy, con rất vinh dự".
"Silas, ta muốn Rémy sẽ mang nó đến cho ta".
Rémy? Silas tiu nghỉu. Sau mọi việc Silas đã làm cho Thầy Giáo, hắn đã tin rằng chính hắn sẽ là người được tự tay trao vật báu. Thầy Giáo biệt đãi Rémy sao?
"Ta cảm thấy được sự thất vọng của con", Thầy Giáo nói. "Điều đó nói lên rằng con không hiểu ý ta". Thầy Giáo hạ giọng xuống thành một tiếng thì thầm: "Con phải tin rằng ta muốn nhận được viên đá đỉnh vòm từ con - Người của Chúa - hơn là từ tay của một tên tội phạm. Nhưng Rémy phải bị xử lý.
Hắn đã không tuân lệnh của ta và phạm phải một sai lầm nghiêm trọng khiến cho sứ mệnh của chúng ta lâm nguy".
Silas cảm thấy ớn lạnh và liếc qua Rémy. Việc bắt cóc Teabing không nằm trong kế hoạch và quyết định làm gì với ông ta đặt ra một vấn đề mới.
"Con và ta là người của Chúa". Thầy Giáo thì thầm, "chúng ta không thể bị ngăn chặn khỏi mục đích của chúng ta". Một thoáng dừng dễ sợ trên đường dây. "Duy chỉ vì lý do đó, ta sẽ yêu cầu Rémy mang viên đá đỉnh vòm cho ta. Con hiểu chứ?".
Silas cảm nhận được sự tức giận trong giọng nói của Thầy Giáo và rất ngạc nhiên là Thầy Giáo đã không thông cảm hơn.
Việc Rémy lộ diện là không thể tránh khỏi, Silas nghĩ. Rémy đã làm điều hắn phải làm. Hắn đã cứu viên đá đỉnh vòm."Con hiểu" Silas gượng đáp.
"Tốt. Vì chính sự an toàn của con, con cần phải rời khỏi đường phố ngay lập tức. Cảnh sát sẽ sớm tìm kiếm chiếc limousine và ta không muốn con bị bắt. Opus Dei có một dinh

thự ở London, con biết chứ?".
"Tất nhiên rồi".
"Con được chào đón ở đó chứ?".
"Với tư cách là một đạo hữu".
"Thế thì hãy đi đến đó và ra khỏi tầm ngắm. Ta sẽ gọi con ngay khi ta có được viên đá đỉnh vòm và giải quyết được vấn đề hiện nay của ta".
"Thầy đang ở London chứ?".
"Hãy làm như ta dặn và mọi việc sẽ tốt đẹp".
"Vâng, thưa Thầy".
Thầy Giáo trút một tiếng thở dài, như thể điều mà Thầy phải làm bây giờ là rất đáng tiếc:
"Đã đến lúc ta nói chuyện với Rémy".
Silas đưa máy cho Rémy, hắn cảm thấy đây có thể là cuộc điện đàm cuối cùng của Rémy Legaludec.
Khi Rémy cầm lấy điện thoại, y biết tên thầy tu tội nghiệp dị hợm này không hề biết số phận nào đang đợi hắn sau khi hắn đã hết phận sự.
Thầy Giáo đã lợi dụng ngươi, Silas.
Và giám mục của ngươi chỉ là một con tốt.
Rémy vẫn còn ngạc nhiên trước sức thuyết phục của Thầy Giáo. Giám mục Aringarosa đã tin tưởng mọi thứ. Ông đã mù quáng bởi chính sự liều lĩnh tuyệt vọng của mình. Aringarosa quá ham hố đâu còn bụng dạ nào mà tin. Mặc dù Rémy không thích Thầy Giáo lắm, y vẫn tự hào là đã chiếm được lòng tin của Thầy Giáo và giúp đỡ Thầy đáng kể. Mình xứng với số tiền được trả.
"Nghe kỹ nhé", Thầy Giáo nói. "Hãy đưa Silas tới dinh thự của Opus Dei và thả nó xuống cách đó mấy con phố. Sau đó lái xe tới Công viên Saint James. Nó ở cạnh Nhà Quốc hội và tháp Big Bell. Anh có thể đỗ chiếc limousine ở Horse Cuards Parade. Chúng ta sẽ nói chuyện ở đó".
Nói đoạn, ông ta tắt máy.

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Câm cái mõm của người lại!

hết: Chương 91

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 92

Đại học Hoàng gia do vua George IV lập vào năm 1829, đặt Khoa Thần học và Nghiên cứu Tôn giáo ở cạnh Nhà Quốc hội trên đất do Vương quốc cấp. Khoa tôn giáo Đại học Hoàng gia tự hào không chỉ về một trăm năm mươi năm kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu, mà còn về Viện Nghiên cứu Thần học Hệ thơng thành lập năm 1982. Viện này sở hữu một trong những thư viện nghiên cứu tôn giáo đầy đủ nhất, với thiết bị điện tử tiên tiến nhất trên thế giới.

Langdon vẫn cảm thấy run rẩy khi ông và Sophie từ ngoài trời mưa bước vào thư viện. Phòng nghiên cứu chính đúng như Teabing đã mô tả - một căn phòng hình bát giác đầy ấn tượng với một chiếc bàn tròn đồ sộ ở ngôi vị thống ngự; quanh chiếc bàn đó, hẳn vua Arthur cùng các hiệp sĩ của người có thể cảm thấy thoải mái nếu không có sự hiện diện của mười hai dàn vận hành máy vi tính màn hình phẳng. Ở đầu đằng kia căn phòng, một nữ thủ thư giữ sách tham khảo đang rót một bình trà và bắt đầu ngày làm việc.

"Chúc một buổi sáng thú vị", cô nói với giọng Anh vui vẻ, để bình trà lại và đi tới. "Tôi có thể giúp được gì cho ông?".

"Vâng, cảm ơn", Langdon đáp lại. "Tên tôi là…".

"Robert Langdon!" Cô nở một nụ cười khả ái. "Tôi biết ông là ai".

Trong phút chốc, Langdon bỗng sợ là Fache đã đưa hình ông lên kênh truyền hình Anh, nhưng nụ cười của cô thủ thư gợi lên một điều khác hẳn. Langdon vẫn chưa quen với những lúc bất ngờ phải vào vai người nổi tiếng như vậy. Lại nữa, trên đời có người nhận ra khuôn mặt ông, thì lại là một cô thủ thư ở bộ phận sách tham khảo về nghiên cứu tôn

giáo!
"Pamela Gettum", cô thủ thư nói và chìa tay ra. Cô có một khuôn mặt thông minh và giọng lưu loát rất dễ thương. Cặp kính gọng sừng lủng lẳng nơi cổ cô thật là dầy.
"Rất vui được biết cô", Langdon nói, "đây là bạn của tôi, Sophie Neveu!".
Hai người phụ nữ chào nhau và Gettum ngay lập tức chuyển sang Langdon. "Tôi không biết là ông đến".
"Cả chúng tôi cũng không biết. Nếu không quá phiền hà, cô có thể tìm giúp chúng tôi một vài thông tin được không?".
Gettum có vẻ phân vân: "Bình thường sự phục vụ của chúng tôi phải có phiếu yêu cầu và có hẹn trước, tất nhiên trừ phi ông là khách của ai đó trong trường này".
Langdon lắc đầu: "Tôi e rằng chúng tôi đến không báo trước.
Một người bạn của tôi rất ca ngợi cô. Ngài Leigh Teabing, cô biết chứ?". Langdon cảm thấy day dứt khi nhắc đến cái tên đó.
Nhà sử học Hoàng Gia Anh".
Bây giờ thì Gettum tươi tỉnh và cười: "Ôi trời, vâng. Thật là một tính cách đặc biệt. Cuồng tín! Đến lần nào cũng chỉ tìm độc một mục. Chén Thánh. Chén Thánh. Chén Thánh. Tôi thề là con người này sẽ chết trước khi từ bỏ công cuộc tìm kiếm đó". Cô nháy mắt. "Có nhiều thời gian và tiền bạc mới đủ điều kiện chơi những thứ xa xỉ thú vị như thế, phải không? Một Don Kihote chính cống".
"Liệu cô có thể giúp chúng tôi được không?" Sophie hỏi. "Thực sự quan trọng đấy".
Gettum liếc quanh thư viện vắng vẻ và sau đó nháy mắt ra hiệu cho cả hai: "Ồ, tôi không thể viện cớ là đang quá bận, đúng không? Nếu hai vị kí nhận, tôi nghĩ sẽ không có ai quá phiền lòng. Hai vị quan tâm đến điều gì nào?".
"Chúng tôi đang tìm một ngôi mộ ở London".
Gettum có vẻ nghi ngờ: "Chúng tôi có khoảng hai mươi nghìn ngôi mộ. Hai vị có thể nói cụ thể hơn một chút không?".
"Đó là ngôi mộ của một hiệp sĩ. Chúng tôi không có tên".
"Một hiệp sĩ. Điều đó sẽ khoanh hẹp phạm vi một cách đáng kể. Bớt chung chung đi nhiều".
"Chúng tôi không có nhiều thông tin về hiệp sĩ mà chúng tôi đang tìm kiếm", Sophie nói,.
"Nhưng đây là điều chúng tôi biết". Cô đưa ra một mảnh giấy, trên đó cô chỉ chép hai câu

đầu của bài thơ.
Không muốn đưa toàn bộ bài thơ cho một người ngoài cuộc, Langdon và Sophie quyết định chỉ dưa ra hai câu đầu, những câu xác định nhân thân chàng. "Mật mã phân khoảnh", Sophie gọi nó như thế. Khi một cơ quan tình báo bắt được một mã số chứa những dữ liệu nhạy cảm, mỗi nhân viên mật mã sẽ làm việc trên một phân đoạn riêng rẽ. Theo cách này, không một người giải mật mã nào có thể độc chiếm được trọn thông điệp đã giải mã.
Trong trường hợp này, sự phòng xa có lẽ là thái quá; ngay cả nếu người thủ thư này xem được toàn bộ bài thơ, xác định được ngôi mộ của người hiệp sĩ và biết được quả cầu bị mất tích là cái gì, thì thông tin cũng sẽ vô dụng vì không có hộp mật mã.
Gettum cảm nhận thấy một vẻ rốt ráo trong mắt vị học giả Mỹ nổi tiếng này, như thể việc nhanh chóng tìm ra ngôi mộ là một vấn đề có tầm quan trọng sống còn đối với ông.
Người phụ nữ mắt xanh đi cùng ông cũng có vẻ lo âu.
Bối rối, Gettum đeo kính lên và xem kỹ mảnh giấy họ vừa đưa cho cô.
Ở London yên nghỉ một hiệp sĩ được Giáo hoàng mai táng.
Kết quả công sức chàng chuốc lấy cơn thịnh nộ Thần Thánh.
Cô liếc nhìn những vị khách của mình: "Đây là cái gì? Một kiểu bởi rác tìm vàng của Harvard?".
Tiếng cười của Langdon nghe gượng gạo: "Ờ, đại loại như thế".
Gettum ngừng lời, cảm thấy cô chưa hiểu được toàn bộ câu chuyện. Mặc dù thế, trí tò mò của Gettum bị kích thích và cô thấy mình suy nghĩ rất lung về bài thơ: "Theo như bài thơ, một hiệp sĩ đã làm điều gì đó khiến Chúa phật ý, tuy nhiên một Giáo hoàng đã có hảo tâm chôn cất chàng ở London".
Langdon gật đầu: "Nó có gợi ý gì cho cô không?".
Gettum tiến về một trong những dàn máy vi tính: "Tức thời thì chưa, nhưng ta hãy xem những gì có thể có được trong cơ sở dữ liệu".
Trong hai thập kỉ qua, Viện nghiên cứu về Thần học Hệ thống của Đại học Hoàng gia đã sử dụng phần mềm nhận mặt chữ bằng quang học với các thiết bị dịch ngôn ngữ để số hoá và lập danh mục một bộ sưu tập văn bản khổng lồ - từ điển bách khoa về tôn giáo, tiểu sử tôn giáo, thánh thư bằng hàng tá ngôn ngữ, lịch sử, thư tín của Toà Thánh Vatican, nhật kí của các giáo sĩ, bất cứ những gì được coi là viết về tâm linh con người.

Vì bộ sưu tập đồ sộ này giờ đây ờ dưới dạng bit và bye thay vì trên các trang giấy, nên các dữ liệu có thể truy nhập dễ hơn trước nhiều.

Ngồi vào một dàn vận hành máy vi tính, Gettum nhìn mẩu giấy và bắt đầu đánh chữ: "Để bắt đầu, ta sẽ đi thẳng đến tổng mục lục với một vài từ khoá hiển nhiên và xem điều gì xảy ra".

"Cảm ơn".

Gettum đánh mấy từ.

LONDON, HIỆP SĨ, GIÁO HOÀNG

Khi ấn vào nút SEARCH (tìm), cô có thể cảm thấy tiếng ro ro của máy vi tính lớn ở tầng dưới đang quét hình dữ liệu với tốc độ 500MB/giây. "Tôi đang yêu cầu hệ thống này chỉ ra cho chúng ta bất kì văn bản nào chứa đựng tất cả ba từ khoá vừa rồi. Sẽ ra nhiều văn bản hơn ta muốn, nhưng đó là một căn cứ tốt để bắt đầu".

Màn hình đã hiển thị những truy cập đầu tiên.

Tranh vẽ Giáo hoàng. Bộ sưu tập chân dung của Ngài Joshua Reynols, nhà xuất bản trường Đại học London.

Gettum lúc lắc đầu: "Rõ ràng không phải cái ông đang tìm kiếm". Cô chuyển sang cái thu được tiếp theo.

Những bài viết về Alexander Pope ở London của Hiệp sĩ G. Wilson.

Một lần nữa cô lại lắc đầu.

Hệ thống tiếp tục vận hành và những truy cập được hiển thị nhanh hơn bình thường. Hàng tá văn bản xuất hiện, nhiều trong số đó đề cập đến nhà văn Anh thế kỉ mười tám Alexander Pope. tác giả của những tập thơ chống tôn giáo, nhái chất tráng ca, trong đó nói rất nhiều đến các hiệp sĩ và London.

Gettum lướt nhanh qua các con số dưới đáy màn hình. Máy tính này, bằng cách tính toán số lượng những truy cập hiện có và đem nhân lên với số phần trăm của cơ sở dữ liệu còn chưa được tìm kiếm, sẽ cung cấp một ước đoán sơ bộ về số lượng thông tin có thể tìm thấy. Sự thăm dò đặc biệt này có vẻ như sẽ cho một lượng dữ liệu lớn kinh khủng.

Ước tính tổng số những truy cập: 2,692

"Chúng ta cần lọc bớt các thông số đi nữa". Gettum nói, ngừng việc thăm dò. "Đây là toàn bộ thông tin các vị có về ngôi mộ? Không có gì khác nữa sao?".

Langdon liếc sang Sophie Neveu, vẻ phân vân.

Đây không phải là cuộc bới rác tìm vàng, Gettum cảm thấy thế. Cô đã nghe người ta xì xào về trải nghiệm của Robert Langdon ở Roma năm ngoái. Người Mỹ này được phép tiếp cận thư viện kín cổng cao tường nhất trên trái đất - Phòng lưu trữ bí mật Vatican. Cô tự hỏi không biết Langdon đã lượm được loại bí mật nào trong đó và liệu cuộc săn tìm vô vọng hiện nay của ông về một ngôi mộ bí mật ở London có thể liên quan tới thông tin ông lượm được trong Toà thánh Vatican hay không. Gettum là một thủ thư có đủ thâm niên để biết rành lý do chung nhất khiến mọi người đến London để tìm các hiệp sĩ. Đó là Chén Thánh.

Gettum mỉm cười và chỉnh lại kính: "Ông là bạn của Leigh Teabing, ông đang ở nước Anh và đang tìm kiếm một hiệp sĩ?". Cô chắp tay lại. "Tôi chỉ có thể giả định là ông đang tìm kiếm Chén Thánh".

Langdon và Sophie giật mình nhìn nhau.

Gettum cười: "Các bạn của tôi ơi, thư viện này là một cơ sở cho những người tìm kiếm Chén Thánh. Leigh Teabing cũng nằm trong số đó. Tôi ước sao mình được một silinh cho mỗi lần giúp dò tìm về Rose, Mary Magdalne, Sangreal, Merovingien, Tu viện Sion, vân vân và vân vân. Ai nấy đều thích chuyện âm mưu" Cô tháo kính và nhìn họ. "Tôi cần thêm thông tin".

Trong yên lặng, Gettum cảm thấy ý muốn giữ bí mật của hai vị khách đang nhanh chóng bị lấn át bởi nỗi háo hức sớm có được kết quả.

"Đây", Sophie Neveu bật ra, "đây là những thứ mà chúng tôi biết". Mượn một cây bút của Langaon, cô viết hai dòng trên mẩu giấy và đưa nó cho Gettum.

Ngươi kiếm tìm trái cầu lẽ ra phải ở trên mộ chàng.

Nó nói về da thịt Hồng và tử cung mang hạt giống.

Gettum mỉm cười. Chén Thánh thực vậy, cô nghĩ, nhận thấy đoạn nhắc đến Hồng và tử cung mang hạt giống. "Tôi có thể giúp được các vị", cô nói, ngước lên khỏi mảnh giấy. "Tôi có thể hỏi bài thơ này có nguồn gốc từ đâu không? Và tại sao các vị lại tìm kiếm quả cầu?".

"Cô có thể hỏi", Langdon nói, với một nụ cười thân thiện. "Nhưng đó là một câu chuyện dài mà chúng tôi có rất ít thời gian".

Nghe có vẻ như là cách nói lịch sự của câu "Đừng chõ vào việc của người khác!".

"Chúng tôi sẽ mang ơn cô mãi mãi, Pamela", Langdon nói, "nếu cô tìm ra được hiệp sĩ

này là ai và được chôn cất ở đâu".

"Tốt lắm!", Gettum nói, lại quay ra đánh chữ trên máy tính.

"Tôi sẽ tiếp tục hợp tác. Nếu đây là một vấn đề liên quan đến Chén Thánh, chúng ta nên tham khảo chéo đối chiếu với những từ khoá về Chén Thánh. Tôi sẽ thêm một tham số cận kề và bỏ đi phần tiêu đề rườm rà. Như vậy sẽ hạn chế những truy cập của chúng ta xuống mức chỉ còn những trường hợp từ khoá văn bản ở gần một từ liên quan đến Chén Thánh".

Tìm;

HIỆP SĨ, LONDON, GIÁO HOÀNG, NGÔI MỘ.

Trong vòng 100 từ gần với:

CHÉN THÁNH, HOA HỒNG, SANGREAL, CHIẾC LI.

"Việc này sẽ mất bao lâu?". Sophie hỏi.

"Một vài trăm terabye với nhiều trường tham chiếu chéo".

Mắt Gettum long lanh khi cô nhấn nút SEARCH. "Chỉ mười lăm phút thôi.

Langdon và Sophie không nói gì nhưng Gettum cảm nhận thấy khoảng thời gian này có vẻ như dài vô tận đối với họ.

"Trà nhé?" Gettum hỏi, đứng lên và đi về phía bình trà mà cô đã pha trước đó. "Leigh Teabing bao giờ cũng khoái trà của tôi".

Chú thích:

(1) Pope tên của nhà thơ cũng có nghĩa là Giáo hoàng

hết: Chương 92

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 93

Trung tân Opus Dei ở London là một nhà gạch khiêm tốn ở số 5 phố Orme Court, trông xuống đường North Walk ở vườn Kensington. Silas chưa bao giờ đến đây, nhưng hắn cảm thấy đây là nơi an toàn để ẩn náu khi hắn bước lại gần ngôi nhà.

Mặc dù trời mưa, Rémy vẫn thả hắn xuống cách đó một đoạn ngắn để giữ cho chiếc limousine tránh khỏi những phố chính.

Silas đâu có ngại phải đi bộ. Mưa có tác dụng gột rửa mà.

Theo gợi ý của Rémy, Silas đã chùi sạch dấu tay trên khẩu súng của mình và vứt nó qua một cửa cống. Hắn rất vui vì tống khứ được nó. Hắn cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Lúc này, chân hắn vẫn còn đau vì vết trói, nhưng Silas đã từng chịu đựng những nỗi đau lớn hơn nhiều. Tuy nhiên, hắn tự hỏi về Teabing, người mà Rémy đã trói go vứt ở phía sau chiếc xe. Giờ đây, chắc chắc lão già người Anh hắn đang phải cảm thấy đau đớn lắm.

"Anh sẽ làm gì với lão ta?", trên đường tới đây, Silas đã hỏi Rémy.

Rémy nhún vai: "Đó là một quyết định dành cho Thầy Giáo". Có một sự dứt khoát kì lạ trong giọng y.

Lúc này, khi Silas gần đến tòa nhà Opus Dei, mưa bắt đầu nặng hạt hơn, thấm đẫm chiếc áo choàng to của hắn, làm nhói đau vết thương của ngày hôm trước. Hắn sẵn sàng bỏ lại phía sau những tội lỗi của hai mươi tư giờ trước và thanh lọc tâm hồn mình. Công việc của hắn đã hoàn thành. ".

Đi qua một cái sân nhỏ tới cửa trước, Silas không ngạc nhiên khi thấy cánh cửa không khóa. Hắn mở cửa và bước vào căn phòng chờ nhỏ. Một hồi chuông điện tử khe khẽ vang

lên trên gác khi Silas bước lên tấm thảm. Chuông báo là một nét chung của những sảnh kiểu này, nơi những người cư ngụ hầu như suốt ngày cầu nguyện ở trong phòng. Silas có thể nghe thấy tiếng đi lại trên các sàn gô kêu cót két.

Một người đàn ông mặc áo chùng bước xuống gác: "Tôi có thể giúp gì được anh?". Ông ta có đôi mắt dường như thậm chí không hề ghi nhận vẻ bề ngoài kì dị của Silas.

"Cảm ơn. Tên tôi là Silas. Tôi là một thành viên Opus Dei".

"Người Mỹ à?".

Silas gật đầu: "Tôi chỉ ở trong thành phố ngày hôm nay. Tôi có thể nghỉ ở đây không?".

"Thậm chí anh không cần phải hỏi. Có hai phòng trống ở trên tầng ba. Tôi có phải mang trà và bánh mì cho anh không?".

"Cảm ơn ông", Silas đang đói ngấu.

Silas lên gác, vào căn phòng khiêm nhường có một cửa sổ, hắn cởi bỏ chiếc áo chùng ướt sũng và quỳ gối cầu nguyện trong bộ đồ lót. Hắn nghe thấy chủ nhân đi lên và đặt một cái khay bên ngoài cửa phòng. Silas thôi cầu nguyện, dùng bữa, đặt mình xuống và chìm vào giấc ngủ.

Dưới đó ba tầng, điện thoại vang lên. Thành viên Opus Dei đã đón tiếp Silas trả lời điện thoại.

"Đây là cảnh sát London", người gọi nói. "Chúng tôi đang tìm một thầy tu bạch tạng. Chúng tôi được tin báo rằng hắn ta có thể đang ở đó. Ông có trông thấy hắn không?".

Thành viên Opus Dei giật mình: "Vâng, anh ta đang ở đây. Có gì không ổn?".

"Hắn hiện sống ở đó sao?".

"Vâng, đang cầu nguyện trên gác. Chuyện gì xảy ra vậy?".

"Hãy để anh ta ở nguyên đó", sĩ quan cảnh sát yêu cầu. "Đừng nói một lời nào với bất kỳ ai. Tôi sẽ phái người đến ngay".

hết: Chương 93

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 94

Công viên Thánh Jeam là một biển cây xanh giữa London, một công viên công cộng giáp ranh các cung điện Westminster, Buckingham và nhà thờ Thánh James. Trước kia, vua Henry VIII cho rào kín công viên này, thả nai rừng để săn bắn. Đến nay, công viên Thánh James mở cửa thường xuyên cho công chúng. Vào những buổi chiều đầy ánh nắng, những người dân London pích-ních dưới những gốc liễu và cho đàn bồ nông cư ngụ trong hồ ăn, tổ tiên của chúng là món quà do đại sứ Nga tặng vua Charles II.

Thầy Giáo không thấy một con bồ nông nào hôm nay. Thế chỗ chúng, thời tiết giông bão đã xua những con hải âu từ biển cả về đậu kín các bãi cỏ - hàng trăm cơ thể nhỏ trắng toát cùng quay về một hướng, kiên nhẫn vượt ra ngoài cơn gió ẩm ướt.

Bất chấp màn sương sớm, công viên vẫn bày ra trước mắt quang cảnh tráng lệ của Nhà Nghị viện và Tháp Big Bell. Phóng mắt qua những bãi cỏ thoai thoải, qua hồ thả vịt và những bóng liễu rủ thướt tha, Thầy Giáo có thể thấy những chóp nhọn của toà nhà có chứa phần mộ của những chàng hiệp sĩ - lý do hoàn hảo khiến ông ta thuyết phục được Rémy đến nơi này.

Khi Thầy Giáo lại gần cửa trước bên phía ghế hành khách của chiếc limousine đang đỗ, Rémy nhoài người sang mở cửa.

Thầy Giáo dừng lại bên ngoài, tợp một ngụm từ chai cô nhắc mang theo. Rồi lau miệng, ông ta ngồi xuống bên cạnh Rémy và đóng cửa lại.

Rémy giơ viên đá đỉnh vòm lên như một chiến lợi phẩm:

"Suýt nữa thì mất tiêu".

"Anh đã làm tốt đấy", Thầy Giáo nói.
"Chúng tôi i đã làm tốt", Rémy đáp, đặt viên đá đỉnh vòm vào đôi bàn tay háo hức của Thầy Giáo.
Thầy Giáo ngắm nhìn nó hồi lâu, mỉm cười: "Còn khẩu súng? Anh đã chùi sạch dấu tay rồi chứ?".
"Để lại vào hộp đựng găng, nơi tôi đã thấy nó".
"Thật tuyệt!" Thầy Giáo tu một ngụm cô-nhắc nữa và đưa chai cho Rémy. "Nào cùng uống chúc mừng cho sự thành công của chúng ta. Kết thúc đã gần kề rồi".
Rémy đầy lòng biết ơn nhận lấy chai rượu. Rượu cô-nhắc hơi mặn, nhưng Rémy bất cần. Giờ đây, y và Thầy Giáo là những đối tác thực sự. Y có thể cảm thấy mình đã vươn lên được một vị trí cao hơn trong cuộc sống. Ta vẽ không bao giờ lại làm một tên đầy tớ nữa! Khi Rémy nhìn bờ đắp cao của hồ vịt phía dưới, Château Villitte dường như ở xa lắc tận đâu đâu.
Uống thêm một hớp rượu nữa, Rémy có thể cảm thấy rượu cô nhắc làm máu mình ấm lên. Tuy nhiên, hơi ấm trong cổ họng Rémy nhanh chóng chuyển thành một hơi nóng không thoải mái chút nào. Nới lỏng chiếc nơ, Rémy nếm phải một cái gì sàn sạn thật khó chịu và trả chai rượu lại cho Thầy Giáo: "Có lẽ tôi đủ rồi", y gượng nói một cách yếu ớt.
Cầm lấy chai rượu, Thầy Giáo nói: "Rémy, như anh biết đấy, anh là người duy nhất biết mặt tôi. Tôi đặt niềm tin rất lớn ở anh".
"Vâng", y đáp, cảm thấy như lên cơn sốt khi y nới cái nơ lỏng thêm ra, "và nhân dạng của ngài sẽ theo tôi xuống mồ".
Thầy Giáo im lặng hồi lâu: "Tôi tin anh". Bỏ chai rượu và viên đá đỉnh vòm vào túi, Thầy Giáo với tay vào hộp đựng găng, lấy ra khẩu súng lục Medusa nhỏ xíu. Trong khoảnh khắc, Rémy cảm thấy nỗi sợ dâng trào, nhưng Thầy Giáo chỉ đơn giản bỏ tọt nó vào túi quần mình.
Ông ta đã làm gì vậy? Đột nhiên Rémy thấy toát mồ hôi.
"Tôi biết mình đã hứa cho anh tự do". Thầy Giáo nói, giọng nghe đầy hối tiếc. "Nhưng xét hoàn cảnh của anh, đây là điều tốt nhất tôi có thể làm".
Chỗ sưng phồng trong cổ họng Rémy bùng lên như động đất. Y gục xuống cần tay lái, ôm cuống họng và thấy vị nôn ở trong khí quản đang thít lại. Y thốt ra một tiếng kêu nghẹt lại, thậm chí không đủ to để nghe được từ bên ngoài xe. Vị mặn chát trong rượu cô

nhắc giờ đây phát tác.

Ta đang bị mưu sát.

Bán tín bán nghi, Rémy quay sang Thầy Giáo đang thản nhiên ngồi bên cạnh mình, mắt nhìn thẳng về phía trước bên ngoài kính che gió. Mắt Rémy nhòa đi, y thở hổn hển. Ta đã làm mọi thứ có thể cho hắn. Làm sao hắn nỡ thế được! Có phải Thầy Giáo đã chủ định giết Rémy từ lâu hay đó là do những hành động của Rémy ở Nhà thờ Temple đã khiến cho Thầy Giáo mất lòng tin, Rémy sẽ không bao giờ biết. Lúc này đây, kinh hoàng và cuồng nộ đang lồng lên trong y. Rémy cố lao vào Thầy Giáo, nhưng cơ thể cứng đờ của y hầu như không cử động được. Ta đã tin mi mọi điều!

Rémy cố giơ nắm tay xiết chặt để ấn còi xe, nhưng thay vì, y trượt sang một bên, lăn trên ghế ngồi, nằm vật bên cạnh Thầy Giáo, tay vẫn nắm lấy cổ họng. Bây giờ mưa đã rơi nặng hạt hơn. Rémy không nhìn thấy gì nữa, nhưng y có thể cảm thấy bộ óc cạn kiệt ôxy của mình đang ráng hết sức níu lấy chút sáng suốt thoi thóp cuối cùng. Khi thế giới của y từ từ tối đen lại, Rémy Legeludes có thể thề rằng hắn đã nghe thấy tiếng sóng Riviera êm dịu vỗ bờ.

Thầy Giáo bước ra khỏi chiếc limousine, hài lòng thấy không có ai nhìn về phía mình. Ta không có sự lựa chọn nào hết, ông ta tự nhủ, ngạc nhiên thấy mình chẳng thấy hối hận gì mấy về điều vừa làm. Rémy đã tự định đoạt số phận của hắn đấy chứ! Suốt bao nhiêu lâu, Thầy Giáo đã sợ rằng Rémy có thể cần bị thủ tiêu khi nhiệm vụ đã hoàn thành, nhưng bằng cách trâng tráo chường mặt ra ở Nhà thờ Temple, Rémy đã đẩy nhanh quá trình tất yếu ấy một cách đầy kịch tính. Việc Robert Langdon bất ngờ đến Château Villette đã cùng một lúc mang đến cho Thầy Giáo cả một món bở ngẫu nhiên từ trên trời rơi xuống lẫn một tình thế khó xử phức tạp. Langdon đã trao viên đá đỉnh vòm ngay giữa cuộc, một bất ngờ thú vị, nhưng đồng thời lại tạo cho cảnh sát truy sát mình. Dấu tay của Rémy ở khắp nơi trong Château Villette cũng như ở nơi đặt máy nghe trộm trong nhà để xe, nơi Rémy đã tiến hành những hoạt động do thám. Thầy Giáo hài lòng vì đã hết sức cẩn thận ngăn chặn mọi liên hệ giữa các hoạt động của Rémy và của chính ông ta. Không ai có thể với tới được Thầy Giáo trừ phi Rémy nói ra và đó không còn là mối lo phiền của ông ta nữa.

Vẫn còn một đầu dây lỏng lẻo cần thắt chặt lại ở đây, Thầy Giáo nghĩ, đi về phía sau của chiếc ô tô. Cảnh sát sẽ không biết gì về chuyện đã xảy ra và không còn một nhân chứng

sống nào để khai với họ. Liếc nhìn xung quanh để bảo đảm không có ai đang theo dõi, ông ta mở cửa và trèo vào khoang sau rộng rãi.

***

Vài phút sau đó, Thầy Giáo băng qua công viên Thánh James. Giờ chỉ có hai người còn lại, Langdo và Neveu. Họ phức tạp hơn. Nhưng có thể xử trí được. Tuy nhiên, lúc này, Thầy Giáo còn phải lo toan đến chiếc hộp mật mã đã.

Đắc ý nhìn qua công viên, ông ta có thể thấy đích đến của mình. Ở London yên nghỉ một hiệp sĩ được Giáo hoàng mai táng. Ngay sau khi Thầy Giáo nghe được bài thơ, ông ta đã biết câu trả lời. Dù vậy, không lấy gì làm lạ là những người kia không đoán ra. Ta có một lợi thế không công bằng. Đã từng nghe những cuộc trò chuyện của Saunière trong nhiều tháng, đôi khi Thầy Giáo thấy vị Đại Sư nhắc đến chàng hiệp sĩ nổi tiếng, thể hiện sự tôn kính với chàng hầu như ngang bằng với chính Da Vinci. Sự ám chỉ của bài thơ đến chàng hiệp sĩ thật đơn giản đến mức thô thiển một khi ta đã trông thấy nó - nhờ trí tuệ của Saunière - và tuy nhiên, bằng cách nào ngôi mộ này có thể tiết lộ mật khẩu cuối cùng thì vẫn là một điều bí ẩn.

Ngươi kiếm tìm trái cầu lẽ ra phải ở trên mộ chàng.

Thầy Giáo mơ hồ nhớ lại những tấm ảnh chụp ngôi mộ nổi tiếng và đặc biệt là những nét nổi bật của nó. Một quả cầu đẹp. Hình cầu lớn gắn trên mộ to gần bằng chính ngôi mộ. Sự hiện diện của quả cầu dường như làm Thầy Giáo vừa phấn khởi lại vừa bối rối. Một mặt, nó như một cây cột mốc chỉ đường nhưng theo bài thơ, cái miếng thiếu trong trò chắp hình lại là một quả cầu lẽ ra phải ở trên mộ chàng… chứ không phải là cái đã có sẵn ở đó. Thầy Giáo tính xem xét ngôi mộ kỹ hơn để tìm ra câu trả lời.

Mưa trở nên nặng hạt hơn, Thầy Giáo đút viên đá đỉnh vòm sâu vào trong túi áo bên phải của mình để tránh cho nó khỏi bị ướt. Ông ta để khẩu súng lục Medusa nhỏ xíu trong túi bên trái, không thể trông thấy được. Vài phút, ông ta bước vào nơi tôn nghiêm yên tĩnh của tòa nhà chín trăm năm tuổi nguy nga nhất London.

***

Đúng lúc Thầy Giáo bước ra khỏi cơn mưa thì Giám mục Arigarosa bước vào trong mưa. Trên đường băng ướt mưa ở phi trường Biggin Hill Excutive, Arigarosa chui ra từ chiếc máy bay chật hẹp, khép chặt chiếc áo thầy tu để tránh ướt lạnh. Ông đã hi vọng được Đại uý Fache ra đón. Thay vào đó là một sĩ quan cảnh sát người Anh trẻ tuổi với một cái ô.

"Giám mục Arigarosa phải không ạ? Đại uý Fache phải đi nên ông ấy yêu cầu tôi chăm sóc ông. Ông ta gợi ý tôi nên đưa ông đến Scotland Yard . Ông ấy nghĩ đó sẽ là nơi an toàn nhất".

An toàn nhất. Arigarosa nhìn xuống cái cặp nặng đầy trái phiếu của Vatican ghì chặt trong tay. Ông hầu như đã quên: "Vâng, cảm ơn anh".

Arigarosa trèo vào chiếc xe cảnh sát, tự hỏi Silas có thể ở đâu. Vài phút sau đó, máy quét hình của cảnh sát lạo xạo cho câu trả lời.

Số 5 Orme Court.

Arigarosa nhận ra địa chỉ này ngay lập tức.

Trung tâm Opus Dei ở London.

Ông quay sang phía người lái xe: "Cho tôi đến ngay chỗ đó".

Chú thích:

(1) Sở chỉ huy cảnh sát London

hết: Chương 94

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 95

Langdon không rời mắt khỏi màn hình máy vi tính kể từ khi cuộc tìm kiếm bắt đầu.

Năm phút. Cả hai truy cập. Cả hai đều không phù hợp.

Ông bắt đầu lo lắng.

Pamela Gettum ở phòng bên cạnh, đang chuẩn bị đồ uống nóng. Langdon và Sophie hỏi xin cà phê đi kèm với thứ trà mà Gettum mời, và từ tiếng bíp của lò vi sóng trong phòng bên, Langdon ngờ rằng yêu cầu của họ sẽ được đáp ứng bằng cà phê tan Nescafé.

Cuối cùng, máy tính reo lên hân hoan.

"Nghe như ông đã có được một truy cập nữa", Gettum gọi với sang từ phòng kế bên.

"Tiêu đề là gì?".

Langdon nhìn màn hình.

Ngụ ngôn về Chén Thánh trong văn học thời trung cổ:

Một khái luận về ngài Gawain của Hiệp Sĩ Xanh.

"Ngụ ngôn về Hiệp Sĩ Xanh", ông đáp.

Không phù hợp", Gettum nói, "chẳng có mấy người khổng lồ huyền thoại mặc đồ xanh được chôn ở London đâu".

Langdon và Sophie kiên nhẫn ngồi trước màn hình và đợi qua hai kết quả khác còn đáng ngờ hơn. Tuy nhiên, khi máy vi tính lại reng lên, món quà thật bất ngờ.

DIE OPERA VON RICHARD WAGNER

"Opera của Wagner?", Sophie hỏi.

Gettum ngó lại từ khung cửa, tay cầm một gọi cà phê tan. "Có vẻ là một sự kết hợp lạ kỳ.

Wagner là một hiệp sĩ phải không?".
"Không", Langdon đáp, cảm thấy một tình tiết dột ngột. "Nhưng ông là thành viên Hội Tam Điểm nổi tiếng. Cùng với Mozart, Beethoven, Shakespeare, Gershwin, Houdini va Disney. Có nhiều tập sách viết về mối quan hệ giữa những thành viên Hội Tam điểm và các Hiệp sĩ Templar, Tu viện Sion, và Chén Thánh. "Tôi muốn xem cái đó. Làm thế nào để xem được toàn văn?".
"Ông không cần cả bài đâu", Gettum nói với ra. "Ấn vào tiêu đề siêu văn bản . Máy vi tính sẽ hiện ra các truy cập từ khóa của ông cùng với những mono prelog và triple postlog làm văn cảnh".
Langdon không hiểu cô nói gì, nhưng vẫn nhấn chuột.
Một cửa sổ mới đột hiện.
… Hiệp sĩ huyền thoại tên là Parsifal, người… cuộc đi tìm Chén Thánh ẩn du, điều còn chưa ngã ngũ…
… dàn lạc giao hưởng London năm 1855…
Rbecca tuyển tập ca kịch của Pope - DIVA…
… mộ của Wagner ở Breyth, Đức …
"Không phải Pope này", Langdon nói, thất vọng. Mặc dù vậy ông vẫn ngạc nhiên vì thấy hệ thống rất dễ sử dụng. Những từ khóa có văn cảnh đủ để nhắc ông rằng vở opera Parsifal của Wagner là để tôn vinh Mary Magdelene và dòng máu của Jesus Christ qua câu chuyện một chàng hiệp sĩ trẻ đi tìm chân lý.
"Hãy kiên nhẫn", Gtum động viên. "Đây là một trò chơi số. Cứ để cho máy chạy".
Trong vài phút tiếp theo, máy vi tính cho thêm mấy tư liệu tham khảo về Chén Thánh, trong đó có một bài về trolbadour - những người hát rong nổi tiếng của Pháp. Langdon biết việc hai từ minstrel (người hát rong) và minister (linh mục, mục sư) có chung một gốc từ nguyên không phải là một sự trùng hợp.
Những người hát rong là những đầy tớ lưu động, hay "mục sư" Nhà thờ, của Mary Magdalene, họ dùng âm nhạc để truyền bá câu chuyện về tính nữ thiêng liêng trong quần chúng. Đến tận ngày nay, những người hát rong vẫn ca ngợi phẩm hạnh của "Công Nương của chúng ta", một giai nhân bí ẩn mà họ nguyện mãi mãi phụng thờ.
Hăm hở, Langdon kiểm tra… nhưng không thấy gì.
Máy tính lại reng.

Hiệp sĩ, lưu manh, Giáo hoàng và hình sao năm cánh.

Lịch sử của Chén Thánh qua bộ bài Tây.

"Chẳng có gì là lạ", Langdon nói với Sophie. "Một số từ khóa của chúng ta trùng tên với những quân bài lẻ". Ông với lấy con chuột để kích vào một đường siêu kết nối liên văn bản. "Tôi không chắc liệu ông cô có đề cập tới nó khi cô chơi bài Tarot với cụ không, Sophie, nhưng trò chơi này là một thứ sách giáo lý vấn đáp bằng thẻ chữ to kể câu chuyện về "Cô dâu thất lạc" và bị chinh phục bởi Giáo hội ác độc".

Sophie nhìn ông, vẻ không tin: "Tôi không biết".

"Đó là vấn đề. Bằng cách dạy thông qua một trò chơi ẩn dụ, những tín đồ của Chén Thánh nguỵ trang thông điệp của mình khỏi con mắt cú vọ của Giáo hội". Langdon thường tự hỏi bằng cách nào mà nhiều người chơi bài hiện đại lại suy ra được rằng những bộ bốn hoa của họ - pích, cơ, tép, rô - là những biểu tượng có liên quan đến Chén Thánh, bắt nguồn trực tiếp từ bộ bốn trong bài Tarot - gươm, ly, vương trượng và hình sao năm cánh.

Pích là Gươm - lưỡi dao. Nam.

Cơ là Ly - Chén Thánh. Nữ.

Tép là Vương Trượng - Dòng Hoàng tộc. Cậy quyền uy.

Rô là hình sao năm cánh - Nữ thần Tính nữ thiêng liêng.

Bốn phút sau, khi Langdon bắt đầu cảm thấy sợ rằng họ sẽ không tìm thấy cái mà họ đến để tìm, thì máy tính lại đưa ra kết quả khác Trọng lực của thiên tài:

Tiểu sử của một hiệp sĩ hiện đại.

"Trọng lực của thiên tài?". Langdon nói vọng sang với Gettum.

"Tiểu sử của một hiệp sĩ hiện đại?".

Gettum thò đầu vào: "Hiện đại đến mức nào? Xin đừng nói với tôi đó là Ngài Rudy Giuliani của ông. Cá nhân tôi thấy ông ta hơi có chút kỳ quặc".

Langdon cũng có những thắc mắc riêng về việc Ngài Mick Jagger mới được phong tước hiệp sĩ, nhưng bây giờ dường như không phải lúc để tranh cãi về chính sách về danh hiệu hiệp sĩ của nước Anh thời hiện đại. "Hãy nhìn xem", Langdon gọi các từ khóa siêu văn bản.

… hiệp sĩ tôn kính, ngài Isaac Newton… London năm 1727, và mộ Ngài Westminster Abbey… Alexander Pope, bạn và đồng nghiệp…

"Tôi đoán hiện đại là một khái niệm tương đối thôi", Sophie nói với Gettum. "Đây là một cuốn sách cổ. Nói về Ngài Isaac Newton".

Gettum lắc đầu ở khung cửa: "Không phù hợp. Newton đã được mai táng ở Tu viện Westminster/ trụ sở của Đạo Tin Lành nước Anh. Không có cách nào để một Giáo hoàng Thiên Chúa giáo hiện diện được. Dùng kem và đường chứ?".

Sophie gật đầu.

Gettum đợi: "Còn ông, Robert?".

Tim của Langdon dập thình thình. Ông rời mắt khỏi màn hình và đứng lên. "Ngài Isaac Newton chính là chàng hiệp sĩ của chúng ta".

Sophie vẫn ngồi: "Ông đang nói về cái gì?".

"Newton đã được chôn cất ở London"! Langdon nói. "Công sức lao động của ông tạo ra những ngành khoa học mới chuốc lấy cơn thịnh nộ của Giáo hội. Và ông đã từng là một Đại Sư của Tu viện Sion. Chúng ta có thể muốn điều gì hơn thế nữa?".

"Điều gì nữa ư?". Sophie chỉ vào bài thơ. "Còn đoạn được Giáo hoàng mai táng thì sao? Cô nghe đấy chứ, Gettum? Newton không hề được mai táng bởi một Giáo hoàng Thiên Chúa giáo".

Langdon với lấy con chuột: "Có ai nói là một Giáo hoàng Thiên Chúa giáo đâu?", ông kích vào chữ "Pope"qua đường siêu kết nối, và thông tin đầy đủ hiện ra.

Đám tang của Ngài Isaac Newton với sự tham gia của các vị vua và quý tộc dưới sự chủ trì bởi Alxandrer Pope và đồng nghiệp, người đã cất lời ca tụng xúc động trước khi rắc đất lên mộ.

Langdon nhìn sang Sophie: "Lượt truy cập thứ hai đã cho chúng ta chữ Pope chính xác". Ông dừng lại. A. Pope .

Ở London yên nghỉ một hiệp sĩ được A. Pope mai táng.

Sophie đứng lặng sững sờ.

Jacques Saunière, bậc thày về chữ nghĩa nước đôi đã lại chứng tỏ một lần nữa rằng ông là một người thông minh dễ sợ.

Chú thích:

(1) Hypertext: những đơn vị thông tin riêng rẽ được nối kết với nhau để truy cập dưới

dạng không kế tiếp.

(2) Đoạn này nhiều thuật ngữ chuyên môn về tin học, một số từ như prelog hay postlog chúng tôi để nguyên vì không có điều kiện tra cứu chính xác, không dám đoán mò. Vả chăng, như ta thấy ở câu sau, chính học giả Langdon cũng không hiểu Gettum nói gì nữa là.

(3) Langdon và Sophie tìm Pope nghĩa là Giáo hoàng mà họ nghĩ là liên quan đến câu thơ "Ở London yên nghỉ một hiệp sĩ được Giáo hoàng mai táng" chứ không tìm Alexander Pope nhà thơ.

(4) Pope là họ của Alexander và cũng có nghĩa là Giáo hoàng, chính sự đồng âm khác nghĩa này đã gây bối rối lầm lẫn trong việc diễn giải câu thơ đầu tiên từ đầu đến giờ.

hết: Chương 95

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 96

Silas choàng tỉnh giấc.

Hắn không rõ cái gì đã đánh thức hắn hoặc hắn đã ngủ bao lâu rồi. Phải chăng mình đang mơ. Ngồi dậy trên chiếc chiếu rơm, hắn lắng nghe tiếng thở nhẹ nhàng của sảnh chính ngôi nhà Opus Dei, sự im lặng chỉ bị quấy động bởi tiếng lầm rầm khe khẽ của ai đó đang cầu nguyện trong một phòng bên dưới. Đó là những âm thanh thân thuộc và có thể an ủi hắn.

Tuy nhiên, hắn cảm thấy một sự cảnh giác đột ngột và bất ngờ.

Đứng dậy, chỉ mặc nguyên đồ lót, Silas bước tới cửa sổ. Ban nãy mình có bị bám theo không nhỉ? Cái sân phía dưới vắng teo, hệt như hắn đã thấy nó khi vào đây. Hắn lắng nghe. Tịch lặng. Vậy tạt sao mình lại lo lắng? Đã từ lâu, Silas đã học cách tin vào trực giác của mình. Trực giác đã giữ mạng sống cho hắn khi còn là một đứa trẻ trên đường phố Marseilles trước khi bị bỏ tù… Trước khi hắn được sinh ra một lần nữa nhờ bàn tay của Giám mục Arigarosa. Ngó ra cửa sổ, giờ hắn nhìn thấy lờ mờ dáng nét của một chiếc xe hơi qua hàng rào. Trên nóc xe là một cái còi cảnh sát. Một tấm ván gỗ kêu cót két ở hành lang. Chốt cửa chuyển động.

Silas phản ứng theo bản năng, di chuyển qua căn phòng và dừng lại ngay sau cánh cửa khi nó bị xô mạnh và mở ra. Viên sĩ quan cảnh sát đầu tiên xông vào, lia khẩu súng từ trái sang phải vào chỗ có vẻ như một căn phòng trống không. Trước khi anh ta nhận ra Silas đang đứng đâu, Silas đã dùng vai xô cánh cửa rập mạnh vào viên cảnh sát thứ hai đang lao vào. Khi viên sĩ quan thứ nhất quay lại để bắn, Silas nhào người túm lấy chân anh ta.

Súng nổ, viên đạn vèo qua trên đầu Silas, đúng lúc hắn vớ được ống chân viên sĩ quan, kéo mạnh và quật anh ta đập đầu xuống sàn nhà. Sĩ quan cảnh sát thứ hai loạng choạng đứng dậy trong khung cửa và Silas huých đầu gối vào háng anh ta, rồi bước qua cái thân hình đang quằn quại đó để lao ra sảnh lớn.

Gần như trần truồng, Silas lao cái thân hình trắng trợt xuống cầu thang. Hắn biết mình đã bị phản, nhưng bởi ai? Khi hắn tới phòng chờ, nhiều sĩ quan cảnh sát khác đã ập vào qua cửa trước. Silas quay sang hướng khác và lao sâu hơn vào đại sảnh. Lối vào dành cho phụ nữ. Mọi ngôi nhà của Opus Dei đều có một cửa như thế này. Ngoằn ngoèo theo những hành lang hẹp, Silas chạy xuyên một nhà bếp, vượt qua những người làm công hoảng hốt né tránh tên bạch tạng trần như nhộng trong khi hắn va phải bát đĩa và những đồ bạc, lao vào một hành lang tối gần phòng đun nước. Giờ thì hắn đã nhìn thấy cái cửa hắn tìm, một ngọn đèn chỉ lối ra lờ mờ sáng ở cuối đường.

Chạy hết tốc độ qua cửa ra ngoài trời mưa, Silas nhảy khỏi thềm nghỉ thấp, không nhìn thấy người cảnh sát từ đằng kia chạy tới, khi nhận ra thì đã quá muộn. Hai người va vào nhau, bả vai trần to rộng của Silas xô vào xương ức của người kia với sức mạnh nghiền nát. Hắn xô viên cảnh sát ngã ngửa trên vỉa hè, đè mạnh cả người lên anh ta. Khẩu súng của viên sĩ quan lách cách văng ra xa. Silas có thể nghe thấy nhiều người vừa chạy xuôi hành lang vừa kêu to. Lăn mình, hắn chộp lấy khẩu súng bị rơi, đúng lúc đám cảnh sát xuất hiện. Một tiếng súng vang lên tử phía cầu thang, và Silas cảm thấy đau rát phía dưới xương sườn. Tức điên lên, hắn nổ súng vào cả ba cảnh sát, máu của họ bắn tung toé.

Một bóng đen lờ mờ phía sau, không biết tử đâu tới. Đôi bàn tay giận dữ túm lấy đôi vai trần của hắn như thể được truyền sức mạnh của chính quỷ Satan. Người đó hét vào tai hắn.

SILAS, KHÔNG!

Silas quay lại và bóp cò. Mắt của họ gặp nhau. Silas kêu lên kinh hãi khi Giám mục Arigarosa ngã xuống.

hết: Chương 96

Chương 97

Hơn ba nghìn người được chôn cất hoặc lập miếu thờ trong Tu viện Westminster. Phần bên trong bằng đá rộng mênh mông đầy những di hài của các hoàng đế, chính khách, các nhà khoa học, nhà thơ và nhạc sĩ. Những ngôi mộ của họ, lèn vào từng hốc từng khoang còn lại, đủ các tầm cỡ từ những lăng tẩm vương giả nhất - Lăng của Nữ hoàng Elizabeth với chiếc quan tài đá có trướng rủ ngự trong miếu thờ riêng hình cung có mái vòm - đến những phiến đá lát khiêm nhường nhất mà những chữ khắc trên đó đã bị dấu chân làm mờ hẳn đi qua nhiều thế kỉ, để khách tham quan phải ráng tưởng tượng ra di hài của ai nằm dưới những viên đá lát trong nhà mồ này.

Thiết kế theo kiểu các nhà thờ lớn của vùng Amiens, Chartres, và Canterbury, Tu viện Westminster không được coi là nhà thờ lớn, cũng chẳng phải nhà thờ xứ. Nó được xếp vào loại Hoàng gia đặc biệt, chỉ trực thuộc Nữ hoàng. Từ khi lễ phong vương của William Người Chinh Phục được tổ chức tại đây vào dịp Giáng sinh năm 1066, thánh đường rực rỡ này đã chứng kiến một loạt bất tận các nghi lễ hoàng gia và các sự kiện quốc gia - từ việc phong thánh cho Edward Cha Rửa Tội, đến hôn lễ của Hoàng tử Andrew và nàng Sarah Ferguson, tới những đám tang của vua Henry V, Nữ hoàng Elizabeth I và Diana, Công chúa xứ Wales.

Mặc dù vậy, lúc này Robert Langdon cảm thấy không quan tâm gì tới lịch sử cổ xưa nào của tu viện - ngoại trừ một sự kiện - đám tang của hiệp sĩ người Anh Ngài Isaac Newton. Ở London yên nghỉ một hiệp sĩ được A. Pope mai táng.

Hối hả đi qua cổng lớn cánh phía bắc của tu viện, Langdon và Sophie được những người

gác lịch sự dẫn qua thiết bị mới nhất của tu viện - một máy dò kim loại rất lớn người đi qua được loại máy hiện có mặt trong hầu hết các toà nhà lịch sử ở London. Cả hai người đi qua máy mà không gây ra một tiếng báo động nào và tiếp tục đi tới lối vào tu viện.
Bước qua ngưỡng cửa Tu viện Westminster, Langdon cảm thấy thế giới bên ngoài tan biến trong một im lặng đột ngột. Không còn tiếng ầm ầm của xe cộ. Không còn tiếng rào rào của mưa. Chỉ một im lặng inh tai, tựa hồ dội qua dội lại, như thể toà nhà đang thì thầm với chính mình.
Giống như các khách tham quan khác, Langdon và Sophie lập tức ngước mắt nhìn lên trời: ở đó cái vực thẳm tu viện dường như bùng nổ trên đầu. Những cột đá xám vút lên như những cây căm xe, lẫn vào bóng tối, uyển chuyển vồng qua những khoảng không rộng lớn đến chóng mặt, rồi lại đâm thẳng xuống nền đá. Phía trước chúng, cánh phía Bắc như một con hẻm rộng trải ra tựa một hẽm núi sâu thẳm với những vách đá thẳng đứng hai bên là những tấm kính màu. Trong những ngày trời nắng, nền nhà tu viện giống như một tấm khăn kết nối những mảng ánh sáng đủ các màu sắc cầu vồng. Hôm nay, mưa và bóng tối trùm lên khoảng trũng lớn này một quầng sáng ma quái… ma quái hơn cả cái hầm mộ mà nó thật sự là thế.
"Gần như trống rỗng", Sophie thì thầm.
Langdon cảm thấy thất vọng. Ông đã hy vọng là sẽ có đông người hơn nhiều. Một nơi công cộng hơn. Trải nghiệm trước đó trong Nhà Thờ Temple hoang vắng không phải là điều mà Langdon muốn lặp lại. Ông đã dự tiên một cảm giác an toàn ở điểm du lịch nổi tiếng này, nhưng những hồi ức của Langdon về đám đông nhộn nhịp trong một tu viện sáng trưng đã được hình thành trong mùa du lịch cao điểm. Hôm nay là một buổi sáng tháng tư có mưa. Thay vì những đám đông và ánh lung linh của kính màu, Langdon chỉ thấy hàng mẫu sàn đá hoang vu cùng những hốc tối trống rỗng.
"Chúng ta đã qua những cái máy dò kim loại", Sophie nhắc, rõ ràng cảm nhận thấy nỗi lo âu của Langdon. "Nếu có ai đó ở trong này thì cũng không thể có vũ khí".
Langdon gật đầu nhưng vẫn cảm thấy phải thận trọng. Ông đã muốn có cảnh sát London đi cùng, nhưng Sophie sợ có người can dự vào nên tránh mọi tiếp xúc với nhà chức trách.
Chúng ta cần lấy lại hộp mật mã, Sophie đã nhấn mạnh, đó là chìa khoá cho tất cả mọi thứ.
Tâ nhiên cô ấy đúng.

Chìa khoá để cứu sống Leigh Cha khoá để tìm ra Chén Thánh.
Chìa khoá để khám phá ra ai đứng đằng sau vụ này.
Khốn thay, cơ may duy nhất của họ để lấy lại viên đá đỉnh vòm dường như chỉ là ở đây và ngay bây giờ… tại ngôi mộ của Isaac Newton.
Bất cứ ai giữ hộp mật mã sẽ phải tới ngôi mộ để giải mã đầu mối cuối cùng, và nếu như họ vẫn chưa đến và đi khỏi thì Sophie và Langdon chủ định sẽ ngăn chặn họ.
Sải bước về phía bức tường bên trái để ra khỏi quãng trống, họ đi vào một lối đi bên cạnh mờ tối sau một hàng cột vuông xây nửa chìm nửa nổi vào tường. Langdon không sao xua nổi hình ảnh Leigh Teabing có lẽ đang bị trói chặt ở khoang sau chiếc limousie của chính mình. Dù kẻ ra lệnh giết những người đứng đầu Tu viện Sion là ai, thì họ cũng sẽ không ngần ngại loại trừ những người khác chắn đường họ. Việc Teabing - một hiệp sĩ người Anh thời hiện đại - bị bắt làm con tin trong việc tìm kiếm người đồng hương của ông, Ngài Isaac Newton, có vẻ như một điều mỉa mai tàn nhẫn.
"Đi lối nào đây?". Sophie nhìn quanh và hỏi.
Ngôi mộ. Langdon không biết: "Chúng ta nên tìm một người canh mộ để hỏi xem".
Langdon biết là không nên đi lang thang vô mục đích ở nơi này. Tu viện Westminster là một khu bàn cờ nhằng nhịt những lăng mộ, những phòng vành ngoài và những hốc đặt mộ đủ lớn để bước vào được. Giống như Hành Lang Lớn của Louvre, nó chỉ có một lối vào - cái cửa họ vừa đi qua - vào dễ, khó ra. Một cái bẫy xập theo nghĩa đen đối với du khách, một trong những đồng nghiệp của Langdon, có lần lạc lối, đã gọi nó như vậy. Giữ nguyên kiến trúc truyền thống, tu viện được quy hoạch theo hình một cây thánh giá khổng lồ. Tuy nhiên, khác với hầu hết Các nhà thờ, nó có cửa vào ở bên sườn chứ không theo quy chuẩn mở lối vào ở phần sau nhà thờ qua lối đi rào kín ở cuối gian giữa giáo đường. Ngoài ra, tu viện còn có một loạt hàng hiên trải dài. Chỉ lỡ bước qua nhầm cổng tò vò là khách tham quan sẽ lạc vào một mê cung những đường hẻm bên ngoải với tường cao vây quanh.
"Các hướng dẫn viên thường mặc áo dài đỏ", Langdon nói và tiến lại gần trung tâm nhà thờ. Nhìn xéo qua ban thờ mạ vàng cao ngất, đến đầu đằng kia cánh phía nam, Langdon thấy mấy người đang bò lổm ngổm. Cái kiểu hành hương trong tư thế phủ phục này thường xảy ra trong Góc Thi nhân, mặc dù nó kém linh thiêng hơn nhiều so với vẻ bề ngoài. Du khách chà xát mộ.

"Tôi không nhìn thấy người hướng dẫn nào", Sophie nói, có lẽ chúng ta phải tự tìm lấy ngôi mộ".

Không nói lời nào, Landor dẫn cô thêm vài bước tới trung tâm tu viện và chỉ về phía bên phải.

Sophie hít một hơi dài sửng sốt khi nhìn suốt chiều dài của gian giữa giáo đường toàn bộ sự hoành tráng của toà nhà bây giờ đã lộ rõ. "A", cô thốt lên, "ta hãy đi tìm một hướng dẫn viên thôi".

***

Cùng lúc, cách đó khoảng một trăm mét xuôi gian giữa, khuất sau màn chắn của đội thánh ca, ngôi mộ uy nghi của Ngài Isaac Newton có một du khách lẻ loi. Thầy Giáo đã xem xét kĩ đài tưởng niệm này được mười phút.

Mộ Newton bao gồm một quan tài đồ sộ bằng đá cẩm thạch đen mặt trên có hình chạm khắc của Ngài Isaac Newton trong trang phục cổ điển, hãnh diện dựa vào chồng sách do chính mình viết ra - Tính thần thánh, Bên niên ký, Quang học, và Triết luận về những nguyên lý tự nhiên của toán học. Dưới chân Isaac Newton có hai thiên thần có cánh đang cầm một cuốn thư.

Đằng sau thân hình nằm nghiêng của Isaac Newton nhô lên một kim tự tháp nghiêm cẩn. Tuy kim tự tháp đã có vẻ kì dị, nhưng chính cái hình khối to đùng từ kim tự tháp đâm lên nửa chừng mới là điều gợi trí tò mò của Thầy Giáo.

Một hình cầu.

Thầy Giáo đã ngẫm nghĩ về câu đố hấp dẫn của Saunière.

Người kiên tìm trái cầu lẽ ta phải ở trêl nộ chàng. Hình cầu lớn nhô ra từ bề mặt của kim tự tháp được khắc theo kiểu chạm nổi và mô tả tất cả các thiên thể - những chòm sao, những cung Hoàng Đạo, sao chổi, những vì sao và hành tinh. Bên trên là hình ảnh Nữ thần Thiên văn dưới một trời sao.

Vô số là những hình cầu.

Trước đó, Thầy Giáo đã tin chắc rằng một khi tìm thấy ngôi mộ, sẽ dễ dàng nhận ra hình cầu nào thiếu vắng. Bây giờ thì ông ta không chắc chắn lắm. Ông ta nhìn chằm chằm vào tấm bản đồ vũ trụ phức tạp. Có thiếu hành tinh nào không nhỉ? Phải chăng một chòm sao nào đó đã bị khuyết mất một tinh cầu? Ông ta chịu không biết. Cho dù thế, Thầy Giáo vẫn không khỏi ngờ rằng đáp án sẽ gọn ghẽ và đơn giản một cách tài tình - "một hiệp sĩ

được một giáo hoàng mai táng". Mình đang tìm kiếm hình cầu nào đây? Chắc chắn một tri thức tiên tiến về vật lý thiên văn chưa phải là điều tiên quyết để tìm ra Chén Thánh. Nó nói về da thịt Hồng và tử cung mang hạt giống.

Sự tập trung của Thầy Giáo bị ngắt quãng bởi một số du khách đang lại gần. Ông ta đút hộp mật mã vào túi quần và nhìn với con mắt cảnh giác khi các du khách đến một cái bàn gần đó, đặt tiền quyên góp vào trong chiếc cốc và lấy thêm đồ chà mộ do tu viện bày ra biếu không. Được trang bị những chiếc bút chì than mới và những tờ giấy dày khổ lớn, họ đi về phía trước của tu viện, có lẽ tới Góc Thi nhân nổi tiếng để tỏ lòng kính trọng đối với Chaucer, Tenryson và Dickens bằng việc cọ thật lực lên mộ của các nhà thứ đó.

Còn lại một mình, Thầy Giáo lại gần ngôi mộ hơn, rà lại nó từ chân đến đầu. Ông ta bắt đầu từ hình đôi chân có móng vuốt bên dưới chiếc quan tài đá, tiến lên phía trên qua hình khắc nổi Newton, qua những cuốn sách của ông viết về khoa học, qua hai tiểu thiên thần với cuốn thư về toán học, lên đến bề mặt của kim tự tháp, đến hình cầu khổng lồ với những chòm sao và cuối cùng lên đến chiếc tán đầy sao của hốc mộ.

Hình cầu nào đó lẽ ra phải ở đây… mà lại thiếu vắng?

Ông ta chạm vào hộp mật mã trong túi quần cứ như thể bằng cách đó, ông ta có thể đoán ra câu trả lời từ hình trụ cẩm thạch gia công của Saunière. Chỉ còn năm chữ cái ngăn cách mình với Chén Thánh.

Bước tới gần góc bình phong của đội hát thánh ca, ông ta hít một hơi thở sâu và đưa mắt nhìn suốt gian chính diện dài về phía ban thờ chính đằng xa. Tia nhìn của ông ta lướt từ ban thờ mạ vàng xuống cái áo dài đỏ rực của một hướng dẫn viên được hai người nom rất quen đang vẫy lại.

Langdon và Neveu.

Bình tĩnh, Thầy Giáo lùi lại hai bước sau tấm bình phong của đội đồng ca. Nhanh đấy. Ông ta đã đoán trước được Langdon và Sophie cuối cùng sẽ giải mã được ý nghĩa bài thơ và tới ngôi mộ của Newton, nhưng điều này xảy ra sớm hơn ông ta tưởng. Hít một hơi thật sâu! Thầy Giáo cân nhắc những lựa chọn của mình. Ông ta đã quen đối phó với những bất ngờ.

Mình đang giữ hộp mật mã.

Ông ta thọc tay vào túi quần, chạm vào vật thứ hai đem đến cho ông ta sự tự tin: Khẩu súng lục Medusa. Như đã đoán trước, chiếc máy dò kim loại của tu viện reng lên khi

Thầy Giáo đi qua với khẩu súng được giấu kín. Và cũng như đã đoán trước, mấy tay bảo vệ đã lập tức thôi không hỏi gì thêm khi Thầy Giáo quắc mắt phẫn nộ và chìa chứng chỉ đặc biệt của ông ta ra. Chức tước cao bao giờ cũng phải được tôn trọng đúng mực.
Mặc dù thoạt đầu, Thầy Giáo đã hy vọng sẽ giải quyết hộp mật mã một mình và tránh được những phiền phức bên lề, nhưng bây giờ ông ta cảm thấy sự xuất hiện của Langdon và Neveu lại là một diễn biến đáng đón chào. Xét vì ông ta bất lực không giải nổi ẩn ý trong câu thơ về "hình cầu". Ông ta có thể lợi dụng kiến thức chuyên môn của họ. Xét cho cùng, nếu Langdon đã giải mã được bài thơ để tìm ra ngôi mộ thì hắn cũng có thể biết điều gì đó về hình cầu. Và nếu Langdon biết mật khẩu thì vấn đề sẽ chỉ còn là gây áp lực thích đáng.
Tất nhiên là không phải ở dây mà ở một nơi riêng tư nào đó.
Thầy Giáo nhớ lại một bảng thông báo nhỏ mà ông ta đã nhìn thấy trên lối đi vào tu viện. Ngay lập tức, ông ta đã biết địa điểm hoàn hảo để nhử họ đến.
Bây giờ câu hỏi duy nhất là… lấy cái gì làm mồi đây!

hết: Chương 97

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 98

Langdon và Sophie chậm rãi theo lối đi bên cạnh phía Bắc, cố giữ không ra khỏi bóng tối sau hàng cột lớn bằng cẩm thạch ngăn cách lối đi này với gian chính diện trống trải. Mặc dù đã đi được hơn nửa gian giữa nhưng họ vẫn chưa nhìn thấy thật rõ phần mộ của Newton. Chiếc quan tài đá được đặt thụt vào trong một hốc tường và khuất tầm nhìn từ góc nghiêng này.

"Chí ít cũng không có ai ở đó", Sophie thì thầm.

Langdon gật đầu, nhẹ nhõm. Không có ai trong toàn bộ gian chính điện gần phần mộ của Newton. "Tôi sẽ tới đó", ông thì thầm, "cô nên tiếp tục nấp kín đề phòng trường hợp có ai đó đang theo dõi".

Sophie đã bước ra khỏi bóng tối và đi ngang qua mặt sàn trống.

Langdon thở dài, vội vàng đi theo cô.

Đi xéo qua gian chính điện lớn, Langdon và Sophie vẫn im lặng trong khi phần mộ tinh xảo lộ ra mỗi lúc một thêm trêu ngươi… một chiếc quan tài cẩm thạch đen… một bức tượng nằm của Newton… hai thiên thần có cánh… một kim tự tháp to đùng… và… một hình cầu lớn.

"Anh đã biết về điều này chưa?". Sophie nói, giọng ngỡ ngàng.

Langdon cũng ngạc nhiên lắc đầu.

"Những thứ này trông giống như những chòm sao được chạm trổ trên đó", Sophie nói.

Khi họ lại gần hốc mộ, Langdon có cảm giác như đang chìm dần. Bao phủ ngôi mộ của Newton toàn là những hình cầu - những vì sao, những ngôi sao chổi, những hành tinh.

Ngươi kiếm tìm trái cầu lẽ ra phải ở trên mộ chàng? Khác nào bắt tìm một lá cỏ bị mất trên cả một sân gôn.

"Những thiên thể thiên văn học", Sophie nói, vẻ băn khoăn, "sao mà lắm thế".

Langdon cau mày. Mối liên hệ duy nhất giữa các hành tinh và Chén Thánh mà Langdon có thể tưởng tượng được là hình năm cánh của Sao Kim, và trên đường tới Nhà thờ Temple, ông đã thử mật khẩu "Sao Kim" rồi.

Sophie tới thắng chiếc quan tài đá nhưng Langdon lùi lại mấy bước trong khi vẫn để mắt quan sát tu viện xung quanh.

"Tính thần thánh", Sophie nói, nghiêng đầu đọc đầu đề những quyển sách mà Newton dựa vào, "Biên niên ký, Quang học, và Triết luận về những nguyên lý tự nhiên của toán học?". Cô quay lại phía Langdon: "Anh có nhận ra gợi ý nào không?".

Langdon bước lại gần hơn và xem xét: "Những nguyên lý toán học, như tôi nhớ thì có cái gì đó liên quan đến lực hấp dẫn của các hành tinh… những hành tinh này được thừa nhận là những hình cầu nhưng dường như có một chút gượng ép".

"Còn những cung Hoàng đạo này thì sao?", Sophie nói, chỉ vào những chòm sao trên hình cầu. "Lúc nãy anh nói đến cung Song Ngư và cung Bảo Bình, phải không?".

Ngày tận thế! Langdon nghĩ: "Kết thúc cung Song Ngư và bắt đầu cung Bảo Bình được coi là cái mốc lịch sử đánh dấu thời điểm mà Tu viện Sion định công bố những tài liệu Sangreal ra với thế giới". Nhưng thiên niên kỷ mới đã đến và đi mà chẳng có gì xảy ra cả, khiến các sử gia hoang mang không biết khi nào thì sự thật sẽ đến.

"Xem ra có thể là kế hoạch tiết lộ sự thật của Tu viện Sion liên quan đến dòng cuối cùng của bài thơ", Sophie nói.

Nó nói về da thịt Hồng và tử cung mang hạt giống.

Langdon cảm thấy rùng mình. Trước đó, ông đã không xem xét dòng thơ này theo cách như vậy.

"Anh đã nói với tôi trước đây", Sophie nói, "rằng thời điểm Tu Viện Sion dự định sẽ tiết lộ sự thật về "Hoa Hồng" và "tử cung mang hạt giống" có mối liên hệ trực tiếp với vị trí của các hành tinh - những trái cầu".

Langdon gật đầu, cảm thấy những ý sơ khởi lờ mờ đang dần trở nên rõ nét. Mặc dầu thế, trực giác vẫn mách ông rằng thiên văn học không phải là chìa khoá. Những đáp án trước đó của vị Đại Sư đều có ý nghĩa tượng trưng đầy sức thuyết phục - Mona Lisa, Madonna

bên núi đá, SOFIA. Sức thuyết phục này dứt khoát không có trong khái niệm về những hành tinh hình cầu và các Cung Hoàng Đạo. Cho tới giờ, Jacques Saunière luôn chứng tỏ mình là một người viết mật mã rất tỉ mỉ, và Langdon buộc phải tin rằng mật khẩu cuối cùng của ông - năm chữ cái sẽ mở ra bí mật tối hậu của Tu viện Sion - sẽ không chỉ phù hợp về mặt biểu tượng mà còn phải rõ ràng như pha lê nữa. Nếu lời giải này có gì giống với những lời giải khác thì nó ắt sẽ rành rành đến độ nhức nhối ngay khi nó mới hé lộ.
"Nhìn này!" Sophie thở hổn hển, ngắt ngang những suy nghĩ của Langdon khi cô túm lấy cánh tay ông. Bằng vào nỗi sợ mà Langdon cảm thấy qua bàn tay cô túm chặt, ông ngỡ là ai đó đang tiến lại gần nhưng khi ông quay lại phía Sophie, cô đang kinh hãi nhìn trân trân vào mặt quan tài cẩm thạch đen. "Ai đó đã ở đây…", cô thì thầm và chỉ vào một vết trên chiếc quan tài đá gần chân phải của Newton.
Langdon không hiểu được sự lo lắng của Sophie. Một du khách đã vô ý để lại một cây bút chì than chà mộ trên nắp quan tài đá gần chân của Newton. Có gì đâu. Langdon với tay định nhặt nó lên, nhưng khi ông cúi mình về phía chiếc quan tài đá thì ánh sáng chuyển dịch trên phiến đá cẩm thạch đen bóng và Langdon như đông cứng lại. Ông chợt nhận ra tại sao Sophie lại sợ hãi.
Ánh lên lờ mờ rất khó thấy trên nắp quan tài đá, ở chỗ chân Newton, là một lời nhắn viết nguệch ngoạc bằng bút chì than.
Ta đang có Teabing, Đi qua Nhà Nguyện.
Theo lối ra phía Nam, tới khu vườn công cộng.
Langdon đọc hai lần, tim đập thình thình.
Sophie quay lại và đưa mắt rà khắp gian chính điện.
Mặc dù cảm thấy toàn thân run lên khi nhìn thấy những dòng chữ đó, Langdon tự nhủ đây chính là tin tốt lành. Leigh vẫn còn sống. Còn có một hàm ý khác nữa ở đây: "Chúng cũng không biết mật khẩu", ông thì thầm.
Sophie gật đầu. Nếu không tội gì chúng phải bộc lộ sự hiện diện của mình?
"Có thể chúng muốn đổi Leigh lấy mật khẩu".
"Hoặc đó là một cái bẫy".
Langdon lắc đầu. "Tôi không nghĩ vậy. Khu vườn nằm bên ngoài những bức tường tu viện. Một nơi rất đông đúc".
Langdon đã từng thăm Khu Vườn nổi tiếng của trường Đại học thuộc tu viện - một vườn

cây ăn quả và thảo dược nhỏ - còn lại từ những ngày các thầy tu trồng các phương thuốc dược liệu tự nhiên ở đây. Với những cây ăn quả sống lâu nhất ở nước Anh, Khu Vườn của trường Đại học là một địa điểm nổi tiếng cho du khách tới thăm mà không phải vào trong tu viện. "Tôi nghĩ chúng đề nghị ta ra bên ngoài là cách bày tỏ sự tin cậy. Như vậy để chúng ta cảm thấy an toàn".
Sophie có vẻ ngờ vực: "Ông muốn nói rằng ở bên ngoài, nơi không có máy dò kim loại?".
Langdon cau mày. Cô ấy có lý.
Quay lại nhìn đăm đăm vào ngôi mộ đầy những hình cầu, Langdon ước gì mình biết được chút gì về mật khẩu… một cái gì đó làm vốn để đàm phán. Mình đã làm Leigh dính líu vào chuyện này, và mình sẽ làm bất cứ điều gì nếu có cơ hội giúp đỡ ông ấy.
"Lời nhắn nói rằng phải đi qua Nhà Nguyện đến lối ra phía Nam", Sophie nói. "Liệu chúng ta có thể nhìn thấy khu vườn từ lối ra này không? Bằng cách đó, chúng ta có thể đánh giá tình hình trước khi bước ra và phơi mình trước nguy hiểm".
Đây là một ý hay. Langdon nhớ mang máng rằng Nhà Nguyện là một đại sảnh hình bát giác rộng lớn - nơi hội họp của Nghị viện Anh trước khi có Toà nhà Nghị viện hiện đại. Đã nhiều năm rồi kể từ ngày ông tới đó, nhưng ông nhớ nó ở đâu đó bên ngoài khu nhà tu kín. Lùi lại khỏi ngôi mộ vài bước, Langdon nhìn quanh bức bình phong của đội hát thánh ca ở bên phải, ngang qua gian giữa tới phía đối diện - tới chỗ họ đã đi xuống.
Có một lối đi gần đó, với một bảng chỉ dẫn lớn.

Langdon và Sophie chạy qua bên dưới bảng chỉ dẫn, quá nhanh nên không trông thấy lời thông báo nhỏ xin lỗi rằng khoảng đất nhỏ này đang bị đóng cửa để sửa chữa.
Họ lập tức ra tới một cái sân có tường cao với mái mở qua đó cơn mưa buổi sáng trút xuống. Phía trên họ, gió hú lên từng hồi qua khoảng mở ở mái như ai đó đang thổi qua miệng một cái chai. Đi vào con đường đi bộ hẹp thấp men theo chu vi cái sân, Langdon cảm thấy nỗi bất an quen thuộc luôn luôn xâm chiếm ông trong những không gian bị bao kín. Những lối đi này được gọi là cloister (hàng hiên) và Langdon bồn chồn nhận thấy những cloister đặc biệt này tỏ ra tương xứng với gốc La tinh của chúng: claustrophobic - chứng sợ nơi khép kín.
Tập trung tâm trí tiến thẳng về phía cuối đường hầm, Langdon theo những biển chỉ dẫn để tới Nhà Nguyện. Lúc này chỉ mưa lất phất và lối đi bộ thì lạnh và ẩm với những cơn

gió tạt mưa qua bức tường dài có cột là nguồn ánh sáng duy nhất cho "hàng hiên". Một cặp khác chạy ngược lại qua họ, vội vã trốn khỏi thời tiết mỗi lúc một xấu hơn. Các hàng hiên lúc này trông vắng ngắt, phải thừa nhận đây là khu ít hấp dẫn nhất của tu viện trong mưa gió.

Xuôi theo hàng hiên phía đông khoảng bốn mươi mét, bên trái họ hiện ra một cổng tò vò, mở lối vào một hành lang khác.

Mặc dù đây là lối vào mà họ đang tìm, nhưng chỗ này lại bị phong tỏa bởi một dây hoa lá chăng ngang và một bảng chỉ dẫn trông khá chính quy:

Dãy hành lang dài vắng ngắt bên kia dây chắn ngổn ngang những giàn giáo và những mảnh vải vứt vương vãi. Ngay bên kia dây chắn, Langdon có thể nhìn thấy lối vào phòng Chén Bánh Thánh và Nhà Thờ Thánh Faith ở bên phải và bên trái.

Tuy nhiên, lối vào Nhà Nguyện lại khá xa, ở tận cuối hành lang dài. Thậm chí từ đây, Langdon vẫn có thể nhìn thấy cái cửa gỗ nặng nề được mở rộng và nội thất hình bát giác thênh thang tắm trong thứ ánh sáng tự nhiên xam xám tràn vào từ những cửa sổ lớn nhìn ra Vườn Đại học. Đi qua Nhà Nguyện. Theo lối ra phía Nam, tới khu vườn công cộng.

"Chúng ta vừa rời khỏi hàng hiên phía Đông", Langdon nói, "Vậy lối ra phía Nam tới khu vườn hẳn phải qua đó và ở bên phải".

Sophie đã bước qua đống đồ và đi tiếp về phía trước.

Khi họ rảo bước đi xuôi theo hành lang tối om, tiếng mưa gió tử hàng hiên trống nhỏ dần sau họ. Nhà Nguyện là một thứ công trình vệ tinh - một nhà phụ không cố định ở cuối hành lang dài để đảm bảo sự bí mật của những cuộc họp Nghị viện ở đó "Trông đồ sộ nhỉ", Sophie thì thầm khi họ đến gần.

Langdon đã quên căn phòng này rộng như thế nào. Thậm chí từ bên ngoài lối vào, ông có thể nhìn vượt qua khoảng rộng của nền nhà tới những cửa sổ hùng vĩ ở cạnh xa hình bát giác, cao tới năm tầng đến tận trần hình vòm. Chắc chắn, từ đây họ có thể nhìn rất rõ ra khu vườn.

Bước qua ngưỡng cửa, cả Langdon và Sophie phải nheo mắt lại. Sau những hàng hiên tăm tối, Nhà Nguyện tựa như một nhà dưỡng bệnh bằng ánh sáng mặt trời. Họ tiến sâu vào trong ba - bốn mét, tìm bức tường phía nam cho đến khi họ nhận ra rằng cái cửa mà họ đã được hứa hẹn không có ở đó.

Họ đang đứng ở một ngõ cụt khổng lồ.

Tiếng kẽo kẹt của một cánh cửa nặng phía sau khiến họ quay lại vừa lúc nó đóng đánh thịch và cái chốt sập xuống.

Người đàn ông đứng một mình sau cánh cửa trông trầm tĩnh khi ông ta chĩa một khẩu súng lục nhỏ vào họ. Ông ta có vẻ oai nghiêm và tựa trên một đôi nạng nhôm.

Trong giây phút, Langdon nghĩ hẳn là mình đang mơ.

Đó là Leigh Teabing.

hết: Chương 98

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 99

Ngài Leigh Teabing cảm thấy rầu rĩ khi phóng mắt bên trên nòng khẩu Medusa nhìn Robert Langdon và Sophie Neveu. "Các bạn", ông ta nói, "kể từ lúc các bạn bước vào nhà tôi đêm qua, tôi đã làm tất cả trong phạm vi quyền lực của mình để giữ cho các bạn được an toàn. Nhưng sự cố chấp của các bạn giờ đây đã đặt tôi vào một tình thế khó khăn".
Ông ta có thể thấy trên mặt Sophie và Langdon vẻ choáng váng vì bị phản bội, tuy nhiên ông ta tin rằng cả hai sẽ sớm hiểu ra cái chuỗi sự kiện đã dẫn cả ba người bọn họ đến ngã ba tắc tị này.
"Có quá nhiều điều tôi phải nói với cả hai người … nhiều điều các bạn chưa hiểu. "Xin hãy tin tôi", Teabing nói, "tôi chưa bao giờ có ý định để các bạn dính líu vào. Các bạn đã đến nhà tôi. Chính các bạn đã đến tìm tôi".
"Leigh?", Cuối cùng Langdon cũng nói được. "Ngài đang làm cái quỉ gì vậy? Chúng tôi tưởng ngài đang gặp rắc rối. Chúng tôi đến đây để giúp ngài!".
"Đúng như tôi tin là anh sẽ làm thế…", Teabing nói. "Chúng ta có nhiều điều để bàn".
Langdon và Sophie dường như không thể rời cái nhìn kinh ngạc của mình khỏi khẩu súng lục đang nhằm vào họ.
"Chỉ cốt đảm bảo là các người phải chú ý đầy đủ thôi", Teabing nói, "Nếu tôi muốn gây hại thì các người đã chết từ bao giờ rồi. Đêm qua khi các người vào nhà tôi, tôi đã liều tất cả để cứu sinh mạng của các người. Tôi là một người trọng danh dự và tôi nguyền trong sâu thẳm lương tâm mình rằng tôi chỉ hiến sinh những kẻ đã phản bội Sangreal".
"Ông đang nói về cái gì vậy?". Langdon nói. "Phản bội Sangreal ư?".

"Tôi đã khám phá ra một sự thật khủng khiếp", Teabing thở dài, nói, "tôi đã biết tại sao những tài liệu Sangreal không bao giờ được phơi bày với thế giới. Tôi biết rằng cuối cùng, Tu viện Sion đã quyết định không công bố sự thật. Đó là lý do tại sao một thiên niên kỉ đã qua đi mà không có bất kì chuyện gì được tiết lộ không có chuyện gì xảy ra khi chúng ta bước vào Ngày Tận Thế".

Langdon hít một hơi, định phản đối.

"Tu viện Sion", Teabing tiếp tục, "được giao trách nhiệm thiêng liêng để chia sẻ sự thật, để công bố những tài liệu Sangreal khi Ngày Tận Thế đến. Trong nhiều thế kỉ, những người như Da Vinci, Botticelli và Newton, đã bất chấp tất cả để bảo vệ những tài liệu đó và thực hiện trọng trách đó. Và giờ đây, vào thời điểm tối hậu của sự thật thì Jacques Saunière lại thay đổi ý định. Con người được vinh dự gánh trách nhiệm vĩ đại nhất trong lịch sử Cơ đốc giáo đó đã trốn tránh bổn phận của mình. Ông ta quyết định rằng thời điểm này là không thích hợp". Teabing quay sang Sophie. "Ông ta đã phụ Chén Thánh. Ông ta đã phụ Tu viện Sion và ông ta đã phụ hương hồn của tất cả các thế hệ đã tốn bao công sức để thời điểm này có thể tới".

"Là ông sao?". Sophie tuyên bố, ngước lên, đôi mắt xanh như khoan vào Teabing, giận điên lên khi vỡ lẽ ra. "Ông là kẻ chủ mưu giết ông tôi?".

Teabing mỉa mai: "Ông cô và các ssénéchal của ông ta là những kẻ phản bội lại Chén Thánh".

Sophie cảm thấy một nỗi cuồng giận dâng lên từ đáy lòng.

Ông ta nói dối!

Giọng Teabing tàn nhẫn: "Ông cô và các ssénéchal của ông ta đã bán mình cho Giáo hội. Hiển nhiên là họ đã gây áp lực để bắt ông ta giữ bí mật".

Sophie lắc đầu: "Giáo hội không có chút ảnh hưởng nào đối với ông tôi!".

Teabing cười lạnh lùng: "Cô bạn thân mến của tôi ơi, Giáo hội có hai nghìn năm kinh nghiệm trong việc gây áp lực với những người đe doạ vạch trần những lời dối trá của họ. Kể từ thời Constantine, Giáo hội đã thành công trong việc bưng bít sự thật về Mary Magdalene và Jesus. Chúng ta không nên ngạc nhiên rằng giờ đây, một lần nữa họ lại tìm ra cách để giữ sao cho thế giới vẫn mù tịt. Giáo hội có thể thôi không dùng thập tự quân để tàn sát những người không theo đạo nữa, nhưng sự ảnh hưởng của họ vẫn không kém thuyết phục. Không kém xảo quyệt".

Ông ta dừng lại như để nhấn mạnh ý tiếp theo của mình. "Cô Neveu, trong một khoảng thời gian gần đây, ông cô đã muốn nói cho cô biết sự thật về gia đình cô".
Sophie sửng sốt: "Làm sao ông biết được điều đó?".
"Phương pháp của tôi là phi vật thể. Điều quan trọng cô cần nắm biết ngay bây giờ là thế này". Ông ta hít sâu. "Cái chết của mẹ cô, cha cô, bà cô và anh trai cô không phải là tai nạn".
Câu nói làm cảm xúc của Sophie quay cuồng. Cô mở miệng định nói nhưng không thể.
Langdon lắc đầu: "Ông đang nói gì vậy?".
"Robert, điều đó giải thích mọi thứ. Tất cả các mảnh chắp vừa khít. Lịch sử lặp lại. Giáo hội có tiền lệ sát nhân khi cần ỉm tài liệu Sangreal đi. Với việc Ngày Tận Thế có thể sắp đến, việc giết những người thân yêu của Đại Sư đã truyền đi một thông điệp rất rõ ràng. Hãy im lặng kẻo ông và Sophie sẽ là người tiếp theo".
"Đó là một tai nạn xe hơi", Sophie lắp bắp, cảm thấy nỗi đau thời thơ ấu dâng ngập lòng mình. "Một tai nạn!".
"Những truyện kể lúc đi ngủ để bảo vệ sự ngây thơ của cô", Teabing nói."Hãy lưu ý rằng chỉ hai thành viên trong gia đình là không bị đụng đến - Đại Sư của Tu viện Sion và đứa cháu gái duy nhất của ông ta - một bộ đôi hoàn hảo để Giáo hội nắm lấy nhằm kiểm soát hội kín này. Tôi chỉ có thể tưởng tượng sự khủng bố mà Giáo hội đã treo trên đầu ông cô suốt nhiều năm qua, đe doạ sẽ giết cô nếu ông ta dám công bố bí mật Sangreal, đe doạ kết thúc công việc mà họ đã bắt đầu, trừ phi Saunière dùng ảnh hưởng của mình ép Tu viện Sion xét lại lời nguyền xưa".
"Leigh", Langdon cãi, rõ ràng lúc này đã bực, "chắc chắn ông không có bằng chứng gì rằng Giáo hội liên quan đến những cái chết này, hoặc Giáo hội gây ảnh hưởng để khiến Tu viện Sion họ quyết định giữ im lặng".
"Bằng chứng ư?", Teabing quặc lại. "Anh muốn bằng chứng rằng Tu viện Sion đã bị ảnh hưởng ư? Thiên niên kỷ mới đã đến nhưng thế giới vẫn chẳng biết gì! Điều đó không đủ là bằng chứng sao?".
Trong dư âm những lời của Teabing, Sophie nghe thấy một giọng khác đang nói. Sophie, ta phải nói với con sự thật về gia đình con. Cô nhận ra mình đang run rẩy. Liệu đây có phải là sự thật mà ông cô muốn nói với cô? Rằng gia đình cô đã bị sát hại? Cô thực sự đã biết gì về vụ tai nạn đã cướp đi cả gia đình cô? Chỉ là những chi tiết sơ sài. Cả những bài

trên báo chí cũng mơ hồ.
Một vụ tai nạn ư? Những truyện kể lúc đi ngủ ư? Sophie chợt nhớ lại sự quan tâm bảo vệ thái quá của ông cô - hồi cô còn nhỏ ông không bao giờ ưng để cô một mình. Thậm chí ngay cả khi Sophie đã lớn và vào đại học, cô vẫn có cảm giác là ông cô đang để mắt đến cô. Cô tự hỏi liệu có những thành viên của Tu viện Sion suốt đời chăm sóc cô trong bóng tối hay không.
"Ông ngờ là ông ấy bị điều khiển ư?". Langdon nói, nhìn trừng trừng vào Teabing, đầy hồ nghi. "Nên ông đã giết ông ấy?".
"Tôi không bóp cò súng", Teabing nói, "Saunière đã chết nhiều năm trước, khi Giáo hội đã cướp mất gia đình ông ấy.
Ông ta bị buộc phải thoả hiệp. Giờ đây ông ấy được giải phóng khỏi nỗi đau đó, giải thoát khỏi nỗi hổ thẹn do bất lực không thực hiện được bổn phận thiêng liêng của mình. Hãy xem xét khả năng lựa chọn. Một điều gì đó cần phải được thực hiện. Lẽ nào cứ để thế giới mãi mãi không biết gì? Có nên để Giáo hội được phép cố định vĩnh viễn tất cả những lời dối trá đó trong những cuốn sách lịch sử của chúng? Có nên để Giáo hội được phép gây ảnh hưởng vô thời hạn bằng giết người và tống tiền?
Không, một điều gì đó cần được làm sáng tỏ! Và giờ đây, chúng ta đang ở tư thế sẵn sàng thực hiện di sản của Saunière và chữa lại điều sai trái khủng khiếp". Ông ta dừng lại. "Cả ba chúng ta. Cùng nhau".
Sophie chỉ cảm thấy hoài nghi: "Làm sao ông có thể tin rằng chúng tôi sẽ giúp đỡ ông?".
"Bởi vì, cô bạn thân mến của tôi ơi, cô chính là lý do khiến Tu viện Sion không công bố được những tài liệu. Tình yêu của ông cô dành cho cô đã ngăn ông không dám thách thức Giáo hội. Nỗi sợ sự trả đũa nhằm vào thành viên duy nhất của gia đình đã làm ông tê liệt. Ông chưa bao giờ có cơ hội giải thích sự thật, bởi vì cô đã chối bỏ ông, trói tay ông khiến ông ta phải chờ đợi. Giờ đây cô nợ thế giới sự thật đó. Cô nợ hương hồn ông cô".
***
Robert Langdon đã thôi không cố gắng định hướng nữa. Mặc dù cả một thác lũ câu hỏi ào ào trong đầu, ông biết rằng giờ đây chỉ có một điều quan trọng - đưa Sophie sống sót rời khỏi đây. Tất cả mặc cảm tội lỗi mà trước đó, do ngộ nhận, Langdon đã cảm thấy đối với Teabing, giờ đây đã chuyển sang đối với Sophie.
Mình đã đưa cô ấy đến Château Villette. Mình phải chịu trách nhiệm.

Langdon không thể lường được liệu Leigh Teabing có thể lạnh lùng giết họ ngay ở đây, trong Nhà Nguyện hay không, tuy nhiên, Teabing chắc chắn đã dính líu đến việc giết những người khác trong cuộc truy tìm sai lầm của ông ta. Langdon có cái cảm giác bất an rằng súng nổ trong căn phòng biệt lập, tường dày này sẽ không ai nghe thấy, đặc biệt giữa lúc trời mưa như thế này. Và Leigh vừa mới thừa nhận tội với chúng ta.

Langdon liếc nhìn Sophie, trông cô run rẩy. Có phải Giáo hội đã giết gia đình Sophie để bịt miệng Tu viện Sion? Langdon cảm thấy chắc chắn rằng Giáo hội hiện đại không giết người. Hẳn phải có một cách giải thích nào khác.

"Hãy để Sophie đi", Langdon tuyên bố, nhìn Leigh chằm chằm, "Ông và tôi nên bàn riêng chuyện này".

Teabing phát ra một tiếng cười không tự nhiên: "Tôi e rằng đó là một sự biểu thị lòng tin mà tôi không thể làm. Tuy nhiên, tôi có thể đưa cho anh cái này". Dựa cả người lên đôi nạng, vẫn thô lỗ chĩa khẩu súng vào Sophie, Teabing lấy viên đá đỉnh vòm ra khỏi túi quần. Ông ta hơi lảo đảo một chút khi đưa nó cho Langdon. "Dấu hiệu của sự tin cậy, Robert".

Robert cảm thấy cảnh giác và không cử động. Leigh đang trả lại viên đá đỉnh vòm cho chúng ta?

"Cầm lấy", Teabing nói, đẩy viên đá đỉnh vòm về phía Langdon một cách vụng về.

Langdon chỉ có thể tưởng tượng ra một lý do duy nhất khiến Teabing trả lại viên đá đỉnh vòm: "Ông đã mở nó ra rồi và lấy đi tấm bản đồ".

Teabing lắc đầu: "Robert, nếu tôi đã giải mã được viên đá đỉnh vòm thì tôi đã biến khỏi đây để tự đi tìm Chén Thánh, không để các người dính líu vào. Không, tôi không biết câu trả lời. Và tôi có thể thừa nhận điều đó thoải mái. Một hiệp sĩ chân chính phải học lấy tính khiêm tốn trước Chén Thánh. Học tuân theo những dấu hiệu đặt ra trước bản thân mình. Khi tôi nhìn thấy anh đi vào Tu viện, tôi đã hiểu. Anh có mặt ở đây vì một lí do. Để giúp đỡ. Tôi không tìm kiếm niềm vinh quang riêng ở đây. Tôi phục vụ một người chủ vĩ đại hơn nhiều so với niềm kiêu hãnh cá nhân. Sự thật. Loài người xứng đáng được biết sự thật đó. Chén Thánh đã tìm thấy cả ba chúng ta và giờ đây Chén Thánh cầu xin được phơi bày. Chúng ta phải làm việc cùng nhau".

Mặc dù miệng Teabing đang khẩn cầu hợp tác và tin cậy, súng của ông ta vẫn nhằm vào Sophie khi Langdon bước tới nhận lấy hình trụ bằng cẩm thạch giá lạnh. Dấm ở bên

trong ùng ục khi Langdon nắm lấy nó và lùi lại phía sau. Các đĩa chữ vẫn lộn xộn và hộp mật mã vẫn khoá.

Langdon nhìn Teabing: "Làm sao ông biết tôi sẽ không đập tan nó ngay lập tức?".

Tiếng cười của Teabing nghe thật kì quái: "Lẽ ra tôi đã phải nhận ra sự đe doạ đập vỡ nó của anh trong Nhà thờ Temple chỉ là một lời đe doạ suông. Robert Langdon ắt không bao giờ đập viên đá đỉnh vòm. Robert, anh là một sử gia. Anh đang giữ chìa khoá mở hai nghìn năm lịch sử - chiếc chìa thất lạc để mở bí mật Sangreal. Anh có thể cảm thấy linh hồn của tất cả các hiệp sĩ bị thiêu cháy trên cột để bảo vệ bí mật của bà. Anh sẽ để họ chết uổng ư? Không. Anh sẽ minh oan cho họ. Anh sẽ gia nhập hàng ngũ những con người vĩ dại mà anh mơ ước từ lâu Da Vinci, Botticelli, Newton - mỗi người trong số họ ắt lấy làm vinh dự nếu được ở vị thế của anh lúc này. Cái nằm bên trong viên đá đỉnh vòm đang kêu gọi chúng ta. Nó khao khát được tự do. Thời điểm đã đến. Số mệnh đã dẫn chúng ta đến thời điểm này".

Tôi không thể giúp ông, Leigh. Tôi không biết làm thế nào để mở được hộp mật mã này. Tôi chỉ mới thấy ngôi mộ của Newton một lát thôi, và thậm chí nếu tôi biết được mật khẩu…". Langdon dừng lại, nhận ra rằng mình đã nói quá nhiều.

"Anh cũng sẽ không nói cho tôi chứ gì?". Teabing thở dài. "Robert, tôi thất vọng và ngạc nhiên rằng anh không đánh giá đúng anh chịu ơn tôi đến mức nào. Nhiệm vụ của tôi sẽ đơn giản hơn biết bao nếu Rémy và tôi đã thủ tiêu hai người khi các người đến Château Villitte. Thay vào đó, tôi đánh liều tất cả để chọn con đường cao thượng hơn".

"Cái này là cao thượng ư?". Langdon hỏi, nhìn khẩu súng.

"Lỗi tại Saunière", Teabing nói. "Ông ta và các ssénéchal của ông ta đã nói dối Silas. Nếu không thì tôi đã giành được viên đá đỉnh vòm mà không có bất kì sự rắc rối nào. Làm sao tôi tưởng tượng được là vị Đại Sư lại đi đến chỗ lừa dối tôi và truyền viên đá đỉnh vòm lại cho cô cháu gái đã khước từ ông?".

Teabing nhìn Sophie với thái độ khinh bỉ. "Một người không đủ trình độ nắm được kiến thức này đến nỗi phải cần một nhà kí tượng học làm bảo mẫu". Teabing lại liếc nhìn Langdon. "May mắn thay, Robert, việc anh vào cuộc hoá ra lại là một ân sủng đối với tôi. Thay vì để viên đá đỉnh vòm vmh viễn bị khoá chặt trong cái Ngân hàng Ký thác đó, anh đã lấy được nó ra và xộc đến nhà tôi".

Mình còn có thể chạy đi đâu được nữa? Langdon nghĩ. Cộng đồng các sử gia về Chén

Thánh quá ít ỏi, mà Teabing và mình thì đã từng làm việc cùng nhau.
Lúc này trông Teabing thật tự mãn: "Khi nghe tin Saunière để lại cho các người một lời trối trăng, tôi biết rõ rằng các người đang nắm giữ thông tin đầy giá trị về Tu viện Sion. Liệu đó chính là viên đá đỉnh vòm, hay là thông tin về nơi cất giấu nó, tôi không chắc lắm. Nhưng với việc cảnh sát truy nã các người ráo riết thì tôi trộm nghĩ là các người có thể sẽ phải đến ngưỡng cửa nhà tôi".
Langdon quắc mắt: "Còn nếu chúng tôi không đến thì sao?".
"Tôi đã vạch một kế hoạch để chìa tay ra giúp đỡ anh. Bằng cách này hay cách khác, viên đá đỉnh vòm cũng tới Château Villette. Việc anh giao nó vào bàn tay chờ đợi của tôi đã chứng tỏ rằng sự nghiệp của tôi là chính nghĩa".
"Cái gì?", Langdon kinh hoàng.
Silas có nhiệm vụ đột nhập vào và đánh cắp viên đá đỉnh vòm từ anh ở Château Villette - bằng cách đó, gạt hai người ra ngoài cuộc mà không gây thương tổn và miễn trừ cho tôi mọi nghi ngờ về tội đồng loã. Tuy nhiên, khi tôi thấy những mật mã của Saunière quá rắc rối, tôi bèn quyết định giữ cả hai người tham gia cuộc tìm kiếm lâu hơn chút nữa. Tôi có thể sai Silas ăn cắp viên đá đỉnh vòm sau đó, một khi tôi biết đủ thông tin để tiến hành công việc một mình".
"Nhà Thờ Temple", Sophie nói, giọng cô tràn ngập cảm giác bị phản bội.
***
Ánh sáng bắt đầu ló dạng, Teabing nghĩ. Nhà Thờ Temple là địa điểm hoàn hảo để đánh cắp viên đá đỉnh vòm từ Robert và Sophie, và việc nó có vẻ ứng hợp với bài thơ đã biến nó thành một mồi nhử hợp lý. Lệnh cho Rémy là rõ ràng - không ra mặt trong khi Silas thu hồi viên đá đỉnh vòm. Rủi thay, lời đe doạ của Langdon đập viên đá đỉnh vòm trên sàn nhà nguyện đã làm cho Rémy hoảng sợ. Giá như Rémy đã không lộ diện, Teabing tiếc nuối nghĩ nhớ lại màn kịch giả vờ bắt cóc chính ông ta.
Rémy là mắt xích duy nhất đối với mình và hắn đã lộ mặt! May thay, Silas đã không nhận ra nhân thân thực sự của Teabing và dễ dàng bị lừa vào vai trò áp giải ông ta ra khỏi nhà thờ và rồi ngây thơ đứng nhìn trong khi Rémy giả bộ trói con tin của họ ở phía sau chiếc limousine. Với tấm vách ngăn cách âm được dựng lên, Teabing có thể gọi điện cho Silas đang ngồi phía trước. Dùng giọng Pháp giả của Thầy Giáo, ông ta đã chỉ đạo Silas đến thẳng Opus Dei. Một cú gọi nặc danh đơn giản là đủ để cảnh sát xoá Silas khỏi bức

tranh.
Một đầu dây đã được thắt lại.
Đầu dây kia còn buông thì khó thắt hơn. Rémy.
Teabing đã đấu tranh với quyết định này khá căng thẳng, nhưng cuối cùng, chính Rémy đã tỏ ra là một bất lợi. Mọi cuộc tìm kiếm Chén Thánh đều đòi hỏi sự hiến tế. Giải pháp sạch sẽ nhất đã bày ra ngay trước mắt Teabing từ quầy rượu trên chiếc limousine: một cái lọ, một chút rượu cô-nhắc và một hộp lạc.
Bột dưới đáy hộp quá đủ để gây nên cú dị ứng chết người cho Rémy. Khi Rémy đỗ chiếc limousine trên đường Horse Guards Parade, Teabing đã trèo ra khỏi đằng sau xe, vào qua cửa bên ghế hành khách và ngồi vào phía trước cạnh Rémy. Vài phút sau, Teabing ra khỏi xe và trèo lại vào khoang sau, xoá sạch dấu vết và cuối cùng, xuất hiện để hoàn thành nốt giai đoạn chót trong sứ mạng của mình.
Tu viện Westminster chỉ cách đó một đoạn đường đi bộ và mặc dù nạng, nẹp chân và súng lục của Teabing đã làm máy dò kim loại kêu reng reng, mấy tay cớm thuê vẫn không biết nên xử trí ra sao. Yêu cầu ông ta tháo nẹp, bỏ nạng ra và bò qua ư?
Lục soát cơ thể biến dạng của ông ta. Teabing trình ra với đám bảo vệ bối rối một giải pháp dễ dàng hơn nhiều - một tấm các chạm nổi xác nhận ông ta là Hiệp sĩ của Vương quốc.
Mấy thằng cha tội nghiệp gần như vấp giúi giụi vào nhau cuống quít mời ông ta vào.
Giờ đây, khi thấy Langdon và Neveu đang hoang mang, Teabing cố nén nỗi thôi thúc muốn cho biết làm thế nào mà ông ta đã xuất sắc kéo được Opus Dei tham gia vào âm mưu của mình, mà vụ này chẳng bao lâu nữa sẽ dẫn đến sự sụp đổ của toàn bộ Giáo hội. Điều đó còn phải đợi đã vì bây giờ còn có việc để làm.
"Mes amis", Teabing tuyên bố bằng một thứ tiếng Pháp hoàn hảo, "vous ne trouvez pas le Saint-Graal, c'est le Saint-Graal qui vous trouve" . Ông ta mỉm cười. "Chúng ta cùng đi chung đường, không thể rõ ràng hơn được nữa. Chén Thánh đã tìm thấy chúng ta".
Im lặng.
Lúc này, lão ta thì thầm nói với họ: "Hãy lắng nghe. Các bạn có nghe thấy không? Chén Thánh đang nói với chúng ta xuyên qua nhiều thế kỷ. Nó đang năn nỉ xin được cứu thoát khỏi sự rồ dại của Tu viện Sion. Tôi khẩn cầu cả hai người hãy nhận ra cơ hội này. Không thể có ba người có khả năng hơn được tụ hợp vào lúc này để phá vỡ mật mã cuối

cùng và mở cái hộp mật mã". Teabing dừng lại, mắt sáng lên. "Chúng ta cần phải nguyện thề cùng nhau. Một lời thề trung thành với nhau. Sự trung thành của một hiệp sĩ để khám phá và công bố sự thật".

Sophie nhìn sâu vào mắt Teabing và nói bằng một giọng đanh thép: "Tôi sẽ không bao giờ thề với kẻ đã giết ông tôi. Ngoại trừ một lời thề sẽ đưa ông vào tù".

Trái tim của Teabing trở nên nghiêm nghị, rồi kiên quyết:

"Tôi lấy làm tiếc là cô lại cảm nhận theo cách ấy".

Lão ta quay sang cha súng vào Langdon: "Còn anh, Robert? Anh sẽ ủng hộ hay chống lại tôi?".

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Các bạn ơi, không phải các bạn tìm thấy Chén Thánh mà chính Chén Thánh tìm thấy các bạn.

hết: Chương 99

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 100

Cơ thể g;ám mục Manuel Aringarora đã chịu đựng nhiều kiểu đau đớn, nhưng cái nóng thiêu đốt của vết đạn trong lồng ngực thật lạ đối với ông ta. Sâu và nghiêm trọng. Không phải là vết thương ở phần da thịt… mà gần với tâm hồn.

Aringarosa mở mắt ra, cố nhìn, nhưng mưa giàn giụa trên mặt đã làm nhòa mắt ông ta. Mình đang ở đâu thế này? Ông ta cảm thấy những cánh tay lực lưỡng đang bế mình, mang cái thân hình mềm oặt của ông ta như một con búp bê bằng vải. Nhấc cánh tay rã rời lên, Aringarosa rụi mắt và thấy người đàn ông đang ôm mình chính là Silas. Gã bạch tạng khổng lồ đang hì hụi chạy theo một vỉa hè mù mịt sương, la lớn để tìm bệnh viện, giọng hắn rên rỉ đau khổ đến não lòng. Đôi mắt đỏ trân trân dõi về phía trước, nước mắt tuôn trào trên bộ mặt trắng trợt lấm tấm máu.

"Con trai", Aringarosa thì thầm, "con bị thương đấy".

Silas liếc nhìn xương, mặt rúm lại vì đau khổ: "Con xin lỗi Cha". Hắn quá đau đớn để thốt lên lời.

"Không đâu, Silas", Aringarosa đáp, "chính ta mới phải xin lỗi. Đây là lỗi tại ta". Thầy Giáo đã hứa với ta là sẽ không có giết chóc và ta đã bảo con tuân lệnh lão ta hoàn toàn. "Ta đã quá háo hức. Quá sợ hãi. Ta và con đều bị lừa rồi". Thầy Giáo sẽ không bao giờ đưa cho chúng ta Chén Thánh cả.

Được ẵm trong vòng tay của người mà nhiều năm trước đây ông đã cưu mang, giám mục Aringarosa cảm thấy mình như quay trở ngược lại thời gian. Quay về Tây Ban Nha. Về những khởi đầu khiêm nhường của mình, xây dựng một nhà thờ Ki tô giáo nhỏ ở Oviedo

cùng Silas. Và rồi đến New York - nơi ông đã sáng danh Chúa với Trung tâm Opus Dei cao ngất trên đại lộ Lexington.

Năm tháng trước đây, Aringarosa đã nhận được những tin choáng váng. Công việc cả đời của ông đang gặp nguy hiểm. Ông nhớ lại cuộc gặp gỡ bên trong lâu đài Gandolfo với những chi tiết sinh động, cuộc gặp gỡ đã thay đổi cuộc đời ông. Cái tin đã khởi phát toàn bộ đại hoạ này.

Aringarosa đã bước vào Thư viện Thiên văn học của Gandolfo, đầu ngẩng cao, tràn đầy hi vọng được hàng loạt cánh tay chào đón ca ngợi, tất cả đều háo hức muốn vỗ vai khen ngợi ông ta về việc đại diện tuyệt vời cho Ki tô giáo tại Mỹ.

Nhưng chỉ ba người có mặt.

Thư ký của Toà thánh Vatican. Béo phệ. Nghiêm nghị.

Hai Hồng Y giáo chủ cao cấp người Ý. Ra vẻ đạo đức hơn người. Tự mãn.

"Thư ký ư?", Aringarosa nói, cảm thấy bối rối.

Con người béo tròn phụ trách các vấn đề pháp lý của Tòa thánh bắt tay Aringarosa và chỉ cái ghế đối diện với ông ta: "Xin cứ thoải mái tự nhiên".

Aringarosa ngồi xuống, cảm thấy có điều gì đó không ổn.

"Tôi vốn không khéo nói chuyện phiếm, thưa Đức Giám mục", vị thư ký nói. "Bởi vậy, hãy cho phép tôi nói thẳng về lý do cuộc viếng thăm của ngài hôm nay".

"Xin mời. Hãy nói một cách cởi mở", Aringarosa liếc qua hai Đức Hồng Y, dường như họ đang đánh giá ông với sự đoán định tự cho là đúng.

"Như ngài đã biết", vị thư ký nói, "Đức Giáo hoàng và những người khác ở Roma gần đây rất lo lắng những hậu quả chính trị do những thực hành gây tranh cãi của Opus Dei".

Aringarosa lập tức nổi giận. Ông đã nhiều lần cảm thấy thế đối với vị giáo chủ mới, hóa ra Ngài lại rất nhiệt thành ủng hộ sự thay đổi theo khuynh hướng tự do trong Giáo hội khiến Aringarosa hết sức kinh ngạc.

"Tôi muốn đảm bảo với ngài", vị thư ký vội nói thêm, "rằng Đức Giáo hoàng không tìm cách thay đổi gì trong cách ngài điều hành giáo phận của ngài".

Tôi hy vọng là thế. "Vậy tại sao tôi lại ở đây?".

Ông béo thở dài: "Thưa Đức Giám mục, tôi không biết làm thế nào để diễn đạt điều này một cách tế nhị, vậy tôi xin nói thẳng. Hai ngày trước đây, Hội đồng thư ký đã bỏ phiếu nhất trí rút sự chấp thuận của Toà thánh Vatican đối với Opus Dei".

Aringarosa chắc chắn rằng mình nghe nhầm: "Tôi xin ngài hãy nhắc lại?".
"Nói thẳng ra, sáu tháng nữa kể từ ngày hôm nay, Opus Dei sẽ không còn được xem là một giáo phận của Vatican nữa. Ngài sẽ thuộc một giáo hội của riêng mình. Toà Thánh sẽ tách rời khỏi ngài. Đức Giáo hoàng đã đồng ý và chúng tôi đã soạn thảo giấy tờ hợp pháp".
"Nhưng… điều đó là không thể".
"Trái lại, điều đó hoàn toàn có thể. Và cần thiết. Đức Giáo hoàng trở nên lo lắng với chính sách tuyển mộ thô bạo và thông lệ hành xác của các ngài". Ông ta dừng lại.
"Những chính sách của ngài đối với phụ nữ cũng thế. Nói một cách rất thẳng thắn, Opus Dei đã trở thành một thứ gây bất lợi và phiền hà".
Giám mục Aringarosa sững sờ: "Phiền hà ư?".
"Chắc chắn ngài không thể ngạc nhiên là sự thể đi đến mức này".
"Opus Dei là một tổ chức duy nhất của Thiên Chúa giáo có số lượng thành viên tăng trưởng! Chúng tôi hiện có hơn 1100 giáo sĩ!".
"Đúng. Một vấn đề rắc rối cho tất cả chúng ta".
Aringarosa đứng bật dậy: "Hãy hỏi Đức Giáo hoàng liệu Opus Dei có phải là một sự phiền hà hay không vào năm 1982 khi chúng tôi giúp đỡ Ngân hàng Vatican!".
"Toà thánh Vatican sẽ luôn biết ơn về điều đó", vị chánh thư ký nói, giọng xoa dịu. "Tuy nhiên có nhiều người vẫn tin rằng sự hào phóng về tài chính của ngài năm 1982 là lý do duy nhất khiến ngài được ban chức giám mục".
"Không đúng!". Sự ám chỉ đó xúc phạm Aringarosa sâu sắc.
"Dù thế nào đi nữa, chúng tôi cũng chủ trương hành động với thiện ý. Chúng tôi đang thu xếp hoàn trả lại những khoản đã nhận. Nó sẽ được chi trả làm năm lần".
"Ngài đang mua chuộc tôi đấy à?". Aringarosa hỏi. "Trả tiền cho tôi để tôi lặng lẽ ra đi? Khi mà Opus Dei là tiếng nói duy nhất còn lại của lý trí!".
Một trong số Hồng Y ngước nhìn: "Tôi xin lỗi, ngài vừa nói lý trí?".
Aringarosa ngả người qua mặt bàn, giọng sắc nhọn như một mũi tên: "Ngài có thật sự tự hỏi tại sao các tín đồ Thiên Chúa giáo bỏ nhà thờ không? Hãy nhìn xung quanh ngài, thưa Đức Hồng Y. Người ta đã đánh mất niềm kính trọng. Sự nghiêm ngặt của tín ngưỡng không còn nữa. Học thuyết trở thành một thứ hỗn độn. Sự kiêng khem, xưng tội, lễ thánh thể, lễ rửa tội, lễ chầu - hãy chọn đi - chọn bất kỳ sự kết hợp nào ngài ưng và bỏ qua

những gì còn lại. Giáo hội đang đề ra cái kiểu dẫn dắt tâm linh gì vậy?".
"Những luật lệ ở thế kỉ III", vị Hồng Y thứ hai nói, "không thể ứng dụng cho những môn đệ hiện đại của Thiên Chúa.
Những luật lệ đó không có hiệu quả trong xã hội ngày nay".
"Ồ, dường như chúng lại đang có hiệu quả tại Opus Dei!".
"Giám mục Aringarosa", vị chánh thư ký nói, giọng dứt khoát, "vì sự kính trọng mối quan hệ giữa tổ chức của ngài với Đức Cựu Giáo hoàng, Đức Đương kim Giáo hoàng sẽ cho Opus Dei sáu tháng để tự nguyện tách ra khỏi Vatican. Tôi đề nghị ngài hãy liệt kê những ý kiến khác biệt của ngài với Tòa Thánh và tự thiết lập tổ chức Cơ đốc giáo cho chính mình".
"Tôi từ chối!", Aringarosa tuyên bố. "Và đích thân tôi sẽ nói điều đó với Giáo hoàng!".
"Tôi e rằng, Đức Giáo hoàng không cần gặp ngài nữa".
Aringarosa đứng dậy: "Ngài sẽ không dám huỷ bỏ một giáo phận được thiết lập bởi Đức Giáo hoàng tiền nhiệm!".
"Tôi rất tiếc", vị chánh thư ký nhìn không nao núng, "Chúa Trời ban cho và Chúa Trời cũng lấy đi".
Aringarosa lảo đảo rời khỏi cuộc gặp gỡ đó trong tâm trạng hoang mang và hoảng sợ. Trở lại New York, suốt bao ngày, ông cứ thao láo nhìn ra đường chân trời, vỡ mộng, lòng nặng trĩu nỗi buồn cho tương lai của Thiên Chúa giáo.
Chính vài tuần sau đó, Aringarosa nhận được cú điện thoại đã làm thay đổi tất cả. Người gọi đến nghe như giọng Pháp và xưng danh là Thầy Giáo - một tước hiệu phổ biến trong Giáo đoàn. Ông ta nói ông ta biết là Vatican dự định rút bỏ sự ủng hộ đối với Opus Dei.
Làm thế nào mà ông ta có thể biết được điều đó? Aringarosa tự hỏi. Ông đã hy vọng là chỉ một dúm người trung gian quyền lực của Vatican biết về chủ trương sắp huỷ bỏ Opus Dei. Rõ ràng tin đã lọt ra ngoài. Nói đến việc ngăn chặn lời đồn đại thì không có bất kỳ bức tường nào trên thế giới dễ thẩm thấu như những bức tường quanh thành phố Vatican.
"Tôi có tai mắt ở khắp nơi, thưa Giám mục", Thầy Giáo thì thầm. "Và với những tai mắt này tôi đã thu thập được một số thông tin. Với sự giúp đỡ của ngài, tôi có thể khám phá ra nơi ẩn giấu một thánh thể linh thiêng, mà điều đó sẽ mang đến cho ngài quyền lực rất lớn… đủ để bắt Vatican phải cúi đầu trước ngài. Một quyền lực đủ để cứu lấy Niềm tin".
Ông ta dừng lại.

"Không chỉ cho Opus Dei mà còn cho tất cả chúng ta".

Chúa trời lấy đi… và Chúa trời lại ban cho. Aringarosa cảm thấy bừng lên một tia hy vọng huy hoàng. "Hãy nói cho tôi biết kế hoạch của ông".

***

Giám mục Aringarosa đã bất tỉnh khi những cánh cửa của bệnh viện St. Mary kẹt mở. Silas chệnh choạng lao vào, gần như mê sảng vì kiệt sức. Khuỵu gối xuống nền gạch, hắn gào lên cầu cứu. Mọi người trong khu tiếp tân há hốc miệng kinh ngạc trước cảnh gã bạch tạng gần như trần truồng bế một giáo sĩ đầy máu.

Người bác sĩ đã giúp Silas đưa vị Giám mục đang mê sảng vào phòng cấp cứu trông có vẻ bi quan khi xem mạch Aringarosa: "Ông ấy mất quá nhiều máu. Tôi không hy vọng lắm".

Mắt Aringarosa chớp chớp, và ông tỉnh lại một lúc, cái nhìn đăm đăm hướng về Silas: "Con ta…".

Tâm hồn Silas nổi sấm sét hối hận và cuồng giận: "Cha ơi, dù có phải mất cả cuộc đời, con cũng sẽ tìm ra kẻ đã lừa gạt chúng ta và con sẽ giết hắn".

Aringarosa lắc đầu, vẻ buồn bã khi người ta chuẩn bị đẩy xe đưa ông đi: "Silas… nếu con chưa học được gì từ cha, thì giờ xin con…hãy học lấy điều này". Ông cầm tay Silas và xiết chặt. "Tha thứ là món quà lớn nhất của Chúa".

"'Nhưng Cha ơi…".

Aringarosa nhắm mắt lại: "Silas, con hãy cầu nguyện đi".

hết: Chương 100

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 101

Robert Langdon đứng dưới vòm mái cao vút của Nhà Nguyện vắng vẻ, nhìn chằm chằm vào nòng súng của Leigh Teabing.

Robert, anh ủng hộ tôi hay chống lại tôi? Những lời của nhà sử học Hoàng gia âm vang trong tịch lặng của tâm trí Langdon.

Không thể có câu trả lời, Langdon biết vậy. Trả lời ủng hộ tức là bán đứng Sophie. Trả lời chống, thì Teabing sẽ không còn lựa chọn nào khác ngoài việc giết cả hai.

Những năm theo học ở nhà trường không dạy cho Langdon thấm nhuần kỹ năng nào phù hợp với việc xử lý tình huống đối đầu với ngọn súng, song nhà trường có dạy ông một điều gì đó về việc trả lời những câu hỏi nghịch lý. Khi một câu hỏi không có câu trả lời chính xác, chỉ có duy nhất một câu trả lời trung thực.

Vùng mù mờ giữa có và không.

Im lặng.

Nhìn chằm chằm vào hộp mật mã trong tay, Langdon chọn giải pháp đơn giản là thoát ra. Không hề ngước mắt lên, Langdon lùi lại, đi vào khoảng trống rộng của căn phòng. Vùng trung lập. Ông hy vọng sự tập trung của mình vào hộp mật mã là tín hiệu cho Teabing rằng khả năng cộng tác có thể là một lựa chọn, còn sự im lặng là tín hiệu cho Sophie là ông không bỏ mặc cô.

Trong khi đó tranh thủ thời gian để suy nghĩ.

Hành động suy nghĩ, Langdon ngờ rằng đó đích thị là điều mà Teabing muốn ông làm. Đó là lý do tại sao lão ta lại đưa hộp mật mã cho mình. Để mình có thể cảm thấy sức

nặng quyết định của mình. Nhà sử học người Anh hy vọng việc chạm tay vào hộp mật mã của vị Đại Sư sẽ làm cho Langdon nắm được đầy đủ tầm lớn lao của những gì chứa đựng trong đó, dụ dỗ trí tò mò học thuật trong ông đến chỗ áp đảo mọi cái khác, buộc ông nhận thức được rằng không mở được viên đá đỉnh vòm cũng có nghĩa là mất luôn cả lịch sử.
Với Sophie bị đe dọa trước mũi súng ở đầu phòng đằng kia, Langdon sợ rằng việc tìm ra cái mật khẩu khó bề nắm bắt của hộp mật mã sẽ là hy vọng duy nhất còn lại ngõ hầu giải thoát Sophie. Nếu mình mở được bản đồ, Teabing sẽ phải thương lượng. Vắt óc để làm nhiệm vụ cấp bách này, Langdon chậm rãi tiến về những cửa sổ phía xa… để tâm trí tràn đầy những hình ảnh chiêm tinh về ngôi mộ của Newton.
Ngươi kiếm tìm trái cầu lẽ ra phải ở trên mộ chàng.
Nó nói về da thịt Hồng và tử cung mang hạt giống.
Quay lưng lại với những người khác, ông bước về phía những khung của sổ cao vút, tìm cảm hứng trong trang trí môzaic trên những ô kính màu. Chẳng thấy gì hết.
Hãy tự đặt mình vào tâm thế của Saunière, ông tự nhắc nhở, mắt đăm đăm nhìn ra Vườn Đại học. Cái mà Saumère tin là hình cầu lẽ ra phải ở trên mộ Newton là gì nhỉ? Những hình ảnh nhấp nháy trong mưa rơi - sao, sao chổi, hành tinh, nhưng Langdon bỏ qua.
Saunière không phải là một nhà khoa học. Ông ta là một con người nhân văn, con người của nghệ thuật, lịch sử. Nữ tính thiêng liêng… chiếc ly… Hoa Hồng… Nàng Mary Magdalene bị xua đuổi… sự suy tàn của nữ thần…Chén Thánh.
Truyền thuyết luôn miêu tả Chén Thánh như là một người nữ độc ác, nhảy múa trong bóng tối vừa vặn ngoài tầm nhìn, thì thầm vào tai ta, nhử ta bước thêm một bước nữa rồi tan biến trong sương mù.
Nhìn ra hàng cây xào xạc trong Vườn Đại học, Langdon cảm thấy sự hiện diện đùa bỡn của Chén Thánh. Chỗ nào cũng thấy dấu hiệu. Như một bóng dáng trêu ngươi đột nhiên từ sương mù, những cành của cây táo già nhất nước Anh bỗng nở ra những bông hoa năm cánh, tất cả sáng long lanh như sao Kim.
Nữ thần đang ở trong khu vườn. Nàng đang nhảy múa dưới mưa, hát những bài ca từ bao đời, ngó ra từ sau những cành đầy chồi non như thể nhắc nhở Langdon rằng trái quả tri thức đang mọc ngay ngoài tầm với của ông.
***
Đầu phòng đằng kia, ngài Leigh Teabing theo dõi với lòng tự tin khi Langdon nhìn chằm

chằm ra ngoài cửa sổ như bị bùa mê.

Đúng như ta hi vọng, Teabing nghĩ vậy, hắn sẽ qui thuận.

Từ ít lâu nay, Teabing đã ngờ ngợ rằng có thể Langdon đang nắm chiếc chìa khoá dẫn đến Chén Thánh. Không phải ngẫu nhiên trùng hợp mà Teabing khởi sự thực thi kế hoạch của mình vào đúng buổi tối Langdon được sắp xếp để gặp Jacques Saunière. Nghe trộm ông phụ trách bảo tàng, Teabing biết chắc việc ông này tha thiết muốn gặp riêng Langdon chỉ có một ý nghĩa duy nhất. Bản thảo bí mật của Langdon đã chạm đến một diểm nhạy cảm đối với Tu viện Sion. Langdon đã tình cờ tìm thấy một sự thật và Saunière sợ điều này được công bố. Teabing tin chắc vị Đại Sư triệu Langdon đến để tìm cách bịt miệng ông.

Sự thật bị bưng bít lâu nhu thế, là đủ rồi.

Teabing biết là mình phải hành động nhanh chóng. Đòn tấn công của Silas sẽ hoàn thành hai mục tiêu. Thứ nhất, ngăn chặn việc Saunière thuyết phục Langdon giữ im lặng, và thứ hai, bảo đảm rằng một khi viên đá đỉnh vòm đã nằm trong tay Teabing, Langdon sẽ có mặt ở Paris để chiêu mộ nếu Teabing cần đến ông ta.

Sắp đặt cuộc gặp mặt dẫn đến cái chết của Saunière giữa ông ta và Silas là điều quá dễ dàng. Ta đã có những thông tin nội bộ về những nỗi sợ sâu kín nhất của Saunièrc. Chiều hôm qua, Silas đã gọi cho người phụ trách bảo tàng và sắm vai một linh mục quẫn trí.

"Ông Saunière, hãy thứ lỗi cho tôi, tôi phải nói chuyện với ông ngay lập tức. Lẽ ra tôi không được vi phạm tính thiêng liêng của việc xưng tội, nhưng trong trường hợp này, tôi cảm thấy phải làm thế. Tôi vừa nghe lời xưng tội của một người tuyên bố là đã ám sát các thành viên trong gia đình ông".

Phản ứng của Saunière là giật mình nhưng vẫn rất thận trọng: "Gia đình tôi đã chết trong một vụ tai nạn. Bản tường trình của cảnh sát đã kết luận dứt khoát vậy".

"Vâng đúng, một vụ tai nạn xe hơi", Silas nói, thả mồi câu, "người đàn ông đến xưng tội nói anh ta đã dồn ép chiếc xe của họ vào kịch mép đường đến độ nhào xuống sông".

Saunière im lặng.

"Ông Saunière, tôi ắt sẽ chẳng bao giờ gọi trực tiếp cho ông nếu không vì người đàn ông này đã bình một câu mà đến bây giờ nghĩ lại, tôi thấy lo cho sự an toàn của ông". Hắn ngừng lại.

"Anh ta cũng nhắc đến cô cháu gái Sophie của ông".

Việc nhắc đến tên Sophie chính là chất xúc tác. Vị phụ trách bảo tàng tức tốc bắt tay vào hành động. Ông bảo Silas đến gặp ông ngay ở nơi an toàn nhất mà Saunière biết: văn phòng của ông trong bảo tàng Louvre. Rồi ông gọi điện thoại cho Sophie, cảnh báo rằng cô có thể gặp nguy hiểm. Cuộc hẹn gặp với Robert Langdon lập tức bị hủy bỏ.

Giờ đây, với Langdon cách xa Sophie cả chiều dài của căn phòng, Teabing cảm thấy rằng lão ta đã thành công, tách rời được hai người bạn đồng hành. Sophie Neveu vẫn ra mặt thách thức, nhưng Langdon rõ ràng có tầm nhìn rộng hơn, đang cố tìm ra mật khẩu. Hắn hiểu tầm quan trọng của việc tìm ra Chén Thánh và giải thoát cho Chén Thánh khỏi cảnh bị giam hãm.

Sophie lạnh lùng nói: "Anh ấy sẽ không mở nó cho ông đâu, kể cả khi anh ấy có thể".

Teabing liếc nhìn Langdon, vẫn chĩa súng vào Sophie. Lão khá chắc chắn rằng bây giờ sắp phải sử dụng đến vũ khí này. Dù cho ý nghĩ ấy làm lão ta băn khoăn, lão biết rằng sẽ không được chần chừ nếu sự thể đến nước ấy. Ta đã cho cô ta mọi cơ hội để làm điều đúng đắn. Chén Thánh quan trọng hơn bất kỳ ai trong chúng ta.

Đúng lúc đó, Langdon từ cửa sổ quay lại: "Ngôi mộ…", ông bỗng nói, nhìn họ với tia hi vọng yếu ớt loé lên trong đôi mắt, tôi biết phải tìm ở chỗ nào trên ngôi mộ của Newton. Vâng, đúng rồi, tôi nghĩ tôi có thể tìm thấy mật khẩu!".

Tim Teabing như bay bổng: "Chỗ nào, Robert? Nói tôi nghe nào".

Giọng Sophie khiếp đảm. "Robert, không! Anh sẽ không giúp lão ta chứ?".

Langdon tiến lại với sải chân dứt khoát, giơ hộp mật mã ra trước hai người: "Không", ông nói, mắt đanh lại khi quay sang nhìn Leigh, "không, cho đến khi ông để cô ấy đi".

Vẻ rạng rỡ lạc quan của Teabing tối sầm lại: "Chúng ta đã tới gần sát rồi, Robert. Đừng giờ trò với tôi?".

"Không có trò gì hết". Langdon nói. "Để cho cô ấy đi. Rồi tôi sẽ đưa ông đến ngôi mộ của Newton. Chúng ta sẽ cùng mở hộp mật mã".

"Tôi chẳng đi đâu cả", Sophie tuyên bố, mắt nheo lại giận dữ. "Hộp mật mã đó, ông tôi truyền lại cho tôi. Ông không có tư cách để mở".

Langdon quay lại, vẻ sợ hãi: "Sophie, tôi xin cô! Cô đang gặp nguy hiểm, tôi đang cố gắng giúp cô!".

"Như thế nào? Bằng cách phơi bày bí mật mà ông tôi đã liều chết bảo vệ sao? Ông tôi tin anh và tôi cũng tin anh".

Đôi mắt xanh của Langdon lộ vẻ hoảng hốt, và Teabing không khỏi mỉm cười khi thấy hai người đang chống lại nhau. Cố gắng của Langdon để nịnh đầm thật là lâm ly hết chỗ nói. Sắp đến lúc tiết lộ một trong những bí mật lịch sử lớn nhất thế mà hắn còn bấn biu với một ả phụ nữ đã tỏ ra không xứng đáng với cuộc tìm kiếm này.

"Sophie". Langdon van nài, "tôi xin cô… Cô phải đi thôi".

Sophie lắc đầu: "Không, trừ phi anh hoặc là chuyển cho tôi hộp mật mã hoặc đập tan nó trên sàn nhà".

"Cái gì?". Langdon há hốc miệng.

"Robert, ông tôi sẽ thích bí mật của mình biến mất mãi mãi còn hơn là nhìn thấy nó nằm trong tay kẻ đã giết mình". Đôi mắt Sophie như thể tràn đầy nước mắt nhưng không phải. Cô quay lại nhìn thẳng vào Teabing. "Bắn tôi đi nếu như ông có thể làm vậy. Tôi sẽ không để di sản của ông tôi rơi vào tay ông đâu".

Rất tốt. Teabing nhằm súng.

"Không?", Langdon quát, giơ cánh tay lên, treo hộp mật mã lơ lửng trên nền đá cứng, "Leigh, nếu ông rắp tâm làm thế, dù mới chỉ trên ý định, tôi sẽ thả cái này xuống ngay".

Teabing cười: "Cách hù dọa ấy chỉ có tác dụng với Rémy thôi. Không phải với tôi. Tôi biết anh rõ hơn thế".

"Thật không, Leigh?".

Phải, tôi biết. Anh cần phải luyện nhiều hơn nữa mới có được bộ mặt tỉnh bơ, anh bạn của tôi ạ. Tôi chỉ mất vài giây là thấy rõ anh đang nói dối. Anh không biết câu trả lời nằm ở chỗ nào trên mộ Newton.

"Đúng không, Robert? Anh biết cần phải nhìn vào chỗ nào trên ngôi mộ chứ?".

"Tôi biết".

Vẻ do dự chỉ thoáng qua trong mắt Langdon nhưng Leigh đã bắt kịp. Đây là một lời nói dối. Một mánh khoé tuyệt vọng, bi thiết hòng cứu Sophie. Teabing cảm thấy một nỗi thất vọng sâu sắc nơi Robert Langdon.

Ta là một hiệp sĩ cô độc, xung quanh toàn là những linh hồn không xứng đáng. Và ta sẽ phải tự mình giải mã viên đá đỉnh vòm.

Giờ đây Langdon và Neveu chẳng là gì khác ngoài một mối đe doạ đối với Teabing… và đối với Chén Thánh. Dù giải pháp này sẽ rất đau đớn, Teabing cũng biết là mình sẽ tiến hành nó với một lương tâm trong sạch. Thử thách duy nhất là thuyết phục Langdon đặt

viên đá đỉnh vòm xuống! Như vậy Teabing sẽ có thể kết thúc câu đố này một cách an toàn.
"Đây là một sự biểu lhị lòng tin", Teabing nói, hạ thấp mũi súng đang đe doạ Sophie. "Đặt viên đá đỉnh vòm xuống và chúng ta sẽ nói chuyện".
Langdon biết lời nói dối của mình đã thất bại.
Ông có thể thấy rõ quyết tâm đen tối trên mặt của Teabing và biết giây phút quyết định đã đến. Khi mình đặt viên đá đỉnh vòm này xuống, hắn sẽ giết cả hai chúng ta. Không cần nhìn Sophie, ông vẫn nghe thấy trái tim cô cầu khẩn ông trong nỗi tuyệt vọng câm lặng. Rober người này không xứng đáng với Chén Thánh, xin đừng đặt nó vào tay lão ta. Bât kể phải trả giá như thế nào?
Langdon đã có quyết định riêng vài phút trước đó, trong khi đứng một mình tại cửa sổ nhìn ra Vườn Đại học.
Bảo vệ Sophic.
Bảo vệ Chén Thánh.
Suýt nữa Langdon đã gào lên, tuyệt vọng. Nhưng tôi không biết phải làm thế nào!
Những khoảnh khắc vỡ mộng khắc nghiệt đã đem lại cùng với chúng một sự sáng tỏ không giống với bất cứ cái gì mà ông đã từng cảm thấy. Sự thật đang ở ngay trước mắt mi đó, Robert. Ông không biết sự hiển linh từ đâu đến. Chén Thánh không giễu mi, Chén Thánh đang lên tiếng gọi một linh hồn xứng đáng.
Lúc này, cúi đầu như một thần dân tái mét trước mặt Leigh Teabing, Langdon hạ thấp viên đá đỉnh vòm chỉ cách nền đá dăm phân.
"Thế, Robert", Teabing thì thầm chĩa súng vào ông, "đặt nó xuống".
Mắt Langdon ngước lên trới, nhìn vào khoảng trống rộng hoác của Nhà Nguyện. Cúi thấp hơn nữa, Langdon hạ tia nhìn ngang tầm khẩu súng của Teabing đang chĩa thẳng vào ông.
"Tôi xin lỗi, Leigh".
Bằng một động tác uyển chuyển, Langdon nhảy vọt lên, vung tay lên trời, ném thẳng chiếc hộp mật mã về phía mái vòm.
Leigh Teabing không cảm thấy ngón tay mình đang bóp cò, nhưng khẩu Medusa khạc ra một tiếng nổ vang ầm. Từ tư thế cúi rạp, Langdon giờ đã vươn thẳng đứng, gần như bay lên, và viên đạn nổ trên sàn ngay sát chân ông. Một nửa bộ não của Teabing cố chỉnh lại

tầm ngắm để điên cuồng bắn tiếp, nhưng nửa còn lại mạnh hơn bắt lão phải ngước mắt lên vòm nhà.

Viên đá đỉnh vòm!

Thời gian như ngưng đọng, chuyển thành một giấc mơ chậm trong khi toàn bộ thế giới của Teabing quy lại thành viên đá đỉnh vòm bay lên. Lão theo dõi nó lên tới đỉnh điểm, bồng bềnh một thoáng trong khoảng trống… rồi rơi xuống, lộn phộc, về phía nền đá.

Tất cả hi vọng và ước mơ của Teabing đang rớt. thẳng xuống đất. Không thể để nó đập xuống sàn nhà! Ta có thể bắt được nó!

Toàn thân Teabing phản ứng theo bản năng. Lão buông súng, phóng người về phía trước, bỏ cả nạng khi vươn hết tầm đôi bàn tay mềm mại, cắt sửa móng cẩn thận. Xòe cả cánh tay và ngón tay, lão chộp lấy viên đá đỉnh vòm.

Chúi về phía trước với viên đá đỉnh vòm được tóm chặt một cách đắc thắng trong tay, Teabing biết lão đang ngã quá nhanh.

Không cách chi gượng nổi, hai cánh tay duỗi dài của lão đập xuống trước, rồi đến viên đá đỉnh vòm va mạnh vào sàn đá.

Có tiếng vỡ rợn người của thuỷ tinh bên trong.

Trong cả một giây, Teabing không thở được. Nằm sóng xoài trên sàn nhà lạnh giá, nhìn trân trân dọc theo hai cánh tay duỗi thẳng tới hình trụ cẩm thạch trong lòng bàn tay, lão cầu sao chiếc lọ nhỏ bằng thuỷ tinh bên trong đừng vỡ. Thế rồi mùi dấm xông lên trong không khí và Teabing cảm thấy cái chất lỏng mát lạnh tràn qua những đĩa chữ chảy vào lòng bàn tay mình.

Nỗi hoảng hốt cuồng dại bóp chặt tim lão. KHÔNG! Lúc này dấm đang trào ra, và Teabing hình dung cuộn giấy papyrus đang phân huỷ bên trong. Robert, mày thật ngu xuẩn! Bí mật không còn nữa!

Teabing cảm thấy mình khóc nấc lên không kìm nổi. Chén Thánh đã mất rồi. Tất cả đã tan tành. Rùng mình không tin nổi vào hành động của Langdon, Teabing cố bửa chiếc hộp hình trụ ra, mong sao thoáng nhìn thấy tư liệu lịch sử trước khi nó tan ra vĩnh viễn.

Trước sự bàng hoàng của Teabing, khi lão kéo mạnh hai đầu viên đá đỉnh vòm, hình trụ bỗng tách rời ra.

Lão há hốc miệng ngó vào trong. Nó trống rỗng ngoại trừ những mảnh thuỷ tinh ướt. Không có cuộn giấy papyrus nào mủn ra cả. Teabing xoay người ngước nhìn Langdon.

Sophie đứng cạnh ông và chĩa súng vào Teabing.

Hoang mang, Teabing nhìn lại viên đá đỉnh vòm và hiểu ra.

Những đĩa chữ không phải là lộn xộn hú họa. Chúng xếp thành một từ năm chữ cái: APPLE (Quả táo).

***

"Quả cầu mà Eva chia sẻ với Adam", Langdon bình thản nói, "và chuốc lấy cơn thịnh nộ của Chúa. Tội tổ tông truyền. Biểu tượng cho sự sa đọa của tính nữ thiêng liêng".

Teabing cảm thấy sự thật ập xuống đầu một cách nghiêm khắc đau đớn. Trái cầu lẽ ra phải có trên mộ Newton, không thể là gì khác ngoài trái táo Hồng rơi xuống từ thiên đàng, rơi trúng vào đầu Newton, thành nguồn cảm hứng cho sự nghiệp của đời ông. Thành quả lao động của ông! Da thịt hồng với một tử cung mang hạt giống!

"Robert", Teabing lắp bắp, ê chề, "anh đã mở nó ra. Vậy chiếc bản đồ… đâu?".

Không chớp mắt, Langdon thò tay vào túi ngực chiếc áo vải tuýt và cẩn thận lôi ra một cuộn giấy papyrus mỏng. Langdon trải cuộn giấy ra chỉ cách chỗ Teabing nằm vài mét, và xem xét. Sau một lúc lâu, một nụ cười thông tỏ nở trên mặt Langdon.

Hắn biết! Lòng Teabing khao khát sự hiểu biết đó. Ước mơ cả đời lão đang ở ngay trước mặt: "Nói cho tôi đi!" Teabing cầu xin. "Làm ơn? Ôi, lạy Chúa, làm ơn đi! Chưa phải là quá muộn đâu!".

Có tiếng những bước chân thình thịch dọc theo hành lang về phía Nhà Nguyện và Langdon lặng lẽ cuộn tờ giấy papyrus lại, nhét vào túi.

"Không!". Teabing hét lên, cố đứng lên nhưng vô ích.

Khi những cánh cửa mở tung ra, Bezu Fache bước vào như một con bò tót vào vòng đấu, cặp mắt hung dữ lia khắp rồi tìm thấy mục tiêu - Leigh Teabing - nằm trơ trên sàn nhà. Thở hắt ra nhẹ nhõm, Fache tra khẩu Manurhin vào vỏ và quay sang Sophie: "Nhân viên Neveu, tôi nhẹ cả người thấy cô và ông Langdon đã an toàn. Hai người lẽ ra nên đến khi tôi yêu cầu".

Tốp cảnh sát Anh theo chân Fache vào, tóm cổ tên tù đau khổ và còng tay lão lại.

Sophie dường như sững sờ khi nhìn thấy Fache: "Làm sao ông tìm thấy chúng tôi?".

Fache chỉ vào Teabing: "Hắn đã phạm sai lầm khi trình giấy tờ căn cước để vào tu viện. Những người gác đã nghe đài thông báo của cảnh sát về Cuộc truy tìm hắn của chúng tôi".

"Nó ở trong túi của Langdon!". Teabing rít lên như một người điên: "Chiếc bản đồ chỉ dẫn đến Chén thánh!".

Khi họ nhấc Teabing khiêng ra ngoài, lão vẫn ngoái đầu lại và gào lên: "Robert! Làm ơn nói cho tôi biết nó được giấu ở đâu!

Khi Teabing đi ngang qua, Langdon nhìn vào mắt lão: "Chỉ những người xứng đáng mới tìm thấy Chén thánh, Leigh. Chính ông đã dạy tôi điều đó".

hết: Chương 101

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 102

Sương mù giăng thấp trên Vườn Kensington, Silas tập tễnh lê bước vào một chỗ trũng yên tĩnh khuất tầm nhìn. Quỳ gối trên bãi cỏ đẫm sương, hắn cảm thấy dòng máu ấm chảy tràn ra từ vết đạn dưới xương sườn. Tuy nhiên, hắn vẫn chằm chằm nhìn thẳng ra phía trước.

Sương mù đã khiến nơi đây trông giống như thiên đàng.

Giơ hai bàn tay vấy máu lên cầu nguyện, hắn nhìn những hạt mưa mơn man những ngón tay mình, trả lại màu trắng cho chúng. Khi mưa rơi nặng hạt hơn trên lưng và vai hắn cảm thấy như cơ thể mình đang từng chút một tan biến vào trong sương mù.

Ta là một bóng ma.

Một làn gió xào xạc lướt qua hắn, mang theo hương thơm dậy mùi đất ẩm của sự sống mới. Silas cầu nguyện bằng tất cả những tế bào sống trong cơ thể kiệt quệ của mình. Hắn cầu xin sự tha thứ. Hắn cầu xin lòng thương xót. Và trên hết, hắn cầu nguyện cho người thầy của mình… Giám mục Aringarosa… cầu xin Chúa Trời đừng bắt ông ra đi trước thời hạn. Ông con biết bao nhiêu việc phải làm.

Sương mù đang xoáy lộn quanh hắn và Silas cảm thấy nhẹ bẫng đến nỗi hắn dám chắc những làn sương sẽ cuốn hắn đi. Hắn nhắm chặt mắt lại, nói lời cầu nguyện cuối cùng.

Từ đâu đó trong màn sương, tiếng Manuel Aringarosa thì thầm với hắn.

Chúa của chúng ta là một vị chúa nhân từ và độ lượng.

Cuối cùng, nỗi đau dớn của Silas bắt đầu tiêu tan, và hắn biết vị giám mục đã nói đúng.

hết: Chương 102

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 103

Đó và là lúc chiều muộn khi mặt trời London đột hiện và thành phố bắt đầu khô ráo. Bezu Fache cám thấy mệt mỏi khi ra khỏi phòng thẩm vấn và gọi một chiếc xe taxi. Ngài Leigh Teabing vẫn la lối tuyên bố mình vô tội, tuy nhiên, qua những lời huyên thiên đầu ngô mình sớ của ông ta về Chén Thánh, về các tài liệu bí mật, và các hội kín, Fache ngờ rằng nhà sử học xảo trá này đang dàn cảnh cho các luật sư của mình viện cớ thân chủ bị mất trí để bào chữa.

Chắc chắn thế. Fache nghĩ. Mất trí. Teabing đã tỏ ra chính xác một cách tài tình trong việc xây dựng một kế hoạch bảo vệ sự vô tội của ông ta trong từng bước đi. Ông ta đã khai thác cả Vatican và Opus Dei, hai nhóm hoá ra hoàn toàn vô tội. Công việc bẩn thỉu của ông ta đã được một thầy tu cuồng tín và một vị giám mục tuyệt vọng tiến hành một cách vô tri giác. Thông minh hơn nữa, Teabing đã đặt trạm điện tử nghe lén ở chỗ duy nhất mà một người mắc căn bệnh bại liệt không thể nào tới được.

Thực tế việc theo dõi do người hầu của ông ta đảm nhiệm, Rémy - người duy nhất biết nhân thân thực sự của Teabing - giờ đây đã chết một cái chết thật gọn vì một ca dị ứng. Khó có thể là công trình của một người thiểu năng trí tuệ, Fache nghĩ.

Thông tin từ Collet tại Château Villete cho thấy mưu mô của Teabing thâm sâu đến nỗi chính Fache cũng có thể học hỏi từ đó. Để giấu được "rệp" vào một số cơ quan quyền lực nhất ở Paris, nhà sử học Anh đã làm theo cách những người Hy Lạp.

Những con ngựa thành Troa. Một vài trong số những mục tiêu dự tính của Teabing đã nhận được những món quà cực kỳ đắt tiền là các tác phẩm nghệ thuật, những người khác

thì lại được trả giá mà không hay biết trong các cuộc bán đấu giá mà Teabing đã đặt những lô đặc biệt. Trong trường hợp của Saunière, ông phụ trách bảo tàng đã nhận được một lời mời ăn tối ở Château Villette để bàn về khả năng Teabing sẽ tài trợ một cánh mới dành riêng cho Da Vinci ở bảo tàng Louvre. Thiếp mời Saunière có một dòng tái bút vô hại bày tỏ sự ngưỡng mộ đối với một hiệp sĩ rô-bốt nghe nói do Saunière chế tác. Hãy mang chàng tới. Teabing gợi ý. Hình như Saunière đã làm đúng như vậy và để chàng hiệp sĩ đơn độc một mình khá lâu, đủ để cho Rémy Legaludec thêm vào một bộ phận do thám kín đáo.

Bây giờ, ngồi ở ghế sau của taxi, Fache nhắm mắt lại. Thêm một điều phải làm trước khi mình trở về Paris.

***

Phòng hồi sức của bệnh viện St. Mary tràn ngập ánh nắng.

"Cha đã khiến tất cả chúng con ngạc nhiên", cô y tá nói, mỉm cười với ông. "Đúng là phép thần kỳ".

Giám mục Aringarosa nớ một nụ cười yếu ớt: "Cha luôn được phù hộ mà".

Cô y tá ngừng làm việc vặt, để vị giám mục được yên. Ánh mặt trời sưởi ấm mặt ông, thật dễ chịu. Đêm qua là đêm đen tối nhất đời ông.

Buồn bã, ông nghĩ đến Silas, xác hắn đã được tìm thấy trong công viên.

Hãy tha thứ cho ta, con trai.

Aringarosa đã ao ước Silas có phần trong kế hoạch vinh quang của mình. Tuy nhiên, đêm qua, Aringarosa đã nhận được một cuộc gọi của Bezu Fache, cật vấn ông về mối quan hệ rõ ràng là có giữa ông với một nữ tu sĩ bị giết ở Saint-Sulpice.

Aringarosa nhận ra rằng buổi tối hôm qua đã lái theo một bước ngoặt khủng khiếp. Tin tức về bốn vụ giết người nữa đã biến nỗi kinh hoàng của ông thành đau đớn. Silas, ngươi đã làm gì vậy! Không liên lạc được với Thầy Giáo, Giám mục biết mình đã bị bỏ rơi. Bị lợi dụng. Cách duy nhất để chặn đứng chuỗi sự kiện hãi hùng đó là thú nhận tất cả với Fache và từ lúc đó trở đi, Aringarosa và Fache đã chạy đua để bắt kịp được Silas trước khi Thầy Giáo thuyết phục hắn tiếp tục giết người.

Cảm thấy xương cốt rã rời, Aringarosa nhắm mắt lại và nghe tivi đưa tin về việc bắt giữ một Hiệp sĩ người Anh nổi tiếng, Ngài Leigh Teabing. Thầy Giáo đã phanh phui cho tất cả mọi người thấy. Teabing đã ngửi thấy được kế hoạch của Vatican định tách khỏi Opus

Dei. Ông ta đã chọn Aringarosa làm một con tốt đen hoàn hảo trong kế hoạch của mình. Xét cho cùng, ai là người dễ bề lao theo Chén Thánh mù quáng hơn một người ở thế được ăn cả, ngã về không như ta? Chén Thánh sẽ mang quyền to lớn cho ai sở hữu nó. Leigh Teabing đã bảo vệ nhân thân của mình một cách ranh ma - giả giọng Pháp, vờ ngoan đạo, đòi trả nhiều tiền - thứ duy nhất mà ông ta không cần. Aringarosa quá háo hức nên không nghi ngờ gì. Cái giá đặt là hai mươi triệu euro không đáng kể lắm nếu so với phần thưởng là có được Chén Thánh và với số tiền do Vatican trả để tách khỏi Opus Dei, phần tài chính đã có hiệu quả tốt. Người mù thì chỉ thấy những gì họ luôn thấy. Sự xúc phạm tối hậu của Teabing dĩ nhiên là việc đòi trả bằng hối phiếu của Vatican, để nếu có gì trục trặc thì cuộc điều tra sẽ dẫn đến Roma.

"Tôi rất vui thấy cha bình phục, thưa Đức Cha".

Aringarosa nhận ra cái giọng cộc cằn vang lên từ cửa phòng, nhưng còn bộ mặt thì ngoài sự chờ đợi - nghiêm khắc, nét thô khỏe, tóc chải lật ra sau và cổ to bạnh ra trên nền bộ đồ màu đen. "Đại uý Fache?" Aringarosa hỏi. Lòng thương cảm và quan tâm mà viên đại uý tỏ ra với tình cảnh của Aringarosa đêm qua khiến ông hình dung ra một ngoại hình tao nhã hơn thế này nhiều.

Viên đại uý tiến lại gần giường và nhấc một chiếc cặp số đen nặng quen thuộc đặt lên ghế: "Tôi tin rằng cái này thuộc về cha".

Aringarosa nhìn cái cặp số đầy ắp hối phiếu và ngay lập tức ngoảnh đi, lòng chỉ cảm thấy xấu hổ. "Vâng… cám ơn ông".

Ông dừng lại một chút trong khi các ngón tay sờ lần các đường may của khăn trải giường, rồi nói tiếp. "Đại uý, tôi đã suy nghĩ rất kĩ và tôi cần xin ông một ân huệ".

"Tất nhiên".

Gia đình của những người ở Paris mà Silas…", ông dừng lại nén xúc cảm. "Tôi hiểu không khoản tiền nào có thể đủ để bù đắp những mất mát của họ, tuy nhiên, xin ông làm ơn chia các thứ trong chiếc cặp này cho họ… gia đình của những người đã chết".

Đôi mắt đen của Fache nhìn Aringarosa hồi lâu: "Một cử chỉ đức độ thưa Đức Cha. Tôi sẽ lo liệu để ước nguyện của cha được thực hiện".

Im lặng nặng nề giữa hai người.

Trên tivi, một sĩ quan cảnh sát Pháp gày mảnh đang họp báo ngay trước tòa nhà dài rộng. Fache nhận ra anh ta và hướng sự chú ý lên màn hình.

"Trung uý Collet", một phóng viên đài BBC nói, giọng lên án, "đêm qua, đại uý của các ông đã công khai khép hai người vô can vào tội giết người. Liệu Robert Langdon và Sophie Neveu có đòi sở cảnh sát các ông phải chịu trách nhiệm không? Liệu điều đó có làm Đại uý Fache mất việc không?".

Nụ cười của trung uý Collet mệt mỏi nhưng điềm tĩnh: "Kinh nghiệm của tôi cho rằng đại uý Bezu Fache hiếm khi phạm sai lầm. Tôi chưa nói với Đại uý về chuyện này, nhưng vốn biết phương cách hành động của ông, tôi ngờ rằng việc truy tìm công khai nhân viên Neveu và ông Langdon nằm trong mưu kế của ông nhằm dụ tên giết người thật sự ra mặt".

Các phóng viên nhìn nhau ngạc nhiên.

Collet nói tiếp: "Liệu ông Langdon và nhân viên Neveu có tự nguyện tham gia kế sách này hay không, tôi không rõ. Đại uý Fache có khuynh hướng giữ kín những phương pháp sáng tạo của mình. Tất cả những gì tôi có thể khẳng định vào thời điểm này là đại uý đã bắt được kẻ gây án, và cả ông Langdon lẫn nhân viên Neveu đều vô tội và an toàn".

Fache nở nụ cười yếu ớt khi quay về phía Aringarosa: "Một người tốt, cái anh chàng Collet đó".

Nhiều giây trôi qua. Cuối cùng, Fache vuốt trán, vuốt tóc ra sau, nhìn xuống Aringarosa: "Thưa Đức Cha, trước khi tôi trở về Paris, có một vấn đề cuối cùng tôi muốn bàn với cha: chuyến bay đột xuất của cha về London. Cha đã đút lót cho viên phi công để thay đổi lịch trình. Làm như vậy, cha đã vi phạm một số luật quốc tế, Aringarosa suy sụp: "Tôi đã tuyệt vọng".

"Phải. Giống như viên phi công khi anh ta bi người của tôi thẩm ấn". Fache móc túi lấy ra một chiếc nhẫn bằng thạch anh tím gắn cây gậy phép quen thuộc.

Anngarosa cảm thấy trào nước mắt khi nhận chiếc nhẫn và đeo nó trở lại vào ngón tay. "Ông thật quá tốt". Ông chìa tay nắm chặt tay Fache, "cám ơn".

Fache phẩy tay từ chối cử chỉ đó, tiến về phía cửa sổ và nhìn ra thành phố, rõ ràng đang nghĩ tận đâu đâu. Khi quay lại, ông ta có một vẻ gì phân vân: "Thưa Đức Cha, rồi đây cha sẽ đi đâu?".

Aringarosa cũng được hỏi một câu đúng như vậy khi ông rời Castel Gandolfo đêm trước: "Tôi ngờ rằng con đường của tôi cũng không chắc chắn như của ông".

"Vâng", Fache dừng lời, "tôi nghĩ tôi sẽ nghỉ hưu sớm".

Aringarosa mỉm cười: "Một chút niềm tin cũng có thể làm nên những điều kì diệu, đại uý ạ? Một chút niềm tin thôi".

hết: Chương 103

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Chương 104

Nhà thờ Rosslyn - thường được gọi là Cathedral of Codes -
Nhà thờ của những mật mã - cách Edinburgh, Scotland, bảy dặm về phía nam, trên nền cũ của một ngôi đền Mithre cổ. Do các Hiệp sĩ Templar xây vào năm 1446, nhà thờ được chạm khắc cả một loạt kỳ thú các biểu tượng từ những truyền thống Do Thái, Cơ đốc, Ai Cập, Hội Tam Điểm và ngoại đạo.
Tọa độ địa lý của nhà thờ nằm chính xác trên kinh tuyến Bắc - Nam chạy qua Glastonbury. Đường kinh tuyến Rose Line (Đường Hồng) là mốc truyền thống đánh dấu đảo Avalon của vua Arthur và được coi là cột trụ trung tâm của hình thiêng nước Anh. Chính chữ Rose Line thánh hóa này là xuất xứ của cái tên Rosslyn - thoạt đầu viết là Roslin.
Những chóp tháp gồ ghề của Rosslyn vẫn đang đổ bóng dài trong chiều khi Robert Langdon và Sophie Neveu lái chiếc xe thuê vào bãi đậu xe rậm cỏ ở chân gò nơi nhà thờ toạ lạc.
Chuyến bay ngắn của họ từ London đến Edinburgh rất thoải mái, mặc dù không ai ngủ được do nghĩ đến những gì đang chờ đợi ở phía trước. Nhìn lên toà nhà ảm đạm in bóng trên nền trời đầy mây, Langdon cảm thấy mình như Alice rơi cắm đầu xương hang thỏ. Đây hẳn là một giấc mơ. Tuy nhiên ông biết văn bản bức thông điệp cuối cùng của Saunière không thể cụ thể hơn.
Chén Thánh chờ bên dưới Roslin cổ.
Langdon đã mường tượng sơ đồ Chén Thánh của Saunière sẽ là một biểu đồ - một bản vẽ

với chữ X đánh dấu - tuy nhiên, bức màn bí mật cuối cùng của Tu viện Sion mới chỉ được vén lên theo cùng một cách Saunière đã dùng từ đầu. Thơ mộc mạc. Bốn câu rành mạch chỉ đúng điểm này không còn ngờ gì nữa. Cộng với việc chỉ đích danh Rosslyn, đoạn thơ còn nhắc tới vài đặc điểm kiến trúc nổi tiếng của nhà thờ.

Mặc dù tiết lộ cuối cùng của Saunière thật rõ ràng, Langdon vẫn cảm thấy dao động hơn là sáng tỏ. Với ông, nhà thờ Rosslyn dường như là một địa điểm quá hiển nhiên. Trong nhiều thế kỉ, nhà thờ đá này đầy những lời xì xào về sự hiện diện của Chén Thánh. Những lời xì xào đã trở nên ầm ĩ trong những thập kỉ gần đây khi hệ thống rada xuyên đất phát hiện là bên dưới nhà thờ có một công trình kiến trúc kỳ lạ - một hầm ngầm đồ sộ. Khoang hầm sâu này không những lớn hơn nhà thờ bên trên nhiều, mà hình như còn kín bưng, không có cửa vào cũng chẳng có lối ra. Các nhà khảo cổ kiến nghị cho nổ xuyên nền đá để vào được khoang hầm bí hiểm, nhưng Tập đoàn Rosslyn dứt khoát cấm bất kì sự khai quật nào tại nơi linh thiêng này. Tất nhiên, điều này chỉ càng làm bùng thêm ngọn lửa suy đoán. Tập đoàn Rosslyn đang cố giấu điều gì?

Rosslyn đã trở thành điểm hành hương cho những kẻ tìm kiếm sự bí ẩn. Một số người khẳng định rằng họ bị hút tới đây bởi một từ trường rất mạnh phát xuất một cách không thể giải thích nổi từ những tọa độ này, số khác lại tuyên bố rằng họ đến khảo sát sườn đồi để tìm cho ra lối vào bị che giấu của hầm ngầm, nhưng đa số thừa nhận họ đến đây đơn giản chỉ để lang thang trên vùng đất này và hấp thụ vào lòng những truyền thuyết về Chén Thánh.

Mặc dù trước nay, Langdon chưa tửng tới Rosslyn, ông vẫn luôn cười tủm khi nghe người ta mô tả nhà thờ này như là nơi hiện đặt Chén Thánh. Phải thừa nhận, Rosslyn có thể đã từng là nơi đặt Chén Thánh, lâu lắm rồi… nhưng chắc chắn nay không còn nữa. Quá nhiều sự chú ý đã dồn vào Rosslyn trong nhiều thập kỉ qua, và sớm muộn, cũng sẽ có người tìm ra đường để đột nhập vào căn hầm.

Những học giả chân chính về Chén Thánh nhất trí rằng Rosslyn là một cái mồi nhử - một trong những ngõ cụt quanh co do Tu viện Sion bày đặt một cách dầy thuyết phục. Tuy nhiên, tối nay, với viên đá đỉnh vòm của Tu viện Sion cùng bài thơ chỉ thẳng đến nơi này, Langdon không còn cảm thấy quá tự mãn nữa. Một câu hỏi phức tạp đã ám ảnh tâm trí ông cả ngày:

Tại sao Saunière lại phải tốn công sức đến như thế để chỉ dẫn chúng ta đến một nơi rành

rành như vậy?
Xem ra chỉ có một câu trả lời hợp lý duy nhất.
Có điều gì đó mà chúng ta vẫn chưa hiểu.
"Robert?", Sophie đang đứng ngoài xe, quay lại nhìn ông.
"Anh có định vào không?" Cô đang cầm hộp gỗ hồng mộc mà đại uý Fache đã trả lại cho họ. Bên trong, cả hai hộp mật mã đã được lắp ráp lại và nằm gọn như khi chúng được tìm thấy. Bài thơ viết trên giấy sậy papyrus được cất an toàn tận trong lõi của nó - trừ lọ dấm đã bị vỡ.
Đi lên con đường dài rải sỏi, Langdon và Sophie qua bức tường nổi tiếng phía tây của nhà thờ. Khách vãng lai cho rằng bức tường chòi ra khác thường ấy là một phần của nhà thờ chưa được hoàn tất. Sự thực, Langdon nhớ lại, nó còn gây tò mò hơn thế.
Bức tường phía Tây của ngôi đên thờ Solomon.
Các Hiệp sĩ Templar đã thiết kế nhà thờ Rosslyn như một bản sao chính xác từ bản thiết kế kiến trúc ngôi đền Solomon ở Jerusalem - hoàn chỉnh với một bức tường phía tây, một điện thờ hình chữ nhật hẹp, và một căn hầm ngầm như nội điện, nơi chín Hiệp sĩ sơ khởi lần đầu đào lên được kho báu vô giá của họ. Langdon phải thừa nhận là có một sự đối xứng kì lạ trong ý tưởng của các Hiệp sĩ Templar khi xây dựng nơi lưu giữ mới của Chén Thánh để gợi lại nơi giấu Chén Thánh ban đầu.
Lối vào nhà thờ Rosslyn khiêm nhường hơn Langdon nghĩ. Cánh cửa gỗ nhỏ có hai bản lề sắt với tấm biển đơn sơ bằng gỗ sồi.

Cách viết cổ này. Langdon giải thích cho Sophie, bắt nguồn từ kinh tuyến Rose Line mà nhà thờ nằm trên đó; hay như các học giả về Chén Thánh muốn tin như vậy, từ "Line of Rose" - dòng dõi của bà tổ Mary Magdalene.
Nhà thờ chắc sắp đóng cửa, và khi Langdon đẩy cửa, một luồng không khí ấm áp toả ra, như thể ngôi nhà cổ đang trút một tiếng thở dài mệt mỏi cuối một ngày dài. Cổng vòm của ngôi nhà chạm khắc đầy những hình ngũ diệp hoa.
Những bông hồng. Tử cung của nữ thần.
Bước vào cùng Sophie, Langdon phóng mắt qua khắp điện thờ nổi tiếng và thấy được toàn cảnh. Mặc dù ông đã đọc nhiều bài mô tả công trình chạm đá phức tạp một cách quyến rũ của Rosslyn, nhưng việc trực tiếp mục kích vẫn là một cuộc hội ngộ choáng

ngợp.
Thiên đường ký tượng học, một trong những đồng nghiệp của Langdon đã gọi như vậy. Mọi mặt phẳng của nhà thờ đều được chạm khắc các biểu tượng - hình chữ thập của Thiên Chúa giáo, hình sao của đạo Do Thái, các dấu ấn của Hội Tam điểm, chữ thập của các Hiệp sĩ Templar, sừng dê kết hoa quả, kim tự tháp, các kí hiệu thiên văn, cây cối, rau quả, hình sao năm cánh và hoa hồng. Các Hiệp sĩ Templar vốn là những thợ xây đá lão luyện, họ xây các nhà thờ Templar khắp châu Âu, nhưng Rosslyn được xem là công trình trác tuyệt nhất về tình yêu và lòng tôn kính của họ. Những người thợ xây lành nghề đã chạm khắc không sót một viên đá nào. Rosslyn là một đền thờ cho tất cả các tín ngưỡng… cho tất cả truyền thống… và, trên hết, cho thiên nhiên và nữ thần.
Hậu điện trống không trừ một nhúm du khách đang lắng nghe một chàng trai hướng dẫn đợt tham quan cuối trong ngày.
Anh ta đang dẫn khách thành một hàng dọc theo một tuyến nổi tiếng trên sàn - một con đường vô hình nối sáu điểm kiến trúc chủ yếu trong hậu điện. Nhiều thế hệ du khách đã đi theo những đường thẳng này nối các điểm, và vô số những dấu chân của họ đã khắc một biểu tượng khổng lồ trên sàn nhà.

Ngôi sao David, Langdon nghĩ. Không có sự trùng hợp ngẫu nhiên ờ đây. Còn được gọi là Vương Ấn của Solomon, ngôi sao sáu cạnh này từng là biểu tượng bí mật của các chiêm tinh gia và sau đó được các vị vua Do Thái chọn - David và Solomon.
Người hướng dẫn nhìn thấy Langdon và Sophie bước vào, và mặc dù đã đến giờ đóng của, anh vẫn mỉm cười hòa nhã và ra hiệu cho họ cứ xem thoải mái.
Langdon gật đầu cảm ơn và bắt đầu đi sâu hơn vào chính điện. Nhưng Sophie vẫn đứng chôn chân ờ cửa ra vào, với một vẻ bối rối trên mặt.
"Chuyện gì vậy?" Langdon hỏi.
Sophie trân trân nhìn quanh nhả thờ: "Tôi nghĩ tôi đã từng đến đây".
Langdon ngạc nhiên: "Nhưng cô nói cô thậm chí chưa từng nghe nói đến Rosslyn".
"Đúng thế…". Cô lia mắt nhìn khắp chính điện, vẻ phân vân. "Ông tôi hẳn đã đưa tôi đến đây khi tôi còn rất nhỏ. Tôi không biết nữa. Tôi cảm thấy rất quen". Khi cô nhìn khắp lượt căn phòng, cô bắt đầu gật gù với vẻ chắc chắn hơn: "Đúng". Cô chỉ ra phía trước chính điện. "Hai cái cột này…Tôi đã nhìn thấy chúng".

Langdon nhìn bộ đôi cột chạm trổ phức tạp ở đầu kia điện thờ. Những hình chạm màu trắng chằng chịt trên đó như âm ỉ một ánh rực hồng khi những tia nắng cuối ngày tràn qua cửa sổ phía Tây. Đặt ở chỗ mà theo thông lệ lẽ ra là bàn thờ, hai cây cột này hình thành một cặp kì lạ. Cột bên trái được chạm khắc với đường nét đơn giản, thẳng đứng, trong khi cột bên phải được trang trí cầu kỳ hoa mỹ bằng những đường xoáy trôn ốc.
Sophie đi về phía chúng. Langdon vội vã theo sau, và khi họ tới chỗ hai cột, Sophie gật đầu như thể không tin nổi: "Đúng, tôi chắc chắn là tôi đã từng thấy chúng?".
"Tôi không nghi ngờ việc cô đã từng thấy chúng", Langdon nói, "nhưng không nhất thiết là ở chính chỗ này".
Cô quay lại: "Anh nói vậy nghĩa là thế nào?".
"Hai cột này là những cấu kiện kiến trúc được sao chép nhiều nhất trong lịch sử. Các bản sao này có ở khắp nơi trên thế giới".
"Bản sao của Rosslyn?". Cô có vẻ hoài nghi.
"Không, của hai cột thôi. Cô có nhớ lúc trước tôi đã nói bản thân Rosslyn là một bản sao của ngôi đền Solomon không? Hai cột đó là bản sao chuẩn xác của hai cột ở đầu ngôi đền Solomon". Langdon chỉ vào cột bên trái. "Cái này gọi là Boaz hay còn gọi Cột Thợ Xây. Cái kia là Jachin - hay Cột Học Việc". Ông dừng lại một lát. "Trên thực tế, hầu như tất cả các ngôi đền Hội Tam điểm trên thế giới đều có hai cột như thế này".
Langdon đã giảng cho Sophie về những ràng buộc lịch sử bền vững giữa các Hiệp sĩ Templar với các hội kín hiện đại thuộc Hội Tam Điểm, mà các thứ bậc chủ yếu - Học Việc, Thợ Chính và Thợ Cả - của các hội đó có nguồn gốc từ thuở ban đầu các Hiệp sĩ Templar. Bài thơ cuối của Saunière quy chiếu trực tiếp về những Thợ Cả đã trang hoàng cho Rosslyn bằng những lễ vật dưới dạng chạm khắc nghệ thuật của họ. Cũng đáng chú ý là trần nhà trung tâm của Rosslyn, được chạm đầy những hình sao và hành tinh".
"Tôi chưa từng vào ngôi đền nào của Hội Tam Điểm", Sophie nói, vẫn nhìn các cột. "Tôi gần như dám chắc rằng tôi đã nhìn thấy chúng ở đây". Cô quay lại nhìn vào nhà thờ, như để tìm một cái gì khác nhằm kích thích trí nhớ.
Số khách tham quan còn lại giờ đang ra về, và người hướng dẫn viên băng qua nhà thờ tới chỗ họ với một nụ cười lịch thiệp. Anh ta là một thanh niên đẹp trai khoảng gần ba mươi, với giọng Scotland và mái tóc vàng nhạt: "Tôi sắp đóng cửa.
Liệu tôi có thể giúp các vị tìm gì chăng?".

Muốn tìm Chén Thánh thì sao? Langdon định nói.

"Mật mã". Sophie bật ra, trong một lóe sáng đột ngột, "Ở đây có một mật mã!".

Người hướng dẫn viên có vẻ hài lòng với sự hăm hở của cô.

"Vâng, có đấy, thưa bà".

"Nó ở trên trần nhà", cô nói, quay sang bức tường phía tay phải, "chỗ nào đó… ở kia".

Anh ta mỉm cười: "Tôi thấy đây không phải lần đầu bà đến Rosslyn".

Mật mã, Langdon nghĩ. Ông đã quên bẵng cái chi tiết nhỏ này trong truyền thuyết. Trong số nhiều bí ẩn của Rosslyn, có một cổng vòm từ đó hàng trăm phiến đá nhô ra, tạo thành một bề mặt nhiều khía cạnh kì lạ. Mỗi phiến đá được chạm một kí hiệu, có vẻ như tuỳ tiện, tạo ra một mật mã không thể hiểu được. Một số người tin rằng mật mã tiết lộ lối vào khoang hầm phía dưới nhà thờ. Những người khác tin rằng nó cho biết câu chuyên thực về Chén Thánh. Đó không phải là vấn đề - các chuyên gia giải mật mã đã cố gắng hàng thế kỉ nay để giải mã ý nghĩa của nó. Cho đến nay, Tập đoàn Rosslyn đã treo giải thưởng hào phóng cho ai có thể khám phá ra ý nghĩa bí hiểm, nhưng mật mã vẫn còn là một bí ẩn.

"Tôi rất vui được chỉ cho… ".

Giọng người hướng dẫn viên kéo dài.

***

Mật mã đầu tiên của mình, Sophie nghĩ, bước đi như trong cơn hôn mê về phía cổng vòm đầy mật mã. Chiếc hộp hồng mộc đã giao cho Langdon, cô cảm thấy có thể tạm thời quên hết về Chén Thánh, Tu viện Sion cùng tất cả những bí ẩn của ngày vừa qua. Khi cô đến phía dưới trần nhà có khắc mật mã và thấy những biểu tượng trên đầu, ký ức tràn về như dòng lũ. Cô nhớ lại lần đầu tiên đến thăm nơi này, và lạ thay, hồi ức đó gợi lên một nỗi buồn bất ngờ.

Dạo ấy cô còn bé… khoảng một năm gì đó sau cái chết của gia đình cô. Ông cô đã đưa cô đến Scotland trong một kì nghỉ ngắn ngày. Họ đã đến thăm nhà thờ Rosslyn trước khi trở lại Paris. Lúc đó vào cuối chiều và nhà thờ đã đóng cửa. Nhưng họ vẫn còn ở trong.

"Chúng ta về nhà được không, grand-pere?" , Sophie nài nỉ, cảm thấy mệt mỏi.

"Nhanh thôi, cháu yêu, rất nhanh mà", giọng ông buồn buồn. "Ông có một việc cuối cùng cần làm ở đây. Cháu chờ trong xe được không?".

"Ông lại làm một việc người lớn nữa à?".

Ông gật đầu: "Ông sẽ làm thật nhanh. Ông hứa đấy".
"Cháu có thể giải mã ở cổng vòm lần nữa được không? Nó thú vị lắm".
"Ông không biết. Ông phải ra ngoài. Cháu sẽ không sợ ở trong này một mình chứ?".
"Tất nhiên là không rồi!" Cô nói với giọng gắt gỏng. "Ở trong này thậm chí còn chưa tối mà!".
Ông cười: "Vậy thì tốt rồi". Ông dẫn cô tới cổng vòm được trang trí công phu mà ông đã chỉ cho cô trước đó.
Sophie ngay lập tức ngồi phịch xuống sàn đá, nằm ngửa ra và chăm chú nhìn những mảnh chắp trên đầu: "Cháu sẽ giải được mật mã này trước khi ông trở lại!".
"Vậy hai ông cháu mình thi đua nhé". Ông cúi xuống, hôn lên trán cô, và tiến về cánh cửa ngách gần đó. "Ông sẽ ở ngay ngoài thôi. Ông sẽ để cửa mở. Nếu cháu cần, chỉ việc gọi".
Ông bước ra khoảng ánh chiều êm dịu.
Sophie nằm đó trên sàn, chăm chú nhìn mật mã. Đôi mắt cô díu lại vì buồn ngủ. Sau vài phút, các biểu tượng mờ dần. Rồi biến mất tăm.
Khi Sophie tỉnh dậy, sàn nhà lạnh cóng.
"Grand-père?"
Không có tiếng trả lời. Đứng dậy, cô phủi bụi. Cửa ngách vẫn mở. Trời đang tối sẫm hơn. Cô bước ra ngoài và có thể thấy ông đang đứng ở cổng của một ngôi nhà đá gần đó ngay sau nhà thờ. Ông cô đang nói chuyện khe khẽ với một người chỉ thấy mờ mờ sau cánh cửa che mành.
"Grand-père!" Cô gọi.
Ông cô quay lại và vẫy tay, ra hiệu cho cô chờ tí chút nữa.
Rồi, chậm rãi, ông nói mấy lời cuối với người phía trong và hôn gió về phía cánh cửa che mành. Ông quay về chỗ cô, mắt đẫm lệ.
"Sao ông lại khóc, Grand-père?".
Ông bế cô lên và ôm chặt: "Ôi, Sophie, năm nay ông cháu mình phải từ biệt biết bao người. Thật khó khăn".
Sophie nghĩ đến vụ tai nạn, đến việc phải mãi mãi lìa xa cha mẹ, bà và em trai mình.
"Ông vừa từ biệt một người nữa ạ?".
"Với một người bạn thân thiết mà ông rất yêu quý!" Ông trả lời, giọng nặng tnu cảm xúc, "và ông sợ ông sẽ không gặp lại bà ấy trong thời gian dài nữa".

***

Đứng bên người hướng dẫn viên, Langdon rà soát toàn bộ các bức tường của nhà thờ và cảm thấy mỗi lúc một thêm cảnh giác với một ngõ cụt có thể lù lù trước mặt. Sophie lang thang nhìn các mật mã và để Langdon giữ cái hộp gỗ hồng mộc, chứa cái bản đồ Chén Thánh giờ đây dường như vô dụng. Mặc dù bài thơ của Saunière chỉ rõ Rosslyn, Langdon vẫn không chắc bây giờ phải làm gì khi mà họ đã tới đúng chỗ. Bài thơ nhắc đến một "lưỡi dao và chiếc ly" mà Langdon chẳng thấy ở đâu cả.

Chén Thánh chờ bên dưới Roslin cổ.

Lưỡi dao và chiếc ly canh các cửa vào.

Một lần nữa, Langdon cảm thấy một khía cạnh nào đó của điều bí ẩn này vẫn chưa hé lộ.

"Tôi ghét dính mũi vào việc của người khác", hướng dẫn viên nói, mắt nhìn vào chiếc hộp gỗ hồng mộc trong tay Langdon, "nhưng chiếc hộp này… liệu tôi có thể hỏi ông lấy nó ở đâu được không?".

Langdon nở một nụ cười mệt mỏi: "Đó là một câu chuyện dài khác thường ".

Chàng trai trẻ ngập ngừng, mắt lại dán vào chiếc hộp.

"Quả là điều kì lạ hết sức - bà tôi có một cái hộp giống hệt thế này - một hộp nữ trang. Gỗ hồng mộc nhẵn bóng y chang, cũng khảm một bông hồng y chang, thậm chí các bản lề cũng y chang".

Langdon biết chàng trai này chắc hẳn đã nhầm lẫn. Nếu có chiếc hộp nào thuộc loại độc bản, thì chỉ có thể là cái này - chiếc hộp làm riêng theo yêu cầu cho viên đá đỉnh vòm của Tu viện Sion. "Hai chiếc hộp có thể giống nhau nhưng… ".

Cánh cửa ngách sập mạnh, khiến cả hai quay nhìn về phía đó. Sophie lúc nãy đã ra ngoài không nói một lời và giờ đây đang tha thẩn đi xuống con dốc về phía một ngôi nhà đá gần đó Langdon nhìn theo cô. Cô ấy định đi đâu nhỉ? Cô đã hành động rất lạ từ khi họ bước vào toà nhà. Ông quay sang người hướng dẫn viên: "Cậu biết đó là nhà gì chứ"?

Anh ta gật đầu, cũng bối rối khi thấy Sophie đi xuống đó: "Đó là nhà của người cai quản nhà thờ. Bà phụ trách sống ở đó. Bà ấy đồng thời là người đứng đầu Tập đoàn Rosslyn". Anh ngập ngừng một lát. "Và là bà tôi".

"Bà cậu đứng đầu Tập đoàn Rosslyn?".

Chàng trai gật đầu: "Tôi sống với bà trong nhà đó và giúp vào việc trông nom nhà thờ và hướng dẫn du lịch". Anh ta nhún vai. "Tôi đã sống cả đời ở đây. Bà tôi đã nuôi dạy tôi

trong căn nhà đó".

Lo lắng cho Sophie, Langdon đi về phía cửa để gọi cô. Đi được nửa chừng, ông chợt dừng lại. Lúc này, ông mới kịp ghi nhận một điều gì đó trong những lời của chàng trai trẻ.

Bà tôi đã nuôi dạy tôi.

Langdon nhìn Sophie trên con dốc; rồi nhìn xuống chiếc hộp gỗ hồng mộc trong tay mình. Không thể. Chậm rãi, Langdon quay lại phía chàng trai. "Cậu nói bà cậu có một chiếc hộp như thế này?".

"Giống hệt".

"Bà ấy lấy nó ở đâu?"

"Ông tôi làm nó cho bà. Ông mất khi tôi còn bé, nhưng bà tôi vẫn nói về ông. Bà nói ông là một thiên tài với đôi tay của mình. Ông làm được đủ thứ".

Langdon thoáng thấy hiện ra một mạng các quan hệ dây mơ rễ má nhằng nhịt không thể tưởng tượng nổi: "Cậu nói bà cậu đã nuôi dạy cậu. Cậu có phiền nếu tôi hỏi chuyện gì đã xảy ra với cha mẹ cậu?".

Chàng trai có vẻ ngạc nhiên: "Họ mất từ khi tôi còn nhỏ". Anh ngừng một lát. "Cùng ngày với ông tôi".

Tim Langdon đập thình thình: "Trong một tai nạn ô tô?".

Người hướng dẫn viên lùi lại, vẻ hoang mang lộ rõ trong đôi mắt xanh màu ô liu.

"Đúng. Trong một tai nạn ô tô. Cả gia đình tôi mất trong ngày đó. Tôi đã mất ông, bố mẹ và…". Anh ngừng lại, nhìn xuống sàn.

"Và chị gái cậu", Langdon nói.

Bên ngoài, trên con đường dốc, ngôi nhà đá đúng hệt như trong trí nhớ Sophie. Đêm đang xuống, ngôi nhà toả ra một thứ hào quang ấm và mời gọi. Mùi bánh mì phả ra qua cánh cửa che mành để ngỏ và một ánh sáng vàng rực lung linh nơi cửa sổ. Khi Sophie lại gần, cô có thể nghe thấy những tiếng thổn thức từ bên trong.

Qua cánh cửa che mành, Sophie nhìn thấy một bà già trong nhà. Bà quay lưng ra cửa, nhưng Sophie có thể thấy bà đang khóc. Người phụ nữ có mái tóc dài, dày, bạc trắng gợi một chút hồi ức bất ngờ. Cảm thấy bị lôi cuốn tới gần hơn, Sophie bước lên những bậc thềm. Người phụ nữ đang giữ chặt khung ảnh của một người đàn ông và đưa ngón tay rờ khuôn mặt ông với một nỗi buồn âu yếm.

Sophie biết rõ khuôn mặt đó.

Grand-père.

Hiển nhiên là bà đã nghe tin ông chết đêm qua.

Một ván sàn kêu cót két dưới chân Sophie, và người phụ nữ chậm chạp quay lại, mắt bà bắt gặp mắt Sophie. Sophie muốn bỏ chạy, nhưng cô đứng như chôn chân. Cái nhìn nồng cháy của người phụ nữ không hề dao động khi bà đặt tấm ảnh xuống và tiến lại gần cửa. Dường như cả một thiên thu trôi qua trong khi hai người phụ nữ nhìn nhau qua tấm lưới mỏng. Rồi, giống như sự gom tụ dần của một cơn sóng đại dương, mặt người phụ nữ chuyển từ phân vân… đến không tin… đến hy vọng…và cuối cùng, thành vui sướng tột cùng.

Qua cánh cửa mở, bà bước ra, vươn đôi bàn tay mềm mại, ấp lấy khuôn mặt còn sững sờ của Sophie: "Ôi, cháu yêu… nhìn cháu này!".

Mặc dù Sophie không nhận ra bà, nhưng cô biết người phụ nữ này là ai. Cô ráng nói nhưng thấy là thậm chí cô không thở được.

"Sophie" người phụ nữ nức nở, hôn lên trán cô.

Những lời của Sophie là những tiếng thì thầm tắc nghẹn.

"Nhưng… Grand-père nói bà đã…".

"Ta biết". Người phụ nữ đặt nhẹ tay lên vai Sophie và nhìn cô với đôi mắt thân thuộc. "Ông con và ta buộc phải nói biết bao điều như vậy. Chúng ta làm những gì chúng ta nghĩ là đúng. Ta xin lỗi. Đó chỉ vì sự an toàn của con, công chúa ạ".

Sophie nghe thấy từ cuối của bà, và lập tức nghĩ đến ông cô, người đã gọi cô là công chúa trong nhiều năm. Giọng ông giờ đây như âm vang trong những tường đá cổ của Rosslyn, qua lòng đất và dội lại trong những hốc chưa ai biết đến bên dưới.

Người phụ nữ quàng tay ôm lấy Sophie, nước mắt trào ra nhanh hơn: "Ông con rất muốn kể cho con tất cả. Nhưng sự thể quá khó giữa hai ông cháu. Ông đã hết sức cố gắng. Có quá nhiều điều cần giải thích. Quá nhiều điều". Bà hôn lên trán Sophie lần nữa, rồi thì thầm vào tai cô. "Không còn bí mật nào nữa, công chúa ạ. Đã đến lúc để con biết sự thật về gia đình chúng ta".

Hai bà cháu Sophie đang ngồi ôm nhau, nước mắt giàn giụa, trên bậc thềm thì chàng trai hướng dẫn viên lao qua bãi cỏ, mắt long lanh hy vọng pha lẫn không tin.

"Sophie?".

Qua làn nước mắt, Sophie gật đầu và đứng lên. Cô không biết mặt chàng trai, nhưng khi họ ôm nhau, cô có thể cảm nhận được sức mạnh của huyết thống chảy trong huyết quản… họ có cùng dòng máu.

Khi Langdon băng qua bãi cỏ để nhập bọn với họ, Sophie không thể tưởng tượng được chỉ mới hôm qua cô còn cảm thấy thật cô đơn trên đời, thế mà giờ đây, cách nào đó, ở nơi xa lạ này, bên cạnh ba con người cô mới chỉ biết sơ sơ, cô bỗng cảm thấy, cuối cùng, mình đã trở về nhà.

Chú thích

(1) Mason, Hội Tam Điểm, có nghĩa là thợ xây, vì vậy các ngôi thứ trong nội bộ được đặt tên như vậy.

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: ông (nội hoặc ngoại).

hết: Chương 104

Dan Brown

MẬT MÃ DA VINCI

Dịch giả:: Đỗ Thu Hà

Chương 105

Đêm đã buông xuống Rosslyn.

Robert Langdon đứng một mình ngoài hiên ngôi nhà, thích thú nghe tiếng cười cùng những thanh âm của niềm vui đoàn tụ vẳng qua khung cửa che rèm đằng sau ông. Cốc cà phê Brazil đặc sánh trong tay đã khiến ông mơ hồ cảm thấy như tạm thời nguôi đi cơn mệt lử đang dâng lên trong mình, tuy nhiên ông biết đó chỉ là thoáng qua thôi. Sự mệt nhọc trong cơ thể ông đã ăn vào xương tủy rồi.

"Ông lẻn ra ngoài thật lặng lẽ", một giọng nói vang lên phía sau ông.

Langdon quay lại. Người bà của Sophie hiện ra, mái tóc bạc ánh lên mờ mờ trong đêm. Tên bà, chí ít trong hai mươi tám năm qua, là Marie Chauvel.

Langdon nở một nụ cười mệt mỏi: "Tôi nghĩ tôi nên để gia đình ta có thời gian sum vầy một chút". Qua khung cửa sổ, ông có thể thấy Sophie đang nói chuyện với em trai.

Marie tiến lại và đứng cạnh ông: "Ông Langdon, khi mới thoạt nghe tin Jacques bị giết hại, tôi đã khiếp đảm, sợ cho sự an toàn của Sophie. Tối nay, thấy nó đứng trong khung cửa nhà tôi đó là nỗi nguôi dịu lớn nhất của đời tôi. Tôi khó có thể bày tỏ hết lòng biết ơn đối với ông".

Langdon không biết phải đáp lại như thế nào. Mặc dù ông đã tự nguyện để cho hai bà cháu có thời gian trò chuyện riêng, Marie đã đề nghị ông ở lại cùng nghe. Chồng tôi rõ ràng đã tin cậy ông, ông Langdon, cho nên tôi cũng thế.

Và vì thế Langdon đã ở lại, đứng bên cạnh Sophie và lắng nghe trong bàng hoàng câm lặng khi Marie kể chuyện về cha mẹ quá cố của Sophie. Kì lạ thay, cả hai đều xuất thân

từ những gia đình Merovinge - hậu duệ trực hệ của Mary Magdalene và Jesus Christ. Cha mẹ và tổ tiên của Sophie, để tự bảo vệ, đã dổi họ là Plantard và Saint-Clair. Con cái họ hiện tại là những người trực hệ mang dòng máu hoàng gia còn sống sót và vì vậy được Tu viện Sion bảo vệ sát xao. Khi bố mẹ Sophie bị giết trong một tai nạn ô tô không xác định được nguyên nhân, Tu viện Sion sợ rằng nhân thân của dòng dõi hoàng gia đã bị phát hiện.

"Ông cháu và bà", Marie giải thích bằng một giọng nghẹn ngào đau đớn, "phải có một quyết định nghiêm trọng ngay lúc nhận được cú điện thoại. Chiếc xe của bố mẹ cháu vừa được tìm thấy dưới sông". Bà chấm nước mắt. "Cả sáu chúng ta - gồm cả hai cháu - đã định đi cùng nhau trên chiếc xe đêm đó.

May sao, ông bà đã thay đổi kế hoạch vào phút chót, thành thử chỉ còn mình cha mẹ cháu. Khi nghe tin về tai nạn đó, ông bà chẳng có cách nào để biết được điều gì đã thực sự xảy ra… liệu đây có phải là một tai nạn thực sự hay không". Marie nhìn Sophie. "Ông bà biết là phải bảo vệ các cháu và ông bà đã làm điều mà ông bà cho là tốt nhất. Ông cháu báo cáo với cảnh sát là bà và em trai cháu cũng ở trong chiếc xe đó… và có vẻ như thi thể của hai bà cháu đã bị dòng nước cuốn đi. Sau đó, hai bà cháu phải lặn vào bí mật với Tu viện. Ông cháu, vốn là một nhân vật nổi bật, chẳng thể lặng lẽ biến đi. Chỉ có chuyện đứa con lớn Sophie ở lại Paris để Jacques nuôi dạy, gần kề trái tim và sự bảo vệ của Tu viện Sion, là nghe có lý". Giọng bà nhỏ dần thành một tiếng thì thầm: "Xé lẻ gia đình là điều cực nhất mà chúng ta từng phải làm. Ông bà họa hoằn lắm mới gặp nhau, mà bao giờ cũng phải bố trí hết sức bí mật… dưới sự bảo vệ của Tu viện Sion. Có một số nghi lễ mà hội luôn luôn phải tuân thủ".

Langdon cảm thấy câu chuyện còn đi sâu hơn nữa, nhưng ông cũng cảm thấy mình không có phận sự phải nghe. Vì thế ông đã bước ra ngoài. Giờ đây nhìn lên những ngọn tháp của Rosslyn, Langdon không sao thoát khỏi nỗi nhay nhứt khoan sâu của điều bí ẩn chưa giải được của Rosslyn. Có phải Chén Thánh thực sự ở Rosslyn không? Và nếu vậy, thì lưỡi dao và chiếc ly mà Saunière đề cập đến trong bài thơ của ông nằm ở đâu?

"Ông đưa cho tôi", Marie nói, chỉ vào bàn tay Langdon.

"Ôi cảm ơn bà", Langdon đưa ly cà phê đã hết cho bà cụ.

Bà đăm đăm nhìn ông: "Tôi chỉ bàn tay kia cơ, ông Langdon".

Langdon nhìn xuống và nhận ra mình đang giữ tờ giấy sậy papyrus của Saunière. Ông đã

lấy nó ra một lần nữa từ hộp mật mã với hy vọng thấy ra điều gì đó đã bị bỏ qua trước đây. "Dĩ nhiên rồi, tôi xin lỗi".

Marie có vẻ thích thú khi cầm tờ giấy: "Tôi biết một người trong một nhà băng ở Paris có lẽ rất thiết tha muốn thấy sự trở lại của chiếc hộp gỗ hồng mộc này. André Vernet là một người bạn thân của Jacques, còn Jacques rõ ràng là tin ông ta thực lòng. André ắt sẽ làm bất cứ điều gì để thực hiện những yêu cầu của Jacques về việc giữ gìn chiếc hộp này".

Kể cả vệc bắn tôi, Langdon nhớ lại, quyết định không nhắc đến chuyện ông có thể đã đập vỡ mũi ông già tội nghiệp đó.

Nghĩ về Paris, Langdon sực nhớ đến ba ssénéchal bị giết đêm hôm trước. "Còn Tu viện Sion? Giờ đây ra sao rồi?".

"Các bánh xe đã chuyển động, ông Langdon ạ. Hội kín này đã chịu đựng suốt bao thế kỷ, và sẽ chịu đựng được đòn này.

Bao giờ cũng có những người chờ đợi để tiến lên xây dựng lại".

Suốt tối Langdon đã ngờ ngợ rằng bà của Sophie gắn bó chặt chẽ với những hoạt động của Tu viện Sion. Xét cho cùng, Tu viện Sion luôn có những thành viên nữ. Đã có bốn Đại Sư là phụ nữ. Theo truyền thống, các ssénéchal là nam - những người bảo vệ - tuy nhiên phụ nữ cũng nắm giữ những cương vị tôn quý hơn nhiều trong Tu viện Sion và hầu như có thể từ bất kỳ thứ bậc nào tiến lên tới địa vị cao nhất.

Langdon nghĩ với Leigh Teabing và Tu viện Wesminster.

Dường như đã cách đây cả một đời người vậy. "Có phải Giáo hội đang gây áp lực để chồng bà không công bố những tài liệu Sangreal vào Ngày Tận thế không?".

"Chúa ơi, không. Ngày Tận thế là một truyền thuyết của những đầu óc hoang tưởng. Trong học thuyết của Tu viện Sion, chẳng có gì chỉ định đến ngày nào Chén Thánh sẽ được tiết lộ.

Thực ra Tu viện Sion luôn luôn bảo đảm rằng Chén Thánh sẽ không bao giờ được tiết lộ cả".

"Không bao giờ ư?" Langdon sửng sốt.

"Đó là điều bí ẩn và kỳ diệu nâng đỡ tâm hồn chúng tôi, chứ không phải bản thân Chén Thánh. Vẻ đẹp của Chén Thánh nằm trong bản chất cao cả của nó". Marie Chauvel nhìn lên Rosslyn. "Đối với một số người, Chén Thánh là một cái ly mang đến cho họ một cuộc sống vĩnh cửu. Đối với một số khác, đó là cuộc tìm kiếm những tài liệu thất lạc và lịch sử

bí mật. Còn đối với đa số, tôi ngờ rằng Chén Thánh chỉ đơn giản là một ý tưởng cao cả… một kho báu huy hoàng không thể đạt tới mà, ngay cả trong thế giới hỗn mang ngày nay, cách nào đó, nó vẫn làm chúng ta nức lòng".

"Nhưng nếu tài liệu Sangreal vẫn bị giấu kín, thì câu chuyện của Mary Magdalene sẽ mãi mãi mất đi", Langdon nói.

"Thật không? Hãy nhìn xung quanh ông xem! Câu chuyện của nàng đang được kể trong nghệ thuật, âm nhạc, và những cuốn sách. Mỗi ngày một nhiều hơn. Quả lắc vẫn đang đung đưa. Chúng ta đang bắt đầu cảm thấy những mối nguy hiểm của lịch sử của chúng ta… và của những con đường hủy diệt của chúng ta. Chúng ta đang bắt đầu cảm thấy cần thiết phải khôi phục lại nữ tính thiêng liêng". Bà dừng lại. "Ông có nói là ông đang viết một bản thảo về những biểu tượng của tính nữ thiêng liêng, phải không?".

"Vâng".

Bà mỉm cười: "Viết nốt đi, ông Langdon. Hãy hát bài hát của nàng. Thế giới cần những người hát rong hiện đại đấy".

Langdon im lặng, cảm nhận được sức nặng của bức thông điệp của bà đối với mình. Qua những khoảng không rộng mở, một vầng trăng tròn đầy đang lên trên những rặng cây. Quay mắt về phía Rosslyn, Langdon cảm thấy một nỗi khao khát trẻ thơ muốn biết những bí mật của nhà thờ này. Dừng hỏi, ông tự nhủ. Đây không phải lúc. Ông liếc nhìn tờ giấy papyrus trong tay Marie, rồi lại nhìn Rosslyn.

"Cứ hỏi đi, ông Langdon". Marie nói vẻ vui thích. "Ông có quyền chính đáng mà".

Langdon cảm thấy mình đỏ mặt.

"Ông muốn biết liệu Chén Thánh có ở Rosslyn không chứ gì?".

"Bà có thể nói cho tôi biết không?".

Bà thở dài, giả vờ bực tức: "Tại sao con người ta không thể đơn giản để cho Chén Thánh nghỉ ngơi nhỉ?". Bà cười to, rõ ràng rất thích thú. "Tại sao ông lại nghĩ nó ở đây nhỉ?".

Langdon chỉ vào tờ giấy papyrus trong tay bà: "Bài thơ của chồng bà nói rõ ràng cụ thể về Rosslyn, ngoài ra còn nhắc đến một lưỡi dao và chiếc ly canh chừng cho Chén Thánh. Tôi chẳng thấy biểu tượng nào của lưỡi dao và chiếc ly ở đó cả".

"Lưỡi dao và chiếc ly?" Marie hỏi. "Chính xác ra, nom chúng như thế nào?" Langdon cảm thấy bà cụ đang đùa giỡn với mình, nhưng ông cũng hùa theo, mô tả qua loa những biểu tượng đó.

Vẻ hồi tưởng mơ hồ thoáng qua nét mặt bà: "À, vâng, dĩ nhiên rồi. Lưỡi dao biểu trưng cho tất cả những gì thuộc về đàn ông. Tôi tin nó được vẽ như thế này, đúng không?". Dùng ngón trỏ, bà phác một hình trên lòng bàn tay mình.

"Vâng!" Langdon nói. Marie đã vẽ hình dạng "dóng" ít thông dụng hơn của lưỡi dao, mặc dù Langdon từng thấy biểu tượng này được vẽ theo cả hai cách.
"Còn dạng đảo ngược", bà nói, lại vẽ vào lòng bàn tay, "chính là chiếc ly, biểu tượng cho tính nữ".

"Đúng", Langdon nói.
Và ông nói rằng trong tất cả hàng trăm biểu tượng chúng ta thấy ở đây trong nhà thờ nhỏ Rosslyn, thì hai hình này chẳng xuất hiện ở đâu ư?".
"Tôi chưa thấy chúng".
"Và nếu tôi chỉ ra cho ông thấy, thì ông có chịu ngủ một chút không?".
Trước khi Langdon kịp trả lời, Marie Chauvel đã bước ra khỏi cổng và hướng về phía nhà thờ nhỏ. Langdon vội vã đi theo bà. Bước vào tòa nhà cổ, Marie bật đèn và chỉ vào trung tâm của sàn chính điện. "Đây, thưa ông Langdon. Lưỡi dao và chiếc ly".
Langdon trân trân nhìn sàn bằng đá mòn vẹt vì bao dấu chân. Trống trơn. "Chẳng có gì ở đây cả".
Marie thở dài và bắt đầu bước theo vệt lối đi nổi tiếng đã mòn theo dấu chân trên sàn nhà thờ, vẫn cái lối đi mà hồi chiều Langdon đã thấy các khách tham quan bước trên đó. Khi mắt ông đã điều chỉnh thích hợp để thấy được cái biểu tượng khổng lồ đó rồi, ông vẫn cảm thấy hoang mang: "Nhưng đó là ngôi sao David…".
Langdon dừng bặt, câm lặng vì ngỡ ngàng khi chợt nhận ra.

Lưỡi dao và chiếc ly.
Quyện làm một.
Ngôi sao David… sự kết hợp hoàn hảo hoàn hảo của nam và nữ… Con dấu của Solomon… đánh dấu Hậu Điện, nơi được coi là chỗ ở của thần nam và thần nữ - Yahweh và Shekinah.
Langdon cần một phút để thốt nên lời: "Quả là đoạn thơ chỉ tới đây, Rosslyn. Thật hoàn

chỉnh, hoàn hảo!".

Marie mỉm cười: "Hiển nhiên rồi".

Hàm ý của bà khiến ông rùng mình: "Vậy Chén Thánh ở trong hầm bên dưới chúng ta?".

Bà cụ cười to: "Chỉ trong tinh thần thôi, một trong những nhiệm vụ cổ xưa nhất của Tu viện Sion là một ngày nào đó phải đưa Chén Thánh trở về quê hương nơi đất Pháp của nó, nơi nó có thể an nghỉ vĩnh hằng. Qua hàng thế kỷ, nó bị tha đi khắp chốn cùng quê để bảo đảm an toàn. Thật bệ rạc. Trách nhiệm của Jacques khi trở thành Đại Sư là khôi phục lại danh dự cho Chén Thánh bằng việc đưa nó trở lại Pháp và xây cho nó một nơi yên nghỉ phù hợp với một nữ hoàng".

"Và ông ấy đã thành công?".

Lúc này, nét mặt bà trở nên nghiêm trang: "Ông Langdon, nể tình những gì ông đã làm cho tôi tối nay, và với tư cách là người phụ trách Tập đoàn Rosslyn, tôi có thể nói với ông một cách chắc chắn rằng Chén Thánh không còn ở đây nữa".

Langdon quyết định gặng thêm: "Nhưng chức năng cúa viên đá đỉnh vòm là chỉ ra nơi ẩn giấu hiện tại của Chén Thánh cơ mà. Tại sao nó lại chỉ tới Rosslyn?".

"Có thể ông đang đọc sai nghĩa của nó. Nên nhớ rằng Chén Thánh có thể làm người ta lầm lẫn. Như là chồng tôi đã nhầm".

"Nhưng ông ấy còn có thể rõ ràng cụ thể hơn đến đâu nữa?".

Langdon hỏi. "Chúng ta đang đứng bên trên một hầm ngầm được đánh dấu bởi lưỡi dao và cái ly, dưới một trần nhà đầy sao, bao quanh bởi nghệ thuật của những Thợ Cả của Hội Tam điểm. Tất thảy đều nói về Rosslyn".

"Thôi được, để tôi xem đoạn thơ huyền bí này đã". Bà giở tờ giấy papyrus ra và đọc to đoạn thơ bằng một giọng khoan thai.

Chén Thánh chờ bên dưới Roslin cổ.

Lưỡi dao và chiếc ly canh cửa vào.

Điểm tô bằng nghệ thuật đằm thắm của các bậc thầy.

Cuối cùng Chén nằm an nghỉ dưới bầu trời đầy sao.

Đọc xong, bà đứng im vài giây, cho đến khi một nụ cười thông hiểu nở trên môi bà: "Ôi, Jacques".

Langdon nhìn bà chờ đợi: "Bà hiểu bài thơ này chứ ạ?".

"Như ông đã chứng kiến trên sàn nhà thờ, ông Langdon, có nhiều cách nhìn những điều

đơn giản".
Langdon cố sức để hiểu. Mọi thứ về Jacques Saunière dường như đều có hai nghĩa, và Langdon chưa thể nhìn thấy được xa hơn.
Marie ngáp một cách mệt mỏi: "Ông Langdon, tôi sẽ thú nhận với ông một điều. Tôi chưa bao giờ chính thức được biết Chén Thánh hiện đang ở đâu. Nhưng, tất nhiên, tôi đã lấy một người có ảnh hưởng rộng lớn… và cái trực giác phụ nữ của tôi là rất nhạy".
Langdon định nói nhưng Marie đã tiếp tục: "Tôi lấy làm tiếc là sau bao khó nhọc, ông sẽ phải rời Rosslyn mà chẳng được câu trả lời thực sự nào. Tuy nhiên một cái gì đó mách bảo tôi rằng, rốt cuộc ông sẽ có được điều ông tìm kiếm. Một ngày nào đó nó sẽ bắt hé lộ với ông". Bà mỉm cười. "Và khi đó, tôi tin rằng ông… có thể giữ bí mật".
Có tiếng ai đó tới cửa: "Cả hai người đều biến mất", Sophie nói rồi đi vào.
"Ta định đi đây", người bà đáp lại và đi tới chỗ Sophie đang đứng ở cửa. "Ngủ ngon nhé, công chúa". Bà hôn lên trán Sophie. "Đừng để ông Langdon ở bên ngoài quá khuya nhé".
Langdon và Sophie nhìn bà đi trở về phía ngôi nhà đá. Khi Sophie quay lại phía ông, mắt cô ướt đẫm trong niềm xúc động sâu xa: "Không hẳn là cái kết cục mà tôi mong đợi".
Điều đó tạo nên hai chúng ta, ông nghĩ. Langdon có thể thấy cô tràn ngập xúc động. Cái tin cô nhận được tối nay đã thay đổi mọi thứ trong cuộc đời cô. "Cô ổn chứ? Có quá nhiều điều để tiếp nhận".
Cô mỉm cười lặng lẽ: "Tôi có một gia đình. Đó là điểm xuất phát sắp tới của tôi. Chúng ta là ai và chúng ta từ đâu tới, trả lời câu hỏi này cũng sẽ mất chút thời gian đấy".
Langdon im lặng.
Ngoài buổi tối nay, anh có ở với chúng tôi nữa không?.
Sophie hỏi. "Ít nhất là một vài ngày chứ?".
Langdon thở dài, chẳng muốn gì hơn nữa. "Cô cần ở đây với gia đình một thời gian, Sophie ạ. Tôi sẽ về Paris vào sáng mai".
Cô có vẻ thất vọng nhưng dường như biết làm thế là phải.
Hồi lâu, cả hai đều chẳng nói gì. Cuối cùng Sophie với tay ra nắm lấy tay Langdon và dẫn ông ra khỏi nhà thờ. Họ tới một gò nhỏ trên đầu dốc. Từ đây, vùng quê Scotland trải ra trước mắt họ, tràn ngập ánh trăng nhợt nhạt lọc qua những đám mây lang thang. Họ đứng lặng lẽ, nắm tay nhau, cả hai đều đang chống lại cơn mệt rã rời như một tấm màn đang chụp xuống.

Sao mới chỉ lác đác xuất hiện, nhưng ở phía tây, một điểm sáng đơn lẻ bừng sáng hơn tất cả. Langdon mỉm cười khi nhìn thấy nó. Đó là Sao Kim. Nữ thần cổ xưa đã chiếu xuống Trái đất ánh sáng kiên định và nhẫn nại của mình.

Đêm trở nên lạnh hơn, một làn gió khô lạnh cuộn lên tử mặt đất Langdon nhìn sang Sophie. Đôi mắt cô nhắm lại, đôi môi thư thái nở một nụ cười mãn nguyện. Langdon cảm thấy mắt mình nặng trĩu. Miễn cưỡng, ông bóp mạnh tay cô: "Sophie?".

Cô từ từ mở mắt và quay sang ông. Dưới ánh trăng, mặt cô thật đẹp. Cô mỉm cười với ông, vẻ buồn ngủ: "Xin chào".

Langdon cảm thấy một nỗi buồn bất ngờ khi nhận ra rằng ông sẽ quay về Paris mà không có cô: "Có lẽ tôi sẽ đi trước khi cô dậy". Ông dừng lại, cổ tắc nghẹn. "Xin lỗi, em không giỏi lắm về…".

Sophie với ra, đặt bàn tay mềm mại lên một bên mặt ông.

Rồi rướn người, âu yếm hôn má ông. "Bao giờ tôi lại có thể gặp lại anh?".

Trong thoáng chốc, Langdon lảo đảo, lạc trong mắt cô: "Bao giờ nhỉ?", ông dừng lại, rất muốn biết liệu cô có hiểu là chính ông cũng tự hỏi như thế với bao trăn trở. "À, thực ra, tháng tới tôi sẽ thuyết trình tại một hội nghị ở Florence. Tôi sẽ ở đó một tuần, chẳng có mấy việc để làm".

"Đó là một lời mời?".

"Chúng ta sẽ sống trong xa hoa. Họ dành cho tôi một phòng ờ Brunelleschi".

Sophie mỉm cười tinh nghịch: "Ngài mạo muội quá đấy, ngài Langdon".

Ông co rúm người không biết mình đã thất thố tới mức nào: "Ý của tôi là…".

"Em không mong gì hơn là được gặp anh ở Florence, Robert.

Nhưng mà với một điều kiện", giọng cô chuyển sang nghiêm túc "không bảo tàng, không nhà thờ, không lăng mộ, không nghệ thuật, thánh tích gì hết".

"Ở Florence? Cả một tuần? Chẳng có gì khác để làm".

Sophie ngả người ra trước và lại hôn ông, lần này lên môi.

Thân thể họ hòa vào nhau, đầu tiên là nhẹ nhàng, rồi sau đó trọn vẹn. Khi buông ra, đôi mắt cô tràn đầy hứa hẹn.

"Phải", Langdon thết được nên lời, "đây là một cuộc hẹn".

Đoạn kết Robert Langdon giật mình tỉnh dậy. Ông vừa trải qua một giấc mơ. Chiếc áo choàng tắm cạnh giường ngủ có in hình chữ lồng Khách sạn Ritz - Paris. Ông thấy ánh

sáng lờ mờ lọc qua mành. Bình minh hay hoàng hôn đây nhỉ, ông tự hỏi.

Langdon cảm thấy toàn thân ấm áp và thỏa mãn sâu sắc. Ông đã ngủ phần lớn thời gian trong hai ngày qua. Chậm rãi ngồi dậy trên giường, ông nhận ra điều gì đã đánh thức ông… một ý nghĩ hết sức kì lạ. Suốt nhiều ngày, ông đã cố gắng sắp xếp phân minh cả một mớ thông tin, nhưng bây giờ Langdon nhận thấy mình đã cố định được một điều mà trước đó ông không hề xét đến.

Có thể là thế không?

Ông ngồi nguyên không động đậy hồi lâu.

Ra khỏi giường, ông đi tới phòng tắm lát đá hoa. Bước vào, ông để những tia nước mạnh xoa bóp bờ vai. Ý nghĩ nọ vẫn làm ông say mê.

Không thể thế được.

Hai mươi phút sau, Langdon ra khỏi khách sạn Ritz đến Quảng trường Vendome. Đêm đang buông xuống. Những ngày ngủ làm ông mất phương hướng… Ấy vậy mà trí óc ông lại sáng suốt lạ lùng. Ông đã định bụng dừng lại ở sảnh khách sạn, uống tách cà phê sữa cho tỉnh táo, nhưng thay vì điều đó, đôi chân cứ đưa thẳng ông ra cửa để hoà vào cuộc sống ban đêm ở Paris.

Xuôi về phía đông trên phố Petits Champs, Langdon cảm thấy sự phấn chấn tăng lên. Ông quay về phía nam trên phố Richelieu, nơi không khí trở nên dịu ngọt với hương hoa nhài toả ra từ những khu vườn uy nghi của Cung điện Hoàng gia.

Ông tiếp tục đi về phía nam cho đến khi thấy cái mà ông đang tìm kiếm - hành lang thương mại Hoàng gia nổi tiếng - một vùng long lanh lát đá cẩm thạch đen bóng loáng. Bước đi trên đó, Langdon rà soát bề mặt dưới chân mình. Chỉ trong vài giây, ông đã tìm thấy điều mà ông biết có ở đây - mấy hình huy chương đồng lớn gắn chặt dưới nền theo một đường thẳng hoàn hảo. Mỗi chiếc đĩa có đường kính khoảng 8 cm và được khắc nổi hai chữ N và S.

Nod. Sud .

Ông quay về phía nam, lia mắt kéo dài đường thẳng tạo nên bởi những hình huy chương. Ông lại bắt đầu di chuyển theo vệt đường ấy, vừa đi vừa quan sát vỉa hè. Khi ông cắt ngang góc phố Comedie-Francaise, một hình huy chương đồng khác nổi lên dưới chân ông. Đúng rồi!

Những đường phố Paris - điều này Langdon đã biết từ nhiều năm trước - được đánh dấu

bằng 135 hình huy chương đồng như thế, gắn trên những lề đường, sân và phố, theo một trục bắc - nam xuyên suốt thành phố. Một lần ông từng theo đường vạch này từ nhà thờ Sacre-Coeur, phía bắc bên kia sông Seine và cuối cùng tới một đài Thiên văn cổ ở Paris. Ở đó, ông phát hiện được ý nghĩa của con đường linh thiêng nó đã vạch ra.

Kinh tuyến gốc quan trọng nhất trái là:

Kinh độ 0 đầu tiên của thế giới.

Đường Hoa hồng cổ xưa của Paris.

Lúc này, khi rảo bước qua phố Rivoli, Langdon có thể cảm nhận được điểm đến trong tầm tay. Cách không đầy một khối nhà.

Chén Thánh chờ bên dưới Rosslin cổ.

Giờ đây những phát hiện ào đến như những đợt sóng.

Saunière viết từ Rosslyn theo chính tả cổ xưa… lưỡi dao và chiếc ly ngôi mộ trang trí bằng nghệ thuật của các thợ cả bậc thầy.

Đó phải chăng đó là lí do khiến Saunière cần nói chuyện với mình?

Mình đã đoá ra sự thật một cách vô thức chăng?

Ông chuyển sang chạy bộ, cảm thấy Đường Hoa hồng dưới chân đang dẫn lối, đưa ông đến đích. Khi đi vào đường hầm dài của Passage Richelieu, tóc gáy ông dựng lên vì dự cảm. Ông biết ở cuối đường hầm này, sừng sững đài tưởng niệm bí ẩn nhất trong các tượng đài ở Paris - do chính Nhân Sư Francois Mitterrand đề xướng và đặt hàng xây dựng, người mà nghe đồn là có tham gia sinh hoạt trong những giới bí mật, người mà di sản cuối cùng để lại cho Paris là nơi Langdon tới thăm chỉ mới vài ngày trước đó.

Lạ một quãng thời gian bằng cả một trời người.

Với một trào dâng cuối cùng của nghị lực, Langdon phăng phăng từ đường hầm lao vào chiếc sân quen thuộc và dừng lại.

Hổn hển thở không ra hơi, ông từ từ ngước mắt nhìn lên công trình kiến trúc long lanh trước mặt mình, lòng vẫn chưa tin.

Kim tự tháp Louvre.

Lung linh trong đêm tối.

Ông chỉ chiêm ngưỡng nó trong chốc lát. Ông quan tâm hơn tới cái được đặt ở phía bên phải. Quay đi, ông lại cảm thấy chân mình lần theo vệt đường mòn vô hình của Đường Hoa hồng cổ xưa, đưa ông qua sân tới Carrousel du Louvre - cái vòng tròn cỏ khổng lồ,

xung quanh những hàng rào cắt tỉa gọn gàng - xưa là nơi diễn ra những lễ hội ban sơ thờ thiên nhiên… những lễ thức hân hoan chào mừng Nữ thần và sự phồn thực.
Langdon cảm thấy như đang bước sang một thế giới khác khi băng qua những lùm cây bụi tới bãi cỏ bên trong. Khu đất thánh hóa này giờ đây được đánh dấu bằng một trong những đài tưởng niệm phi thường nhất của thành phố. Tại đây, ngay trung tâm, tựa như một kẽ nứt bằng pha lê đâm thẳng vào đất, chiếc Kim tự tháp đảo ngược bằng thủy tinh ngoác miệng ra, mấy đêm trước ông đã thấy nó khi đi vào đường ngầm nằm dưới mặt đất của Louvre.
La Pyramidc Renvercée .
Run rẩy, Langdon đi tới rìa ngó xuống tổ hợp trải dài dưới đất của Louvre rực lên ánh sáng hổ phách. Mắt ông không chỉ nhằm vào cái Kim tự tháp đảo ngược to lớn kia, mà vào cái nằm ngay bên dưới nó. Ở đó, trên nền của phòng bên dưới, có công trình kiến trúc nhỏ nhất… một cấu trúc mà Langdon đã từng đề cập tới trong bản thảo của mình.
Giờ đây Langdon cảm thấy mình hoàn toàn tỉnh táo đón nhận nỗi rạo rực của cái khả năng khôn lường. Lại ngước nhìn Louvre, ông cảm nhận được các cánh khổng lồ của bảo tàng bao bọc lấy mình… những hành lang lúp búp đầy những nghệ thuật tuyệt tác nhất của thế giới.
Da Vinci… Botticelli…
Điểm tô bằng nghệ thuật đằm thắm của các bậc thày.
Lòng đầy ngỡ ngàng, ông đăm đăm nhìn một lần nữa qua kính vào cái cấu trúc nhỏ xíu bên dưới.
Ta phải xuống đó!
Bước ra khỏi vòng tròn, ông vội vã đi qua sân hướng về phía lối vào Kim tự tháp của Louvre. Những khách tham quan cuối cùng trong ngày đang lục tục ra khỏi bảo tàng.
Dấn qua cánh cửa xoay, Langdon đi xuống cầu thang vòng để vào Kim tự tháp. Ông có thể cảm nhận được không khí trở nên lạnh hơn. Khi xuống tới đáy, ông chui vào đường hầm trải dài bên dưới sân Louvre, quay trở về phía La Pyramidc Renvercée.
Ra khỏi đường hầm, ông bước vào một phòng lớn. Thẳng trước mặt ông, lung linh từ trên cao rủ xuống chiếc Kim tự tháp đảo ngược - một đường viền kính hình chữ V đáng kinh ngạc.
Chiếc ly.

Langdon đưa mắt theo hình hẹp dẫn về phía dưới xuống tới chóp nhọn của nó, lơ lửng chỉ cách sàn không đầy hai mét. Ở đó, ngay bên dưới nó, có một cấu trúc nhỏ xíu.

Một Kim tự tháp mini. Nó chỉ cao gần một mét. Đó là cấu trúc duy nhất trong tổ hợp khổng lồ này được xây dựng theo một tỷ lệ nhỏ.

Bản thảo của Langdon, khi bàn về bộ sưu tập công phu về nghệ thuật liên quan đến nữ thần của Louvre, đã ghi chú qua về chiếc Kim tự tháp khiêm tốn này.

Bản thân cấu trúc mini này nhô ra khỏi sàn như thể nó là chóp nhọn của một tảng núi băng - đỉnh của một hầm ngầm rất lớn hình chóp chìm bên dưới như một phòng bí mật.

Được chiếu bằng ánh sáng dịu nhẹ của khoang hầm vắng vẻ, hai chiếc Kim tự tháp châu đầu vào nhau, thân chúng hoàn toàn thẳng hàng, chóp gần như chạm nhau.

Chiếc ly ở trên. Lưỡi dao ở dưới.

Lưỡi dao và chiếc ly canh cửa vào.

Langdon lắng nghe từng lời của Marie Chauvel. "Một ngày nào đó nó sẽ hé lộ với ông. Ông đang đứng bên dưới Đường Hoa hồng cổ xưa, được bao quanh bởi tác phẩm của những bậc thầy. Còn có nơi nào tốt hơn cho Saunière để canh giữ. Cuối cùng giờ đây, ông cảm thấy mình đã hiểu ý nghĩa thực sự của đoạn thơ của vị Đại Sư. Ngước mắt lên nhìn qua lớp kính, ông ngắm bầu trời đêm rực rỡ đầy sao.

Cuối cùng Chén nằm nghỉ dưới bầu trời đầy sao.

Tựa như tiếng rì rầm của những linh hồn trong bóng tối, những lời bị lãng quên vọng lại.

Việc tìm kiếm Ché Thánh là cuộc tìm kiếm để được quỳ gối trước di hài của Mary Magdalene. Một cuộc hành trình để nguyện cầu dưới chân một kẻ bị ruồng bỏ.

Với một niềm tôn kính trào dâng đột ngột, Robert Langdon quì xuống.

Trong thoáng chốc, ông tưởng như nghe thấy giọng nói của một người phụ nữ… sự thông tuệ của bao thế kỉ… đang thì thầm cất lên từ những kẽ nứt dưới lòng đất.

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Bắc. Nam.

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Kim tự tháp đảo ngược.

Hết